



KIM TỰ THÁP ĐỎ

PHẦN 1 SERIES
MIỀN NƠI SỬ NHIỆM KANE

THE RED PYRAMID

ĐÃ BÁN ĐƯỢC HƠN
TỶ THIỆT BẢN
TRÊN THẦN THẾ GLOBE

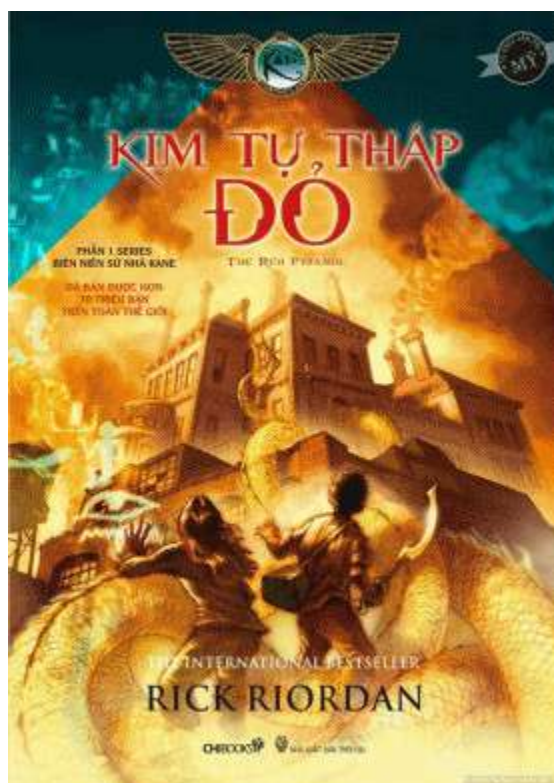
INTERNATIONAL BESTSELLER

RICK RIORDAN

CHUCKSON



Đã xuất bản 100 cuốn



Kim Tự Tháp Đỏ



Tác Giả: **Rick Riordan**



Bộ sách: **Biên Niên Sử Nhà Kane (Tập 1)**



Thể loại: **Giả tưởng, Huyền bí, Phiêu lưu mạo hiểm, Văn học phương Tây**



Công ty phát hành: **Chibooks**



Nhà xuất bản: **NXB Thời Đại**



Trọng lượng vận chuyển (gram): **650**



Kích thước: **14.5 x 20.5 cm**



Số trang: **576**



Ngày xuất bản: 10-2013



Typers: Vũ Chí Tài, Aki Nguyễn, Đỗ Xuân Quyết, Phạm Nguyên
Thùy Lam



Beta: Đào Tiểu Vũ



Nguồn: Tải truyện cho di động – fb.com/Ebook.Full.Prc



Ebook được website [Đào Tiểu Vũ](#) hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Mục Lục

[Giới thiệu:](#)

- [1. Cái chết ở cột tháp](#)
- [2. Một vụ nổ dành cho lễ Giáng sinh.](#)
- [3. Bị cầm tù cùng với con mèo của tôi](#)
- [4. Bị bắt cóc bởi Người-Không-Xa-Lạ-Cho-Lắm](#)
- [5. Chúng tôi gặp con khi](#)

6. [Ăn sáng với cá sấu](#)
7. [Tôi thả người đàn ông nhỏ rơi rập đầu](#)
8. [Muffin chơi với dao](#)
9. [Chúng Tôi Bỏ Chạy Khỏi Bốn Gã Mặc Váy.](#)
10. [Nữ thần Bast Biến Thành Màu Xanh Lục](#)
11. [Chúng Tôi Gặp Người Ném Lửa](#)
12. [Một Cú Nhảy Xuyên Qua Đồng Hồ Cát](#)
13. [Tôi Đối Mặt Với Con Gà Tây Sát Thủ](#)
14. [Một Gã Người Pháp Suýt Giết Chúng Tôi](#)
15. [Một Bữa Tiệc Sinh Nhật Thần Thánh](#)
16. [ZIA ĐÃ MẤT ĐI BỘ LÔNG MÀY CỦA MÌNH NHƯ THẾ NÀO](#)
17. [MỘT CHUYẾN ĐI SÓNG GIÓ ĐẾN PARIS](#)
18. [Khi Những Con Dơi Ăn Trái Trở Thành Bọn Ác](#)
19. [Một Chuyến Picnic Trên Trời](#)
20. [Tôi Đến Thăm Nữ Thần Lốm Đốm Sao](#)
21. [Cô Kitty Đến Giải Cứu](#)
22. [Leroy Gặp Phải Tủ Khóa Tàn Đời](#)
23. [Bài Kiểm Tra Cuối Cùng của Giáo Sư Thoth](#)
24. [Tôi Làm Nổ Tung Vài Chiếc Giày Da Lộn Màu Xanh](#)
25. [Chúng Tôi Dành Chuyến Đi Được Bao Trọn Gói Đến Cái Chết](#)
26. [Lên Con Thuyền Mang Tên Nữ Hoàng Ai Cập](#)
27. [Con Quỷ Với Các Mẫu Miễn Phí](#)
28. [Tôi Hẹn Hò với Vị Thần Giấy Vệ Sinh](#)
29. [Zia Lên Lịch Cho Cuộc Hẹn Hò](#)

30. Nữ Thần BastGiữ Lời Hứa
31. Tôi Chuyển Một Mảnh Giấy Tình Yêu
32. Nơi Của Các Điểm Giao Nhau
33. CHÚNG TÔI ĐI VÀO MỘT NHÀ MÁY SALSA
34. CẬU BÉ BỘT MÌ ĐƯA CHÚNG TÔI ĐI
35. HAI NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐI HỎI ĐƯỜNG (VÀ CÁC DẤU HIỆU KHÁC CỦA TẬN THẾ)
- 36 – GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI BIẾN THÀNH MÂY BÃO
- 37 – LEROY BÁO ĐƯỢC THÙ
- 38 – NGÔI NHÀ Ở TRONG NHÀ
- 39 – ZIA KỂ CHO TÔI NGHE MỘT BÍ MẬT
- 40 – TÔI LÀM HỎNG MỘT CÂU THẦN CHÚ KHÁ LÀ QUAN TRỌNG
- 41 – CHÚNG TÔI TẠM NGỪNG VIỆC THU ÂM, CHỈ LÚC NÀY THÔI

Giới thiệu:

Kể từ khi mẹ mất, Carter và Sadie đã trở thành hai người xa lạ. Sadie sống cùng với ông bà ở London trong khi anh trai chu du khắp thế giới với bố cô, Dr. Julius Kane, nhà nghiên cứu xuất sắc về Ai Cập.

Một đêm nọ, Dr. Kane đã đưa hai anh em cô cùng tới Bảo Tàng Anh Quốc để thực hiện một "thí nghiệm nghiên cứu", với hi vọng giải quyết xong mọi vấn đề trong gia đình. Nhưng, thay vào đó, ông đã thả Set ra, và vị thần Ai Cập này đã đẩy ông vào lãng quên, buộc các con ông phải chạy trốn để bảo toàn mạng sống.

Ngay sau đó, Sadie và Carter đã phát hiện ra các vị thần Ai Cập đang thức dậy, và kẻ tồi tệ nhất trong số họ - Set - đã để mắt đến nhà Kane. Để chặn đứng ông ta, hai anh em đã bước vào một hành trình nguy hiểm khắp địa cầu - một cuộc tìm kiếm đưa họ đến gần hơn bao giờ hết với sự thật về gia đình họ, và những mối liên hệ của họ với một trật tự bí mật đã tồn tại từ thời đại của các pharaoh.

Phần 1 trong bộ sách Biên Niên Sử Kane, cuộc phiêu lưu tưởng tượng này mang tới điều mà người hâm mộ yêu thích trong các loạt truyện Percy Jackson và Olympus: các nhân vật chính trẻ tuổi với quyền năng phép thuật bất ngờ, cốt truyện thu hút đánh dấu bởi cuộc phiêu lưu liêu lĩnh trên một nền tảng phức tạp bắt nguồn từ những truyền thuyết cổ xưa, và lối kể chuyện châm biếm và hóm hỉnh của thế kỷ hai mươi mốt. Những trang cuối thường chứa đựng những nút thắt thông minh khiến cho người đọc thầm ao ước được mở tủ đồ của mình khi bước vào năm học.

Thông Tin Tác Giả:

Rick Riordan là tác giả có sách bán chạy nhất do tờ New York Times bình chọn cho Series truyện dành cho trẻ em Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus và Series Tiểu thuyết trinh thám dành cho người lớn Tres Navarre. Ông có 15 năm giảng dạy môn tiếng Anh và lịch sử ở các

trường trung học cơ sở công và tư ở San Francisco Bay Area ở California và Texas, từng nhận giải thưởng Giáo viên Ưu tú đầu tiên của trường vào năm 2002 do Saint Mary's Hall trao tặng. Ông hiện đang sống ở San Antonio, Texas cùng vợ và hai con trai, dành toàn bộ thời gian cho sáng tác.

Dành tặng tất cả những người bạn thủ thư của tôi, những chuyên gia về sách, nhưng pháp sư chân chính trong Ngôi Nhà Sự Sống. Không có các bạn, nhà văn này lạc lối trong Cõi Âm.

CẢNH BÁO

Dưới đây là bản chép lại từ một cuộn băng ghi âm. Có một đôi chỗ chất lượng cuộn băng rất xấu, nên một vài từ hoặc cụm từ chỉ là sự suy đoán tốt nhất của tác giả. Ở những đoạn có thể thực hiện được, hình minh họa của các biểu tượng quan trọng được nhắc đến trong cuộn băng đã được chèn vào. Những âm thanh nền như tiếng ầu ẩu, đánh nhau, và tiếng chửi rửa người kể sẽ không chép lại. Tác giả sẽ không chịu trách nhiệm về tính xác thực của cuộn băng. Dường như thật không dễ xác nhận xem hai người kể chuyện trẻ tuổi có đang nói sự thật hay không, nhưng các bạn - những độc giả - hãy tự mình quyết định chuyện đó.

1. Cái chết ở cột tháp

CHÚNG TÔI CHỈ CÓ MỘT VÀI TIẾNG THÔI, vì thế hãy nghe cho kỹ nhé.

Nếu bạn đang nghe câu chuyện này, bạn đang gặp nguy hiểm. Sadie và tôi có thể là cơ hội duy nhất dành cho bạn.

Hãy đi đến trường. Tìm chiếc tủ có khóa. Tôi sẽ không nói cho bạn đó là ngôi trường nào và chiếc tủ nào, vì nếu bạn chính là người đó, bạn sẽ tìm thấy được. Dãy số dùng để mở ở khóa là 13/32/33. Vào thời điểm bạn nghe xong đoạn băng này, bạn sẽ biết những con số đó có nghĩa là gì. Nhưng hãy nhớ câu chuyện chúng tôi sắp kể cho bạn hoàn toàn chưa kết thúc. Nó kết thúc như thế nào phụ thuộc vào bạn.

Điều quan trọng nhất là: khi bạn mở gói hàng và tìm thấy thứ bên trong, đừng giữ nó lâu hơn một tuần. Đương nhiên, sẽ cảm dỗ lắm đấy. Ý tôi là, nó sẽ mang đến cho bạn một sức mạnh gần như không giới hạn. Nhưng nếu bạn sở hữu nó quá lâu, nó sẽ phá hủy bạn. Hãy nhanh chóng khám phá các bí mật và gửi nó đi. Hãy giấu nó cho một người tiếp theo, cách mà Sadie và tôi đã làm cho bạn. Rồi hãy chuẩn bị cho việc cuộc đời bạn sẽ trở nên vô cùng thú vị.

Được rồi, Sadie đang bảo tôi ngừng vòng vo mà hãy bắt đầu câu chuyện. Tốt thôi. Tôi nghĩ câu chuyện bắt đầu xảy ra ở London, cái đêm mà cha tôi đã làm nổ tung Bảo tàng Anh.

Tôi là Carter Kane. Tôi 14 tuổi và nhà tôi là một cái vali.

Bạn nghĩ tôi đang nói đùa sao? Kể từ lúc tôi lên 8, cha tôi và tôi đã chu du khắp thế giới. Tôi sinh ra ở L.A (Los Angeles - *người đánh máy*) nhưng cha tôi là một nhà khảo cổ, vì vậy công việc đưa ông đi khắp nơi. Phần lớn chúng tôi đến Ai Cập, vì đó là chuyên ngành của ông. Hãy đi vào một nhà sách, tìm một cuốn sách viết về Ai Cập, khả năng khá cao là cuốn sách do

Tiến sĩ Julius Kane viết. Bạn muốn biết cách những người Ai Cập lôi các bộ não ra khỏi xác ướp, hoặc xây kim tự tháp, hay ếm bùa lãng mộ của vua Tut ư? Dĩ nhiên, có nhiều nguyên nhân khác cho việc cha tôi phải di chuyển khắp nơi quá nhiều như thế, nhưng khi đấy thì tôi chẳng biết gì đến bí mật của ông cả.

Tôi không đi học. Cha tôi dạy cho tôi ở nhà, nếu bạn có thể gọi nó là việc tự học “tại nhà” khi bạn không có cái gọi là nhà ấy. Ông dạy cho tôi bất cứ những gì ông nghĩ là quan trọng, vì thế tôi đã học được rất nhiều về Ai Cập và các thống kê về bóng rổ cùng những nhạc sĩ yêu thích của cha. Tôi cũng đọc rất nhiều - hầu như là bất cứ cuốn sách nào mà tôi tìm được, từ sách lịch sử của cha tôi cho đến tiểu thuyết kỳ ảo - vì tôi có rất nhiều thời gian ngồi thơ thẩn trong các khách sạn, sân bay và khu vực khai quật ở các nước khác nơi tôi chẳng biết một ai. Cha tôi luôn bảo tôi hãy đặt sách xuống và chơi bóng đi. Bạn đã bao giờ thử tham gia một trận bóng rổ đường phố ở Aswan, Ai Cập chưa? Không dễ đâu.

Dù sao, cha tôi sớm huấn luyện cho tôi cách cất tất cả vật dụng chỉ trong một chiếc vali duy nhất có thể nhét vừa khoang hành lý cá nhân. Cha tôi cũng đóng gói như thế, ngoại trừ ông được phép có thêm một chiếc túi đựng các thứ công cụ khảo cổ. Nguyên tắc thứ nhất: tôi không được phép ngó nghiêng vào chiếc túi đồ nghề đó. Đó là nguyên tắc tôi chưa bao giờ vi phạm cho đến ngày xảy ra vụ nổ.

Chuyện đó xảy ra vào đêm Giáng sinh. Chúng tôi ở London trong ngày đến thăm em gái tôi, Sadie.

Xem nào, Cha chỉ được phép đến thăm em ấy hai ngày trong một năm - một vào mùa đông, một vào mùa hè - vì ông bà ngoại tôi ghét ông. Sau khi mẹ tôi mất, cha mẹ của bà (ông bà ngoại của chúng tôi) đã có một cuộc đại chiến ở toàn án với Cha. Sau 6 luật sư, hai trận đánh đấm tay không, và cú tấn công bằng con dao suýt gây án mạng (đừng hỏi), họ đã dành được quyền giữ Sadie lại nước Anh với họ. Con bé lúc đó chỉ mới có 6 tuổi, nhỏ hơn tôi hai tuổi, và ông bà không thể giữ được cả hai chúng tôi - ít nhất đó là cái cớ mà ông bà viện đến cho việc đã không nhận tôi. Vì thế Sadie được

nuôi dạy như một học sinh người Anh, còn tôi cùng cha đi khắp nơi. Chúng tôi chỉ gặp Sadie hai lần trong năm, như vậy với tôi mà nói cũng ổn cả thôi.

[Im miệng, Sadie. Đúng - anh đang bắt đầu nói đến phần đó.]

Mà thôi, cha tôi và tôi đã đến Heathrow sau một vài lần chuyến bay bị trì hoãn. Đó là một buổi chiều mưa lắc rắc, lạnh lẽo. Trong suốt quá trình đi taxi vào thành phố, cha tôi dường như khá bồn chồn.

Này, cha tôi là một người to lớn. Bạn nghĩ sẽ chẳng có thứ gì có thể làm cho ông bồn chồn cả đâu. Ông có nước da màu nâu sẫm màu như tôi, đôi mắt nâu sắc bén, đầu hói, chòm râu cằm nhọn hoắt, vì thế ông trông giống một nhà khoa học xấu xa vạm vỡ có làn da nâu. Chiều hôm đó ông mặc chiếc áo choàng bằng len cashmere và bộ vest màu nâu đẹp nhất, bộ vest mà ông thường sử dụng cho các buổi diễn thuyết. Thường thì ở ông tỏa ra sự tự tin cao độ đến nỗi ông chiếm lĩnh hết bất cứ căn phòng nào ông bước vào, nhưng đôi khi - giống như buổi chiều hôm đó - tôi nhìn thấy một mặt khác của ông mà tôi không thật sự hiểu. Ông liếc mắt ngoái nhìn lại phía sau như thể chúng tôi đang bị săn đuổi vậy.

“Cha này?” tôi nói khi chúng tôi ra khỏi đường A-40. “Có chuyện gì vậy ạ?”

“Không có bất cứ dấu hiệu nào của họ,” ông lầm bầm. Rồi hắn chợt nhận ra mình đã nói lớn thành tiếng, vì ông nhìn tôi giống như là hoảng hốt. “Không có gì, Carter. Mọi thứ đều ổn.”

Mà thế lại khiến tôi lo lắng vì cha tôi là một người nói dối dở tệ. Tôi luôn biết khi nào ông đang giấu giếm điều gì đó, nhưng tôi cũng biết rằng có lẽ chẳng hỏi cớ nào cũng không thể moi được sự thật từ ông. Ông chắc chắn đang cố để bảo vệ tôi, mặc dầu bảo vệ khỏi chuyện gì thì tôi chẳng thể nào biết được. Đôi khi tôi tự hỏi liệu có phải ông đã có một vài bí mật đen tối nào đó trong quá khứ chẳng, có lẽ là một vài kẻ thù cũ nào đó đang theo đuổi; nhưng ý nghĩ đó dường như nực cười quá. Cha tôi chỉ là một nhà khảo cổ thôi mà.

Thêm chuyện nữa khiến tôi không yên: cha đang giữ chặt chiếc túi đồ nghề của ông. Thường khi ông làm điều đó, có nghĩa là chúng tôi đang gặp nguy hiểm. Như cái lần mấy tên cướp có súng lao rầm rập vào khách sạn chúng tôi ở Cairo. Tôi nghe được những tiếng bắn nhau đến từ sảnh khách sạn nên chạy xuống cầu thang để tìm cha. Lúc xuống đến nơi, cha tôi đang bình tĩnh kéo khóa chiếc túi trong khi ba tên cướp đã bất tỉnh treo ngược lưng lạnh trên chiếc đèn chùm, áo choàng của chúng phủ xuống đầu nên bạn thậm chí có thể nhìn thấy những chiếc quần lót ống rộng của chúng. Cha đã khai rằng ông không chứng kiến bất kỳ điều gì, và cuối cùng cảnh sát dành đồ cho sự cố trục trặc kỹ thuật kỳ dị của những chiếc đèn chùm.

Một lần khác, chúng tôi mắc kẹt trong một vụ bạo động ở Paris. Cha tôi đã tìm thấy một chiếc xe đỗ gần nhất, đẩy tôi vào bên trong ghế sau và bảo tôi nằm xuống. Tôi ép sát người xuống sàn xe ô-tô và nhắm chặt mắt lại. Tôi có thể nghe tiếng Cha ở ghế tài xế, lục lọi khắp chiếc túi, tự làm bầm điều gì đó khi đám đông la hét và phá hủy mọi thứ bên ngoài. Một vài phút sau ông bảo tôi rằng mọi việc đã ổn và có thể ngồi dậy. Mọi chiếc xe khác trong khu phố đã bị lật ngược và đốt cháy. Chiếc xe của chúng tôi như vừa được rửa sạch và đánh bóng, và một mớ tờ 20 euro được nhét dưới hai cần gạt nước.

Dù sao thì, tôi trở nên tôn trọng chiếc túi đó. Nó là bùa may mắn của chúng tôi. Nhưng khi cha tôi giữ chặt lấy nó, thì có nghĩa chúng tôi sẽ cần một ít may mắn.

Chúng tôi xuyên qua trung tâm thành phố, đi thẳng về hướng đông đến căn hộ của ông bà ngoại. Chúng tôi đi ngang qua các cánh cổng bằng vàng của cung điện Buckingham, cột đá lớn ở Quảng trường Trafalgar. London là một nơi khá đẹp, nhưng sau khi bạn đã đi quá nhiều, tất cả các thành phố bắt đầu na ná nhau. Những đứa trẻ khác tôi đã gặp khi nói, “Chà, cậu thật may khi được đi nhiều như thế.” Nhưng có phải là cha con tôi dành thời gian đi ngắm cảnh hay có nhiều tiền để thực hiện các chuyến du lịch xa xỉ đâu. Chúng tôi phải ở trong những nơi khá tồi tàn, và hầu như chưa bao giờ

ở lại bất cứ nơi nào quá vài ngày. Đa phần tôi cảm giác như cha con tôi là những kẻ trốn chạy chứ không phải khách du lịch.

Ý tôi là, bạn sẽ nghĩ công việc của cha tôi không nguy hiểm gì cả. Đúng là ông có diễn thuyết về các chủ đề như “Liệu Phép Thuật Của Người Ai Cập Thật Sự Giết Chết Bạn?” và “Những Hình Phạt Yêu Thích Dưới Địa Ngục Của Người Ai Cập” và những vấn đề mà hầu hết mọi người không quan tâm. Nhưng như tôi đã nói, cha tôi còn có mặt khác nữa. Ông thường rất thận trọng, kiểm tra mọi phòng khách sạn trước khi để tôi bước vào. Ông sẽ lao nhanh vào một bảo tàng để nhìn một vài đồ tạo tác, ghi ghi chép chép, và lao vội ra ngoài như thể ông sợ bị các camera an ninh ghi lại vậy.

Một lần khi còn bé, chúng tôi phóng như băng qua sân bay Charles de Gaulle để bắt kịp chuyến bay quyết định vào phút chót, và chỉ đến khi máy bay cất cánh thì cha tôi mới thoải mái được, tôi đã hỏi thẳng ông rằng ông đang chạy trốn điều gì, thế là ông nhìn tôi như thể tôi vừa mới lôi chốt một trái lựu đạn vậy. Trong một giây tôi còn sợ rằng ông có thể nói cho tôi sự thật. Rồi ông nói, “Carter, chẳng có gì đâu.” Như thể “chẳng có gì đâu” là điều kinh khủng nhất trên thế giới.

Sau việc đó, tôi quyết định tốt hơn hết là không nên đưa ra bất cứ câu hỏi nào.

Ông bài ngoại tôi, gia đình Faust, sống trong một khu chung cư gần cầu tàu Canary, ngay bên cạnh bờ sông Thames. Taxi ngừng lại ở lề đường, và cha tôi yêu cầu tài xế chờ ông.

Chúng tôi đi được nửa đường thì Cha khựng người lại. Ông quay lại và nhìn về phía sau chúng tôi.

“Gì thế cha?” tôi hỏi.

Rồi tôi nhìn thấy một người đàn ông trong chiếc áo khoác dài. Ông ta ở phía bên kia đường, tựa người vào một cái cây lớn đã chết. Ông ta to lớn, với làn da có màu cà phê rang. Chiếc áo khoác và bộ vest sọc đen trông mắc tiền. Ông ta có mái tóc dài được tết lại và đội một chiếc mũ phớt mềm đen được kéo xuống thấp ngay phía trên cặp kính tròn màu tối. Ông ta gọi cho

tôi nhớ đến một nhạc sĩ jazz, kiểu mà cha tôi luôn kéo tôi đi xem trong buổi hòa nhạc. Mặc dầu tôi không thể nhìn thấy đôi mắt của ông ta, tôi có cảm giác ông ta đang quan sát chúng tôi. Đó có thể là một người bạn cũ hoặc đồng nghiệp của Cha. Dù chúng tôi có đi đến đâu, Cha tôi luôn gặp phải người nào đó ông biết. Nhưng có vẻ lạ là người đàn ông này lại đang đứng đợi tại đây, ngay phía bên ngoài nhà ông bà ngoại. Và ông ta trông không được vui.

“Carter,” cha nói. “đi tiếp đi.”

“Nhưng...”

“Đi đón em con. Cha sẽ gặp lại bọn con ở xe taxi.”

Ông đi băng qua đường, về phía người đàn ông mặc áo khoác dài, để lại tôi với hai lựa chọn: đi theo cha và biết được điều gì đang diễn ra, hoặc làm theo những gì tôi được bảo.

Tôi quyết định chọn lựa con đường ít nguy hiểm hơn. Tôi đi đón em gái tôi.

Trước khi tôi kịp gõ cửa, Sadie mở cửa ra.

“Muộn như mọi khi,” con bé nói.

Con bé đang ôm con mèo Muffin, món quà “ra đi” Cha đã tặng nó 6 năm về trước. Muffin dường như chưa bao giờ già đi hay béo lên. Nó có bộ lông vàng-đen xù bông như một con báo thu nhỏ, đôi mắt vàng lạnh lợi và cặp tai nhọn quá dài so với cái đầu của nó. Một mặt dây chuyền Ai Cập bằng bạc treo lủng lẳng ở vòng cổ. Nó chẳng giống bánh muffin chút nào, nhưng Sadie còn nhỏ xíu khi con bé đặt tên cho nó, vì thế tôi nghĩ bạn phải bỏ qua cho con bé thôi.

Sadie cũng không thay đổi nhiều so với mùa hè năm ngoái.

[Khi tôi đang thu âm đoạn băng này, con bé đang đứng yên bên cạnh tôi, nhìn chăm chăm, vì thế tốt hơn tôi nên cẩn thận về cách tôi miêu tả nó.]

Bạn sẽ không bao giờ đoán được con bé là em gái tôi đâu. Thứ nhất, con bé sống ở Anh quá lâu, vì thế nó nói giọng Anh. Thứ 2, còn bé giống mẹ chúng tôi, mẹ lại trắng, vì thế da của Sadie trắng hơn nhiều so với tôi. Con bé có mái tóc thẳng màu nâu nhạt, không vàng mà cũng chẳng phải nâu, nó thường nhuộm thành các dải màu sáng hơn. Hôm đó là những dải tóc màu đỏ dài rủ xuống ở phía bên trái. Mắt con bé có màu xanh dương. Tôi nói nghiêm túc đấy. Đôi mắt màu xanh y như mắt mẹ chúng tôi. Nó chỉ mới 12 tuổi, nhưng đã cao bằng tôi, bực thật. Nó đang nhai kẹo cao su như mọi khi, đã ăn mặc sẵn sàng cho ngày gặp Cha với quần jeans sờn, áo jacket da, và đôi giày ống quân đội, như thể nó chuẩn bị đi dự hòa nhạc và đang hy vọng giẫm lên chân người nào đó. Một cặp tai nghe treo lưng lửng quanh cổ phòng trường hợp chúng tôi làm nó chán.

[Được rồi, nó đã không đánh tôi. Vì thế tôi đoán mình đã làm tốt nhiệm vụ giới thiệu.]

“Máy bay của bọn anh bị trễ,” tôi nói với nó.

Nó thổi một cái bong bóng, xoa đầu Muffin, và quăng con mèo lại trong nhà. “Ngoại, con đi đây!”

Ở đâu đó trong nhà, bà ngoại Faust nói điều gì đó mà tôi không nghe ra, chắc là “Đừng để hai người đó vào nhà!”

Sadie đóng cửa và nhìn tôi chăm chú như thể tôi là một con chuột chết mà con mèo của nó vừa mới tha vào. “VẬY anh lại đến một lần nữa.”

“Ừm.”

“Thế thì đi thôi.” Con bé thở dài. “Cho xong cho rồi.”

Con bé này là vậy đấy. Không “Chào, 6 tháng qua anh thế nào? Rất vui được gặp anh!” hay gì cả. Nhưng với tôi vậy cũng ok rồi. Khi bạn chỉ gặp nhau hai lần trong một năm, thì bạn giống như những người bà con họ hàng xa hơn là anh chị em ruột. Chúng tôi hoàn toàn chẳng có thứ gì chung ngoại trừ ba mẹ.

Chúng tôi lê bước xuống các bậc thang. Tôi đang nghĩ sao con bé lại có mùi trộn giữa nhà của những người già và kẹo cao su thì con bé đột ngột ngừng lại, tôi đâm mạnh vào người nó.

“Ai thế?” con bé hỏi.

Tôi gần như quên mất cái gã vận áo khoác dài. Ông ta và cha tôi đang đứng ở phía bên kia đường kế bên cái cây to, có vẻ như đang tranh cãi gay gắt. Lưng cha quay lại vì thế tôi không thể nhìn thấy mặt ông, nhưng ông đang khua chân múa tay như ông thường làm khi bị kích động. Người đàn ông kia thì cau có và lắc đầu.

“Chả biết,” tôi nói. “Ông ta đã ở đó khi bọn anh dừng xe lại.”

“Ông ta trông quen quen,” Sadie cau mày như thể đang cố nhớ lại. “Đi thôi.”

“Cha muốn chúng ta đợi trong xe,” tôi nói, mặc dầu tôi biết điều đó chẳng ích gì. Sadie đã bước về phía hai người đó.

Thay vì đi thẳng qua phía bên kia đường, con bé đi nép trên lề khoảng nửa khu nhà, thụp xuống nấp sau những chiếc xe, rồi băng qua phía bên kia đường, sau đó ngồi chồm hổm sau một bức tường đá thấp. Nó bắt đầu nhích về phía cha chúng tôi. Tôi không có lựa chọn nào khác nên đành phải làm theo, mặc dầu điều đó làm tôi cảm thấy khá là ngu ngốc.

“6 năm ở Anh,” tôi lầm bầm, “và nó nghĩ mình là James Bond cơ đấy.”

Sadie đập mạnh vào tôi mà chẳng cần quay người lại và tiếp tục rón rén đi về phía trước.

Thêm một vài bước nữa và chúng tôi đã ở ngay phía sau cái cây khô lớn. Tôi có thể nghe thấy tiếng cha tôi ở phía bên kia tường đang nói, “... phải làm thế thôi, Amos. Chú biết điều đó là đúng mà.”

“Không,” người kia nói, hần đây là Amos. Giọng ông ta trầm đều - rất cứng rắn. Ông ta nói giọng Mỹ. “Nếu em không ngăn anh lại, Julius, họ sẽ làm. Per Ankh đang theo dõi anh.”

Sadie quay về phía tôi và tròn miệng hỏi “Per gì?”

Tôi lắc đầu, cũng mù mịt. “Ra khỏi đây thôi,” tôi thì thầm, vì đoán rằng chúng tôi sẽ bị phát hiện bất cứ khi nào và sẽ gặp phải rắc rối lớn. Sadie, dĩ nhiên, lờ tôi đi.

“Họ không biết kế hoạch của anh,” cha tôi đang nói. “Khi họ phát hiện ra nó...”

“Còn bọn trẻ?” Amos hỏi. Tóc ở phía sau gáy tôi dựng đứng cả lên. “Chúng thì sao?”

“Anh đã thu xếp xong việc bảo vệ chúng,” cha tôi nói. “Ngoài ra, nếu anh không làm điều này, tất cả chúng ta đều gặp nguy hiểm. Giờ thì, đi đi.”

“Em không thể, Julius.”

“Vậy chú muốn một cuộc quyết đấu sao?” Giọng cha tôi trở nên vô cùng nghiêm trọng. “Chú chưa bao giờ có thể đánh bại anh đấy nhé, Amos.”

Tôi đã không nhìn thấy cha tôi trở nên hung dữ kể từ sự kiện Con Dao Bay Lớn đó, và tôi không tha thiết muốn nhìn chuyện đó được lặp lại, nhưng hai người đàn ông dường như sắp sửa đánh nhau đến nơi.

Trước khi tôi có thể phản ứng, Sadie nhồm dậy và hét lên, “Cha!”

Ông trông ngạc nhiên khi con bé lao đến ôm chặt lấy ông, nhưng cũng không ngạc nhiên bằng người đàn ông còn lại, Amos. Ông ta lùi lại quá nhanh đến nỗi giẫm phải áo khoác của chính mình.

Ông ta lấy kính ra. Tôi không thể không nghĩ rằng Sadie đã nói đúng. Ông ta trông khá quen - như một ký ức từ rất lâu.

“Tôi... tôi phải đi,” ông ta nói. Ông ta chỉnh thẳng lại chiếc mũ phớt và lê bước về phía cuối con đường.

Cha chúng tôi nhìn ông ta đi. Ông quàng một cánh tay bảo vệ ở vai Sadie và tay còn lại cho vào bên trong chiếc túi đồ nghề được đeo trên vai. Cuối

cùng khi Amos biến mất quanh khúc rẽ, cha thở dài nhẹ nhõm. Ông lấy tay ra khỏi túi và mỉm cười với Sadie. “Chào con yêu.”

Sadie đẩy người ra và khoanh tay lại. “Ồ, giờ lại là con yêu đấy nhỉ? Cha đến trễ. Ngày Đến Thăm của cha gần kết thúc rồi! Và chuyện vừa rồi là sao ạ? Amos là ai, và Per Ahkh là gì?”

Cha cứng người lại. Ông liếc về phía tôi như thể đang tự hỏi chúng tôi đã nghe lỏm được nhiều như thế nào.

“Chẳng có gì,” ông nói, cố tỏ ra lạc quan. “Cha đã lên kế hoạch cho một buổi tối tuyệt vời. Ai muốn làm một chuyến viếng thăm cá nhân đến Bảo tàng Anh nào?”

Sadie thả người xuống ghế sau xe taxi giữa Cha và tôi.

“Không thể tin được”, con bé lầm bầm. “Một buổi tối cùng nhau, vậy mà cha lại muốn thực hiện việc nghiên cứu.”

Cha cố mỉm cười. “Con yêu, sẽ vui mà. Người phụ trách bộ sưu tập Ai Cập đã đích thân mời...”

“Phải rồi, ngạc nhiên ghê.” Sadie thối bay một lọn tóc nhuộm đỏ ra khỏi mặt mình. “Đêm nay là đêm Giáng sinh, và chúng ta sẽ đi xem một vài di vật cũ kỹ mốc meo đến từ Ai Cập. Cha có bao giờ nghĩ đến bất cứ thứ gì khác không?”

Cha không nổi giận. Ông không bao giờ nổi giận với Sadie. Ông chỉ nhìn ra bầu trời đang tối dần và cơn mưa ở phía bên ngoài cửa xe.

“Có,” ông nhẹ nhàng nói. “Cha có nghĩ.”

Bất cứ khi nào Cha trở nên im lặng như thế và nhìn xa xăm vào nơi vô định, thì tôi biết ông đang nghĩ về mẹ chúng tôi. Mấy tháng vừa qua, việc này đã xảy ra khá nhiều. Tôi đi vào phòng khách sạn và nhìn thấy ông đang ngồi với chiếc điện thoại di động của mình trong tay, bức ảnh mẹ đang mỉm cười với ông xuất hiện trên màn hình - mái tóc bà nhét vào dưới chiếc khăn

trùm đầu, đôi mắt màu xanh dương sáng lấp lánh trên nền sa mạc phía sau lưng.

Hoặc khi chúng tôi ở nơi khai quật. Tôi nhìn thấy Cha nhìn chăm chú vào đường chân trời, và tôi biết ông đang nhớ đến việc ông đã gặp bà như thế nào - hai nhà khoa học trẻ ở Thung Lũng Các Vị Vua, đang trên đường đến khai quật nhằm tìm kiếm một lăng mộ bị thất lạc. Cha là một nhà Ai Cập học. Mẹ là một nhà nhân học đang tìm kiếm ADN cổ xưa. Ông đã kể cho tôi câu chuyện ấy cả ngàn lần.

Xe taxi của chúng tôi đi ngoằn ngoèo dọc theo các bờ của con sông Thames. Ngay khi vừa mới đi quá cây cầu Waterloo, cha tôi trở nên căng thẳng. “Bác tài này,” ông nói, “Dừng lại đây một chút.”

Bác tài tấp xe vào bờ kè Victoria.

“Có chuyện gì sao, Cha?” tôi hỏi.

Cha đi ra khỏi xe như thể ông không nghe thấy tôi nói. Khi Sadie và tôi theo ông lên vỉa hè, ông đang ngược nhìn lên Cleopatra’s Needle.

Trong trường hợp bạn chưa bao giờ nhìn thấy nó: Needle là một cột tháp, không phải là một cây kim, và chẳng hề có liên quan gì đến Cleopatra. Tôi đoán người Anh chắc đã nghĩ đến cái tên đó nghe thật bảnh khi họ mang nó đến London. Nó cao khoảng 21m, như thế ắt sẽ thật sự ấn tượng nếu nó ở thời Ai Cập cổ đại, nhưng ở bên bờ sông Thames, với bao tòa nhà cao tầng vây quanh, nó trông nhỏ bé và buồn tẻ. Bạn có thể lái xe ngang qua mà thậm chí chẳng nhận ra mình vừa mới đi qua một thứ còn lớn hơn thành phố London đến 1000 năm tuổi.

“Chúa ơi!,” Sadie quàng tới quàng lui thành một vòng tròn tuyệt vọng. “Chúng ta phải ngừng lại ở một đài tưởng niệm sao?”

Cha tôi liếc nhìn về phía đỉnh ngọn tháp. “Cha phải nhìn thấy nó một lần nữa,” ông lẩm bẩm. “Nơi này đã xảy ra...”

Một cơn gió lạnh buốt từ ngoài sông thổi vào,. Tôi muốn quay trở lại xe taxi, nhưng cha tôi đang bắt đầu khiến tôi lo lắng. Tôi chưa bao giờ thấy

ông quần trí như thế.

“Cha, có chuyện gì sao?” tôi hỏi. “Có chuyện gì xảy ra ở đây thế?”

“Nơi cuối cùng cha nhìn thấy cô ấy.”

Sadie ngừng đi tới đi lui. Con bé cau có, vẻ không hiểu nhìn tôi, sau đó nhìn Cha. “Khoan nào. Ý cha là Mẹ sao?”

Cha vén tóc Sadie ra phía sau tai, con bé ngạc nhiên đến nỗi thậm chí không đẩy tay ông ra.

Tôi cảm giác như cơn mưa làm tôi lạnh cóng người lại. Cái chết của mẹ đã luôn là một chủ đề bị cấm. Tôi biết bà chết trong một tai nạn ở London. Tôi biết ông bà ngoại đã đổ lỗi cho cha tôi. Nhưng chẳng có ai nói cho chúng tôi biết chi tiết. Tôi đã từ bỏ việc hỏi cha tôi, một phần vì điều đó làm cho ông buồn, một phần vì ông tuyệt đối từ chối nói cho tôi mọi chuyện. “Để đến khi con lớn hơn” luôn là những gì ông nói, cũng là câu trả lời bực mình nhất mà tôi có được.

“Cha đang nói với chúng con là mẹ đã chết ở đây,” tôi nói. “Ở Cleopatra’s Needle sao? Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Ông cúi thấp đầu.

“Cha!” Sadie kháng nghị. “Con đi ngang qua nơi này mỗi ngày, và ý cha muốn nói - trong suốt thời gian qua - và con thậm chí còn chẳng biết đến chuyện đó sao?”

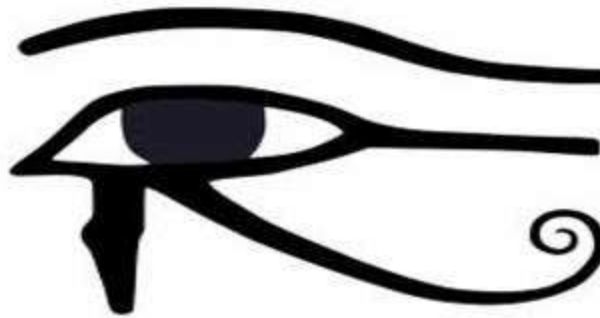
“Con vẫn còn giữ con mèo của mình chứ?” cha hỏi nó, dường như đó là một câu hỏi thật sự ngớ ngẩn.

“Dĩ nhiên là con vẫn còn giữ con mèo!” con bé nói. “Điều đó thì có liên quan gì chứ?”

“Và bùa hộ mệnh của con?”

Tay Sadie đưa lên cổ. Khi chúng tôi còn nhỏ, ngay trước khi Sadie đến sống với ông bà ngoại, Cha đã đưa cho chúng tôi hai lá bùa Ai Cập. Của tôi

là Con Mắt Horus, là một biểu tượng bảo vệ nổi tiếng ở Ai Cập



Thật ra cha tôi nói rằng biểu tượng của các nhà dược phẩm hiện đại, R, là kiểu lược giản của Con Mắt Horus, vì thuốc được cho là để bảo vệ bạn.

Dù sao thì, tôi luôn mang chiếc bùa đó bên dưới áo sơ mi, nhưng tôi đoán là Sadie chắc đã làm mất hoặc ném nó đi.

Tôi ngạc nhiên khi thấy con bé gật đầu. “Dĩ nhiên là con giữ nó, Cha à, nhưng đừng dối bề tôi. Bà ngoại luôn nói đi nói lại về việc cha đã gây cho Mẹ cái chết như thế nào. Điều đó không đúng, phải không?”

Chúng tôi chờ đợi. Chỉ lần này, Sadie và tôi cùng muốn chính xác một thứ - sự thật.

“Cái đêm mẹ con chết,” cha tôi bắt đầu kể, “ở đây tại Tháp...”

Một tia chớp đột ngột chiếu sáng cả bờ kè. Tôi quay lại, mắt nhắm mắt mở, và ngay tại giây phút đó tôi thoáng nhìn thấy hai bóng người: một người đàn ông xanh xao cao lớn với bộ râu chĩa, mặc một chiếc áo choàng kem; cùng một cô gái có làn da màu đồng vận một chiếc áo choàng màu xanh dương đậm và một chiếc khăn trùm đầu - kiểu áo quần mà tôi đã nhìn thấy hàng trăm lần ở Ai Cập. Họ chỉ đứng đó kề bên nhau, cách chúng tôi khoảng 6m, nhìn chăm chăm chúng tôi. Rồi ánh sáng dần tan đi. hai hình bóng đó tan biến dần thành dư ảnh nhạt nhòa. Khi đôi mắt tôi thích nghi với bóng đêm, họ đã biến mất.

“Ừm...” Sadie bần chồn nói. “Hai người có nhìn thấy không?”

“Vào xe đi,” cha tôi nói, đẩy chúng tôi về phía lề đường. “Chúng ta đã hết thời gian rồi.”

Từ thời điểm đó, Cha ngồi im thin thít.

“Đây không phải là nơi để nói chuyện,” ông nói., liếc ra sau nhìn chúng tôi. Ông đã hứa cho người lái xe thêm 10 bảng nếu ông ta đưa chúng tôi đến viện bảo tàng dưới 5’, và người lái xe đang cố hết sức mình.

“Cha,” tôi ướm lời, “những người ở bờ sông đó...”

“Và cái người kia nữa, Amos ấy,” Sadie nói. “Họ có phải là cảnh sát Ai Cập hay gì gì đó không?”

“Nghe này, cả hai đứa,” Cha nói, “Cha sẽ cần đến sự giúp đỡ của cả hai đứa tối này. Cha biết việc đó khó khăn, nhưng hai con phải kiên nhẫn. Cha sẽ giải thích mọi thứ, cha hứa, sau khi chúng ta đến bảo tàng. Cha sẽ làm cho mọi thứ lại trở nên đúng đắn.”

“Ý cha là gì?” Sadie khẳng khẳng hỏi. “Làm cái gì đúng?”

Nét mặt Cha còn hơn cả buồn bã. Trông gần như là mặc cảm tội lỗi. Với cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng, tôi nghĩ về những gì Sadie đã nói: việc ông bà đổ lỗi cho ông về cái chết của Mẹ. Đó không thể là điều mà ông đang nói đến, đúng không nhỉ?”

Xe taxi queo vào đường Great Russell và bánh xe kêu rít lên khi ngừng lại phía trước cổng chính của bảo tàng.

“Cứ làm theo chỉ dẫn của cha,” Cha bảo chúng tôi. “Khi chúng ta gặp người phụ trách bảo tàng, hãy cư xử bình thường nhé.”

tôi đang nghĩ Sadie chẳng bao giờ cư xử bình thường cả, nhưng tôi quyết định không nói gì.

Chúng tôi ra khỏi xe. Tôi lấy hành lý trong khi Cha trả cho người lái xe một năm tiền lớn. Rồi ông đã làm một việc kỳ lạ. Ông ném một nắm các vật nhỏ vào phía ghế sau - chúng trông giống những viên đá, nhưng trời quá tối

nên tôi không thể chắc được. “Hãy tiếp tục lại đi,” ông nói với người lái xe. “Đưa chúng tôi đến Chelsea.”

Điều đó thật phi lý vì chúng tôi đã ra khỏi xe, nhưng người lái xe lại phóng đi tiếp. Tôi liếc nhìn Cha, rồi nhìn chiếc taxi, và trước khi nó quẹo qua góc và biến mất trong bóng tối, tôi nhìn thấy hình ảnh mờ mờ kỳ lạ về 3 hành khách ngồi ở ghế sau: một người đàn ông và hai đứa trẻ.

Tôi chớp chớp mắt. Lái xe chẳng thể nào đón các vị khách khác một cách nhanh chóng đến như thế. “Cha...”

“Xe taxi ở London không để không quá lâu,” ông thản nhiên nói. “Đi thôi, hai nhóc.”

Ông đồng bước qua các cánh cổng sắt được chế tác. Trong một giây, Sadie và tôi do dự chần chừ.

“Carter, chuyện gì đang xảy ra thế?”

Tôi lắc đầu. “Anh không chắc là anh muốn biết đâu.”

“Tốt thôi, ở lại ngoài này trong cái lạnh nếu anh muốn, nhưng em không dờ đi mà không có câu giải thích.” Con bé quay người và theo sau cha chúng tôi.

Ngẫm lại những chuyện đã xảy ra, lẽ ra tôi đã nên bỏ chạy. Lẽ ra tôi nên lôi Sadie ra khỏi đó và lẩn càng xa càng tốt. Thay vào đó tôi đã đi theo con bé vào trong các cánh cổng.

2. Một vụ nổ dành cho lễ Giáng sinh.

TRƯỚC ĐÂY TÔI ĐÃ TỪNG ĐẾN BẢO TÀNG ANH. Sự thật là tôi có mặt ở rất nhiều bảo tàng hơn là tôi muốn thừa nhận - vì nó khiến tôi trông như một người hoàn toàn lập dị.

[Đó là tiếng Sadie ở phía sau, đang hét lên rằng tôi hoàn toàn là một tên lập dị. Cảm ơn nhé, em gái.]

Dù sao thì, bảo tàng đã đóng cửa và tối đen, nhưng người quản lý và hai bảo vệ vẫn đang chờ bọn tôi trên các bậc thềm phía trước.

“Tiến sĩ Kane!” Người phụ trách là một người đàn ông thấp bé béo tốt trong bộ vest rẻ tiền. Tôi đã nhìn thấy các xác ướp với nhiều tóc và hàm răng tốt hơn ông ta rất nhiều. Ông ta bắt tay cha tôi như thể đang gặp một ngôi sao nhạc rock. “Bài thuyết trình mới nhất của anh về Imhotep - tuyệt vời.! Tôi không biết anh làm thế nào dịch được các câu thần chú đó!”

“Im-ho nào thế?” Sadie thì thầm hỏi tôi.

“Imhotep,” tôi nói. “Thầy tế cấp cao, kiến trúc sư. Một vài người nói ông ta là một pháp sư. Người đã thiết kế kim tự tháp bậc đầu tiên. Em biết đấy.”

“Không biết,” Sadie nói. “Không quan tâm. Nhưng cảm ơn.”

Cha bày tỏ lòng biết ơn của ông với người quản lý vì đã giành thời gian tiếp chúng tôi trong ngày lễ. Rồi ông đặt tay lên vai tôi. “Tiến sĩ Martin, xin phép giới thiệu với anh, Sadie và Carter.”

“À! Con trai anh, rõ ràng là thế, và...” Người quản lý ngần ngại nhìn Sadie. “Quý cô trẻ này là ?”

“Con gái tôi,” cha nói.

Cái nhìn của tiến sĩ Martin nhất thời trở nên trống rỗng. Bất kể người ta có tự cho mình là cởi mở hay lịch sự như thế nào đi nữa, sẽ luôn có khoảnh

khắc bối rồi đó thoáng xuất hiện trên mặt họ khi nhận ra Sadie là một phần của gia đình chúng tôi. Tôi ghét điều đó, nhưng qua nhiều năm thì tôi lại quen chờ cho điều này xảy đến.

Người quản lý nhanh chóng lấy lại nụ cười. “Đúng, đúng, dĩ nhiên rồi. Đi lối này, tiến sĩ Kane. Chúng tôi rất vinh hạnh!”

Những người bảo vệ khóa cánh cửa phía sau chúng tôi lại. Họ mang hành lý cho chúng tôi, rồi một trong số họ vươn tay cầm lấy túi đồ nghề của Cha.

“À, không,” Cha nói với nụ cười gượng gạo. “Tôi sẽ giữ cái này.”

Những người bảo vệ ở lại phòng nghỉ chân khi chúng tôi đi theo người quản lý vào Đại sảnh^[1]. Nơi đây thật đáng sợ vào ban đêm. Ánh sáng lờ mờ từ trần nhà có mái vòm bằng kính tạo ra các bóng chéo song song khắp các bức tường như một mạng nhện khổng lồ. Bước chân của chúng tôi vang vọng trên sàn nhà bằng đá cẩm thạch.

“Vâng,” Cha nói, “hòn đá.”

“À vâng!” người quản lý nói. “Mặc dầu tôi không thể hình dung được anh có thể lượm lặt được thông tin gì mới từ nó. Nó đã được nghiên cứu hết nhẽ rồi - dĩ nhiên vì đó là hiện vật nổi tiếng nhất của chúng tôi.”

“Dĩ nhiên,” Cha nói. “Nhưng anh có thể sẽ ngạc nhiên đấy.”

“Giờ ông đang định làm gì thế?” Sadie thì thầm với tôi.

Tôi không trả lời. Tôi có một nghi ngờ vụng trộm về hòn đá mà họ đang nói đến là gì, nhưng tôi không thể đoán được lý do vì sao Cha lôi chúng tôi ra ngoài hành lang trong đêm Giáng sinh để nhìn nó.

Tôi muốn biết về những gì ông suýt nói cho chúng tôi khi ở Cleopatra's Needle - điều gì đó về mẹ chúng tôi và cái đêm bà chết. Và lý do sao ông cứ luôn liếc nhìn khắp nơi như thể trông chờ những kẻ lạ mặt mà chúng tôi đã nhìn thấy ở Tháp xuất hiện lần nữa sao. Chúng tôi bị khóa trong một bảo

tàng với các nhân viên bảo vệ và hệ thống an ninh công nghệ cao. Không ai có thể làm phiền chúng tôi ở đây - tôi hy vọng thế.

Chúng tôi rẽ trái để vào phía chái bảo tàng vùng Ai Cập. Những bức tượng lớn về các pharaoh và các vị thần Ai Cập được xếp dọc theo các bức tường, nhưng cha tôi đã phớt lờ tất cả và đi thẳng đến vật hấp dẫn nhất đang được đặt ở giữa phòng.

“Quá đẹp,” cha tôi lầm bầm. “Và nó không phải là bản sao?”

“Không, không,” người quản lý cam đoan. “Chúng tôi thường không dùng viên đá thật để trưng bày, nhưng vì anh - đây là viên đá thật đấy.”

Chúng tôi nhìn chăm chú vào một phiến đá màu xám đậm cao khoảng 90cm và rộng 60cm. Phiến đá được đặt trên một cái bệ, trong một cái hộp kính. Bề mặt phẳng của hòn đá được chạm trổ ba dòng chữ riêng biệt. Phần phía trên đỉnh là kiểu chữ viết bằng hình của Ai Cập cổ đại: chữ tượng hình. Dòng ở giữa... tôi phải nặn óc để nhớ xem cha tôi gọi đấy là gì: Demotic, một kiểu chữ viết có trong khoảng thời gian Hy Lạp chiếm đóng Ai Cập và khá nhiều từ Hy Lạp bị pha tạp vào tiếng Ai Cập. Dòng chữ cuối cùng được viết bằng chữ Hy Lạp.

“Phiến đá Rosetta,” tôi nói.

“Đó chẳng phải là chương trình máy tính sao?” Sadie hỏi.

Tôi muốn nói cho con bé nó ngốc như thế nào, nhưng người quản lý chặn đứng tôi bằng một giọng cười sợ hãi. “Quý cô trẻ tuổi này, Phiến đá Rosetta là chìa khóa để giải mã chữ tượng hình! Nó được phát hiện bởi đội quân của Napoleon vào năm 1799 và...”

“Ồ, đúng thế,” Sadie nói. “Giờ tôi đã nhớ ra.”

Tôi biết nó nói thế chỉ để làm cho ông ta im miệng, nhưng cha tôi lại không bỏ qua.

“Sadie,” ông nói, “cho đến khi hòn đá này được phát hiện, những người khả tử... ờ, ý cha là, không ai có thể đọc được chữ tượng hình trong hàng

thế kỷ. Ngôn ngữ viết của Ai Cập đã hoàn toàn bị quên lãng. Rồi một người Anh tên là Thomas Young đã chứng minh rằng 3 ngôn ngữ của phiến đá Rosetta đều truyền tải cùng một thông điệp. Một người Pháp trên là Champollion đã tiếp nối công việc đó và giải ra được mật mã của chữ tượng hình.”

Sadie nhai nhai kẹo cao su, mặt tỉnh bơ. “Thế nó nói gì?”

Cha nhún vai. “Chẳng có gì quan trọng. Nó cơ bản chỉ là một lá thư cảm ơn của một vài thầy tư tế gửi đến Vua Ptolemy V. Thoạt đầu khi thông điệp được chạm ra, hòn đá chẳng có gì ghê gớm lắm. Nhưng trải qua hàng thế kỷ... qua hàng thế kỷ nó đã trở thành một biểu tượng hùng mạnh. Có lẽ là điểm kết nối quan trọng nhất giữa Ai Cập cổ đại với thế giới hiện đại. Cha thật là ngốc khi không nhận ra khả năng của nó sớm hơn.”

Ông làm tôi cảm thấy mơ hồ, và dĩ nhiên cả người quản lý nữa.

“Tiến sĩ Kane?” ông ta hỏi. “Anh có sao không?”

Cha hít một hơi thật sâu. “Tôi xin lỗi, tiến sĩ Martin. Tôi chỉ... đang suy nghĩ thành lời mà thôi. Tôi có thể xem nó mà không có tấm kính chắn không? Và xin anh mang đến cho tôi các giấy tờ mà tôi đã yêu cầu đến từ kho văn thư của anh.”

Tiến sĩ Martin gật đầu. Ông ta bấm mật mã vào một cái điều khiển nhỏ, và mặt trước của hộp kính mở ra.

“Tôi sẽ phải mất một vài phút để tìm giấy tờ,” Tiến sĩ Martin nói. “Với bất cứ người nào khác, tôi sẽ do dự khi cho phép đến gần hòn đá mà không có kính bảo vệ, như anh đã yêu cầu. Tôi tin là anh sẽ cẩn thận.”

Ông ta liếc nhìn bọn tôi như chúng tôi là những kẻ gây rắc rối.

“Chúng tôi hứa sẽ cẩn thận,” Cha nói.

Ngay khi tiếng bước chân của Tiến sĩ Martin xa dần, Cha quay lại nhìn chúng tôi với ánh mắt điên rồ. “Hai đứa, chuyện này rất quan trọng. Hai con phải ra khỏi căn phòng này.”

Ông thả chiếc túi đồ nghề của mình xuống và mở nó ra để lấy ra một sợi xích xe đạp và một ổ khóa. “Đi theo Tiến sĩ Martin. Bọn con sẽ tìm thấy văn phòng của ông ta ở cuối Đại Sảnh phía bên trái. Chỉ có một lối vào duy nhất. Một khi ông ta ở bên trong, quấn cái này quanh tay nắm cửa và khóa chặt nó vào. Chúng ta cần làm cho ông ta chậm lại.”

“Cha muốn bọn con nhốt ông ta trong đó?” Sadie hỏi, đột nhiên thích thú hẳn lên. “Thông minh!”

“Cha,” tôi nói, “chuyện gì xảy ra thế?”

“Chúng ta không có thời gian để giải thích,” ông nói. “Đây sẽ là cơ hội duy nhất của chúng ta. Họ đang đến.”

“Ai đang đến cơ?” Sadie hỏi.

Ông tóm lấy vai Sadie. “Con yêu, cha yêu con. Và cha xin lỗi... cha xin lỗi vì rất nhiều điều, nhưng giờ chẳng có đủ thời gian. Nếu điều này có tác dụng, cha hứa cha sẽ làm cho mọi thứ trở nên tốt hơn cho tất cả chúng ta. Carter, con là người đàn ông dũng cảm của cha. Con phải tin cha. Hãy nhớ, khóa Tiến sĩ Martin lại. Rồi ở ngoài căn phòng này!”

Việc xích cánh cửa của người quản lý khá dễ dàng. Nhưng ngay khi hoàn tất, chúng tôi nhìn lại lối đi mà chúng tôi đã đến từ đấy và thấy ánh sáng xanh tuôn tràn ra từ phòng triển lãm Ai Cập, như thể cha chúng tôi đã lắp đặt một bể nuôi cá phát sáng khổng lồ.

Sadie nhìn tôi. “Thành thật mà nói, anh có bất cứ ý kiến nào về việc cha tính là không thế?”

“Không,” tôi nói. “Nhưng gần đây ông đã hành động khác kỳ lạ. Nghĩ rất nhiều về Mẹ. Ông giữ ảnh của bà...”

Tôi không muốn nói thêm nữa. May là Sadie gật đầu như thể nó đã hiểu.

“Có gì trong túi đồ nghề của ông thế?” con bé hỏi.

“Anh không biết. Ông bảo anh không bao giờ được nhìn vào trong đó.”

Sadie nhướn mày. “Và anh đã không làm điều đó ư? Chúa ơi, điều đó thật giống anh, Carter. Anh thật vô dụng.”

Tôi muốn tự bào chữa, nhưng rồi ngay lúc ấy một đợt chấn động làm rung chuyển cả sàn nhà.

Giật mình, Sadie tóm chặt lấy cánh tay tôi. “Cha đã bảo chúng ta phải ở yên. Em cho là anh cũng sẽ làm theo mệnh lệnh đó đúng không?”

Thật ra, mệnh lệnh đó đối với tôi mà nói cũng khá ổn, nhưng Sadie đã chạy hết tốc lực về phía cuối hành lang, và sau một giây chần chừ, tôi chạy đuổi theo sau con bé.

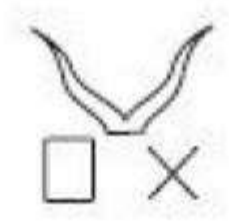
Khi đến được lối vào phòng triển lãm Ai Cập, chúng tôi đứng sững lại tại chỗ. Cha chúng tôi đang đứng phía trước Phiến đá Rosetta, lưng quay về phía chúng tôi. Một vòng tròn xanh phát sáng trên sàn nhà bao quanh lấy ông, như thể ai đó đã bật những bóng đèn neon được giấu dưới sàn nhà.

Cha tôi đã cởi áo khoác. Túi đồ nghề được mở ra nằm kế bên chân, để lộ ra một hộp đồ dài khoảng 60cm, được sơn vẽ các hình Ai Cập.

“Cha đang cầm cái gì thế?” Sadie thì thầm nói với tôi. “Bumerang hả?”

Không còn nghi ngờ gì nữa, khi Cha đưa tay mình lên, ông đang vung một cái que cong màu trắng. Nó trông giống một cái bumerang. Nhưng thay vì ném nó đi, ông lại chạm nó vào Phiến đá Rosetta. Sadie nín thở. Cha đang viết lên phiến đá. Bất cứ nơi nào cái bumerang chạm vào, những dòng chữ xanh phát sáng xuất hiện phía trên phiến đá granite. Các chữ tượng hình.

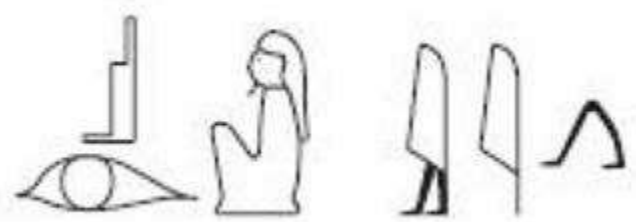
Thật không lý nào. Sao ông có thể viết được những chữ phát sáng bằng một cái que cơ chứ? Nhưng hình ảnh thật sáng và rõ ràng: một cái sừng trâu phía trên một cái hộp và một chữ X.



“Mở ra,” Sadie lẩm bẩm. Tôi nhìn chăm nó, vì như thể nó vừa mới dịch từ đó ra, nhưng điều đó là không thể. Tôi đã ở cùng Cha trong nhiều năm, và tôi thậm chí có thể đọc được một vài từ tượng hình. Chúng vô cùng khó để học.

Cha đưa hai tay lên. Ông ngâm: “Wo-seer, i-ei,” Và thêm hai biểu tượng chữ tượng hình nữa biến thành màu xanh trên bề mặt Phiến đá Rosetta.

Chính tôi cũng từng sờ vì nhận ra được biểu tượng đầu tiên. Đó là tên một vị thần chết của người Ai Cập.



“Wo-seer,” tôi thì thầm. Tôi chưa bao giờ nghe nó được phát âm theo cách đó, nhưng tôi biết nó có nghĩa là gì. “Osiris.”

“Osiris, hãy đến,” Sadie nói, như thể đang bị thôi miên. Rồi đôi mắt nó mở lớn. “Không!” nó hét lên. “Cha! Không!”

Cha chúng tôi quay lại đây ngạc nhiên. Ông bắt đầu nói, “Các con...” nhưng đã quá muộn. Mặt đất rung chuyển. Ánh sáng xanh biến thành màu trắng sáng chói, và Phiến đá Rosetta nổ tung.

Khi tôi tỉnh lại, điều đầu tiên tôi nghe thấy là một tiếng cười lớn - tiếng cười khủng khiếp, vui sướng hòa trộn với tiếng kêu chát chúa của hệ thống báo động an ninh của bảo tàng.

Tôi có cảm giác như mình vừa mới bị một chiếc máy kéo cán qua người. Tôi ngồi dậy, choáng váng, và nhổ một mảnh nhỏ của Phiến đá Rosetta ra khỏi miệng. Khu trưng bày đã bị phá hủy nghiêm trọng. Những làn lửa khê lay động trong các bể nước dọc theo sàn nhà. Các bức tượng khổng lồ đã bị đổ. Những chiếc quánh đã bị hất xuống khỏi các bệ. Các mảnh của Phiến đá Rosetta bị nổ văng tung khắp nơi với lực mạnh đến nỗi chúng gắn chặt lên các cây cột, các bức tường, các vật trưng bày khác.

Sadie vẫn còn ngất kể bên tôi, nhưng con bé trông cũng không bị tổn hại gì. Tôi lay vai nó, và nó làu bàu. “Ư... ư...”

Ở ngay phía trước chúng tôi, nơi từng là Phiến đá Rosetta, chỉ còn lại cái bệ bị biến dạng, đang bốc khói. Sàn nhà đen thui theo họa tiết starburst^[2], ngoại trừ vòng tròn xanh đang phát sáng bao quanh cha tôi.

Ông đang quay mặt về phía chúng tôi, nhưng dường như không nhìn vào chúng tôi. Một vết cắt rỉ máu chạy ngang qua da đầu ông. Ông nắm chặt lấy cái bumerang.

Tôi không hiểu ông đang nhìn cái gì. Rồi tiếng cười kinh khủng đó lại vang vọng khắp căn phòng, và tôi nhận ra nó đến từ ngay phía trước mặt tôi.

Có thứ gì đó đứng giữa cha và chúng tôi. Lúc đầu, tôi không thể nhận ra là gì - chỉ là một luồng hơi nóng mong manh. Nhưng khi tôi tập trung hơn, hóa ra đó là một hình dáng lơ mờ - hình dáng một người đàn ông đang bốc cháy.

Gã cao hơn bố tôi, và tiếng cười xuyên qua người tôi như tiếng của cửa xích.

“Làm tốt lắm,” gã nói với cha tôi. “Làm rất tốt, Julius.”

“Người không được triệu hồi!” Giọng cha tôi run rẩy. Ông đưa cái bumerang lên cao, nhưng người đàn ông đang bốc cháy đó búng một ngón tay, thế là cái que vọt khỏi tay cha, rơi vào tường rồi vỡ tan.

“Ta chưa bao giờ bị triệu hồi, Julius,” người đàn ông hừ hừ. “Nhưng khi người mở một cánh cửa, người phải chuẩn bị cho các vị khách bước qua chứ.”

“Quay trở lại Cõi Âm đi!” cha tôi kêu lớn. “Ta có sức mạnh của Vị Vua Vĩ Đại!”

“Ồ, sợ chưa kìa,” gã đàn ông đang bốc lửa nói với sự thích thú. “Và thậm chí nếu như người biết được cách sử dụng sức mạnh đó, điều mà người không biết, thì hẳn ta cũng chưa bao giờ là đối thủ của ta cả. Ta là người mạnh nhất. Giờ người sẽ chịu chung số phận với hẳn ta.”

Tôi không thể hiểu được bất cứ điều gì, nhưng tôi biết mình phải giúp Cha. Tôi cố nhặt lên mảnh đá vỡ gần nhất, nhưng tôi quá sợ hãi nên các ngón tay tôi đông cứng và tê cóng đi. Hai bàn tay tôi vô dụng.

Cha bắn cho tôi một cái nhìn căm lạng mang lời cảnh báo: Đi ra ngoài. Tôi nhận thấy ông đang cố ý giữ cho người đàn ông lửa đó quay lưng lại về phía chúng tôi, hy vọng Sadie và tôi có thể ra khỏi đó mà không ai nhận ra.

Sadie vẫn còn chệnh choạng. Tôi cố lôi con bé ra phía sau một cây cột, ẩn nấp trong bóng tôi. Khi nó bắt đầu phản kháng, tôi dùng tay bịt kín miệng nó lại. Làm vậy khiến nó tỉnh hẳn. Nó nhìn thấy những gì đang diễn ra và thôi không chống chọi lại tôi nữa.

Tiếng còi báo động vẫn kêu inh ỏi. Lửa bao lấy các cửa ra vào khu trưng bày. hai người bảo vệ chắc đang trên đường tới đây, nhưng tôi không chắc liệu điều đó có phải là điều tốt với chúng tôi không.

Cha ngồi thụp xuống sàn nhà, vẫn nhìn chăm chăm vào kẻ thù, mở cái hộp gỗ được sơn vẽ của ông ra. Ông lấy ra một cái que nhỏ trông như một cây thước. Ông thì thầm điều gì đó và cái que kéo dài thành một cây gậy gỗ cao bằng người ông.

Sadie rít lên một tiếng. Tôi cũng không thể tin vào mắt mình, nhưng sự việc ngày càng trở nên kỳ lạ hơn.

Cha ném cây gậy vào chân gã đàn ông lửa, và biến nó thành một con rắn khổng lồ - dài 3m và to gần bằng tôi - với những cái vảy bằng đồng và đôi mắt đỏ rực. Con rắn lao về phía gã đàn ông lửa, hấn tóm lấy cổ con rắn không một chút nhọc công. Tay gã bùng lên thành những ngọn lửa trắng sáng, con rắn biến thành tro.

“Trò xưa rích, Julius,” gã đàn ông lửa nhạo báng.

Cha liếc về phía chúng tôi, một lần nữa thăm giục chúng tôi chạy đi. Một phần trong tôi từ chối tin vào bất cứ chuyện gì đang diễn ra là sự thật. Có lẽ tôi bị bất tỉnh, đang gặp phải ác mộng. Kế bên tôi, Sadie nhặt một mảnh đá lên.

“Có bao nhiêu?” cha tôi nhanh chóng hỏi, cố thu hút sự chú ý từ gã đàn ông lửa đó. “Tôi đã thả bao nhiêu người?”

“Sao chứ, tất cả là năm,” gã nói, như thể đang giải thích điều gì đó cho một đứa trẻ. “Người nên biết chúng ta là một giao dịch trọn gói, Julius. Ta sẽ nhanh chóng thả thêm nhiều người nữa, và họ sẽ rất biết ơn đấy. Ta sẽ lại được xưng là vua một lần nữa.”

“Ngày Đen Tối,”^[3] cha tôi nói. “Họ sẽ ngăn người lại trước khi đã quá muộn.”

Gã đàn ông lửa cười lớn. “Người nghĩ Ngôi Nhà có thể ngăn ta sao? Những kẻ ngu ngốc già nua đó thậm chí còn không ngừng được việc tranh cãi lẫn nhau. Giờ hãy để câu chuyện được kể lại lần nữa. Và lần này người sẽ không bao giờ trỗi dậy!”

Gã đàn ông lửa vẫy tay. Vòng tròn xanh ở chân cha tắt phụt. Cha chộp lấy hộp đồ nghề, nhưng nó trượt sang phía bên kia sàn nhà.

“Tạm biệt, Osiris,” gã đàn ông lửa nói. Với một cái vụt tay khác, gã tạo ra một cái áo quan phát sáng quanh cha tôi. Lúc đầu nó trong suốt, nhưng khi cha tôi vùng vẫy và đâm mạnh vào các mặt của nó, áo quan trở nên ngày càng rắn lại - một cái quách vàng của người Ai Cập được khảm các loại đá quý. Cha tôi bắt gặp ánh mắt tôi lần cuối, và tròn miệng ra khẩu hình

Chạy đi! trước khi quan tài chìm vào nền nhà, như thể mặt đất đã biến thành nước.

“Cha ời!” tôi hét lớn.

Sadie ném mảnh đá của nó, nhưng viên đá bay xuyên đầu gã đàn ông lửa một cách vô hại.

Gã quay lại, và trong một khoảnh khắc đáng sợ, khuôn mặt gã xuất hiện những ngọn lửa. Những gì tôi trông thấy thật không có nghĩa gì cả. Như thể ai đó đã chồng hai khuôn mặt khác nhau thành một - một gần như của con người, với làn da xanh xao, nét mặt hung ác, xương xương, với một đôi mắt đỏ phát sáng, cái mặt còn lại giống mặt của một con thú với lớp lông đen và những cái răng nanh sắc nhọn. Còn đáng sợ hơn cả một con chó hay sói thậm chí một con sư tử - một loại động vật nào đó mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy trước đây. Những đôi mắt đỏ đó nhìn tôi chăm chú, và tôi biết rằng mình sắp phải chết.

Phía sau lưng tôi, tiếng bước chân nặng nề vang khắp sàn nhà bằng đá cẩm thạch của Đại sảnh. Các giọng quát tháo ra lệnh. Các nhân viên bảo vệ, có thể là cảnh sát - nhưng họ sẽ không thể nào đến kịp được.

Gã đàn ông lao về phía chúng tôi. Khi gã chỉ cách mặt tôi có một vài phân, thứ gì đó đã đẩy gã lùi lại. Không khí phát ra tia điện. Cái bùa hộ mệnh quanh cổ tôi trở nên nóng đến khó chịu.

Gã đàn ông lửa rút lên, nhìn tôi kỹ hơn. “VẬY... là người.”

Cả tòa nhà một lần nữa rung chuyển. Ở phía cuối căn phòng, một phần tường nổ lùeng bùng trong ánh sáng chói lọi. Hai người bước ra từ lỗ hổng - người đàn ông và cô gái chúng tôi đã nhìn thấy ở Tháp, áo choàng bay xoay tít quanh người họ. Cả hai người đều cầm gậy.

Gã đàn ông lửa gầm lên. Gã nhìn tôi lần cuối cùng và nói, “Sẽ chóng thôi, thẳng nhãi.”

Rồi cả căn phòng bùng lên thành ngọn lửa. Một luồng nhiệt hút cạn hết tất cả không khí trong phổi tôi làm tôi quy xuống sàn nhà.

Điều cuối cùng tôi nhớ được, người đàn ông với bộ râu chĩa và cô gái trong chiếc áo choàng xanh đang đứng nhìn xuống tôi. Tôi nghe thấy tiếng các nhân viên an ninh đang chạy đến và la hét, mỗi lúc một gần hơn. Cô gái khom người xuống phía trên tôi và rút từ thắt lưng ra một con dao cong dài.

“Chúng ta phải ra tay nhanh gọn thôi,” cô ta nói với người đàn ông.

“Chưa cần,” ông ta nói với chút miễn cưỡng. Âm giọng đặc sệt của ông ta nghe như giọng Pháp.

“Chúng ta phải chắc chắn trước khi chúng ta tiêu diệt chúng.”

Tôi nhắm mắt lại và chìm vào hôn mê.

3. Bị cầm tù cùng với con mèo của tôi

[Đưa em xem cái mic quái quỷ đó.]

Xin chào. Sadie đây. Anh trai tôi là một người kể chuyện thật tệ. Xin lỗi về điều đó. Nhưng giờ các bạn đã có tôi, thế là ổn thỏa rồi.

Để xem nào. Vụ nổ. Phiến đá Rosetta biến thành cả tỉ mảnh nhỏ. Cái gã lửa xấu xa đó. Cha bị nhốt trong một cái quan tài. Gã người Pháp kỳ quái và cô nàng Ả-rập với một con dao. Chúng tôi ngất đi. Được rồi.

Vì thế khi tôi tỉnh lại, cảnh sát đang tuôn vào như bạn nghĩ. Họ tách tôi khỏi anh trai. Tôi không phản đối điều đó. Dù sao anh ấy cũng là một kẻ phiền phức. Nhưng họ đã nhốt tôi trong phòng của người quản lý trong một thời gian dài. Và vâng, họ dùng xích xe đạp của chúng tôi để làm điều đó. Nhưng kẻ ngu ngốc.

Tôi hoàn toàn kiệt sức, dĩ nhiên. Tôi đã bị làm cho bất tỉnh bởi một cái thứ bốc lửa nào đó. Tôi đã nhìn thấy cha tôi bị nhốt vào trong một cái quách và bắn xuyên qua sàn nhà. Tôi cố nói cho cảnh sát về điều đó, nhưng họ có quan tâm không? Không đâu.

Tệ hơn cả: tôi chịu một cơn ớn lạnh âm ỉ, như thể ai đó đang châm các mũi kim lạnh như băng vào phía sau cổ tôi. Điều này bắt đầu khi tôi nhìn vào những chữ phát ánh sáng xanh mà cha đã vẽ lên Phiến đá Rosetta và tôi biết chúng có nghĩa là gì. Một căn bệnh di truyền, có lẽ thế nhỉ? Liệu kiến thức về những thứ vớ vẩn của người Ai Cập chán ốm đó sẽ được di truyền sao? Chúc tôi may mắn đi.

Một thời gian dài sau khi kẹo cao su của tôi trở nên nhạt nhẽo, một nữ cảnh sát cuối cùng cũng thả tôi ra khỏi văn phòng của người quản lý. Cô ta chẳng hỏi tôi điều gì. Cô ta chỉ đẩy tôi vào bên trong một chiếc xe cảnh sát và đưa tôi về nhà. Ngay sau đó, tôi cũng không được phép giải thích cho

ông bà ngoại. Người nữ cảnh sát đó chỉ việc quăng trôi vào phòng và tôi chờ. Và chờ.

Tôi không thích chờ.

Tôi đi tới đi lui trên sàn nhà. Phòng tôi chẳng có gì sang trọng, chỉ là gác mái với một cái cửa sổ, một cái giường và một cái bàn. Chẳng có gì nhiều để làm. Muffin ngửi ngửi lấy chân tôi và cái đuôi của nó phồng lên như cái bàn chải cọ chai. Tôi cho là nó không thích mùi của bảo tàng. Nó rút lên và biến xuống dưới giường.

“Cám ơn rất nhiều,” tôi lầm bầm.

Tôi mở cửa ra, nhưng người nữ cảnh sát đang đứng gác.

“Một lát thanh tra sẽ gặp cô,” cô ta bảo tôi. “Làm ơn ở yên bên trong.”

Tôi có thể nhìn xuống dưới lầu - chỉ loáng thoáng hình ảnh ông ngoại đang đi tới đi lui trong phòng, vắn vẹo hai tay, trong khi anh Carter và một thanh tra cảnh sát nói chuyện trên ghế sofa. Tôi không nghe ra được những gì họ đang nói. “Liệu tôi có thể dùng nhà vệ sinh không?” tôi hỏi nữ cảnh sát xinh đẹp.

“Không.” Cô ta đóng sập cửa vào mặt tôi. Như thế tôi sẽ tạo ra một vụ nổ trong nhà vệ sinh vậy. Trời ạ.

Tôi lấy iPod ra và tìm khắp danh sách bài hát. Chẳng có gì làm tôi hứng thú. Tôi chán ghét ném nó lên giường. Khi tôi bị sao nhãng đến mức không thích nghe nhạc nữa, đó là điều đáng buồn nhất. Tôi tự hỏi sao anh Carter lại là người đầu tiên nói chuyện với cảnh sát. Thật chẳng công bằng tí nào.

Tôi nghịch nghịch chiếc vòng cổ cha đã đưa cho tôi. Tôi chưa bao giờ biết ý nghĩa của biểu tượng này là gì. Của anh Carter rõ ràng là một con mắt, nhưng của tôi trông giống một thiên thần, hoặc có thể là một con robot giết người ngoài hành tinh.



Cái quái gì mà cha tôi lại hỏi liệu tôi vẫn còn giữ nó không? Dĩ nhiên là tôi vẫn còn giữ nó. Nó là món quà duy nhất mà ông đã tặng cho tôi. Ừm, thì ngoài con Muffin ra, mà với tính cách của con mèo, tôi không chắc là có nên gọi nó là món quà đúng nghĩa không nữa.

Xét cho cùng là cha gần như bỏ rơi tôi lúc tôi lên 6. Chiếc vòng cổ là mối liên kết duy nhất của tôi với ông. Vào những ngày vui vẻ tôi sẽ nhìn chăm chăm vào nó và nhớ ông một cách triu mến. Vào những ngày buồn bã (điều thường xuyên xảy ra hơn) tôi sẽ ném nó qua phía bên kia phòng, giẫm lên nó và nguyện rửa ông vì đã không ở bên cạnh tôi, làm vậy tôi lại cảm thấy khá hơn. Nhưng cuối cùng, tôi luôn mang nó vào lại.

Dù sao đi nữa, khi những chuyện kỳ lạ diễn ra ở bảo tàng - mà tôi không có bìa chuyện đâu nhé - chiếc vòng cổ trở nên nóng hơn. Tôi suýt cời nó ra, nhưng tôi không thể ngăn việc tự hỏi liệu nó có thật sự bằng cách nào đấy đang bảo vệ cho tôi hay không.

Cha sẽ làm mọi thứ trở nên đúng đắn, Cha đã nói, với cái nhìn như có lỗi ông thường nhìn tôi.

Hừm, một sai lầm nghiêm trọng đây, Cha ạ.

Ông đã nghĩ gì ấy nhỉ? Tôi muốn tin rằng tất cả đã chỉ là một giấc mơ xấu: những chữ tượng hình phát sáng, cây gậy rắn, cổ quan tài. Những chuyện như thế đơn giản là chỉ không xảy ra. Nhưng tôi biết rõ. Tôi không thể mơ bất cứ thứ gì đáng sợ như khuôn mặt của gã đàn ông lửa khi gã quay lại nhìn chúng tôi. Gã đã nói với anh Carter, “Sẽ chóng thôi, thẳng nhãi,” như thể gã có ý định lần theo bắt chúng tôi. Chỉ mới nghĩ thế mà hai tay tôi

đã run rời. Tôi cũng không thể không tự hỏi về việc chúng tôi dừng lại ở Cleopatra's Needle, về cách cha tôi cứ khăng khăng muốn nhìn thấy nó, như thể ông đang làm cho mình trở nên dũng cảm, như thể những gì ôn đã làm ở Bảo tàng Anh có liên quan đến mẹ tôi vậy.

Đôi mắt tôi lang thang khắp phòng rồi nhìn chăm lên mặt bàn học của tôi.

Không, tôi nghĩ. Sẽ không làm điều đó.

Nhưng tôi bước tới và mở ngăn kéo ra. Tôi gạt sang một bên một vài cuốn tạp chí cũ, một vài cái kẹo tôi đã giấu đi, một đồng bài tập toán về nhà mà tôi đã quên nộp, và một vài bức ảnh tôi cùng các bạn học Liz và Emma đang thử những chiếc mũ buồn cười ở chợ Camden. Và nằm bên dưới mấy thứ đó là bức ảnh mẹ tôi.

Ông bài ngoại có hàng đồng ảnh. Họ dựng một miếu thờ mẹ Ruby trong tủ ly ở hành lang - các bức vẽ từ thời còn bé, các kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông^[4], hình chụp tốt nghiệp đại học, đồ trang sức yêu thích của bà. Thật khá cảm tính. Tôi đã quyết định không giống họ, sống với quá khứ. Xét cho cùng thì tôi hầu như không nhớ gì về Mẹ, và chẳng có gì có thể thay đổi được sự thật rằng bà đã mất.

Nhưng tôi có giữ lại cho mình một bức ảnh. Đó là hình chụp Mẹ và tôi ở nhà chúng tôi tại Los Angeles, được chụp sau khi tôi được sinh ra. Bà đứng bên ngoài ban công, Thái Bình Dương ở phía sau lưng, đang ôm một đứa bé béo mập nhăn nheo mà một ngày nào đó sẽ lớn lên thành tôi ở hiện tại. Em bé là tôi lúc đó chẳng có gì để nói, nhưng mẹ tôi thật lộng lẫy, thậm chí chỉ với quần soóc và áo phong rách. Đôi mắt bà mang màu xanh thăm thẳm. Mái tóc vàng được túm lại phía sau. Da bà không tì vết. Khá chán khi so với da tôi. Mọi người thường nói tôi trông giống bà, nhưng tôi thậm chí không thể nặn sạch mụn khỏi cằm, lại càng không thể trông chín chắn hay xinh đẹp bằng mẹ mình được.

[Không được nhe răng cười, Carter.]

Bức ảnh khiến tôi thích thú vì tôi hầu như chẳng nhớ chút nào đến cuộc sống chung của chúng tôi. Nhưng lý do quan trọng nhất tôi giữ lại nó là vì biểu tượng trên áo phông của mẹ: một trong số các biểu tượng của sự sống - ankh, chìa khóa của sự sống.



Người mẹ đã chết của tôi mặc áo có biểu tượng của sự sống. Không gì có thể buồn hơn. Nhưng bà đã mỉm cười về phía máy ảnh như thể bà biết được một bí mật. Như thể cha tôi và bà đang chia sẻ một câu chuyện cười của riêng hai người.

Có thứ gì đó nháy nhó trong tâm trí tôi. Người đàn ông thấp, to khỏe trong chiếc áo dài từng tranh cãi với cha tôi ở phía bên kia đường - ông ta đã nói điều gì đó về Per Ankh.

Từ ankh của ông ta là từ biểu tượng sự sống sao, và nếu như thế thì từ per là gì? Tôi cho rằng ý ông ta không phải là từ pear như một loài trái cây ấy chứ nhỉ.

Tôi có một cảm giác kỳ quái rằng nếu tôi nhìn thấy được từ Per Ankh viết bằng chữ tượng hình, tôi sẽ biết được chúng có nghĩa là gì.

Tôi đặt bức ảnh của mẹ xuống. Tôi cầm cây bút chì lên và lật ngược lại một trong số các tờ giấy bài tập về nhà cũ của tôi. Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu tôi thử vẽ các từ Per Ankh. Liệu mẫu chữ tượng hình thích hợp có tự nảy đến với tôi không?

Khi tôi vừa chạm đầu bút chì xuống trang giấy, cửa phòng tôi mở ra. “Cô Kane?”

Tôi quay người lại và thả cây bút chì xuống.

Một thanh tra cảnh sát cau mày đứng ở cửa phòng tôi. “Cháu đang làm gì thế?”

“Toán,” tôi nói.

Trần phòng tôi khá thấp, vì thế viên thanh tra phải cúi lom khom để bước vào. Ông ta mặc một bộ vest màu bụi vải hợp với mái tóc bạc và khuôn mặt nhợt nhạt của ông ta. “Thế này này, Sadie. Tôi là Chánh Thanh tra Williams. Chúng ta sẽ nói chuyện với nhau một lát nhé, được không? Ngồi xuống nào.”

Tôi không ngồi, và ông ta cũng không, chắc chắn điều này khiến ông ta khá khó chịu. Thật khó để giống một người chỉ huy khi bạn phải khòm người lại như thằng gù Quasimodo.

“Làm ơn kể cho tôi nghe mọi thứ nào,” ông ta nói, “từ thời điểm cha cháu đến đón cháu.”

“Cháu đã nói cho người cảnh sát ở bảo tàng rồi.”

“Nói lại một lần nữa, nếu cháu không phiền.”

Thế là tôi kể cho ông ta tất cả. Sao lại không chứ? Đôi lông mày bên trái của ông ta nhướn lên mỗi lúc một cao hơn khi tôi kể ra những phần kỳ lạ như những chữ phát sáng và cây gậy rắn.

“Ừm, Sadie này,” Thanh tra Williams nói. “Cháu quả là có óc tưởng tượng đấy.”

“Cháu không nói dối, thưa Thanh tra. Và cháu nghĩ lông mày ông đang cố trốn thoát kia.”

Ông ta cố nhìn lông mày của chính mình, rồi quắc mắt nhìn tôi. “Giờ thì, Sadie, tôi chắc điều này thật khó với cháu. Tôi hiểu cháu muốn bảo vệ danh

tiếng của cha mình. Nhưng giờ ông ấy đã ra đi...”

“Ý ông là xuyên qua sàn nhà trong một cái quan tài sao,” tôi khẳng định. “Ông ấy không chết.”

Thanh tra Williams dang hai tay ra. “Sadie, tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng chúng ta phải tìm ra lý do sao ông ta lại thực hiện cái hành động... ừm...”

“Hành động gì?”

Ông ta hắng giọng một cách khó chịu. “Cha cháu đã phá hủy các hiện vật vô giá và hình như đã tự giết mình trong khi làm việc đó. Chúng ta rất muốn biết lý do cho việc đó.”

Tôi nhìn chòng chọc vào ông ta. “Ông đang nói cha tôi là một kẻ khủng bố sao? Ông có điên không thế?”

“Chúng tôi đã gọi cho một vài đồng nghiệp của cha cháu. Tôi được biết là cách cư xử của ông ấy trở nên thất thường sau cái chết của mẹ cháu. Ông ấy trở nên thu mình và bị ám ảnh với các nghiên cứu của mình, dành ngày càng nhiều thời gian hơn ở Ai Cập...”

“Ông ấy là một nhà Ai Cập học, trời ạ! Ông nên tìm kiếm ông ấy, chứ không phải hỏi những câu hỏi ngớ ngẩn như thế!”

“Sadie,” ông ta nói, và tôi có thể nhận ra qua giọng nói của ông ta rằng ông ta đang cố chống lại mong muốn được bóp chết tôi. Lạ lùng thay, tôi gặp phải khá nhiều phản ứng kiểu này từ người lớn. “Có những nhóm người cực đoan ở Ai Cập phản đối các hiện vật của người Ai Cập được giữ trong các bảo tàng của nước khác. Những người đó có thể đã tiếp cận với cha cháu. Có thể ở địa vị của mình, cha cháu trở thành mục tiêu dễ dàng với bọn chúng. Nếu cháu từng nghe thấy ông ấy nhắc đến bất cứ cái tên nào...”

Tôi đi sầm sầm ngang qua ông ta để đến bên cửa sổ. Tôi quá giận đến nỗi không thể nào suy nghĩ được. Tôi từ chối tin rằng Cha đã chết. Không, không, không. Và một kẻ khủng bố ư? Làm ơn đi. Sao những người lớn lại ngốc đến thế nhỉ? Họ luôn bảo “nói sự thật đi”, và khi bạn làm thế, thì họ lại không tin bạn. Thế thì nói làm gì?

Tôi nhìn chăm chú xuống con phố tối đen. Đột nhiên cái cảm giác lạnh lẽo râm ran lại trở nên tệ hơn bao giờ hết. Tôi tập trung nhìn vào cây khô đã chết nơi tôi đã gặp Cha lúc sớm. Giờ đang đứng đó, trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn đường, ngược nhìn lên phía tôi, là gã mập lùn mặc chiếc áo khoác màu đen và cặp mắt kính tròn cùng chiếc mũ phớt - người đàn ông mà Cha đã gọi là Amos.

Tôi cho rằng đáng ra mình phải thấy bị đe dọa bởi một người đàn ông kỳ lạ đang chăm chú nhìn mình trong đêm tối như mực. Nhưng nét mặt ông ta lại đầy rẫy quan tâm. Và ông ta trông thật là quen. Tôi muốn nổi điên khi không thể nhớ được lý do sao lại quen như thế.

Phía sau lưng tôi, viên thanh tra hắng giọng. “Sadie, không ai đổi lỗi cho cháu về vụ tấn công ở bảo tàng cả. Chúng ta hiểu cháu bị lôi vào chuyện này ngoài ý muốn.”

Tôi quay mặt khỏi khung cửa sổ. “Ngoài ý muốn ư? Cháu đã nhốt người quản lý trong phòng của ông ta.”

Lông mày của viên sỹ quan lại bắt đầu bò lên. “Cho dù thế đi chăng nữa, chắc chắn là cháu đã không hiểu được những gì cha cháu định làm. Có thể anh trai cháu có liên quan?”

Tôi khịt mũi. “Anh Carter sao? Làm ơn đi.”

“VẬY cháu cũng quyết định bảo vệ cậu ta. Cháu xem cậu ta như một người anh đích thực của mình, nhỉ?”

Tôi thật không thể tin nổi. Tôi muốn tát vào mặt ông ta. “Nói vậy là ý gì? Vì anh ấy không giống tôi sao?”

Viên thanh tra chớp mắt. “Tôi chỉ muốn nói...”

“Tôi biết ý ông là gì. Dĩ nhiên anh ấy là anh trai tôi!”

Thanh tra Williams đưa hai tay lên biểu lộ sự xin lỗi, nhưng tôi vẫn đang điên cả tiết. Mặc dầu anh Carter làm tôi thấy khó chịu, nhưng tôi ghét khi mọi người cho rằng chúng tôi không có quan hệ với nhau, hay nhìn cha tôi

một cách ngờ vực khi ông nói ba chúng tôi là một gia đình - như thể chúng tôi đã làm điều gì sai lầm ấy. Tiến sĩ Martin ngu ngốc ở bảo tàng. Thanh tra Williams. Chuyện này xảy ra mỗi khi Cha, anh Carter và tôi ở cùng nhau. Lúc nào cũng như thế.

“Tôi xin lỗi, Sadie,” viên thanh tra nói. “Tôi chỉ muốn chắc chắn rằng chúng tôi phân loại người vô tội và kẻ có tội. Sẽ dễ dàng hơn cho mọi người khi cháu hợp tác đấy. Bất cứ thông tin nào. Bất cứ điều gì cha cháu đã nói. Những người ông ấy có thể đã nhắc đến.”

“Amos,” tôi bật ra cái tên đó, chỉ để nhìn xem phản ứng của ông ta. “Ông đã gặp một người tên là Amos.”

Thanh tra Williams thở dài. “Sadie, cha cháu không thể làm thế. Chắc cháu biết rõ điều đó. Chúng tôi đã nói chuyện với Amos cách đây chưa tới một tiếng, qua điện thoại từ nhà ông ấy ở New York.”

“Ông ta không ở New York!” tôi khẳng định. “Ông ta ở ngay...”

Tôi liếc nhìn qua cửa sổ và Amos đã biến mất. Kinh điển thật.

“Không thể tin được,” tôi nói.

“Chính xác,” viên thanh tra đáp.

“Nhưng ông ta đã ở đây!” tôi kêu lên. “Ông ta là ai? Một trong số các đồng nghiệp của cha tôi sao? Sao các ông biết mà gọi cho ông ta?”

“Thật tình đấy, Sadie. Ngừng làm trò đi.”

“Làm trò?”

Viên thanh tra chăm chú nhìn tôi trong một lúc, rồi ông ta nghiêng rằng như thể đã có quyết định. “Chúng tôi đã biết được sự thật từ Carter. Tôi không muốn làm cho cháu buồn, nhưng cậu ta đã kể tất cả. Cậu ta hiểu chẳng có ích gì khi bảo vệ cho cha cháu vào lúc này. Thôi thì cháu cũng giúp cho chúng tôi cho rồi, và sẽ chẳng có lời buộc tội nào đối với cháu đâu.”

“Các ông không nên nói dối với trẻ con!” tôi hét lớn, hy vọng giọng nói của tôi có thể vang xuống phía dưới lầu. “Anh Carter sẽ không bao giờ nói điều gì chống lại Cha, và cả tôi cũng thế!”

Viên thanh tra thậm chí chẳng có lấy chút xấu hổ nào.

Ông ta khoanh tay lại. “Tôi lấy làm tiếc vì cháu cảm thấy như vậy, Sadie à. Tôi e giờ là lúc chúng ta phải xuống nhà... để thảo luận các hậu quả với ông bà ngoại cháu.”

4. Bị bắt cóc bởi Người-Không-Xa-Lạ-Cho-Lắm

TÔI QUẢ LÀ THÍCH CÁC BUỔI GẶP MẶT GIA ĐÌNH. Rất ấm áp, với các vòng hoa Giáng sinh được treo quanh lò sưởi cùng một ấm trà xinh đẹp và một thám tử đến từ Sở Cảnh sát Anh sẵn sàng để bắt bạn.

Carter ngồi sụp xuống trong ghế sofa, ôm cái túi đồ nghề của Cha trong tay. Tôi tự hỏi sao cảnh sát để cho anh ấy giữ nó. Nó đáng lẽ phải là bằng chứng hay là gì đấy chứ, nhưng viên thanh tra dường như chẳng chú ý gì đến cái túi ấy cả.

Carter trông thật tệ - ý tôi là còn tệ hơn cả bình thường. Thật tình chứ, anh ấy chưa bao giờ theo học ở một trường học chính thống nào, thế mà lại ăn mặc trông giống hệt một giáo sư đại học, với quần kaki và một chiếc áo sơ mi cài kín cổ cùng giày da. Tôi cho rằng anh ấy không đến nỗi xấu trai. Anh ấy khá cao và mạnh khỏe, tóc tai cũng không đến nỗi. Anh mang đôi tất của Cha, và những người bạn của tôi, Liz và Emma thậm chí đã từng nói với tôi khi nhìn thấy ảnh của Carter là anh ấy trông thật hấp dẫn, khiến tôi thấy bán tin bán nghi vì (a) anh ấy là anh trai tôi, và (b) những người bạn của tôi hơi điên một chút. Nói tới quần áo, Carter thật là hết thuốc chữa.

[Ồ, không nên nhìn em như thế, Carter. Anh biết đó là sự thật mà.]

Dù sao đi nữa, tôi không nên quá khó chịu với anh ấy như thế. Anh ấy đang phải chịu đựng sự biến mất của Cha thậm chí còn nhiều hơn cả tôi.

Ông bà ngoại đang ngồi hai bên anh ấy, trông khá sợ hãi. Ấm trà và đĩa bánh quy được đặt trên bàn, nhưng không ai đụng vào bất cứ thứ gì. Chánh Thanh tra Williams ra lệnh ra tôi ngồi vào chiếc ghế trống còn lại duy nhất. Rồi ông ta đi tới đi lui phía trước lò sưởi ra vẻ quan trọng. Thêm hai cảnh sát nữa đứng ở phía cửa trước - người phụ nữ lúc này và một anh chàng to béo cứ mãi đưa mắt nhìn đĩa bánh quy.

“Ông bà Faust,” thanh tra Williams nói, “tôi e là chúng ta có hai đứa trẻ không biết hợp tác.”

Bà ngoại nghịch gấu váy của mình. Thật khó tin là bà lại có họ hàng với mẹ. Bà ngoại yếu đuối và nhợt nhạt, trông thật sự giống một hình nhân nguếch ngoác, trong khi mẹ trong các bức ảnh luôn trông rất hạnh phúc và đầy sức sống. “Chúng chỉ là những đứa trẻ thôi mà,” bà nói. “Rõ là các ông không thể đổ lỗi cho chúng.”

“Hừ!” ông ngoại nói. “Chuyện này nực cười quá, ông thanh tra. Chúng chẳng phải chịu trách nhiệm gì cả.”

Ông ngoại là một tay cừu cầu thủ bóng bầu dục. Ông có hai cánh tay lực lưỡng, một cái bụng quá lớn sơ với cái áo sơ mi, và đôi mắt lún sâu vào trong khuôn mặt, như thể ai đó đã đâm chúng vào vậy (ừm, thật ra cha đã đâm chúng cách đây vài năm, nhưng đó là chuyện khác). Ông ngoại trông khá đáng sợ. Thường thì người ta né khỏi ông, nhưng thanh tra Williams dường như chẳng mấy quan tâm.

“Ông Faust,” ông ta nói, “ông hình dung xem các tiêu đề báo sáng sẽ là gì nào? ‘Bảo tàng Anh đã bị tấn công. Phiến đá Rosetta đã bị phá hủy.’ Con rể ông...”

“Cừu con rể,” ông ngoại đính chính.

“...dường như biến mất trong vụ nổ, hay ông ta đã bỏ chạy, trong trường hợp đó...”

“Cha đã không bỏ chạy!” tôi hét lớn.

“Chúng tôi cần biết ông ta đang ở đâu” viên thanh tra tiếp tục nói. “Và các nhân chứng duy nhất, hai cháu ngoại của ông, từ chối nói cho tôi biết sự thật.”

“Chúng tôi đã nói cho ông sự thật,” Carter nói. “Cha không chết. Ông đã chìm xuyên qua sàn nhà.”

Thanh tra Williams liếc nhìn về phía bà ngoại, như thể muốn nói, Đây, bà thấy không? Rồi ông ta quay về phía Carter. “Anh bạn trẻ này, cha cậu đã phạm tội. Ông ta đã bỏ cậu lại để giải quyết các hậu quả...”

“Không đúng!” tôi cắt ngang, giọng tôi run rẩy vì tức giận. Dĩ nhiên tôi không thể tin rằng Cha chủ định bỏ chúng tôi lại phó mặc cho cảnh sát. Nhưng ý nghĩ ông từng bỏ rơi tôi - ừ thì, như tôi đã đề cập ấy, chuyện này là một đề tài hơi nhạy cảm.

“Cháu yêu, làm ơn đi,” bà ngoại nói với tôi, “ông thanh tra đây chỉ đang làm nhiệm vụ của mình mà thôi.”

“Làm dở như hạch!” tôi nói.

“Chúng ta uống ít trà nhé,” bà ngoại gợi ý.

“Không!” Carter và tôi cùng hét lên, khiến tôi cảm thấy hơi tệ với bà ngoại, vì bà gần như rũ xuống trong ghế sofa.

“Chúng tôi có thể bắt cô,” viên thanh tra cảnh báo, quay sang phía tôi. “Chúng tôi có thể và chúng tôi sẽ...”

Ông ta cứng người lại. Rồi ông ta chớp mắt một vài lần, như thể ông ta đã quên những gì mình đang làm.

Ông ngoại cau mày. “Ờ, thanh tra này?”

“Vâng...” Chánh Thanh tra Williams lăm bầm như trong mơ. Ông ta cho tay vào túi và lấy ra một cuốn sổ nhỏ màu xanh - một cuốn hộ chiếu Mỹ. Ông ta ném nó vào lòng Carter.

“Cậu bị trục xuất,” thanh tra thông báo. “Cậu sẽ phải rời khỏi đất nước này trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Nếu chúng tôi cần hỏi cậu thêm nữa, cậu sẽ được liên lạc thông qua FBI.”

Miệng Carter cứ gọi là há hốc cả ra. Anh ấy nhìn tôi, và tôi biết mình đang không tưởng tượng về chuyện này. Viên thanh tra đã đổi hướng hoàn toàn. Tôi chắc chắn về điều đó. Và rồi tự nhiên từ trên trời rơi xuống, ông ta

trục xuất Carter sao? Thậm chí các viên cảnh sát khác trông cũng hoang mang.

“Thưa thanh tra?” Nữ cảnh sát lên tiếng hỏi. “Ông có chắc...”

“Im lặng, Linley. Hai người có thể rời đi.”

Hai viên cảnh sát ngần ngừ cho đến khi ông Williams xua xua tay đuổi đi. Họ rời đi và đóng cánh cửa đằng sau họ lại.

“Chờ đã,” Carter nói. “Cha tôi đã biến mất, và ông muốn tôi rời khỏi đất nước này sao?”

“Cha cậu đã chết hoặc là bỏ trốn, con trai ạ,” viên thanh tra nói. “Việc trục xuất là lựa chọn an toàn nhất. Việc đó đã được dàn xếp.”

“Với ai?” ông ngoại hỏi. “Ai chịu trách nhiệm cho chuyện này?”

“Với...” viên thanh tra lại khoác vào cái nhìn trống rỗng buồn cười đó. “Với những người có thẩm quyền thích hợp. Tin tôi đi, như thế tốt hơn nhà tù nhiều.”

Carter trông đau khổ không thốt nên lời, nhưng trước khi tôi có thể cảm thấy buồn cho anh ấy, thì thanh tra Williams đã quay về phía tôi. “Cháu, cả cháu nữa.”

Thà ông ấy lấy búa nện tôi luôn đi cho rồi.

“Ông đang trục xuất tôi ư?” tôi hỏi. “Tôi sống ở đây cơ mà!”

“Cháu là một công dân Mỹ. Và trong trường hợp này, tốt nhất là cháu nên quay về nhà.”

Tôi chỉ trừng trừng nhìn ông ta. Tôi không thể nhớ được bất cứ ngôi nhà nào ngoại trừ căn hộ này. Các bạn học của tôi ở trường, căn phòng của tôi, mọi thứ tôi biết đều ở đây. “Tôi phải đi đâu đây?”

“Thanh tra này,” bà ngoại nói, giọng bà đang run rẩy. “Điều này không đúng. Tôi không thể tin...”

“Tôi sẽ để cho mọi người có thời gian chào tạm biệt,” viên thanh tra cắt ngang. Rồi ông ta cau mày như thể bị đánh đổ bởi các hành động của chính mình. “Tôi... tôi phải đi.”

Điều này không nghĩa lý gì cả, và viên thanh tra dường như nhận ra điều đó, nhưng ông ta dù sao cũng đã đi về phía cửa trước. Khi ông ta mở cửa ra, tôi gần như nhảy dựng lên, vì Amos, người đàn ông trong bộ đồ đen, đang đứng ở đó. Ông ta đã bỏ cái áo khoác lẫn mũ ở đâu đó, nhưng vẫn đang mặc cùng bộ vest may bằng vải sọc và cặp mắt kính tròn. Mái tóc được tết của ông ta lấp lánh các hạt vàng.

Tôi tưởng viên thanh tra sẽ nói gì đấy, hay bày tỏ ngạc nhiên, nhưng ông ta thậm chí còn không nhận biết Amos. Ông ta đi băng qua Amos và biến mất trong bóng đêm.

Amos đi vào bên trong và đóng cửa lại. Ông bà ngoại đứng bật dậy.

“Cậu,” ông ngoại gầm lên. “Ta nên biết điều này chứ. Nếu ta trẻ hơn, ta sẽ đánh cậu ra thành bã đấy.”

“Xin chào, ông bà Faust,” Amos nói. Ông ta nhìn Carter và tôi như thể chúng tôi là những rắc rối cần giải quyết. “Đến lúc chúng ta cần nói chuyện.”

Amos cứ tự nhiên như ở nhà vậy. Ông ta thả người xuống ghế sofa và tự rót trà cho mình. Ông ta nhai tóp tép một cái bánh quy, điều đó khá nguy hiểm, vì bánh quy của bà ngoại thường rất tệ.

Tôi nghĩ đầu ông ngoại sẽ nổ tung. Khuôn mặt ông đỏ rực. Ông đi vòng ra sau Amos và đưa tay lên như thể sắp đánh ông ta vậy, nhưng Amos vẫn nhai tóp tép cái bánh quy của mình.

“Làm ơn, ngồi xuống đi,” ông ta bảo với chúng tôi.

Và tất cả chúng tôi ngồi xuống. Đây là điều lạ lùng nhất - như thể chúng tôi đang chờ lệnh của ông này. Thậm chí cả ông ngoại cũng bỏ tay xuống và đi vòng ra ghế sofa. Ông ngồi xuống kế bên Amos với một cái thở dài đáng ghét.

Amos nhấp một ngụm trà và nhìn tôi chăm chú với sự không hài lòng. Chẳng công bằng gì cả, tôi nghĩ. Tôi trông không tệ đến thế, xét theo những gì chúng tôi đã trải qua. Đoạn ông ta nhìn sang Carter và lẩm bẩm.

“Thời điểm dở tệ,” ông ta lẩm bẩm. “Nhưng chẳng còn cách nào khác. Chúng phải cùng đi với tôi.”

“Xin lỗi nhé?” tôi nói. “Tôi sẽ không đi đâu cả cùng với một gã lạ hoặc nào đó mặt dính đầy bánh quy đâu!”

Quả thật là ông ta có các mẫu bánh quy vụn trên mặt, nhưng ông ta hình như chẳng quan tâm, vì ông ta chẳng thèm kiểm tra xem.

“Ta không phải là người lạ, Sadie,” ông ta nói. “Cháu không nhớ sao?”

Thật là rùng mình khi nghe ông ta nói với tôi bằng cái kiểu có vẻ quen thuộc như thế. Tôi cảm thấy tôi nên biết ông ta. Tôi nhìn sang Carter, nhưng anh ấy dường như cũng bối rối y như tôi vậy.

“Không, Amos,” bà ngoại run rẩy nói. “Cậu không thể mang Sadie đi. Chúng ta đã thỏa thuận với nhau.”

“Julius đã phá vỡ cái thỏa thuận đó vào tối nay.” Amos nói. “Hai người biết là mình không thể chăm lo cho Sadie thêm nữa - không thể sau tất cả những gì đã xảy ra. Cơ hội duy nhất của chúng là đi cùng tôi.”

“Sao chúng tôi phải đi đâu đó với ông chứ?” Carter hỏi. “Ông suýt đánh nhau với cha tôi mà!”

Amos nhìn vào túi đồ nghề trong lòng Carter. “Ta nhìn thấy cậu giữ cái túi của cha mình. Tốt đấy. Cậu sẽ cần nó. Còn về việc suýt đánh nhau ấy à, Julius và ta đã đánh đấm trăm lần rồi. Nếu cậu không chú ý, Carter, ta đang cố ngăn anh ấy khỏi việc làm điều gì đó thiếu suy nghĩ. Nếu anh ấy nghe lời ta, thì chúng ta đã không ở trong tình huống này.”

Tôi không biết ông ta đang nói gì, nhưng ông ngoại chắc chắn hiểu rõ.

“Cậu và những điều mê tín của cậu!” ông nói. “Tôi đã bảo cậu là chúng tôi chẳng muốn điều đó.”

Amos chỉ tay về phía sân sau. Qua các lớp cửa kính, bạn có thể nhìn thấy ánh sáng soi tỏa trên dòng sông Thames. Quang cảnh này vào buổi đêm khá đẹp, khi bạn không thể nhận ra vài tòa nhà ở đó đã cũ nát như thế nào.

“Điều mê tín, phải không?” Amos hỏi. “Ấy vậy mà ông bà còn tìm một nơi để sống ở bờ sông của con sông cơ đấy.”

Mặt ông ngoại trở nên đỏ hơn. “Đó là ý của Ruby. Nghĩ rằng như thế sẽ bảo vệ chúng ta. Nhưng con bé đã sai về nhiều thứ, chẳng phải sao? Đơn cử này, nó tin vào Julius lẫn cậu!”

Amos trông chẳng bối rối chút nào. Ông ta có mùi thật thú vị - như các gia vị cổ xưa, nhựa copan và hồ phách, như những cửa tiệm bán hương trầm ở Convent Garden.

Ông ta uống hết tách trà và nhìn thẳng vào bà ngoại. “Bà Faust, bà biết chuyện gì đã được bắt đầu. Cảnh sát là mối lo không đáng bận tâm nhất của bà.”

Bà ngoại nuốt khan. “Cậu... cậu đã biến đổi đầu óc của viên thanh tra đó. Cậu đã là cho ông ta trục xuất Sadie.”

“Hoặc là thế hoặc phải nhìn lũ trẻ bị bắt,” Amos nói.

“Khoan đã,” tôi nói. “Ông đã biến đổi đầu óc của thanh tra Williams sao? Bằng cách nào thế?”

Amos nhún vai. “Không được lâu đâu. Sự thật là chúng ta nên đến New York trong khoảng một tiếng gì đó trước khi thanh tra Williams bắt đầu tự hỏi sao ông ta lại thả cho hai đứa đi.”

Carter cười đầy hoài nghi. “Ông không thể đi từ London đến New York trong vòng một tiếng được. Thậm chí là với máy bay nhanh nhất...”

“Đúng thế,” Amos đồng ý. “Không phải máy bay.” Ông ta quay sang bà ngoại như thể mọi thứ đã được giải quyết. “Bà Faust, Carter và Sadie chỉ

còn một lựa chọn an toàn duy nhất. Bà biết điều đó. Chúng sẽ đến ngôi biệt thự ở Brooklyn. Tôi có thể bảo vệ chúng ở đó.”

“Ông có một biệt thự,” Carter nói. “Ở Brooklyn.”

Amos mỉm cười vui vẻ với anh ấy. “Biệt thự của dòng họ ấy mà. Cậu sẽ được an toàn khi ở đó.”

“Nhưng Cha chúng tôi...”

“Hiện đã nằm ngoài khả năng giúp đỡ của cậu,” Amos buồn bã nói. “Ta xin lỗi, Carter. Ta sẽ giải thích sau, nhưng Julius muốn cậu được an toàn. Vì điều đó, chúng ta phải nhanh chóng ra đi. Ta e ta là tất cả những gì cậu có.”

Nghe khá là tàn nhẫn nhỉ, tôi nghĩ bụng. Carter liếc nhìn ông bà ngoại. Rồi anh ấy ủ rũ gật đầu. Anh ấy biết rằng ông bà ngoại không muốn có anh ấy ở bên. Anh ấy thường gọi cho họ nhớ về cha chúng tôi. Và vâng, quả là một lý do ngu ngốc để không nhận nuôi cháu trai của mình, nhưng đúng là vậy đấy.

“Ừm, Carter có thể làm những gì anh ấy muốn,” tôi nói. “Nhưng cháu sống ở đây. Và cháu sẽ không đi khỏi cùng với một người lạ, đúng không?”

Tôi nhìn bà ngoại nhằm tìm kiếm đồng minh, nhưng bà đang nhìn chăm chăm vào những cái khăn lót bằng ren trên bàn như thể chúng đột nhiên trở nên khá là thú vị ấy.

“Ông ơi, nhất định...”

Nhưng ông cũng không nhìn tôi. Ông quay sang Amos. “Cậu có thể đưa chúng ra khỏi nước sao?”

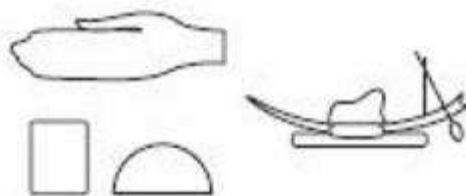
“Khoan đã!” tôi phản đối.

Amos đứng dậy và phúi vụn bánh khỏi áo jacket. Ông ta bước về phía cửa dẫn ra sân sau và chăm chú nhìn vào con sông. “Cảnh sát sẽ sớm quay trở lại. Hãy nói cho họ bất cứ điều gì mà ông bà thích. Họ sẽ không thể tìm ra chúng tôi.”

“Ông sẽ bắt cóc chúng tôi sao?” tôi hỏi, choáng váng. Tôi nhìn sang Carter. “Anh có tin được chuyện này không?”

Carter đeo túi đồ nghề lên vai. Rồi anh ấy đứng dậy như đã sẵn sàng để đi. Có thể anh ấy chỉ muốn đi ra khỏi căn hộ của ông bà ngoại. “Ông dự định bằng cách nào để đến New York trong 1h đồng hồ?” anh ấy hỏi Amos. “Ông đã nói là không phải bằng máy bay.”

“Đúng thế,” Amos đồng ý. Ông ta đặt một ngón tay lên cánh cửa sổ và phác họa điều gì đó trong làn hơi nước - thêm một chữ tượng hình quỷ sứ nữa.



“Một con thuyền,” tôi nói - rồi nhận ra mình đã lớn tiếng dịch, điều mà lẽ ra tôi không thể làm được.

Amos sầm soi nhìn tôi từ phía trên đôi mắt kính tròn. “Sao cháu có thể...”

“Ý cháu là chữ cuối cùng ấy trông giống một con thuyền,” tôi thốt lên. “Nhưng đó không thể là những gì ông muốn nói. Nực cười quá.”

“Nhìn kìa!” Carter reo lên.

Tôi chen đến đứng kế bên anh ấy nơi mấy cánh cửa dẫn ra sân sau. Ở dưới cầu tàu kia, một con thuyền đã neo ở đó. Mà này, không phải là một con thuyền bình thường đâu nhé. Đó là một con thuyền sậy của người Ai Cập, với hai cây đuốc cháy ở phía trước, và một cái đuôi lái lớn ở phía sau. Một hình người trong một chiếc áo khoác dài và mũ đen - chắc là Amos - đứng ở phần tay lái.

Tôi phải thừa nhận, chỉ một lần này thôi, tôi không biết phải nói gì.

“Chúng ta sẽ đi bằng cái đó,” Carter nói. “Đến Brooklyn.”

“Chúng ta tốt hơn hết nên khởi hành thôi,” Amos nói.

Tôi lao về phía bà ngoại tôi. “Ngoại, làm ơn đi mà!”

Bà quệt nước mắt khỏi má mình. “Làm thế vì lợi ích tốt nhất đấy, cháu yêu. Cháu nên mang theo con Muffin.”

“À, đúng rồi,” Amos nói. “Chúng ta không thể quên con mèo.”

Ông ta quay về phía cầu thang. Như thể nhận được mệnh lệnh, Muffin phóng xuống tạo thành một dải lưu ảnh màu da báo và nhảy vào tay tôi. Nó chưa bao giờ làm điều đó.

“Ông là ai?” tôi hỏi Amos. Rõ ràng là tôi không có sự lựa chọn nào khác, nhưng ít nhất tôi muốn có được câu trả lời. “Chúng tôi không thể đi cùng một người nào đó xa lạ được.”

“Ta không phải là người lạ,” Amos mỉm cười với tôi. “Ta là người nhà.”

Và đột nhiên tôi nhớ lại khuôn mặt ông ta đang cúi gằm và mỉm cười với tôi và nói, “Chúc mừng sinh nhật, Sadie.” Một kỷ ức quá xa xăm, tôi gần như quên bống đi.

“Chú Amos?” tôi hỏi một cách mơ hồ.

“Đúng thế, Sadie,” ông ta nói. “Ta là em trai của Julius. Giờ thì đi nào. Chúng ta sẽ đi một đoạn đường dài đấy.”

5. Chúng tôi gặp con khi

LẠI LÀ CARTER ĐÂY. XIN LỖI. Chúng tôi phải ngưng việc thu âm trong một lúc vì chúng tôi đang bị theo dõi bởi - ừm, chúng tôi sẽ kể điều đó sau.

Sadie đang kể cho các bạn nghe làm thế nào chúng tôi rời khỏi London, đúng không?

Thế là, chúng tôi đi theo Amos xuống con thuyền kỳ lạ đậu ở mé cầu tàu. Tôi cặp chặt cái túi của Cha. Tôi vẫn không thể tin là ông đã mất. Tôi cảm thấy tội lỗi khi rời London mà không có ông, nhưng tôi tin điều chú Amos đã nói: hiện tại Cha đã vượt ngoài khả năng giúp đỡ của chúng tôi. Tôi không tin chú Amos, nhưng tôi nghĩ nếu tôi muốn khám phá ra điều gì đã xảy đến với Cha, tôi sẽ phải đi cùng chú ấy. Chú dường như là người duy nhất biết được mọi việc.

Chú Amos bước lên con thuyền sậy. Sadie nhảy ngay lên, nhưng tôi còn ngần ngại. Tôi đã nhìn thấy những con thuyền như thế này trên sông Nile trước đây, và chúng dường như chẳng bao giờ chắc chắn cả.

Về cơ bản nó chỉ là một chiếc thuyền được bện từ các cuộn sợi thực vật như một cái thảm nói khổng lồ. Tôi cho rằng đặt những ngọn đuốc ở phía trước chẳng phải là một ý gì hay ho, vì nếu chúng tôi không bị chìm thì cũng bị thiêu cháy. Ở phía cuối, phần tay lái được điều khiển bởi một người đàn ông nhỏ bé mặc chiếc áo khoác và đội cái mũ phớt của chú Amos. Cái mũ được kéo xuống sâu nên tôi không thể thấy mặt người đó. Hai bàn tay và chân thì biến mất trong nếp gấp của chiếc áo.

“Cái này di chuyển như thế nào?” tôi hỏi chú Amos. “Chúng ta không có buồm.”

“Tin chú đi.” chú Amos chìa tay ra cho tôi.

Trời về đêm khá lạnh, nhưng sau khi đặt chân lên thuyền tôi đột nhiên cảm thấy ấm áp hơn, như thể ánh sáng từ ngọn đuốc đang tỏa ra một vòng sáng bảo vệ bao trùm lấy chúng tôi. Ở giữa con thuyền là một cái lều được dệt từ chiếu. Từ trên tay của Sadie, con Muffin ngửi ngửi túp lều và kêu gừ gừ.

“Vào bên trong ngồi đi,” chú Amos gợi ý. “Chuyến đi có thể hơi dẫn xóc một chút đấy.”

“Cháu sẽ đứng, cảm ơn.” Sadie hất đầu về phía người đàn ông nhỏ thó ở phía sau. “Người lái tàu của chú là ai thế?”

Chú Amos tỏ ra như thể chú đã chẳng nghe thấy câu hỏi. “Bám chắc vào nhé mọi người!” Chú ấy gạt đầu về phía người lái thuyền, và con thuyền lao về phía trước.

Cảm giác có được thật khó mà miêu tả. Bạn biết được cảm giác nhói ở hõm thượng vị khi bạn ở trên một chiếc tàu lượn siêu tốc và nó bắt đầu rơi tự do xuống chứ gì? Cảm giác này kiểu kiểu như thế, ngoại trừ việc chúng tôi không rơi xuống, và cảm giác đó chẳng mất đi. Con thuyền di chuyển với tốc độ kinh ngạc. Ánh sáng của thành phố nhòa đi, rồi bị nuốt chửng vào màn sương mù dày đặc. Những âm thanh kỳ lạ vang vọng trong đêm tối: tiếng trượt và tiếng rít, những tiếng hét từ xa xăm, những giọng nói đang thì thầm bằng những ngôn ngữ mà tôi không thể hiểu.

Cảm giác nhộn nhạo đó biến thành tình trạng buồn nôn. Các âm thanh trở nên lớn hơn, cho đến khi tôi sắp tự mình hét lên. Rồi đột nhiên con thuyền chậm dần lại. Những tiếng ồn biến mất, và sương mù tan đi. Ánh sáng thành phố quay trở lại, sáng hơn lúc này.

Hiện lên lù lù phía trên chúng tôi là một cây cầu, cao hơn nhiều so với bất cứ cây cầu nào ở London. Dạ dày tôi tròng trành chậm dần lại. Ở phía bên trái, tôi nhìn thấy đường chân trời quen thuộc - toàn nhà Chrysler, toàn nhà Empire State.

“Không thể nào,” tôi nói. “Đây là New York.”

Sadie trông cũng xanh mét y hệt tôi. Con bé vẫn ôm chặt lấy con Muffin với hai mắt nhắm chặt lại. Con mèo dường như đang rên rỉ. “Không thể,” Sadie nói. “Chúng ta chỉ vừa mới đi có một vài phút.”

Thế nhưng chúng tôi đã ở đây, đang lướt thuyền đi trên sông Đông, ngay dưới cầu Williamsburg. Chúng tôi lướt vào một bến đỗ kế bên một bãi đậu thuyền nhỏ phía Brooklyn. Phía trước chúng tôi là sân của một khu công nghiệp được chất đầy các đồng kim loại phế liệu và dụng cụ xây dựng cũ. Ở chính giữa, ngay gờ nước, mọc sừng sững một nhà kho to lớn bị vẽ chi chít sơn xịt graffiti, các cánh cửa đều được đóng ván bít lại.

“Đây không phải là biệt thự gì cả,” Sadie nói. Năng lực nhận thức của nó thật sự kinh ngạc.

“Nhìn lại lần nữa đi.” chú Amos chỉ tay lên đỉnh tòa nhà.

“Sao... sao chú có thể làm thế...?” giọng tôi không thốt ra nổi. Tôi không rõ vì sao lúc này tôi không nhìn thấy nó, nhưng giờ nó lại hiện ra một cách rõ ràng: một khu biệt thự cao năm tầng được xây trên mái nhà kho, như một lớp bánh khác. “Chú không thể xây một cái nhà ở trên đó được!”

“Chuyện dài lắm,” chú Amos nói. “Nhưng chúng ta cần có một địa điểm riêng biệt.”

“Và có phải nó nằm ở phía bờ đông không?” Sadie hỏi. “Chú đã nói điều đó lúc ở London - ông bà ngoại của cháu đang sống ở bờ đông.”

Chú Amos mỉm cười. “Đúng thế. Rất tốt, Sadie. Trong thời cổ đại, bờ đông của sông Nile luôn là bờ của sự sống, là nơi mặt trời mọc. Người chết được chôn ở bờ tây của con sông. Nơi đấy được xem là điềm xấu, thậm chí còn là nguy hiểm, khi sống ở đó. Truyền thống đó vẫn được duy trì triệt để giữa... những người như chúng ta.”

“Những người như chúng ta?” tôi hỏi, nhưng Sadie chen vào với một câu hỏi khác.

“Vậy chú không thể sống ở Manhattan sao?” con bé hỏi.

Lông mày chú Amos cau lại khi chú ấy nhìn sang Tòa nhà Empire State. “Manhattan là những rắc rối khác. Những vị thần khác. Tốt hơn hết là chúng ta nên tách riêng ra.”

“Những cái gì khác ạ?” Sadie gắng hỏi.

“Không có gì.” Chú Amos bước ngang qua chúng tôi đến bên người lái tàu. Chú kéo mạnh mũ và áo của người đàn ông đó xuống - và chẳng có ai ở bên dưới chúng. Người lái tàu tuyệt đối đã không ở đó. Chú Amos đội chiếc mũ phớt lên, gấp cái áo khoác lên phía cánh tay mình, rồi vẫy tay về phía cầu thang bằng kim loại ngoằn ngoèo từ một bên nhà kho lên đến tận biệt thự phía trên nóc nhà.

“Tất cả lên bờ nào,” chú ấy nói. “Và chào mừng đến với Nome 21.”

“Gnome - chú lùn ư?” tôi hỏi, khi chúng tôi đi theo chú ấy lên cầu thang. “Giống như những anh chàng còi cọc nhỏ bé ấy à?”

“Thánh thần ơi, không phải,” chú Amos nói. “Chú ghét bọn quý lùn đó. Chúng có mùi rất hôi.”

“Nhưng chú đã nói...”

“Nome, n-o-m-e. Có nghĩa là quận, một khu vực. Từ đó đến từ thời cổ đại, khi Ai Cập được chia làm 42 tỉnh. Ngày nay, hệ thống phân chia hơi khác một chút. Chúng ta đã phát triển trên toàn cầu. Thế giới được chia thành 360 Khu vực. Ai Cập, dĩ nhiên là Khu Vực 1. Thành phố Đại New York là Khu vực 21.”

Sadie liếc nhìn tôi mà xoay xoay ngón tay quanh thái dương.

“Không phải đâu, Sadie,” chú Amos nói mà chẳng cần ngoái lại nhìn. “Chú không có khủng đâu. Có rất nhiều điều mà cháu cần phải học đấy.”

Chúng tôi leo lên đến đầu cầu thang. Ngược nhìn lên biệt thự, khó mà hiểu được tôi đang nhìn thấy cái gì. Căn nhà cao ít nhất 15m, được xây bằng các khối đá vôi khổng lồ và các cửa sổ được viền thép. Các chữ tượng hình được khắc quanh các cánh cửa sổ, và những bức tường được thắp sáng

khiến nơi này trông giống một gạch nối giữa một bảo tàng hiện đại và một ngôi đền thờ cổ xưa. Nhưng điều kỳ lạ nhất là nếu tôi liếc nhìn sang chỗ khác, toàn bộ căn nhà dường như biến mất. Tôi cố thử một vài lần, chỉ để cho chắc. Nếu tôi nhìn ngôi biệt thự qua khóe mắt, nó không có ở đó. Tôi buộc mắt mình phải chăm chú nhìn vào nó, và thậm chí điều đó cũng lấy đi nhiều sức mạnh ý chí.

Chú Amos ngừng lại phía trước lối vào, có kích thước của một cánh cửa gara - một khối gỗ vuông nặng nề màu đen chẳng có lấy tay cầm hay khóa. “Carter, cháu vào trước đi.”

“Ừm, sao cháu...”

“Cháu nghĩ gì?”

Hay thật, lại thêm một điều bí ẩn khác. Tôi vừa định đề nghị chúng tôi nện đầu chú Amos vào đó xem thử có mở được cửa không. Rồi tôi nhìn lại cánh cửa một lần nữa và cảm giác kỳ lạ hết đổi. Tôi duỗi tay ra. Từ từ chậm rãi, không để tay chạm lấy cánh cửa, tôi đưa tay mình lên và cánh cửa làm theo chuyển động của tôi - trượt lên trên cho đến khi nó biến mất vào trong trần nhà.

Sadie nhìn đầy kinh ngạc. “Sao...”

“Anh không biết,” tôi thú nhận, hơi xấu hổ một chút. “Thiết bị cảm biến chuyển động, có lẽ thế?”

“Thú vị đấy.” Chú Amos nói với giọng hơi đau khổ. “Không phải cách chú sẽ làm, nhưng rất tốt. Cực kỳ tốt.”

“Cảm ơn, cháu cũng nghĩ thế.”

Sadie cố bước vào bên trong trước, nhưng ngay khi con bé đặt chân lên ngưỡng cửa, con Muffin đã ré lên và gần như lao xuống khỏi cánh tay Sadie.

Sadie loạng choạng thối lui. “Thế là sao vậy hử, mèo?”

“Ồ, dĩ nhiên,” chú Amos nói. “Cho tôi xin lỗi nhé.” Chú đặt tay mình lên đầu con meif và nói, rất trịnh trọng, “Người được phép bước vào.”

“Con mèo cần cho phép sao?” tôi hỏi.

“Trường hợp đặc biệt,” chú Amos nói, cũng chẳng phải là lời giải thích cho lắm, nhưng chú ấy đã bước vào bên trong mà chẳng nói thêm một lời nào khác. Chúng tôi đi theo, và lần này con Muffin hoàn toàn im lặng.

“Ôi chúa ơi...” Sadie há hốc miệng cả ra. Con bé rướn hết cổ để nhìn lên trần nhà, và tôi nghĩ miếng kẹo cao su đã rơi khỏi miệng nó.

“Đúng thế,” Amos nói. “Đây là Đại Sảnh.”

Tôi có thể hiểu sao chú ấy gọi nơi này như thế. Trần nhà cao 4 tầng được lắp bằng các cây xà làm từ gỗ tuyết tùng, gác lên những cột đá có chạm khắc các chữ tượng hình. Một bộ đủ loại đủ kiểu kỳ quặc các dụng cụ âm nhạc và vũ khí Ai Cập cổ đại trang trí cho khắp các bức tường. Ba tầng ban công bao quanh lấy căn phòng, với hàng dãy cửa, tất cả đều hướng ra khu vực trung tâm. Khu vực lò sưởi rộng đến mức có thể đỗ vừa một chiếc xe, với một ti vi plasma ở phía trên mặt lò sưởi và những chiếc ghế sofa da to lớn được đặt ở cả hai bên. Trên sàn nhà là một tấm thảm da rắn, chỉ là nó dài 12m và rộng 4m - lớn hơn rất nhiều so với bất cứ con rắn nào. Phía bên ngoài, nhìn qua các bức tường kính, tôi có thể trông thấy các mái hiên bao quanh lấy căn nhà. Mái hiên có một bể bơi, một khu vực ngồi ăn, một hồ lửa đang cháy sáng. Và ở phía cuối xa xa của Đại Sảnh là một bộ cửa đôi được khắc hình con mắt của Horus, bị xích bằng nửa tá ổ khóa. Tôi tự hỏi cái gì có thể ở phía sau hai cánh cửa đó.

Nhưng điểm nhấn thật sự là bức tượng ở giữa Đại Sảnh. Tượng cao hơn 9m, và được làm bằng đá cẩm thạch đen. Tôi có thể nhận ra đây là một vị thần Ai Cập vì bức tượng có phần thân người và đầu của động vật - như một con cò hay một con sếu, với một cái cổ dài và một cái mỏ thật dài.

Vị thần đó mặc theo kiểu cổ xưa với khố, khăn quàng vai, và vòng cổ. Ông ta cầm một cây bút trầm trong tay, một cuộn giấy mở ở tay còn lại, như thể ông ta vừa mới viết chữ tượng hình được khắc ở đó: một chữ ankh -

thánh giá thông lọng của người Ai Cập - với một hình chữ nhật bao quanh đỉnh.



“Là nó!” Sadie kêu lên. “Per Ankh.”

Tôi trở mắt nhìn con bé mà không thể tin nổi. “Được rồi, sao em có thể đọc được chữ đó?”

“Em không biết,” con bé nói. “Nhưng nó chẳng phải rành rành ra đó sao? Cái phần phía trên hình dáng như mặt phẳng của một cái nhà.”

“Sao em lại hiểu được vậy? Nó chỉ là một cái hộp thôi mà.” Vấn đề là con bé nói đúng. Tôi nhận ra ký hiệu đó, và nó đúng ra là hình vẽ lược giản của một ngôi nhà với lối vào, nhưng phần lớn mọi người không dễ dàng nhận ra điều đó, đặc biệt là với người có tên là Sadie. Chưa kể là con bé trông khá tự tin.

“Nó là một ngôi nhà,” con bé khẳng định. “Và phần dưới hình vẽ là ankh, biểu tượng của sự sống. Per Ankh - Ngôi Nhà Của Sự Sống.”

“Rất tốt, Sadie.” Chú Amos trông khá là ấn tượng. “Và đây là bức tượng của vị thần duy nhất vẫn được phép ở trong Ngôi Nhà của Sự Sống - ít ra thường là vậy. Cháu có nhận ra ông ta không, Carter?”

Chỉ khi đấy mọi chuyện bùng nổ: con chim đó là một con cò quăm, loài chim thường sống trên sông ở Ai Cập. “Thần Thoth,” tôi nói. “Vị thần thông thái. Ông ấy đã sáng tạo ra chữ viết.”

“Đúng thế,” chú Amos nói.

“Sao lại có cái đầu của động vật?” Sadie hỏi. “Tất cả các vị thần Ai Cập đều có đầu động vật. Trông mới ngớ ngẩn làm sao.”

“Họ thường không xuất hiện dưới hình dáng đó,” chú Amos nói. “Không phải trong đời thực.”

“Đời thực ư?” tôi hỏi. “Thôi đi. Chú nói như thể chú đã gặp họ trong đời thực rồi ấy.”

Nét mặt chú Amos không làm tôi tin tưởng. Chú ấy trông như thể đang nhớ lại điều gì đó không được vui cho lắm. “Các vị thần có thể xuất hiện dưới nhiều hình dáng khác nhau - thường thì dưới hình dáng hoặc con người hoặc con vật, nhưng đôi khi là dưới hình dáng vật lai như thế này. Họ là các nguồn lực nguyên thủy, các cháu biết đấy, một kiểu cầu nối giữa nhân loại và tự nhiên. Họ được vẽ với đầu động vật để cho thấy rằng họ tồn tại giữa hai thế giới cùng một lúc. Các cháu có hiểu không?”

“Không chút nào,” Sadie nói.

“Ừm.” Chú Amos nghe ra chả lấy gì làm ngạc nhiên. “Đúng, chúng ta cần phải huấn luyện nhiều lắm. Dù ở hình dáng nào đi nữa, vị thần trước mặt các cháu đây, thần Thothis, đã sáng lập ra Ngôi Nhà của Sự Sống, vì điều đó ngôi biệt thự này là cơ quan đầu não ở địa phương. Hay ít nhất... nó từng là thế. Chú là người duy nhất còn lại ở Khu vực 21. Hay chú đã từng, cho đến khi hai cháu cùng đến đây.”

“Khoan đã.” Tôi có quá nhiều câu hỏi đến nỗi tôi hầu như không thể nghĩ được nên bắt đầu từ đâu. “Ngôi Nhà của Sự Sống là gì? Sao thần Thothis lại là vị thần duy nhất được phép ở đó, và sao chú...”

“Carter, chú hiểu cảm giác của cháu.” Amos mỉm cười đầy thông cảm. “Nhưng những điều này tốt hơn nên được thảo luận trong ánh sáng ban ngày. Bọn cháu cần đi ngủ một lúc, và chú không muốn cháu gặp ác mộng.”

“Chú nghĩ cháu có thể ngủ sao?”

“Meo.” Muffin đuổi người trong cánh tay của Sadie và ngáp dài.

Chú Amos vỗ tay. “Khufu!”

Tôi nghĩ chú ấy vừa mới hắt xì, vì Khufu là một cái tên kỳ cục, nhưng rồi một người bé tí cao khoảng 90 phân với bộ lông vàng và áo phông màu tía lạch bạch leo xuống cầu thang. Tôi phải mất một giây mới nhận ra đó là một con khỉ đầu chó đang mặc một chiếc áo của đội L.A Lakers.

Con khỉ đầu chó búng người lộn vòng trên không trung và đáp xuống trước mặt chúng tôi. Nó nhe răng ra và phát ra âm thanh nghe nửa như tiếng gầm nửa như tiếng ợ hơi. Hơi thở nó có mùi như bánh bắp giòn Doritos hương vị khoai tây.

Tất cả những gì tôi có thể nghĩ để nói ra là, “Lakers là đội ruột của tao!”

Con khỉ đầu chó vỗ hai tay vào đầu nó và ợ to lần nữa.

“Ồ, Khufu thích cháu đấy,” chú Amos nói. “Hai đứa rồi sẽ thân nhau lắm đây.”

“Đúng thế.” Sadie trông choáng váng. “Chú có một con khỉ làm quản gia. Sao lại không nhỉ?”

Muffin kêu rừ rừ trong tay Sadie như thể con khỉ đầu chó chẳng làm noa bận tâm ấy.

“Agh!” Khufu càu nhàu với tôi.

Chú Amos tắc lưỡi. “Nó muốn đi riêng với cháu đấy, Carter. Để, à, cùng cháu xem trận bóng ấy mà.”

Tôi chuyển chân này sang chân kia. “Ừm, được thôi. Chắc rồi. Có lẽ để mai đi. Nhưng sao chú có thể hiểu...”

“Carter, chú e là cháu có nhiều việc cần phải làm quen đấy,” chú Amos nói. “Nhưng nếu cháu muốn sống sót và giải cứu được cha cháu, thì cháu sẽ phải nghỉ ngơi cái đã.”

“Xin lỗi,” Sadie nói, “có phải chú vừa mới nói ‘sống sót và giải cứu cho cha bọn cháu’ không? Liệu chú có thể giải thích điều đó chi tiết hơn

không?”

“Sáng mai,” chú Amos nói. “Chúng ta sẽ bắt đầu buổi giới thiệu đại ý cho các cháu và buổi sáng. Khufu, làm ơn dẫn hai người về phòng nào.”

“Agh-uhh!” con khi càu nhàu. Nó quay lưng và đi lạch bạch lên cầu thang. Ngặt nổi là, chiếc áo thi đấu của đội Lakers không che được hết cái mông đầy màu sắc của nó.

Chúng tôi chuẩn bị đi theo thì chú Amos bảo, “Carter, cái túi, làm ơn. Tốt hơn là để chú khóa nó vào trong thư viện.”

Tôi ngần ngừ. Tôi gần như quên chiếc túi trên vai tôi, nhưng nó là tất cả những gì tôi còn lại từ Cha. Tôi đã thậm chí không có lấy hành lý của chúng tôi vì nó vẫn bị giữ lại ở Bảo tàng Anh. Thành thật mà nói, tôi thấy ngạc nhiên khi cảnh sát đã không lấy cả cái túi đồ nghề, nhưng dường như không ai trong số họ chú ý đến nó.

“Cháu sẽ có lại nó thôi,” chú Amos hứa. “Khi thời điểm chín muồi.”

Chú ấy đã yêu cầu khá tử tế, nhưng có điều gì đó trong mắt chú ấy cho tôi rằng tôi thật sự không có sự lựa chọn nào khác.

Tôi đưa chiếc túi cho chú. Amos thận trọng cầm lấy nó, như thể nó chứa đầy chất nổ vậy.

“Gặp lại các cháu vào buổi sáng nhé.” Chú quay người lại và sải bước về phía cánh cửa bị xích. Cửa tự mở khóa và hé ra vừa đủ để chú Amos đi qua mà không cho chúng tôi thấy được bất cứ thứ gì bên trong. Rồi những sợi xích lại tự khóa lại phía sau lưng chú ấy.

Tôi nhìn Sadie, không rõ phải làm gì. Việc hai chúng tôi một mình ở lại trong Đại sảnh với bức tượng thần Thoath rùng rợn dường như không phải là chuyện gì vui vẻ lắm, vì thế chúng tôi đi theo Khufu lên lầu.

Sadie và tôi ở hai phòng kế nhau trên tầng 3, và tôi phải thừa nhận rằng hai phòng này tuyệt hơn bất cứ nơi nào tôi đã ở trước đây.

Tôi có riêng cho mình một cái bếp nhỏ, chất đầy những món đồ ăn vặt yêu thích của tôi: nước soda gừng - [Không phải Sadie. Đó không phải soda dành cho người già! Im miệng!] - Twix, và Skittles. Điều này dường như là không thể. Sao chú Amos lại biết được tôi thích gì chứ? Tivi, máy tính, và dàn âm thanh nổi đều toàn là đồ công nghệ cao. Phòng tắm có sẵn loại kem đánh răng, đồ khử mùi, mọi thứ thương hiệu mà tôi vẫn thường hay dùng. Chiếc giường cỡ đại cũng thật tuyệt nữa, mặc dầu cái gối hơi kỳ lạ một chút. Thay vì là một chiếc gối bằng vải, thì đây lại là cái kê đầu bằng ngà voi như cái tôi đã từng thấy trong các lăng mộ Ai Cập. Nó được trang trí bằng hình những con sư tử và (dĩ nhiên) cùng với các chữ tượng hình khác nữa.

Căn phòng thậm chí còn có một sàn hiên gỗ nhìn ra phía vịnh New York, với quang cảnh khu Manhattan và tượng Nữ thần Tự do ở phía xa xa, nhưng cánh cửa kính trượt đã bị khóa chặt lại. Đó là dấu hiệu đầu tiên cho thấy rằng có điều gì đó không ổn.

Tôi quay lại để tìm Khufu, nhưng nó đã bỏ đi. Cánh cửa phòng tôi đã bị đóng. Tôi cố mở nhưng nó đã bị khóa.

Một giọng nói như bị nghẹt lại vọng đến từ căn phòng kế bên. “Carter ới?”

“Sadie.” Tôi cố mở cánh cửa thông sang phòng con bé, nhưng cửa này cũng bị khóa lại nốt.

“Bọn mình thành tù nhân mất rồi,” con bé nói. “Anh có nghĩ Amos... ý em là, chúng ta có thể tin ông ấy không?”

Sau tất cả những gì tôi đã nhìn thấy ngày hôm nay, tôi không còn tin và bất cứ điều gì, nhưng tôi có thể nghe thấy sự sợ hãi trong giọng nói của Sadie. Điều này khơi dậy một cảm giác xa lạ trong tôi, giống như là tôi cần phải trấn an con bé. Ý tưởng này dường như buồn cười quá đỗi. Hình như Sadie khi nào cũng dùng cảm hơn tôi - làm những gì con bé muốn, không bao giờ quan tâm đến hậu quả. Tôi mới là đứa hay sợ. Nhưng hiện giờ, tôi

cảm thấy mình cần đóng vai trò mà đã từ rất lâu mình không làm: trở thành một người anh.

“Sẽ ổn thôi mà.” Tôi cố nghe sao cho tự tin. “Nghe này, nếu chú Amos muốn hại chúng ta, đến lúc này chú ấy đã có thể ra tay rồi. Hãy cố ngủ một chút đi.”

“Carter này?”

“Hử?”

“Đó là phép thuật, đúng không? Những gì xảy ra với Cha ở bảo tàng ấy. Con thuyền của chú Amos. Ngôi nhà này. Tất cả là phép thuật.”

“Anh nghĩ thế.”

Tôi có thể nghe tiếng con bé thở dài. “Tốt. Ít nhất em sẽ không bị điên.”

“Đừng để những con rệp cắn đấy,” tôi gọi lớn. Và tôi nhận ra mình đã không nói điều đó với Sadie kể từ khi chúng tôi sống cùng nhau ở L.A, khi Mẹ vẫn còn sống.

“Em nhớ Cha,” con bé nói. “Em hầu như không bao giờ nhìn thấy ông, em biết, nhưng... em nhớ ông.”

Tôi rơm rớm nước mắt, nhưng tôi hít thật sâu. Tôi sẽ không trở nên yếu đuối. Sadie sẽ cần tôi. Cha cần chúng tôi.

“Chúng ta sẽ tìm ông,” tôi nói với con bé. “Có những giấc mơ đẹp nhé.”

Tôi lắng nghe, nhưng chỉ thấy được tiếng con Muffin kêu meo meo và tiếng con mèo chạy khắp nơi, khám phá nơi ở mới của mình. Ít nhất nó dường như không phải không vui vẻ.

Tôi thay đồ đi ngủ rồi leo lên giường. Vỏ chăn dễ chịu và ấm áp, nhưng cái gối kỳ quái quá. Nó làm cho cổ tôi bị chuột rút, vì thế tôi đặt nó lên sàn nhà và đi ngủ mà chẳng cần đến gối.

Sai lầm lớn đầu tiên của tôi.

6. Ăn sáng với cá sấu

MÔ TẢ NHƯ THẾ NÀO NHỈ? Không phải là một cơn ác mộng. Mà lại có thực và đáng sợ hơn nhiều.

Trong khi ngủ, tôi có cảm giác mình trở thành phi trọng lượng. Tôi trôi lên, quay lại nhìn và thấy cơ thể của chính tôi đang nằm ngủ ở bên dưới.

Mình chết rồi, tôi nghĩ. Mà cũng không phải. Tôi không phải là một hồn ma. Tôi mang một hình hài mới bằng vàng sáng lấp lánh cùng một cặp cánh thay cho 2 cánh tay. Tôi là một loại chim nào đó. [Không phải, Sadie, không phải là một con gà. Em để cho anh kể tiếp chuyện được không]

Tôi biết mình không phải đang mơ, vì tôi không mơ một giấc mơ đầy màu sắc. Tôi chắc chắn là không mơ bằng cả 5 giác quan. Căn phòng phảng phất mùi hoa lài. Tôi có thể nghe thấy tiếng bong bóng soda kêu xì xì trong lon nước gừng tôi đã mở trên bàn ở đầu giường. Tôi có thể cảm nhận được một cơn gió lạnh luồn qua những chiếc lông vũ của tôi, và tôi nhận ra các cánh cửa sổ đã mở. Tôi không muốn rời đi, nhưng một luồng không khí mạnh mẽ cuốn tôi ra khỏi phòng như một chiếc lá trong cơn bão.

Ánh sáng của căn biệt thự từ từ nhạt nhòa đi bên dưới tôi. Đường chân trời của thành phố New York mờ đi và biến mất. Tôi phóng xuyên qua màn sương mù và đêm tối, các giọng nói kỳ lạ đang thì thầm quanh tôi. Dạ dày tôi quặn đau như hồi hôm đi trên thuyền của chú Amos. Rồi sương mù tan đi, và tôi đã ở một nơi hoàn toàn khác.

Tôi trôi đi trên một ngọn núi trơ trụi. Xa xa ở bên dưới, hệ thống ánh sáng của thành phố trải dài khắp đáy thung lũng. Chắc chắn không phải là New York. Hiện đang là ban đêm, nhưng tôi có thể nhận ra mình đang ở trong sa mạc. Gió khô rát, da mặt tôi có cảm giác như một tờ giấy. Và tôi biết như thế này thật chẳng có lý, nhưng mặt tôi có cảm giác như khuôn mặt bình thường, như thể phần thân thể đó của tôi đã không biến thành chim vậy. [Tốt thôi, Sadie. Cứ gọi anh là con gà đầu-Carter đi. Vui chưa?]

Ở trên đỉnh núi bên dưới tôi có 2 người đang đứng. Họ dường như chẳng chú ý gì đến tôi, và tôi nhận ra rằng mình đã không phát sáng nữa. Sự thật là tôi hoàn toàn vô hình, trôi lơ lửng trên bầu trời đêm. Tôi không thể nhận rõ 2 bóng người đó, ngoại trừ việc họ không phải là con người. Nhìn kỹ hơn, tôi có thể nhìn thấy một người thấp, béo, không một cọng tóc, với làn da nhơn nhớt lấp lánh trong ánh sao - như một thứ động vật lưỡng cư đang đứng trên 2 chân sau của nó. Người còn lại cao và ốm tong teo như một con bù nhìn, với cặp móng gà thay cho đôi chân. Tôi không thể nhìn thấy rõ mặt của ông ta, nhưng trông nó đỏ và ẩm ướt và... ừm, hãy chỉ nói là tôi lấy làm mừng vì không thể nhìn rõ nó được.

“Ngài ấy đâu?” tên có vẻ ngoài giống cóc kêu ộp ộp đầy sợ hãi.

“Chưa có được vật chủ cố định,” tên có chân gà la mắng. “Ngài ấy chỉ có thể xuất hiện trong một thời gian ngắn thôi.”

“Mày có chắc là chỗ này không?”

“Chắc, thằng ngốc ạ! Ngài ấy sẽ sớm xuất hiện...”

Một hình dáng lửa xuất hiện phía trên ngọn núi. 2 sinh vật đó sụm ngay xuống, khúm núm quỳ trên mặt đất, và tôi điên cuồng cầu khẩn rằng mình thật sự vô hình.

“Thưa chúa tể!” tên cóc nói.

Thậm chí trong bóng tối, người mới đến khó mà nhìn thấy được - chỉ là bóng của một gã đàn ông được bao bọc bởi ngọn lửa.

“Bọn chúng gọi nơi này là gì nhỉ?” gã ta hỏi. Và ngay khi gã cất tiếng, tôi biết chắc rằng hắn là kẻ đã tấn công cha tôi ở Bảo tàng Anh. Tất cả nỗi sợ mà tôi đã cảm nhận ở bảo tàng vội rần rật ủa về, làm tôi tê liệt. Tôi nhớ mình đã cố nhặt lên viên đá ngu ngốc đó để ném, nhưng tôi thậm chí không thể làm điều đó. Tôi hoàn toàn chẳng giúp được gì cho cha.

“Thưa chúa tể,” tên Chân Gà nói. “Ngọn núi này được gọi là Gò Lạc Đà. Thành phố được gọi là Phoenix^[5].”

Gã đàn ông lửa cười lớn - oang oang như sấm rền. “Phoenix. Mới thích hợp làm sao! Và sa mạc này khá giống với quê nhà. Tất cả những gì nó cần lúc này là được xóa sạch đi sự sống. Sa mạc nên là một nơi khô cằn, các người không nghĩ thế sao?”

“Ồ, đúng thế, thưa chúa tể,” tên cóc nói. “Nhưng bốn kẻ còn lại thì sao ạ?”

“Một tên đã bị tổng xuống mồ,” gã đàn ông lửa nói. “Tên thứ 2 rất yếu. À ta sẽ dễ dàng bị thao túng. Như vậy chỉ còn lại 2 tên. Và chúng sẽ nhanh chóng sớm bị giải quyết thôi.”

“Ờ... bằng cách nào ạ?” tên cóc lại hỏi.

Gã đàn ông lửa phát sáng hơn. “Người là một con nòng nọc bé nhỏ thích tọc mạch, đúng không?” Hắn chỉ tay về phía tên cóc và làn da của sinh vật tội nghiệp đó bắt đầu bốc hơi.

“Không!” tên cóc van nài. “Không-o-o-o!”

Tôi hầu như không dám nhìn. Tôi không muốn miêu tả lại chuyện này. Nhưng nếu bạn đã biết về những gì sẽ xảy ra khi những đứa trẻ độc ác đổ muối lên các con ốc sên, bạn sẽ biết được một cách rõ ràng điều gì xảy đã xảy ra với con cóc. Chẳng mấy chốc không còn lại gì cả.

Tên Chân Gà lo sợ bước lùi lại. Cũng chẳng trách gã được.

“Chúng ta sẽ xây đền thờ của ta ở đây,” gã đàn ông lửa nói, như thể chẳng có gì xảy ra. “Ngọn núi này sẽ được xem như là nơi thờ phụng cho ta. Khi đền thờ hoàn thành, ta sẽ hô phong hoán vũ thành một cơn bão cuồng nộ nhất trên đời. Ta sẽ quét sạch mọi thứ. Mọi thứ.”

“Vâng, thưa ngài,” tên Chân Gà nhanh chóng đồng ý. “Và, à, nếu tôi có thể đề xuất, thưa chúa tể, để gia tăng sức mạnh của ngài...” Sinh vật đó cúi đầu và đi loẹt soẹt tới trước, như thể muốn thì thầm vào tai của gã đàn ông lửa.

Ngay khi tôi nghĩ tên Chân Gà này chắc chắn sẽ trở thành một con gà nướng mất thôi, thì hăn nói gì đó với gã người lửa mà tôi không nghe được, và gã người lửa lại sáng bừng hơn nữa.

“Tuyệt! Nếu người có thể làm điều đó, người sẽ được trọng thưởng. Nếu không...”

“Tôi hiểu, thưa ngài.”

“Thế thì đi đi,” gã người lửa nói. “Hãy giải phóng các nguồn lực của chúng ta. Bắt đầu với những tên cổ dài. Như thế sẽ làm cho chúng dịu đi. Hãy mang những con non và đưa chúng đến cho ta. Ta muốn chúng còn sống, trước khi chúng có thời gian học sức mạnh của chúng. Đừng có mà làm ta thất vọng.”

“Không đâu, thưa ngài.”

“Phoenix ư,” gã người lửa ngâm nga. “Ta thích tên này lắm.” Hăn vung tay ngang đường chân trời, như thể hăn ta đang tưởng tượng ra thành phố trong biển lửa. “Ta sẽ nhanh chóng trỗi dậy từ đồng tro tàn của người. Nó sẽ là một món quà sinh nhật đáng yêu đấy.”

Tôi thức dậy với trái tim đập thành thịch. Tôi cảm thấy nóng bức, như thể gã người lửa đang bắt đầu đốt cháy tôi. Rồi tôi nhận ra con mèo đang nằm trên ngực mình.

Con Muffin chăm chú nhìn tôi, đôi mắt lim dim khép hờ. “Meo.”

“Sao mày vào được?” tôi lầm bầm.

Tôi ngồi dậy, và trong một giây tôi không chắc mình đang ở đâu. Một khách sạn nào đó trong một thành phố khác chăng? Tôi suýt gọi cha tôi... và rồi tôi nhớ lại.

Ngày hôm qua. Bảo tàng. Cái quách.

Tất cả đều đổ ập xuống đầu tôi khiến tôi hầu như không thể thở được.

Ngừng lại, tôi tự nhủ. Mà không có thời gian để mà đau buồn đâu. Và điều này nghe có vẻ kỳ quái, nhưng âm thanh trong đầu tôi gần như là của một người khác - chín chắn hơn, mạnh mẽ hơn. Hoặc đó là một dấu hiệu tốt, hoặc tôi đang bị điên.

Hãy nhớ những gì người đã nhìn thấy, giọng nói vang lên. Hẳn đang đuổi theo người. Người phải sẵn sàng.

Tôi run lấy bầy. Tôi muốn tin mình chỉ vừa mới có một giấc mơ xấu, nhưng tôi biết không phải vậy. Tôi đã trải qua quá nhiều chuyện trong ngày hôm trước nên trở thành nghi ngờ hết những gì tôi đã chứng kiến. Bằng cách nào đó tôi quả thật đã rời khỏi cơ thể mình khi đang ngủ. Tôi đã đến thành phố Phoenix - cách đây hàng ngàn dặm. Gã người lửa đã ở đó. Tôi đã không hiểu lắm về những gì gã đã nói, nhưng gã đã nói về việc sẽ gửi các đội quân của mình đến để bắt những chú chim non. Quái, ai có thể là chim non nhỉ?

Con Muffin nhảy xuống giường và ngửi cái kê đầu bằng ngà voi, rồi ngược nhìn tôi như thể đang cố nói cho tôi điều gì đó.

“Mày muốn thì lấy đi,” tôi nói. “Nó chẳng thoải mái chút nào.”

Con mèo húc đầu mình vào cái kê đầu rồi chong mắt nhìn tôi với vẻ buộc tội. “Meo”

“Sao cũng được, mèo.”

Tôi đứng dậy và đi tắm. Khi toan mặc quần áo vào, tôi nhận ra rằng áo quần cũ của tôi đã biến mất trong đêm qua. Mọi thứ trong tủ quần áo đều có cỡ của tôi, nhưng lại hoàn toàn khác so với những gì tôi đã quen mặc - những cái quần dài rút và áo sơ mi rộng lưng thùng, tất cả đều bằng vải lanh thuần trắng, và những chiếc áo choàng dành cho trời lạnh, kiểu mà các fellahin, những người nông dân ở Ai Cập, thường mặc. Đây không hẳn là kiểu của tôi.

Sadie thích nói với tôi rằng tôi chẳng có phong cách gì. Con bé phàn nàn rằng tôi ăn mặc như một ông già - áo sơ-mi cài kín cổ, quần tây, giày da.

Được rồi. Có thể là thế thật. Nhưng thế này này. Cha tôi thường nhồi nhét vào đầu tôi rằng tôi phải ăn mặc thật bảnh bao cơ mà.

Tôi nhớ lần đầu tiên ông giải thích điều đó cho tôi. Khi đó tôi lên 10. Chúng tôi đang trên đường đến sân bay ở Athens, và nhiệt độ ngoài trời lúc đó khoảng 44 độ, làm tôi ca cẩm rằng tôi muốn mặc quần soóc và áo phông. Sao tôi không thể ăn mặc thoải mái được chứ? Hôm đấy chúng tôi sẽ chẳng đến nơi nào quan trọng cả - chỉ đi chuyển thôi mà.

Cha đặt tay lên vai tôi. “Carter, con đang ngày một lớn lên. Con là một người Mỹ gốc Phi. Mọi người sẽ đánh giá con khắc nghiệt hơn, và vì thế con phải luôn trong hoàn hảo.”

“Điều đó không công bằng!” tôi khẳng khái.

“Công bằng không có nghĩa mọi người đều nhận được cùng một thứ,” Cha nói. “Công bằng có nghĩa là mọi người có được cái họ cần. Và cách duy nhất để có được cái con cần là tự mình làm cho nó xảy ra. Con hiểu không?”

Tôi nói với ông là tôi không hiểu. Thế nhưng tôi vẫn làm theo những gì ông yêu cầu - như quan tâm đến Ai Cập, bóng rổ, và âm nhạc. Như đi du lịch chỉ với một cái vali. Tôi mặc theo cách Cha muốn, vì Cha luôn đúng. Sự thật là tôi biết ông chưa bao giờ sai... cho đến cái đêm ở Bảo tàng Anh.

Dù sao thì tôi cũng mặc vào bộ quần áo vải lanh trong tủ. Đôi giày đế bằng thật thoải mái, mặc dầu tôi không nghĩ là chúng thích hợp cho chạy bộ.

Cánh cửa phòng Sadie mở toang, nhưng con bé không có trong đó.

May mà cửa phòng ngủ của tôi không còn bị khóa lại nữa. Con Muffin đi theo tôi và chúng tôi đi xuống tầng dưới, băng qua rất nhiều các căn phòng không có người ở trên đường đi. Căn biệt thự có thể dễ dàng chứa một trăm người, nhưng thay vào đó nó lại có cảm giác trống rỗng và buồn bã.

Dưới Đại Sảnh, khi đầu chó Khufu ngồi trên ghế sofa với một quả bóng rổ được đặt giữa 2 chân và một miếng thịt trông kỳ lạ trong 2 tay. Nó được

bao phủ bởi lớp lông vũ màu xanh hồng. Kênh ESPN đang được mở trên tivi, và Khufu đang xem phần điểm tin từ những trận đấu đêm trước.

“Này,” tôi nói, mặc dầu tôi cảm thấy hơi kỳ quái khi nói chuyện với nó. “Lakers thắng hả?”

Khufu nhìn tôi và vỗ vào quả bóng rổ như thể nó muốn chơi một trận. “Agh, agh.”

Nó có một cái lông hồng treo lơ lửng dưới cằm, và cảnh đó làm cho dạ dày dợn lên.

“Ừm, được rồi,” tôi nói. “Chúng ta sẽ chơi sau, nhé?”

Tôi có thể nhìn thấy Sadie và chú Amos ở ngoài mái hiên, đang ăn sáng cạnh bể bơi. Có lẽ ngoài đây đang lạnh cóng, nhưng hồ lửa đang cháy bùng, và cả chú Amos lẫn Sadie đều không trông có vẻ gì là lạnh. Tôi đi ra phía họ, rồi ngần ngừ phía trước tượng thần Thoth. Trong ánh sáng ban ngày, vị thần đầu chim trông không đáng sợ lắm. Thế nhưng, tôi có thể thề rằng đôi mắt bé tròn lấp lánh đó đang nhìn tôi với vẻ mong chờ.

Gã đàn ông lửa đã nói những gì vào tối qua nhỉ? Điều gì đó về việc bắt chúng tôi trước khi chúng tôi học được các sức mạnh của mình. Nghe thì thật nực cười, nhưng trong một khoảnh khắc tôi cảm nhận được một sức mạnh cuộn dâng - như vào đêm hôm trước chỉ bằng cách nâng tay lên. Tôi có cảm giác như mình có thể nâng được bất cứ thứ gì, thậm chí là cả bức tượng cao 9m này nếu muốn. Trong trạng thái như bị thôi miên, tôi bước về phía trước.

Con Muffin sốt ruột kêu meo meo và húc đầu vào chân tôi. Cảm giác đó biến mất.

“Mày nói đúng,” tôi nói với con mèo. “Ý tưởng ngốc nghếch.”

Ngoài ra, giờ tôi có thể ngửi thấy mùi điểm tâm - bánh mì nướng nhúng trứng, thịt lợn muối xông khói, sô-cô-la nóng - và tôi không thể trách Muffin về việc vội vã được. Tôi đi theo nó ra bên ngoài mái hiên.

“A, Carter,” chú Amos nói. “Chúc mừng Giáng sinh, cậu bé của ta. Đến đây nào.”

“Cũng đã đến lúc rồi đấy,” Sadie cầu nhàu. “Em đã dậy từ thời nào thời nào.”

Nhưng con bé nhìn sâu và mắt tôi trong một lát, như thể nó cũng đang nghĩ về điều giống hệt tôi: Giáng sinh. Chúng tôi đã không cùng nhau trải qua buổi sáng Giáng sinh kể từ khi Mẹ mất. Tôi tự hỏi liệu Sadie có còn nhớ cách chúng tôi làm ra đồ trang trí con mắt của Chúa từ cuộn chỉ và que kem hay không.

Chú Amos rót cho mình một tách cà phê. Áo quần chú giống hệt kiểu đã mặc ngày hôm qua, và tôi phải thừa nhận rằng chú rất có phong cách. Bộ vest được cắt may bằng vải len xanh, chú đội một cái mũ phớt đồng bộ, và mái tóc được kết mới bằng đá da trời màu xanh đậm, một trong số các loại đá mà người Ai Cập sử dụng làm đồ trang sức. Thậm chí cả mắt kính cũng tiếp màu. Trong kính tròn nhuộm xanh nhạt. Một cái kèn tê-no được dựng trên một cái giá kê bên hồ lửa, và tôi có thể hoàn toàn hình dung ra cảnh chú đứng chơi kèn ở bên ngoài này, dạo một bản dạ khúc cho sông Đông.

Còn về phần Sadie, con bé mặc bộ pyjama bằng vải lanh trắng y như tôi, nhưng bằng cách nào đó nó đã giữ lại được đôi nốt hăm hỏ của mình. Con bé chắc là vẫn mang giày khi ngủ. Trông nó khá hài hước với mái tóc nhuộm sọc đỏ cùng bộ trang phục, nhưng vì tôi cũng chẳng mặc gì khác hơn, nên tôi hầu như không thể trêu nó được.

“Ừm... chú Amos này?” tôi hỏi. “Chú không có nuôi bất cứ con chim nào, phải không ạ? Khufu đang ăn cái gì đó có lông màu hồng.”

“Ừm.” Chú Amos nhấp một ngụm cafe. “Xin lỗi vì điều đó đã làm cháu lo lắng. Khufu rất kén chọn. Nó chỉ ăn thức ăn kết thúc bằng chữ -o. Dorito, burrito, hồng hạc^[6].”

Tôi chớp mắt. “Chú vừa nói...”

“Carter,” Sadie cảnh báo. Con bé trông hơi khó chịu, như thế nó cũng vừa nói xong câu chuyện này. “Đừng hỏi.”

“Được thôi,” tôi nói. “Không hỏi.”

“Carter, cứ tự nhiên nhé.” Chú Amos vẫy tay về phía bàn buffet được chất đầy đồ ăn. “Rồi chúng ta có thể bắt đầu việc giải thích.”

Tôi không nhìn thấy bất cứ con hồng hạc nào trên bàn ăn, vậy là ổn rồi, còn lại thì trên bàn có đủ các món. Tôi lấy một vài miếng bánh kẹp ăn với bơ và siro, một ít thịt lợn muối xông khói, và một ly nước cam.

Thế rồi tôi phát hiện ra thứ gì đó đang chuyển động qua khóe mắt. Tôi liếc về phía bể bơi. Thứ gì đó vừa dài và nhọn nhọn đang lướt đi chỉ ngay bên dưới mặt nước.

Tôi suýt nữa là đánh rơi cái đĩa. “Đó có phải...”

“Một con cá sấu,” chú Amos xác nhận. “Để may mắn ấy mà. Nó mắc chứng bạch tạng, nhưng làm ơn đừng nhắc đến điều đó nhé. Nó nhạy cảm lắm.”

“Tên nó là Philip xứ Macedonia,” Sadie thông tin cho tôi.

Tôi không rõ làm sao Sadie có thể nói về chuyện này một cách quá ư là điềm tĩnh như thế, nhưng tôi đoán là nếu con bé không sợ chết khiếp đi, thì tôi cũng không nên như thế.

“Tên dài nhỉ,” tôi nói.

“Nó là một con cá sấu dài mà,” Sadie nói. “Ồ, với lại nó thích thịt xông khói nhé.”

Để chứng minh, con bé quăng một miếng thịt xông khói qua vai mình. Philip lao ra khỏi nước và đớp lấy phần thưởng. Da nó trắng bóc và đôi mắt nó màu hồng. Miệng nó thật to, có thể đớp nguyên cả một con lợn.

“Nó khá là vô hại với những người bạn của ta,” chú Amos cam đoan. “Ngày xưa, không có một đền thờ nào được xem là hoàn tất nếu thiếu một

cái hồ đầy cá sấu. Chúng là những sinh vật phép thuật đầy sức mạnh.”

“Hay nhỉ,” tôi nói. “VẬY là khi đầu chó, cá sấu... còn có bất cứ con vật cứng nào mà cháu nên biết không?”

Chú Amos suy nghĩ trong chốc lát. “Nhưng con mắt thường thấy được ấy à? Không, chú nghĩ là chỉ có chừng đó.”

Tôi chọn cái ghế ngồi càng xa bể bơi càng tốt. Con Muffin đi quanh chân tôi và kêu rừ rừ. Tôi hy vọng nó có đủ khôn ngoan để tránh xa con cá sấu phép thuật tên Philip đó.

“VẬY, chú Amos này,” tôi vừa nhồm nhoàm bánh kẹp vừa nói. “Về các lời giải thích ấy.”

“À, phải,” chú ấy đồng ý. “Bắt đầu từ đâu đây...”

“Cha bọn cháu,” Sadie gợi ý. “Chuyện gì đã xảy ra với ông?”

Chú Amos hít thật sâu. “Julius đang cố triệu hồi 1 vị thần. Không may là, đã thành công.”

Để mà nghiêm chỉnh tin lời chú Amos quả thật là khó, khi mà chú ấy vừa nói về việc triệu hồi các vị thần vừa quẹt bơ lên cái bánh mì vòng.

“Cụ thể là vị thần nào ạ?” tôi hơi hột hỏi. “Hay ông chỉ đặt hàng một vị thần chung chung nào đó?”

Sadie đá vào chân tôi dưới gầm bàn. Con bé đang quắc mắt, như thể nó thật sự tin vào những gì chú Amos đang nói.

Chú Amos cắn một miếng bánh mì vòng. “Có nhiều vị thần Ai Cập lắm đấy Carter. Nhưng cha cháu đang theo đuổi một vị thần cụ thể.”

Chú ấy nhìn tôi đầy hàm ý.

“Thần Osiris,” tôi nhớ lại. “Khi Cha đang đứng trước Phiến đá Rosetta, ông đã nói, ‘Osiris, hãy đến.’ Nhưng thần Osiris là truyền thuyết. Ông ấy là một người không thật.”

“Chú ước gì điều đó là sự thật.” Chú Amos nhìn chăm chú vào toàn cảnh Manhattan ở phía bên kia bờ sông Đông, đang lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sớm. “Những người Ai Cập cổ đại không phải là những kẻ ngốc, Carter ạ. Họ đã xây dựng các kim tự tháp. Họ đã tạo ra chế độ nhà nước vĩ đại đầu tiên. Nền văn minh của họ tồn tại đến hàng ngàn năm.

“Vâng,” tôi nói. “Và giờ họ đã biến mất.”

Chú Amos lắc đầu. “Một di sản hùng mạnh như thế không biến mất. Nếu đem so với người Ai Cập, người Hy Lạp và La Mã là trẻ nít mà thôi. Còn các quốc gia hiện nay như Vương quốc Anh và Mỹ ư? Chỉ mới tồn tại trong một thời gian ngắn. Cội nguồn văn minh cổ xưa nhất, ít nhất là với nền văn minh phương Tây, là Ai Cập. Hãy nhìn kim tự tháp trên tờ dollar kia. Hãy nhìn Tượng đài Washington mà xem - một cái tháp tưởng niệm lớn nhất thế giới của người Ai Cập đấy. Ai Cập vẫn còn tồn sinh. Và thật không may, là các vị thần của nó cũng thế.”

“Thôi nào,” tôi cãi. “Ý cháu là... Ngay cả khi cháu tin có điều thực sự gọi là phép thuật đi nữa. Việc tin vào các vị thần cổ xưa lại hoàn toàn khác. Chú đang nói đùa, đúng không?”

Nhưng khi nói điều đó, tôi lại nghĩ về gã đàn ông lửa trong bảo tàng, về cái cách mà khuôn mặt hắc ta chuyển từ con người sang con vật. Và bức tượng thần Thoth - cách đôi mắt bức tượng đã dõi theo tôi.

“Carter này,” chú Amos nói, “người Ai Cập chắc hẳn sẽ không ngu đến nỗi tin vào các vị thần tưởng tượng. Những bản thể mà họ mô tả trong các câu chuyện thần thoại của họ đều rất thật. Thời xưa, các tư tế ở Ai Cập sẽ cật đến những vị thần đó để chuyển hóa sức mạnh và thi triển các kỳ công vĩ đại. Đó là nguồn gốc cho những gì chúng ta gọi là phép thuật trong hiện tại. Cũng giống nhiều thứ khác, phép thuật cũng được phát minh đầu tiên bởi những người Ai Cập. Mỗi 1 đền thờ có một nhánh các pháp sư được gọi là Ngôi Nhà của Sự Sống. Các pháp sư của họ nổi tiếng khắp thế giới cổ đại.”

“Và chú là một pháp sư Ai Cập.”

Chú Amos gật đầu. “Cha cháu cũng thế. Cháu đã tự mình nhìn thấy điều đó vào tối qua rồi.”

Tôi do dự. Khó mà phủ nhận rằng cha tôi đã làm một vài điều kỳ lạ ở bảo tàng - một vài điều trông giống như phép thuật.

“Nhưng ông là một nhà khảo cổ học cơ mà,” tôi ngoan cố nói.

“Đó là câu chuyện vỏ bọc của ông. Cháu nhớ rằng ông chuyên về dịch các câu thần chú cổ xưa, những từ rất khó để hiểu trừ phi cháu biết rõ về phép thuật. Gia đình chúng ta, dòng họ Kane, đã là một phần của Ngôi Nhà Sự sống kể từ thuở sơ khai. Và gia đình mẹ cháu cũng lâu đời không kém.”

“Dòng họ Faust ư?” Tôi hình dung ra ông bà ngoại Faust làm phép, nhưng trừ phi xem bóng bầu dục qua tivi và nướng bánh quy được xem là phép thuật, bằng không thì tôi không thể hình dung ra gì được.

“Họ đã không thực hiện phép thuật trong nhiều thế hệ rồi,” chú Amos thừa nhận. “Mãi cho đến khi mẹ cháu xuất hiện. Nhưng phải đấy, một dòng máu rất cổ xưa.”

Sadie lắc đầu không tin nổi. “Vậy giờ mẹ cũng có phép thuật. Chú không đùa chứ?”

“Không đùa,” chú Amos cam đoan. “Hai bọn cháu là sự kết hợp dòng máu của 2 dòng họ cổ xưa, cả 2 đều có một lịch sử lâu đời và phức tạp với các vị thần. Các cháu là những đứa trẻ mạnh nhất của dòng họ Kane được sinh ra trong nhiều thế kỷ qua.”

Tôi cố cho điều này thấm thấu vào đầu. Hiện tại, tôi chẳng cảm thấy chút sức mạnh nào. Tôi cảm thấy khó chịu. “Chú đang nói với cháu rằng cha mẹ cháu bí mật thờ phụng các vị thần có đầu động vật sao?” tôi hỏi.

“Không phải thờ phụng,” chú Amos sửa lại. “Vào cuối thời kỳ cổ đại, những người Ai Cập đã nhận ra rằng các vị thần của họ không phải để được thờ phụng. Họ là những bản thể đầy quyền lực, các lực lượng nguyên thủy, nhưng họ không phải là thần thánh theo nghĩa người ta có thể nghĩ về Chúa.

Họ là những thực thể được tạo thành, như con người, chỉ là có quyền lực hơn mà thôi. Chúng ta có thể tôn trọng, sợ hãi họ, sử dụng sức mạnh của họ, hay thậm chí chiến đấu với họ để kiểm soát họ...”

“Đánh nhau với các vị thần ư?” Sadie cắt ngang.

“Liên tục ấy mà,” chú Amos cam đoan. “Nhưng chúng ta không thờ phụng họ. Thần Thoth đã dạy chúng ta điều đó.”

Tôi nhìn Sadie tìm kiếm sự giúp đỡ. Ông già này chắc điên rồi. Nhưng Sadie trông như thể con bé tin mỗi một lời chú ấy nói.

“VẬY...” tôi nói. “Sao Cha lại làm vỡ Phiến đá Rosetta?”

“Ồ, chú chắc là ông ấy không cố ý phá vỡ nó đâu,” chú Amos nói. “Việc này hẳn đã làm ông hoảng kinh cả lên rồi. Sự thật là, chú nghĩ các anh em đồng đạo của chú ở London giờ đã sửa lại nó rồi. Người quản lý sẽ nhanh chóng kiểm tra các hàm đựng đồ vật của họ và phát hiện ra rằng Phiến đá Rosetta sống sót một cách kỳ diệu qua vụ nổ.”

“Nhưng nó đã bị nổ tung thành hàng triệu mảnh nhỏ rồi mà!” tôi kêu lên. “Sao họ có thể sửa chữa nó được?”

Chú Amos cầm một cái đĩa lót lên mà ném xuống sàn nhà bằng đá. Cái đĩa ngay lập tức vỡ tan.

“Đó là phá hủy,” chú Amos nói. “Chú có thể làm chuyện này bằng phép thuật - ha-di - nhưng để đơn giản hơn chú chỉ việc đập nó. Và giờ thì...” Chú Amos đưa tay ra. “Kết hợp. Hi-nehm.”

Một biểu tượng chữ tượng hình màu xanh cháy lên trong không khí phía trên tay chú ấy



Các mảnh vỡ của chiếc đĩa bay vào bàn tay chú và lắp lại như trò chơi ghép hình, thậm chí cả những hạt bụi nhỏ nhất cũng đang tự gắn chặt chúng vào đúng vị trí. Chú Amos đặt cái đĩa lót hoàn hảo lên bàn.

“Một chiêu trò nào đó thôi,” tôi thốt nên lời. Tôi cố nói với giọng bình tĩnh, nhưng tôi lại đang nghĩ về tất cả các điều kỳ quặc đã xảy ra với Cha và tôi trong những năm qua, như các tay súng trong khách sạn ở Cairo đã có kết cục bị treo ngược chân lưng lửng trên cái đèn chùm. Liệu có phải cha tôi đã làm điều đó với một vài câu thần chú nào đó chăng?

Chú Amos rót sữa vào cái đĩa rồi đặt nó lên sàn nhà. Con Muffin nhẹ nhàng đi tới. “Dù sao đi nữa, cha cháu sẽ không bao giờ có ý làm hư hỏng 1 di vật đâu. Ông ấy đơn giản chỉ là đã không nhận ra được Phiến đá Rosetta chứa đựng sức mạnh lớn đến thế nào mà thôi. Cháu biết đấy, khi Ai Cập lui tàn, phép thuật của nó được thu thập và tập trung vào trong các di vật còn sót lại của nó. Phần lớn trong số đó, dĩ nhiên, là vẫn còn ở Ai Cập. Nhưng cháu có thể tìm thấy một vài cái ở trong hầu hết các bảo tàng lớn. Một pháp sư có thể sử dụng các đồ tạo tác đó như các điểm tập trung để thực hiện các câu thần chú có cường lực lớn hơn.”

“Cháu không hiểu,” tôi nói.

Chú Amos giang 2 tay ra. “Chú xin lỗi, Carter. Phải mất rất nhiều năm nghiên cứu mới hiểu được phép thuật, và chú đang cố giải thích nó cho cháu chỉ trong một buổi sáng. Điều quan trọng là, trong 6 năm qua cha cháu đang tìm cách để triệu hồi thần Osiris, và đêm qua ông ấy nghĩ mình đã tìm được đúng hiện vật để thực hiện điều đó.”

“Khoan đã, sao ông lại muốn thần Osiris chứ?”

Sadie nhìn tôi với vẻ mặt đầy lo lắng. “Này, Carter, thần Osiris là vị thần của cái chết. Cha có nói về việc sẽ làm mọi thứ trở nên đúng đắn. Cha đang nói về Mẹ đấy.”

Đột nhiên trời sáng hôm đó dường như lạnh hơn. Hố lửa kêu xèo xèo trong ngọn gió từ ngoài sông thổi đến.

“Ông muốn mang Mẹ quay trở lại từ cõi chết sao?” tôi nói. “Nhưng điều đó thật điên rồ!”

Chú Amos ngáp ngừng. “Việc đó sẽ nguy hiểm. Không khôn ngoan. Ngu ngốc. Nhưng không điên rồ. Cha cháu là một pháp sư hùng mạnh. Thật ra, nếu đây là những gì ông ấy theo đuổi, ông ấy hẳn đã có thể đạt được rồi, sử dụng sức mạnh của thần Osiris.”

Tôi liếc nhìn Sadie. “Em thật sự tin chuyện này à?”

“Anh đã nhìn thấy phép thuật ở bảo tàng. Gã đàn ông lửa. Cha triệu hồi thứ gì đó từ hòn đá.”

“Ừm,” tôi nói, nghĩ về giấc mơ của mình. “Nhưng đó không phải là thần Osiris, đúng không?”

“Không phải,” chú Amos nói. “Cha cháu đã nhận được nhiều hơn dự tính. Ông ấy đã thả ra linh hồn của thần Osiris. Sự thật là, chú nghĩ ông ấy đã thành công khi kết hợp với thần...”

“Kết hợp với ai ạ?”

chú Amos đưa tay lên. “Một cuộc trò chuyện dài khác nữa. Còn bây giờ, hãy chỉ nói rằng ông ấy đã lấy hết sức mạnh của thần Osiris vào trong chính bản thân mình. Nhưng ông sẽ chẳng bao giờ có cơ hội dùng nó vì, theo như những gì Sadie nói với chú, thì có vẻ như Julius đã thả ra năm vị thần từ Phiến đá Rosetta. Tất cả 5 vị thần đều bị giữ lại cùng 1 chỗ.”

Tôi liếc nhìn Sadie. “Em nói cho chú ấy tất cả sao?”

“Chú ấy sẽ giúp chúng ta, Carter à.”

Tôi chưa thật sự sẵn sàng tin vào người đàn ông này, thậm chí nếu ông có là chủ của chúng tôi đi nữa, nhưng tôi quyết định rằng mình chẳng có nhiều sự lựa chọn.

“Được rồi,” tôi nói. “Gã đàn ông lửa đỏ đã nói điều gì đó như là ‘Người đã thả ra tất cả 5 người.’ Ý hắn ta là gì?”

Chú Amos nhấp một ngụm cafe. Cái nhìn xa xăm trên gương mặt chú gợi cho tôi nhớ về Cha. “Chú không muốn làm bọn cháu sợ.”

“Quá muộn rồi ạ.”

“Các vị thần Ai Cập rất nguy hiểm. Trong khoảng 2000 năm qua, các pháp sư bọn chú đã dành rất nhiều thời gian để trói hoặc trục xuất họ bất cứ khi nào họ xuất hiện. Sự thật thì, luật lệ quan trọng nhất của bọn chú, được Pháp sư trưởng Iskandar ở thời La Mã đề ra, là cấm giải thoát các vị thần hay sử dụng sức mạnh của họ. Trước đây cha cháu từng vi phạm điều luật đó 1 lần.”

Khuôn mặt Sadie trở nên xanh mét. “Điều đó có liên quan gì đến cái chết của Mẹ cháu không? Tháp Cleopatra’s Needle ở London ấy?”

“Liên quan tuyệt đối đấy Sadie. Cha mẹ cháu... ừm, họ nghĩ mình đang làm điều tốt. Họ đã chấp nhận rủi ro rất lớn, và việc đó đã lấy đi mạng sống của mẹ cháu. Cha cháu nhận lấy lỗi lầm đó. Ông ấy đã bị lưu đày, ta cho rằng cháu có thể nói thế. Bị trục xuất. Ông ấy bị buộc phải di chuyển liên tục vì Ngôi Nhà giám sát các hoạt động của ông. Họ sợ ông sẽ tiếp tục các... nghiên cứu của mình. Mà ông ấy đã làm thế thật.”

Tôi nghĩ về những lúc Cha luôn nhìn qua vai mình khi ông chép lại một vài câu khắc cổ xưa, hoặc đánh thức tôi dậy vào lúc 3 hoặc 4 giờ sáng gì đó và khẳng định rằng giờ là lúc thay đổi khách sạn, hoặc cảnh báo tôi không được nhìn vào túi đồ nghề của ông hay chép các bức tranh cụ thể từ các bức tường đền thờ cổ - như thế mạng sống của chúng tôi phụ thuộc vào điều đó.

“Đó là lý do chú không bao giờ đến thăm phải không?” Sadie hỏi chú Amos. “Vì cha cháu đã bị lưu đày à?”

“Ngôi Nhà không cho phép chú gặp ông. Chú rất yêu Julius. Chú đau lòng lắm khi buộc phải tránh xa anh trai, xa bọn trẻ con các cháu. Nhưng chú không thể gặp các cháu - cho đến đêm hôm qua, khi chú hoàn toàn không có cách lựa chọn nào khác ngoài việc hết sức giúp đỡ. Julius đã bị ám ảnh với việc tìm kiếm thần Osiris trong bao năm nay rồi. Ông ấy đã héo hon vì đau buồn từ những gì đã xảy ra với mẹ các cháu. Khi chú biết được rằng Julius lại sắp phá luật một lần nữa, cố gắng làm cho mọi chuyện trở nên đúng đắn, chú đã phải ngăn ông ấy lại. Lần phạm tội thứ 2 có nghĩ là bản án tử hình. Không may là chú đã thất bại. Lẽ ra chú phải biết rằng ông ấy quá ngoan cố chứ.”

Tôi nhìn xuống cái đĩa của mình. Thức ăn của tôi đã lạnh. Con Muffin nhảy lên bàn và cọ người vào tay tôi. Khi tôi không phản đối, nó bắt đầu ăn thịt xông khói của tôi.

“Đêm hôm qua ở bảo tàng,” tôi bảo, “cô gái với con dao, người đàn ông với bộ râu chĩa đó họ cũng là các pháp sư sao? Đến từ Ngôi Nhà của Sự Sống à?”

“Đúng thế,” chú Amos đáp. “Để trông chừng cha cháu. Bọn cháu thật may vì họ thả cho cháu đi.”

“Cô gái đó muốn giết bọn cháu,” tôi nhớ lại. “Nhưng người đàn ông có bộ râu đã nói, chưa đến lúc.”

“Họ không giết người trừ phi phải thật cần thiết, chú Amos nói. “Họ sẽ đợi xem liệu bọn cháu có phải là một mối đe dọa hay không.”

“Sao lại là mối đe dọa được?” Sadie chất vấn. “Bọn cháu là trẻ con! Việc triệu hồi đó không phải là ý tưởng của bọn cháu.”

Chú Amos đẩy cái đĩa của mình ra xa. “Có một lý do cho việc 2 đứa cháu được nuôi dạy riêng lẻ.”

“Vì dòng họ Faust đã đưa Cha ra tòa,” tôi nói trắng ra. “Và Cha đã thua.”

“Còn nhiều việc sâu xa hơn nữa kia,” chú Amos nói. “Ngôi Nhà khẳng khẳng rằng 2 cháu phải được tách ra. Cha bọn cháu không muốn giữ lại cả 2 đứa, mặc dầu ông ấy biết rằng điều đó sẽ nguy hiểm như thế nào.”

Sadie trông như thể vừa mới bị ai đó đánh vào giữa 2 mắt. “Ông đã muốn thế sao?”

“Dĩ nhiên. Nhưng Ngôi Nhà đã can thiệp vào và đảm bảo rằng ông bà ngoại của cháu được quyền trông nom cháu, Sadie ạ. Nếu cháu và Carter ở cùng nhau, cháu có thể trở nên rất mạnh. Có lẽ cháu đã cảm nhận được sự thay đổi đó trong mấy ngày qua.”

Tôi nghĩ về sự dâng trào của sức mạnh mà mình đã cảm nhận, và về cái cách Sadie đột nhiên dường như hiểu cách đọc các chữ Ai Cập cổ đại. Rồi tôi nghĩ về điều gì đó còn xa xôi hơn.

“Ngày sinh nhật lần thứ 6 của em,” tôi nói với Sadie.

“Cái bánh,” con bé nói ngay, ký ức chuyển qua giữa 2 chúng tôi như 1 tia lửa điện.

Vào hôm sinh nhật lần thứ 6 của Sadie, lần cuối cùng chúng tôi ở bên nhau như 1 gia đình, Sadie và tôi đã có một cuộc tranh cãi dữ dội. Tôi không nhớ là về chuyện gì. Tôi nghĩ tôi muốn thôi nển thay cho con bé. Chúng tôi bắt đầu cãi nhau. Nó tóm lấy áo sơ-mi của tôi. Tôi đẩy nó. Tôi nhớ Cha đã lao nhanh về phía chúng tôi, cố can thiệp vào, nhưng trước khi ông có thể làm điều đó, cái bánh sinh nhật của Sadie đã nổ tung. Lớp kem phủ bắn lên các bức tường, lên cha mẹ, vào mặt của những đứa bạn 6 tuổi của Sadie. Cha và mẹ đã tách chúng tôi ra. Họ đuổi tôi về phòng. Sau đó, họ nói là chúng tôi ắt đã vô tình đụng phải cái bánh khi chúng tôi đánh nhau, nhưng tôi biết chúng tôi không làm điều đó. Có điều gì đó kỳ quái hơn nhiều đã làm bánh nổ tung, như thể nó đã đáp lại cơn giận dữ của bọn tôi. Tôi nhớ Sadie đã khóc với một miếng bánh dính trên trán nó, và một cây nến lộn ngược dính chặt lên trần nhà với bắc nến đang cháy, và một vị khách người lớn, một trong số những người bạn của mẹ chúng tôi, cặp mắt kính của ông ấy lồm đồm kem phủ màu trắng.

Tôi quay sang nhìn chú Amos. “Người đó là chú. Chú đã có mặt ở buổi tiệc của Sadie.”

“Kem phủ hương va-ni,” chú ấy nhớ lại. “Rất ngon. Nhưng thậm chí ngay cả lúc đó đã quá rõ ràng rằng việc nuôi dạy 2 đứa dưới cùng 1 mái nhà sẽ vô cùng khó khăn.”

“Và vì thế...” tôi ấp úng. “Chuyện gì sẽ xảy ra với bọn cháu bây giờ đây?”

Tôi không muốn thừa nhận ra, nhưng tôi không thể chịu được ý nghĩ về việc bị tách ra khỏi Sadie một lần nữa. Con bé không phải nhiều nhận gì, nhưng nó là tất cả những gì tôi có.

“Các cháu phải được huấn luyện một cách thích hợp,” chú Amos nói, “cho dù Ngôi Nhà có chấp nhận điều đó hay không.”

“Sao họ sẽ không chấp nhận ạ?” tôi hỏi.

“Chú sẽ giải thích mọi thứ, đừng lo. Nhưng chúng ta phải bắt đầu các bài học của bọn cháu nếu chúng ta phải giữ lấy bất cứ cơ hội nào trong việc tìm kiếm cha cháu và làm cho mọi việc trở nên đúng đắn. Nếu không toàn bộ thế giới sẽ gặp phải nguy hiểm. Nếu chúng ta biết được nơi...”

“Thành phố Phoenix,” tôi buột miệng nói.

Chú Amos trở mắt nhìn tôi. “Gì?”

“Đêm qua cháu đã có... ừm, không phải một giấc mơ, không hẳn...” tôi cảm thấy mình thật ngốc, nhưng tôi vẫn kể cho chú ấy nghe những gì xảy ra khi tôi ngủ.

Xét theo nét mặt của chú Amos, tin tức đó thậm chí còn tệ hơn so với những gì tôi nghĩ.

“Cháu chắc là hẳn ta nói ‘món quà sinh nhật’ không?” chú ấy hỏi.

“Chắc ạ, nhưng điều đó có nghĩa là gì?”

“Và một vật chủ vĩnh viễn,” chú Amos nói. “Hắn vẫn chưa có sao?”

“Ừm, đó là những gì mà tên chân gà nói...”

“Đó là một con quỷ,” chú Amos nói. “Một tên tay sai của hồn mang. Và nếu những con quỷ đó đang tiến vào thế giới loài người, thì chúng ta không có nhiều thời gian nữa đâu. Chuyện này rất xấu, rất xấu đây.”

“Nếu chú sống ở Phoenix,” tôi nói.

“Carter, kẻ thù của chúng ta sẽ không ngừng lại ở Phoenix đâu. Nếu hắn đã trở nên quá mạnh quá nhanh như thế... Hắn đã nói gì về cơn bão, chính xác từng từ nhé?”

“Hắn nói: ‘Ta sẽ hô phong hoán vũ thành một cơn bão thịnh nộ nhất trên đời’ ạ.”

Chú Amos cau mày. “Lần cuối cùng hắn nói điều đó, hắn đã tạo ra sa mạc Sahara. Một cơn bão lớn như thế có thể tiêu diệt toàn bộ vùng Bắc Mỹ, tạo ra đủ năng lượng hồn mang để giúp hắn có được hình hài gần như là bất khả chiến bại.”

“Chú đang nói về cái gì thế? Gã đó là ai?”

Chú Amos phẩy tay lơ đi câu trả lời. “Điều quan trọng hơn bây giờ là: sao cháu ngủ mà không dùng cái kê đầu?”

Tôi nhún vai. “Không êm.” Tôi nhìn Sadie để tìm kiếm sự hỗ trợ. “Em không sử dụng nó, đúng không?”

Sadie đảo tròn mắt chán chường. “Xời, dĩ nhiên là em có dùng. Rõ ràng nó ở đó là có lý do chứ.”

Đôi khi tôi thật sự ghét em gái mình. [Ồi! Đó là chân của anh!]

“Carter,” chú Amos nói, “giấc ngủ rất nguy hiểm. Nó là cánh cửa dẫn đến Cõi Âm.”

“Yêu thật,” Sadie lẩm bẩm. “Thêm một từ lạ nữa.”

“À... Đúng thế, xin lỗi nhé,” chú Amos nói. “Cõi Âm là một thế giới của các linh hồn và phép thuật. Nó tồn tại bên dưới thế giới đang thức tỉnh như một đại dương mênh mông, với nhiều tầng lớp và nhiều khu vực. Chúng ta đã lặn xuống ngay bên dưới bề mặt của nó tối qua để đến New York, vì di chuyển xuyên qua Cõi Âm nhanh hơn nhiều. Carter, tâm thức của cháu cũng băng quan các dòng sông chảy nông nhất của Cõi Âm khi cháu ngủ, đó là cách cháu chứng kiến được những gì xảy ra ở Phoenix. May sao, cháu đã sống sót qua trải nghiệm đó. Nhưng càng đi sâu hơn vào Cõi Âm, cháu sẽ trải qua những điều còn tồi tệ hơn nhiều, và càng khó quay trở lại hơn. Nơi đó có những vương quốc đầy quỷ dữ, những cung điện nơi các vị thần tồn tại trong hình dạng nguyên thủy, quá mạnh đến nỗi chỉ sự hiện diện của họ thôi cũng đủ đốt cháy một con người thành tro. Ở đó có các nhà tù giam giữ những sinh vật mang tội ác ghê tởm, và một vài vực thẳm sâu hoắm và hỗn loạn mà thậm chí cả các vị thần cũng không dám khám phá. Giờ khi sức mạnh của cháu đang trỗi dậy, cháu không được ngủ mà không có sự bảo vệ, hay để bản thân cháu hờ hênh trước những cuộc tấn công từ Cõi Âm hay... những chuyến du hành không định trước thông qua nó. Cái kê đầu đã được yểm bùa, để giữ cho tâm thức neo chặt vào cơ thể của cháu.”

“Ý chú là cháu đã thật sự đã...” Miệng tôi có vị như của sắt. “Liệu hẳn đã có thể giết cháu không?”

Nét mặt của chú Amos trông nghiêm trọng. “Việc tâm hồn cháu có thể di chuyển như thế có nghĩa là cháu đang tiến bộ nhanh hơn nhiều so với chú nghĩ. Nhanh hơn nhiều so với mức có thể. Nếu tên Chúa Đỏ đã nhận ra cháu...”

“Chúa Đỏ ư?” Sadie nói. “Cái gã lừa đó hả?”

Chú Amos đứng dậy. “Chú phải tìm hiểu thêm. Chúng ta không thể đơn giản ngồi đợi hẳn đến tìm chúng ta. Và nếu hẳn sẽ thả ra một cơn bão trong ngày sinh nhật của mình, với tầm sức mạnh của hẳn...”

“Ý chú là chú sẽ đi đến Phoenix sao?” Tôi hầu như không thể nói thành lời. “Chú Amos, cái gã người lừa đó đã đánh bại Cha như thế phép thuật

của ông là một trò đùa vậy! Giờ hẳn đã có thêm mấy con quỷ, và đang trở nên mạnh hơn, và - chú sẽ bị giết mất!”

Chú Amos trao cho tôi nụ cười lãnh đạm, như thể chú đã cân nhắc được sự nguy hiểm và chẳng cần bất cứ người nào nhắc nhở. Nét mặt của chú đau đớn gọi cho tôi về Cha. “Đừng có xem thường chú của cháu sớm như thế chứ, Carter. Chú có một vài phép thuật của chính mình. Ngoài ra, chú phải biết được chuyện gì đang xảy ra với chính bản thân mình nếu chúng ta có được bất cứ cơ hội nào giải cứu cha cháu và ngăn chặn Chúa Đỏ. Chú sẽ hành động nhanh chóng và cẩn thận. Hãy cứ ở lại đây. Con Muffin sẽ bảo vệ các cháu.”

Tôi chớp mắt. “Con mèo sẽ bảo vệ bọn cháu? Chú không thể để bọn cháu lại đây như thế! Thế còn việc huấn luyện của bọn cháu thì sao?”

“Khi chú quay lại,” chú Amos hứa. “Đừng lo, căn biệt thự này đã được bảo vệ. Chỉ đừng có rời nó đi là được. Đừng để bị lừa mở cửa cho bất cứ ai. Và cho dù bất cứ chuyện gì xảy ra, không được đi vào thư viện. Chú tuyệt đối cấm việc đó. Chú sẽ quay lại vào lúc mặt trời lặn.”

Trước khi chúng tôi kịp phản đối, chú Amos đã nhẹ nhàng bước lên gờ của mái hiên và nhảy xuống.

“Không!” Sadie hét lên. Chúng tôi chạy tới lan can mà nhìn xuống. Ở ngay 30m bên dưới là con sông Đông. Chẳng có dấu vết nào của chú Amos. Chú ấy đơn giản chỉ tan biến đi.

Con Philip xứ Macedonia té nước trong hồ. Muffin nhảy lên lan can và nằng nặc đòi chúng tôi cho nó ăn.

Chúng tôi cô đơn một mình trong một căn biệt thự kỳ lạ cùng với một con khỉ đầu chó, một con cá sấu và một con mèo kỳ quái. Và hình như, toàn bộ thế giới đang lâm vào cảnh nguy hiểm.

Tôi nhìn Sadie. “Giờ chúng ta làm gì đây?”

Con bé khoanh tay lại. “À, điều đó thật rõ ràng, chẳng phải sao? Chúng ta đi khám phá thư viện.”

7. Tôi thả người đàn ông nhỏ rơi rập đầu

NÓI THẬT NHÉ, CARTER ĐÔI KHI QUÁ NGỐC đến nỗi tôi không thể tin chúng tôi là anh em với nhau cơ đấy.

Ý tôi là khi một ai đó nói Cấm làm điều đó, đó là một dấu hiệu tốt cho thấy rằng điều đó đáng được làm. Tôi đi thẳng ngay đến thư viện.

“Đứng lại!” Carter gào lên. “Em không thể cứ...”

“Anh trai yêu quý,” tôi nói, “có phải tâm hồn anh lại rời khỏi cơ thể lần nữa khi chú Amos đang nói, hay anh có thật sự nghe thấy những gì chú ấy nói không thể? Các vị thần Ai Cập là có thực. Chúa Đỏ là kẻ xấu. Ngày sinh nhật của Chúa Đỏ: rất nhanh đến, rất tệ. Ngôi Nhà của Sự Sống: các nhà pháp sư già nua bản tính ghét gia đình chúng ta vì Cha chúng ta là một người hơi nổi loạn, mà nhân tiện anh có thể học hỏi chút ít từ ông đấy. Như thế chữa lại cho chúng ta - chỉ 2 chúng ta thôi nhé - sự mất tích của Cha, một vị thần xấu xa sắp phá hủy thế giới, và một ông chú vừa mới nhảy khỏi tòa nhà - và em thật sự không thể trách chú ấy được.” Tôi hít thật sâu. [Đúng đấy, Carter, thỉnh thoảng em phải thở đấy.] “Em có đang bỏ sót gì không ấy nhỉ? Ồ, đúng rồi, em còn có 1 người anh trai được cho là vô cùng hùng mạnh từ dòng máu cổ xưa, blah blah, vân vân, nhưng lại quá sợ hãi không dám đi vào cái thư viện. Nào, giờ có đi hay không đi nào?”

Carter chớp chớp mắt như thể tôi vừa phang anh ấy một cú, cơ mà tôi nghĩ tôi cũng đã làm thế theo một cách nào đấy rồi.

“Anh chỉ...” anh ấy ấp úng. “Anh chỉ nghĩ chúng ta nên cẩn thận.”

Tôi nhận ra anh chàng tội nghiệp này đang sợ vãi cả ra, mà tôi cũng không thể ghét bỏ gì đâu, nhưng chuyện này quả có khiến cho tôi giật mình. Xét cho cùng, Carter là anh trai cơ đấy - lớn tuổi hơn, thạo đời hơn, người đã cùng Cha đi khắp thế giới. Anh trai được cho là những người phải biết kiểm chế. Những cô em gái nhỏ - ừm, chúng ta phải được quyền đấm mạnh

như ta muốn, chẳng phải sao? Nhưng tôi nhận ra rằng có thể, chỉ là có thể thôi đấy, tôi hơi gay gắt với anh ấy một chút.

“Nghe này,” tôi nói. “Chúng ta cần giúp Cha, đúng không? Trong thư viện đó ắt phải có vài thứ quyền năng lắm, nếu không chú Amos sẽ chẳng khóa nó lại như thế. Anh có muốn giúp Cha không?”

Carter bồn chồn cựa quậy. “Ừm... dĩ nhiên là có.”

Tốt, một vấn đề đã được giải quyết, thế là chúng tôi tiến thẳng về phía thư viện. Nhưng ngay khi con Khufu nhìn ra chúng tôi định làm gì, nó bò xuống khỏi ghế cùng với trái bóng rổ và nhảy ngay đến phía trước các cánh cửa thư viện. Ai biết được những con khỉ đầu chó lại nhanh đến vậy chứ? Nó sủa vào chúng tôi, và tôi phải nói rằng con khỉ đầu chó này có những cái răng nanh rất lớn. Và chúng chẳng đẹp hơn chút nào khi chúng đang nhai những con chim màu hồng xinh xẻo.

Carter cố nói lý lẽ với nó. “Khufu, bọn tao sẽ không ăn cắp thứ gì đâu. Bọn tao chỉ muốn...”

“Agh!” Khufu giận dữ nhồi bóng.

“Carter,” tôi nói, “anh chẳng giúp được gì cả. Nhìn này, Khufu. Tao có... xem này!” Tôi đưa cao một cái hộp ngũ cốc màu vàng nhỏ đã lấy từ bàn ăn. “Cheerio! Kết thúc với chữ -o đấy nhé. Ngon lắm!”

“Agh!” Khufu càu nhàu, giờ vui vẻ hơn là giận dữ.

“Có muốn không?” tôi dỗ ngọt nó. “Chỉ cần cầm nó đi đến ghế sofa và vờ như mày không nhìn thấy bọn tao, được không?”

Tôi ném bịch ngũ cốc về phía ghế sofa, thế là con khỉ đầu chó phóng rượt theo. Nó tóm lấy bịch ngũ cốc khi nó vẫn còn lơ lửng giữa không trung và vì quá phấn khởi, nó chạy thẳng đến bức tường và ngồi trên bệ lò sưởi, rồi bắt đầu rón rén chọn ra Cheerio và ăn từng miếng một.

Carter nhìn tôi với sự ngưỡng mộ đầy đố kỵ. “Sao em...”

“Ai đó trong chúng ta phải nghĩ xa hơn chứ. Nào, ta mở những cánh cửa kia đi nào.”

Chuyện này làm không dễ. Những cánh cửa được làm bằng gỗ dày rồi còn được ràng bằng những sợi dây xích thép khổng lồ và khóa bằng ổ khóa. Hoàn toàn vượt quá giới hạn.

Carter bước lên trước. Anh ấy cố nâng các cánh cửa bằng cách nhấc tay mình lên, việc khá gây ấn tượng vào đêm trước, chỉ có là bây giờ lại chẳng đạt được gì.

Anh ấy lắc lắc những chiếc dây xích theo cách cũ, rồi giăng những cái ổ khóa.

“Không được rồi,” anh ấy nói.

Luồng không khí lạnh nhói nhẹ sau cổ tôi. Gần như thể ai đó - hay thứ gì đó - đang thì thầm một ý tưởng vào trong đầu tôi. “Từ mà chú Amos đã dùng trong buổi ăn sáng với cái đĩa lót là gì nhỉ?”

“Có nghĩ là ‘kết hợp’ ấy hử?” Carter nói. “Hi-nelm hay từ gì đó.”

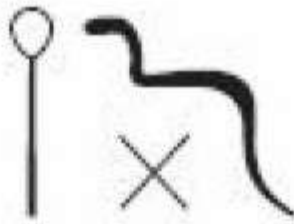
“Không, cái từ khác cơ, nghĩ là ‘phá hủy’ ấy.”

“Ừm, ha-di. Nhưng em cần phải biết phép thuật và chữ tượng hình, chẳng phải sao? Và thậm chí khi đó...”

Tôi đưa tay lên về phía cửa. Tôi chỉ 2 ngón tay và ngón cái của mình - một cử chỉ kỳ quái mà trước nay tôi chưa bao giờ làm, như một cây súng ảo ngoại trừ việc ngón cái song song với mặt đất.

“Ha-di!”

Những chữ tượng hình vàng chói đốt cháy cái ổ khóa lớn nhất.



Và các cánh cửa nổ tung. Carter ngã xuống sàn khi những sợi xích vỡ toác và mảnh vụn bay khắp Đại sảnh. Khi bụi tan, Carter đứng dậy, cả người phủ đầy bào gỗ. Tôi dường như không bị gì. Con Muffin quanh quần chân tôi, kêu meo meo một cách mãn nguyện, như thể tất cả những điều này đều rất ư bình thường.

Carter trở mắt nhìn tôi. “Chính xác thì...”

“Chả biết,” tôi thừa nhận. “Nhưng thư viện đã mở.”

“Có nghĩ là em làm hơi quá không? Chúng ta sẽ gặp rắc rối lớn...”

“Chúng ta sẽ nghĩ cách để dán cánh cửa lại vậy, chẳng phải sao?”

“Không có thêm dán diếc gì nữa, làm ơn đi,” Carter nói. “Vụ nổ đó có thể đã giết chết chúng ta.”

“Ồ, anh có nghĩ là nếu em thử câu thần chú đó lên con người...”

“Không được!” Anh ấy run rẩy lùi lại.

Tôi cảm thấy hài lòng khi tôi có thể làm cho anh ấy rúm ró, nhưng tôi cố không mỉm cười. “Thôi chúng ta vào khám phá thư viện đi vậy, nhé?”

Sự thật là tôi không thể ha-di bất cứ ai. Ngay khi tôi bước lên trước, tôi cảm thấy là cả người đi khiến tôi gần như ngất xỉu.

Carter tóm lấy tôi khi tôi lao đảo. “Em ổn không?”

“Ổn,” tôi nói, mặc dầu tôi chẳng thấy ổn chút nào. “Em mệt” - dạ dày tôi kêu ùng ục - “và đói”

“Em vừa mới ăn một bữa sáng vĩ đại mà.”

Đúng thật, nhưng tôi cảm thấy như thể tôi đã chẳng ăn gì trong nhiều tuần rồi.

“Không sao đâu,” tôi nói với anh ấy. “Em chịu được.”

Carter nhìn tôi hoài nghi. “Những chữ tượng hình mà em tạo ra có màu vàng. Cha và chú Amos đều là màu xanh. Tại sao?”

“Có thể mỗi người có một màu riêng,” tôi đoán. “Có thể anh sẽ có màu hồng nóng bỏng.”

“Buồn cười đấy,”

“Đi thôi, thiên tài màu hồng,” tôi nói. “Đi vào bên trong nào.”

Thư viện thật tuyệt, tôi gần như quên đi cơn choáng váng. Nơi đây lớn hơn nhiều so với những gì tôi tưởng tượng, một cái hốc tròn chìm sâu vào bên trong tảng đá đặc, như một cái giếng khổng lồ. Như thế này thật vô lý, vì tòa biệt thự nằm trên đỉnh của một nhà kho, nhưng mà thôi chẳng có điều gì khác về nơi này là hoàn toàn bình thường cả.

Từ nền nhà nơi chúng tôi đứng, một cầu thang đi qua ba tầng đến phần sàn nhà, và trần mái vòm đều được trang trí bằng các bức ảnh con người, các vị thần và quái vật đầy màu sắc. Tôi đã nhìn thấy các hình minh họa đó trong các cuốn sách của Cha (vâng, đúng thế, đôi khi ở trong tiệm sách Piccadilly thì tôi lại lang thang vào khu vực Ai Cập và lén nhìn lướt qua các cuốn sách của Cha, chỉ để cảm thấy có sự gắn kết nào đó với ông, chứ không phải vì tôi muốn đọc chúng đâu) nhưng các bức ảnh trong các cuốn sách luôn mờ và nhòe đi. Những hình ảnh trong thư viện này như vừa mới được vẽ, khiến cho cả căn phòng là một tác phẩm nghệ thuật.

“Đẹp quá,” tôi nói.

Một bầu trời xanh đầy sao sáng lấp lánh trên trần nhà, nhưng nó không hẳn là một cánh đồng toàn màu xanh. Đúng hơn là, bầu trời được vẽ theo mẫu hình xoay xoáy kì lạ. Tôi nhận ra bầu trời được tạo hình như một

người phụ nữ. Bà ta nằm cuộn tròn một bên - toàn thân, 2 cánh tay, đôi chân có màu xanh đậm, lấm tấm những vì sao. Phía bên dưới, sàn thư viện cũng được vẽ tương tự, đất màu xanh lục và nâu tạo thành cơ thể của một người đàn ông, được điểm xuyết với các cánh rừng và những ngọn đồi cùng thành phố. Một con sông uốn lượn ngang qua ngực ông ta.

Thư viện không có lấy một cuốn sách nào. Thậm chí cũng chẳng có giá sách. Thay vào đó, các bức tường được đục theo hình tổ ong tạo thành các khu vực tròn nhỏ, mỗi cái chứa một thứ trông như một ống hình trụ bằng nhựa.

Ở mỗi một góc la bàn là một bức tượng bằng sứ đặt trên bệ. Các bức tượng có kích thước một nửa của con người, mặc váy và mang giày sandal, với mái tóc đen bóng loáng kiểu mái bằng và đường kẻ đen quanh mắt họ.

[Carter bảo cái thứ chì kẻ mắt gì đó được gọi là phấn côn, như thể nó quan trọng lắm vậy.]

Mà thôi, một bức tượng cầm một cây bút trâm và một cuộn giấy. Một bức khác giữ một cái hộp. Cái khác nữa thì cầm một cây gậy ngắn, đầu có móc câu. Bức cuối cùng chẳng mang thứ gì.

“Sadie.” Carter chỉ về giữa phòng. Nằm trên một chiếc bàn đá dài là cái túi đồ nghề của Cha.

Carter bắt đầu leo xuống cầu thang, nhưng tôi đã tóm lấy tay anh ấy. “Chờ đã. Thế có bẫy thì sao?”

Anh ấy cau mày. “Bẫy gì?”

“Chẳng phải các lăng mộ của người Ai Cập đều có bẫy sao?”

“Ừm... đôi khi thôi. Nhưng không phải là lăng mộ. Ngoài ra, chúng thường có các lời nguyện hơn, như lời nguyện đốt cháy, lời nguyện con lừa...”

“Ồ, yêu chưa kìa. Thế nghe hay hơn nhiều.”

Carter chạy lóc cóc xuống các bậc cầu thang, khiến tôi cảm thấy khá kỳ lạ, vì tôi thường là người dẫn đầu. Nhưng tôi cho rằng nếu ai đó phải chịu lời nguyền với da nổi bọng ngứa hay bị tấn công bởi phép thuật nào đó, thì tốt hơn hết nên là anh Carter chứ không phải tôi.

Chúng tôi đi được đến giữa phòng mà chẳng có gì xảy đến. Carter mở túi xách. Vẫn chẳng có lấy một cái bẫy hay lời nguyền rửa nào. Anh ấy lấy ra cái hộp kỳ lạ mà Cha đã sử dụng trong Bảo tàng Anh.

Hộp được làm bằng gỗ, có kích thước vừa đúng của một ổ bánh mì Pháp. Nắp hộp được trang trí rất giống với thư viện, với các vị thần và quái vật và con người đang đi nghiêng một bên.

“Làm sao người Ai Cập di chuyển như thế được nhỉ?” tôi thắc mắc. “Tất cả đều nghiêng sang một bên với 2 chân và 2 tay lòi ra. Có vẻ ngớ ngẩn quá.”

Carter ném cho tôi một trong các cái nhìn Chúa ơi, em mới ngốc làm sao. “Họ không đi kiểu đó trong đời thực đâu, Sadie.”

“Ừm, vậy sao họ lại được vẽ như thế?”

“Họ nghĩ hội họa như là một phép thuật. Nếu em vẽ chính mình, em phải trưng ra tất cả chân và tay của mình. Nếu không, trong kiếp sau em sẽ được tái sinh mà chẳng có các bộ phận đó.”

“Thế tại sao khuôn mặt lại nghiêng sang một bên? Họ không bao giờ nhìn thẳng vào anh. Chẳng phải điều đó có nghĩa là họ sẽ mất mặt bên kia của họ sao?”

Carter ngần ngừ. “Anh nghĩ họ sợ bức ảnh quá con người nếu nó nhìn thẳng vào em. Nó có thể cố để trở thành em.”

“Vậy có bất cứ điều gì mà họ không sợ không?”

“Em gái này,” Carter nói. “Nếu họ nói quá nhiều, người Ai Cập ném họ cho cá sấu đấy.”

Anh ấy làm tôi ngỡ người trong 1s. Tôi không quen với việc anh ấy thể hiện sự hài hước. Rồi tôi đắm vào người anh ấy. “Hãy mở cái hộp quý sứ này ra đi.”

Thứ đầu tiên anh ấy lấy ra là một miếng lầy nhầy màu trắng.

“Sáp ong,” Carter tuyên bố.

“Hấp dẫn đấy.” Tôi cầm lên cây bút trầm và tấm bảng màu có vết lõm vào nhỏ trên bề mặt để đựng mực, rồi một vài bình mực bằng thủy tinh - đen, đỏ và vàng. “Và một bộ vẽ thời tiền sử.”

Carter lấy ra một vài đoạn dây màu nâu, một bức tượng mèo nhỏ bằng gỗ mun, và một cuộn giấy dày. Không, không phải giấy. Giấy cói. Tôi nhớ Cha giải thích cách người Ai Cập đã làm ra nó từ một loài thực vật mọc ở bờ sông vì họ chưa bao giờ phát minh ra giấy. Cái thứ đó dày và xù xì, khiến tôi muốn biết người Ai Cập đáng thương có dùng giấy vệ sinh làm từ giấy cói không. Nếu có, không có gì lạ khi họ nghiêng sang một bên như thế.

Cuối cùng tôi lấy ra một bức tượng sáp.

“Khiếp,” tôi nói.

Là một người đàn ông bé xíu, được tạo hình một cách sơ sài, như thể người tạo ra đang phải vội. 2 tay ông ta bắt chéo trên ngực, miệng mở rộng, và đôi chân bị cắt đứt ở phần đầu gối. Một mớ tóc người được quấn quanh eo của ông ta.

Con Muffin nhảy lên bàn và ngửi ngửi hình người bé nhỏ đó. Nó dường như nghĩ ông ta khá thú vị.

“Chẳng có gì trong này,” Carter nói.

“Anh muốn thứ gì?” tôi hỏi. “Chúng ta đã có sáp, một vài cuộn giấy vệ sinh bằng giấy cói, một bức tượng xấu xí...”

“Thứ gì đó giải thích chuyện đã xảy ra với Cha. Làm thế nào mang ông quay trở lại? Gã người lừa cha đã triệu hồi là ai?”

Tôi đưa người đàn ông sắp lên. “Người nghe anh ấy nói rồi đấy, chú lùn nhỏ bé mụn cơm kia. Hãy nói cho chúng ta những gì người biết.”

Tôi chỉ đang nói tào lao vậy thôi. Nhưng người đàn ông sắp trở nên mềm đi và ấm lên như da thịt. Ông ta nói, “Tôi đáp lại lời hiệu triệu.”

Tôi hét lên thả rơi ông ta đập đầu xuống đất. Ủm, bạn có thể trách tôi sao?

“Ồi!” ông ta kêu lên.

Con Muffin đi đến và ngửi ngửi, và người đàn ông nhỏ bé đó bắt đầu nguyên rửa bằng một thứ tiếng khác, chắc là tiếng Ai Cập cổ. Khi làm thế không hiệu quả, ông ta kêu rít lên bằng tiếng Anh: “Đi chỗ khác đi! Ta không phải là chuột!”

Tôi bế con Muffin lên và đặt nó xuống sàn.

Mặt Carter trở nên ngờ nghệch và nhột nhạt như mặt của người đàn ông nhỏ. “Ông là ai?” anh ấy hỏi.

“Tôi là shabti, dĩ nhiên là thế!” Bức tượng xoa xoa cái đầu bị lõm vào. Ông ta trông vẫn khá ngốc nghếch, chỉ là giờ ông ta là một người ngốc nghếch sống mà thôi. “Ông chủ gọi tôi là Cậu Bé Bột Mỳ, mặc dầu tôi thấy cái tên đó thật là sỉ nhục. Các người có thể gọi tôi là Luhú-Của-Mình!”

“Được rồi, Cậu Bé Bột Mỳ,” tôi nói.

Ông ta cau có nhìn tôi, tôi nghĩ thế mặc dầu không dễ nhìn ra điều này từ khuôn mặt bị đè nát kia.

“Người đáng lẽ ra không nên kích hoạt ta! Chỉ có ông chỉ mới được làm điều đó.”

“Ông chỉ, ý là Cha sao,” tôi đoán, “Ờ, là Julius Kane ấy?”

“Chính là ông ấy,” Cậu Bé Bột Mỳ gầm gừ. “Chúng ta xong việc chưa? Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ rồi chứ?”

Carter ngậy người nhìn tôi, nhưng tôi nghĩ tôi đang bắt đầu hiểu mọi việc.

“Vây, Cậu Bé Bọt Mỳ này,” tôi nói với gã khờ đó. “Người đã bị kích hoạt khi ta nhắc người lên và cho người mệnh lệnh trực tiếp. Hãy nói cho chúng ta những gì người biết. Nói như thế có đúng không nhỉ?”

Cậu Bé Bọt Mỳ khoanh 2 cánh tay múp míp của mình lại. “Các người đang đùa với tôi. Dĩ nhiên điều đó là chính xác. Mà này, chỉ có ông chủ mới được quyền kích hoạt tôi. Tôi không biết cô đã làm điều đó như thế nào, nhưng ông ấy sẽ cho cô nổ tung thành từng mảnh khi ông ta khám phá ra.”

Carter hăng giọng. “Cậu Bé Bọt Mỳ, ông chỉ là cha chúng tôi, và ông đang mất tích. Ông đã bị phép thuật đẩy đi bằng cách nào đó và chúng tôi cần sự giúp đỡ của ông...”

“Ông chỉ đã biến mất sao?” Cậu Bé Bọt Mỳ mím cười toe toét, tôi đã nghĩ khuôn mặt sấp của ông ta sẽ bị rách toạc mất. “Cuối cùng cũng được tự do! Chào nhé, lũ ngốc!”

Ông ta lao tới về phía cuối bàn những quên mất rằng mình chẳng có chân. Ông ta đập xuống ngã dập mặt xuống bàn, rồi bắt đầu bò về phía gờ bàn, dùng 2 tay tự kéo lê mình về phía đó. “Tự do! Tự do!”

Ông ta ngã xuống khỏi cái bàn và rơi thịch xuống nền nhà, nhưng điều đó dường như không làm ông ta nhụt chí. “Tự do! Tự do!”

Ông ta bò thêm được 1 hay 2 cm nữa trước khi tôi nhặt ông ta lên và ném ông ta vào trong chiếc hộp phép của Cha. Cậu Bé Bọt Mỳ cố để thoát ra, nhưng cái hộp đủ cao để ông ta không thể với tay lên vành hộp. Tôi tự hỏi liệu có phải nó được thiết kế với mục đích này.

“Bị bẫy!” ông ta rên rít. “Bị bẫy!”

“Ôi, câm miệng đi,” tôi bảo ông ta. “Giờ ta là cô chủ của người. Và người sẽ phải trả lời các câu hỏi của ta.”

Carter nhướn mày. “Sao em lại là người phụ trách chứ?”

“Vì em đủ thông minh để kích hoạt ông ta.”

“Em chỉ đang đùa giỡn thôi!”

Tôi lờ đi anh trai, đây là một trong vô số các tài năng của tôi. “Giờ, Cậu Bé Bọt Mỳ, trước hết, shabti là gì?”

“Cô có để cho tôi ra ngoài cái hộp nếu tôi nói cho tôi không?”

“Người phải nói với ta,” tôi chỉ ra. “Và không, ta sẽ không làm thế.”

Ông ta thở dài. “Shabtti có nghĩa là người trả lời, thậm chí ngay cả một nô lệ ngu ngốc nhất cũng có thể nói cho cô biết điều đó.”

Carter búng tay. “Giờ thì anh nhớ rồi! Những người Ai Cập nặn ra các người mẫu bằng sáp hay đất sét - là những nô lệ làm đủ mọi kiểu công việc họ có thể tưởng tượng ra ở kiếp sau. Họ được cho là sẽ sống lại khi người chủ của họ gọi, để những người đã qua đời có thể, ví như là, ườn ra thư giãn và để cho shabti làm mọi việc của người đó đến muôn đời.”

“Trước hết nhé,” Cậu Bé Bọt Mỳ công kích, “đó là đặc trưng của loài người! Ăn không ngồi rồi trong khi bọn tôi là tất cả mọi việc. Thứ 2 là, công việc kiếp sau mới chỉ là một chức năng của shabti thôi đấy. Bọn tôi đồng thời cũng được các pháp sư sử dụng cho rất nhiều việc trong kiếp này, vì các pháp sư sẽ hoàn toàn bất lực nếu thiếu bọn tôi. Thứ 3, nếu các người biết quá nhiều như thế còn hỏi tôi làm gì?”

“Sao cha lại cắt chân ông,” tôi thắc mắc, “và để cái miệng lại cho ông nhỉ?”

“Tôi...” Cậu Bé Bọt Mỳ ấn mạnh 2 bàn tay nhỏ bé lên miệng. “Ồ, rất vui đấy. Đe dọa bức tượng sáp. Đồ bắt nạt to xác! Ông ta cắt chân của tôi để tôi không bỏ chạy hoặc sống lại dưới một hình dáng hoàn hảo và giết ông ta, dĩ nhiên rồi. Bọn pháp sư rất hèn hạ. Họ làm các bức tượng thương tật để kiểm soát bọn tôi. Họ sợ bọn tôi mà!”

“Ông sẽ sống lại và giết cha tôi nếu như ông ấy không làm cho ông bị thương tật sao?”

“Chắc chắn rồi,” Cậu Bé Bọt Mỳ thừa nhận. “Chúng ta xong việc chưa?”

“Chưa tới một nửa,” tôi nói. “Chuyện gì đã xảy ra với cha chúng tôi?”

Cậu Bé Bọt Mỳ nhún vai. “Sao tôi biết được? Nhưng tôi nhận ra là dưa phép và gậy của ông ta không có trong hộp.”

“Không,” Carter nói. “Cây gậy - cái thứ đã biến thành một con rắn ấy - đã bị đốt thành tro. Còn dưa phép thì... Đó có phải là thứ giống cái bumerang không?”

“Cái giống cái bumerang?” Cậu Bé Bọt Mỳ nói. “Các vị thành Ai Cập vĩnh hằng ời, cậu thật là đần độn. Dĩ nhiên đó là cây dưa phép của ông ta.”

“Nó bị vỡ nát rồi,” tôi nói.

“Kể tôi nghe thế nào nào,” Cậu Bé Bọt Mỳ yêu cầu.

Carter kể cho ông ta nghe câu chuyện. Tôi không chắc đó có phải là một ý kiến hay nhất hay không, nhưng tôi cho là một bức tượng cao 10 cm không thể gây hại đến mức ấy cho chúng tôi được.

“Điều này thật tuyệt!” Cậu Bé Bọt Mỳ hét lớn.

“Tại sao?” tôi hỏi. “Cha vẫn còn sống chứ?”

“Không! Ông ta gần như chắc chắn là ngủm rồi. Năm vị thần của các Ngày Đen Tối được thả ra sao? Tuyệt! Bất của ai đấu tay đôi với Chúa Đỏ...”

“Chờ chút,” tôi nói. “Ta ra lệnh cho người nói cho ta biết chuyện gì đã xảy ra.”

“A!” Cậu Bé Bọt Mỳ nói. “Tôi chỉ buộc phải nói những gì tôi biết thôi chứ. Việc đưa ra các dự đoán có khả năng chính xác lại là một nhiệm vụ khác hoàn toàn. Tôi tuyên bố sự phục vụ của tôi đã được hoàn tất!”

Dứt lời, ông ta biến trở lại thành một bức tượng sáp vô tri vô giác.

“Chờ đã!” tôi lại cầm ông ta lên mà lắc mạnh. “Nói cho ta biết các dự đoán có khả năng chính xác của người nào!”

Chẳng có gì xảy ra.

“Có lẽ ông ta được định giờ,” Carter nói. “Như là một ngày một lần. Hoặc có thể em đã làm hỏng ông ta.”

“Anh Carter, đưa ra gợi ý nào hữu ích một chút đi! Chúng ta làm gì bây giờ?”

Anh ấy nhìn 4 bức tượng sứ đứng trên bệ. “Có thể...”

“Các shabti khác ư?”

“Đáng để thử đấy.”

Nếu các bức tượng là những người trả lời, thì chúng chẳng được giỏi việc ấy cho lắm. Chúng tôi cố ôm lấy chúng khi đưa ra các mệnh lệnh, nhưng chúng khá nặng. Chúng tôi thử chỉ tay vờ chúng và hét lớn. Thử yêu cầu chúng một cách đàng hoàng. Chúng chẳng cho chúng tôi bất cứ câu trả lời nào.

Tôi bắt đầu thất vọng đến nỗi chỉ muốn ha-di chúng thành hàng triệu mảnh cho rồi, nhưng tôi vẫn thật đói và mệt, tôi có cảm giác rằng câu bùa chú đó sẽ không tốt cho sức khỏe của mình.

Cuối cùng chúng tôi quyết định kiểm tra các lỗ hình tròn bao quanh các bức tường. Các ống hình trụ bằng nhựa là thứ mà bạn có thể trông thấy ở một ngân hàng lái xe ngang qua rút tiền rồi đi - cái thứ di chuyển lên xuống trong các ống dẫn khí nén ấy. Bên trong mỗi hộp là một cuộn giấy cói. Một vài cái trông còn mới. Một số trông đến hàng ngàn năm tuổi. Mỗi một hộp được dán nhãn bằng chữ tượng hình và (may thay) chữ tiếng Anh.

“Cuốn Sách về Con Bò Thần Thánh,” Carter đọc lên một cuộn. “Tên kiểu gì thế này? Em có gì thế, Con Lửng Thần Thánh sao?”

“Không,” tôi đáp. “Cuốn Sách Về Tiêu Diệt Apophis^[7].”

Con Muffin kêu meo meo ở một góc phòng. Khi tôi nhìn sang, cái đuôi của nó cứ ngồng cả lên.

“Có chuyện gì với nó thế?” tôi hỏi.

“Apophis là một con quái vật rắn khổng lồ,” Carter lầm bầm. “Hắn là một tin xấu đây.”

Con Muffin quay đi chạy lên cầu thang, trở lại Đại Sản. Lũ mèo. Thật không thể hiểu nổi.

Carter mở một cuộn giấy khác. “Sadie, nhìn này.”

Anh ấy tìm thấy một cuộn giấy cói khá dài, và phần lớn chữ trong đó dường như là các dòng chữ tượng hình.

“Em có thể đọc được bất cứ chữ nào trong này không?”

Tôi cau mày nhìn những dòng chữ viết, và điều kỳ lạ là, tôi không thể đọc được nó - ngoại trừ dòng trên cùng. “Chỉ có một đoạn ngắn nơi đáng lẽ nên là dòng tiêu đề thôi. Nói là... Dòng Dối của Ngôi Nhà Vĩ Đại. Điều đó có nghĩa là gì?”

“Ngôi Nhà Vĩ Đại,” Carter suy ngẫm. “Những từ đó phát âm theo tiếng Ai Cập thì nghe thế nào nhỉ?”

“Per-roh. Ồ, là pharaoh, chẳng phải sao? Nhưng em nghĩ pharaoh là một vị vua cơ mà?”

“Phải,” Carter nói. “Từ đó nghĩa đen có nghĩa là ‘nhà lớn’, như là cung điện của nhà vua. Kiểu như dùng ‘Nhà Trắng’ để ám chỉ tổng thống. Thế nên chỗ này chắc chắn có nghĩa là Dòng Dối của Các Pharaoh hơ, tất cả họ, toàn bộ dòng dõi của các vương triều, chứ không phải chỉ 1 người.”

“Vậy sao em lại phải quan tâm đến dòng dõi của các pharaoh, và sao em lại không thể đọc được bất cứ chữ nào còn lại?”

Carter liếc nhìn các dòng chữ. Đột nhiên mắt anh ấy mở lớn. “Chúng là tên. Nhìn này, tất cả chúng đều được viết bên trong các bảng tên.”

“Gì chứ?” tôi hỏi, vì từ bảng tên nghe như một từ thô lỗ nào đó hơn, và tôi lấy làm tự hào mình biết được những từ đó.

“Các vòng tròn,” Carter giải thích. “Chúng tượng trưng cho vành đai phép thuật. Chúng được cho là để bảo vệ người mang cái tên đó khỏi ác thuật.” Anh nhìn tôi. “Và có khả năng cũng làm cho các pháp sư khác không đọc được tên của họ.”

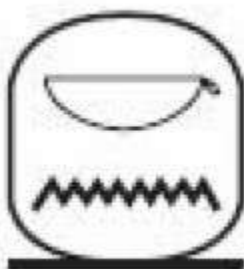
“Ôi, anh thần kinh quá,” tôi nói. Nhưng tôi nhìn vào các dòng chữ đó, và hiểu ý anh ấy muốn nói. Tất cả các chữ khác đều được các bảng tên bảo vệ, và tôi không thể hiểu được bất cứ chữ nào trong số chúng.



“Sadie,” Carter nói với giọng gấp gáp. Anh chỉ về phía bảng tên cuối cùng của danh sách - dòng cuối cùng của cái trông như là danh mục liệt kê hàng ngàn cái tên vậy.

Bên trong vòng tròn là 2 ký hiệu đơn giản, một cái rổ và một gợn sóng.

“KN,” Carter cho biết. “Anh biết từ này. Đó là họ của chúng ta, KANE.”



“Mất một vài chữ ấy nhỉ?”

Carter lắc đầu. “Người Ai Cập thường không viết các nguyên âm. Chỉ viết các phụ âm. Em phải đoán nguyên âm được đọc như thế nào từ ngữ cảnh.”

“Họ quả là điên quá đi. Vậy chữ đó có thể là KON hay IKON hay KNEE hay AKNE.”

“Cũng có thể,” anh Carter đồng ý. “Nhưng đó là họ của chúng ta, Kane. Anh từng yêu cầu Cha viết ra cho anh bằng chữ tượng hình, và đó là chữ ông ấy đã viết. Nhưng sao chúng ta lại có tên trong danh sách này nhỉ? Và ‘dòng dõi của các pharaoh’ là gì?”

Cơn đau nhói lạnh lẽo đó lại xuất hiện phía sau cổ tôi. Tôi nhớ những gì chú Amos đã nói, về việc cả bên ngoại và bên nội của chúng tôi đều rất cổ xưa. Carter bắt gặp mắt tôi, và căn cứ từ nét mặt anh ấy, thì anh cũng đang có ý nghĩ tương tự.

“Không phải chứ,” tôi chống đối.

“Ắt đó hẳn là một trò đùa,” anh ấy đồng ý. “Không ai lại giữ gia phả tận mãi xưa đến thế.”

Tôi nuốt xuống, cổ họng tôi đột nhiên khô khốc. Có quá nhiều sự kỳ diệu xảy ra với chúng tôi trong ngày hôm qua, nhưng chỉ đến khi nhìn thấy họ của chúng tôi trong cuốn sách đó thì tôi rốt cuộc mới bắt đầu tin rằng cái trò Ai Cập điên rồ này là có thật. Các vị thần, các pháp sư, các con quái vật... và gia đình chúng tôi bị ràng buộc vào trong đó.

Kể từ buổi điểm tâm, khi tôi ngộ ra rằng Cha lâu nay đã cố để mang Mẹ quay trở lại từ cõi chết, thì một cảm giác kinh khủng cứ mãi muốn chiếm cứ lấy tôi. Mà đấy không phải là cảm giác sợ chết khiếp. Đúng thế, toàn bộ ý tưởng này quả là rùng rợn, còn rùng rợn hơn nhiều so với cái hòm thờ người mẹ quá cố của tôi mà ông bà ngoại tôi để trong tủ ly ở hành lang. Và phải, tôi đã nói với bạn là tôi không sống trong quá khứ và chẳng có gì có thể thay đổi sự thật rằng Mẹ tôi đã mất. Nhưng tôi là một kẻ nói dối. Sự thật

là, tôi có mãi một giấc mơ từ khi lên 6: được nhìn thấy mẹ một lần nữa. Được thật sự hiểu bà, được nói chuyện, đi mua sắm, làm bất cứ điều gì với bà. Được ở cùng với bà chỉ một lần thôi để tôi có thể có được một hoài niệm đẹp đẽ hơn mà bầu vi vu vào. Cảm giác tôi đang cố giữ sạch là hy vọng. Tôi biết tôi đang đặt mình vào một nỗi đau to lớn. Nhưng nếu quả thật việc mang bà quay trở lại là khả dĩ, thì tôi hẳn sẽ cho nổ tung bất cứ số lượng Phiến đá Rosetta nào để khiến điều đó xảy ra.

“Chúng ta tiếp tục tìm xem nào,” tôi nói.

Một vài phút sau, tôi tìm thấy một bức tranh có một vài vị thần đầu động vật nào đó, năm vị đứng thành một hàng, với một hình ảnh của phụ nữ sáng như sao cong người phía trên họ vể che chắn như một cái ô. Cha đã thả 5 vị thần. Hừm.

“Carter này,” tôi gọi lớn. “Thế cái này là gì?”

Anh ấy đến nhìn và 2 mắt sáng rực lên.

“Là nó!” Carter reo. “5 vị này... và ở phía trên, mẹ của họ, nữ thần Nut.”

Tôi cười lớn. “Một nữ thần tên là Nut sao? Họ của bà ấy có phải là Case^[8] không?”

“Hài hước đấy,” Carter nói. “Bà ấy là nữ thần của bầu trời.”

Anh ấy chỉ tay về phía trần nhà được sơn vẽ - người phụ nữ với làn da lấp lánh ánh sao màu xanh, giống y hệt trong cuộn giấy.

“Thế bà này là sao?” tôi hỏi.

Carter cau mày. “Chuyện gì đó về Ngày Đen Tối. Có liên qua gì đó với sự hạ sinh ra năm vị thần, nhưng Cha đã kể cho anh nghe chuyện đó cách đây lâu lắm rồi. Anh nghĩ là toàn bộ cuộn văn tự này được viết bằng chữ thấy tế. Đó là một kiểu viết thảo của chữ tượng hình. Em có thể đọc nó không?”

Tôi lắc đầu. Hình như, kiểu điên rồ đặc biệt của tôi chỉ áp dụng duy nhất đối với các chữ tượng hình thông thường.

“Anh ước gì mình có thể tìm thấy câu chuyện này bằng tiếng Anh,” Carter bảo.

Ngay khi ấy một tiếng kêu rắc lớn vang lên phía sau tôi. Bức tượng đất sét tay không nhảy xuống khỏi bệ tượng và đi xăm xăm về phía chúng tôi. Carter và tôi lồm cồm tránh ra khỏi hướng đi của nó, nhưng nó đi thẳng qua mặt chúng tôi, cầm lấy một cái ống từ cái lỗ ong và mang nó đến cho Carter.

“Nó là shabti tìm kiếm,” tôi nói. “Một thủ thư đất sét!”

Carter bồn chồn nuốt khan rồi cầm lấy cái ống. “Ừm... cảm ơn.”

Bức tượng đi xăm xăm về lại cái bệ của mình, nhảy lên và bắt đầu đông cứng lại thành bức tượng đất sét bình thường.

“Em thắc mắc không rõ...” tôi quay đối diện với shabti. “Bánh sandwich và khoai tây chiên, làm ơn!”

Buồn thật, chẳng có bức tượng nào nhảy xuống mà phục vụ tôi cả. Có lẽ thức ăn bị cấm trong thư viện vậy.

Carter mở nắp ống và trả cuộn giấy cói ra. Anh ấy thở phào nhẹ nhõm. “Phiên bản này bằng Tiếng Anh.”

Khi anh đọc lướt qua nội dung, lông mày anh ấy càng cau có hơn.

“Anh trông không vui chút nào,” tôi nhận định.

“Vì giờ anh đã nhớ được câu chuyện. Năm vị thần... nếu Cha thật sự đã thả họ, đó không phải là tin tốt lành gì.”

“Chờ đã,” tôi nói. “Bắt đầu từ đầu đi.”

Carter run rẩy hít vào. “Được rồi. Nut, nữ thần bầu trời, kết hôn với Geb, thần trái đất.”

“Là thằng cha trên sàn nhà ấy hử?” tôi nhịp nhịp chân lên gã đàn ông màu xanh lục to lớn với dòng sông và các ngọn đồi cùng các khu rừng bao phủ lấy cơ thể ông ta.

“Ừ,” Carter đáp. “Tiếp nhé, thần Geb và nữ thần Nut muốn có con, nhưng vua của các vị thần, thần Ra - ông này là thần mặt trời - nghe được lời tiên tri xấu về một đứa con của nữ thần Nut...”

“Đứa con của nữ thần Nut,” tôi cười khúc khích. “Xin lỗi, cứ tiếp tục đi.”

“...một đứa con của thần Geb và nữ thần Nut một ngày nào đó sẽ thay thế thần Ra trở thành vua của các vị thần. Vì thế khi thần Ra biết được rằng nữ thần Nut mang thai, ông ta tá hỏa. Ông ta cấm nữ thần Nut sinh con vào bất cứ ngày hay đêm nào trong năm.”

Tôi khoanh tay lại. “Thì đã sao, vậy bà ta phải mang thai mãi mãi sao? Ác quá.”

Carter lắc đầu. “Nữ thần Nut tìm ra được một cách. Bà gài bẫy một trò chơi đồ súc sắc với thần mặt trăng, Khons. Mỗi một khi thần Khons thua, ông ta phải cho nữ thần Nut một ít ánh trăng của mình. Ông ta thua xiềng liếng, nữ thần Nut thắng được lượng ánh trăng đủ lớn để tạo ra năm ngày mới và thêm chúng vào ngày cuối cùng của một năm.”

“Ồ, làm ơn đi,” tôi nói. “Trước hết này, sao anh có thể chơi trò cá cược bằng ánh trăng cơ chứ? Và nếu anh làm thế, sao anh có thể tạo ra thêm ngày bằng nó được?”

“Đó là một câu chuyện cơ mà!” Carter phản đối. “Dù sao thì lịch của người Ai Cập có 360 ngày trong một năm, như thế có có 360 độ trong một vòng tròn vậy. Nữ thần Nut đã tạo ra 5 ngày và thêm chúng vào cuối năm - những ngày đó không thuộc về năm thông thường.”

“Những Ngày Đen Tối,” tôi đoán. “Vậy chuyện thần thoại giải thích lý do cho việc một năm có 365 ngày. Và em cho là bà ấy đã sinh con...”

“Trong năm ngày đó,” Carter đồng ý. “Mỗi ngày một đứa.”

“Lại nữa, làm sao ta sinh 5 đứa con liên tục, mỗi đứa mỗi ngày khác nhau được chứ?”

“Họ là các vị thần mà,” Carter nói. “Họ có thể làm những việc như thế.”

“Cũng giống hệt như việc được gọi lên là Nut vậy. Nhưng làm ơn, nói tiếp đi.”

“Vì thế khi thần Ra phát hiện ra, ông ta nổi đóa lên, nhưng đã quá muộn. Những đứa trẻ đã được sinh ra. Tên chúng là Osiris...”

“Là vị thần mà Cha theo đuổi.”

“Rồi đến Horus, Set, Isis, và, ừm...” Carter tra cứu trong cuộn văn tự của mình. “Nephthys. Anh luôn quên cái tên đó.”

“Và gã đàn ông lửa trong bảo tàng đã nói, người đã thả ra tất cả 5 vị thần.”

“Chính xác. May lẽ họ bị giam cầm với nhau và Cha đã không nhận ra? Họ được sinh ra cùng nhau vì thế có thể họ được triệu hồi cùng nhau quay lại thế giới. Vấn đề là, một trong những gã đó, gã Set ấy, thật sự là một kẻ xấu xa. Như là một kẻ hung ác trong thần thoại Ai Cập. Vị thần của tà ma và hỗn loạn và các cơn bão sa mạc.”

Tôi rùng mình. “Có lẽ hẳn ta có gì đó liên quan đến lửa?”

Carter chỉ vào một trong số các hình người trong bức ảnh. Vị thần có cái đầu động vật, nhưng tôi không thể nhận ra được đó là loại động vật nào: Chó ư? Thú ăn kiến? Thỏ bông độc ác? Dù có là con nào, thì đầu tóc và quần áo của gã đều có màu đỏ rực.

“Chúa Đỏ,” tôi nói.

“Sadie, còn nữa,” Carter nói tiếp. “Năm ngày đó - Những Ngày Đen Tối - là điềm rủi ở Ai Cập cổ đại. Em phải cẩn thận, mang các bùa may mắn, và không làm bất cứ điều gì quan trọng hay nguy hiểm trong những ngày đó. Và ở Bảo tàng Anh, cha đã nói với Set rằng: Họ sẽ ngăn người lại trước khi Những Ngày Đen Tối kết thúc.”

“Đừng có nói anh nghĩ ông có ý muốn đề cập đến chúng ta,” tôi nói.
“Chúng ta được cho là người ngăn chặn gã Set đó sao?”

Carter gật đầu. “Và nếu năm ngày cuối cùng trong năm dương lịch của chúng ta vẫn được xem như là Những Ngày Đen Tối của người Ai Cập - chúng bắt đầu vào ngày 27/12, đó là ngày kia.”

Bức tượng shabti dường như đang nhìn tôi với vẻ mong đợi, nhưng tôi không có bất cứ một ý tưởng nhỏ nhoi nhất là sẽ phải làm gì. Những Ngày Đen Tối và con thỏ bông độc ác - nếu tôi nghe thêm một điều bất khả thi nào nữa, đầu tôi sẽ nổ tung.

Và điều tệ hơn hết là gì? Giọng nói nho nhỏ dai dẳng trong đầu tôi đang nói: Đó là điều không thể. Để cứu Cha, chúng ta phải đánh bại Set.

Như thế điều đó đã nằm sẵn trong danh sách các việc phải làm trong kỳ nghỉ Giáng Sinh của tôi. Gặp Cha - rồi. Hình thành các sức mạnh kỳ lạ - rồi. Đánh bại một gã thần xấu xa của sự hỗn mang - rồi. Toàn bộ ý tưởng đó thật điên rồ!

Đột nhiên một tiếng vỡ loảng xoảng lớn vang lên, như thể thứ đó vỡ trong Sảnh Lớn. Khufu bắt đầu gầm lên cảnh báo.

Carter và tôi nhìn nhau. Rồi chúng tôi đâm bổ về phía cầu thang.

8. Muffin chơi với dao

CON KHỈ ĐẦU CHÓ CỦA CHÚNG TÔI ĐANG hóa thành nữ thần bầu trời từ đầu đến chân - nghĩa là đang phát rồ.

Nó chuyển từ cây cột này sang cây cột khác, nhảy lên nhảy xuống trên ban công, lật đổ những cái bình và các bức tượng. Rồi nó chạy lại về phía cửa sổ nhìn ra mái hiên, nhìn chăm chú phía bên ngoài trong một lát, và lại bắt đầu nổi quạu.

Con Muffin cũng ở nơi cửa sổ. Nó cong người trên bốn chân, đuôi thì giật giật như thể đang rình rập một con chim.

“Có thể đó chỉ là một con hồng hạc bay ngang qua,” tôi gợi ý một cách hy vọng, nhưng tôi không chắc Carter có thể nghe thấy tiếng tôi nói qua tiếng gầm rú của con khỉ đầu chó không nữa.

Chúng tôi chạy về phía các cánh cửa kính. Lúc đầu tôi không thấy có bất cứ vấn đề nào. Rồi nước từ bể bơi bắn lên, làm tim tôi gần như nhảy ra khỏi lồng ngực. 2 sinh vật to lớn, chắc chắn là không phải những con hồng hạc, đang đánh nhau với con cá sấu Philip xứ Macedonia của chúng tôi.

Tôi không thể nhận ra chúng là gì, chỉ biết rằng chúng đang chơi trò 2 đánh 1 với Philip. Chúng biến mất bên dưới mặt nước đang sôi sùng sục, và con Khufu lại vừa chạy vừa gầm rú lên khắp Đại Sân, dùng hộp Cheerios trống không đập mạnh vào đầu mình, tôi phải nói là làm như vậy thật chẳng ích lợi gì cả.

“Nhưng con cổ dài,” Carter thốt lên mà không tin vào mắt mình. “Sadie, em có nhìn thấy thứ đó không?”

Tôi không thể có câu trả lời. Rồi một trong 2 con sinh vật đó bị ném khỏi bể bơi. Nó đâm sầm vào cánh cửa ngay phía trước chúng tôi, tôi hốt hoảng nhảy lùi lại. Ở phía bên kia cánh cửa kính là con vật kinh tởm nhất mà tôi từng nhìn thấy. Thân mình nó giống hệt cơ thể con báo - thon chắc và dẻo

dai, với bộ lông đốm vàng - nhưng cổ của nó hoàn toàn không đúng. Cổ nó xanh lè đầy vảy và dài ít nhất bằng với phần còn lại của cơ thể nó. Nó có cái đầu của con mèo, nhưng không phải là một con mèo bình thường. Khi nó đưa đôi mắt long lên đỏ rực về phía chúng tôi, nó rít lên, nhe cái lưỡi chẻ 2 cùng những chiếc răng nanh đang nhỏ ra nọc độc màu xanh lục.

Tôi nhận ra 2 chân mình đang run lấy bầy và tôi đang phát ra một âm thanh rên rỉ đầy xấu hổ.

Con mèo-rắn nhảy vào lại bể bơi và gia nhập cùng đồng bọn của nó cùng đánh bại Philip, con cá sấu đang quay tròn đớp tấp nhưng dường như không thể đủ thương được những kẻ tấn công mình.

“Chúng ta phải giúp Philip thôi!” tôi hét lớn. “Nó sẽ bị giết mất!”

Tôi vươn tay về thanh nắm cửa sổ, nhưng con Muffin gầm gừ với tôi.

Carter bảo, “Sadie, không! Em nghe chú Amos nói rồi đấy. Chúng ta không thể mở cửa vì bất cứ lý do nào. Căn nhà đã được phép thuật bảo vệ. Philip sẽ phải tự mình đánh bại chúng.”

“Nhưng nếu nó không thể thì sao? Philip!”

Con cá sấu già quay người lại. Trong 1s, đôi mắt hồng của nó nhìn tôi chăm chú như thể có thể cảm nhận được sự lo lắng của tôi. Rồi những con mèo-rắn cắn vào phần bụng của nó và Philip đứng thẳng người dậy cho đến khi chỉ có phần đuôi của nó chạm vào mặt nước. Cơ thể nó bắt đầu phát sáng. Âm thanh o o trầm thấp tràn ngập khắp không gian, như thể động cơ máy bay bắt đầu khởi động. Rồi Philip thả người xuống, đâm sầm xuống mái hiên bằng hết sức bình sinh.

Toàn bộ căn nhà rung chuyển. Các vết nứt xuất hiện trên nền xi-măng bên ngoài mái hiên, và bể bơi tách nứt ngay chính giữa trong khi đầu kia bể bơi vỡ tan thành từng mảnh.

“Không!” tôi hét lớn.

Nhưng gờ của mái hiên bị xé toạc ra, nhấn chìm Philip và các con quái vật xuống sông Đông.

Cả người tôi bắt đầu run rẩy. “Nó đã hy sinh chính mình. Nó đã giết những con quái vật.”

“Sadie...” giọng Carter nghe thật yếu ớt. “Nhờ nó không giết được thì sao? Nhờ 2 con kia quay lại thì thế nào?”

“Đừng nói thế!”

“Anh... anh nhận ra chúng. Sadie à, những sinh vật đó. Đi nào.”

“Đi đâu?” tôi gắng hỏi, nhưng anh ấy đã chạy về phía thư viện.

Carter đi sầm sập về phía shabti đã giúp chúng tôi trước đó. “Mang cho ta...gah, nó được gọi là gì nhỉ?”

“Gì cơ chứ?” tôi hỏi.

“Thứ mà Cha đã cho anh xem. Nó là một cái đĩa bằng đá lớn hay gì đó. Có một bức vẽ vị pharaoh đầu tiên, người đã thống nhất Thượng và Hạ Ai Cập thành một vương quốc. Tên ông ta là...” Đôi mắt anh ấy bừng sáng. “Narmer! Mang cho ta cái Đĩa Narmer!”

Chẳng có gì xảy ra.

“Không phải,” Carter khẳng định. “Không phải là cái đĩa. Mà là... Một trong những thứ để chứa màu vẽ. Một tấm bảng. Mang cho ta Tấm Bảng Narmer!”

Shabti chẳng hề nhúc nhích, nhưng ở phía bên kia phòng, bức tượng với cái móc nhỏ sống lại. Nó nhảy khỏi bệ tượng và biến mất trong đồng bụi mù mịt. Loáng cái, nó lại xuất hiện trên bàn. Dưới chân nó là một mề đá phẳng màu xám, có hình dáng của một cái khiên và dài cỡ bằng cẳng tay tôi.

“Không!” Carter phản đối. “Ý ta là bức ảnh của nó!Ồ, tuyệt, anh nghĩ đây là đồ thật. Shabti ắt đã đánh cắp nó từ Bảo tàng Cairo. Chúng ta phải trả

lại...”

“Hượm đã,” tôi nói. “Thôi thì chúng ta cũng có thể nhìn nó một lát.”

Bề mặt mề đá khắc hình một người đàn ông đang dùng cái giống như một cái muỗng để đánh vào mặt một người đàn ông khác.



“Đó là Narmer với cái muỗng,” tôi đoán. “Giận dữ vì gã kia đã đánh cắp món ngũ cốc ăn sáng của ông ta chăng?”

Carter lắc đầu. “Ông ta đang chinh phục các kẻ thù và thống nhất Ai Cập, nhìn thấy cái mũ của ông ta không? Đó là vương miện Hạ Ai Cập, trước khi 2 đất nước thống nhất làm một.”

“Cái chóp đó trông giống con ky á?”

“Em thật là,” Carter càu nhàu.

“Ông ta trông giống Cha, phải không?”

“Sadie, nghiêm túc nào!”

“Em đang nghiêm túc đấy thôi. Nhìn nét mặt nhìn nghiêng của ông ấy xem.”

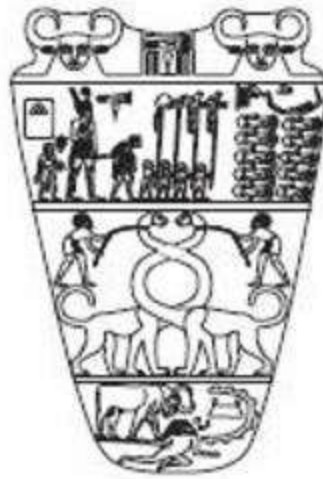
Carter quyết định lờ tôi đi. Anh ấy nhìn chăm chú tảng đá như thể sợ chạm vào nó. “Anh muốn nhìn phía sau nó nhưng anh không muốn lật nó lại. Chúng ta có thể làm hỏng...”

Tôi chộp lấy mảnh đá mà lật nó lại.

“Sadie! Em có thể làm vỡ nó đấy!”

“Đó là lý do cho sự có mặt của các câu thần chú phục hồi, đúng không?”

Chúng tôi xem xét mặt sau của tảng đá, và tôi phải thừa nhận rằng tôi bị ấn tượng bởi trí nhớ của Carter. 2 con quái vật mèo-rắn nằm giữa tấm bảng, 2 cổ nó xoắn vào nhau. Ở hai bên, những người đàn ông Ai Cập với dây thừng đang cố bắt chúng.



“Chúng được gọi là xà báo,” Carter bảo. “Nửa rắn nửa báo.”

“Thật thú vị làm sao,” tôi nói. “Nhưng xà-báo là gì?”

“Không ai biết chính xác. Cha nghĩ rằng chúng là sinh vật của sự hỗn mang - một tin rất xấu, và chúng có mặt từ thời nào thời nào. Mảnh đá này là một trong số những món đồ khảo cổ lâu đời nhất của Ai Cập. Những hình ảnh này đã được khắc cách đây 5000 năm.”

“Vậy sao những con quái vật già 5000-tuổi lại đang tấn công nhà của chúng ta?”

“Tối qua, ở Phoenix, gã đàn ông lửa đã ra lệnh cho các tên thuộc hạ của hắn bắt chúng ta. Hắn ta bảo sẽ phái những con cổ dài trước.”

Tôi cảm thấy miệng mình chát xít, và tôi ước gì đã không chai nốt miếng kẹo cao su cuối cùng. “Ừm...điều tốt là chúng đang ở dưới đáy sông Đông.”

Vừa khi ấy con Khufu đã chạy ào vào thư viện, vừa gào rú vừa đập vào đầu nó.

“Cứ xem như em chưa nói điều đó đi,” tôi lẩm bẩm.

Carter bảo shabti trả Tấm Bảng Narmer về lại chỗ cũ, thế là cả bức tượng cùng tấm bảng đều biến mất. Rồi chúng tôi đi theo con khi đầu chó lên lầu trên.

Những con xà báo đã quay trở lại, lông của chúng ướt nhoẹt và nhầy nhụa vì nước sông, và chúng chẳng vui vẻ gì lắm. Chúng lượn lờ ở gờ mái hiên bị vỡ, những cái cổ rắn quay tròn khi chúng ngửi ngửi vào các cánh cửa, tìm cách để vào nhà. Chúng phun chất độc đang bốc hơi vào nổi bong bóng trên mặt kính. Những cái lưỡi chẻ 2 của chúng cứ thụt ra thụt vào.

“Agh, agh!” Khufu nhắc nhở con Muffin hiện đang ngồi trên ghế sofa và đưa con mèo cho tôi.

“Tao không nghĩ nó sẽ giúp được gì đâu,” tôi nói với nó.

“AGH!” Khufu cứ khẳng khẳng đưa cho tôi.

Cả cái tên Muffin hay con mèo chẳng kết thúc bằng chữ -o, vì thế tôi đoán con Khufu không phải cố đưa cho tôi món ăn vặt, nhưng tôi không biết nó muốn nói gì. Tôi ôm lấy con mèo chỉ để làm nó im miệng lại.

“Meo?” Muffin ngược nhìn tôi.

“Sẽ ổn thôi,” tôi hứa, cố không tỏ ra quá sợ hãi. “Ngôi nhà đã được phép thuật bảo vệ.”

“Sadie,” Carter nói. “Chúng đã phát hiện ra điều gì đó.”

Những con xà báo cùng tập trung về phía cánh cửa bên trái và ngửi một cách chăm chú lên tay nắm.

“Cửa không khóa à?” tôi hỏi.

Cả 2 con quái vật cùng đập bản mặt xấu xí của chúng lên mặt kính. Cánh cửa rung mạnh lên. Những chữ tượng hình màu xanh phát sáng dọc theo khung cửa, nhưng ánh sáng từ chúng lại mờ nhạt.

“Anh không thích điều này,” Carter càu nhàu.

Tôi cầu mong rằng những con quái vật kia sẽ đầu hàng. Hoặc có thể con Philip xứ Macedonia sẽ leo lên lại mái hiên (liệu cá sấu có leo không nhỉ?) và tái chiến.

Thay vào đó, những con quái vật lại đập mạnh đầu chúng vào mặt kính. Lần này một mảng các vết nứt xuất hiện. Những chữ tượng hình màu xanh chớp sáng và tắt hẳn.

“AGH!” Con Khufu hét lên. Nó khua tay mơ hồ về phía con mèo.

“Em có thể thử dùng câu thần chú ha-di,” tôi nói.

Carter lắc đầu. “Em gần như ngất đi sau khi làm nổ tung các cánh cửa đó rồi. Anh không muốn em ngất đi, hay tệ hơn thế đâu.”

Carter một lần nữa lại khiến tôi ngạc nhiên. Anh ấy giật mạnh một thanh kiếm kỳ lạ từ một trong số mẫu trưng bày trên tường của chú Amos. Lưỡi kiếm con như mảnh trăng lưỡi liềm và trông chẳng thực tế chút nào.

“Không phải thế thứ,” tôi than.

“Trừ phi...trừ phi em có ý tưởng nào tốt hơn,” anh ấy lắp bắp nói, khuôn mặt lấm tấm mồ hôi. “Đó là anh, em, và con khi đầu chó chống lại những thứ đó.”

Tôi chắc là Carter đang cố tỏ ra dũng cảm theo cách chẳng dũng cảm chút nào của mình, nhưng anh ấy đang run rẩy còn hơn cả tôi nữa. Nếu ai đó sẽ phải ngất đi, tôi e đó sẽ là Carter, và tôi không thích anh ấy làm thế khi đang cầm một vật nhọn.

Rồi con xà báo tấn công lần thứ 3, và cánh cửa vỡ tan tành. Chúng tôi lùi lại về phía chân của bức tượng thần Thoth khi những sinh vật đó từ từ tiến vào phòng khách. Khufu ném trái bóng rổ của mình, nhưng trái bóng dội

nảy ra khỏi đầu con quái vật thứ nhất một cách vô hại. Thế là Khufu lao mình về phía con xà báo.

“Khufu, dừng!” Carter hét lớn.

Nhưng con khi đầu chó đã bập rãng vào cổ con quái vật. Con xà báo xoay tròn, cố cắn Khufu. Khufu nhảy xuống, nhưng con quái vật nhanh hơn nhiều. Nó dùng đầu của nó như một cây gậy mà quật mạnh vào người Khufu ngay giữa không trung, vụt nó xuyên thẳng qua cánh cửa vỡ nát, qua mái hiên bị gãy, bay vào khoảng không.

Tôi muốn bật khóc, nhưng giờ chẳng phải lúc. Hai con xà báo tiến về phía chúng tôi. Chúng tôi không thể chạy nhanh hơn chúng. Carter giơ cao thanh kiếm của mình. Tôi chỉ tay vào con quái vật đầu tiên và thử đọc câu thần chú ha-di, nhưng giọng tôi cứ như mắc kẹt trong cuống họng vậy.

“Meo!” con Muffin kêu lên, cương quyết hơn. Sao con mèo vẫn nằm trong tay tôi và không sợ hãi bỏ chạy nhỉ?

Rồi tôi nhớ lại điều chú Amos đã nói: Muffin sẽ bảo vệ các cháu. Đó có phải là điều mà Khufu này giờ cố nhắc cho tôi không? Nghe có vẻ là không thể, nhưng tôi lắp bắp nói, “M-muffin ta ra lệnh cho mày bảo vệ bọn ta.”

Tôi quăng con mèo lên sàn nhà. Chỉ trong một tích tắc, mặt dây chuyền bạc trên vòng cổ của nó dường như phát sáng. Rồi con mèo cong lưng đuổi người một cách nhàn nhã, ngồi xuống, và bắt đầu liếm chân trước của mình. Thật là, tôi đang mong đợi cái gì đây chứ - bản anh hùng ca sao?

Hai con quái vật mắt đỏ nhe nanh ra. Chúng ngóc đầu lên chuẩn bị tấn công - rồi một luồng khí khô rát bùng lên phụt qua căn phòng. Luồng khí mạnh đến nỗi hất ngã Carter và tôi xuống sàn nhà. 2 con xà báo loạn choạng lùi lại.

Tôi lồm cồm bò dậy và nhận ra trung tâm vụ nổ là con Muffin. Con mèo của tôi không con ở đó nữa. Thế vào chỗ của nó là một người phụ nữ - nhỏ con và dẻo dai như một huấn luyện viên thể dục. Mái tóc đen nhánh được

cột thành kiểu tóc đuôi ngựa. Cô ta vận bộ áo liền quần màu da báo bó sát và mặt dây chuyền của con Muffin treo lủng lẳng trên cổ.

Cô ta quay lại và cười tíu mắt với tôi, và đôi mắt vẫn là đôi mắt của Muffin - màu vàng với đồng tử màu đen của mèo. “Đã đến lúc,” cô ta mắng.

2 con xà báo vượt qua được con sốc và lao vào miêu nữ. Đầu của chúng tấn công với tốc độ nhanh như chớp. Chúng ắt đã xé đôi bà ta, nhưng miêu nữ nhảy thẳng lên, lộn tròn 3 vòng, và đáp xuống phía trên chúng, đứng ghé lên mặt lò sưởi.

Cô ta phẩy cổ tay, và 2 con dao cỡ bự bắt từ 2 ống tay ra tay. “A-a-a, vui đây!”

2 con quái vật lao vào. Muffin lao người vào giữa chúng, nhảy nhót và né tránh với dáng vẻ duyên dáng đến kinh ngạc, để cho chúng quất vào mình một cách vô ích khi cô ta thắt 2 cái cổ của chúng lại với nhau. Khi cô nhảy lùi ra, 2 con xà báo đã quấn vào nhau không cách nào gỡ ra được. Chúng càng vùng vẫy, nút thắt càng trở nên chặt hơn. Chúng giẫm lui giẫm tới, hất ngã đồ dùng trong nhà và rống lên với sự thất vọng.

“Lũ súc sinh đáng thương,” miêu nữ kêu rừ...ừ. “Để ta giúp cho.”

Những con dao của cô ta loáng lên, và đầu của 2 con quái vật rơi ục ịch xuống sàn nhà nơi chân bà. Cơ thể chúng đổ ập xuống và phân hủy thành các đồng cát khổng lồ.

“Thế là hết trò để chơi,” người phụ nữ buồn bà nói. “Từ cát chúng được tạo nên, và rồi chúng lại quay về với cát.”

Cô ta quay về phía chúng tôi, và những con dao lại thụt ngược lại trong tay áo. “Carter, Sadie, chúng ta phải đi thôi. Những chuyện tồi tệ hơn sẽ đến đây.”

Carter phát sắc. “Tồi tệ hơn á? Ai - bằng cách nào - cái gì -”

“Sắp rồi.” Người phụ nữ duỗi thẳng tay phía trên đầu vô cùng thỏa mãn. “Thật thoải mái khi lại được trở về hình dáng con người! Nào, Sadie này, làm ơn mở cho chúng ta một cánh cửa đi xuyên qua Cõi Âm nhé?”

Tôi chớp mắt. “Ừm...không. Ý tôi là...tôi không biết cách.”

Người phụ nữ nheo mắt lại, thể hiện rõ sự thất vọng. “Thật xấu hổ. Thế thì chúng ta sẽ cần thêm sức mạnh vậy. Một cột tưởng niệm.”

“Nhưng nó ở London,” tôi phản đối. “Chúng tôi không thể...”

“Có một cái gần hơn trong Công Viên Trung Tâm. Ta cố tránh Manhattan, nhưng đây là trường hợp khẩn cấp. Chúng ta chỉ ghé qua và mở một cái cổng dịch chuyển mà thôi.”

“Một cổng dịch chuyển đi đến đâu?” tôi gắng hỏi. “Cô là ai, vào sao cô lại là con mèo của tôi?”

Người phụ nữ mỉm cười. “Trong lúc này, chúng ta chỉ muốn một cổng dịch chuyển để thoát khỏi mối nguy hiểm đang rình rập. Còn về phần tên của ta, không phải là Muffin đâu nhé, cảm ơn rất nhiều. Ta tên...”

“Bast,” Carter chen ngang. “Mặt dây chuyền của cô - nó là biểu tượng của Bast, nữ thần của loài mèo. Tôi từng nghĩ đấy chỉ là hoa văn trang trí nhưng...là cô, phải không?”

“Rất giỏi đấy, Carter,” nữ thần Bast nói. “Giờ thì đi thôi, trong khi chúng ta còn có thể toàn mạng ra khỏi đây.”

9. Chúng Tôi Bỏ Chạy Khỏi Bốn Gã Mặc Váy.

THẾ LÀ, ỦM. CON MÈO CỦA CHÚNG TÔI LÀ MỘT NỮ THẦN.

Còn tin gì mới nữa nhỉ?

Cô ta không để cho chúng tôi nhiều thời gian để nói về chuyện đó. Cô ra lệnh cho tôi đi đến thư viện lấy túi đồ nghề phép thuật của Cha tôi, và khi tôi quay lại cô ta đang tranh cãi với Sadie về Khufu và Philip.

“Chúng ta phải tìm chúng!” Sadie nằng nặc.

“Chúng sẽ ổn thôi,” nữ thần Bast nói. “Thế nhưng chúng ta thì không, trừ phi chúng ta đi ngay bây giờ.”

Tôi đưa tay mình lên. “Ủm, xin lỗi, Quý Cô Nữ Thần? Chú Amos bảo chúng tôi rằng ngôi nhà...”

“An toàn chứ gì?” nữ thần Bast khịt mũi. “Carter này, cách hàng rào phòng hộ bị chọc thủng quá dễ dàng. Có ai đó đã ngấm phá hoạt chúng.”

“Ý cô là sao? Kẻ nào...”

“Chỉ có pháp sư của Ngôi Nhà mới có thể làm được điều đó.”

“Một pháp sư khác sao?” tôi hỏi. “Sao một pháp sư khác lại muốn phá nhà của chú Amos chứ?”

“Ôi, Carter ơi,” nữ thần Bast thở dài. “Quá trẻ, quá ngây thơ. Các pháp sư là những sinh vật xảo quyệt. Có thể có hàng triệu lý do cho việc người này đâm sau lưng người kia, nhưng chúng ta không có thời gian để thảo luận việc đó. Giờ thì, đi thôi!”

Cô tóm lấy cánh tay của chúng tôi mà dẫn chúng tôi ra cửa trước. Cô ta đã tra dao vào vỏ, nhưng cô vẫn còn vài cái móng vuốt sắc nhọn nguy hiểm chĩa ở đầu ngón tay khiến tôi đau đớn khi chúng đâm vào da thịt tôi. Ngay khi chúng tôi bước ra ngoài, cơn gió lạnh làm mắt tôi cay xè. Chúng tôi leo

quá một dãy dài những cầu thang bằng kim loại xuống đến sân khu công nghiệp bao quanh lấy toàn bộ nhà máy.

Cái túi xách của Cha đè nặng lên vai tôi. Thanh kiếm lưỡi cong được tôi buộc ngang sau lưng trở nên lạnh lẽo khi áp vào bộ quần áo bằng vải lanh mỏng manh. Lúc hai con xà báo tấn công tôi đã đổ mồ hôi, và giờ lớp mồ hôi của tôi có cảm giác như đang biến thành băng.

Tôi nhìn quanh xem có con quái vật nào khác không, nhưng mặt sân dường như bị bỏ hoang. Thiết bị xây dựng cũ chất thành đống gỉ sét - một cái xe ủi đất, một cái cần trục với quả cầu phá bê-tông, 2 chiếc xe trộn xi-măng. Hàng đống tấm kim loại cùng các chồng sọt tạo ra một mê cung chướng ngại vật giữa ngôi nhà và con đường cách đó vài trăm mét.

Chúng tôi đang đi băng qua được nửa sân thì một con mèo đực màu xám già nua chặng chúng tôi lại. Một tai nó bị cắn đứt. Mắt trái của nó nhắm chặt lại do sưng phồng. Căn cứ vào vết sẹo của nó, thì con mèo này đã dành phần lớn cuộc đời của nó để đánh nhau.

Nữ thần Bast cúi người xuống và chăm chú nhìn con mèo. Nó bình thản ngược nhìn lên cô.

“Cảm ơn,” nữ thần Bast nói.

Con mèo già chạy lon ton về phía con sông.

“Vừa rồi là gì thế?” Sadie hỏi.

“Một trong số các thần dân của ta, đề nghị được giúp đỡ. Nó sẽ loan tin về tình thế khó khăn của chúng ta. Sẽ rất nhanh thôi là mọi con mèo ở New York sẽ ở trong tình trạng báo động.”

“Nó thật tả tơi,” Sadie nói. “Nếu nó là thần dân của cô, sao cô không thể chữa lành cho nó chứ?”

“Để rồi lấy đi các dấu tích danh dự của nó sao? Các vết sẹo trong trận chiến của một con mèo là 1 phần nhân dạng của nó. Ta không thể...” Đột

nhiên nữ thần Bast khựng người lại. Cô kéo chúng tôi ra phía sau một chồng sọt,

“Gì thế?” tôi thì thào.

Bast phẩy 2 cổ tay và những con dao trượt vào trong 2 bàn tay. Cô ấy lộ đầu nhìn phía trên đỉnh đồng sọt, mỗi 1 cơ bắp trong cơ thể cô ấy đều run run. Tôi cố nhìn xem cô ta đang nhìn cái gì, nhưng chẳng có gì ngoài một cái cần trục phá bê tông cũ kỹ.

Miệng nữ thần Bast nhếch lên phần khích. Đôi mắt cô ta dán vào trái banh kim loại khổng lồ. Tôi đã nhìn thấy những con mèo con trong như thế khi chúng rón rén đi phía sau những con chuột đồ chơi có mùi cây bạc hà mèo, hay các mẫu day, hay các trái banh cao su... Các trái banh ư? Không. Bast là một nữ thần cổ xưa. Chắc chắn là cô ấy sẽ không...”

“Đây có thể là nó.” Cô ta cựa quậy. “Hãy ở thật yên tại chỗ nhé.”

“Có ai đâu,” Sadie rít lên.

“Tôi dợm nói, “Ừm...”

Nữ thần Bast đã lao ra khỏi đồng sọt. Cô ta bay đến chín mét xuyên qua không trung, những con dao lóe lên, rồi đáp xuống trên quả cầu phát bê tông với một lực thật mạnh đến mức làm gãy sợi dây xích. Nữ thần mèo và quả cầu kim loại khổng lồ đập mạnh xuống mặt đất và lăn tròn khắp mặt sân.

“Rừ...ừ...ừ!” nữ thần Bast gào lên. Quả cầu phá bê-tông lăn qua người cô ấy, nhưng cô ta dường như không đau một chút nào. Cô nhảy khỏi và tấn công lần nữa. Nhưng con dao của cô ấy cắt qua bề mặt kim loại như chém lên mặt đất sẽ ướt. Chỉ trong một vài giây, quả cầu bê tông biến thành một đồng mảnh vụn.

Nữ thần Bast cất đi các lưỡi dao của mình. “Giờ an toàn rồi!”

Sadie và tôi nhìn nhau.

“Cô đã cứu chúng tôi khỏi một trái banh sắt,” Sadie nói.

“Biết đâu đấy,” nữ thần Bast nói. “Cũng có thể là kẻ thù mà.”

Ngay lúc ấy một tiếng bùm! trầm vang lên rung chuyển cả mặt đất. Tôi quay lại nhìn tòa biệt thự. Các cuộn lửa xanh ngoằn ngoèo bốc lên từ các cửa sổ trên đỉnh.

“Đi thôi,” nữ thần Bast nói. “Hết giờ rồi!”

Tôi tưởng có lẽ cô ấy sẽ dùng phép thuật làm cho chúng tôi biến mất, hay ít nhất cũng gọi một chiếc taxi. Thay vào đó, nữ thần Bast mượn tạm một chiếc Lexus màu bạc mui trần.

“Ồ, đúng thế,” cô ta kêu rừ...ừ. “Ta thích chiếc này! Đi thôi, 2 nhóc.”

“Nhưng đây không phải xe của cô,” tôi huych toẹt,

“Cháu yêu, ta là một con mèo. Mọi thứ ta nhìn thấy đều là của ta.” Cô ta chạm tay và khóa nổ máy và lỗ khóa xẹt lửa. Động cơ bắt đầu rừ rừ lên. [Không, Sadie. Không phải như một con mèo, mà là như tiếng của động cơ xe cơ.]

“Nữ thần Bast,” tôi nói, “cô không thể chỉ...”

Sadie thúc cùi chỏ vào người tôi. “Chúng ta sẽ tìm cách trả lại nó sau, Carter. Ngay bây giờ chúng ta đang ở trong tình trạng khẩn cấp.”

Con bé chỉ về phía ngôi biệt thự. Những ngọn lửa màu xanh dương và khói giời bốc lên cuộn cuộn từ mỗi cánh cửa sổ. Nhưng đó không phải là phần đáng sợ - đang đi xuống cách bậc thang là bốn người đàn ông mang theo một cái hộp lớn, như một cái quan tài ngoại cỡ với các tay cầm dài ló ra ở cả 2 đầu. Cái hộp được che phủ bằng tấm vải liệm màu đen và trông lớn đến cỡ có thể chứa được 2 cái xác. 4 người đàn ông chỉ mặc váy và mang sandal. Làn da màu đồng của họ sáng lấp lánh trong ánh mặt trời như thể được làm từ kim loại.

“Ồ, tình hình xấu quá,” nữ thần Bast nói. “Vào xe nhanh lên.”

Tôi quyết định không hỏi nữa. Sadie nhanh chân thót lên ghế ngồi phía trước nên tôi phải leo vào ghế sau. 4 gã như kim loại kia cùng chiếc hộp đang chạy băng qua sân, thẳng về phía chúng tôi với tốc độ không thể tin được. Trước khi tôi có thể cài dây lưng an toàn vào, nữ thần Bast đã nhấn ga.

Chúng tôi lao vút qua các con phố của Brooklyn, điên cuồng đánh võng xuyên qua dòng giao thông, leo lên các vỉa hè, suýt chút nữa thì đâm trúng các khách bộ hành.

Nữ thần Bast lái xe với sự uyển chuyển mà...ừm, giống như mèo vậy. Bất cứ người nào cố lái xe nhanh như thế này hẳn sẽ gây ra hàng tá vụ đụng xe rồi, nhưng cô ấy đã đưa chúng tôi an toàn đi lên cầu Williamsburg.

Tôi chắc chắn rằng chúng tôi ắt đã cắt được đuôi những kẻ săn đuổi, nhưng khi tôi ngoái đầu nhìn lại, 4 gã người đồng với chiếc hộp đen đang len lỏi trong các luồng xe cộ đông đúc. Họ trông như đang chạy nhẹ nhàng với tốc độ bình thường, nhưng họ lại qua mặt được những xe đang chạy 80 km/h. Cơ thể họ mờ đi như các hình ảnh nhòe động trong một bộ phim cũ, như thể họ không đồng bộ với dòng chảy thông thường của thời gian.

“Họ là gì thế?” tôi hỏi. “Shabti à?”

“Không, người vận chuyển.” Nữ thần Bast liếc nhìn vào gương chiếu hậu. “Được triệu hồi trực tiếp từ Cõi Âm. Chúng sẽ không ngừng lại cho đến khi tìm được các nạn nhân, ném chúng vào bên trong kiện...”

“Cái gì?” Sadie cắt ngang.

“Cái hộp lớn,” nữ thần Bast nói. “Một dạng như thi hành công vụ. Những người vận chuyển bắt 2 đứa, đánh cho 2 đứa bất tỉnh, ném cả hai vào trong đó, và mang cả 2 quay trở về cho chủ của chúng. Chúng không bao giờ để mất con mồi, và không bao giờ bỏ cuộc.”

“Nhưng họ muốn 2 đứa chúng tôi làm gì?”

“Tin ta đi,” nữ thần Bast lẩm bẩm, “cậu không muốn biết đâu.”

Tôi nghĩ về gã đàn ông lửa ở Phoenix tối qua - cách gã nướng cháy một trong số các thuộc hạ của mình thành một đồng mỡ. Tôi khác chắc rằng mình không muốn đối mặt với gã một lần nào nữa.

“Nữ thần Bast,” tôi nói, “nếu cô là một nữ thần, không phải chỉ cần cô búng tay và những tên đó biến mất sao? Hay vẫy tay và di chuyển chúng ta đến một nơi nào khác ấy?”

“Vậy chẳng phải hay lắm sao? Nhưng sức mạnh của ta bị giới hạn trong vật chủ này.”

“Ý cô là Muffin hả?” Sadie hỏi. “Nhưng cô không còn là một con mèo nữa cơ mà.”

“Nó vẫn là vật chủ của ta, Sadie, là vật neo ta ở phía bên này của Cõi Âm - và vẫn là một vật chủ vô cùng thiếu hoàn thiện. Lời kêu gọi giúp đỡ của cô đã cho phép ta có được hình dáng con người, nhưng chỉ nội việc đó đã lấy đi của ta một lượng lớn sức mạnh. Ngoài ra, ngay cả khi ở trong vật chủ có sức mạnh, thì phép thuật của Set cũng mạnh hơn ta.”

“Cô có thể làm ơn nói những điều mà tôi thật sự hiểu được không?” tôi khẩn khoản.

“Carter, chúng ta không có nhiều thời gian để thảo luận đến đâu đến đâu về các vị thần và các vật chủ cùng các giới hạn của phép thuật! Ta phải đưa 2 đứa đến nơi an toàn.”

Nữ thần Bast đập chân ga và lao thẳng lên giữa cây cầu. Bốn người vận chuyển cùng với cái kiệu đuổi theo chúng tôi, làm mờ không khó khi họ di chuyển, nhưng không có chiếc xe nào bẻ lái để tránh họ. Không có bất cứ người nào hoảng loạn hay thậm chí nhìn họ lấy một cái.

“Sao mọi người lại không nhìn thấy họ?” tôi nói. “Họ không có thấy 4 người đàn ông bằng đồng mặc váy chạy lên cầu với một cái hộp đen kỳ lạ sao?”

Nữ thần Bast nhún vai. “Những con mèo có thể nghe được các âm thanh mà loài người không thể. Một vài động vật có thể nhìn thấy mọi vật trong

quang phổ tử ngoại mà đối với con người lại là vô hình. Phép thuật cũng tương tự như thế. Thế cậu có nhận ra được tòa biệt thự khi lần đầu tiên cậu đến đó không?”

“Ừm...không.”

“Ấy mà cậu lại được sinh ra với phép thuật cơ đấy,” nữ thần Bast nói. “Hình dung xem điều đó sẽ khó như thế nào đối với một người phàm.”

“Được sinh ra với phép thuật ư?” Tôi nhớ lại những gì mà chú Amos đã nói về gia đình chúng tôi thuộc về Ngôi Nhà Sự Sống từ rất lâu rồi. “Nếu phép thuật ấy mà, được kế thừa trong gia đình ấy, thì sao trước đây tôi chưa từng có thể vận dụng đến được vậy?”

Nữ thần Bast mỉm cười qua gương. “Em gái cậu hiểu điều đó đấy.”

2 tai Sadie đỏ bừng. “Không, tôi không hiểu! Tôi vẫn không thể tinh cô là một nữ thần. Trong tất cả những năm qua, cô toàn chỉ ăn những thứ giòn giòn, toàn ngủ trên đầu tôi...”

“Ta đã thỏa thuận với cha cô,” nữ thần Bast nói. “Ông ấy để ta ở lại thế giới miễn là ta mang lấy hình dáng thứ yếu, một con mèo nhà bình thường, để ta có thể bảo vệ và trông chừng cô. Đó là điều ít nhất ta có thể làm sau khi...” Cô ta đột ngột dừng lại.

Một ý nghĩ tồi tệ xuất hiện trong đầu tôi. Dạ dày tôi nhộn nhạo, dù chẳng liên quan đến việc chúng tôi đang đi nhanh như thế nào. “Sau cái chết của mẹ chúng tôi à?” tôi đoán.

Nữ thần Bast nhìn thẳng phía kính chắn gió.

“Là thế, phải không nào?” tôi nói. “Cha và mẹ đã thực hiện một loại nghi thức phép thuật nào đó ở Cleopatra’s Needle. Chuyện gì đó hóa hồng. Mẹ chúng tôi chết và...và họ đã giải thoát cho cô?”

“Điều đó giờ không còn quan trọng nữa,” nữ thần Bast nói. “Vấn đề là ta đã đồng ý trông nom Sadie. Và ta sẽ làm thế.”

Cô ta đang che giấu điều gì đó. Tôi chắc mà, nhưng giọng cô ấy thể hiện rõ rằng chủ đề đó đã kết thúc.

“Nếu thần thánh các người mạnh mẽ và hữu ích đến vậy,” tôi nói. “thế thì tại sao Ngôi Nhà Sự Sống lại cấm các pháp sư triệu hồi những người như cô?”

Nữ thần Bast bẻ lái qua làn đường cao tốc. “Các pháp sư là những kẻ hoang tưởng. Niềm hy vọng duy nhất của 2 người là ở cùng ta. Chúng ta sẽ rời khỏi New York càng xa càng tốt. Rồi chúng ta sẽ tìm được trợ giúp mà kêu chiếc với Set.”

“Sự giúp đỡ nào?” Sadie hỏi.

Nữ thần Bast nhướn mày. “Còn gì nữa chứ, chúng ta sẽ triệu hồi thêm nhiều vị thần khác, dĩ nhiên là thế rồi.”

10. Nữ thần Bast Biến Thành Màu Xanh Lục

[Sadie, thôi đi! Đúng thế, anh sẽ kể đến phần đó.] Xin lỗi, con bé mãi làm tôi sao lãng bằng việc châm lửa lên... thôi đừng bận tâm. Tôi đang kể đến đoạn nào nhỉ?

Chúng tôi lao như bay xuống khỏi cầu Williamsburg và tiến vào Manhattan, đi thẳng về hướng bắc trên đường Clinton.

“Chúng vẫn đang đuổi theo đấy,” Sadie cảnh báo.

Không còn nghi ngờ gì nữa, những người vận chuyển chỉ cách họ có một khối nhà, len lỏi quanh những chiếc xe và giẫm đạp lên các biển trưng bày của quầy hàng xôn dành cho du khách bên vỉa hè.

“Chúng ta sẽ phải câu giờ thôi.” Nữ thần Bast phát ra một tiếng gầm trầm thấp trong cổ họng - một âm thanh thật lớn và mạnh mẽ khiến hàm răng tôi va lập cập. Cô bé mạnh vô lăng và chuyển hướng vào đường East Houston.

Tôi nhìn ra phía sau. Ngay khi những tên vận chuyển đó xuất hiện ở góc đường, một bầy mèo hiện ra bao vây lấy chúng. Một vài con nhảy ra từ các cửa sổ. Một vài con chạy đến từ các vỉa hè và các con hẻm. Một vài con bò xuống từ các ống dẫn nước mưa. Tất cả chúng cùng đổ về phía các tên vận chuyển đó như một đợt sóng những lông và móng vuốt - leo lên chân của những tên người đồng, cào lưng chúng, bám chặt vào mặt, và đè cái hộp kiệu xuống. Những tên vận chuyển loạng choạng, đánh rơi cái hộp. Chúng bắt đầu đập loạn xạ vào những con mèo. Hai chiếc xe ngoặt tay lái để tránh những con mèo thế là đâm vào nhau, chắn cả con phố, rồi những tên vận chuyển đó sụm xuống dưới một đội quân họ nhà mèo đang phẫn nộ. Chúng tôi rẽ vào đường FDR Drive, và cảnh đó biến mất khỏi tầm nhìn.

“Tuyệt đấy,” tôi thừa nhận.

“Sẽ chẳng giữ chân chúng được lâu đâu,” nữ thần Bast nói. “Giờ thì - công viên Trung Tâm thẳng tiến nào!”

Nữ thần Bast bỏ chiếc Lexus lại bên ngoài Bảo tàng Mỹ thuật Metropolitan^[9].

“Chúng ta sẽ chạy từ đây,” cô ấy nói. “Ngay sau bảo tàng thôi mà.”

Khi nói chạy, cô ấy có ý là chạy hết tốc lực thật sự. Sadie và tôi phải chạy nước rút để theo kịp, còn nữ thần Bast thậm chí còn chả nhỏ một giọt mồ hôi nào. Cô ấy không ngừng lại vì những thứ lật vật như các quầy bán bánh mì kẹp xúc xích hay những chiếc xe đang đậu. Bất cứ thứ gì cao dưới ba mét, cô ấy đều nhảy qua một cách dễ dàng, để lại chúng tôi phải cật lực bò lóp ngóp quanh các chướng ngại vật.

Chúng tôi chạy vào công viên trên đường East Drive. Ngay khi chúng tôi rẽ về hướng bắc, một đài tưởng niệm hiện ra sừng sững phía trên chúng tôi. Nó cao hơn hai mươi một mét một chút, trông giống hệt bản sao cái tháp ở Luân Đôn. Cột tháp dựng trên một ngọn đồi rợp cỏ, vì thế nó thật sự mang đến cảm giác lẻ loi, một điều khó có được ở trung tâm thành phố New York. Chẳng có ai ở quanh ngoại trừ hai người chạy bộ ở phía cuối lối đi. Tôi có thể nghe thấy tiếng xe cộ ở phía sau chúng tôi trên Đại lộ số Năm, nhưng ngay cả âm thanh đó cũng dường như khá xa xăm.

Chúng tôi ngừng lại ở đế đài tưởng niệm. Nữ thần Bast ngửi ngửi trong không khí như thể đang ngửi thấy mùi rắc rối. Khi đã đứng yên lại, tôi mới nhận thấy mình lạnh đến thế nào. Mặt trời ở ngay trên đầu đấy, nhưng gió lại thổi thốc qua bộ áo quần bằng vải lạnh mà tôi mượn tạm.

“Ước gì tôi có vợ theo được thứ gì đó ấm hơn,” tôi lẩm bẩm. “Một cái áo khoác len thì hay biết mấy.”

“Không, không hay ho gì đâu,” nữ thần Bast nói, mắt dôi nhìn về phía chân trời. “Cậu đang mặc đồ dành cho phép thuật đấy.”

Sadie run rẩy. “Chúng tôi buộc phải đông lạnh để có được phép thuật sao?”

“Các pháp sư tránh dùng các sản phẩm làm từ động vật,” nữ thần Bast lơ đãng nói. “Lông, da, len, bất cứ thứ gì tương tự như thế. Tàn dư thần khí của sự sống có thể cản trở các câu thần chú.”

“Đôi giày ống của tôi dường như không sao,” Sadie lưu ý.

“Da thuộc,” nữ thần Bast nói ít nhiều ghê tởm. “Cô có thể có một sức chịu đựng cao hơn, vì thế một ít da thuộc sẽ không ảnh hưởng đến phép thuật của cô. Ta không biết. Nhưng áo quần bằng vải lanh luôn là thứ tốt nhất, hay vải bông - nguyên liệu thực vật. Dù sao đi nữa, Sadie này, ta nghĩ chúng ta đang được an toàn trong lúc này. Có một khoảng thời gian giờ lành đang bắt đầu vào ngay lúc này đây, vào lúc mười một giờ ba mươi phút, nhưng nó sẽ không tồn tại lâu đâu. Hãy bắt đầu đi.”

Sadie chớp mắt. “Tôi á? Sao lại là tôi? Cô là một nữ thần cơ mà!”

“Ta không giỏi về thuật mở cổng dịch chuyển cho lắm,” nữ thần Bast nói. “Mèo là những người bảo vệ. Chỉ việc kiểm soát các cảm xúc của cô. Sự hoang mang hay sợ hãi sẽ làm hỏng một câu thần chú. Chúng ta phải ra khỏi đây trước khi Set triệu hồi các vị thần khác thuộc phe hắn.”

Tôi cau mày. “Ý cô là thần Set có, như là, các vị thần xấu xa khác ở đường dây quay số nhanh sao?”

Nữ thần Bast bồn chồn liếc nhìn về phía những ngọn cây. “Tốt và xấu có thể không phải là cách tốt nhất để nghĩ về điều đó, Carter. Là một pháp sư, cậu phải nghĩ về sự hỗn loạn và trật tự kia. Đó là hai nguồn lực sức mạnh kiểm soát vũ trụ. Set biểu thị cho sự hỗn loạn.”

“Nhưng thế còn các vị thần khác mà Cha đã thả ra thì sao?” tôi khẳng khái. “Chẳng phải họ là những người tốt sao? Nữ thần Isis, thần Osiris, thần Horus, nữ thần Nephthys - họ đang ở đâu?”

Nữ thần Bast nhìn tôi chăm chăm. “Đó là một câu hỏi hay đấy, Carter.”

Một con mèo Xiêm lao ra khỏi bụi cây và chạy về phía nữ thần Bast. Họ nhìn nhau một lúc. Rồi con mèo Xiêm phóng đi.

“Những tên vận chuyển đang đến gần,” nữ thần Bast thông báo. “Và thêm thứ gì đó nữa... thứ gì đó mạnh hơn nhiều, cũng đang tiến đến từ phía đông. Ta nghĩ chủ của các tên vận chuyển đã hết kiên nhẫn.”

Tim tôi hụt đi một nhịp. “Thần Set đang đến ư?”

“Không phải,” nữ thần Bast nói. “Có thể là một tay sai. Hay là kẻ đồng minh. Những con mèo của ta gặp rắc rối trong việc mô tả những gì chúng nhìn thấy, còn ta thì không muốn tìm hiểu điều đó. Sadie, giờ đã đến lúc rồi đây. Hãy tập trung vào việc mở ra một cánh cửa đến Cõi Âm. Ta sẽ chặn những tên tấn công. Phép thuật chiến đấu là chuyên môn của ta.”

“Như những gì cô đã làm trong biệt thự sao?” tôi hỏi.

Nữ thần Bast nhe ra hàm răng nhọn hoắc của mình. “Không, đó chỉ là đánh nhau thôi.”

Cánh rừng kêu xào xạt, và những tên vận chuyển xuất hiện. Tấm vải liệm của cái kiệu đã bị móng vuốt mèo xé nát. Bản thân những tên vận chuyển đó cũng bị cào xước trầy trọt. Một tên đi khập khiễng, chân hằn ta cong lại ra sau ở chỗ đầu gối. Một tên khác có vành chẵn lốp ô-tô quấn quanh cổ.

Bốn tên kim loại đó cẩn thận đặt cái kiệu xuống. Chúng nhìn chúng tôi và rút các cây dùi cui bằng kim loại màu vàng kim từ thắt lưng ra.

“Sadie, bắt tay vào làm đi,” nữ thần Bast ra lệnh. “Carter, mời cậu đến giúp ta.”

Miêu nữ thần rút dao ra. Cơ thể cô ấy bắt đầu phát ra ánh sáng màu xanh lục. Một luồng hào quang bao phủ lấy cô ấy, mỗi lúc một lớn hơn, như một bong bóng năng lượng, và nhắc cô ấy lên khỏi mặt đất. Vầng hào quang hình thành cho đến khi nữ thần Bast được bao bọc trong hình ảnh ba chiều to gấp bốn lần kích thước cơ thể bình thường của cô ấy. Đó là hình ảnh nữ thần ở hình dáng cổ xưa - một người phụ nữ cao sáu mét với cái đầu của một con mèo. Lơ lửng trong không trung giữa các hình ảnh không gian ba chiều, nữ thần Bast bước lên phía trước. Miêu nữ thần khổng lồ di chuyển cùng với cô ấy. Có vẻ như hình ảnh trong suốt mà lại có thể chất là điều bất khả dĩ, nhưng chân của hình ảnh ấy lại làm rung chuyển mặt đất. Nữ thần Bast đưa tay lên. Chiến binh màu xanh lục phát sáng đó cũng làm tương tự, giương ra các móng vuốt dài và sắc như những thanh trường kiếm. Nữ thần Bast vụt tay xuống via hè phía trước mặt cô ấy đập cho lề đường vỡ tan thành những dải bê-tông. Cô ấy quay lại và mỉm cười với tôi. Cái đầu mèo

khổng lồ cũng làm y hết như thế, nhe những cái răng nanh đáng sợ có thể cắn tôi ra thành hai mảnh.

“Đây,” nữ thần Bast nói, “là phép thuật chiến đấu.”

Thoạt tiên tôi quá sửng sốt nên chỉ biết đứng nhìn khi nữ thần Bast phóng cái cổ máy chiến tranh màu xanh lục của mình vào giữa những tên vận chuyển.

Cô ấy chém một tên vận chuyển ra thành từng mảnh chỉ với một cú đánh, rồi giẫm lên một tên khác và đè bẹp hẳn thành một miếng bánh kếp kim loại. Hai tên còn lại tấn công vào đôi chân hình ảnh ba chiều của cô ấy, nhưng những cây dùi cui kim loại của chúng bật ra một cách vô hại khỏi ánh sáng ma quái đó làm tia lửa bắn ra tung tóe.

Trong lúc đó Sadie đứng trước đài tưởng niệm với hai tay đưa lên cao, rồi hét lớn: “Mở ra nào, hơi mẩu đá ngu ngốc kia!”

Cuối cùng tôi cũng rút kiếm ra. Hai tay tôi run lẩy bẩy. Tôi không muốn lao vào trận đánh, nhưng tôi nghĩ là mình nên giúp sức. Và nếu tôi buộc phải chiến đấu, tôi cho rằng có một chiến binh mèo phát sáng cao sáu mét ở bên cạnh mình là cách để ra tay. “Sadie này, anh... anh sẽ đi giúp nữ thần Bast. Tiếp tục cố gắng nhé!”

“Em đang cố đây!”

Tôi chạy về phía trước vừa kịp lúc nữ thần Bast chém đứt đôi hai tên vận chuyển như hai ổ bánh mì. Thở phào nhẹ nhõm, tôi nghĩ: Ừm, vậy là xong xuôi.

Thế rồi cả bốn tên vận chuyển bắt đầu tái tạo lại. Tên bị giẫm bẹp tách người hẳn ta ra khỏi vỉa hè. Những tên bị chém thành từng mảnh kết nối lại với nhau như những viên nam châm, và những tên vận chuyển đứng lên mới tinh như ban đầu.

“Carter, giúp ta chém chúng tách ra!” nữ thần Bast gọi lớn. “Chúng cần phải được băm ra nhỏ hơn nữa!”

Tôi cố tránh khỏi đường đi của nữ thần Bast khi cô ấy chém xả và giẫm đạp. Rồi ngay khi cô ấy vô hiệu hóa được tên nào, tôi bắt tay vào chặt phần

còn lại của chúng ra thành các mảnh nhỏ hơn. Chúng dường như giống những miếng đất sét hơn là thép, vì lưỡi dao của tôi nghiền nát chúng một cách dễ dàng.

Thêm một vài phút nữa và tôi bị bao vây bởi các đồng đồng vụn. Nữ thần Bast nắm chặt tay lại và đập tan cái kiệu thành một đồng bụi nhùi.

“Vây cũng có khó khăn gì lắm đâu,” tôi nói. “Thế sao chúng ta đang chạy trốn chứ?”

Bên trong lớp vỏ phát sáng của mình, khuôn mặt nữ thần Bast phủ đầy mồ hôi. Tôi đã không nghĩ rằng một nữ thần có thể bị mệt, nhưng hình ảnh hiện thân phép thuật của cô ấy ắt đã phải hao tổn nhiều công sức lắm.

“Chúng ta vẫn chưa an toàn đâu,” cô ấy cảnh báo. “Sadie, mọi việc diễn ra thế nào rồi?”

“Vẫn không gì xảy ra cả,” Sadie than phiền. “Không có cách nào khác sao?”

Trước khi nữ thần Bast có thể trả lời, các bụi cây kêu sột soạt với một âm thanh mới - như tiếng mưa rơi, chỉ là trơn tuột hơn.

Một cơn ớn lạnh chạy lên phía sau lưng tôi. “Đó... đó là gì thế?”

“Không,” nữ thần Bast lẩm bẩm. “Không thể thế được. Không phải con ả.”

Rồi các bụi cây nổ tung. Một ngàn con côn trùng kinh dị màu nâu ủa ra từ khu rừng tạo thành một lớp thảm gồm ghieéc - tất cả đều có càng và những cái đuôi có ngòi châm.

Tôi muốn hét lên, “Bọ cạp!” Nhưng giọng tôi tắt nghẹn. Hai chân tôi bắt đầu run rẩy. Tôi ghét bọ cạp. Chúng có khắp mọi nơi ở Ai Cập. Rất nhiều lần tôi tìm thấy chúng trên giường hay phòng tắm khách sạn. Một lần tôi thậm chí còn tìm thấy một con trong chiếc tất của tôi. “Sadie!” nữ thần Bast khẩn thiết gọi lớn.

“Vẫn không có gì!” Sadie rên rỉ.

Những con bọ cạp vẫn tiếp tục tiến đến - hàng ngàn hàng ngàn con. Rồi từ trong cánh rừng một người phụ nữ xuất hiện ra, bước đi tỉnh bơ giữa một

đồng động vật thuộc họ nhện kia. Ả mặc một chiếc đầm dài màu nâu với trang sức bằng vàng sáng lấp lánh quanh cổ và hai tay. Mái tóc đen dài được cắt theo kiểu người Ai Cập cổ đại - với một cái vương miện kỳ lạ phía trên đỉnh đầu. Rồi tôi nhận ra rằng đó không phải là một cái vương miện - ả ta có một con bọ cạp còn sống, siêu lớn làm tổ trên đầu. Hàng triệu con vật nhỏ bé gồm ghieéc đó bao quanh lấy ả như thể ả là rốn bão của chúng.

“Serqet,” nữ thần Bast gầm gừ.

“Nữ thần bọ cạp,” tôi đoán. Có thể điều đó lẽ ra đã phải làm tôi khiếp sợ, nhưng tôi đã kịch đỉnh của sự sợ hãi. “Cô có thể đấu lại với ả không?”

Nét mặt nữ thần Bast làm tôi thấy chẳng an tâm chút nào.

“Carter, Sadie,” cô ấy nói, “chuyện này sẽ trở nên ghê gớm lắm đây. Hãy đi đến bảo tàng. Tìm một cái đèn thờ. Nó sẽ bảo vệ hai đứa.”

“Đèn thờ nào?” tôi hỏi.

“Thế còn cô thì sao?” Sadie chen vào.

“Ta sẽ ổn thôi. Ta sẽ đuổi theo hai đứa.” Nhưng khi nữ thần Bast nhìn tôi, tôi có thể nói rằng cô ấy không chắc lắm về điều đó. Cô ấy chỉ đang câu giờ cho chúng tôi mà thôi.

“Đi đi!” cô ấy ra lệnh. Cô quay con mèo chiến binh màu xanh lục khổng lồ của mình sang đối diện với đồng con bọ cạp.

Sự thật đáng xấu hổ ư? Đối đầu với những con bọ cạp đó, tôi thậm chí còn không thèm vờ tỏ ra dũng cảm. Tôi tóm lấy cánh tay Sadie mà co giò bỏ chạy.

11. Chúng Tôi Gặp Người Ném Lửa

Đúng thế, tôi đang chiếm mi-crô. Không đời nào Carter kể chính xác phần này, vì liên quan đến Zia. [Im đi, anh Carter. Anh biết là đúng vậy mà.]

Ồ, Zia là ai ư? Xin lỗi nhé, tôi đang cầm đèn chạy trước ô-tô rồi.

Chúng tôi chạy như bay đến lối vào của bảo tàng, và tôi không biết lý do sao phải làm thế, ngoại trừ rằng một miêu nữ phát sáng khổng lồ đã bảo chúng tôi phải làm vậy. Giờ, các bạn ắt cũng đã nhận ra tôi tan nát cõi lòng vì những chuyện đã xảy ra. Đầu tiên, tôi mất đi người cha của mình. Thứ hai, ông bà ngoại yêu quý của tôi đã đuổi cổ tôi khỏi căn hộ. Rồi tôi phát hiện ra rằng tôi hình như có “dòng dõi của các pharaoh”, được sinh ra trong một gia đình có phép thuật, và đủ thứ điều rác rưởi nghe ra khá là ấn tượng nhưng chỉ mang đến cho tôi hàng đống rắc rối mà thôi. Và ngay khi tôi vừa tìm được một ngôi nhà mới - này nhé, một căn biệt thự với bữa ăn sáng đúng kiểu và những người bạn vật cưng đáng yêu cùng một căn phòng khá đẹp dành cho tôi - thì chú Amos lại biến mất, những người bạn mới gồm con cá sấu và con khỉ đầu chó xinh đẹp của tôi cũng bị quăng xuống sông, và căn biệt thự chìm trong lửa. Và nếu những điều đó vẫn chưa đủ, con mèo Muffin trung thành của tôi đã quyết định tham gia vào một trận chiến vô vọng với một đàn bọ cạp.

Các bạn dùng từ một “đàn” để chỉ những con bọ cạp? Hay một bầy? Hay một đám?Ồ, đừng bận tâm.

Vấn đề ở đây là tôi không thể tin được mình bị yêu cầu mở một cánh cửa phép thuật khi rõ ràng tôi chẳng có chút năng lực nào, còn giờ thì anh trai tôi đang lôi tôi chạy như ma đuổi. Tôi cảm giác như thế mình là một kẻ hoàn toàn vô dụng. [Còn anh thì miễn bàn nhé Carter. Vì như em nhớ, anh cũng chẳng giúp đỡ được gì nhiều trong lúc đó đâu, nhỉ.]

“Chúng ta không thể để nữ thần Bast lại được!” tôi hét lớn. “Nhìn kìa!”

Carter vẫn tiếp tục chạy, kéo theo cả tôi, nhưng tôi có thể nhìn khá rõ những gì đang diễn ra ở khu vực đài tưởng niệm. Một đồng bộ cặp đã bò lên hai đôi chân màu xanh lục phát sáng của nữ thần Bast và bò len lỏi bên trong hình ảnh không gian ba chiều như thể hai chân ấy được làm bằng đồng sương. Nữ thần Bast dùng chân và nắm đấm tiêu diệt hàng trăm con một lúc, nhưng đơn giản là chúng quá đông. Chẳng mấy chốc chúng tiến lên thất lạng cô ấy, và vỏ bọc ma thuật của cô ấy bắt đầu nhấp nháy. Trong khi đó, mục nữ thần mặc đầm nâu dài đùng đà đùng đỉnh tiến tới, và tôi có cảm giác rằng ả còn tệ hơn bất cứ số lượng bộ cặp nào.

Carter kéo tôi đi xuyên qua một dãy cây bụi làm tôi không còn thấy nữ thần Bast. Chúng tôi lao vụt ra Đại lộ số Năm, trông dường như bình thường đến kỳ cục sau trận chiến phép thuật. Chúng tôi chạy về phía cuối vỉa hè, chen vai huých cánh qua đám đông bộ hành đồn đồn, và leo lên các bậc thang của Met.

Một băng rôn treo phía trên lối vào thông báo về một chương trình Giáng Sinh đặc biệt nào đó, có lẽ vì vậy mà bảo tàng mới mở cửa trong ngày lễ, nhưng tôi không thềm bận tâm đọc chi tiết. Chúng tôi lao thẳng vào bên trong.

Bảo tàng trông như thế nào nhỉ? Ừm, đấy là một bảo tàng: sảnh vào thênh thang, vô số hàng cột và vân vân. Tôi không thể nói rằng mình đã dành nhiều thời gian chiêm ngưỡng cách bài trí. Tôi nhớ nơi đây có các dãy quầy bán vé, vì chúng tôi đã chạy băng qua chúng, ở đó cũng có các nhân viên an ninh, vì họ quát chúng tôi khi chúng tôi lao vào trong các khu triển lãm. Ồn trời, cuối cùng chúng tôi cũng đến được khu vực Ai Cập, trước một thứ kiểu như lăng mộ được tái tạo cùng các hành lang hẹp. Carter chắc chắn có thể kể cho các bạn nghe về kiểu kiến trúc đó đáng ra là kiểu gì, nhưng thật lòng mà nói thì tôi chẳng quan tâm.

“Đi thôi,” tôi nói.

Chúng tôi lên vào khu triển lãm, chỉ cần thế là cắt đuôi được đám nhân viên an ninh, hoặc có lẽ họ có việc khác đáng để làm hơn là đuổi theo những đứa trẻ nghịch ngợm.

Khi lại lộ người ra, chúng tôi lên đi quanh phòng cho đến khi chắc rằng mình không bị theo đuôi.

Khu vực Ai Cập không đông lắm - chỉ có một vài nhóm người già và một nhóm khách du lịch nước ngoài với hướng dẫn viên đang giải thích về cái quách bằng tiếng Pháp. “Et voici la momie!”^[10]

Lạ lùng là, dường như không ai chú ý đến thanh kiếm to dùng sau lưng Carter, thứ này đáng lẽ phải là một vấn đề an ninh đấy chứ (và thú vị hơn nhiều mấy cái triển lãm kia). Một vài người già quả có nhìn chúng tôi kỳ kỳ, nhưng tôi ngờ rằng đó là vì chúng tôi mặc những bộ pyjama bằng vải lanh, người mờ mờ kê, phủ đầy cỏ và lá cây. Mái tóc của tôi chắc chắn cũng là một cơn ác mộng nữa.

Tôi tìm thấy một căn phòng trống thê là lòi Carter sang một bên. Các hộp kính đầy nhóc shabti. Một vài ngày trước đây hẳn tôi sẽ không suy nghĩ gì về chúng. Giờ đây, tôi mãi liếc nhìn các bức tượng, vì bất cứ lúc nào chúng cũng có thể sống lại và cổ phang vào đầu tôi.

“Giờ thì thế nào?” tôi hỏi Carter. “Anh có thấy được đền thờ nào không?”

“Không.” Anh nhúu mày lại như thể đang cố hết sức nhớ lại. “Anh nghĩ có một cái đền thờ được xây dựng lại ở cuối sảnh... hay là nó ở Bảo tàng Brooklyn nhỉ? Hay có lẽ là cái ở Munich? Xin lỗi, anh đã đi cùng Cha đến quá nhiều bảo tàng nên chúng cứ trộn lẫn vào nhau.”

Tôi thở dài bực tức. “Tội nghiệp thằng bé, bị buộc phải đi khắp thế giới, không được đến trường, và phải ở cùng với Cha trong khi em có được những hai ngày một năm ở bên ông ấy!”

“Này!” Carter quay người tôi lại với một lực đáng ngạc nhiên. “Em có một ngôi nhà! Em có bạn bè và một cuộc sống bình thường và không thức dậy mỗi sáng rồi tự hỏi em đang ở đất nước nào! Em không...”

Cái hộp kính bên cạnh tôi vỡ tan, bắn vụn kính tung tóe ở chân chúng tôi.

Carter nhìn tôi, hoang mang. “Có phải chúng ta vừa mới...”

“Như cái bánh sinh nhật nổ tung của em,” tôi cầu nhàu, cố không để lộ ra việc mình đã giật mình ngạc nhiên đến thế nào. “Anh cần kiểm soát tính khí của mình đi chứ.”

“Anh á?”

Tiếng chuông báo động bắt đầu ré lên. Đèn đỏ dọc hành lang nhấp nháy. Một giọng nói eo éo vang lên trên loa phóng thanh và nói điều

gì đó về việc bình tĩnh tiến về phía các cửa thoát hiểm. Đoàn khách người Pháp chạy qua chúng tôi, la hét hốt hoảng, theo sau đây là một đám đông những người già chống gậy đẩy xe nhanh nhẹn đến ngạc nhiên.

“Chúng ta sẽ kết thúc việc tranh cãi sau, được không?” tôi bảo Carter. “Đi thôi!”

Chúng tôi chạy xuống một hành lang khác, và tiếng còi báo động đột ngột ngừng lại y như khi chúng bắt đầu. Các ánh đèn đỏ như máu vẫn tiếp tục nhấp nháy trong sự im lặng rờn rợn. Rồi tôi nghe ra: âm thanh trơn trượt, lách cách của những con bộ cạp.

“Còn nữ thần Bast thì sao?” Giọng tôi như nghẹn lại. “Cô ấy...”

“Đừng nghĩ về điều đó,” Carter nói, mặc dầu, trông mặt anh, đó chính xác là những gì mà anh đang nghĩ đến. “Tiếp tục đi nào!”

Ngay sau đó chúng tôi lạc đường thâm thẳm. Theo như tôi nhận thấy, phần Ai Cập của bảo tàng này được thiết kế một cách càng khó hiểu càng tốt, với những ngõ cụt và các sảnh hướng bạn quay ngược trở lại điểm xuất phát. Chúng tôi đi ngang qua các cuộn văn tự chữ tượng hình, trang sức bằng vàng, những cái quách, các bức tượng pharaoh, và các khoanh đá vôi lớn. Sao có người lại đi triển lãm một hòn đá nhĩ? Chẳng phải thế giới ngoài kia đã có lắm đá rồi sao?

Chúng tôi không nhìn thấy bất cứ ai, nhưng các âm thanh trơn trượt đó ngày càng lớn hơn cho dù chúng tôi chạy đi lối nào đi nữa. Cuối cùng tôi quàng qua một góc tường rồi đâm thẳng vào một người nào đó.

Tôi hét lên và lùi lại, chỉ để húc vào người anh Carter, cả hai chúng tôi ngã dập mông xuống trong tư thế kém duyên nhất. Màu nhiệm thay là

Carter đã không dám xuyên người bằng thanh kiếm của mình.

Thoạt đầu tôi đã không nhận ra cô gái đang đứng phía trước mặt chúng tôi, mà giờ nghĩ lại thì chuyện này có vẻ lạ thật. Có lẽ cô ta đang sử dụng kiểu hào quang pháp thuật nào đó, hoặc có thể chỉ là tôi đã không muốn tin đó là cô ta.

Cô ta trông hơi cao hơn tôi một chút. Chắc chắn cũng lớn tuổi hơn, nhưng không nhiều lắm. Mái tóc đen được tỉa dọc theo khuôn mặt và phần mái trước hơi dài hơn để che phủ cả đôi mắt. Cô ta có làn da màu nâu nhạt cùng nét mặt xinh xắn phẳng phất nét Á rập. Đôi mắt - được kẻ bằng phấn côn màu đen, kiểu người Ai Cập - có màu hổ phách kỳ lạ, trông hoặc là đẹp vô cùng hoặc là hơi đáng sợ; tôi không thể quyết định được là thế nào. Cô ta đeo ba lô trên vai và mang sandal cùng áo quần rộng thùng thình bằng vải lanh như của chúng tôi. Cô ta trông như thể đang trên đường đến lớp học võ. Chúa ơi, giờ đây khi tôi nghĩ lại, chúng tôi khi ấy chắc chắn cũng trông giống như thế. Xấu hổ quá. Tôi bắt đầu dần dần nhận ra mình đã trông thấy cô ta trước đây. Cô ta là cô gái cầm dao từ Bảo tàng Anh. Trước khi tôi kịp mở miệng, Carter đã đứng bật dậy. Anh ấy di chuyển về phía trước và vung kiếm lên như thể đang cố bảo vệ tôi. Bạn có tin nổi sự dũng cảm đó không cơ chứ?

“Lùi... lùi lại!” Carter lắp bắp nói.

Cô gái thò tay vào trong ống tay áo và lấy ra một mẫu ngà voi trắng cong cong - một cây đũa phép Ai Cập.

Cô ta vụt nhẹ nó sang một bên, thế là thanh kiếm của Carter bay khỏi tay rồi rơi loảng xoảng xuống nền nhà.

“Đừng có tự làm xấu hổ,” cô gái lạnh lùng nói. “Amos đâu?”

Carter trông quá đỗi sững sờ chẳng thể thốt nên lời. Cô gái quay về phía tôi. Đôi mắt vàng của cô ta vừa đẹp và đáng sợ, tôi quyết định là thế, và tôi không thích cô ta tí nào.

“Sao hả?” cô ta gặng hỏi.

Tôi không thấy tại sao mình cần phải trả lời bất cứ chuyện gì với cô này, nhưng một áp lực khó chịu bắt đầu hình thành trong ngực tôi, như thể một

cái ợ cần được giải thoát vậy. Tôi nghe chính mình cất tiếng, “Chú Amos đã đi rồi. Chú ấy rời đi vào sáng hôm nay.”

“Còn con quỷ mèo kia?”

“Đó là con mèo của tôi” tôi nói. “Và nó là một nữ thần, không phải là ma quỷ. Nó đã cứu chúng tôi khỏi những con bọ cạp.”

Carter đã tỉnh lại. Anh ấy chụp lấy cây kiếm và chĩa mũi nó vào cô gái một lần nữa. Nên được khen ngợi vì sự kiên trì, tôi nghĩ.

“Cô là ai?” anh ấy gắng hỏi. “Cô muốn gì?”

“Tên ta là Zia Rashid.” Cô ta nghiêng đầu như thể đang lắng nghe.

Đúng lúc đó, toàn bộ căn nhà rung chuyển. Bụi rơi như mưa xuống từ trần nhà, và các âm thanh trơn trượt của những con bọ cạp vang lên lớn gấp hai lần phía sau lưng chúng tôi.

“Và ngay bây giờ,” Zia nói tiếp, nghe hơi thất vọng, “ta phải cứu lấy mạng sống đáng thương của các người. Đi thôi.”

Tôi cho là lẽ ra chúng tôi đã có thể từ chối, nhưng lựa chọn của chúng tôi dường như chỉ là hoặc Zia hoặc những con bọ cạp, vì thế chúng tôi đành chạy theo Zia.

Cô ta chạy ngang qua một cái hộp đựng đầy các bức tượng và ngẫu nhiên gõ cây đũa phép lên mặt kính. Các bức tượng pharaoh bằng đá gra-nít và các vị thần bằng đá vôi bé tẻo teo cựa mình theo lệnh của cô ta. Chúng nhảy ra khỏi các bệ tượng và đâm xuyên qua lớp kính. Một vài người sử dụng vũ khí. Những người khác đơn giản sử dụng nắm tay bằng đá của mình. Chúng để chúng tôi đi qua, nhưng lại nhìn chòng chọc về phía cuối hành lang phía sau chúng tôi như thể đang đợi kẻ thù.

“Nhanh lên,” Zia bảo chúng tôi. “Bọn này sẽ chỉ...”

“Cho chúng ta một ít thời gian thôi,” tôi đoán. “Đúng thế, chúng tôi đã nghe thấy điều đó trước đây.”

“Cô nói nhiều quá đấy,” Zia nói mà không ngừng bước.

Tôi định đáp trả cô ta bằng một lời láo xược. Thành thật mà nói, tôi chắc hẳn đã có thể cho cô này biết phải trái là gì rồi. Nhưng ngay lúc đó chúng

tôi xông vào một căn phòng lớn và giọng tôi đã bỏ rơi tôi.

“Ồi chà,” Carter thốt lên.

Tôi không thể không đồng ý với anh ấy. Nơi này cực kỳ ối chà.

Căn phòng có kích thước của một sân bóng đá. Một bức tường được làm hoàn toàn bằng kính và nhìn ra phía ngoài công viên, ở giữa phòng, trên phần nền được nâng lên cao, một công trình cổ được tái dựng lại. Một cổng chào bằng đá xếp cao chừng tám mét, phía sau đấy là khoảng sân nhỏ thông thoáng và một công trình hình vuông vức được làm từ các khối sa thạch gỗ ghê, bề ngoài được khắc đầy hình ảnh của các vị thần, các pharaoh và chữ tượng hình, ở hai bên cánh lối vào của tòa nhà là hai cây cột tám mình trong ánh sáng kỳ quái.

“Một đền thờ Ai Cập,” tôi đoán.

“Đền thờ Dendur,” Zia nói. “Thật ra nó được xây bởi những người La Mã...”

“Khi họ chiếm đóng Ai Cập,” Carter nói tiếp, như thể đó là một thông tin thú vị lắm vậy.

“Augustus đã ra lệnh làm điều đó.”

“Đúng thế,” Zia nói.

“Ngưỡng mộ ghê,” tôi lẩm bẩm. “Hai người có thích được ở một mình cùng một cuốn sách giáo khoa môn lịch sử không?”

Zia quắc mắt nhìn tôi. “Dù sao đi nữa, đền thờ được dâng tặng cho nữ thần Isis, vì thế nó sẽ đủ sức mạnh để mở một cánh cửa.”

“Để triệu hồi thêm các vị thần sao?” tôi hỏi.

Đôi mắt Zia lóe lên giận dữ. “Kết tội ta như thế thêm một lần nữa, ta sẽ cắt lưỡi cô đấy. Ý ta là cái cổng để đưa các người ra khỏi đây.”

Tôi thấy chẳng hiểu quái gì cả, nhưng tôi đang quen với điều này. Chúng tôi đi theo Zia lên các bậc thang và đi xuyên qua cổng chào bằng đá của đền thờ.

Khoảnh sân nhỏ vắng tanh, bị bỏ rơi bởi các khách tham quan đã tháo chạy, khiến khoảng sân mang cảm giác khá là sờn gai ốc. Các bức tượng

thần linh được tạc khổng lồ đang chòng chọc nhìn xuống tôi. Các câu khắc bằng chữ tượng hình ở khắp mọi nơi, và tôi sợ rằng nếu mình quá tập trung, mình sẽ có thể đọc được chúng.

Zia ngừng lại ở các bậc thang trước đền thờ. Cô ta đưa cao đĩa phép và viết gì đó trong không trung. Một chữ tượng hình quen thuộc sáng lên giữa các cây cột.



Mở ra - cùng một ký hiệu mà Cha đã dùng ở Phiến đá Rosetta. Tôi chờ đợi thứ gì đó nổ tung, nhưng chữ tượng hình chỉ dần mờ đi.

Zia mở ba lô của mình ra. “Chúng ta sẽ đứng đợi ở đây cho đến khi cánh cổng có thể được mở ra.”

“Sao không mở nó ra ngay lúc này?” Carter hỏi.

“Các cổng dịch chuyển chỉ có thể xuất hiện vào giờ lành,” Zia nói. “Lúc bình minh, hoàng hôn, nửa đêm, thiên thực, ngày ba hành tinh xếp thẳng hàng, thời gian chào đời chính xác của một vị thần...”

“Ôi, thôi nào,” tôi nói. “Sao cô có thể nhớ được tất cả những ngày đó?”

“Phải mất nhiều năm mới nhớ được toàn bộ lịch,” Zia nói. “Nhưng giờ lành tiếp theo thì dễ lắm: chính Ngọ. Còn mười phút rưỡi nữa.”

Cô ta không thèm nhìn đồng hồ. Tôi tự hỏi sao cô ta biết rõ thời gian một cách chính xác như thế, nhưng tôi quyết định đây không phải là câu hỏi quan trọng nhất.

“Sao chúng tôi lại phải tin cô?” tôi hỏi. “Theo như tôi nhớ lại, lúc ở Bảo tàng Anh, cô đã muốn moi ruột chúng tôi bằng dao cơ mà.”

“Làm thế hẳn sẽ đơn giản hơn nhiều,” Zia thở dài. “Không may là, các thượng cấp của ta nghĩ rằng các người có thể là những kẻ vô tội. Vì thế hiện tại, ta không thể giết các người. Nhưng ta cũng không thể để các người rơi vào tay của Chúa Đỏ. Và vì thế... các người có thể tin ta.”

“Ồ, tôi bị thuyết phục đấy,” tôi nói. “Tôi thấy trong lòng ấm áp nôn nao cả rồi này.”

Zia thò tay vào túi và lấy ra bốn bức tượng nhỏ - người có đầu động vật, mỗi một bức tượng cao năm centimet. cô ta đưa chúng cho tôi. “Đặt các bức tượng Con trai thần Horus quanh chúng ta ở bốn phương.”

“Xin lỗi chứ?”

“Bắc, nam, đông, tây.” Cô ta nói chậm chậm, như thể tôi là một con ngốc vậy.

“Tôi biết các hướng của la bàn! Nhưng...”

“Đó là hướng bắc.” Zia chỉ tay về phía bức tường kính. “Các hướng còn lại thì tự nghĩ ra đi.”

Tôi làm theo những gì cô ta yêu cầu, mặc dầu tôi không rõ sao mấy tên đàn ông nhỏ bé đó sẽ giúp được chúng tôi. Trong khi đó, Zia đưa cho Carter một mẫu phấn và bảo anh ấy vẽ một vòng tròn bao quanh chúng tôi, nối các bức tượng lại.

“Phép thuật bảo vệ,” anh Carter nói. “Như Cha đã làm ở Bảo tàng Anh.”

“Đúng thế,” tôi căn nhắc. “Và chúng ta đã thấy được cái thứ đó hoạt động hiệu quả như thế nào.”

Carter lờ tôi đi. Còn chuyện gì khác mới hơn nữa nào? Anh ta hăng hái muốn làm hài lòng Zia đến nỗi thực thi ngay nhiệm vụ vẽ nghệ thuật đường phố.

Rồi Zia lấy thêm thứ gì đó ra từ trong túi ra - một que gỗ trơn như cái mà cha chúng tôi đã sử dụng ở Luân Đôn. Cô ta thì thầm một từ, và que gỗ biến thành một cây gậy màu đen dài hai mét với một đầu khắc hình đầu sư tử. Cô ta một tay quay gậy như gậy chỉ huy - chỉ làm màu mà thôi, tôi chắc mà - trong khi tay kia cầm cây đũa phép bằng ngà voi.

Carter vẽ xong vòng tròn bằng phấn khi những con bọ cạp đầu tiên xuất hiện ở lối vào khu triển lãm.

“Cái cổng đó còn mất bao lâu nữa?” tôi hỏi, hy vọng rằng giọng tôi không tỏ ra sợ hãi như mình cảm nhận.

“Ở bên trong vòng tròn dù có bất cứ chuyện gì xảy ra,” Zia nói. “Khi cánh cổng mở ra, nhảy ngay qua đấy. Và cứ ở phía sau lưng ta!”

Cô ta chạm đũa phép vào vòng tròn bằng phấn, đọc thêm một từ khác, và vòng tròn bắt đầu phát ra ánh sáng đỏ sẫm.

Hàng trăm con bọ cạp lúc nhúc tràn về phía đền thờ, biến sàn nhà thành một đồng càn và ngòi sống động. Rồi người phụ nữ mặc đồ nâu, Serqet, tiến vào khu triển lãm. Ả lạnh lùng mỉm cười với chúng tôi.

“Zia,” tôi nói, “đó là một nữ thần. Bà ta đã đánh bại Bast. Cô thấy mình có bất cứ cơ hội nào không?” Zia dương cây gậy của mình lên cao và đầu khắc chạm hình sư tử bùng lên thành ngọn lửa - một quả cầu lửa bé nhỏ đỏ rực, sáng đến nỗi lấp lánh toàn bộ căn phòng. “Ta là thư lại ở Ngôi Nhà của Sự sống, Sadie Kane à. Ta được đào tạo để chiến đấu với các vị thần.”

12. Một Cú Nhảy Xuyên Qua Đồng Hồ Cát

Được rồi, mọi thứ khi đó rất ấn tượng, tôi cho là thế. Đáng lẽ các bạn phải nhìn thấy mặt Carter kia - anh ấy trông giống hệt một con chó con đầy phần khích, [Ồi, đừng có đẩy em nữa đi. Anh đã trông như thế mà!]

Nhưng tôi lại càng cảm thấy không chắc chắn về Cô nàng Zia “Tôi-Quá-Siêu-Nhiên” Rashid kia khi đội quân bọ cạp bò rầm rập về phía chúng tôi. Tôi đã không nghĩ rằng có quá nhiều bọ cạp đến thế kia tồn tại trên thế giới, huống chi là ở Manhattan. Cái vòng tròn phát sáng bao quanh lấy chúng tôi giống một sự bảo vệ không đáng kể chống lại hàng triệu những con động vật thuộc lớp họ nhện đang bò hết lớp này đến lớp khác, nhiều lớp dày đặc, và người phụ nữ mặc đồ nâu đó, thậm chí còn ghê sợ hơn nhiều.

Nhìn từ xa ả trông bình thường, nhưng khi ả đến gần, tôi nhận ra làn da xanh lét của Serqet lóng lánh như lớp vỏ côn trùng. Đôi mắt ả đen, nhỏ tròn và sáng. Mái tóc đen dài dày một cách quái dị, như thể được tạo ra từ một triệu cái râu của con rệp. Và khi ả mở miệng, hàm nhai đóng mở và co lại phía bên ngoài những cái răng người.

Nữ thần ngừng lại cách khoảng hai mươi mét, nhìn chòng chọc vào chúng tôi. Đôi mắt đen hằn học của ả găm chặt vào người Zia. “Đưa hai đứa nhóc con đó cho ta.”

Giọng ả khàn khàn và kèn kẹt, như thể đã không nói trong nhiều thế kỷ. Zia bắt chéo cây gậy và đưa phép của mình. “Ta là chủ nhân của sức mạnh thiên nhiên, là Thư Lại của Khu Vực 1. Rời đi nếu không người sẽ bị tiêu diệt.”

Serqet cử động hàm dưới của ả ta với một nụ cười toe toét sùi bọt đầy gớm ghiếc. Một vài con bọ cạp tấn công, nhưng khi con đầu tiên chạm vào những đường tròn bảo vệ phát sáng của chúng tôi, nó kêu xèo xèo và biến thành tro. Hãy nhớ lấy lời tôi này, không có thứ gì có mùi tệ hơn mùi bọ cạp bị đốt cháy.

Đám kinh khủng còn lại rút lui, quần quanh nữ thần và bò lên hai chân ả ta. Tôi rùng mình khi nhận ra chúng đang uốn éo bò vào trong chiếc váy ả. Sau một vài giây, tất cả các con bọ cạp biến vào trong các nếp gấp màu nâu trên áo quần của ả.

Không khí dường như tối đen lại phía sau Serqet, như thể ả đang phả ra một bóng tối khổng lồ. Rồi bóng tối đó dâng lên và tạo thành hình cái đuôi của một bọ cạp khổng lồ, cong lại phía trên đầu Serqet. Nó chém xuống chúng tôi với tốc độ nhanh như chớp, nhưng Zia đã nâng đĩa phép của cô ta lên và cái vòi trượt qua đầu mũi bằng ngà với một tiếng kêu xì xì. Khói bốc lên từ đĩa phép của Zia, có mùi như mùi của lưu huỳnh.

Zia chỉ cây gậy của mình về phía nữ thần, phủ ngập cơ thể ả trong lửa. Serqet hét lớn và loạng choạng lùi lại, nhưng ngọn lửa hầu như ngay lập tức tắt đi. Lửa làm cho chiếc váy ả cháy xém và bốc khói, nhưng mục nữ thần trông điềm tĩnh hơn là đau đớn.

“Ngày của người đã tàn, pháp sư à. Ngôi Nhà đã quá yếu ớt. Chúa tể Set sẽ biến vùng đất này thành hoang phế.”

Zia ném đĩa phép của mình như một cái bu-mơ-răng. Nó đập mạnh vào đuôi con bọ cạp bóng tối khiến nó nổ tung thành những tia sáng chói mắt. Serqet lao đảo lùi lại đưa tay che mắt, và khi ả làm thế, Zia thò tay vào trong tay áo và lấy ra thứ gì đó nho nhỏ - thứ gì đó được cô ta nắm chặt trong năm tay.

Đĩa phép chỉ là trò nghi binh, tôi nghĩ. Trò mưu mẹo tài tình của các pháp sư.

Rồi Zia đã làm điều khá là liều lĩnh: cô ta nhảy ra khỏi vòng tròn phép thuật - chính cái điều mà cô ta đã cảnh báo chúng tôi là không được làm.

“Zia!” Carter gọi lớn. “Cánh cổng!”

Tôi liếc nhìn ra phía sau, và tim tôi suýt ngừng đập. Không gian giữa hai cây cột ở lối vào đền thờ giờ là một đường hầm cát thẳng đứng, như thể tôi đang nhìn vào họng phễu của mặt cắt bên một chiếc đồng hồ cát khổng lồ. Tôi có thể cảm nhận được nó đang hút lấy tôi, kéo tôi về phía nó với lực hút phép thuật.

“Em sẽ không đi vào trong đó đâu,” tôi khẳng định, nhưng một tia ánh sáng nữa ló lên khiến tôi quay chú ý lại Zia.

Cô ta và nữ thần đang quấn lấy nhau trong một vũ điệu nguy hiểm. Zia quay tròn và lộn vòng với cây gậy rực lửa của mình, mà bất cứ nơi nào cô ta đi qua, cô ta đều để lại một vết lửa phừng phực trong không khí. Tôi phải thừa nhận điều này: Zia duyên dáng và ấn tượng gần như nữ thần Bast.

Tôi có ước muốn kỳ quái nhất là lao ra giúp đỡ cô ta. Tôi muốn - thật tình là vô cùng muốn -, bước ra khỏi vòng tròn và tham gia vào cuộc chiến. Dĩ nhiên đó là một sự thôi thúc hoàn toàn điên rồ. Liệu tôi có thể làm được điều gì? Thế nhưng tôi vẫn có cảm giác mình không nên - hay không thể - nhảy qua cánh cửa mà không giúp gì cho Zia.

“Sadie!” Carter tóm lấy tôi và kéo tôi lùi lại. Ngay đến cả tôi cũng không nhận ra, chân tôi suýt chút nữa bước qua vạch phấn. “Em đang nghĩ gì thế?”

Tôi không có câu trả lời, nhưng tôi chăm chú nhìn Zia và lăm bằm như thể bị hôn mê. “Cô ta sẽ phải dùng các sợi ruy băng. Chúng sẽ không hiệu quả.”

“Gì?” Carter gắng hỏi. “Đi thôi, chúng ta phải đi qua cánh cổng!”

Thế rồi Zia mở năm tay mình ra và các sợi vải nhỏ màu đỏ bay dập dờn trong không trung. Những sợi ruy băng. Sao tôi lại biết trước chuyện đó nhỉ? Chúng bay vút qua như các vật sống - như những con lươn trong nước - và bắt đầu nở ra mỗi lúc một lớn hơn.

Serqet vẫn đang tập trung vào đám lửa, cố giữ cho Zia không chụp lồng ả. Thoạt đầu ả dường như không chú ý nhiều đến những sợi ruy băng, giờ hiện đang mọc dài ra cho đến khi dài được một vài mét. Tôi đếm tổng cộng có năm, sáu, bảy sợi gì đó. Chúng bay lượn khắp nơi, di chuyển quanh Serqet, bay xuyên qua cái bóng bọ cạp của ả ta như thể nó chỉ là một ảo ảnh vô hại vậy. Cuối cùng chúng quấn quanh cơ thể của Serqet, trói chặt hai tay và hai chân ả lại. ả kêu thét lên như thể những sợi ruy băng đó đang ăn mòn ả. ả khuyu người xuống, và cái bóng bọ cạp tan biến thành một làn khói đen như mực.

Zia ngừng quay tròn, cô ta chĩa cây gậy của mình vào mặt nữ thần. Các sợi ruy băng bắt đầu phát sáng, nữ thần rít lên vì đau đớn, nguyên rủa bằng thứ ngôn ngữ mà tôi chẳng hiểu chút nào.

“Ta trói người bằng Bảy Sợi Ruy Băng của Hathor,” Zia nói. “Hãy thoát khỏi vật chủ của người bằng không linh hồn người sẽ bị đốt cháy mãi mãi.”

“Cái chết của người sẽ kéo dài mãi mãi!” Serqet gầm lên. “Người vừa biến mình mới trở thành kẻ thù của Set!”

Zia quay cây gậy của mình, và Serqet ngã sang một bên, quần quai và bốc khói.

“Ta sẽ... không...” nữ thần rít lên. Nhưng rồi đôi mắt đen của ả biến thành màu trắng đục, và ả nằm bất động.

“Cánh cổng!” Carter lên tiếng cảnh báo. “Zia, đi thôi! Tôi nghĩ nó đang khép lại đây!”

Anh ấy nói đúng. Đường hầm cát dường như đang di chuyển hơi chậm dần. Sức hút phép thuật của nó dường như không còn mạnh nữa.

Zia tiến lại gần nữ thần bị đánh bại. Cô ta chạm tay vào trán Serqet, một làn khói đen dâng lên cuộn cuộn từ miệng của nữ thần.

Serqet biến hình và co rúm lại cho đến khi chúng tôi nhìn thấy một người phụ nữ hoàn toàn khác được quấn trong các lớp ruy băng đỏ. Người đó có làn da xanh mét và mái tóc đen, nhưng còn lại thì bà ta trông chẳng giống Serqet chút nào. Người đó trông, ừm, giống con người.

“Đó là ai thế?” tôi hỏi.

“Vật chủ,” Zia nói. “Một người phạm tội nghiệp nào đó...”

Cô ta giật mình ngược nhìn lên. Làn khói đen đã không còn tan biến nữa. Nó đang trở nên mỗi lúc một dày đặc hơn và tối tăm hơn, xoáy tít tạo thành một hình dáng cụ thể hơn.

“Không thể thế được,” Zia nói. “Những sợi ruy băng có sức mạnh rất lớn. Serqet không thể tái tạo lại trừ khi...”

“Ừm, ả đang tái tạo lại đây thôi,” Carter hét lớn, “còn lối thoát của chúng ta đang khép lại kìa! Đi thôi!”

Tôi không thể tin được rằng anh ấy sẵn sàng nhảy vào một bức tường cát cuồn cuộn, nhưng trong khi quan sát đám mây đen đang tạo thành hình một con bọ cạp cao hai tầng nhà - một con bọ cạp rất giận dữ - thì tôi bèn quyết định.

“Đi thôi!” tôi hét lên.

“Zia!” Carter hét lên. “Đi thôi!”

“Có lẽ hai người nói đúng,” cô nàng pháp sư quyết định, cô ta quay người lại, và chúng tôi cùng nhau chạy và lao thẳng vào một cơn lốc cát xoáy.

13. Tôi Đối Mặt Với Con Gà Tây Sát Thủ

Đến lượt tôi.

Đầu tiên, lời bình luận “cún con” của Sadie là hoàn toàn không đúng. Tôi không có tình ý gì với Zia. Đó chỉ là vì tôi không gặp được nhiều người có thể ném cầu lửa và chiến đấu với thần thánh như thế. [Ngừng cái việc làm mặt xấu với anh như thế đi, Sadie. Em trông giống hệt con Khufu.]

Dù sao thì chúng tôi đã lao thẳng xuống đường hầm cát.

Vạn vật tối sầm. Dạ dày tôi nhoi nhói với tình trạng phi trọng lực như lúc bạn ở phía trên đỉnh của đường lượn cao tốc khi tôi lao âm xuống phía trước. Những ngọn gió nóng quất quanh người tôi, và da tôi bỏng rát.

Rồi tôi rơi xuống trên sàn nhà lát gạch men lạnh cóng, và Sadie và Zia rơi xuống trên người tôi.

“Ồi!” tôi cắn nhả.

Điều đầu tiên tôi nhận ra là một lớp cát mịn bao phủ lấy cơ thể mình như đường tán nhuyễn. Rồi khi mắt tôi dần quen với ánh sáng chói chang, chúng tôi đang ở trong một tòa nhà lớn giống một khu mua sắm, với các đám đông đang hối hả qua lại quanh chúng tôi.

Không... đây không phải là một khu mua sắm. Đây là khu vực đợi chuyển bay của một sân bay hai tầng, với các cửa hàng, khá nhiều cửa sổ, và các cột thép bóng loáng. Bên ngoài, trời tối đen, vì thế tôi biết chúng tôi ắt đang ở khu vực trái múi giờ. Các thông báo vang lên qua hệ thống điện thoại nội bộ bằng thứ tiếng nghe như thể tiếng A-rập.

Sadie phun cát ra khỏi miệng. “Kinh!”

“Đi thôi,” Zia nói. “Chúng ta không thể ở đây.”

Tôi chật vật đứng dậy. Mọi người đang ngược xuôi đi lại ngang qua chúng tôi - một vài người mặc áo quần kiểu phương Tây, một vài người mặc áo choàng và khăn trùm đầu.

Một gia đình đang tranh cãi nhau bằng tiếng Đức vội vàng đi đến và suýt thì những cái va-li của họ đâm sầm vào người tôi.

Rồi tôi quay người lại và nhìn thấy thứ mà tôi nhận biết, ở giữa phòng đợi này là một bản sao có kích thước thật một con thuyền cổ của người Ai Cập được tạo ra từ các tủ trưng bày hàng phát sáng - một quầy hàng bán nước hoa và đồ nữ trang.

“Đây là sân bay Cairo,” tôi nói.

“Đúng thế,” Zia trả lời. “Giờ thì đi thôi!”

“Sao lại vội thế? Liệu Serqet... liệu ả có thể đi theo chúng ta xuyên qua cánh cổng cát đó không?”

Zia lắc đầu. “Đồ tạo tác sẽ bị đun nóng mỗi một khi nó tạo ra cánh cổng. Nó cần phải có mười hai tiếng để làm nguội trước khi được tái sử dụng. Nhưng chúng ta vẫn phải lo lắng về việc an ninh sân bay. Trừ phi hai người muốn gặp cảnh sát Ai Cập, nếu không cả hai phải đi cùng ta ngay lúc này.”

Cô ta tóm lấy tay hai chúng tôi và kéo chúng tôi đi xuyên qua đám đông. Hẳn chúng tôi phải trông giống những tên ăn xin trong bộ trang phục lỗi thời, phủ đầy cát từ đầu đến chân. Mọi người đều tránh xa, nhưng không ai cố ngăn chúng tôi lại.

“Sao chúng ta lại đến đây?” Sadie gặng hỏi.

“Để nghiên cứu về các tàn tích của Heliopolis^[11],” Zia trả lời.

“Bên trong một sân bay sao?” Sadie hỏi.

Tôi nhớ ra điều gì đó cha tôi đã kể cho tôi nhiều năm trước đây, và da đầu tôi nhói lên.

“Sadie, các tàn tích đó ở ngay bên dưới chúng ta.” Tôi nhìn Zia. “Đúng không?”

Cô ta gật đầu. “Thành phố cổ đã bị cướp phá cách đây nhiều thế kỷ. Một vài đài tưởng niệm của nó đã bị mang đi, như hai cột tháp Cleopatra. Phần lớn các đền thờ của nó đã bị tàn phá để xây nên các công trình mới. Những gì còn sót lại đã biến mất bên dưới ngoại ô của Cairo. Phần lớn nhất nằm bên dưới sân bay này.”

“Và điều đó giúp gì được cho chúng ta?” Sadie hỏi.

Zia đá mở một cánh cửa bảo trì. Ở phía bên kia là một tú chòm cất chổi. Zia lầm bầm một câu mệnh lệnh – “Sahad” - thế là hình ảnh của cái tú chòm sáng lấp lóe rồi biến mất, để lộ các bậc đá dẫn xuống bên dưới.

“Vì không phải tất cả thành phố Heliopolis đều là tàn tích,” Zia nói. “Đi theo sát vào. Và không được chạm vào bất cứ thứ gì.”

Cầu thang ắt phải dẫn xuống khoảng bảy triệu dặm, vì chúng tôi cứ đi xuống mãi. Lối đi chắc cũng được làm ra dành cho những người thu nhỏ. Chúng tôi phải cúi người và bò phần lớn đoạn đường, mà thậm chí có là thế, thì tôi vẫn va đầu vào trần nhà hàng tá lần. Ánh sáng duy nhất có được là từ quả cầu lửa trong lòng bàn tay Zia, tạo ra các hình bóng nhảy múa khắp các bức tường.

Tôi đã từng ở nhiều nơi như thế này trước đây - các đường hầm bên trong những kim tự tháp, mấy hầm mộ mà cha tôi khai quật - nhưng tôi chưa bao giờ thích chúng. Hàng triệu tấn đá phía trên dường như ép hết không khí ra khỏi phổi tôi.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến được đáy. Đường hầm mở rộng ra, và Zia đột ngột ngừng lại. Sau khi mắt dần quen, tôi mới nhìn ra lý do vì sao. Chúng tôi đang ngay mép vực.

Độc một tấm ván gỗ bắt ngang qua miệng vực. Ở rìa bên kia, hai chiến binh bằng đá gra-nít đầu chó rừng đứng ở hai bên cánh cửa, hai ngọn giáo bắt chéo chắn ngang lối vào.

Sadie thở dài. “Làm ơn, đừng có thêm những bức tượng biến thái nữa chứ.”

“Không được nói đùa,” Zia cảnh báo. “Đây là lối vào Khu Vực 1, chi nhánh cổ xưa nhất của Ngôi Nhà Sự Sống, cơ quan đầu não của tất cả các pháp sư. Công việc của ta là mang hai người đến đây an toàn, nhưng ta không thể giúp hai người băng qua bên kia được. Mỗi một pháp sư phải tự mở đường cho mình, và thử thách đó đối với mỗi một ứng viên là hoàn toàn khác biệt.”

Cô ta nhìn Sadie đầy hy vọng, làm tôi bực cả mình. Đầu tiên là nữ thần Bast, giờ là Zia - cả hai người họ đều đối xử với Sadie như thể con bé có một thứ sức mạnh siêu nhiên nào đó. Ý tôi là, được thôi, con bé đã có thể làm nổ tung các cánh cửa thư viện, nhưng sao mọi người lại không nhìn sang tôi khi cần phải gỡ những chiêu hay ho cơ chứ?

Ngoài ra, tôi vẫn còn khó chịu với Sadie về những lời bình phẩm

nó đưa ra trong bảo tàng ở New York - việc tôi đã có quãng thời gian tuyệt vời như thế nào khi đi khắp thế giới với Cha. Con bé không biết được tôi đã muốn than phiền về các chuyến đi không ngớt nhiều như thế nào, có bao nhiêu ngày tôi đã ước rằng tôi không phải lên máy bay và chỉ là một đứa trẻ bình thường được đến trường và kết bạn mà thôi. Nhưng tôi không thể phàn nàn. Con luôn phải là một người hoàn hảo, Cha đã bảo tôi thế. Và ông không chỉ muốn nói về áo quần mà thôi. Ông muốn đề cập đến thái độ của tôi nữa. Sau sự ra đi của Mẹ, tôi là tất cả những gì ông có. Cha cần tôi phải mạnh mẽ. Phần lớn thời gian, tôi không quan tâm lắm đến chuyện đó. Tôi yêu cha tôi. Nhưng đôi khi, điều đó cũng thật nặng nề.

Sadie không hiểu được điều đó. Nó được sống cuộc sống dễ dàng. Và giờ con bé dường như đang có được tất cả sự chú ý, như thể nó là người đặc biệt. Thật không công bằng.

Thế rồi tôi nghe thấy tiếng Cha vang lên trong đầu: “Sự công bằng nghĩa là mọi người có được thứ họ cần. Và cách duy nhất để có được những gì con cần là tự mình làm cho nó xảy ra.”

Tôi không hiểu cái quái gì đang ám lấy tôi, nhưng tôi đã rút kiếm ra và đi phăm phăm băng qua tấm ván. Việc xảy ra như thể hai chân tôi đang tự hoạt động mà chẳng thèm chờ đợi thông tin lệnh từ não của tôi. Một phần trong tôi nghĩ: Đây đúng là một ý tưởng vô cùng tồi tệ. Nhưng một phần khác trong tôi đáp trả: Không, chúng ta không sợ điều này. Và giọng nói đó nghe không giống tôi cho lắm.

“Anh Carter!” Sadie gào lên.

Tôi vẫn tiếp tục đi. Tôi cố không nhìn xuống khoảng trống không bên dưới, nhưng chỉ mỗi kích thích của con vực không thôi cũng đã khiến tôi

choáng váng. Tôi có cảm giác mình như một trong số các con quay trò chơi đang di chuyển, quay tròn và lắc lư khi tôi đi băng qua tấm ván hẹp đó.

Khi tôi đến gần phía bên kia, cánh cửa giữa hai bức tượng bắt đầu phát sáng, như một tấm màn ánh sáng đỏ.

Tôi hít sâu. Có lẽ ánh sáng ấy là một lối vào, như cánh cổng cát vậy. Nếu tôi lao thật nhanh qua đó...

Rồi một con dao găm đầu tiên được bắn khỏi phía đường hầm.

Cây kiếm của tôi hành động trước khi tôi kịp nhận ra. Con dao ắt đã găm vào ngực tôi, nhưng bằng cách nào đó tôi đã dùng lưỡi kiếm gạt con dao đi và đánh nó bay thẳng xuống vực sâu. Hai con dao găm khác bắn ra từ đường hầm. Tôi chưa bao giờ là người phản xạ nhanh, nhưng giờ phản xạ của tôi đã gia tăng. Tôi thụp xuống tránh một con dao găm và móc con dao còn lại bằng cái lưỡi kiếm cong, xoay con dao găm lại và phóng nó trở lại về phía đường hầm. Thế quái nào mà tôi lại làm được như vậy nhỉ?

Tôi tiến về phía cuối của tấm ván và chém ngang ánh sáng màu đỏ, màn ánh sáng chấp chới rồi tắt hẳn. Tôi chờ các bức tượng sống lại, nhưng không có gì xảy ra. Âm thanh duy nhất là tiếng dao găm va loảng xoảng vào các tảng đá ở vực sâu xa xa bên dưới.

Cánh cửa bắt đầu phát sáng lần nữa. Ánh sáng đỏ kết hợp lại thành một hình dáng kỳ lạ: một con chim cao một mét rưỡi với một cái đầu người. Tôi nâng kiếm lên, nhưng Zia hét lớn, “Carter, không!”

Sinh vật mình chim đó gấp cánh lại. Đôi mắt ông ta, được kẻ phấn côn, nheo lại khi chăm chú nhìn tôi. Một bộ tóc giả điểm trang sáng lóng lánh trên đầu ông ta, và khuôn mặt chẳng chịt nếp nhăn. Một trong những bộ râu giả được tết lại của pharaoh được dán vào cằm ông ta như kiểu tóc đuôi gà cột phía sau. Ông ta trông không có thái độ thù địch, ngoài trừ ánh sáng đỏ cứ nhấp nháy bao lấy cơ thể ông ta, và sự thật rằng từ cổ trở xuống ông ta là một con gà tây sát thủ to nhất thế giới.

Rồi một ý nghĩ ớn lạnh nảy ra trong tôi: Đây là một con chim với đầu người, cùng hình dáng mà tôi đã tưởng tượng mình khoác vào khi tôi ngủ

trong nhà chú Amos, khi linh hồn tôi rời khỏi cơ thể mà bay đến Phoenix. Tôi không biết điều đó có nghĩa là gì, nhưng nó làm tôi sợ.

Con chim cào cào lên sàn đá. Rồi, bất ngờ, ông ta mỉm cười.

“Pari, niswa nafeer,” ông ta nói với tôi, hay ít nhất đó là những gì tôi nghe được.

Zia há hốc miệng. Cô ta và Sadie hiện đang đứng sau lưng tôi, khuôn mặt họ xanh mét. Chắc họ đã xoay sở băng qua miệng vực khi tôi không để ý.

Cuối cùng Zia dường như đã định thần lại. Cô ta cúi đầu với con chim. Sadie làm theo cô ta.

Sinh vật đó nháy mắt với tôi, như thể chúng tôi vừa mới chia sẻ cho nhau một câu chuyện cười. Rồi ông ta biến mất. Ánh sáng đỏ tắt dần. Các bức tượng co tay lại, kéo giáo về khỏi lối vào.

“VẬY THÔI Á?” tôi hỏi. “Con gà tây đó nói gì thế?”

Zia nhìn tôi với một chút gì đó như là sợ hãi. “Đó không phải là một con gà tây, Carter. Đó là một ba ^[12].”

Trước đây tôi đã nghe cha tôi dùng từ đó, nhưng tôi không thể nhớ ra được. “Một con quái vật khác à?”

“Là linh hồn một con người,” Zia nói. “Trong trường hợp này, là linh hồn của một người chết. Một pháp sư từ thời xa xưa, quay trở lại để phục vụ như một người bảo vệ. Họ canh giữ các lối vào của Ngôi Nhà.”

Cô ta chăm chú nhìn mặt tôi như thể trên đó vừa xuất hiện một vài cái mụn xấu xí ấy.

“Gì?” tôi gắng hỏi. “Sao cô lại nhìn tôi kiểu đó?”

“Không có gì,” cô ta đáp. “Chúng ta phải nhanh chân lên.”

Cô ta nép người lách qua tôi ngay ngưỡng cửa rồi biến mất trong đường hầm.

Sadie cũng đang chăm chú nhìn tôi.

“Được rồi,” tôi nói. “Cái gã chim đó đã nói gì? Em có hiểu không?”

Con bé lo lắng gật đầu. “Ông ta đã nhầm anh với ai đó. Chắc là thị lực của ông ta không được tốt cho lắm.”

“Vì sao?”

“Vì ông ta đã nói, ‘Xin cứ tiến tới, hồi đức vua nhân từ’.”

Tôi ở trong trạng thái lâng lâng sau khi nghe điều đó. Chúng tôi đi xuyên qua đường hầm và đi vào một thành phố bên dưới lòng đất rộng mênh mông đầy những sảnh hành lang cùng phòng ốc, nhưng tôi chỉ nhớ được đôi ba thứ gì đó thôi.

Trần nhà cao từ sáu đến chín mét, vì thế chúng tôi không có cảm giác là mình đang ở bên dưới lòng đất. Mỗi một căn phòng được viền quanh bằng các cột đá lớn y hệt những cái tôi đã nhìn thấy ở các

tàn tích khác của người Ai Cập, nhưng những cái này ở tình trạng nguyên vẹn, được sơn sặc sỡ giả làm các cây cọ, với những lá dương xỉ màu xanh lục được chạm khắc phía trên đỉnh, vì thế tôi có cảm giác như tôi đang đi xuyên qua một khu rừng hóa đá. Lửa cháy bập bùng trong các lò than bằng đồng. Chúng dường như không tạo ra chút khói nào, nhưng không khí thơm hương nồng quyện, như một khu chợ chuyên bán đồ gia vị - mùi quế, đinh hương, nhục đậu khấu, và những mùi khác mà tôi không thể nhận ra. Thành phố có mùi như mùi tỏa ra từ người Zia. Tôi nhận ra đây là nhà của cô ta.

Chúng tôi nhìn thấy một vài người khác - phần lớn là những người đàn ông và đàn bà lớn tuổi. Một vài người mặc những chiếc áo choàng bằng vải lanh, một vài người mặc áo quần hiện đại. Một người đàn ông mặc bộ vét dẫn con báo đen buộc dây đi ngang qua chúng tôi, như thể chuyện này là hoàn toàn là bình thường. Một người đàn ông khác quát lên những câu mệnh lệnh cho một đám chổi, giẻ lau sàn, và xô nước nhỏ đang chạy nhốn nháo khắp nơi, lau dọn cả thành phố.

“Giống cái phim hoạt hình đó ấy,” Sadie nói. “Khi Chuột Mickey cố thử làm phép ấy và những cái chổi vẫn cứ tách ra và khuân nước.”

“Người Học Việc của Thầy Phù Thủy,” Zia nói. “Cô biết là chuyện đó được dựa theo một câu chuyện của người Ai Cập, phải không nào?”

Sadie chỉ trở mắt nhìn lại. Tôi biết cảm giác của con bé là gì. Quá nhiều thông tin cần xử lý.

Chúng tôi đi xuyên qua một hành lang với các bức tượng đầu chó, và tôi có thể thề rằng đôi mắt chúng nhìn theo bọn tôi khi bọn tôi đi ngang qua. Một vài phút sau, Zia dẫn chúng tôi đi băng qua một khu chợ trời - nếu bạn có thể gọi bất cứ thứ gì ở bên dưới mặt đất là “trời” - với hàng tá quầy hàng đang bán các vật dụng kỳ lạ như các cây đuă phép hình bu-mơ-răng, các con búp bê đất sét biết cử động, các con vẹt, rắn hổ mang, các cuộn giấy cỏi, và hàng trăm thứ bùa hộ mạng lấp la lấp lánh.

Kế đến chúng tôi đi băng qua một con đường rải đá phía trên một con sông đen ngòm lúc nhúc những cá. Tôi nghĩ chúng là cá rô cho đến khi tôi nhìn thấy những cái răng ghê sợ của chúng.

“Đó là những con cá ăn thịt người piranha sao?” tôi hỏi.

“Cá hổ từ sông Nile,” Zia đáp. “Giống cá ăn thịt người piranha, trừ việc những con này có trọng lượng lên đến bảy ký.”

Tôi bước đi cẩn thận hơn sau khi nghe thấy điều đó.

Chúng tôi quành qua một góc phố và đi ngang qua một ngôi nhà trang hoàng lộng lẫy được chạm ra từ khối đá đen. Hình ảnh các pharaoh đang ngồi được khắc vào bên trong các bức tường, và cánh cửa có hình dáng như một con rắn cuộn người lại.

“Trong đó là gì thế?” Sadie hỏi.

Chúng tôi liếc nhìn vào bên trong và nhìn thấy các trẻ em ngồi thành các hàng - có lẽ hai mươi bốn người tất cả, khoảng từ sáu đến mười tuổi - đang ngồi bắt chéo chân trên các tấm đệm. Chúng đang gập người phía trên những cái bát bằng đồng, nhìn chăm chú vào một loại chất lỏng nào đó mà thì thầm. Lúc đầu tôi nghĩ đó là một lớp học, nhưng chẳng có bóng dáng của một giáo viên nào, và căn phòng chỉ được thắp sáng bởi một vài ngọn nến. Căn cứ vào số chỗ ngồi còn trống, căn phòng này có thể chứa được gấp hai lần số trẻ hiện có.

“Các thành viên vỡ lòng của chúng tôi” Zia nói, “đang học về bói cầu. Khu Vực 1 phải giữ liên lạc với các anh em bạn hữu trên toàn thế giới. Chúng tôi sử dụng những người nhỏ tuổi nhất của chúng tôi như... các người trực tổng đài, tôi cho là hai người sẽ nói thế.”

“Vậy cô có các căn cứ như thế này khắp nơi trên thế giới sao?”

“Phần lớn đều nhỏ hơn, nhưng đúng là thế thật.”

Tôi nhớ những gì mà chú Amos đã kể cho chúng tôi nghe về các Khu Vực. “Ai Cập là Khu Vực 1. New York là 21. Thế còn Khu Vực cuối cùng là gì, số 360 ấy?”

“Đó sẽ là vùng Nam Cực,” Zia nói. “Đó là nơi thực thi trừng phạt. Không có gì ở đó ngoài hai người pháp sư lạnh và một vài con chim cánh cụt biết phép thuật.”

“Các con chim cánh cụt biết phép thuật ư?”

“Đừng hỏi.”

Sadie chỉ về những đứa trẻ bên trong. “Việc này hoạt động như thế nào? Chúng nhìn thấy các hình ảnh trong nước sao?”

“Đó là đầu,” Zia nói. “Nhưng đúng thế.”

“Quá ít nhỉ,” Sadie nói. “Đây là các thành viên vỡ lòng duy nhất trong cả thành phố này sao?”

“Trên toàn thế giới,” Zia sửa lại. “Trước đây đông hơn nhiều...” cô ta ngừng lại.

“Trước khi gì?” tôi hỏi.

“Không có gì,” Zia buồn rầu nói. “Các thành viên vỡ lòng thực hiện việc bói cầu vì tâm trí của trẻ con là dễ tiếp thu nhất. Các pháp sư bắt đầu việc đào tạo không dưới sau mười tuổi... với vài trường hợp ngoại lệ nguy hiểm.”

“Ý cô là chúng tôi,” tôi nói.

Cô ta liếc nhìn tôi với vẻ mặt bất an, và tôi biết cô ta vẫn đang còn nghĩ về những gì mà linh hồn con chim đó đã gọi tôi: đức vua nhân từ. Có vẻ như quá hư ảo, như việc tên gia đình tôi có mặt trong cuộn văn tự Dòng Dõi

của Các Pharaoh vậy. Sao tôi có thể dính dáng đến mấy ông vua cổ xưa nào đó chứ? Và thậm chí nếu là có đi nữa, thì tôi chắc chắn không phải là một vị vua. Tôi không có vương quốc. Tôi thậm chí cũng chẳng còn có lấy một cái va-li nữa là.

“Họ đang đợi hai người,” Zia nói. “Đi nào.”

Chúng tôi đã cuộc bộ khá xa rồi, hai chân tôi bắt đầu đau nhức.

Cuối cùng chúng tôi đi đến một giao lộ. Ở phía bên tay phải là một dãy các cánh cửa bằng đồng lớn hai bên có lửa cháy phừng phực; ở bên trái, một bức tượng nhân sư cao sáu mét được khắc vào tường. Một lối vào cửa nép mình vào giữa hai chân nhân sư, nhưng lối vào ấy đã bị xây gạch bít lại và phủ đầy mạng nhện.

“Trông giống con Nhân Sư ở Giza,” tôi nói.

“Đó là vì chúng ta hoàn toàn đang ở bên dưới một con Nhân Sư thực thụ,” Zia nói. “Đường hầm đó dẫn thẳng chúng ta đến chỗ nó. Hay là đã từng như thế, trước khi đường hầm bị niêm phong.”

“Nhưng...” tôi đã làm một vài phép tính nhanh trong đầu. “Con Nhân Sư đó hình như ở cách sân bay Cairo ba mươi hai kilomet cơ mà.”

“Đại để thế.”

“Chúng ta đã không thể nào cuộc bộ xa đến thế được.”

Zia nhoẻn cười tươi, làm tôi không thể không để ý thấy đôi mắt cô ta đẹp như thế nào.

“Khoảng cách thay đổi ở các nơi có phép thuật, Carter à. Chắc chắn giờ cậu cũng đã học được điều đó rồi chứ.”

Sadie hăng giọng. “Vậy sao đường hầm lại bị đóng?”

“Con Nhân Sư quá nổi tiếng với các nhà khảo cổ,” Zia nói. “Họ cứ đào quanh nó mãi. Cuối cùng, vào những năm 80, họ đã khám phá ra phần đầu tiên của đường hầm bên dưới con Nhân Sư.”

“Cha đã kể cho tôi nghe về điều đó!” tôi nói. “Nhưng ông nói đường hầm là một ngõ cụt.”

“Đó là khi chúng tôi quyết định lắp nó lại. Chúng tôi không thể để các nhà khảo cổ biết được họ đã bỏ sót nhiều như thế nào. Một nhà khảo cổ hàng đầu Ai Cập vừa mới nghiên cứu rằng họ chỉ mới khám phá được ba mươi phần trăm các tàn tích cổ xưa ở Ai Cập. Sự thật thì, họ chỉ mới khám phá được một phần mười, và thậm chí còn không phải là một phần mười thú vị gì cả.”

“Thế còn lăng mộ của Vua Tut thì sao?” tôi phản đối.

“Thằng nhóc vua đó sao?” Zia đảo tròn mắt. “Chán òm. Cậu phải nên xem qua một vài lăng mộ hay ho ấy.”

Tôi cảm thấy hơi bị tổn thương. Cha đặt tên tôi theo tên của Howard Carter, người đã phát hiện ra lăng mộ của Vua Tut, vì thế tôi luôn có cảm giác gắn kết với nó. Nếu nó chẳng phải là một lăng mộ “hay ho”, tôi thắc mắc chẳng biết cái nào mới là hay ho đây.

Zia quay người đối diện với những cánh cửa bằng đồng.

“Đây là Hành Lang Thời Đại.” Cô ta áp lòng bàn tay mình lên một cái ấn, mang dấu hiệu của Ngôi Nhà Sự Sống.



Những chữ tượng hình bắt đầu phát sáng, và các cánh cửa bật mở.

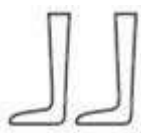
Zia quay về phía chúng tôi, nét mặt cực kỳ nghiêm túc. “Hai người các người sắp gặp Pháp sư trưởng. Lịch sự lễ phép vào, trừ phi các người muốn biến thành côn trùng.”

14. Một Gã Người Pháp Suýt Giết Chúng Tôi

Một vài ngày gần đây tôi đã nhìn thấy khá nhiều sự việc điên khùng, nhưng Hành Lang Thời Đại này mới là đỉnh điểm.

Hai dãy cột đá chống đỡ trần nhà lên cao vút, bạn có thể đậu một quả kính khí cầu nhỏ bên dưới nó mà chẳng gặp chút rắc rối nào. Một tấm thảm xanh sáng lấp lánh trông giống nước chảy xuống giữa sảnh, tấm thảm dài thượt, đến nỗi tôi không thể nhìn thấy đầu kia của nó dù trong này được thắp sáng trưng. Các quả cầu lửa bay lơ lửng như những quả bóng rổ khí hê-li, thay đổi màu mỗi khi chúng chạm vào nhau. Hàng triệu dấu hiệu bằng chữ tượng hình nhỏ bé cũng trôi lênh bênh trong không trung, ngẫu nhiên kết hợp thành các từ và rồi tách ra khỏi nhau.

Tôi tóm lấy một cặp chân màu đỏ phát sáng.



Chúng đi qua giữa lòng bàn tay tôi trước khi nhảy xuống và biến mất.

Nhưng điều kỳ quái nhất chính là các vật trưng bày.

Tôi không biết phải dùng tên gọi nào khác để gọi chúng. Giữa các cây cột ở hai bên chúng tôi, các hình ảnh biến chuyển, hiện rõ ra và rồi lại mờ đi như các hình không gian ba chiều trong một cơn bão cát.

“Đi thôi,” Zia nói với chúng tôi. “Và đừng có tốn nhiều thời gian cho việc nhìn ngắm nhé.”

Điều đó thật không thể. Chừng sáu mét đầu tiên, các hình ảnh phép thuật phát ra ánh sáng vàng kim khắp lối đi. Một mặt trời rực rỡ ló lên phía trên mặt đại dương. Một ngọn núi trôi ra khỏi mặt nước, và tôi có cảm giác rằng mình đang nhìn thấy thuở khai sơ của thế giới. Những người khổng lồ sỏi bước băng qua thung lũng sông Nile: một người đàn ông với nước da đen

và đầu của một con chó rừng, một con sư tử cái với hàm răng đầy máu, một người phụ nữ xinh đẹp với đôi cánh ánh sáng.

Sadie bước khỏi tấm thảm. Rơi vào tình trạng bị thôi miên, con bé vươn tay chạm vào các hình ảnh.

“Ồ yên trong tấm thảm!” Zia tóm lấy tay Sadie và kéo con bé quay lại giữa tấm thảm. “Cô đang nhìn Kỷ Nguyên của Các Vị Thần. Không một người phàm nào có thể nhìn chăm chú vào các hình ảnh đó trong một thời gian dài.”

“Nhưng...” Sadie chớp chớp mắt. “Chúng chỉ là những bức ảnh, không phải sao?”

“Là các ký ức,” Zia trả lời, “mạnh đến nỗi có thể hủy diệt đầu óc cô đấy.”

“Ồ,” Sadie nhỏ giọng nói.

Chúng tôi đi tiếp. Các hình ảnh biến thành màu bạc. Tôi nhìn thấy các đội quân đang giáp chiến - những người Ai Cập trong những chiếc váy dài và xăng-đan cùng áo giáp da, đang chiến đấu bằng những ngọn giáo. Một người đàn ông cao to, da sạm màu trong bộ áo giáp màu đỏ trắng đội hai cái vương miện trên đầu: Narmer, vị vua đã thống nhất Thượng và Hạ Ai Cập. Sadie đã đúng: ông ta trông hơi giống Cha.

“Đó là Thời kỳ cổ Đại,” tôi đoán. “Thời kỳ vô cùng quan trọng đầu tiên trong lịch sử Ai Cập.”

Zia gật đầu. Khi chúng tôi đi về phía cuối hành lang, chúng tôi nhìn thấy các công nhân đang xây các bước đầu tiên của kim tự tháp từ các tảng đá. Đi thêm vài bước, và kim tự tháp lớn nhất trong tất cả các kim tự tháp mọc lên từ vùng đất sa mạc ở Giza. Bề mặt đá vô trắng mịn màng bên ngoài của nó sáng lóng lánh dưới ánh mặt trời. Mười ngàn công nhân tập trung lại bên dưới chân kim tự tháp và quỳ trước một pharaoh, người đang đưa hai tay mình về phía mặt trời, dâng hiến lăng mộ đầu tiên của chính ông ta.

“Khufu,” tôi nói.

“Con khi đầu chó ư?” Sadie hỏi, đột nhiên thấy hứng thú.

“Không, vị pharaoh đã xây nên Kim Tự Tháp Vĩ Đại,” tôi nói. “Đó là kiến trúc cao nhất trên thế giới trong gần bốn ngàn năm.”

Một vài bước nữa, các hình ảnh biến từ bạc sang đồng.

“Thời kỳ Trung cổ,” Zia thông báo. “Khoảng thời gian máu lửa, hỗn loạn. Ấy vậy mà đây là lúc Ngôi Nhà Sự sống trưởng thành chín muồi.”

Các cảnh chuyển đổi gấp gáp hơn. Chúng tôi nhìn các đội quân chiến đấu, các đền thờ được xây dựng, các con thuyền trôi trên sông Nile, và các pháp sư đang ném những ngọn lửa. Mỗi một bước sẽ là hàng trăm năm, thế nhưng hành lang vẫn cứ kéo dài mãi. Lần đầu tiên tôi hiểu được đất nước Ai Cập xưa cổ đến thế nào.

Chúng tôi băng qua một ngưỡng cửa khác, và ánh sáng biến thành màu đồng.

“Thời kỳ Tân cổ,” tôi đoán. “Lần cuối cùng Ai Cập được cai trị bởi những người Ai Cập.”

Zia không nói gì, nhưng tôi nhìn thấy các hình ảnh mà Cha đã kể cho tôi nghe đang vụt qua: Hatshepsut, vị nữ vương pharaoh vĩ đại, đã mang râu giả và thống trị Ai Cập như một người đàn ông; Ramesses Đệ Nhất, dẫn đoàn chiến xa vào trong trận chiến.

Tôi nhìn thấy các pháp sư đấu tay đôi trong một cung điện. Một người đàn ông trong chiếc áo choàng rách nát, một bộ râu đen bờm xờm và đôi mắt điên dại, ném cây gậy của mình xuống, và nó biến thành một con rắn rồi ăn ngẫu nhiên mười hai con rắn khác.

Tôi cảm thấy cổ mình như nghẹn lại. “Đó là...”

“Musa,” Zia nói. “Hay Moshe, như người của ông ta đã gọi ông ta như thế. Các người gọi ông là Moses. Người nước ngoài duy nhất đánh bại Ngôi Nhà trong một trận đấu phép thuật tay đôi.”

Tôi trở mắt nhìn cô ta. “Cô đang nói giỡn, đúng không?”

“Chúng tôi sẽ không nói đùa về những chuyện như thế.”

Các quang cảnh lại biến đổi một lần nữa. Tôi nhìn thấy một người đàn ông đang đứng chồm người lên trên một cái bàn đầy các bức tượng chiến

đấu be bé: những chiếc thuyền đồ chơi, binh lính và chiến xa bằng gỗ. Người đàn ông đó ăn vận như một pharaoh, nhưng khuôn mặt ông ta trông quen thuộc một cách kỳ lạ. Ông ta ngược nhìn lên và dường như mỉm cười với tôi. Rùng mình ớn lạnh, tôi nhận ra ông ta có khuôn mặt giống hệt ba, linh hồn có khuôn mặt chim, người đã thách đấu với tôi ở cây cầu.

“Đó là ai thế?” tôi hỏi.

“Nectanebo II,” Zia đáp. “Vị vua người gốc Ai Cập cuối cùng, và vị pharaoh phù thủy cuối cùng, ông ấy có thể dịch chuyển toàn bộ quân đội, sáng tạo hay phá hủy các chiến hạm bằng cách dịch chuyển các con cờ trên bàn cờ của ông ấy, nhưng cuối cùng, như thế vẫn chưa đủ.”

Chúng tôi bước qua một lần ranh khác và các hình ảnh tỏa ra ánh sáng màu xanh mờ mờ. “Đây là thời gian thuộc Vương triều Ptolemies,” Zia kể. “Alexander Đại Đế đã chiếm đóng toàn bộ thế giới được biết đến lúc đó, bao gồm cả Ai Cập. Ông ta đã phong tướng Ptolemy của ông ta làm pharaoh mới, đặt nền móng cho một dòng dõi của các vua Hy Lạp cai trị Ai Cập.”

Phần hành lang thời kỳ Ptolemies ngắn hơn, và dường như buồn bã so với các phần còn lại. Các đền thờ cũng nhỏ hơn. Các vị vua và nữ hoàng trông thần thờ, hay lơ đãr, hay đơn giản là thê thảm, ở thời kỳ này chẳng có lấy một cuộc chiến lớn nào... ngoại trừ khúc gần cuối. Tôi nhìn thấy quân đội La Mã hành quân vào thành phố Alexandria. Tôi nhìn thấy một người phụ nữ với mái tóc đen vận chiếc váy trắng đã thả một con rắn vào áo choàng của cô ta.

“Cleopatra,” Zia nói, “nữ hoàng thứ bảy của dòng họ Ptolemy. Bà ta cố chống lại sức mạnh của Rome, và đã thua. Khi bà ta kết liễu đời mình, dòng họ cuối cùng của pharaoh cũng kết thúc. Ai Cập, quốc gia vĩ đại, bị lụi tàn. Ngôn ngữ của chúng tôi bị quên lãng. Các nghi lễ cổ xưa bị vùi lấp. Ngôi Nhà Sự sống sống sót, nhưng chúng tôi bị buộc phải ẩn nấp.”

Chúng tôi đi vào một khu vực ánh sáng đỏ, và lịch sử bắt đầu trông quen thuộc. Tôi nhìn thấy các đội quân người A-rập cưỡi ngựa tiến vào Ai Cập, rồi người Thổ Nhĩ Kỳ. Napoleon hành quân bên dưới bóng của các kim tự

tháp. Người Anh đến và xây dựng kênh đào Suez. Dần dần Cairo trở thành một thành phố hiện đại. Và các tàn tích cổ xưa lùi dần lùi xuống sâu hơn sâu hơn nữa bên dưới lớp cát sa mạc.

“Mỗi năm,” Zia nói, “Hành Lang Thời Đại kéo dài hơn để chứa đựng lịch sử của chúng ta. Cho đến hiện tại.”

Tôi quá choáng váng nên thậm chí không nhận ra chúng tôi đã đến cuối hành lang cho đến khi Sadie tóm lấy cánh tay tôi.

Phía trước chúng tôi là một cái bệ và trên đó là một cái ngai trống, một cái ghế gỗ mạ vàng với một cái nệm và một cái gậy của người chần cừu được khắc ở phía sau lưng ghế - các biểu tượng cổ xưa của một pharaoh.

Ngồi trên trên bậc thềm bên dưới cái ngai là một người đàn ông già nhất mà tôi từng nhìn thấy. Da ông ấy giống như giấy của một cái túi đựng đồ ăn trưa - nâu, mỏng, và nhăn nheo. Một chiếc áo choàng bằng vải lanh trắng quàng lỏng lẻo trên thân hình nhỏ bé. Một tấm da báo đắp quanh vai, và đôi tay run rẩy đang giữ một cây gậy bằng gỗ lớn, mà tôi chắc là ông ấy sẽ đánh rơi bất cứ lúc nào. Nhưng điều kỳ lạ nhất là, các chữ tượng hình phát sáng trong không khí dường như xuất phát từ người ông ấy. Các biểu tượng đầy màu sắc xuất hiện quanh ông ấy và bay đi như thể ông ấy là một kiểu máy bán bong bóng phép thuật nào đó.

Thoạt tiên tôi không chắc rằng liệu ông ấy có còn đang sống không. Đôi mắt trắng đục nhìn trần trối vào khoảng không. Rồi ông ấy chú mục vào tôi, khiến một luồng điện chạy rần rật khắp người tôi.

Ông ấy không chỉ đang nhìn tôi thôi đâu. Ông ấy đang quét khắp người tôi - đang đọc lấy toàn bộ con người tôi.

Nấp đi, có thứ gì đó bên trong người tôi lên tiếng.

Tôi không biết giọng nói phát ra từ đâu, nhưng dạ dày tôi co thắt. Toàn bộ cơ thể tôi cứng lại như thể tôi đang gồng mình đón nhận một cú đánh, và cảm giác điện giật giảm bớt đi.

Ông lão nhướn mày như thể tôi khiến ông ấy ngạc nhiên, ông ấy liếc nhìn phía sau lưng mình và nói gì đó bằng thứ ngôn ngữ mà tôi không nhận ra.

Một người đàn ông thứ hai bước ra từ bóng tối. Tôi muốn hét lên. Ông ta là người đã ở cùng với Zia trong Bảo tàng Anh - người vận áo choàng màu kem và bộ râu chĩa.

Người đàn ông có râu liếc nhìn Sadie và tôi.

“Ta là Desjardins,” ông ta nói với âm giọng của người Pháp. “Thầy của ta, Pháp sư trưởng Iskandar, chào mừng các người đến với Ngôi Nhà Sự Sống.”

Tôi không thể nghĩ ra được điều gì để nói, vì thế là tôi bèn hỏi một câu vô cùng ngớ ngẩn, “Ông ấy thật già. Sao ông ấy không ngồi lên cái ngai?”

Hai lỗ mũi của Desjardins phình ra, nhưng ông lão kia, Iskandar ấy, chỉ tặc lưỡi, và nói gì đó bằng thứ ngôn ngữ khác.

Desjardins miễn cưỡng dịch ra: “Thầy ta nói cảm ơn vì lời nhận xét của cậu; sự thật thì ông ấy vô cùng lớn tuổi. Nhưng cái ngai là dành cho pharaoh. Nó được để trống kể từ khi Ai Cập bị rơi vào tay La Mã. Nó là... comment dit-on? ^[13] Mang tính biểu tượng. Nhiệm vụ của một Pháp sư trưởng là phục vụ và bảo vệ pharaoh. Vì thế ông ấy ngồi dưới chân cái ngai.”

Tôi hơi lo lắng nhìn Iskandar. Tôi tự hỏi ông ấy đã ngồi trên cái bậc đó đã bao năm rồi. “Nếu ông... nếu ông ấy có thể hiểu tiếng Anh... vậy ngôn ngữ ông ấy đang nói là gì thế ạ?”

Desjardins khịt khịt. “Pháp sư trưởng biết nhiều thứ lắm. Nhưng ông ấy thích được nói tiếng Hy Lạp của người Alexandria hơn. Đó là ngôn ngữ mà ông ấy được sinh ra.”

Sadie hăng giọng. “Xin lỗi, ngôn ngữ ông ấy được sinh ra à? Chẳng phải Alexander Đại Đế nằm ở phía khu vực màu xanh dương, cách đây hàng ngàn năm sao? Ông nói như thể Ngài Salamander là...”

“Ngài Iskandar,” Desjardins rít lên. “Phải biết tôn trọng chứ!”

Có điều gì đó vụt lóe lên trong đầu tôi: khi còn ở Brooklyn, chú Amos đã nói về điều luật của các pháp sư chống lại việc triệu hồi các vị thần - một luật được đặt ra vào thời La Mã bởi Pháp sư trưởng... Iskandar. Chắc chắn

đó phải là một người khác chứ nhỉ. Có lẽ chúng tôi đang nói đến Iskandar thứ XXVII hay gì đó.

Ông lão nhìn vào mắt tôi. Ông ấy mỉm cười, như thể biết chính xác những gì tôi đang nghĩ, ông ấy nói điều gì đó bằng tiếng Hy Lạp, và Desjardins phiên dịch lại.

“Thầy ta nói rằng đừng sợ hãi. Cậu sẽ không phải chịu trách nhiệm về những tội lỗi của gia tộc cậu trong quá khứ. Chỉ ít thì không, cho đến khi chúng tôi điều tra cậu kỹ càng hơn nữa.”

“Chà... cảm ơn,” tôi nói.

“Đừng có chế giễu lòng tốt của bọn ta, cậu nhóc,” Desjardins cảnh cáo. “Cha cậu đã vi phạm điều luật quan trọng nhất những hai lần: một lần ở Cleopatra's Needle, khi hắt ta cổ triệu hồi các vị thần và mẹ cậu đã chết để giúp đỡ hắt. Rồi một lần nữa ở Bảo tàng Anh, khi cha cậu ngốc đến nỗi sử dụng chính Phiến đá Rosetta. Giờ cả chú của cậu cũng đang mất tích...”

“Ông biết chuyện gì đã xảy ra với chú Amos sao?” Sadie buột miệng hỏi.

Desjardins cau có. “Chưa,” ông ta thừa nhận.

“Ông phải tìm chú ấy chứ!”

Sadie hét lên. “Chẳng phải ông có một vài kiểu phép thuật GPS nào đó hay...”

“Bọn ta đang tìm kiếm,” Desjardins nói. “Nhưng các người không nên lo lắng về Amos. Các người sẽ phải ở lại đây. Các người phải được... huấn luyện.”

Tôi cứ có cảm giác là ông ta sẽ nói từ khác, từ nào đó sẽ chẳng dễ nghe như được huấn luyện đâu.

Iskandar trực tiếp nói với tôi. Giọng ông ấy nghe khá là thân thiện.

“Thầy ta cảnh báo rằng các Ngày Đen Tối sẽ bắt đầu lúc xế chiều của ngày mai,” Desjardins dịch lại cho chúng tôi. “Hai người các người phải được giữ cho an toàn.”

“Nhưng chúng tôi phải tìm kiếm cha mình!” tôi nói. “Các vị thần nguy hiểm đã được thả ra. Chúng tôi đã nhìn thấy Serqet. Và Set!”

Khi nghe những cái tên đó, nét mặt Iskandar đanh lại. ông ấy quay đầu và nói với Desjardins điều gì đó như mệnh lệnh. Desjardins phản đối. Iskandar lặp lại lời tuyên bố của mình.

Desjardins rõ ràng không thích điều đó, nhưng ông ta cúi đầu trước người thầy của mình. Rồi ông ta quay về phía tôi. “Pháp sư trưởng muốn được nghe câu chuyện của cậu.”

Thế là tôi đã kể cho ông ấy nghe, Sadie lại nhảy vào nói tiếp mỗi khi tôi ngừng lại để thở. Chuyện buồn cười là, cả hai chúng tôi đều nói bỏ qua một số điều mà không định trước. Chúng tôi đã không nhắc đến các khả năng phép thuật của Sadie, hay cuộc gặp mặt với ba, người đã gọi tôi là một vị vua. Cứ như là tôi cơ bản không thể nhắc đến những điều đó. Mỗi một khi tôi cố thử làm điều đó, thì giọng nói bên trong đầu tôi thì thầm, Không phải phần đó. Không được nói ra.

Khi tôi kể xong, tôi liếc nhìn về phía Zia. Cô ta không nói gì, nhưng cô ta đang chăm chú nhìn tôi với vẻ mặt băn khoăn.

Iskandar vạch một vòng tròn trên bậc thềm bằng đầu cây gậy của mình. Thêm nhiều chữ tượng hình nữa xuất hiện trong không khí và trôi đi.

Sau vài giây, Desjardins dường như trở nên hết kiên nhẫn, ông ta bước lên trước trừng mắt nhìn chúng tôi. “Các người đang nói dối. Không thể là Set được. Hắn sẽ cần có một vật chủ thật mạnh mới tồn tại trong thế giới này được. Phải rất mạnh đấy.”

“Ông kia, nghe này,” Sadie nói. “Tôi không biết tất cả những chuyện nhằm nhí về các vật chủ này là gì, nhưng tôi đã tận mắt nhìn thấy Set. ông cũng đã có mặt ở Bảo tàng Anh - ông ấy cũng đã nhìn thấy hắn chứ. Và nếu Carter nhìn thấy hắn ở Phoenix, Arizona, thế thì...” Con bé nghi ngờ nhìn tôi. “Thế thì chắc chắn anh ấy không bị điên.”

“Cảm ơn nhiều, em gái,” tôi lẩm bẩm, nhưng Sadie chỉ mới đang bắt đầu.

“Và chuyện về Serqet, ả ta cũng có thật đấy! Một người bạn của chúng tôi, con mèo của tôi, Bast, đã chết khi bảo vệ cho chúng tôi!”

“VẬY,” Desjardins lạnh lùng nói, “các người thừa nhận đã giao thiệp với các thần sao. Điều đó khiến cho việc điều tra của bọn ta dễ dàng hơn nhiều. Bast không phải bạn của các người. Các thần đã gây ra sự sụp đổ của Ai Cập. Việc triệu hồi sức mạnh của họ bị cấm. Các pháp sư đã thề sẽ ngăn không cho các thần can thiệp vào thế giới của con người. Chúng ta phải sử dụng tất cả sức mạnh của mình để chống lại họ.”

“Bast nói rằng ông bị hoang tưởng,” Sadie nói thêm.

Tay pháp sư siết chặt năm đấm, và không khí bị xáo động với mùi khí ô-zôn kỳ lạ, như đường trong một cơn giông bão. Tóc tai trên cổ tôi cứ dựng đứng cả lên. Trước khi bất cứ chuyện không hay nào xảy ra, Zia đã bước lên phía trước chúng tôi.

“Thưa Ngài Desjardins,” cô ta cầu xin, “có điều gì đó kỳ lạ đang diễn ra. Khi tôi bẫy nữ thần bọ cạp, ả ta đã gần như tái tạo lại ngay lập tức. Tôi không thể gửi ả ta về Cõi Âm, ngay cả khi đã sử dụng Bảy Sợi Ruy-băng. Tôi chỉ có thể phá vỡ việc chiếm giữ vật chủ của ả ta trong một lúc. Có thể các tin đồn về những vụ trốn thoát khác...”

“Các vụ trốn thoát khác là gì?” tôi hỏi.

Cô ta miễn cưỡng liếc nhìn tôi. “Các thần khác, nhiều người trong số họ, đã được giải thoát vào đêm qua từ các đồ tạo tác trên toàn thế giới. Giống như một chuỗi phản ứng...”

“Zia!” Desjardins gắt. “Thông tin đó không nên được chia sẻ.”

“Nghe này,” tôi nói, “thưa ngài, thưa ông, gì cũng được - nữ thần Bast đã cảnh báo với chúng tôi rằng chuyện này sẽ xảy ra. Cô ấy đã nói rằng Set sẽ thả ra thêm nhiều vị thần nữa.”

“Thưa thầy,” Zia khẩn khoản, “nếu Ma’at đang yếu dần đi, nếu Set đang gia tăng sự hỗn loạn, có lẽ đó là lý do tại sao tôi không thể trục xuất Serqet.”

“Lố bịch,” Desjardins nói. “Cô có kỹ năng đấy, Zia, nhưng có thể kỹ năng của cô chưa đủ cho vụ chạm trán đó. Và còn về hai đứa trẻ này, việc bịa chuyện phải được ngăn lại.”

Khuôn mặt Zia đỏ bừng, cô ta chuyển sang Iskandar, “Thưa Ngài, xin hãy làm ơn. Xin cho tôi một cơ hội với họ.”

“Người đã quên vị trí của mình,” Desjardins khó chịu nói. “Hai đứa này đã phạm tội và phải bị tiêu diệt.”

Cổ họng tôi bắt đầu thít lại. Tôi nhìn Sadie. Nếu chúng tôi buộc phải chạy trốn khỏi cái hành lang dài ngoằng đó, tôi không thích cơ hội mình có cho lắm...

Ông lão cuối cùng cũng ngược nhìn lên. Ông ấy mỉm cười với Zia trù mẩn thật lòng. Trong một giây tôi tự hỏi liệu cô ta có phải là chặt chút chút gì đấy của ông ấy hay không, ông ấy nói bằng tiếng Hy Lạp, và Zia cúi đầu thật sâu.

Desjardins trông gần như bùng nổ. Ông ta hất áo choàng ra khỏi chân và đi sầm sập ra phía sau cái ngai.

“Pháp sư trưởng sẽ cho phép Zia kiểm tra các người,” ông ta gầm lên. “Trong khi đó, ta sẽ tìm kiếm sự thật - hay sự dối trá - trong câu chuyện của các người. Các người sẽ bị trừng phạt nếu nói dối.”

Tôi quay sang nhìn Iskandar và bắt chước cúi người như Zia.

Sadie cũng làm y như tôi.

“Cám ơn, thưa ngài,” tôi nói.

Ông lão chăm chú nhìn tôi trong một lúc lâu. Một lần nữa tôi lại có cảm giác như thể ông ấy đang cố thiêu đốt thâm sâu vào linh hồn tôi - không phải theo một cách giận dữ. Giống quan tâm thì hơn. Đoạn ông ấy lăm bắm điều gì đó, và tôi hiểu được hai từ: Nectanebo và ba.

Ông ấy mở tay ra và một dòng các chữ tượng hình phát sáng túa ra, ủa đến bao quanh đài. Rồi một tia ánh sáng chói mắt xuất hiện, khi tôi có thể nhìn lại được, cái đài đã trống rỗng. Hai người đàn ông biến mất.

Zia quay về phía chúng tôi, nét mặt ảm đạm. “Ta sẽ chỉ cho hai người nơi của mình. Trong buổi sáng, việc kiểm tra sẽ được bắt đầu. Bọn ta sẽ xem hai người biết kiểu phép thuật nào, và biết rõ đến mức nào.”

Tôi không chắc ý cô ta là gì khi nói điều đó, nhưng tôi liếc nhìn Sadie với vẻ lo lắng.

“Nghe thú vị đấy chứ,” Sadie cả gan lên tiếng. “Và nếu chúng tôi thất bại trong bài kiểm tra đó thì sao?”

Zia lạnh lùng nhìn Sadie. “Đây không phải là kiểu bài kiểm tra thất bại hay là không, Sadie Kane. Các người hoặc là đậu hoặc là chết.”

15. Một Bữa Tiệc Sinh Nhật Thần Thánh

Họ đã mang Carter đến khu nội trú khác, vì thế tôi không biết anh ấy ngủ như thế nào. Nhưng tôi thì không chợp mắt được lấy một cái.

Những lời bình luận của Zia về việc hoặc là đậu hoặc là chết hẳn là đã nặng nề lắm rồi, thế mà khu nội trú dành cho nữ lại còn không được sang trọng như ngôi biệt thự của chú Amos nữa chứ. Các vách tường đá rịn ra hơi ẩm. Những bức tranh ghê rợn về các con quái vật của người Ai Cập nhảy múa trên trần nhà trong ánh sáng của ngọn đuốc. Tôi có một cái vồng dùng để ngủ, và đám con gái trong quá trình rèn luyện kia - đám vỡ lòng, Zia đã gọi họ như thế - nhỏ tuổi hơn tôi rất nhiều, vì thế khi bà già quản lý khu nội trú bảo họ đi ngủ ngay, họ quả thật đã vâng theo. Bà quản lý vẫy tay và các ngọn đuốc tắt phụt đi. Bà ta đóng cửa lại sau lưng mình, và tôi có thể nghe thấy được tiếng máy ổ khóa kêu lách cách.

Mới thú vị làm sao. Bị cầm tù trong hầm ngục của trường mẫu giáo.

Tôi nhìn chăm chăm vào bóng tối cho đến khi tôi nghe thấy tiếng ngáy ngủ của những cô bé khác. Một ý nghĩ duy nhất vẫn đang khiến tôi băn khoăn: một sự thúc giục mà tôi không thể nào rũ bỏ được. Cuối cùng tôi bò ra khỏi giường mà mang đôi giày ống vào.

Tôi lần tìm đường đi về phía cánh cửa. Tôi giật giật tay cầm. Đã bị khóa, như tôi đã ngờ. Tôi những muốn đá vào cánh cửa một phát nhưng lại kịp nhớ ra được những gì Zia đã làm ở phòng chứa chổi trong sân bay Cairo.

Tôi ấn lòng bàn tay mình vào cánh cửa và thì thầm, “Sahad.”

Ổ khóa vang lên một tiếng tách. Cánh cửa bật mở. Mẹo hữu dụng đây.

Bên ngoài, các hành lang tối đen không một bóng người. Rõ ràng là, Khu Vực 1 chẳng có nhiều hoạt động về đêm gì cả. Tôi lén qua thành phố, đi ngược lại hướng mà chúng tôi vào lúc đến đây mà chẳng thấy thứ gì ngoài một con rắn hổ mang vô tình trườn ngang sàn nhà. Sau mấy ngày qua thì điều này thậm chí chẳng khiến tôi bối rối. Tôi nghĩ đến việc thử tìm Carter,

nhưng tôi không rõ họ đã đưa anh ấy đến đâu, và nói thật là, tôi muốn tự mình làm điều này cơ.

Sau lần tranh cãi của chúng tôi ở New York, tôi không chắc mình cảm nhận như thế nào về anh trai nữa. Ý tưởng là anh ấy có thể giành tị về cuộc sống của tôi trong khi anh ấy được đi chu du khắp thế giới với Cha - làm ơn đi! Vậy mà anh ta còn có gan gọi cuộc sống của tôi là bình thường nữa chứ? Được rồi, tôi có một vài người bạn ở trường như Liz và Emma, nhưng cuộc sống của tôi còn lâu mới là dễ dàng. Nếu Carter nói hớ trong các buổi tụ họp hay gặp những người mà anh ấy không thích, anh ấy chỉ việc quên đi mà sống tiếp! Còn tôi phải ở nguyên tại chỗ. Tôi không thể trả lời những câu hỏi đơn giản như “Cha mẹ cậu ở đâu?” hay “Gia đình cậu làm gì?” hay thậm chí là câu “Cậu từ đâu đến?” mà không để lộ ra hoàn cảnh của tôi kỳ cục như thế nào. Tôi luôn là một con nhỏ khác biệt. Một con nhỏ lai căng, người Mỹ mà không phải người Mỹ, con nhỏ có mẹ đã chết, con nhỏ vắng mặt cha, con nhỏ luôn gây rắc rối trong lớp học, con nhỏ không thể nào tập trung vào bài vở. Sau một thời gian thì ta nhận ra rằng sống hội nhập là điều không thể. Nếu mọi người sẽ loại tôi ra, thôi thì tôi cũng nhân đó mà cho họ thứ để lom lom nhìn vào. Các lọn tóc màu đỏ trên mái tóc tôi ư? Sao lại không nhỉ! Giày lính với bộ đồng phục của trường sao? Dĩ nhiên là thế rồi. Hiệu trưởng trường tôi bảo, “Tôi sẽ gọi cho ba mẹ cô đấy, cô trẻ ạ.” Tôi nói, “Chúc may mắn.” Carter chẳng biết được bất cứ điều gì về cuộc đời tôi.

Nhưng than thở thế là đủ rồi. Vấn đề là, tôi quyết định thực hiện đặc biệt là chuyến thám hiểm này chỉ một mình thôi, và sau một vài lần rẽ sai, tôi tìm được đường quay lại Hành Lang Thời Đại.

Tôi đang định làm gì, chắc các bạn lại hỏi chứ gì? Tôi chắc chắn là không muốn gặp lại Quý ông Xấu Xa hay Ngài Salamander già nua sờn tóc gáy đó đâu.

Nhưng tôi muốn được nhìn thấy các hình ảnh đó - các ký ức, Sadie đã gọi chúng như thế.

Tôi đẩy mở hai cánh cửa bằng đồng ra. Bên trong, hành lang dường như hoang lạnh. Chẳng có những quả cầu lửa trôi lênh bênh quanh trần nhà.

Không có các chữ tượng hình phát sáng. Nhưng các hình ảnh vẫn sáng lấp lánh giữa các cây cột, khiến cả hành lang tràn ngập ánh sáng đa màu, kỳ lạ.

Tôi run rẩy bước thêm vài bước nữa.

Tôi muốn nhìn lại Thời Đại của Các Vị Thần. Trong chuyến đi xuyên qua hành lang đầu tiên của chúng tôi, có điều gì đó về các hình ảnh này đã làm tôi sửng sốt. Tôi biết anh Carter đã nghĩ tôi rơi vào một tình trạng thôi miên nguy hiểm nào đó, và Zia đã cảnh báo rằng các hình ảnh sẽ làm não tôi tan chảy; nhưng tôi có cảm giác rằng cô ta đang cố dọa cho tôi sợ mà tránh xa thôi. Tôi cảm thấy có sự gắn kết với các hình ảnh đó, như thể bên trong nó ẩn chứa một câu trả lời - một mẫu thông tin quan trọng mà tôi cần.

Tôi bước khỏi tấm thảm và tiến về phía tấm màn ánh sáng vàng. Tôi nhìn thấy các đụn cát đang di chuyển trong gió, các đám mây bão đang kéo đến, các con cá sấu đang trườn xuống sông Nile. Tôi nhìn thấy một hành lang rộng lớn, đầy những người tham dự tiệc. Tôi chạm vào hình ảnh đó.

Và tôi đang ở trong cung điện của các vị thần.

Các sinh vật khổng lồ lượn vòng quanh tôi, thay đổi hình dáng từ con người đến loài vật đến năng lượng thuần túy. Trên cái ngai được đặt giữa căn phòng là một người đàn ông châu Phi cuộn cuộn cơ bắp đang mặc một chiếc áo choàng đen lỏng lẫ. Ông ta có khuôn mặt đẹp và đôi mắt nâu ấm áp. Hai tay ông ta trông đủ mạnh có thể bóp nát cả đá.

Các thần khác chúc tụng quanh ông ta. Tiếng nhạc vang lên - âm thanh lớn đến nỗi khiến không khí bùng cháy. Đứng bên cạnh người đàn ông đó là một người phụ nữ xinh đẹp vận đồ trắng, bụng bà ta phồng lên như thể bà ta đang mang thai được vài tháng. Hình dáng của bà ta lập lờ; đôi khi bà ta dường như có đôi cánh đầy màu sắc. Rồi bà ta quay về phía tôi và tôi cứ gọi là há hốc cả mồm miệng ra. Bà ta mang khuôn mặt của mẹ tôi.

Bà ta dường như không chú ý đến tôi. Sự thật là, không một vị thần nào chú ý cả, cho đến khi một giọng nói vang lên từ phía sau lưng tôi, “Cô là một con ma ư?”

Tôi quay lại và nhìn thấy một anh chàng đẹp trai khoảng mười sáu tuổi, vận một chiếc váy dài màu đen. Nước da anh ta tái xanh, nhưng anh ta có

một đôi mắt nâu xinh đẹp như người đàn ông ngồi trên ngai. Mái tóc anh ta đen dài và bù xù - khá là ngô ng, nhưng lại hợp với tôi. Anh ta nghiêng đầu, và cuối cùng tôi cũng nhận ra rằng anh ta đang hỏi tôi gì đó.

Tôi cố nghĩ ra điều gì đó để đáp lại. Xin lặp lại? Xin chào? Hãy cười tôi? Bất cứ điều gì cũng được. Nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra là một cái lắc đầu.

“Không phải một con ma sao, hử?” anh ta suy ngẫm. “Thế thì là một ba ư?” Anh ta ra hiệu về phía cái ngai. “Cứ xem đi, nhưng không được quấy rầy.”

Không hiểu sao tôi chẳng thích thú gì với việc nhìn cái ngai, nhưng anh chàng trong bộ áo choàng đen đã tan biến vào trong bóng tối và biến mất, để tôi lại mà không có bất cứ sự sao lãng nào can thiệp vào nữa.

“Isis,” người đàn ông trên ngai nói.

Người phụ nữ mang thai quay sang phía ông ta và cười rạng rỡ. “Thưa chúa tể Osiris của ta. Chúc mừng sinh nhật.”

“Cảm ơn, tình yêu của ta. Và sẽ nhanh thôi, chúng ta sẽ đánh dấu ngày sinh của con trai chúng ta - Horus, một người con vĩ đại! Sự hiện thân mới của thằng bé sẽ là điều vĩ đại nhất cho đến nay. Nó sẽ mang hòa bình và sự thịnh vượng đến cho thế giới.”

Isis nắm tay chồng mình. Tiếng nhạc vẫn vang lên quanh họ, các vị thần chúc mừng, ngay chính không khí cũng xoáy cuộn trong điệu nhảy của sự sáng tạo.

Đột nhiên cánh cửa cung điện bật mở. Một ngọn gió nóng khiến các ngọn đuốc bật đi.

Một người đàn ông sai bước đi vào hành lang, ông ta cao và mạnh mẽ, gần như là anh em sinh đôi với Osiris, nhưng với nước da đỏ thẫm, một chiếc áo choàng có màu máu, và có bộ râu nhọn vắt. Ông ta trông giống con người, ngoại trừ lúc mỉm cười. Rồi hàm răng của ông ta biến thành những cái răng nanh. Khuôn mặt ông ta lập lòe - khi thì con người, khi thì giống sói một cách kỳ lạ. Tôi phải kiềm chế không hét lên, vì tôi đã nhìn thấy khuôn mặt giống sói đó trước đây.

Việc nhảy múa ngừng lại. Tiếng nhạc biến mất.

Osiris đứng bật dậy khỏi ngai. “Set,” ông ta nói với giọng nguy hiểm. “Sao người lại đến đây?”

Set cười lớn, và sự căng thẳng trong căn phòng biến mất. Mặc cho đôi mắt hung tàn, gã có một giọng cười thật sáng khoái - không giống âm thanh rít rít mà gã đã tạo ra ở Bảo tàng Anh. Giọng cười này vô tư và thân thiện, như thể gã không hề làm điều gì xấu xa.

“Dĩ nhiên là ta đến để chúc mừng sinh nhật anh trai mình!” gã kêu lên. “Và ta còn mang đến cho mọi người một trò giải trí nữa!”

Gã ra hiệu phía sau lưng mình. Bốn người đàn ông to lớn với những cái đầu chó sói tiến vào căn phòng, mang theo một quan tài vàng nạm đá quý.

Trái tim tôi bắt đầu tăng tốc. Đó chính là cái hộp mà Set đã sử dụng để cầm tù cha tôi ở Bảo tàng Anh.

Không! tôi muốn hét lên. Đừng tin hắn ta!

Nhưng các thần đã tập hợp lại ồ à đây thích thú, chiêm ngưỡng cái hộp, giờ đã được sơn phủ các chữ tượng hình màu đỏ và vàng, được viền ngọc bích và ngọc mắt mèo. Những tên người-sói đặt cái hộp xuống, và tôi nhìn thấy nó không có nắp. Ở bên trong lót một lớp vải lạnh đen.

“Chiếc hộp ngủ này,” Set thông báo, “được tạo ra bởi những người thợ thủ công tài giỏi nhất của ta, sử dụng các nguyên liệu đắt tiền nhất. Giá trị của nó không thể nào đo đếm được. Vị thần nào nằm vào bên trong, ngay cả chỉ trong một đêm thôi, sẽ nhận ra rằng sức mạnh trong người mình gia tăng gấp mười lần! Sự khôn ngoan của người đó sẽ không bao giờ bị thui chột. Sức mạnh sẽ không bao giờ lụi tàn. Nó là một món quà” - gã mỉm cười đầy quỷ quyết về phía Osiris – “dành cho duy nhất và chỉ một vị thần thích hợp hoàn toàn với cái hộp ngủ này.”

Là tôi thì tôi sẽ không xếp hàng ở vị trí đầu tiên đâu, nhưng các vị thần đã ào ào tiến lên phía trước. Họ xô đẩy gạt nhau ra để đi đến cái quan tài vàng. Một vài người leo vào bên trong nhưng nó quá ngắn. Những người khác thì lại quá to. Ngay cả khi họ cố thử thay đổi hình dáng, các vị thần

vẫn không gặp may, như thế phép thuật của cái hộp đang cản trở họ. Không một thần nào nằm vừa cái hộp. Các vị thần cầu nhau lẫn nhau trong khi những vị khác, nôn nóng muốn được thử, xô họ nhau xuống sàn nhà.

Set quay về phía Osiris với một nụ cười hiền hậu: “Sao nào, anh trai, chúng ta vẫn chưa có được người chiến thắng. Anh có thử không? Chỉ có người giỏi nhất trong số các thần mới có thể làm được.”

Đôi mắt Osiris lóe lên. Rõ ràng ông này chẳng phải là vị thần của trí tuệ gì rồi, vì ông ta dường như hoàn toàn bị vẻ đẹp của cái hộp thu hút. Tất cả các vị thần khác nhìn ông ta một cách hy vọng, và tôi có thể thấy được những gì ông ta đang nghĩ: nếu ông ta nằm vừa chiếc hộp, đó thật là một món quà sinh nhật tuyệt vời. Ngay cả Set, người em quỷ quyệt của ông, cũng sẽ phải thừa nhận rằng ông ta là vị vua chính đáng của các thần.

Chỉ có Isis dường như là lo ngại. Bà đặt tay lên vai chồng mình. “Chúa công, đừng làm thế. Set không có mang quà đến đâu.”

“Ta thấy bị sỉ nhục!” giọng Set vang lên đầy vẻ đau đớn. “Ta không thể chúc mừng sinh nhật cho anh trai mình sao? Có phải chúng ta quá xa cách đến nỗi ta thậm chí không thể xin lỗi đức vua sao?”

Osiris mỉm cười với Isis. “Nàng yêu dấu, đây chỉ là một trò chơi mà thôi. Đừng sợ gì cả.”

Ông ta đứng dậy khỏi ngai. Các vị thần vỗ tay hoan nghênh khi ông ta tiến về phía cái hộp.

“Osiris muôn năm!” Set hét lên.

Vua của các vị thần hạ mình vào trong hộp, và khi ông ta liếc nhìn về phía tôi, trong giây phút đó thôi, ông ta có khuôn mặt y hệt cha tôi.

Không! tôi lại nghĩ. Đừng làm thế!

Nhưng Osiris đã nằm xuống. Cái quan tài vừa in người ông ta.

Tiếng reo hò vang lên từ các thần, nhưng trước khi Osiris có thể ngồi dậy, Set vỗ tay. Một cái nắp vàng hiện ra phía trên cái hộp và đóng sầm xuống.

Osiris hét lên đầy giận dữ, nhưng tiếng kêu của ông ta đã bị bóp nghẹt.

Các chốt vàng siết chặt quanh cái nắp. Các vị thần khác lao đến để can thiệp - thậm chí anh chàng mặc đồ đen mà tôi đã gặp lúc sớm cũng tái xuất hiện - nhưng Set còn nhanh hơn. Gã giẫm chân xuống thật mạnh, sàn nhà bằng đá rung chuyển. Các vị thần đổ ầm vào nhau như các quân cờ đô-mi-nô. Những tên người-sói rút giáo ra, và các vị thần bỏ lui lại vì khiếp sợ.

Set nói một từ phép thuật nào đó, và một cái vạt ùng ục sôi từ đâu bỗng xuất hiện. Nó đổ thứ chứa bên trong lên quan tài - chì nấu chảy, bao phủ toàn bộ cái hộp, niêm hộp kín mít, có lẽ là nung nóng bên trong quan tài đến cả một ngàn độ.

“Súc sinh!” Isis kêu than. Bà ta tiến về phía Set và bắt đầu đọc một câu thần chú, nhưng Set đã đưa một tay lên. Isis bay lên khỏi sàn nhà, tay bấu vào miệng mình, hai môi bà ta ép chặt vào nhau như thể có một lực vô hình nào đó đang bóp nghẹt bà.

“Không phải hôm nay, Isis xinh đẹp,” Set đều đều nói. “Hôm nay, ta là vua. Và con của người sẽ không bao giờ được sinh ra.”

Đột nhiên, một nữ thần khác - một người phụ nữ thanh mảnh vận chiếc váy màu xanh dương - lao ra từ đám đông. “Phu quân, đừng làm thế!”

Bà ta tóm lấy Set, gã trong tích tắc mất đi sự tập trung. Isis rơi xuống sàn, thở hổn hển. Các nữ thần khác hét lên, “Chạy trốn đi!”

Isis quay người lại và bỏ chạy.

Set đứng dậy. Tôi nghĩ gã sẽ đánh nữ thần mặc áo đầm xanh đó, nhưng gã chỉ gầm gừ. “Đồ vợ ngu ngốc! Người ở bên phe nào thế?”

Gã giẫm chân thêm một lần nữa, và cái quan tài vàng chìm vào trong sàn nhà.

Set đuổi theo sau Isis. Ra đến rìa cung điện, Isis biến thành một con chim săn mồi nhỏ và sải cánh bay vào không trung. Set mọc ra một đôi cánh của quỷ phóng mình đuổi theo.

Rồi đột nhiên tôi là con chim. Tôi là Isis, đang tuyệt vọng bay qua dòng sông Nile. Tôi có thể cảm nhận được Set đang ở phía sau tôi - đang đến gần. Đến gần hơn nữa.

Cô phải trốn thoát, giọng nói của Isis vang lên trong đầu tôi. Báo thù cho Osiris. Đưa Horus lên làm vua!

Ngay khi tôi nghĩ rằng trái tim mình sẽ nổ tung, tôi cảm nhận một bàn tay đặt trên vai tôi. Các hình ảnh tan biến đi.

Người thầy cao tuổi, Iskandar, đứng kế bên tôi, khuôn mặt ông cau lại đầy quan tâm. Các chữ tượng hình phát sáng nhảy múa quanh ông ấy.

“Thứ lỗi cho sự gián đoạn của ta,” ông ấy nói bằng tiếng Anh rất chuẩn. “Nhưng cô suýt nữa thì đã chết.”

Đó là khi hai đầu gối tôi biến thành nước, và tôi bất tỉnh.

Khi tôi tỉnh dậy, tôi cuộn mình nằm ở chân Iskandar, trên bậc thềm bên dưới cái ngai trống. Chỉ có duy nhất chúng tôi trong sảnh, hiện hoàn toàn tối đen ngoại trừ ánh sáng từ những chữ tượng hình dường như luôn phát sáng quanh người ông ta.

“Chào mừng quay trở lại,” ông nói. “Cháu may mắn là còn sống đấy.”

Tôi không chắc lắm. Tôi có cảm giác đầu mình như vừa mới được nấu trong một chảo dầu.

“Cháu xin lỗi,” tôi nói. “Cháu không có ý...”

“Nhìn vào các hình ảnh chứ gì? Thế nhưng cháu đã làm điều đó. Phần ba của cháu đã rời bỏ cơ thể và đi vào quá khứ. Chẳng phải cháu đã được cảnh báo sao?”

“Đúng thế thật,” tôi thừa nhận. “Nhưng... cháu đã bị các bức ảnh đó thu hút.”

“Ừm.” Iskandar nhìn chăm chú vào khoảng không, như thể đang nhớ điều gì đó xảy ra cách đây đã lâu lắm rồi. “Chúng quả là khó mà cưỡng lại thật.”

“Ông nói tiếng Anh thật tốt,” tôi nhận xét.

Iskandar mỉm cười. “Sao cháu biết ta đang nói tiếng Anh chứ? Có thể cháu đang nói tiếng Hy Lạp đấy thôi.”

Tôi hy vọng ông ấy đang nói đùa, nhưng tôi cũng không thể chắc được. Ông ấy dường như thật yếu đuối và ăm áp, thế nhưng... giống như là đang ngồi kể bên một lò phản ứng hạt nhân vậy. Tôi có cảm giác rằng ông ấy nguy hiểm hơn nhiều so với những gì tôi muốn biết.

“Ông không thật sự già đến thế, đúng không ạ?” tôi hỏi. “Ý cháu là, già đến mức có thể nhớ về thời Ptolemaic ấy?”

“Ta chính xác là già đến mức ấy đấy, cháu yêu. Ta được sinh ra dưới triều đại của Cleopatra VII.”

“Ồ, làm ơn đi.”

“Ta cam đoan với cháu rằng đó là sự thật. Ta buồn khi chứng kiến những ngày cuối cùng của Ai Cập, trước khi mụ nữ hoàng điên rồ đó đã đánh mất vương quốc của bọn ta vào tay người La Mã. Ta là pháp sư cuối cùng được đào tạo trước khi Ngôi Nhà buộc phải lui vào hoạt động bí mật. Vô số các bí mật quyền lực nhất của bọn ta đã bị thất lạc, bao gồm cả các câu thần chú mà người thầy của ta đã sử dụng để kéo dài cuộc sống của ta. Các pháp sư ngày nay vẫn sẽ sống lâu - đôi khi là hàng thế kỷ - nhưng ta đã sống trong hai thiên niên kỷ rồi.”

“Vậy ông là người bất tử sao?”

Tiếng cười lặng lẽ của ông ấy biến thành một tràng ho sặc sụa. Ông ấy gập người lại và bụm tay lên miệng mình. Tôi muốn giúp, nhưng tôi không biết phải làm sao. Các chữ tượng hình phát sáng nhấp nháy và mờ đi quanh ông ấy.

Cuối cùng cơn ho cũng chấm dứt.

Ông run rẩy hít thật sâu. “Không phải người bất tử, cháu yêu. Sự thật là...” Giọng ông ấy nhỏ dần. “Nhưng đừng quan tâm đến điều đó. Cháu đã nhìn thấy gì trong cảnh mộng của mình?”

Tôi đáng lý ra nên im lặng mới phải. Nhưng tôi không muốn bị biến thành một con bọ vì đã phá luật, và cảnh mộng khiến tôi sợ hãi - đặc biệt là lúc tôi biến thành một con chim săn mồi. Nhưng nét mặt thân thiện của Iskandar khiến tôi khó lòng không nói ra. Rồi tôi đã kể cho ông tất cả. Ừm, gần như là tất cả. Tôi chừa lại phần về anh chàng đẹp trai, và đúng thế, tôi

biết điều này khá là ngu ngốc, nhưng mà tôi ngượng. Tôi đã nghĩ rằng phần đó có thể do chính trí tưởng tượng điên khùng của tôi đã tạo ra, vì các vị thần Ai Cập Cổ đại không thể nào được đẹp long lanh đến thế.

Iskandar ngồi trong một lúc, gõ cây gậy của mình lên các bậc thềm. “Cháu đã nhìn thấy được một sự kiện đã xảy ra rất lâu rồi, Sadie - Set dùng vũ lực giành lấy ngôi vua của Ai Cập. Hắn đã giấu đi quan tài của Osiris, cháu biết đấy, và Isis đi khắp thế giới để tìm kiếm nó.”

“Vậy cuối cùng bà ấy cũng đã tìm ra ư?”

“Không hẳn. Osiris đã phục sinh - nhưng chỉ ở Địa Ngục mà thôi. Ông đã trở thành vua của những người chết. Khi con trai họ, Horus, lớn lên, Horus đã thách đấu với Set về ngai vàng Ai Cập và đã dành chiến thắng sau nhiều trận chiến khó khăn. Đó là lý do tại sao Horus lại được gọi là Người Báo Thù. Như ta đã nói - một câu chuyện cũ, nhưng mà là câu chuyện được các vị thần đã lặp đi lặp lại nhiều lần trong lịch sử của chúng ta.”

“Đã lặp đi lặp lại à?”

“Các vị thần thường làm theo bài bản. Nói một cách nào đó thì họ quá rất dễ dự đoán được: cùng một trò cãi vã âm ỉ, ganh ghét ghen tị qua bao thế hệ. Chỉ có các bối cảnh là thay đổi, và các vật chủ.”

Lại là cái từ đó một lần nữa: vật chủ. Tôi nghĩ về người phụ nữ tội nghiệp trong bảo tàng ở New York, người đã biến thành nữ thần Serqet.

“Trong cảnh mộng của cháu,” tôi nói, “Isis và Osiris đã kết hôn. Horus sắp được sinh làm con trai họ. Nhưng trong một câu chuyện khác mà anh Carter đã kể cho cháu, tất cả ba người họ đều là anh em, là con của nữ thần bầu trời.”

“Đúng thế,” Iskandar đồng ý. “Điều đó có thể gây bối rối với những ai không biết về bản chất của các vị thần. Họ không thể đi trên mặt đất bằng hình dáng thực sự của mình - ít ra thì, không thể đi được quá lâu. Họ buộc phải có các vật chủ.”

"Con người, ý ông là thế chứ gì."

“Hay các vật chứa sức mạnh, như các bức tượng, bùa hộ mạng, đài tưởng niệm, một số loại xe hơi nhất định. Nhưng họ thích hình dáng con người. Cháu biết là các vị thần có sức mạnh rất lớn, nhưng chỉ có con người mới có được tính sáng tạo, là sức mạnh để thay đổi lịch sử chứ không chỉ là đơn giản lặp lại lịch sử. Con người có thể... con người thời nay các cháu nói như thế nào nhỉ... nghĩ bên ngoài một cái tách ^[14].”

“Cái hộp,” tôi gợi ý.

"Đúng thế. Sự kết hợp giữa tính sáng tạo của con người và sức mạnh thần thánh có thể khá là ghê gớm. Dù sao đi nữa, khi Osiris và Isis lần đầu tiên đặt chân lên trái đất, vật chủ của họ là anh trai và em gái. Nhưng các vật chủ con người không phải là vĩnh cửu. Họ chết, họ kiệt sức. Sau này trong lịch sử, Osiris và Isis mang vào hình dáng mới - là con người với tư cách là vợ chồng. Horus, người ở đời trước là em trai của họ, giờ được sinh ra trong một cuộc đời mới với tư cách là con họ.”

“Rồi quá,” tôi nói. “Và hơi gờm gớm.”

Iskandar nhún vai. “Các thần không nghĩ về các mối quan hệ như cách con người nghĩ. Các vật chủ của họ chỉ giống như việc thay đổi quần áo. Đó là lý do tại sao các câu chuyện cổ thường lẫn lộn vào nhau. Đôi khi các thần được mô tả như đã kết hôn, hay anh chị em, hay cha mẹ và con cái, phụ thuộc vào các vật chủ của họ. Chính bản thân Pharaoh được gọi là một vị thần sống, cháu cũng biết đấy. Các nhà nghiên cứu Ai Cập cổ đại tin rằng đó chỉ là một mớ tuyên truyền, nhưng sự thật là điều này thường hoàn toàn chính xác. Các Pharaoh vĩ đại nhất trở thành các vật chủ của các thần, thường là thần Horus. Ông ấy đã trao cho họ sức mạnh và sự thông thái, và để cho họ xây dựng Ai Cập trở thành một đế chế hùng mạnh.”

“ Nhưng đó là một điều tốt, chẳng phải sao? Tại sao làm vật chủ cho một vị thần lại là trái luật cơ chứ?”

Khuôn mặt Iskandar tối sầm lại. “ Có những vị thần có mưu đồ khác với con người, Sadie ạ. Họ có thể chế ngự vật chủ, làm họ sức cùng lực kiệt. Đó là lý do tại sao nhiều vật chủ lại chết khi còn trẻ như thế. Tutankhamen, cậu nhóc tội nghiệp, chết khi mới mười chín. Cleopatra II

thậm chí còn tệ hơn. Cô ta cố để làm vật chủ cho nữ thần Isis mà chẳng biết mình đang làm gì, và việc này đã phá huỷ tâm trí cô ta. Ngày xưa, Ngôi Nhà Sự Sống có dạy cách sử dụng phép thuật thần thánh. Các thiếu môn sinh có thể nghiên cứu đường lối của Horus, hay Isis, hay Sekhmet, hoặc bất cứ vị thần nào, để học cách chuyển hoá sức mạnh của họ. Thời đó bọn ta nhiều thiếu môn sinh hơn.”

Iskandar nhìn khắp hành lang không một bóng người, như thể đang hình dung nơi này đầy các pháp sư. “ Một vài người lão luyện thỉnh thoảng mới có thể triệu hồi các vị thần. Một vài người khác cố trở thành vật chủ cho linh hồn họ... Với các mức độ thành công khác nhau. Mục đích cơ bản là trở thành ‘mắt’ của một vị thần - một sự kết hợp hoàn hảo của hai tâm hồn, của kẻ khả tử và bất tử. Chỉ có một vài người đạt được điều đó, thậm chí với cả các pharaoh, những người được sinh ra cho nhiệm vụ đó cũng vậy. Nhiều người đã phá huỷ cuộc sống của mình khi cố thử làm điều đó.” Ông ấy ngửa lòng bàn tay ra, có vô số đường chỉ tay sâu hoắm mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy trước đây. “Khi Ai Cập cuối cùng rơi vào tay những người La Mã, sự việc đó khiến chúng ta - ta - hiểu rõ rằng loài người, những người thống trị chúng ta, thậm chí các pháp sư mạnh nhất, không còn có đủ sức mạnh ý chí để kiểm soát sức mạnh của một vị thần. Những người duy nhất có thể...” Giọng ông ấy nhỏ dần đi.

“Gì ạ?”

“Không có gì, cháu yêu. Ta nói quá nhiều. Điểm yếu của một người già ấy mà.”

“Ý ông muốn đề cập đến những người thuộc dòng dõi của các pharaoh, phải không ạ?”

Ông ấy nhìn tôi đăm đăm. Đôi mắt không còn màu trắng đục nữa. Chúng bừng sáng mãnh liệt. “Cháu đúng là một cô gái trẻ khác thường. Cháu gọi cho ta nhớ về mẹ cháu.”

Miệng tôi cứ gọi là há hốc cả ra.

“Ông biết bà ấy sao?”

“Dĩ nhiên. Cô ấy đã được đào tạo ở đây, cũng như cha cháu vậy. Mẹ cháu... ừm, ngoài việc là một nhà khoa học lỗi lạc, cô ấy còn có khiếu tiên tri. Một trong số các kiểu phép thuật khó nhất, và cô ấy là người đầu tiên trong nhiều thế kỷ qua sở hữu nó.”

“Tài tiên tri ư?”

“Nhìn thấy trước tương lai. Một việc khó nhằn, không bao giờ hoàn hảo, nhưng cô ấy đã nhìn thấy được những điều khiến cô ấy phải tìm kiếm lời khuyên từ... các nơi khác thường, những điều mà khiến chon ngay cả lão già này cũng thấy nghi ngờ về một vài niềm tin có từ rất lâu rồi...”

Ông ấy lại một lần nữa bỏ cuốn vào vùng đất ký ức, mỗi khi ông bà ngoại tôi hay như vậy là tôi đã quá đủ cái rồi, nhưng khi đấy là một pháp sư phép thuật vô biên đang nắm giữ thông tin giá trị, thì chuyện này đủ khiến người ta phát điên.

“Ông Iskandar này?”

Ông ấy nhìn tôi với vẻ hơi ngạc nhiên, như thể đã quên mất tôi đang ở đó. “Ta xin lỗi, Sadie. Ta nên nói đến vấn đề chính: cháu có một con đường khó khăn đang chờ đợi phía trước, nhưng giờ ta tin rằng đó là con đường mà cháu phải đi, vì tất cả chúng ta. Anh trai cháu cần sự dẫn dắt của cháu.”

Tôi muốn phá ra cười. “Anh Carter, cần sự dẫn dắt của cháu ư? Để làm gì? Ý ông muốn nói đến con đường nào thế?”

“Sẽ sớm thôi. Mọi việc phải được hoàn tất.”

Một câu trả lời điển hình của người lớn. Tôi cố kìm nén nỗi thất vọng. “Và nếu như cháu cần dẫn dắt thì sao?”

“Zia,” ông ấy nói, không chút ngần ngại. “Con bé là môn sinh giỏi nhất của ta, và con bé khá là khôn ngoan. Khi thời điểm đến, con bé sẽ biết cách giúp cháu.”

“Phải rồi,” tôi nói, hơi thất vọng một tẹo. “Zia.”

“Giờ thì cháu nên đi nghỉ đi, cháu yêu của ta. Và dường như, ta cũng thế, xét cho cùng ta cũng cần nghỉ ngơi.” Giọng ông ấy nghe buồn bã nhưng thanh thản. Tôi không biết ông ta đang nói về điều gì, nhưng ông ta đã không cho tôi cơ hội để hỏi.

“Ta xin lỗi vì thời gian ở bên nhau của chúng ta quá ngắn,” ông ấy nói. “Ngủ ngon, Sadie Kane.”

“Nhưng...”

Iskandar chạm tay vào trán tôi. Và tôi rơi vào một giấc ngủ sâu, không mộng mị.

16. ZIA ĐÃ MẤT ĐI BỘ LÔNG MÀY CỦA MÌNH NHƯ THẾ NÀO

TÔI THỨC DẬY KHI MỘT XÔ NƯỚC LẠNH HẤT VÀO MẶT.

“Sadie! Dậy nào,” Zia nói.

“Chúa ơi!” tôi hét lên. “Có cần thiết thế không?”

“Không cần,” Zia thừa nhận.

Tôi muốn bóp cổ cô ta, bất chấp việc tôi đang ướt sung, run lấy bầy, và vẫn còn mất phương hướng. Tôi đã ngủ trong bao lâu? Tôi cảm thấy chỉ như một vài phút, nhưng khu nội trú chẳng còn một ai. Tất cả những chiếc võng đều được xếp gọn. Các cô gái ắt đã đi đến lớp học buổi sang.

Zia quăng cho tôi một cái khăn mặt và một bộ quần áo bằng vải lạnh mới. “Chúng ta sẽ gặp Carter ở phòng tẩy rửa.”

“Tôi vừa mới tắm xong, cảm ơn rất nhiều. Điều tôi cần là một bữa ăn sang đúng nghĩa.”

“Phòng tẩy rửa sẽ giúp cô thanh tẩy cho phép thuật.” Zia đeo cái túi chứa các trò lừa bịp của cô ta trên vai và đuổi cây gậy đen dài mà cô ta đã dung ở New York ra. “Nếu cô còn sống, chúng ta sẽ tính đến chuyện thức ăn.”

Tôi quá mệt mỏi với việc luôn được nhắc nhở rằng tôi có thể chết, nhưng tôi mặc quần áo và đi theo cô ta ra khỏi phòng.

Sau một chuỗi các đường hầm dài vô tận khác, chúng tôi tiến vào một căn phòng có một thác nước đang chảy ồ ạt. Ở đó không có trần nhà, chỉ có một con dốc phía trên chúng tôi, dường như vươn cao đến bất tận. Nước từ nơi tối đen đổ vào đài phun nước, bắn tung toé phía trên một bức tượng thần có đầu chim cao năm mét đó. Tên ông ta là gì nhỉ - Tooth chăng? Không phải, Thoth. Nước chảy như thác phía trên đầu ông ta, đổ vào hai lòng bàn tay, rồi chảy vào trong bể.

Carter đứng bên cạnh đài phun nước. Anh vận đồ lạnh với cái túi của Cha quàng trên vai và thanh kiếm đeo sau lưng. Mái tóc anh bù xù, như thể anh đã không ngủ ngon lắm. Ít ra anh không bị dội nước đá vào người. Nhìn thấy anh, tôi cảm thấy nhẹ nhõm lạ kỳ. Tôi nghĩ về những lời ông Iskandar đã nói tối qua: Anh trai cháu sẽ cần sự dẫn dắt của cháu.

“Chuyện gì?” Carter hỏi. “Em đang trở mắt nhìn anh đến kỳ cục.”

“Không có gì,” tôi nhanh nhẩu đáp lại. “Anh ngủ ngon không?”

“Tệ lắm. Anh... anh sẽ kể cho em sau.”

Liệu có phải do trí tưởng tượng của tôi, hay có phải anh cau mày nhìn về phía Zia không nhỉ? Hừm, có thể là rắc rối tình cảm gì đó giữa Quý Cô Phép Thuật và anh trai tôi chăng? Tôi thầm ghi nhớ phải chất vấn anh trai mình lúc nào chỉ có hai chúng tôi thôi ấy.

Zia đi đến một cái tủ gần đó. Cô lấy ra hai cái tách sứ, nhúng chúng vào đài phun nước rồi đưa cho chúng tôi. “Uống đi.”

Tôi liếc nhìn Carter. “Anh uống trước đi.”

“Chỉ là nước thôi mà,” Zia cam đoan với tôi, “nhưng đã được tinh lọc khi nó tiếp xúc với thần Thoth. Thứ này sẽ giúp tâm trí hai người được tập trung.”

Tôi không thể nào hiểu làm sao mà một bức tượng có thể tinh lọc được nước. Rồi tôi nhớ lại những gì ông Iskandar đã nói, rằng các thần có thể sống ở bất cứ nơi nào.

Tôi uống cạn. Ngay lập tức tôi cảm giác như thể tôi vừa uống tách trà đậm đặc của bà ngoại. Bộ não tôi kêu o o. Thị lực của tôi rõ hơn. Tôi cảm thấy hiểu động cực kỳ, sém chút đã không nhớ món kẹo cao su của mình - sém chút thôi.

Carter nhấp một ngụm nước từ tách. “Ái chà.”

“Giờ đến các hình xăm,” Zia thông báo.

“Tuyệt!” tôi nói.

“Trên lưỡi của hai người,” cô ta thêm vào.

“Hả?”

Zia lè lưỡi ra. Ở ngay giữa là một chữ tượng hình màu xanh dương.

“Đêy la Naat,” cô ta cố nói khi đang lè lưỡi ra. Rồi như chợt nhận ra sai lầm, cô ta thu lưỡi lại. “Ý tôi là, đây là Ma’at, biểu tượng của trật tự và sự hài hoà. Nó sẽ giúp hai người đọc phép thuật một cách rõ ràng hơn. Chỉ một sai lầm với một câu thần chú...”

“Để tôi đoán,” tôi nói. “Chúng tôi sẽ chết.”

Từ cái tủ kinh hoàng của mình, Zia lấy ra một cây cọ đầu bằng và một bát thuốc nhuộm màu xanh. “Không đau đâu. Và cũng không tồn tại mãi mãi.”

“Nó có vị như thế nào?” Carter lo lắng hỏi.

Zia mỉm cười. “Lè lưỡi cậu ra.”

Để trả lời câu hỏi của Carter, hình xăm có vị như lớp xe cháy.

“Úi,” tôi nhổ một cục “trật tự và sự hài hoà” màu xanh vào trong đài phun nước. “Quên chuyện ăn sang đi. Chẳng còn thấy ngon miệng nữa.”

Zia lôi một cái túi da ra khỏi cái tủ. “Carter sẽ được phép giữ các công cụ phép thuật của cha cậu, cộng thêm một cây gậy và đĩa phép mới. Nói chung là, đĩa phép dung để phòng vệ, còn cây gậy dùng để tấn công, mặc dầu, Carter, cậu có thể thích sử dụng thanh khopesh của mình hơn nhì.”

“Khopesh á?”

“Thanh kiếm lưỡi cong,” Zia nói. “Một vũ khí yêu thích của lính gác cho pharaoh. Có thể được sử dụng trong một cuộc chiến phép thuật tay đôi. Còn về phần Sadie, cô sẽ cần một cái túi đầy đủ các công cụ.”

“Sao anh ấy lại có được túi đồ nghề của Cha?” tôi phản nản.

“Cậu ta là người lớn nhất,” cô ta nói, như thể điều đó giải thích rõ mọi điều. Một câu kinh điển.

Zia quăng cho tôi cái túi da. Bên trong có một cây đũa phép bằng ngà, một khúc cây mà tôi cho rằng sẽ biến thành một cây gậy, một vài tờ giấy, một hộp mực, một vài mảnh sợi bện, và một miếng sáp dễ thương. Tôi chẳng cảm thấy hào hứng gì sất.

“Thế còn một người đàn ông sáp nhỏ bé thì sao?” tôi hỏi. “Tôi muốn có Cậu Bé Bột Mì.”

“Nếu ý cô muốn nói đến một bức tượng nhỏ, cô phải tự mình tạo ra. Cô sẽ được dạy cách làm, nếu cô có được kỹ năng đó. Chúng ta sẽ xác định chuyên môn của cô sau.”

“Chuyên môn ư?” Carter hỏi. “Ý cô là giống như việc Nectanebo chuyên về các bức tượng ấy hả?”

Zia gật đầu. “Nectanebo vô cùng giỏi trong phép thuật làm tượng. Ông ta có thể tạo ra shabti giống như thật, có thể nhầm thành con người. Không ai có thể giỏi hơn trong lĩnh vực tượng... có lẽ trừ Iskandar ra. Nhưng còn có nhiều môn khác nữa: Thầy lang. Người chế bùa hộ mạng. Người khiển thú. Nguyên tố sư. Đối chiến sư. Thầy gọi hồn.”

“Nhà tiên tri thì sao?” tôi hỏi.

Zia nhìn tôi đầy tò mò. “Có, mặc dầu môn đó hiếm có người theo học. Sao cô...?”

Tôi hăng giọng. “Vậy làm sao chúng tôi nhận biết được khả năng chuyên môn của mình?”

“Việc đó sẽ sớm hiện rõ ra thôi,” Zia hứa, “nhưng một pháp sư giỏi đều biết mỗi thứ một ít, đó là lý do tại sao chúng ta sẽ đều bắt đầu bằng một bài kiểm tra cơ bản. Ta đến thư viện nào.”

Thư viện của Khu Vực 1 giống y hệt thư viện nhà chú Amos, nhưng lớn hơn gấp một trăm lần, có các phòng hình tròn xếp thẳng hàng cùng với các kệ sách hình tổ ong dường như kéo dài đến vô tận, như một tổ ong lớn nhất thế giới. Các bức tượng shabti bằng đất sét vẫn cứ ẩn hiện, tìm và lấy các hộp đựng cuộn văn tự rồi biến mất, nhưng chúng tôi không nhìn thấy bất cứ một ai.

Zia đưa chúng tôi đến một cái bàn gỗ và mở ra một cuốn giấy cói dài, trống không. Cô ta cầm cây bút tram lên chấm vào lọ mực.

“Chữ Ai Cập shesh có nghĩa là người sao chép hoặc người viết, nhưng nó cũng đồng thời có nghĩa là một pháp sư. Bởi vì phép thuật, ở với mức cơ bản nhất, cũng có thể biến ra các chữ được viết ra biến thành hiện thực. Hai người sẽ tạo ra một cuộn văn tự. Dùng chính phép thuật của mình, hai người sẽ đưa sức mạnh của mình vào các từ trên tờ giấy. Khi nó được nói ra, các từ đó sẽ giải thoát ra phép thuật.”

Cô ta đưa cây bút tram cho Carter.

“Tôi chả hiểu gì cả,” Carter khẳng nghị.

“Một từ đơn giản,” cô ta gợi ý. “Có thể là gì cũng được.”

“Bằng tiếng anh sao?”

Zia bĩu môi. “Nếu phải thế. Bất cứ loại ngôn ngữ nào cũng được, nhưng chữ tượng hình là tốt nhất. Chúng là ngôn ngữ của sự sang tạo, của phép thuật, của Ma’at. Thế nhưng, cậu phải cẩn thận đấy.”

Trước khi cô ta kịp giải thích, Carter đã vẽ một chữ tượng hình đơn giản có hình một con chim.

Hình ảnh vắn vẹo, tách ra khỏi mặt giấy cói, và bay đi. Con chim thả vài cục phân đầy tính tượng hình xuống đầu Carter trên đường nó bay đi. Tôi chịu không nín được cười khi nhìn thấy nét mặt của anh ấy.

“Một sai lầm của kẻ vỡ long,” Zia nói, quắc mắt về phía tôi bảo tôi im lặng. “Nếu cậu sử dụng một biểu tượng đại diện cho thứ gì đó còn sống, tốt nhất chỉ nên viết một phần thôi - không vẽ cánh, hay chân. Nếu không phép thuật mà cậu chuyển sang có thể khiến nó biến thành vật sống.”

“Và ị vào người tạo ra nó.” Carter thở dài, lấy một mẫu giấy cói chùi tóc. “Đó là lý do tại sao bức tượng sáp của cha chúng tôi, Cậu Bé Bột Mì ấy, không có chân, đúng không?”

“Có cùng một nguyên tắc,” Zia đồng ý. “Giờ, thử lại lần nữa.”

Carter nhìn chăm chăm vào cây gậy của Zia, cây gậy phủ đầy các chữ tượng hình. Anh ấy chọn chữ rõ ràng nhất và chép lại nó lên tờ giấy cói - biểu tượng của ngọn lửa.

Ồi chà, tôi nghĩ. Nhưng từ đó đã không biến thành thật, lẽ ra thế phải là khá thú vị. Nó chỉ đơn giản biến mất.

“Thử lại lần nữa nào,” Zia giục.

“Sao tôi lại mệt quá vậy nhỉ?” Carter băn khoăn hỏi.

Đúng là anh ấy trông khá là mệt mỏi. Khuôn mặt anh ấy đầy mồ hôi.

“Vì cậu đang chuyển phép thuật từ bên trong,” Zia nói. “Với tôi mà nói, tạo ra lửa là việc khá dễ dàng. Nhưng có thể đó không phải là kiểu phép thuật tự nhiên nhất với cậu. Thử cái khác xem. Triệu hồi... triệu hồi một thanh kiếm chẳng hạn.”

Zia chỉ cho anh ấy cách tạo ra một chữ tượng hình, và Carter viết nó lên giấy cói. Chẳng có gì xảy ra.

“Đọc nó lên,” Zia nói.

“Kiểm,” Carter đọc to. Từ đó phát sang và biến mất, rồi một con dao phết bơ nằm chình ình trên tờ giấy cói.

Tôi cười ngật nghẻo.

“Khủng khiếp quá!”

Carter trông như thể sắp ngất xỉu nhưng vẫn cố gắng nhe răng cười. Anh ấy cầm con dao lên và đe dọa sẽ thọc nó vào người tôi.

“Lần đầu tiên mà làm thế là rất tốt,” Zia nói. “Hãy nhớ, không phải chính cậu là người đã tạo ra con dao. Cậu đang triệu hồi nó từ Ma’at - nguồn lực sang tạo vũ trụ. Các chữ tượng hình là mật mã chúng ta sử dụng. Đó là lý do chúng được gọi là Các Từ Thần Thánh. Một pháp sư càng mạnh, thì càng dễ dàng điều khiển ngôn ngữ đó hơn.”

Tôi hớp hơi. “Những chữ tượng hình trôi lơ lửng trong Hành Lang Thời Đại. Chúng dường như tụ tập quanh Iskandar. Khi đó có phải

ông ấy đang triệu hồi chúng không?”

“Không hẳn,” Zia nói. “Sự hiện diện của ông ấy quá mạnh, ông ấy khiến cho ngôn ngữ của vũ trụ hiện ra đơn giản chỉ bằng việc có mặt trong căn phòng đó. Bất kể kỹ năng đặc biệt của chúng ta là gì, hy vọng lớn nhất của mỗi một pháp sư là trở thành sứ giả của Các Từ Thần Thanh - biết được rõ ngôn ngữ của sự sang tạo để chúng ta có thể tạo ra cái có thực bằng cách đơn giản hơn là đọc từ đó ra, thậm chí không cần dung đến giấy cói.”

“Giống như thể khí nói từ vỡ tan,” tôi mạo muội lên tiếng. “Và làm cho một cánh cửa nổ tung.”

Zia cau có. “Đúng thế, nhưng để làm được điều đó phải mất rất nhiều năm để luyện tập.”

“Thật vậy sao? Vậy...”

Qua khoé mắt, tôi nhìn thấy Carter đang lắc đầu, thầm cảnh báo tôi nên im miệng lại.

“Ừm...” tôi lắp bắp. “Một ngày nào đó, tôi sẽ học cách làm trò này.”

Zia nhướn mày. “Đầu tiên, phải học thật nhuần nhuyễn cách sử dụng giấy cói.”

Tôi đang mỗi lúc một thêm chần chừ cái thái độ của cô ta, thế là tôi cầm cây bút trầm lên và viết từ lửa bằng tiếng Anh.

Zia rướn người về phía trước và cau mày. “Cô không nên..”

Trước khi cô ta nói hết câu, một cột lửa phun lên mặt cô ta. Tôi hét lên, đúng thật là tôi vừa gây ra một chuyện kinh khủng, nhưng khi ngọn lửa tắt đi thì Zia vẫn còn ở đó, trông ngạc nhiên, cặp lông mày cô ta cháy xém và mái tóc âm ỉ cháy.

“Ồ, Chúa ơi,” tôi nói. “Xin lỗi, xin lỗi. Giờ tôi sẽ chết sao?”

Zia nhìn tôi chòng chọc trong ba giây.

“Giờ,” cô ta lên tiếng. “Tôi nghĩ cô đã sẵn sàng cho một cuộc đấu tay đôi.”

Chúng tôi dùng một cổng phép thuật khác mà Zia đã triệu hồi ngay trên bức tường của thư viện. Chúng tôi bước vào bên trong một cái vòng tròn cát đang cuộn cuộn xoáy rồi xuất hiện ở phía bên kia, người phủ đầy bụi và cát, trước mấy tàn tích nào đấy. Ánh mặt trời chói chang suýt nữa khiến tôi mù mắt.

“Tôi ghét các cổng dịch chuyển,” Carter lẩm bẩm, phúi cát ra khỏi tóc.

Rồi anh ấy nhìn quanh và mắt anh mở to. “Đây là Luxor! Nơi này, chừng như là, cách Cairo cả vài trăm dặm về phía nam.

Tôi thở dài. “Và điều đó làm anh ngạc nhiên sau khi được truyền tống từ New Yorks sang đến Ai Cập sao?”

Anh ấy quá bận rộn với việc nhìn quanh nhìn quất nên không thể trả lời tôi.

Tôi nghĩ là các tàn tích ấy cũng thường thôi, nhưng theo tôi thì một khi bạn đã nhìn thấy một đồng đồ Ai Cập dễ vỡ, thì có nghĩa bạn đã thấy qua hết rồi đấy. Chúng tôi đang đứng trên một đại lộ lớn với hai bên đường là quái thú có đầu người, phần lớn trong số chúng đều đã vỡ. Con đường phía sau lưng chúng tôi kéo dài đến hết tầm mắt, nhưng ở phía trước mặt chúng tôi thì nó kết thúc ở một ngôi đền lớn hơn nhiều so với cái trong bảo tàng New York.

Các bức tường cao ít nhất sáu tầng. Các bức tượng pharaoh bằng đá lớn đứng gác hai bên lối vào, và một cột tháp đơn độc đứng ở phía bên trái. Trông có vẻ như ở bên phải cũng từng có một cái tương tự như thế, nhưng giờ nó đã biến mất.

“Luxor là một cái tên hiện đại.” Zia nói. “Trước đây nơi này từng là thành phố Thebes. Ngôi đền này là một trong những ngôi đền quan trọng nhất ở Ai Cập. Đây là nơi tốt nhất để chúng ta luyện tập.”

“Vì nó đã bị phá huỷ sẵn rồi sao?” tôi hỏi.

Zia lại ném cho tôi một trong số những cái cau mà không lẫn vào đâu được của cô ta. “Không phải - Sadie - vì nó vẫn còn đầy phép thuật.

Và tôi quan trọng với gia đình cô.”

“Gia đình chúng tôi hả?” Carter hỏi.

Zia không giải thích, như thường lệ. Cô ta ra hiệu cho chúng tôi đi theo.

“Tôi không thích mấy con nhân sư xấu xí đó,” tôi lẩm bà lẩm bẩm khi chúng tôi bước vào lối đi.

“Những con nhân sư xấu xí đó là những sinh vật của luật lệ và trật tự,” Zia nói, “là thứ bảo vệ cho Ai Cập. Chúng theo phe chúng ta.”

“Cô nói sao thì nghe vậy đi.”

Carter thúc vào người tôi khi chúng tôi đi vượt qua cột tháp. “Em biết cái còn lại đã bị lấy mất đang nằm ở Paris.”

Tôi đảo tròn mắt. “Cám ơn, ngài Biết Tuốt. Em nghĩ chúng ở New York và Luân Đôn cơ đấy.”

“Đó là một cặp khác,” Carter nói, giống như thể tôi quan tâm lắm vậy. “Cột tháp Luxor còn lại đang nằm ở Paris.”

“Ước gì em được ở Paris,” tôi nói. “Hay ho hơn chỗ này biết mấy.”

Chúng tôi đi vào trong một sân vườn đầy bụi bao quanh là những cây cột bị đổ nát và các bức tượng thiếu đi nhiều phần cơ thể khác nhau. Thế nhưng, tôi có thể nhận ra rằng nơi này trước đây đã từng là một nơi khá ấn tượng.

“Mọi người ở đâu cả rồi?” tôi hỏi. “Hiện giờ đang là giữa ngày, vào thời điểm nghỉ lễ mùa đông. Đáng lẽ ra sẽ có vô số du khách đến đây chứ?”

Zia lại trưng vẻ mặt khó chịu. “Thường thì, đúng là như thế. Tôi đã khuyến khích họ tránh xa nơi này trong một vài giờ.”

“Bằng cách nào?”

“Bộ não của con người thường dễ bị thao túng.” Cô ta nhìn thẳng vào mặt tôi, và tôi nhớ lại cách cô ta buộc tôi phải nói lúc ở bảo tàng New

York. A phải nhĩ, cô ta chỉ đang cầu xin cho lông mày cháy thêm đây mà.

“Nào, bắt đầu trận đấu tay đôi nào.” Cô ta triệu hồi cây gậy của mình và vẽ hai vòng tròn trên cát cách nhau khoảng mười mét. Cô ta chỉ tôi đứng vào một trong hai vòng tròn và Carter đứng vào vòng tròn còn lại.

“Tôi phải đấu tay đôi với anh ấy sao?”

Tôi thấy ý tưởng đó hoàn toàn lố bịch. Năng khiếu duy nhất mà Carter đã thể hiện là triệu hồi một con dao cắt bơ và một con chim ị lên đầu anh ta thôi. Vâng, phải rồi, anh ấy cũng có thể hiện một chút xiu năng khiếu trên cây cầu bắt ngang qua vực thẳm với việc làm lệch hướng các con dao găm, thế nhưng - nhờ tôi làm tổn thương anh ấy thì sao? Dù Carter có thể đáng chần là thế, tôi vẫn không muốn mình vô tình triệu hồi những hình chạm khắc trong nhà chú Amos để rồi làm anh ấy nổ tung ra thành từng mảnh dâu.

Có lẽ Carter cũng đang nghĩ như tôi, vì anh ấy bắt đầu đổ mồ hôi. “Lỡ chúng tôi làm gì sai thì sao?” anh ấy hỏi.

“Tôi sẽ giám sát trận đấu,” Zia hứa. “Chúng ta sẽ bắt đầu từ từ. Pháp sư đầu tiên hạ gục đối thủ của mình ra khỏi vòng tròn sẽ thắng.”

“Nhưng chúng tôi còn chưa được huấn luyện mà!” tôi phản đối.

“Học hỏi qua thực hành thôi,” Zia nói. “Đây không phải trường học, Sadie à. Cô không thể học phép thuật bằng cách ngồi tại bàn mà ghi chép đâu. Cô chỉ có thể học phép thuật bằng cách thực hiện phép thuật.”

“Nhưng...”

“Cứ triệu hồi bất cứ sức mạnh nào mà cô có thể,” Zia nói. “Sử dụng bất cứ thứ gì cô có. Bắt đầu!”

Tôi nghi ngại nhìn Carter. Sử dụng bất cứ thứ gì tôi có sao? Tôi mở cái túi da và nhìn vào bên trong. Một miếng sáp á? Chắc chắn là không rồi. Tôi rút cây đũa phép và cái que ra. Ngay lập tức, cái que phình to ra cho đến khi trong tay tôi là cây gậy màu trắng dài hai mét.

Carter tốt kiểm, mặc dầu tôi không thể nào hình dung được anh ấy sẽ làm gì với nó. Tấn công trúng tôi từ khoảng cách mười mét quả là hơi khó à.

Tôi muốn chuyện này xong cho rồi, vì thế tôi nâng cây gậy của mình lên như đã từng trông thấy Zia làm. Tôi nghĩ về từ Lửa.

Một ngọn lửa nhỏ phụt ra từ đầu cây gậy. Tôi vận ý chí mong muốn nó lớn hơn. Ngọn lửa bùng sang trong giây lát, nhưng rồi thị lực tôi mờ đi. Ngọn lửa vụt tắt. Tôi khụy xuống, cảm giác như thể tôi vừa thực hiện xong một cuộc thi chạy đường dài.

“Em ổn không?” Carter gọi lớn.

“Không,” tôi than.

“Nếu con bé tự hất mình ra khỏi vòng tròn, liệu tôi có thắng không?” anh ấy hỏi.

“Im miệng đi Carter!” tôi nói.

“Sadie, cô phải cẩn thận,” Zia nói. “Cô triệu hồi từ nguồn lực dự trữ trong cô, chứ không phải từ cây gậy. Cô có thể nhanh chóng trút hết phép thuật của mình đấy.”

Tôi run rẩy đứng dậy. “Giải thích xem nào?”

“Một pháp sư bắt đầu một trận đấu với đầy phép thuật, y như lúc cô ăn đầy bụng sau một bữa ăn ngon...”

“Điều mà tôi chưa bao giờ có,” tôi nhắc cô ta.

“Mỗi một lần cô thực hiện phép thuật,” Zia nói tiếp, “cô làm tiêu hao năng lượng. Cô có thể lấy năng lượng từ chính cô, nhưng cô phải biết các giới hạn của mình. Nếu không cô có thể làm mình kiệt sức, hoặc tệ hơn nữa.”

Tôi nuốt khan và nhìn vào cây gậy đang bốc khói. “Tệ đến mức nào?”

“Cô có thể bị thiêu cháy.”

Tôi ngần ngừ, nghĩ cách để hỏi câu hỏi tiếp theo mà không phải nói quá nhiều. “Nhưng tôi đã thực hiện phép thuật như thế trước đây. Đôi lúc nó không làm tôi kiệt sức. Tại sao vậy?”

Zia tháo một cái bùa hộ mạng từ cổ mình ra. Cô ta ném nó lên không trung, và với một tia chớp biến nó thành một con chim kền kền khổng lồ. Con chim đen to lớn đó bay vút lên khỏi các tàn tích. Ngay khi nó khuất khỏi tầm nhìn, Zia đưa hai tay ra và bùa hộ mạng lại xuất hiện trong lòng bàn tay cô ta.

“Phép thuật có thể được lấy ra từ nhiều nguồn,” cô ta nói. “Nó có thể được chứa trong các cuộn giấy, các cây đũa phép, hay các cây gậy. Bùa hộ mạng vô cùng mạnh. Phép thuật cũng có thể được lấy thẳng từ Ma’at, sử dụng Các Từ Thần Thánh, nhưng điều đó vô cùng khó. Hoặc...”- cô ta nhìn thẳng vào mắt tôi - “nó có thể được triệu hồi từ các vị thần.”

“Sao cô lại nhìn tôi?” tôi gặng hỏi. “Tôi đã không triệu hồi bất cứ vị thần nào. Họ dường như chỉ tìm đến tôi mà thôi.”

Cô ta mang chiếc vòng cổ của mình vào lại nhưng chẳng nói tiếng nào.

“Khoan đã,” Carter nói. “Cô khẳng định nơi này là tối quan trọng cho gia tộc tôi.”

“Đã từng,” Zia đáp.

“Nhưng chẳng phải đây...” Carter cau mày. “Chẳng phải các pharaoh thường hay tổ chức lễ hội hằng năm ở đây hay gì đấy à?”

“Đúng như thế,” cô ta nói. “Pharaoh sẽ đi bộ hết lối rước từ Karnak đến Luxor. Ông ta sẽ tiến vào đền thờ và trở thành một với các vị thần. Đôi khi, chuyện ấy chỉ tuyên là nghi thức lễ lạc mà thôi. Thỉnh thoảng, với các vị pharaoh vĩ đại như Ramesses, đây này...” Zia chỉ về một trong số các bức tượng đồ nát khổng lồ.

“Họ thật sự làm vật chủ cho các vị thần,” tôi chen ngang, nhớ lại những gì ông Iskandar đã nói.

Zia nheo nheo mắt. “Thế mà cô đã khẳng định không biết gì về quá khứ của gia tộc mình cơ đấy.”

“Ngừng lại một lát nào,” Carter phản đối. “Cô đang nói chúng tôi có quan hệ với...”

“Các thần chọn các vật chủ của mình rất cẩn thận,” Zia nói. “Họ thường thích dòng dõi các pharaoh. Khi một pháp sư có dòng dõi thuộc về hai gia tộc hoàng gia...”

Tôi đưa mắt nhìn Carter. Điều gì đó mà nữ thần Bast đã nói bỗng ùa về trong tôi: “Gia tộc các người được sinh ra với phép thuật.” Và chú Amos đã bảo với chúng tôi rằng cả hai bên nội ngoại chúng tôi có một lịch sử phức tạp với các vị thần, và rằng anh Carter và tôi là những đứa trẻ có quyền năng nhất được sinh ra trong nhiều thế kỷ qua. Một cảm giác xấu dấy lên trong tôi, như một tấm mền ngứa ngáy đang châm vào khắp da tôi vậy.

“Cha mẹ chúng ta đến từ hai dòng dõi hoàng gia khác nhau,” tôi nói. “Cha... ông ắt là hậu duệ của Narmer, vị pharaoh đầu tiên. Em đã bảo anh rằng ông trông giống hệt bức ảnh đó!”

“Đó là điều không thể,” Carter bảo. “Đã ngàn năm rồi còn gì.” Nhưng tôi có thể thấy đầu óc anh ấy đang vận hành. “Rồi dòng họ Faust...” Anh ấy quay sang phía Zia. “Ramesses Đại Đế đã cho xây cái sân này. Cô đang nói với tôi rằng gia tộc mẹ tôi có tổ tiên từ ông ấy sao?”

Zia thở dài. “Đừng có nói với tôi rằng cha mẹ hai người đã giấu không cho hai người biết. Vậy hai người nghĩ vì sao mà hai người lại quá nguy hiểm cho chúng tôi chứ?”

“Các người nghĩ chúng tôi đang làm vật chủ cho các vị thần,” tôi nói, hoàn toàn sững sờ. “Đó là những gì các người lo lắng - chỉ vì điều gì đó mà ông tổ - một - ngàn - năm của chúng tôi đã làm ư? Điều đó thật sự quá ngớ ngẩn?”

“Thế chứng minh đi!” Zia nói. “Hãy đấu với nhau, cho tôi thấy phép thuật của hai người yếu như thế nào!”

Cô ta quay lưng lại với chúng tôi, như thể chúng tôi chẳng có chút gì quan trọng.

Có điều gì đó bên trong tôi bức tức bùng lên. Tôi đã có hai ngày tồi tệ nhất từ trước đến nay. Tôi đã mất cha, mất nhà, mất cả con mèo, rồi còn bị những con quái vật tấn công và bị hất nước đá lạnh vào đầu nữa chứ. Giờ cái ả phù thủy này còn quay lưng lại với tôi. Cô ta không muốn đào tạo cho chúng tôi. Cô ta chỉ muốn xem chúng tôi nguy hiểm như thế nào thôi.

Tốt thôi.

“Ừm, Sadie này?” Carter gọi. Hẳn anh ấy đã nhìn thấy biểu hiện trên khuôn mặt tôi rằng tôi đã điên tiết lên rồi.

Tôi tập trung vào cây gậy của mình. Có lẽ không phải là lửa. Những con mèo luôn thích mình. Có lẽ...

Tôi ném cây gậy của mình thẳng về phía Zia. Cây gậy đập mạnh xuống mặt đất ở bên dưới chân cô ta và ngay lập tức biến hình thành một con sư tử cái đang gầm gừ. Zia quay ngoắt người lại vì ngạc nhiên, nhưng rồi mọi chuyện trở nên xấu đi.

Con sư tử quay người và tấn công về phía Carter, như thể nó biết được tôi là người đấu với anh ấy.

Tôi có một phần giây để suy nghĩ: Mình đã làm điều gì thế này?

Rồi con sư tử đó lao tới... và hình dáng Carter phát sang. Anh ấy bay lên khỏi mặt đất, được bao phủ bởi vỏ bọc ảnh ba chiều bằng vàng như kiểu mà nữ thần Bast đã từng dung, ngoại trừ việc hình ảnh khổng lồ của anh ấy là một chiến binh mang đầu chim ưng. Carter vung kiếm của mình, và chiến binh chim ưng đó cũng làm hết như thế, chém con sư tử bằng lưỡi kiếm năng lượng sang lấp lánh. Con sư tử biến mất giữa không trung, rồi cây gậy của tôi rơi leng keng xuống đất, bị cắt ra làm đôi.

Hình ảnh biểu trưng của Carter mờ dần, rồi biến mất. Anh ấy rơi xuống mặt đất và cười toe toét. “Vui đấy.”

Anh ta thậm chí trông chẳng có chút gì mệt mỏi. Khi tôi nhẹ nhõm thở phào rằng mình đã không giết chết anh ấy, tôi chợt nhận ra mình

cũng không cảm thấy chút gì mệt mỏi. Nếu có, thì đó là tôi có thêm nhiều năng lượng hơn nữa mà thôi.

Tôi quay về phía Zia với vẻ thách thức. “Sao hả?” Tốt hơn, đúng không?”

Khuôn mặt cô ta xám xịt. “Chim ưng. Cậu...cậu đã triệu hồi...”

Trước khi cô ta có thể nói hết câu, có tiếng bước nện thình thịch trên nền đá. Một môn sinh vồ long chạy nhanh vào sân, trông hoảng hốt. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt lấm lem bụi bẩn của cậu ta. Cậu ta nói gì đó với Zia bằng tiếng Ai Cập vô cùng vội vàng. Khi Zia hiểu được ý cậu ta muốn nói, cô ta ngồi sụp xuống nền cát. Cô ta dung tay che mặt lại và bắt đầu run rẩy.

Carter và tôi rời khỏi vòng đấu mà chạy về phía cô ta.

“Zia ơi?” Carter gọi. “Chuyện gì thế?”

Cô ta hít sâu, cố lấy lại bình tĩnh. Khi cô ta ngược nhìn lên, đôi mắt cô ta đỏ au. Cô ta nói điều gì đó với cậu bé môn sinh, cậu ấy gật đầu và chạy về lối mà cậu ta đã đi đến.

“Tin từ Khu Vực 1,” cô ta run rẩy nói. “Iskandar...” Giọng cô ta đứt quãng.

Tôi có cảm giác như bị một nắm đấm khổng lồ thoi ngay vào bụng. Tôi nghĩ về những lời kỳ lạ mà Iskandar đã nói trong tối hôm qua: Đường như cả ta, cuối cùng cũng có thể nghỉ ngơi. “Ông ấy chết, đúng không? Đó là những gì ông ấy muốn nói.”

Zia nhìn chằm chằm vào tôi. “Ý cô là gì khi nói: ‘Đó là những gì ông ấy muốn nói’?”

“Tôi...” suýt buột miệng nói rằng mình đã nói chuyện với Iskandar vào tối hôm qua. Rồi tôi nhận ra rằng điều này có lẽ không nên nhắc đến. “Chẳng có gì. Chuyện đó xảy ra như thế nào?”

“Trong giấc ngủ của ông ấy,” Zia nói. “Ông ấy... ông ấy đã ốm đau trong nhiều năm qua, dĩ nhiên là thế. Thế nhưng...”

“Ồn thôi mà,” Carter nói. “Tôi biết ông ấy quan trọng với cô.”

Zia lau nước mắt, rồi loạng choạng đứng dậy. “Cậu không hiểu đâu. Desjardins sẽ là người kế vị. Ngay khi ông ta được chỉ định làm Pháp sư trưởng, ông ta sẽ ra lệnh xử tử hai người.”

“Nhưng chúng tôi nào có làm gì đâu!” tôi nói.

Đôi mắt Zia loé lên giận dữ. “Hai người vẫn chưa nhận ra mình nguy hiểm đến thế nào sao? Hai người đang là vật chủ của các vị thần.”

“Lố bịch,” tôi khẳng định, nhưng một cảm giác lo lắng đang hình thành trong tôi. Nếu điều đó là sự thật... không, không thể nào! Ngoài ra, làm gì có chuyện ai đó, thậm chí một lão già dở như Desjardins, lại thật sự giết chết những đứa trẻ vì điều mà thậm chí chúng còn không ý thức được cơ chứ?

“Ông ta sẽ ra lệnh cho tôi đưa hai người về, “Zia cảnh báo, “và tôi sẽ phải làm theo lệnh ông ta.”

“Cô không thể!” Carter gào lên. “Cô đã nhìn thấy chuyện xảy ra trong bảo tang. Chúng tôi không phải vấn đề. Mà là Set kia. Và nếu Desjardins không xem chuyện đó là nghiêm trọng... ừm, có lẽ ông ta cũng là một phần của vấn đề đấy.”

Zia nắm chặt cây gậy của mình. Tôi chắc rằng cô ta sẽ nướng cháy chúng tôi bằng một quả cầu lửa đây, nhưng cô ta đang ngần ngại.

“Zia.” Tôi quyết định mạo hiểm. “Iskandar đã nói chuyện với tôi tối hôm qua. Ông ấy bắt gặp tôi đang lén lút đi ở Hàng Lang Thời Đại.”

Cô ta nhìn tôi với vẻ mặt hoảng hốt. Tôi tính toán mình chỉ có một vài giây trước khi sự hoảng hốt của cô ta biến thành sự giận dữ.

“Ông ấy đã nói rằng cô là học trò giỏi nhất của ông,” tôi hồi tưởng lại. “Bảo rằng cô thông minh. Ông ấy cũng nói rằng anh Carter và tôi có một con đường khó khăn phía trước, và cô biết cách giúp chúng tôi khi cần thiết.”

Cây gậy của Zia bốc khói. Đôi mắt cô ta gọi cho tôi nhớ về hình ảnh mặt kính bị vỡ.

“Desjardins sẽ giết chúng tôi,” tôi tiếp tục nói. “Cô có nghĩ đó là những gì Iskandar nghĩ không?”

Tôi đếm đến năm, sáu, bảy. Ngay khi tôi chắc rằng cô ta sẽ làm chúng tôi nổ tung, cô ta lại hạ cây gậy xuống. “Sử dụng tháp đi.”

“Gì?” tôi hỏi.

“Cái cột tháp ở lối ra ấy, đồ ngốc! Hai người có năm phút, có lẽ ít hơn, trước khi Desjardins ra lệnh xử tử hai người. Hãy bỏ trốn đi, và tiêu diệt Set. Các Ngày Đen Tối bắt đầu vào lúc mặt trời lặn. Tất cả các công dịch chuyển sẽ ngừng hoạt động. Hai người cần đến càng gần Set càng tốt trước khi điều đó xảy ra.”

“Khoan đã,” tôi nói. “Ý tối là cô sẽ đi cùng giúp chúng tôi! Chúng tôi thậm chí còn không biết cách sử dụng cột tháp, chứ đừng nói gì đến tiêu diệt Set!”

“Tôi không thể phản bội Ngôi Nhà,” cô ta nói. “Hai người có bốn phút tính từ thời điểm này. Nếu hai người không thể vận hành được cột tháp, hai người sẽ toi mạng đấy.”

Chừng đó đủ động cơ cho tôi rồi. Tôi kéo Carter đi, nhưng Zia gọi theo: “Sadie này?”

Khi tôi nhìn lại, đôi mắt Zia đầy đau khổ.

“Desjardins sẽ ra lệnh cho tôi săn lùng hai người,” cô ta cảnh báo. “Cô hiểu điều đó không?”

Không may là tôi hiểu được. Lần gặp mặt tới của chúng tôi, chúng tôi sẽ trở thành kẻ thù của nhau.

Tôi tóm chặt tay Carter và bỏ chạy.

17. MỘT CHUYẾN ĐI SÓNG GIÓ ĐẾN PARIS

Được rồi trước khi tôi kể về phần tôi gặp những con dơi quạ quý ăn trái cây, tôi nên kể lùi lại một chút.

Cái đêm trước khi chúng tôi bỏ trốn khỏi Luxor, tôi đã ngủ không được nhiều lắm - trước hết là vì cái kinh nghiệm hồn lìa khỏi xác ấy, rồi đến cuộc đụng độ với Zia. [Ngừng ngay việc cười mỉa anh đi, Sadie. Đó không phải là lần đụng độ đẹp để gì cho cam.]

Sau khi đèn đóm tắt đi, tôi cố nhắm mắt ngủ. Nói thật đấy. Tôi thậm chí còn dùng cái gối đầu phép thuật ngu ngốc mà họ đưa cho tôi thay cho một cái gối, nhưng việc đó cũng không giúp gì nhiều. Ngay khi tôi cố nhắm mắt lại, phần ba của tôi quyết định thực hiện một cuộc hành trình nho nhỏ.

Cũng giống hệt như trước, tôi cảm thấy chính mình trôi lênh bênh phía trên cơ thể, trong hình dạng có cánh. Rồi luồng khí của Cõi Âm quét tôi đi với tốc độ mờ ảo. Khi tầm nhìn của tôi đã rõ hơn, tôi thấy mình đang ở trong một hang động tối đen. Chú Amos đang lén lút đi xuyên qua nó, tìm đường với ánh sáng xanh nhạt ở đầu cây gậy. Tôi muốn cất tiếng gọi chú ấy, nhưng giọng nói không phát ra được. Tôi không rõ làm sao chú ấy có thể không nhìn thấy tôi, hiện đang trôi lênh bênh chỉ cách chú ấy một vài phân trong hình dáng một con gà phát sáng, nhưng rõ ràng là tôi vô hình với chú ấy rồi.

Chú ấy bước về phía trước và mặt đất dưới chân chú ấy đột nhiên bùng cháy với một chữ tượng hình đỏ. Chú Amos thét lên, nhưng miệng chú ấy mở ra nửa chừng đã đông cứng lại. Các cuộn ánh sáng quấn quanh chân chú ấy như những nhánh dây leo. Chẳng mấy chốc những cái tua màu đỏ đó quấn chặt lấy chú ấy, đôi mắt không chớp của chú ấy chăm chú nhìn thẳng phía trước.

Tôi cố bay đến chỗ chú ấy, nhưng tôi như bị dính chặt lại một chỗ, bay lênh bênh vô dụng, vì thế tôi chỉ có thể quan sát mà thôi.

Tiếng cười vang vọng khắp hang động. Một bày gì gì đó từ trong bóng tối túa ra - các sinh vật có hình dáng của con cóc, các con quỷ có đầu động vật và cả những con quái vật kỳ lạ hơn nữa đang nửa giấu nửa lộ mặt ra từ bóng tối. Chúng đã nằm im phục kích, tôi ngộ ra - chờ đợi chú Amos. Phía trước chúng xuất hiện hình bóng lửa - Set, nhưng hình dáng của gã giờ đã rõ hơn rất nhiều, và lần này không phải là con người. Cơ thể gã hốc hác, đầy nốt, có màu đen và đầu gã là đầu của một con dã thú.

“Bon soir, Amos,”^[15] Set nói. “Thật tuyệt khi thấy người đến. Chúng ta sẽ có một tối vui vẻ đây!”

Tôi ngồi thẳng dậy trên giường, quay trở lại cơ thể của chính mình, tim đập thình thịch.

Chú Amos đã bị bắt. Điều này thì tôi chắc chắn. Và thậm chí còn tệ hơn... Set bằng cách nào đó đã biết được chú Amos sẽ đến. Tôi suy nghĩ về điều mà nữ thần Bast đã nói, về cách các con xà báo xông vào biệt thự. Cô ấy đã nói rằng các hang rào phòng thủ đã bị phá hủy, và chỉ có pháp sư của Ngôi Nhà mới có thể làm được điều đó. Một nỗi nghi ngờ kinh hoàng bắt đầu hình thành trong tôi.

Tôi nhìn chăm chăm vào bóng tối trong một lúc lâu, lắng nghe đứa trẻ kể tôi lắng bà lắng bầm các câu thần chú trong giấc ngủ. Khi chịu không nổi nữa, tôi đẩy mở cửa bằng tâm trí, cách mà tôi đã làm khi còn ở trong căn biệt thự của chú Amos, rồi tôi lên ra ngoài.

Tôi đi lang thang xuyên qua khu chợ trống không, nghĩ về Cha và chú Amos, lặp đi lặp lại các sự kiện, cố tìm ra điều gì đó mình đã có thể làm khác đi để cứu họ, chợt tôi nhìn thấy Zia.

Cô ta đang vội vã bang qua sân nhỏ như thể bị ai đó đuổi theo, nhưng điều thực sự khiến tôi chú ý là đám mây đen lơ lửng quanh người cô ấy, như thể ai đó đang bọc cô trong một cái bóng sang lấp lánh. Cô ta đi về phía khu vực tường trống và vây tay. Đột nhiên, một cánh cửa xuất hiện. Zia lo lắng liếc nhìn ra phía sau lưng rồi lên nhanh vào bên trong.

Dĩ nhiên là tôi đi theo.

Tôi kín đáo tiến về phía cánh cửa. Tôi có thể nghe thấy tiếng Zia ở bên trong, nhưng lại không thể hiểu được những gì cô ta đang nói. Rồi cánh cửa bắt đầu trở nên đặc quánh lại, biến trở lại thành bức tường, thế tôi đã có một quyết định trong tích tắc. Tôi nhảy qua cánh cửa đó.

Bên trong, Zia chỉ có một mình với lưng quay về phía tôi. Cô ta đang quỳ ở bệ thờ bằng đá, đang nhỏ tiếng lầm rầm gì đó. Các bức tường được trang trí bằng các bức vẽ của người Ai Cập cổ đại và các bức ảnh hiện đại.

Bóng tối phát sang không còn bao quanh Zia nữa, nhưng có điều gì đó kỳ lạ hơn nữa đang diễn ra. Tôi đã tính kế cho Zia về cơn ác mộng của mình, nhưng điều đó hoàn toàn biến mất khỏi đầu tôi khi tôi nhìn thấy việc cô ta làm. Cô ta khum hai tay mình lại, như các bạn cầm một con chim, và một khối cầu xanh dương phát sáng xuất hiện, có kích thước gần bằng một trái banh golf. Vẫn tiếp tục lầm rầm, cô ta đưa hai tay lên cao. Khối cầu bay lên, xuyên qua trần nhà, rồi biến mất.

Bản năng nào đó nói với tôi rằng chuyện vừa xảy ra không phải là điều mà tôi được phép nhìn thấy.

Tôi nghĩ đến chuyện lùi ra khỏi căn phòng. Vấn đề duy nhất là: cánh cửa đã biến mất. Không có bất cứ lối ra nào khác. Chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi - Ồi chà.

Có lẽ tôi gây ra tiếng động. Có lẽ các giác quan phép thuật của cô ta đã bừng tỉnh. Nhưng nhanh hơn mức tôi có thể phản ứng, Zia lôi cây đũa phép của mình ra và xoay về phía tôi, những ngọn lửa lập loè tiến nơi phía rìa của cái bu-mơ-răng.

“Chào,” tôi bồn chồn lên tiếng.

Nét mặt cô ta chuyển từ giận dữ sang ngạc nhiên, rồi lại quay lại giận dữ. “Carter, cậu đang làm gì ở đây thế?”

“Chỉ đi quanh quanh thôi. Tôi nhìn thấy cô trong sân, vì thế...”

“Cậu đã nhìn thấy tôi là sao?”

“Ừm... cô đang chạy, cô có cái thứ gì đó màu đen phát sang lơ mờ bao quanh, thế nên...”

“Cậu đã nhìn thấy nó sao? Không thể thế được.”

“Tại sao? Đó là gì thế?”

Zia hạ cây đuă phép của mình xuống và ngọn lửa tắt ngúm. “Tôi không thích việc bị theo đuôi lắm đâu, Carter.”

“Tôi xin lỗi. Tôi nghĩ cô có thể đang gặp rắc rối.”

Zia muốn nói điều gì đó, nhưng hình như lại đổi ý. “Gặp rắc rối... điều đó cũng đúng.”

Cô ngồi phịch xuống và thở dài. Dưới ánh nến, đôi mắt màu hổ phách của cô trông tối sầm và buồn bã.

Zia chăm chú nhìn vào các bức ảnh phía sau bệ thờ, tôi nhận ra cô có mặt ở một trong số các bức ảnh đó. Kia là Zia khi còn là một cô bé con, chân trần đứng bên ngoài một ngôi nhà làm từ gạch bùn, neho mắt khó chịu về phía máy ảnh như thể không muốn được chụp. Kế bên đó, là tấm ảnh chụp rộng hơn cho thấy toàn bộ một ngôi làng bên sông Nile - giống những nơi mà cha đôi lúc mang tôi đến, nơi mà chẳng có gì thay đổi nhiều trong hai ngàn năm qua. Một đám đông dân làng cười toe toét và vẫy tay về phía máy ảnh như thể họ đang tiệc tùng, phía trên họ là Zia bé nhỏ đang cười trên vai một người đàn ông, chắc đó là cha cô ta. Một bức ảnh khác là ảnh gia đình: Zia đang nắm tay ba mẹ. Họ có thể là bất cứ gia đình nông dân ở bất cứ nơi nào đó trong đất nước Ai Cập, nhưng cha cô ta có đôi mắt vô cùng nhân hậu, long lanh lấp lánh - tôi nghi rằng ông ta ắt có khiếu hài hước lắm đây. Khuôn mặt mẹ Zia không đeo mạng, bà ấy đã cười như thể chồng bà ta vừa mới kể một câu chuyện phiếm nào đó.

"Cả cô trông vui vẻ nhỉ," tôi nói. "Đó là quê cô sao?"

Zia dường như muốn nổi giận, nhưng cô ta kìm chế cảm xúc của mình lại. Hoặc có lẽ cô ta chỉ không có đủ năng lượng. "Đó từng là quê của tôi. Ngôi làng đã không còn tồn tại nữa."

Tôi chờ đợi, không dám mở miệng hỏi. Chúng tôi nhìn vào mắt nhau, và tôi có thể nhận ra rằng cô ta đang quyết định sẽ kể cho tôi nhiều đến mức nào.

"Cha tôi là nông dân" Zia kể, "nhưng đồng thời cũng làm việc cho các nhà khảo cổ. Trong lúc rảnh rỗi ông lùng sục khắp sa mạc tìm kiếm các di chỉ hay địa điểm mới mà họ có thể muốn đào."

Tôi gật đầu. Những gì Zia kể khá là bình thường. Người Ai Cập đã kiếm thêm tiền bằng cách đó trong nhiều thế kỷ qua.

"Một đêm, khi tôi lên tám, cha tôi đã tìm thấy một bức tượng. Nhỏ nhưng khá hiếm: một bức tượng quái vật, được điêu khắc từ đá đỏ. Nó đã bị chôn vùi trong một cái hố cùng với nhiều bức tượng khác, tất cả đều bị vỡ nát. Nhưng chẳng biết sao mà cái tượng đó lại là thứ duy nhất vẫn còn nguyên vẹn. Ông đã mang nó về nhà. ông không biết... ông đã không biết được rằng các pháp sư cầm tù quái vật và linh hồn bên trong những bức tượng như thế, rồi đập vỡ chúng để tiêu diệt phần linh hồn cốt lõi của chúng. Cha tôi đã mang bức tượng không bị vỡ đó về làng, và... và vô tình giải thoát..."

Giọng Zia lạc đi. Cô chăm chú nhìn bức ảnh cha đang mỉm cười và nắm tay cô ta.

"Zia, tôi xin lỗi."

Lông mày cô ta cau lại. "Iskandar đã tìm thấy tôi. ông ấy và các pháp sư khác đã tiêu diệt con quái vật... nhưng không kịp. Họ tìm thấy tôi nằm cuộn tròn trong một hố lửa bên dưới một đám lau sậy, nơi mẹ tôi đã giấu tôi. Tôi là người sống sót duy nhất."

Tôi cố hình dung Zia trông như thế nào khi Iskandar tìm thấy cô ta - một cô bé con vừa mất đi tất cả, đơn độc một mình trong đồng đồ nát của ngôi làng. Thật khó để hình dung cô ta theo cách đó.

"Vật căn phòng này là lăng mộ cho gia đình cô," tôi đoán. "Cô đến đây để tưởng nhớ họ."

Zia ngậy người nhìn tôi. "Đó là vấn đề đấy, Carter. Tôi không thể nhớ. Iskandar kể cho tôi về quá khứ của tôi. Ông ấy đã đưa cho tôi những bức ảnh này, giải thích những gì đã xảy ra. Nhưng... tôi không có một chút ký ức nào."

Tôi định nói, "Cô chỉ mới tám tuổi mà thôi." Rồi chợt nhận ra tôi cũng chừng tuổi đó khi mẹ tôi mất, khi Sadie và tôi bị chia cách. Tôi nhớ tất cả chuyện đó rất rõ ràng. Tôi vẫn có thể nhớ về căn nhà chúng tôi ở Los Angeles và các vì sao trông như thế nào từ mái hiên sau nhìn ra biển vào ban đêm. Cha tôi sẽ kể cho chúng tôi những câu chuyện không có căn cứ về các chòm sao. Rồi mỗi đêm trước khi đi ngủ, Sadie và tôi sẽ ôm lấy Mẹ trên ghế sofa, đấu tranh với nhau để có được sự chú ý của bà, rồi bà sẽ bảo chúng tôi rằng đừng tin vào bất cứ câu chuyện nào của Cha. Bà sẽ giải thích cơ sở khoa học đằng sau các vì sao, nói về vật lý và hóa học như thể chúng tôi là các sinh viên đại học của bà. Mỗi khi nhớ lại, tôi tự hỏi liệu có phải mẹ đang cố cảnh báo chúng tôi: Đừng tin vào các vị thần và các câu chuyện thần thoại đó. Chúng quá nguy hiểm.

Tôi nhớ lại chuyện đi đến Luân Đôn cuối cùng của chúng tôi khi còn là một gia đình, cách mà cha mẹ tôi đã lo lắng trên máy bay như thế nào. Tôi nhớ cha chúng tôi đã quay lại căn hộ của ông bà ngoại sau khi mẹ mất, và bảo với chúng tôi rằng đó là một tai nạn. Thậm chí ngay cả trước khi ông giải thích, tôi biết điều đó là điều xấu, vì tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông khóc trước đây.

Một số chi tiết nhỏ quả là có phai dần đi khiến tôi nổi điên - như mùi nước hoa của mẹ, hay giọng bà nghe như thế nào. Càng lớn, tôi càng nín giữ những điều này. Tôi không thể hình dung được việc không thể nhớ được bất cứ điều gì. Sao Zia có thể chịu được nhỉ?

"Có lẽ..." tôi cố gắng để tìm những lời hợp lý. "Có lẽ cô chỉ..."

Zia đưa một tay lên. "Carter, tin tôi đi. Tôi đã cố nhớ lại. Nhưng vô ích. Iskandar là gia đình duy nhất mà tôi có."

"Thế còn bạn bè thì sao?"

Zia chăm chú nhìn tôi như thể tôi vừa nói tiếng nước ngoài. Tôi nhận ra mình đã không gặp được bất cứ ai bằng tuổi chúng tôi ở Khu Vực 1. Mọi người hoặc là nhỏ hơn hoặc là lớn hơn.

"Tôi không có thời gian cho bạn bè cô nói. "Ngoài ra, khi các môn sinh vỡ lòng được mười ba tuổi, họ được phân bổ đến các Khu Vực khác khắp thế giới. Tôi là người duy nhất ở lại đây. Tôi thích được ở một mình, ổn thôi."

Tóc sau gáy tôi cứ dựng đứng cả lên. Tôi cũng đã nói như thế, rất nhiều lần, khi có người hỏi tôi việc được cha dạy học tại nhà có cảm giác như thế nào. Chẳng phải tôi đã không có cơ hội kết bạn hay sao? Chẳng phải tôi cũng muốn có một cuộc sống bình thường sao? "Tôi thích được ở một mình, ổn thôi."

Tôi cố hình dung Zia đi đến trường trung học bình thường, nhận biết khóa số, đàn đúm với bạn bè ở căn tin. Tôi không thể hình dung điều đó. Tôi nghĩ rằng cô ấy cũng sẽ lạc lõng y hệt như tôi.

"Nói cho cô điều này nhé," tôi nói. "Sau khi hoàn tất việc kiểm tra, sau các Ngày Đen Tối, khi mọi việc lắng xuống..."

"Mọi việc sẽ không lắng xuống đâu..."

"... tôi sẽ đưa cô đến trung tâm mua sắm."

Zia chớp chớp mắt. "Trung tâm mua sắm hả? Vì lý do gì chứ?"

"Để đi chơi" tôi nói. "Chúng ta sẽ đi ăn hamburger. Xem phim."

Zia ngần ngừ. "Đó có phải là điều mà các cậu gọi là một 'cuộc hẹn' không?"

Nét mặt tôi hẳn là rất khó đỡ, vì Zia thật sự đã mỉm cười. "Cậu trông giống một con bò bị quất cho một xèng vậy."

"Tớ không có ý đó... Tớ chỉ muốn nói..."

Cô nàng bật cười, và đột nhiên tôi thấy dễ dàng hơn khi tưởng tượng Zia như là một học sinh trung học bình thường.

"Tớ sẽ mong được đi đến khu mua sắm đó, Carter à," Zia nói. "Cậu hoặc là một người rất thú vị... hoặc là vô cùng nguy hiểm."

"Ta hãy cứ cho là thú vị đi vậy."

Zia vẫy tay, và cánh cửa lại xuất hiện. "Giờ thì đi đi. Và hãy cẩn thận nhé. Lần tới nếu cậu lạng lẽ theo đuôi tớ, cậu sẽ không được may mắn như lần này đâu."

Khi đi đến cánh cửa, tôi quay người lại. "Zia này, cái thứ đen đen lập lòe đó là gì thế?"

Nụ cười cô tắt dần. "Đó là một câu thần chú vô hình. Chỉ có các pháp sư rất mạnh mới có thể nhìn xuyên qua nó. Cậu đáng lý ra không nên thấy được mới phải."

Cô chăm chú nhìn tôi để có được lời giải đáp, nhưng tôi chẳng có lời đáp nào.

"Có lẽ nó... đang yếu dần đi hay gì gì đó," tôi ráng nghĩ cho ra. "À, liệu tôi có thể hỏi cô điều này không, về cái khối cầu màu xanh ấy?"

Zia lại cau mày. "Cái gì?"

"Cái thứ mà cô thả ra và nó bay lên trần nhà ấy."

Cô trông bối rối. "Tớ... tớ không biết cậu muốn nói điều gì. Có lẽ ánh nến đã đánh lừa mắt cậu."

Một sự im lặng ngượng ngịu. Hoặc là cô ta đang nói dối tôi, hoặc tôi đang bị điên, hoặc... tôi không biết là gì nữa. Tôi nhận ra mình đã không kể cho Zia nghe cảnh mộng của tôi về chú Amos và Set, nhưng tôi cảm nhận rằng mình đã thúc ép cô ấy nhiều hết mức trong một đêm rồi.

"Được rồi," tôi nói. "Ngủ ngon."

Tôi quay về lại phòng ngủ, nhưng tôi không thể ngủ lại ngay được cả một đổi thật lâu.

Chuyển nhanh tới đoạn ở Luxor. Có lẽ giờ các bạn hiểu tại sao tôi đã không muốn để Zia lại, và tại sao tôi không tin là Zia sẽ thật sự gây hại cho

chúng tôi.

Mặt khác, tôi biết cô ấy đã không nói dối về Desjardins. Tay ấy sẽ không ngần ngại biến chúng tôi thành những con ốc sên đâu. Và sự thật rằng Set đã nói tiếng Pháp trong giấc mơ của tôi - "Bon soir, Amos." Liệu đó có phải chỉ là một sự trùng hợp... hay có điều gì đó còn tệ hơn nhiều nữa đang diễn ra?

Dù sao thì khi Sadie tóm lấy cánh tay tôi, tôi đã đi theo nó.

Chúng tôi chạy ra khỏi đèn thờ và hướng thẳng về phía cột tháp. Nhưng dĩ nhiên, chuyện không đơn giản như thế. Chúng tôi thuộc dòng họ Kane. Từ trước đến nay chẳng có chuyện gì diễn ra một cách đơn giản cả.

Ngay khi chúng tôi đến được cột tháp, tôi nghe thấy tiếng lạch xạch, âm thanh của cổng dịch chuyển phép thuật. Cách khoảng một trăm thước về phía cuối con đường, một pháp sư đầu hói trong chiếc áo choàng trắng bước ra khỏi một xoáy cát.

"Nhanh lên," tôi bảo Sadie. Tôi chộp lấy cái que-gậy trong túi và ném nó về phía con bé. "Vì anh đã cắt đôi cái gậy của em. Anh sẽ dùng thanh kiếm vậy."

"Nhưng em không biết mình phải làm gì!" con bé cãi lại, lần tìm quanh chân cột tháp như thể con bé hy vọng tìm thấy một công tắc bí mật nào đó.

Tên pháp sư lấy lại thăng bằng và phun cát ra khỏi miệng. Rồi gã ta nhìn thấy chúng tôi. "Đứng lại!"

"Đúng thật," tôi lẩm bẩm. "Cứ như là bọn này sẽ đứng lại ấy."

"Paris." Sadie quay lại nhìn tôi. "Anh nói cái cột tháp còn lại đang ở Paris, phải vậy không?"

"Đúng thế. ừm, không phải là muốn giục em đâu, nhưng mà..."

Tên pháp sư nâng cây gậy của mình lên và bắt đầu ngâm.

Tôi lần mò tìm cán kiếm. Tôi có cảm giác như hai chân tôi nhũn ra như bơ. Tôi tự hỏi liệu mình có thể lôi ra chiến binh chim ưng đó lần nữa không đây. Oách thật đấy, nhưng đấy lại là một trận đấu tay đôi. Và bài kiểm tra ở cây cầu bắt qua vực thẳm, khi tôi làm lệch hướng các con dao găm đó - đó dường như chẳng giống tôi chút nào. Cho đến tận lúc này, mỗi một khi tôi rút thanh kiếm này ra là tôi đã được giúp đỡ: Zia đã ở đó, hoặc nữ thần Bast. Tôi chưa bao giờ cảm thấy hoàn toàn đơn độc. Lần này, chỉ có một mình tôi. Tôi có điên mới nghĩ rằng mình có thể giữ chân được một gã pháp sư đầy pháp thuật. Tôi không phải là một chiến binh. Mọi thứ tôi biết về các loại kiếm đều đến từ sách vở - truyện lịch sử về Alexander Đại Đế, Ba Chàng Lính Ngự Lâm - như thế là có ích lắm vậy! Khi Sadie bận rộn ở cột tưởng niệm, thì tôi chỉ có một mình.

Không, cậu không chỉ có một mình, một giọng nói bên trong tôi vang lên.

Tuyệt thật, tôi nghĩ. Tôi chỉ có một mình và đang phát điên.

Ở phía cuối xa xa kia của đại lộ, tên pháp sư gọi lớn: "Phục vụ cho Ngôi Nhà Sự sống!"

Nhưng tôi có cảm giác rằng gã ta không phải đang nói với tôi.

Không khí giữa chúng tôi bắt đầu phát sáng. Các luồng hơi nóng tuôn ra từ hai hàng nhân sư đối diện, khiến chúng trông như đang di chuyển. Rồi tôi nhận ra đúng là chúng đang di chuyển thật. Từng con nứt ngay chính giữa, và các bóng ma hiện hình ủa ra từ viên đá như những con ve đang phá kén chui ra. Không phải tất cả đều ở trong tình trạng nguyên vẹn. Các linh hồn từ các bức tượng vỡ không có đầu hoặc chân. Một vài con đi khắp khiêng chỉ với mỗi ba chân. Nhưng ít ra thì mười hai con nhân sư tấn công đều ở trong tình trạng tốt, và tất cả đều đi về phía chúng tôi - mỗi một con có kích thước của con Doberman, được tạo ra từ khối màu trắng sữa và hơi nước nóng. Vậy là thôi rồi cái trò nhân sư ở phe chúng tôi đi nhé.

“Nhanh lên!” tôi cảnh báo Sadie.

"Paris!" con bé vừa hét, vừa nâng cây gậy và đưa phép của nó lên. "Ta muốn đến đó ngay bây giờ. Hai vé. Hạng nhất lại càng tốt!"

Các con nhân sư tấn công. Con gần nhất lao về phía tôi, may mắn lắm tôi mới chém được nó đứt đôi.

Con quái vật bốc hơi, biến thành một làn khói, nhưng lại phát ra một luồng hơi cực nóng khiến tôi nghĩ khuôn mặt tôi sẽ tan chảy ngay vào lúc đó.

Thêm hai con ma nhân sư nữa lê bước về phía tôi. Chừng mười hai con khác chỉ cách phía sau hai con này một vài bước. Tôi có thể cảm nhận được các mạch máu ở cổ đập thành thịch.

Đột nhiên mặt đất rung chuyển. Bầu trời tối sầm, Sadie hét lớn, "Có thể chứ!"

Cây cột tháp phát ra ánh sáng màu tím, kêu o o với năng lượng khởi động. Sadie chạm vào phiến đá và kêu thét lên. Con bé bị hút vào bên trong và biến mất.

"Sadie!" tôi hét lên.

Trong một giây lơ đãng, hai con nhân sư nhảy bổ vào tôi, hất tôi ngã xuống đất. Thanh kiếm bị hất văng ra xa. Lồng ngực kêu rắc rắc và ngực tôi đau nhói. Sức nóng phát ra từ từ hai sinh vật đó thật không thể chịu được - tôi như thể đang bị nghiền nát bên dưới một cái lò nướng nóng.

Tôi vươn mấy ngón tay mình về phía cột tháp. Chỉ cách một vài phân thôi. Tôi nghe ra các con nhân sư còn lại đang tiến đến, tên pháp sư đang ngâm, "Giữ hẩn lại! Giữ hẩn lại!"

Vận đến chút sức mạnh cuối cùng, tôi lao mình về phía cột tháp, mỗi một dây thần kinh trong cơ thể tôi đều đang kêu gào vì đau. Khi những đầu ngón tay tôi chạm được vào chân cột, thế giới biến thành một màu đen.

Đột nhiên tôi đang nằm trên mặt đá ướt và lạnh lẽo. Tôi đang ở giữa một quảng trường công cộng rộng lớn. Mưa đang trút xuống, làn không khí

lạnh giá mách cho tôi biết rằng mình đã không còn ở Ai Cập nữa. Sadie đang ở đâu đó gần đây, đang hét lên cảnh báo tôi điều gì đó.

Tin xấu: tôi đã mang hai con nhân sư theo. Một con nhảy khỏi người tôi và lao vọt về phía Sadie. Con còn lại vẫn còn đứng trên ngực tôi, lừ mắt nhìn xuống, lưng nó bốc hơi trong cơn mưa, đôi mắt trắng như khói của nó chỉ cách mặt tôi một vài phân.

Tôi cố nhớ lại từ lửa nói như thế nào bằng tiếng Ai Cập. Biết đâu tôi có thể làm cho con quái vật tự bốc cháy... nhưng tâm trí tôi giờ chỉ toàn là hoảng loạn. Tôi nghe thấy một tiếng nổ ngay phía bên tay phải, ở hướng Sadie đã bỏ chạy. Hy vọng con bé đã thoát được, nhưng tôi không chắc lắm.

Con nhân sư há miệng ra và để lộ những cái răng nanh bằng khói mà chẳng có chút liên quan nào đến một vị vua Ai Cập cổ đại cả. Nó suýt nữa nhai lấy mặt tôi thì một hình bóng tối đen hiện ra sau lưng nó mà quát lên, "Mange des muffins!"

Chém!

Con nhân sư tan biến thành làn khói.

Tôi cố ngồi dậy nhưng không thể. Sadie ngã dập người xuống. "Anh Carter! ôi Chúa ơi, anh có sao không?"

Tôi chớp mắt nhìn người còn lại - người vừa mới cứu tôi: một hình dáng người cao ráo, mảnh khảnh đang mặc một chiếc áo mưa có mũ trùm đầu, màu đen. Cô ấy vừa mới hét lên điều gì ấy nhỉ: Ăn bánh bông lan sao? Tiếng hô xung trận kiểu gì ngộ nhỉ?

Cô cởi phăng áo mưa ra, và một người phụ nữ mặc bộ đồ da báo bó sát đang nhìn xuống và cười toe toét với tôi, hé ra những chiếc răng nanh cùng đôi mắt vàng như ánh đèn.

"Nhớ ta không?" nữ thần Bast cất tiếng hỏi.

18. Khi Những Con Dơi Ăn Trái Trở Thành Bọn Ác

CHÚNG TÔI TÚM TỤM BÊN DƯỚI MÁI HIÊN của một tòa nhà chính phủ sơn trắng thật lớn mà nhìn mưa đang rơi như trút xuống quảng trường Concorde^[16]. Đến Paris vào một ngày như thế này thì thật là khổ. Bầu trời mùa đông nặng nề ảm đạm, làn không khí ẩm ướt lạnh lẽo ngấm hần vào xương tôi. Không bóng dáng du khách, không người đi lại. Bất cứ ai thông minh một chút hiện đều đang ở trong nhà mà nhấm nháp thức uống nóng bên cạnh lò sưởi rồi.

Phía bên phải chúng tôi, con sông Seine lờ đờ trôi xuyên qua thành phố. Phía bên kia của quảng trường rộng lớn này, khu vườn Tuileries^[17] như được bao phủ bởi một lớp sương mù dày đặc.

Cột tháp của người Ai Cập đứng đơn độc âm u giữa quảng trường. Chúng tôi đang chờ đợi xem có thêm nhiều kẻ thù nữa sẽ lộ ra từ nó hay không, nhưng chẳng có thêm kẻ nào đến cả. Tôi nhớ điều Zia nói về việc các di chỉ cần mười hai tiếng để làm nguội trước khi có thể được tái sử dụng. Hy vọng là cô ấy nói đúng.

"Năm yên," nữ thần Bast bảo tôi.

Tôi cau mày khi cô ấy ép lòng bàn tay lên ngực tôi. Cô ấy thì thầm điều gì đó bằng tiếng Ai Cập, cơn đau trong cơ thể tôi dần biến mất.

"Xương sườn bị gãy," cô ấy nói. "Giờ thì đỡ hơn rồi, nhưng cậu nên nằm nghỉ ít nhất là vài phút."

"Thế còn những tên pháp sư?"

"Tôi sẽ không lo gì về chúng đâu. Ngôi Nhà sẽ cho rằng cậu đã dịch chuyển đến nơi nào đó khác rồi."

"Tại sao chứ?"

"Paris thuộc Khu Vực 14 - tổng hành dinh của Desjardins. Cậu đúng là điên mới trốn ở lãnh địa của ông ta."

"Hay thật." tôi thở dài.

"Và những cái bùa hộ mạng của hai người đã che chắn cho cả hai," nữ thần Bast nói tiếp. "Ta có thể tìm thấy Sadie ở bất cứ nơi đâu vì lời hứa bảo vệ con bé của ta. Nhưng những cái bùa hộ mạng đó sẽ che chở cô cậu khỏi con mắt của Set và các pháp sư khác."

Tôi nghĩ về căn phòng tối ở Khu vực 1 và mọi đứa trẻ đang nhìn chăm chú vào những bắt đầu. Liệu chúng có đang tìm kiếm chúng tôi vào lúc này không? Ý nghĩ này ghê rợn thật.

Tôi cố ngồi dậy và lại nhăn nhó.

"Nằm yên," nữ thần Bast ra lệnh. "Thật tình ấy, Carter à, cậu nên học cách rơi xuống như một con mèo đi thôi."

"Tôi sẽ cố tập," tôi hứa. "Sao cô vẫn còn sống thế? Có phải là do điều mà người ta gọi là 'chín mạng' không?"

"Ồ, điều đó chỉ là truyền thuyết vợ vãn ấy mà. Ta là người bất tử."

"Nhưng những con bọ cạp!" Sadie bước đến gần hơn, run lập cập và đang kéo chiếc áo mưa của nữ thần Bast quàng quanh vai mình. "Chúng tôi đã nhìn thấy chúng vui lấy cô mà."

Nữ thần Bast phát ra tiếng rừ... rừ. "Sadie yêu quý, cô cũng biết quan tâm nhỉ! Ta phải nói rằng ta đã làm việc cho nhiều con cái của các pharaoh rồi, nhưng cô cậu thì..." Cô ấy trông thật lòng xúc động, "ừm, ta xin lỗi vì đã làm cho cô lo lắng. Sự thật là các con bọ cạp đó gần như làm tiêu tán hết sức mạnh của ta. Ta đã cầm chân chúng trong thời gian lâu đến mức ta có thể. Rồi ta chỉ còn đủ sức mạnh để trở lại hình hài con mèo Muffin và lên đến Cõi Âm mà thôi."

"Tôi nghĩ cô không thạo việc mở các cổng dịch chuyển cơ mà," tôi nói.

"Ừm, trước hết, Carter à, có nhiều cách để ra vào Cõi Âm. Nó có khá nhiều vùng khu vực và tầng lớp - Vực Thăm, Sông Đêm, Vùng Đất Người Chết, Vùng Đất Ma Quỷ..."

"Nghe đáng yêu nhỉ," Sadie lẩm bẩm.

"Dù sao thì các cổng dịch chuyển như các cánh cửa. Chúng đi xuyên qua Cõi Âm để kết nối các phần trong thế giới con người với nhau. Và đúng thế, ta không giỏi làm việc đó. Nhưng ta là sinh vật của Cõi Âm. Nếu ta chỉ có một mình, việc lén vào tầng gần nhất để thoát trốn đi khá là dễ dàng."

"Và nếu họ giết chết cô thì sao?" tôi hỏi. "Ý tôi là, giết chết Muffin ấy?"

"Việc đó sẽ tổng ta chìm sâu hơn vào Cõi Âm. Đúng hơn là giống như chôn chân ta vào trong bê tông rồi sau đó thả ta giữa biển khơi vậy. Ta phải mất nhiều năm, thậm chí là hàng thế kỷ, mới có đủ sức mạnh để quay lại thế giới con người. May thay, điều đó đã không xảy ra. Ta đã quay trở lại ngay, nhưng khi ta đến được bảo tàng, những tên pháp sư đó đã bắt được cả hai rồi."

"Chính xác thì chúng tôi không bị bắt," tôi nói.

"Thật vậy sao, Carter? Hai người đã ở Khu Vực 1 trong bao lâu trước khi họ quyết định giết hai người?"

"Ừm, khoảng hai mươi tư tiếng."

Nữ thần Bast huyết gió. "Họ đã trở nên thân thiện hơn nhiều! Họ từng cho nổ tung tiểu thần thành bụi ngay một vài phút đầu tiên."

"Chúng tôi không - đợi đã, cô vừa gọi chúng tôi là gì?"

Sadie trả lời, âm thanh nghe như thể đang bị thôi miên. "'Các tiểu thần/ Bọn mình là như thế, phải không nào? Đó là lý do tại sao Zia lại khiếp sợ chúng ta, tại sao Desjardins muốn giết chúng ta."

Nữ thần Bast vỗ nhẹ lên đầu gối của Sadie. "Cô luôn sáng dạ, cháu yêu."

"Khoan đã," tôi nói. "Ý cô nói về việc làm vật chủ cho các vị thần ấy à? Điều đó không thể. Tôi nghĩ tôi sẽ biết nếu..."

Rồi tôi nghĩ về giọng nói trong đầu mình, cảnh báo tôi phải trốn đi khi gặp Iskandar. Tôi nghĩ về tất cả những việc tôi đột nhiên có thể làm - như chiến đấu với một thanh kiếm và triệu hồi một cái vỏ giáp phép thuật. Những việc đó không phải là điều mà tôi có được từ việc học tại gia.

"Carter này," Sadie nói. "Khi Phiến đá Rosetta vỡ tan, nó đã giải thoát năm vị thần, đúng không? Osiris đã nhập vào Cha. Chú Amos đã bảo với chúng ta như thế. Set... em không biết. Hẳn ta bằng cách nào đó đã biến đi. Nhưng anh và em..."

"Cái bùa hộ mạng đã bảo vệ chúng ta." Tôi nắm chặt Con Mắt Horus đang nằm trên cổ mình. "Cha đã bảo chúng sẽ bảo vệ chúng ta."

"Nếu chúng ta đã ở bên ngoài cái phòng đó, như Cha đã bảo," Sadie nhớ lại. "Nhưng chúng ta đã có mặt ở đó mà quan sát. Chúng ta muốn giúp ông. Thực tế mà nói, chúng ta đã yêu cầu sức mạnh, anh Carter à."

Nữ thần Bast gật đầu. "Điều đó khiến cho mọi việc khác hẳn. Một lời mời."

"Và kể từ đó..." Sadie nhìn tôi với vẻ dò hỏi, như thể tôi sẽ trêu nó vậy. "Em có cái cảm giác này. Giống như thể có một giọng nói nào đó trong người em..."

Lúc này, nước mưa lạnh buốt đã thấm qua áo quần tôi. Nếu Sadie không nói điều đó, có lẽ tôi có thể đã chối bỏ những chuyện đã xảy ra thêm một lúc nữa.

Nhưng tôi nghĩ về những gì chú Amos đã nói, rằng gia đình tôi có một lịch sử lâu dài với các vị thần. Tôi nghĩ về những điều Zia đã nói về dòng dõi của chúng tôi: "Các vị thần vô cùng cẩn trọng trong việc chọn người làm vật chủ của họ. Họ thường thích những người thuộc dòng dõi các pharaoh hơn."

"Đúng thế," tôi thừa nhận. "Anh cũng có cảm giác y hệt em vậy."

Vậy hoặc là cả hai chúng ta đều điên..."

"Bùa hộ mạng." Sadie lôi nó ra khỏi cổ áo sơ-mi của mình và đưa nó cho nữ thần Bast xem. "Nó là biểu tượng của một nữ thần, đúng không ạ?"

Tôi đã lâu rồi không nhìn thấy bùa hộ mạng của con bé. Nó khác cái của tôi. Nó nhắc tôi về từ ankh, hoặc có lẽ là một kiểu nút thắt rối rắm nào đó.



"Một nút thắt pháp thuật. Và đúng thế, nó thường được gọi là..."

"Nút Thắt của Isis," Sadie nói. Tôi không hiểu làm thế nào con bé có thể biết được điều đó, nhưng nó trông vô cùng tự tin. "Trong Hành Lang Thời Đại, tôi đã nhìn thấy hình ảnh của nữ thần Isis, rồi tôi là nữ thần Isis, đang cố thoát khỏi Set, và - ồ, Chúa ơi. Chính là thế, đúng không? Tôi là bà ấy."

Con bé nắm lấy áo sơ-mi của mình như thể nó muốn kéo nữ thần ra khỏi người mình. Tất cả những gì tôi có thể làm là nhìn chòng chọc vào nó. Em gái tôi, với mái tóc nhuộm vệt đỏ rối tung, vận bộ pyjama bằng vải lanh và mang giày ống - sao con bé lại có thể chỉ lo lắng về việc bị ám bởi một nữ

thần nhĩ? Nữ thần đó sẽ muốn gì từ nó cơ chứ, ngoại trừ đó là nữ thần kẹo gôm chẳng?

Nhưng rồi... tôi cũng đã từng nghe thấy một giọng nói bên trong cơ thể mình. Một giọng nói hoàn toàn không phải của tôi. Tôi nhìn vào chiếc bùa hộ mạng của mình, Con Mắt Horus. Tôi nghĩ về những câu chuyện thần thoại tôi biết - làm thế nào mà Horus, con trai của Osiris, báo thù cho cha mình thông qua việc đánh bại Set. Và ở Luxor tôi đã triệu hồi linh hồn hình người có đầu của con chim ưng.

Tôi sợ phải khi thử làm chuyện này, nhưng tôi đã nghĩ: Horus à?

À, cũng đã đến lúc, giọng nói khác vang lên. Xin chào, Carter.

"Ôi, không," tôi nói, sự hoảng loạn đang dần dâng lên ngực tôi. "Không, không, không. Ai đó lấy giùm cái mở hộp nào. Tôi có một vị thần mắc kẹt trong đầu tôi đây này."

Mắt nữ thần Bast phát sáng. "Cậu đã trực tiếp nói chuyện với Horus sao? Đó là một bước tiến vô cùng xuất sắc."

"Một bước tiến ư?" Tôi đập lòng bàn tay mình vào đầu. "Mang ông ta ra khỏi đầu tôi!"

Bình tĩnh nào, Horus nói.

"Đừng có bảo tôi phải bình tĩnh."

Nữ thần Bast cau mày. "Ta đâu có."

"Đang nói với ông ta!" Tôi chỉ vào trán mình.

"Kinh khủng quá," Sadie rên rỉ. "Tôi có thể dứt bỏ bà ta bằng cách nào đây?"

Nữ thần Bast khịt khịt. "Trước hết, Sadie à, cô không có toàn bộ bà ấy. Các vị thần rất mạnh. Bọn ta có thể xuất hiện một lúc ở nhiều nơi. Nhưng đúng thế, một phần linh hồn của Isis giờ cư trú bên trong cô. Cũng như Carter hiện đang mang linh hồn của Horus. Và thẳng thắn mà nói, cô cậu nên cảm thấy vinh dự mới đúng."

"Đúng thế, rất vinh dự," tôi nói. "Luôn muốn bị chiếm hữu!"

Nữ thần Bast đảo tròn mắt. "Làm ơn đi, Carter, đây không phải là chiếm hữu. Ngoài ra, cậu và Horus muốn cùng một điều - đánh bại Set, cũng như Horus đã làm cách đây một thiên niên kỷ, khi Set lần đầu tiên giết chết Osiris. Nếu cậu không làm thế, cha cậu sẽ tận số đấy, rồi Set sẽ trở thành vua của trái đất."

Tôi liếc nhìn Sadie, nhưng con bé chẳng nói hộ tôi. Con bé giật bùa hộ mệnh ra khỏi cổ mà ném xuống đất. "Isis đi vào người tôi qua cái này, đúng không? Nếu thế, tôi sẽ..."

"Nếu là ta, ta sẽ không làm điều đó đâu," nữ thần Bast cảnh báo.

Nhưng Sadie đã lôi cây đũa phép ra và đập mạnh vào cái vòng cổ. Những tia lửa xanh bắn ra từ cái bu- mớ-răng bằng ngà voi. Sadie hét lên và thả cây đũa phép giờ đang bốc khói xuống. Tay con bé đầy những vết cháy xém. Chiếc bùa hộ mạng không một chút trầy xước. "Ồi!" con bé kêu lên.

Nữ thần Bast thở dài. Cô ấy đặt tay mình lên tay Sadie, thế là những vết cháy biến mất. "Ta đã bảo cô rồi mà. Đúng là Isis truyền sức mạnh của mình qua cái vòng cổ này, nhưng bà ấy không ở trong đó. Bà ấy ở bên trong cô. Và ngay cả khi bà ấy ở trong đó, các bùa hộ mạng phép thuật cơ bản là không thể bị phá vỡ."

"Vậy chúng tôi phải làm gì bây giờ?" Sadie hỏi.

"À, với những người mới bắt đầu," nữ thần Bast nói, "Carter phải sử dụng sức mạnh của Horus để đánh bại Set."

"Ồ, chỉ cần vậy thôi sao?" tôi nói. "Chỉ có một mình tôi à?"

"Không, không. Sadie có thể giúp."

"Ồi, tuyệt vời."

"Ta sẽ hướng dẫn cho cô cậu hết mức," nữ thần Bast hứa, "nhưng cuối cùng, hai cô cậu sẽ phải chiến đấu. Chỉ có Horus và Isis mới có thể đánh bại Set và trả thù cho cái chết của Osiris. Đó là việc xảy ra từ trước đến nay. Và giờ mọi việc cũng sẽ như thế."

“Rồi chúng tôi sẽ mang cha chúng tôi về ư?” tôi hỏi.

Nụ cười trên môi nữ thần Bast dần tắt. "Nếu mọi việc tiến triển tốt."

Cô ấy đang không nói hết mọi chuyện cho chúng tôi. Không có gì ngạc nhiên. Nhưng đầu óc tôi rối tinh rối tang không thể nghĩ ra được mình đã bỏ qua điều gì.

Tôi nhìn xuống hai tay mình. Chúng dường như chẳng có gì khác biệt - không mạnh mẽ hơn, cũng chẳng thần thánh hơn. "Nếu tôi có sức mạnh của một vị thần, thế thì sao tôi lại quá..."

“Nhát cáy hả?” Sadie tiếp lời.

"Im miệng," tôi nói. “Sao tôi không thể sử dụng sức mạnh của tôi tốt hơn?"

"Phải cần luyện tập," nữ thần Bast nói. "Trừ phi cậu muốn trao quyền kiểm soát cho Horus. Thế thì lúc đó ông ta sẽ sử dụng cơ thể cậu, và cậu sẽ không phải lo lắng bất cứ điều gì."

Ta có thể, giọng nói bên trong tôi vang lên. Hãy để ta đánh bại Set. Cậu có thể tin ta.

Vâng, phải rồi, tôi bảo ông ta. Sao tôi có thể tin chắc rằng ông sẽ không để tôi bị giết để mà di chuyển sang một vài vật chủ khác? Sao tôi có thể tin chắc rằng ngay lúc này ông đang không gây ảnh hưởng đến suy nghĩ của tôi?

Ta sẽ không làm điều đó, giọng nói tiếp tục. Ta chọn cậu vì tiềm năng của cậu, Carter à, và vì chúng ta có cùng một mục tiêu. Ta xin lấy danh dự của ta, nếu cậu để ta kiểm soát...

“Không,” tôi nói.

Tôi nhận ra mình đã nói thành tiếng; cả Sadie và nữ thần Bast đều đang nhìn tôi.

"Ý tôi là tôi sẽ không từ bỏ việc kiểm soát," tôi nói. "Đây là cuộc chiến của chúng tôi. Cha chúng tôi đã bị nhốt trong một cái quan tài. Chú của

chúng tôi cũng đã bị bắt giữ."

"Bị bắt giữ á?" Sadie hỏi. Tôi bàng hoàng nhận ra rằng tôi đã không kể cho con bé về chuyến du lịch nho nhỏ vừa qua mà phần ba của tôi thực hiện. Đúng là do không có thời gian.

Khi tôi kể cho con bé chi tiết, nó trông đau khổ. "Chúa ơi, không."

"ừ," tôi đồng ý. "Và Set nói bằng tiếng Pháp - 'Bon soir.' Sadie, những gì em nói về việc Set trốn đi - có lẽ hẳn không làm thế. Nếu hẳn đang tìm kiếm một vật chủ đầy sức mạnh..."

"Desjardins," Sadie kết thúc câu nói của tôi.

Nữ thần Bast gầm gừ trong cổ. "Desjardins là kẻ xuất hiện ở Luân Đôn, vào đêm cha hai người làm vỡ Phiến đá Rosetta, đúng không? Desjardins luôn là một kẻ đầy giận dữ, đầy tham vọng, về nhiều mặt, hẳn ta sẽ là một vật chủ hoàn hảo dành cho Set. Nếu Set chiếm hữu được cơ thể của Desjardins, điều đó có nghĩa Chúa Đỏ giờ sẽ kiểm soát người là Pháp sư trưởng của Ngôi Nhà... Thề có ngai của thần Ra, Carter này, ta hy vọng cậu đã sai. Hai cô cậu sẽ phải nhanh chóng học cách sử dụng sức mạnh của các vị thần đi.

Cho dù Set có lên kế hoạch nào đi chăng nữa, hẳn sẽ thực thi việc đó vào ngày sinh nhật của mình, đó là thời điểm hẳn mạnh nhất.

Đó là ngày thứ ba trong các Ngày Đen Tối - chỉ còn ba ngày nữa tính từ thời điểm này."

"Nhưng chẳng phải tôi đã sử dụng sức mạnh của nữ thần Isis sao?" Sadie hỏi. "Tôi đã triệu hồi các chữ tượng hình. Tôi đã kích hoạt cột tháp ở Luxor. Đó là do bà ấy hay do tôi vậy?"

"Cả hai, cưng à" nữ thần Bast nói. "Cô và Carter đều có những khả năng to lớn của chính riêng mỗi người, nhưng sức mạnh của các vị thần đã thúc đẩy nhanh sự phát triển của hai người, cho cả hai thêm một nguồn dự trữ sức mạnh để hai người lấy ra. Những gì đáng lẽ cô cậu cần học trong

nhều năm thì cô cậu đã đạt được chỉ trong vài ngày. Càng trao đổi sức mạnh của các vị thần, cô cậu sẽ ngày càng trở nên mạnh hơn."

"Và càng lúc càng gặp nguy hiểm," tôi đoán. "Các pháp sư đã bảo với chúng tôi rằng việc trở thành vật chủ của các vị thần có thể đốt cháy con người bạn, giết chết bạn, và khiến bạn bị điên."

Bast nhìn thẳng vào mặt tôi.

Chỉ trong chốc lát, chúng biến thành mắt của một dã thú - cổ xưa, đầy sức mạnh, nguy hiểm. "Không phải ai cũng có thể làm vật chủ cho một vị thần đâu, Carter à. Đó là sự thật. Nhưng cả hai người đều thuộc dòng dõi các pharaoh."

Hai người là sự kết hợp của hai dòng máu cổ. Điều đó rất hiếm, rất mạnh mẽ. Ngoài ra, nếu cô cậu nghĩ mình sẽ sống sót mà không cần sức mạnh của các vị thần, thì hãy nghĩ lại đi. Đừng lặp lại những gì mà mẹ hai người..." Cô ấy ngừng nói.

"Gì?" Sadie gặng hỏi. "Chuyện gì về mẹ chúng tôi chứ?"

"Lẽ ra ta không nên nói điều đó."

"Nói cho chúng tôi nghe đi, con mèo kia!" Sadie nói.

Tôi cứ sợ rằng nữ thần Bast có thể rút những con dao của mình ra. Nhưng thay vào đó cô ấy tựa lưng vào tường và nhìn chăm chú vào màn mưa. "Khi cha mẹ cô giải thoát ta khỏi Cleopatra's Needle... nguồn năng lượng sung mãn nhiều hơn mức họ tưởng. Cha cô đã nói ra chính câu thần chú triệu hồi, và vụ nổ chắc chắn sẽ giết ông ta ngay lập tức, nhưng mẹ cô đã quăng ra một tấm khiên. Trong giây phút ngắn ngủi đó, ta đã đề nghị được giúp đỡ. Ta đề nghị kết hợp các linh hồn của ba người lại để giúp bảo vệ họ. Nhưng bà ta đã không chấp nhận sự giúp đỡ của ta. Bà ta chọn cách sử dụng sức mạnh dự trữ của chính mình..."

"Phép thuật của riêng mẹ," Sadie lầm bầm.

Nữ thần Bast buồn bã gật đầu. "Khi một pháp sư nguyện dâng chính mình cho một câu thần chú, chẳng thể nào quay ngược trở lại được. Nếu

người đó sử dụng quá sức mạnh của mình... ừm, mẹ cô đã dùng chút sức mạnh còn lại để bảo vệ cho cha cô. Để cứu ông ấy, bà ta đã hy sinh chính mình. Bà ấy đã..."

"Bị thiêu rụi," tôi lên tiếng. "Đó là những gì Zia đã cảnh báo chúng tôi."

Mưa vẫn tiếp tục trút nước. Tôi nhận ra mình đang run rẩy.

Sadie lau nước mắt khỏi má mình. Con bé cầm chiếc bùa hộ mạng của mình lên và nhìn nó đầy phẫn uất. "Chúng ta phải cứu Cha. Nếu ông thật sự có linh hồn của thần Osiris..."

Con bé không nói hết câu, nhưng tôi biết nó đang nghĩ gì. Tôi cũng đã nghĩ về Mẹ khi tôi còn bé, cánh tay bà quàng quanh vai tôi khi chúng tôi đứng ở hiên sau nhà chúng tôi tại L.A. Bà chỉ cho tôi những vì sao: sao Bắc Cực, chòm sao Orion, chòm sao Thiên Lang. Rồi bà nhìn tôi mỉm cười, tôi cảm thấy mình quan trọng hơn bất cứ chòm sao nào trên bầu trời. Mẹ tôi đã hy sinh chính mình để cứu lấy Cha. Bà đã sử dụng quá nhiều phép thuật, vì thế bà đã bị thiêu rụi. Làm sao tôi được dũng cảm đến như thế nhỉ? Thế nhưng tôi đã cố cứu Cha. Nếu không tôi cứ có cảm giác rằng sự hy sinh của Mẹ thật vô nghĩa. Và có lẽ nếu chúng tôi có thể cứu Cha, ông có thể làm cho mọi việc trở lại như cũ, thậm chí mang mẹ chúng tôi quay trở lại.

Điều đó có thể chứ? Tôi hỏi Horus, nhưng ông ta không lên tiếng.

"Được rồi," tôi quyết định. "Vậy chúng ta làm cách nào để ngăn Set lại?"

Nữ thần Bast suy nghĩ trong chốc lát, rồi mỉm cười. Tôi có cảm giác rằng bất cứ điều gì cô ấy sắp sửa nói ra, tôi sẽ chẳng thích chút nào đâu. "Có lẽ có một cách mà không cần phải trao hết thân mình cho các vị thần. Có một cuốn sách được viết bởi Thoth - một trong số những cuốn sách thần chú khá hiếm được chính vị thần thông thái viết ra. Cuốn sách mà ta đang nghĩ đến đây có viết ra chi tiết cách để đánh bại Set. Nó là vật sở hữu tự hào của một tay pháp sư nọ. Tất cả những gì chúng ta cần là len vào bên trong pháo

đài của hắn ta, đánh cắp cuốn sách, rồi rời đi trước khi mặt trời lặn, khi chúng ta vẫn có thể tạo ra một công dịch chuyển đến Mỹ."

"Tuyệt," Sadie nói.

"Khoan đã," tôi nói. "Pháp sư nào? Và pháo đài đó nằm ở đâu?"

Nữ thần Bast trở mắt nhìn tôi như thể tôi là một thằng đàn. "Sao chứ, ta nghĩ chúng ta đã thảo luận về hắn ta rồi mà. Desjardins. Nhà của hắn ở ngay tại Paris này."

Khi nhìn thấy nhà của Desjardins, tôi thậm chí còn ghét ông ta hơn nữa. Đó là một căn biệt thự lớn nằm phía bên kia của Vườn Tuileries, trên đường Kim Tự Tháp.

"Đường Kim Tự Tháp?" Sadie nói. "Cũng quá rõ ràng, nhỉ?"

"Có lẽ ông ta không tìm được một nơi trên con đường mang tên Pháp Sư Độc Ác Ngu Ngốc," tôi đoán.

Ngôi nhà thật choáng ngợp. Chóp nhọn của hàng rào sắt được mạ vàng. Thậm chí ngay trong những cơn mưa mùa đông, khu vườn trước nhà vẫn nở rộ nào hoa là hoa. Năm tầng lầu bằng những bức tường đá cẩm thạch trắng và những cánh cửa sổ màu đen đóng kín hiện ra lù lù trước mắt chúng tôi, cả khối kiến trúc còn được thêm phần ấn tượng với một khu vườn phía trên nóc. Tôi đã từng thấy những cung điện hoàng gia còn nhỏ hơn nhiều so với nơi này.

Tôi chỉ về phía cánh cổng được sơn màu đỏ tươi. "Chẳng phải màu đỏ là màu xui xẻo ở Ai Cập sao? Đó là màu của Set mà?"

Nữ thần Bast cào cào cằm mình. "Giờ cậu nhắc ta mới nhớ, đúng thế. Đó là màu của sự hỗn loạn và hủy diệt."

"Tôi nghĩ màu đen mới là màu đại diện cho điều xấu chứ," Sadie nói.

"Không phải đâu, cưng à. Như thường lệ, những người hiện đại luôn làm chuyện ngược ngạo. Màu đen là màu của đất đai màu mỡ, như đất của sông Nile. Cô có thể trồng lương thực trong đất đen. Lương thực

là thứ tốt. Do đó màu đen là màu của cái tốt, cái đẹp. Màu đỏ là màu của cát trong sa mạc. Chẳng có thứ gì mọc được trong sa mạc. Vì thế màu đỏ là màu của cái xấu." Cô ấy cau mày. "Thật kỳ lạ khi Desjardins có một cánh cổng được sơn màu đỏ."

"Ôi, tôi đang phấn khởi cả lên này," Sadie càu nhàu. "Chúng ta đến gõ cửa nào."

"Ngôi nhà sẽ có lính bảo vệ," nữ thần Bast nói. "Và các loại bẫy. Các loại báo động. Ta có thể cá rằng ngôi nhà đã được trang bị chẳng chịt các loại bùa phép để ngăn chặn các vị thần."

"Các pháp sư có thể làm điều đó sao?" tôi hỏi. Tôi hình dung ra một can thuốc trừ sâu to tướng có dán nhãn Thần-Xéo.

"Chao ôi, đúng là thế," nữ thần Bast nói. "Ta sẽ không thể đi qua cánh cửa đó nếu không được mời. Thế nhưng, cô cậu thì khác..."

"Tôi nghĩ chúng tôi cũng là thần cơ mà," Sadie nói.

"Cái hay chính là ở đó," nữ thần Bast nói. "Là vật chủ, cô cậu vẫn còn khá là con người. Ta đã hoàn toàn chiếm hữu Muffin, vì thế ta cơ bản là chính ta rồi - một nữ thần. Nhưng cô cậu vẫn là - ừm, chính là cô cậu. Rõ cả chưa?"

"Chưa ạ." Tôi nói.

"Ta gợi ý rằng cả hai nên biến thành những con chim," nữ thần Bast nói. "Cả hai có thể bay lên khu vườn trên nóc nhà và từ đó đi vào bên trong. Với lại, ta thích chim chóc mà."

"Khó khăn đầu tiên," tôi nói, "chúng tôi không biết cách để biến thành chim."

"Chuyện nhỏ! Và đó cũng là một bài kiểm tra về việc trao đổi sức mạnh thần thánh, cả Isis và Horus đều mang hình dáng của những chú chim. Cứ đơn giản tưởng tượng rằng mình là những con chim, thế là sẽ hóa thành chim ngay."

"Chỉ như thế thôi," Sadie nói. "Cô sẽ không tấn công chúng tôi chứ?"

Nữ thần Bast trông phật ý. "Diệt cái ý nghĩ chết tiệt đó đi!"

Tôi ước gì cô ấy đã không sử dụng từ diệt.

"Được rồi," tôi nói. "Biến hình đây."

Tôi nghĩ: ông ở đó không, Horus?

Gì? Ông ta gắt gỏng nói.

Hình dáng một chú chim, làm ơn đi.

Ồ, ta hiểu rồi. Cậu không tin ta. Nhưng giờ cậu cần sự giúp đỡ của ta.

Trời đất, thôi nào. Biến ra chim ưng đi cho.

Thành đà điểu sa mạc có được không?

Tôi cho rằng cuộc nói chuyện này sẽ chẳng giúp được gì, vì thế tôi nhắm mắt lại và hình dung mình là một con chim ưng. Ngay lập tức, da tôi bắt đầu nóng ran.

Tôi khó nhọc thở. Tôi mở mắt ra và thở hồng hộc.

Tôi thật sự, thật sự thu nhỏ lại

- Tầm mắt tôi chỉ nhìn thấy được cẳng chân của nữ thần Bast. Người tôi đầy lông, và hai bàn chân biến thành bộ vuốt sắc bén, kiểu giống như hình dáng ba của tôi vậy, nhưng đây là thật một trăm phần trăm. Áo quần và cái túi của tôi biến mất, như thể chúng tan vào trong bộ lông của tôi. Tâm nhìn của tôi cũng hoàn toàn thay đổi. Tôi có thể nhìn quanh một trăm tám mươi độ, và rõ ràng một cách chi tiết. Mỗi một chiếc lá trên từng ngọn cây hiện rõ ra. Tôi nhìn thấy một con gián cách đó hàng trăm thước, đang chạy nháo nhác vào trong ống cống thoát nước. Tôi có thể nhìn thấy rõ từng lỗ chân lông trên mặt nữ thần Bast, giờ đang hiện ra lù lù phía trên tôi và đang cười toe toét.

"Muộn còn hơn không," cô ấy nói. "Cậu phải mất gần mười phút đấy."

Hử? Sự biến đổi dường như xảy ra ngay tức khắc kia mà. Rồi tôi nhìn sang bên cạnh mình và thấy một con chim săn mồi màu xám xinh đẹp, nhỏ hơn tôi một chút, với đầu cánh chớm đen và đôi mắt vàng. Tôi không chắc

làm sao mình lại biết rõ, nhưng tôi biết đó là một con điều hâu - điều là từ chỉ một loài chim ấy, chứ không phải là thứ người ta thả lên trời với một sợi dây dâu.

Con điều hâu phát ra tiếng hót líu lo - "Ha, ha, ha." Sadie đang cười với tôi.

Tôi há mở miệng, nhưng chẳng có âm thanh nào phát ra.

"Ồ, cô cậu trông ngon lành quá," nữ thần Bast vừa nói vừa liếm môi mình. "Không, không - ờ, ý ta là hai người thật tuyệt. Giờ thì hãy bay đi!"

Tôi dang đôi cánh lớn của mình ra. Tôi đã thật sự làm được! Giờ tôi là một con chim ưng cao quý, chúa tể của bầu trời. Tôi phóng mình ra khỏi vỉa hè và bay thẳng vào hàng rào.

"Ha-ha-ha," Sadie líu lo phía sau tôi.

Nữ thần Bast cúi người xuống và bắt đầu phát ra các âm thanh riu rít kỳ lạ. Ồi chà. Cô ấy đang giả dạng những con chim. Tôi đã thấy khá nhiều con mèo làm thế khi chúng đang rình mồi. Đột nhiên một đoạn cáo phó cho chính tôi hiện ra trong đầu: Carter Kane, 14 tuổi, chết một cách bi thảm ở Paris khi cậu ta bị xơi tái bởi Muffin, con mèo của em gái cậu ta.

Tôi trải rộng cánh, đá chân, thế là với ba cú vỗ cánh mạnh mẽ, tôi bay vút lên xuyên qua cơn mưa. Sadie ở ngay phía sau tôi. Chúng tôi cùng nhau bay theo hình xoắn ốc vào không trung.

Tôi phải thừa nhận một điều rằng: cảm giác tuyệt cú mèo. Từ khi còn là một đứa bé, tôi đã từng có những giấc mơ rằng tôi đang bay, và tôi luôn ghét phải thức dậy. Giờ điều đó không còn là giấc mơ hay thậm chí là chuyến du hành của ba nữa. Chuyện này thật một trăm phần trăm. Tôi bay trong dòng chảy của luồng không khí lạnh phía trên các nóc nhà ở Paris. Tôi có thể nhìn thấy dòng sông, bảo tàng Louvre, các khu vườn và cung điện. Và một con chuột - ngon tuyệt.

Thôi nào, Carter, tôi nghĩ.

Không phải săn chuột đâu. Tôi tập trung vào căn biệt thự của Desjardins , gập cánh lại và lao như tên bắn xuống bên dưới.

Tôi nhìn thấy khu vườn trên nóc nhà, các cánh cửa hai lớp kính dẫn vào bên trong, và giọng nói trong tôi vang lên: Đừng ngừng lại. Đó chỉ là ảo ảnh. Cậu phải đâm xuyên qua các rào cản phép thuật của chúng.

Đó là ý nghĩ điên khùng. Tôi đang lao thẳng xuống quá nhanh đến nỗi tôi sẽ đập mạnh vào mặt kính và trở thành một cái bánh kẹp lông lá mất, nhưng tôi đã không giảm tốc.

Tôi đâm thẳng vào các cánh cửa - và bay xuyên qua chúng như thể chúng không hề tồn tại. Tôi rải cánh và đáp xuống một cái bàn. Sadie cũng đáp xuống ngay phía sau tôi.

Chỉ có duy nhất chúng tôi ở giữa một thư viện. Đến giờ mọi việc đều tiến triển tốt đẹp.

Tôi nhắm mắt nghĩ về việc biến lại thành hình dáng bình thường. Khi tôi mở mắt ra lại, tôi đã là Carter thân quen, đang ngồi trên một cái bàn trong bộ quần áo của mình, với túi xách đeo trên vai.

Sadie vẫn là một con điều hâu.

"Giờ em có thể biến lại thành người rồi đấy," tôi bảo nó.

Nó nghiêng đầu và nhìn tôi một cách dò hỏi. Con bé phát ra một tiếng kêu tuyệt vọng.

Tôi mỉm cười. "Em không thể, đúng không? Em bị mắc kẹt à?"

Nó mỗ vào tay tôi bằng cái mỏ sắc như dao lềm của mình.

"Ồi!" tôi kêu lên. "Đó không phải lỗi của anh. Cố thử lại xem nào."

Con bé nhắm mắt lại và xù lông lên cho đến khi nó gần như nổ tung, nhưng nó vẫn là một con điều hâu.

"Đừng lo," tôi nói, cố giữ một mặt tỉnh rụi. "Nữ thần Bast sẽ giúp em khi chúng ta ra khỏi đây."

"Ha-ha-ha."

"Thôi cứ canh cửa đi. Anh sẽ đi vòng vòng xem sao."

Căn phòng rất lớn - giống một thư viện truyền thống hơn là hang ổ của một pháp sư. Bàn ghế được làm từ gỗ gụ sẫm màu. Mỗi một bức tường đều được bao phủ bởi những kệ sách cao đến trần nhà. Sách tràn vương ra cả sàn nhà. Một vài cuốn được chất trên bàn hay nhét vào trong những kệ sách nhỏ hơn. Một cái ghế bành lớn đặt cạnh cửa sổ trông giống nơi Sherlock Holmes sẽ ngồi hút ống điếu vậy.

Ván sàn nhà kêu kẹ kệt bên dưới mỗi bước chân tôi, khiến tôi phải cau mày. Tôi không thể nghe thấy tiếng của bất cứ ai khác trong ngôi nhà, nhưng tôi cũng không muốn liều.

Ngoài những cánh cửa kính cao đến tận mái nhà, một lối ra còn lại duy nhất là một cánh cửa gỗ chắc nụi được khóa từ bên trong. Tôi vận then. Rồi tôi chêm cái ghế vào bên dưới tay cầm. Tôi không chắc làm như thế sẽ giữ chân pháp sư được lâu, nhưng vẫn có thể câu giờ cho tôi một vài giây nếu mọi chuyện trở nên xấu đi.

Tôi tìm kiếm khắp các kệ sách chừng như lâu thật là lâu. Dù mọi loại sách khác nhau được nhồi nhét vào cùng một chỗ - chẳng được đánh số thứ tự, hay được đánh dấu theo bảng chữ cái. Phần lớn tựa sách không phải bằng tiếng Anh. Cũng chẳng có cuốn nào bằng chữ tượng hình. Tôi đang hy vọng tìm thấy cuốn sách nào đó với dòng chữ mạ vàng lớn viết rằng Cuốn Sách của Thoth, nhưng tôi chẳng có cái may mắn đó.

"Cuốn Sách của Thoth sẽ trông như thế nào nhỉ?" tôi tự hỏi.

Sadie quay đầu lại và quắc mắt lên với tôi. Tôi khá chắc là con bé đang bảo tôi nhanh lên.

Tôi ước gì ở đây có các shabti để giúp bạn tìm kiếm thứ gì đó, như những con ở trong thư viện của chú Amos, nhưng tôi không thấy bất cứ con nào ở đây. Hoặc có lẽ...

Tôi giờ túi đồ của cha khỏi vai. Tôi đặt hộp phép thuật của ông lên bàn và đẩy mở nắp. Hình nhân bằng sáp nhỏ xíu vẫn ở đó, ngay nơi tôi đã đặt

ông ta vào. Tôi nhắc ông ta lên và nói, "Cậu Bé Bọt Mì, hãy giúp ta tìm Cuốn Sách của Thoth trong thư viện này."

Đôi mắt bằng sáp của ông ta đột ngột mở ra. "Và sao tôi lại giúp cậu chứ?"

"Vì ông không có lựa chọn nào khác."

"Ta ghét cái lý lẽ đó! Tốt thôi - giữ ta đứng thẳng lên. Ta không thể nhìn thấy các kệ sách."

Tôi mang ông ta đi vòng quanh căn phòng, cho ông ta thấy các cuốn sách. Tôi cảm thấy nhảm nhí quá khi mang một con búp bê bằng sáp đi vòng vòng, nhưng chắc chắn là không nhảm nhí như Sadie cảm thấy đâu. Con bé vẫn trong hình dáng của con chim, lút cút chạy qua chạy lại trên bàn và đớp đớp cái mỏ vì bức bối khi nó cố thử biến đổi thành con người.

"Ngừng lại!" Cậu Bé Bọt Mì lên tiếng. "Đây là một cuốn sách cổ - ngay tại đó."

Tôi lôi xuống một cuốn sách mỏng được bọc bằng vải lanh. Cuốn này nhỏ tí, hẳn tôi đã bỏ qua, nhưng rõ ràng kia, bìa trước của cuốn sách được viết bằng chữ tượng hình. Tôi mang sách đến bàn rồi cẩn thận mở ra. Cuốn này giống một cái bản đồ hơn là sách, mở thành bốn phần cho đến khi tôi đang nhìn vào một cuộn giấy cói rộng và dài, với chữ viết cũ đến nỗi tôi không thể nào nhận ra mặt chữ.

Tôi liếc nhìn Sadie. "Anh cá là em có thể đọc cái này cho anh nếu em không phải là một con chim."

Con bé cố mổ vào tay tôi lần nữa, nhưng lần này tôi đã nhích tay khỏi tầm với của nó.

"Cậu Bé Bọt Mì," tôi nói. "Cuộn sách này là gì thế?"

"Một câu thần chú đã bị thất lạc trong nhiều năm!" ông ta thông báo. "Những chữ cổ xưa chứa sức mạnh dữ dội!"

"Thế sao?" tôi hỏi. "Nó có nói cách để đánh bại Set không?"

"Còn hơn thế nữa! Tựa đề cuốn sách là: Cuốn Sách về Việc Triệu Hồi Những Con Dơi Ăn Quả!"

Tôi trở mắt nhìn ông ta. "ông đang nói thật đó hả?"

"Liệu tôi có thể nói đùa với những việc như thế này không?"

"Ai muốn triệu hồi những con dơi ăn quả chứ?"

"Ha-ha-ha," Sadie kêu léo nhéo.

Tôi đẩy cuộn giấy sang một bên và chúng tôi quay lại với việc tìm kiếm.

Sau khoảng mười phút, Cậu Bé Bọt Mì kêu ré lên với sự vui sướng. "Ồ, nhìn kìa! Ta nhớ bức tranh này!"

Đó là một bức tranh sơn dầu nhỏ nằm trong một khung tranh mạ vàng, được cuỗi một kệ sách. Nó chắc phải quan trọng đây, vì nó được viền bằng các tấm màn lụa nhỏ. Một ngọn đèn chiếu vào khuôn mặt của người đàn ông trong tranh khiến cho ông ta dường như đang chuẩn bị kể một câu chuyện ma vậy.

"Đó chẳng phải là người đóng vai Wolverine sao?" tôi hỏi, vì ông ta mang bộ râu quai nón cũng xồm xòa như thế.

"Ta khinh!" Cậu Bé Bọt Mì nói. "Đây là Jean-Francois."

Tôi bần thần trong một giây, nhưng tôi nhớ cái tên đó. "Là người đã giải mã các chữ tượng hình từ Phiến đá Rosetta."

"Dĩ nhiên. Là ông cậu của Desjardins."

Tôi nhìn vào bức ảnh của Champollion lần nữa, và tôi có thể thấy sự giống nhau giữa hai người họ. Họ có cùng đôi mắt đen hung dữ. "Ông cậu à? Nhưng chẳng phải như thế thì Desjardins..."

"Khoảng hai trăm tuổi," Cậu Bé Bọt Mì xác nhận, "vẫn còn trẻ lắm. Cậu có biết khi Champollion lần đầu tiên giải mã các chữ tượng hình, ông ta đã bị hôn mê trong năm ngày không? ông ta đã trở thành người đầu tiên, không thuộc Ngôi Nhà Sự sống, từng giải phóng được phép thuật của những

chữ đó, và việc đó xém chút lấy mạng ông ta. Dĩ nhiên, chuyện này khiến Khu Vực 1 chú ý. Champollion chết trước khi ông ta có thể gia nhập vào Ngôi Nhà Sự Sống, nhưng Pháp sư trưởng đã chấp nhận cho hậu duệ của ông ta được vào đó để huấn luyện. Desjardins rất tự hào về gia đình mình... nhưng cũng hơi nhạy cảm nữa, vì anh ta chỉ là người mới."

"Đó là lý do ông ta đã không thân thiện lắm với gia đình chúng tôi" tôi đoán. "Chúng tôi kiểu như là... lão làng ấy."

Cậu Bé Bột Mì cười khúc khích. "Và cha cậu đã phá vỡ Phiến đá Rosetta ư? Desjardins sẽ nghĩ việc đó như một lời lăng mạ đối với thanh danh gia đình anh ta! Ồ, cậu phải nên chứng kiến các cuộc cãi vã giữa ông chủ Julius và Desjardins diễn ra trong căn phòng này."

"Ông đã từng có mặt tại đây sao?"

"Rất nhiều lần! Ta đã có mặt ở khắp nơi. Ta là biết-tuốt mà."

Tôi cố hình dung Cha và Desjardins đang có một cuộc cãi vã ở đây. Không khó gì. Nếu Desjardins ghét gia đình chúng tôi, và nếu các vị thần thường thích tìm các vật chủ có cùng mục đích với mình, thì việc Set sẽ cố sáp nhập vào Desjardins là điều hoàn toàn dễ hiểu, cả hai đều muốn quyền lực, cả hai đều phẫn uất và giận dữ, cả hai đều muốn nghiền nhỏ Sadie và tôi ra. Và nếu hiện Set đã bí mật kiểm soát Pháp sư trưởng... Một giọt mồ hôi nhỏ xuống một bên mặt tôi. Tôi muốn nhanh chóng rời khỏi ngôi biệt thự này.

Thốt nhiên có một tiếng sập cửa mạnh vang lên ở bên dưới chúng tôi, như thể ai đó đang đóng cửa ở dưới nhà.

"Chỉ cho ta nơi Cuốn Sách của Thoth nào," tôi ra lệnh cho Cậu Bé Bột Mì. "Nhanh lên!"

Khi chúng tôi đi về cuối các dãy kệ sách, Cậu Bé Bột Mì ngày càng ấm hơn trong đôi tay tôi, tôi sợ là ông ta sẽ tan chảy mất thôi, ông ta vẫn tiếp tục bình luận trực tiếp về các cuốn sách.

"A, Tinh thông Năm Nhân Tố!"

"Đó có phải là cuốn chúng ta muốn không?" tôi hỏi.

"Không phải, nhưng cũng là một cuốn sách hay. Cách để thuần phục năm nhân tố căn bản của vũ trụ - đất, không khí, nước, lửa, và pho-mát!"

"Pho-mát ư?"

Ông ta gãi gãi cái đầu sấp của mình. "Ta khá chắc rằng đó là nhân tố thứ năm, đúng thế. Nhưng thôi đi tiếp nào!"

Chúng tôi chuyển sang kệ sách kế bên. "Không," ông ta bảo.

"Không. Chán. Chán.Ồ, Clive Cussles! Không. Không."

Tôi gần như từ bỏ hy vọng thì ông ta nói, "Đây rồi."

Tôi đứng khựng lại. "ở đâu - ở đây á?"

"Cuốn sách màu xanh với rìa sách bằng vàng," ông ta nói. "Cuốn mà..."

Tôi kéo nó ra, và toàn bộ căn phòng bắt đầu lung lay.

"... có bầy," Cậu Bé Bọt Mì nói tiếp.

Saddie quác lên đầy hốt hoảng

Tôi quay lại và nhìn thấy con bé vỗ cánh bay. Có thứ gì đó nho nhỏ đen đen rơi xuống từ trần nhà. Sadie bay lên giữa chừng không thì va vào thứ ấy, rồi cái thứ màu đen đó biến mất xuống cổ con bé.

Trước khi tôi có thể ý thức được chuyện đó gồm guốc như thế nào, tiếng chuông báo động đã ré vang bên dưới lầu. Thêm nhiều hình dáng màu đen đang từ trần nhà rơi xuống và dường như chúng nhân lên trong không khí, cuồn xoáy thành một cái vòi rồng những lông và cánh.

"Đó là câu trả lời cho cậu đấy,"

Cậu Bé Bọt Mì nói với tôi. "Desjardins là người muốn triệu hồi những con dơi ăn quả. Cậu đã chạm vào cuốn sách không nên chạm, cậu đã kích hoạt dịch dơi ăn quả. Đó là cái bầy!"

Những con vật đen đúa đó lao vào tôi như thể tôi là một quả xoài chín mọng - lao vào mặt tôi, vồ vào hai cánh tay tôi. Tôi nắm chặt cuốn sách và

chạy về phía bàn, nhưng tôi hầu như không nhìn thấy được gì. "Sadie, ra khỏi đây ngay!" tôi hét lên.

"ZỖ!" con bé kêu rít lên, tôi hy vọng đó là từ RỖ của con bé.

Tôi tìm thấy túi xách của Cha và nhét cuốn sách cùng Cậu Bé Bọt Mì vào trong. Cánh cửa dẫn vào thư viện rung lên bần bật. Những giọng nói bằng tiếng Pháp vang lên nheo nhéo.

Horus, tới giờ biến thành chim nào! Tôi tuyệt vọng nghĩ. Và không được là đà điều đâu đấy nhé, làm ơn đi!

Tôi chạy về phía các cánh cửa kính. Đến giây cuối cùng, tôi mới nhận ra mình đang bay - một lần nữa trong hình hài của con chim ưng, lao bán vào trong làn mưa lạnh buốt. Tôi biết bằng giác quan của sinh vật săn mồi rằng có khoảng gần bốn ngàn con dơi ăn quả đang điên tiết bám đuôi tôi.

Nhưng loài chim ưng nhanh vô cùng. Khi thoát được ra ngoài, tôi đua về phía bắc, hy vọng kéo những con dơi tránh xa Sadie và nữ thần Bast. Tôi dễ dàng bỏ xa lũ dơi nhưng vẫn để chúng đến đủ gần nhằm làm cho chúng không từ bỏ việc đuổi theo tôi. Rồi, với tốc độ như tên lửa, tôi quay vòng lại và lao thẳng về phía Sadie cùng nữ thần Bast với cú bổ nhào có tốc độ một trăm dặm một giờ.

Nữ thần Bast nhìn lên đầy ngạc nhiên khi tôi rơi thẳng xuống via hè, ngã nhào khi tôi biến trở lại thành người. Sadie chớp lấy cánh tay tôi, và chỉ khi đó tôi mới nhận ra con bé cũng đã quay trở lại hình hài như cũ.

"Chuyện vừa rồi kinh quá!" con bé lên tiếng.

"Kế hoạch rút lui, nhanh lên nào!" tôi chỉ về phía bầu trời, nơi một đám mây dơi ăn quả đen xì đầy giận dữ đang mỗi lúc một đến gần hơn.

"Bảo tàng Louvre." Nữ thần Bast tóm lấy tay hai chúng tôi. "Nơi đó có công dịch chuyển gần nhất."

Cách đây những ba khối nhà. Chúng tôi sẽ không bao giờ đến được đó.

Thế rồi cánh cửa đỏ của nhà Desjardins nổ tung, nhưng chúng tôi không đứng chờ để thấy được biết thứ gì đang đi ra khỏi đó. Chúng tôi đang

chạy bán mạng về phía cuối đường Kim Tự Tháp.

19. Một Chuyến Picnic Trên Trời

[Đúng rồi, anh Carter. Đưa cái mic cho em nào.]

Là thế này, tôi đã từng một lần đến bảo tàng Louvre trong một kỳ nghỉ trước đây, nhưng lúc đó tôi không bị những con dơi ăn quả xấu xa rượt theo. Hẳn là tôi sẽ hoảng kinh hồn, nhưng tôi lại dồn hết tâm trí vào việc nổi giận với Carter. Tôi không thể tin được cái cách anh ấy giải quyết rắc rối trong việc biến hình của tôi.

Thành thật mà nói, tôi đã nghĩ mình vĩnh viễn sẽ là một con điều hâu rồi chứ, chết ngạt bên trong một nhà tù bằng lông bé nhỏ. Ấy vậy mà anh ta đã dám chế nhạo tôi!

Tôi tự hứa với mình là sẽ trả thù, nhưng vào lúc này thì nội việc làm sao để sống sót cũng đã lắm rắc rối rồi.

Chúng tôi chạy hộc tốc trong cơn mưa lạnh buốt. Tất cả những gì tôi có thể làm là tránh bị trượt ngã trên những vỉa hè trơn trượt. Tôi liếc nhìn về phía sau và nhận ra có hai hình bóng đang đuổi theo chúng tôi - hai người đàn ông với cái đầu trọc lóc, bộ râu dê và mặc áo mưa đen. Chúng có thể trông giống như những con người bình thường trừ việc mỗi tên đều mang theo một cây gậy đang phát sáng. Không phải là một dấu hiệu tốt rồi.

Đám dơi vẫn đang bám sát gót chúng tôi. Một con mổ vào chân tôi. Con khác nhéo tóc tôi. Tôi phải buộc mình tiếp tục chạy. Dạ dày tôi vẫn còn nôn nao từ việc đã ăn một trong số những con vật gây hại nho nhỏ kia khi tôi là một con điều hâu - và không, đó không phải là chủ ý của tôi đâu. Tuyền là bản năng tự vệ mà thôi!

"Sadie," nữ thần Bast gọi khi chúng tôi chạy. "Cỏ chỉ có vài giây để mở cổng dịch chuyển thôi đấy."

"Ở đâu?" tôi hét lên.

Chúng tôi phóng băng qua đường Rivoli, đi vào một quảng trường rộng lớn được bao quanh bởi các nhảnh của bảo tàng Louvre. Nữ thần Bast lao thẳng đến cái kim tự tháp bằng kính ở ngay lối vào, lúc này đang ánh lên dưới trời chạng vạng.

"Cô không đùa chứ," tôi nói. "Đây không phải là một kim tự tháp thật."

"Dĩ nhiên nó là thật," nữ thần Bast nói. "Hình dáng mang lại cho kim tự tháp sức mạnh. Nó là một nấc thang để lên thiên đường."

Những con dơi giờ đang bao quanh chúng tôi - mổ tay, bay quanh chân chúng tôi. Khi quân số của chúng một lúc một gia tăng, chúng tôi càng khó nhìn thấy hay di chuyển hơn.

Carter vươn tay lấy thanh kiếm của mình, rồi đột nhiên nhớ ra rằng thanh kiếm đã không còn ở đó nữa. Anh ấy đã để rơi nó ở Luxor. Anh ta chửi thề và lục lọi khắp túi xách của mình.

"Đừng chậm lại!" nữ thần Bast cảnh báo.

Carter lôi ra cây đuũa phép.

Trong cơn tuyệt vọng vô phương, anh ấy ném đuũa phép về phía một con dơi. Tôi nghĩ đó là một hành động vô nghĩa, nhưng cây đuũa phép lại bùng lên ánh sáng trắng nóng rực rồi đập rõ mạnh vào đầu con dơi, hất nó khỏi không trung. Cây đuũa bật ra khắp cả đàn dơi, đập vào sáu, bảy, tám con quái vật nhỏ trước khi quay trở lại trong tay Carter.

"Không tệ" tôi nói. "Tiếp tục làm thế đi!"

Chúng tôi đến được dưới chân kim tự tháp. May mà quảng trường chẳng có lấy một bóng người. Tôi thật chẳng muốn là cái chết đáng xấu hổ của mình do đám dơi ăn quả gây ra lại bị đăng lên trang YouTube.

"Còn một phút nữa là mặt trời lặn," nữ thần Bast cảnh báo. "Cơ hội cuối cùng của chúng ta cho việc triệu hồi là ngay lúc này."

Cô ấy lấy những con dao của mình ra và bắt đầu chém vào những con dơi, cố giữ chúng tránh xa tôi. Cây dừa phép của Carter bay rộng hơn, hạ gục những con dơi ăn quả ở mọi hướng. Tôi đối mặt với kim tự tháp và cố nghĩ về một công dịch chuyển, cách tôi đã làm ở Luxor, nhưng tôi hầu như không thể nào tập trung được.

Cô muốn được đi đến đâu? Tiếng nữ thần Isis vang lên trong đầu tôi.

Chúa ơi, tôi không quan tâm! Mỹ!

Tôi nhận ra mình đang khóc. Tôi ghét phải khóc lắm, nhưng cơn choáng váng và nỗi sợ hãi đang bắt đầu choáng ngợp lấy tôi. Tôi muốn đi đến đâu cơ chứ? về nhà, dĩ nhiên là thế rồi! Quay lại căn hộ của tôi ở Luân Đôn - quay lại căn phòng của tôi, ông bà ngoại, các bạn học ở trường và cuộc sống trước đây của tôi. Nhưng tôi không thể. Tôi phải nghĩ về Cha và nhiệm vụ của chúng tôi. Chúng tôi phải loại bỏ Set.

Nước Mỹ, tôi nghĩ. Ngay lúc này!

Cơn bùng nổ cảm xúc trong tôi hẳn đã mang lại chút hiệu quả. Kim tự tháp rung chuyển. Những bức tường kính phát ra ánh sáng mờ mờ và phần đỉnh của khối kiến trúc bắt đầu phát sáng.

Một cuộn cát xoáy xuất hiện, quá tốt. Chỉ có một rác rưởi duy nhất: nó trôi lơ lửng trên đỉnh của kim tự tháp.

"Leo lên đi!" nữ thần Bast bảo. Việc này dễ ợt cô ấy - cô ấy là mèo cơ mà.

"Mặt cạnh quá dốc!" Carter phản đối.

Anh ấy đã xử lý lũ dơi khá hiệu quả. Vô số con đang choáng váng nằm đầy trên mặt đường, nhưng còn nhiều con vẫn bay quanh chúng tôi, mổ vào từng phần da thịt bị lộ ra, còn mấy tên pháp sư thì đang đến gần hơn.

Nữ thần Bast tủm tủm cười. "Cô đã không định rõ một thành phố cụ thể nào ở Mỹ, đúng không?"

"Ừm... đúng."

“Vì thế cô đã mở ra cổng dịch chuyển mặc định đến Mỹ - nguồn năng lượng Ai Cập lớn nhất và duy nhất ở Bắc Mỹ.”

Tôi mù tịt trở mắt nhìn cô ấy.

“Cột tháp lớn nhất được xây dựng từ trước đến nay,” cô ấy nói. “Tượng đài Washington.”

Tôi lại bị choáng váng nên tránh xa khỏi cửa sổ. Carter chụp vai tôi lại rồi giúp tôi ngồi xuống.

“Em nên nghỉ ngơi,” anh ấy nói. “Em đã ngất đi trong... bao lâu nhỉ, nữ thần Bast?”

“Hai giờ ba mươi hai phút,” cô ấy nói. “Ta xin lỗi, Sadie. Việc mở hơn một cánh cổng dịch chuyển một ngày là rất tốn sức, thậm chí ngay cả khi có sự giúp đỡ của Isis.”

Carter cau mày. “Nhưng chúng ta cần con bé làm thêm lần nữa, đúng không? Giờ vẫn chưa phải là lúc mặt trời lặn. Chúng ta vẫn có thể sử dụng cổng dịch chuyển. Hãy mở một cổng khác đến Arizona đi. Đó là nơi Set đang ở.”

Nữ thần Bast bĩu môi. “Sadie không thể triệu hồi thêm một cánh cổng nào khác. Làm thế sẽ vượt quá sức mạnh của cô ấy. Ta lại không có khả năng. Còn cậu, Carter... ừm, khả năng của cậu lại nằm ở đâu đó khác. Không có ý xúc phạm đâu.”

“Ồ, chẳng xúc phạm gì đâu,” Carter cắn nhả. “Tôi đảm bảo là cô sẽ gọi tôi lần tới nếu cô cần phải chặt đầu vài con dơi ăn quả đấy.”

“Ngoài ra,” nữ thần Bast nói, “khi một cổng dịch chuyển được sử dụng, nó cần thời gian để làm nguội. Không ai có thể sử dụng Tượng đài Washington...”

“Trong mười hai tiếng nữa.” Carter rửa. “Tôi quên mất điều đó.”

Nữ thần Bast gật đầu. “Và vào lúc đó, các Ngày Đen Tối sẽ bắt đầu.”

“Vì thế chúng ta cần tìm cách khác để đến Arizona,” Carter nói.

Tôi cho rằng anh ấy không có ý làm cho tôi cảm thấy có lỗi, nhưng tôi vẫn thấy có lỗi. Tôi đã không nghĩ kỹ mọi việc, và giờ chúng tôi mắc kẹt ở

Washington này.

Tôi liếc nhìn nữ thần Bast. Tôi muốn hỏi cô ấy rằng hai gã ở bảo tàng Louvre có ý gì về việc cô ấy sẽ dẫn chúng tôi đến hủy hoại, nhưng tôi sợ phải nói ra. Tôi muốn tin rằng cô ấy về phe chúng tôi. Có lẽ nếu tôi cho cô ấy một cơ hội, cô ấy sẽ tự nguyện nói ra.

“Ít ra những tên pháp sư đó không thể đuổi theo chúng ta,” tôi nhắc.

Nữ thần Bast ngần ngừ. “Không phải qua cổng dịch chuyển, không. Nhưng còn có những pháp sư khác ở Mỹ. Và tệ hơn nữa là... tay sai của Set.”

Tim tôi như muốn trôi lên cổ. Ngôi Nhà Sự sống đã đáng sợ rồi, nhưng khi tôi nhớ đến Set, và những gì mà đám tay sai của hắn ta đã gây ra ở nhà chú Amos...

“Thế cuốn sách câu thần chú của thần Thoth thì sao?” tôi nói. “Liệu ít ra chúng ta có thể tìm thấy cách để đánh bại Set không?”

Carter chỉ tay về phía một góc phòng. Trải dài ra trên áo mưa của nữ thần Bast là hộp đồ nghề ma thuật của Cha và một cuốn sách màu xanh dương mà chúng tôi đã trộm từ nhà Desjardins.

“Em có lẽ đọc hiểu được nó,” Carter bảo. “Nữ thần Bast và anh không thể đọc được. Thậm chí cả Cậu Bé Bột Mì cũng bí.”

Tôi lật cuốn sách lên, thực ra đó là một cuộn giấy được gấp lại thành từng đoạn. Giấy cói quá dày, vì thế tôi sợ phải chạm vào nó. Các chữ tượng hình và các hình minh họa được viết và vẽ dày đặc trên trang giấy, nhưng tôi không thể hiểu được nghĩa của chúng. Kỹ năng đọc ngôn ngữ của tôi dường như tắt ngúm.

Nữ thần Isis ơ? Tôi hỏi. Giúp tôi một ít nào?

Giọng nói của bà ta im thin thít. Có lẽ tôi đã làm bà ấy kiệt sức. Hoặc có lẽ bà ấy đang giận tôi vì đã không để bà chiếm lấy cơ thể tôi, như Horus đã yêu cầu Carter ấy. Tôi mới ích kỷ làm sao, tôi biết chứ.

Tôi bực bội gấp cuốn sách lại. “Làm đủ thứ trò để rồi công cốc.”

“Nào, nào,” nữ thần Bast nói. “Không tệ đến thế đâu.”

“Phải rồi,” tôi nói. “Bọn tôi bị mắc kẹt ở thủ đô Washington. Bọn tôi có hai ngày để đến được Arizona để ngăn một lão thần trong khi bọn tôi không biết phải làm thế nào. Và nếu bọn tôi không làm được, thì bọn tôi sẽ không bao giờ được nhìn thấy Cha hay chú Amos nữa, và thế giới có lẽ sẽ bị tiêu diệt.”

“Tinh thần phải thế chứ!” nữ thần Bast rạng rỡ nói. “Giờ, chúng ta hãy làm một chuyến picnic nào.”

Cô ấy búng tay. Không khí tỏa sáng lờ mờ, và một đồng thanh thức ăn cho mèo Friskies cộng thêm hai bình sữa xuất hiện trên mặt thảm.

“Ừm,” Carter nói, “cô có thể hóa ra chút thức ăn cho người được không?”

Nữ thần Bast chớp chớp mắt. “À, khẩu vị mỗi người mỗi khác nhỉ.”

Không khí lại mờ sáng. Một đĩa sandwich pho-mát nướng và khoai tây mỏng rán giòn xuất hiện, cùng với sáu lon Coca.

“Ngon tuyệt,” tôi nói.

Carter lầm bầm điều gì đó. Tôi cho rằng pho-mát nướng không phải là món yêu thích của anh ấy, nhưng anh ta cũng nhón lấy một cái sandwich.

“Chúng ta nên sớm rời khỏi đây,” anh ấy vừa nhai vừa nói. “Ý tôi là... các khách du lịch và những chuyện đại loại thế.”

Nữ thần Bast lắc đầu. “Tượng đài Washington đóng cửa lúc sáu giờ. Khách du lịch giờ đã về hết rồi. Thôi thì chúng ta ở lại đây qua đêm luôn đi. Nếu chúng ta phải di chuyển trong khoảng thời gian các Ngày Đen Tối, tốt nhất là nên di chuyển vào ban ngày.”

Tất cả chúng tôi hẳn đều đã mệt nhừ, vì chúng tôi không nói gì cho đến khi kết thúc bữa ăn. Tôi đã ăn ba cái sandwich và uống hai lon Coca. Nữ thần Bast đã khiến cho toàn bộ nơi này có mùi cá của Friskies, rồi bắt đầu liếm bàn tay cô ấy như thể đang chuẩn bị cho một đợt tắm mèo.

“Cô có thể không làm thế không?” tôi hỏi. “Thấy gớm quá.”

“Ồ.” Cô ấy mỉm cười. “Xin lỗi.”

Tôi nhắm mắt lại và tựa lưng vào tường. Được nghỉ ngơi quả là tốt thật, nhưng tôi nhận ra căn phòng không thực sự yên tĩnh cho lắm. Toàn bộ khối nhà dường như đang kêu vo vo rất khẽ, mang đến một cảm giác rung động xuyên qua sọ và khiến cho hàm răng tôi va lách cách vào nhau. Tôi mở mắt ngồi thẳng dậy. Tôi vẫn có thể cảm nhận được nó.

“Đó là gì thế?” tôi hỏi. “Gió ư?”

“Năng lượng phép thuật,” nữ thần Bast đáp. “Ta đã bảo với cô rồi, đây là một đài tưởng niệm đầy sức mạnh mà.”

“Nhưng lại hiện đại. Giống như kim tự tháp Louvre. Sao nó lại có phép thuật cơ chứ?”

“Người Ai Cập cổ đại là những thợ xây xuất chúng, Sadie à. Họ chọn các hình dạng - cột hình tháp, kim tự tháp - được nạp đầy pháp thuật tượng trưng. Một cột hình tháp đại diện cho một tia năng lượng được đông lại trong phiến đá - một tia sinh khí từ Ra, vị vua đầu tiên của các vị thần. Thời điểm khối kiến trúc được xây dựng không quan trọng: nó vẫn thuộc về người Ai Cập. Đó là lý do tại sao bất cứ cột hình tháp nào có thể được dùng để mở các cánh cổng dẫn đến Cõi Âm, hay để giải phóng các sinh vật mang sức mạnh lớn...”

“Hay là để giam cầm họ,” tôi nói. “Đó là cách cô bị mắc kẹt ở Cleopatra's Needle.”

Nữ thần Bast sa sầm. “Ta không thật sự bị mắc kẹt bên trong cột tháp. Nhà tù của ta là một vực thẳm được pháp thuật tạo ra ở sâu bên dưới Cõi Âm, còn cột tháp là cánh cửa mà cha mẹ cô sử dụng để giải thoát ta. Nhưng đúng thế. Tất cả các biểu tượng của Ai Cập là điểm tập trung then chốt của sức mạnh phép thuật. Vì thế một cột tháp hoàn toàn có thể được sử dụng để giam cầm các vị thần.”

Một ý nghĩ cứ mãi lở nhai trong đầu tôi, nhưng tôi không thể nào nắm bắt được. Điều gì đó về mẹ tôi, Cleopatra's Needle, và lời hứa cuối cùng của cha tôi trong bảo tàng Anh: Cha sẽ làm cho mọi chuyện trở nên đúng đắn.

Rồi tôi nghĩ về bảo tàng Louvre, và về những lời mà tên pháp sư đã nói. Nữ thần Bast lúc đó trông tức tối đến nỗi tôi hầu như không dám hỏi, nhưng

hỏi là cách duy nhất để tôi có được câu trả lời. “Tên pháp sư có nói rằng cô đã từ bỏ vị trí của mình. Ý hắn ta là gì?”

Carter cau mày. “Là khi nào thế?”

Tôi kể cho anh ấy nghe những gì đã xảy ra sau khi nữ thần Bast quăng anh ấy qua cổng dịch chuyển.

Nữ thần Bast xếp xếp các lon Friskies rỗng của mình thành đồng. Cô ấy không muốn trả lời cho lắm.

“Khi ta bị cầm tù,” cuối cùng cô ấy cũng cất tiếng. “Ta... ta không ở một mình. Ta bị nhốt cùng với một... sinh vật của sự hỗn mang.”

“Như thế thì tệ lắm à?” tôi hỏi.

Từ nét mặt của nữ thần Bast, tôi cho câu trả lời là Tệ lắm. “Các pháp sư thường làm thế - nhốt một vị thần cùng với một con quái vật để bọn ta không có thời gian tìm cách trốn thoát khỏi nhà tù của mình. Trong nhiều niên kỷ, ta đã chiến đấu với con quái vật đó. Khi cha mẹ cô giải thoát cho ta...”

“Con quái vật cũng thoát ra ngoài sao?”

Tôi nghĩ nữ thần Bast ngần ngừ hơi lâu một chút.

“Không. Kẻ thù của ta đã không thể trốn thoát.” Cô ấy hít thật sâu. “Đòn tấn công phép thuật cuối cùng của mẹ cô đã niêm phong cánh cổng đó lại. Kẻ thù vẫn ở bên trong. Nhưng đó là những gì tên pháp sư đó muốn nói. Với hắn ta mà nói, ‘vị trí’ của ta là việc chiến đấu với con quái vật đó mãi mãi.”

Câu trả lời nghe có vẻ chân thật, như thế cô ấy đang chia sẻ một ký ức đau buồn, nhưng lại không giải thích phần mà tên pháp sư đó đã nói: À đã khiến chúng ta lâm nguy. Tôi đang dần thu hết dũng khí để hỏi cô ấy chính xác con quái vật đó là gì, thì nữ thần Bast đứng lên.

“Ta đi do thám đây,” cô ấy đột ngột nói. “Sẽ quay lại ngay.”

Chúng tôi lắng nghe tiếng bước chân cô ấy vang lên khi đi xuống cầu thang.

“Cô ta đang che giấu điều gì đó,” Carter lên tiếng.

“Anh tự nghĩ ra điều đó sao?” tôi hỏi.

Carter nhìn sang hướng khác, và đột nhiên tôi cảm thấy thật không phải.

“Em xin lỗi,” tôi nói. “Chỉ là... chúng ta sẽ phải làm gì đây?”

“Giải cứu Cha. Có điều gì chúng ta có thể làm nữa?” Anh ấy cầm cây đũa phép của mình lên mà quay quay quanh mấy ngón tay. “Em có nghĩ Cha thực sự muốn... em biết đấy, mang Mẹ quay trở lại ấy?”

Tôi muốn nói đúng vậy. Hơn bất cứ điều gì, tôi muốn tin rằng điều đó có thể được thực hiện. Nhưng tôi nhận ra mình đang lắc đầu. Việc đó có gì đó không đúng.

“Iskandar đã nói với em một vài điều về Mẹ,” tôi nói. “Bà là nhà tiên tri. Bà có thể nhìn thấy tương lai. Ông ấy nói rằng bà đã khiến ông ấy phải suy nghĩ lại về một số ý nghĩ cổ lỗ.”

Đây là cơ hội đầu tiên của tôi để kể cho Carter nghe về cuộc nói chuyện giữa tôi với vị pháp sư già đó, vì thế tôi kể cho anh ấy chi tiết mọi chuyện.

Carter cau mày. “Em nghĩ chuyện đó có liên quan đến lý do Mẹ chết sao - bà đã nhìn thấy được điều gì đó trong tương lai à?”

“Em không biết.” Tôi cố nhớ lại khoảng thời gian lúc tôi lên sáu, nhưng trí nhớ của tôi mờ nhạt đến nản lòng. “Khi họ đưa chúng ta đến Anh lần cuối cùng ấy, hình như cả hai đều có vẻ rất vội - như thể họ đang làm điều gì đó thật sự quan trọng chẳng?”

“Chính xác.”

“Liệu anh có cho rằng việc giải thoát nữ thần Bast là việc thật sự quan trọng không? Ý em là - em quý cô ấy, dĩ nhiên rồi - nhưng có quan trọng đến mức đáng để chết không?”

Carter ngần ngừ một lúc. “Chắc là không rồi.”

“Ừm, chính là thế. Em nghĩ cha và mẹ đang mưu tính chuyện gì đó lớn hơn, chuyện gì đó mà họ không thể hoàn thành. Có lẽ đó là điều mà Cha theo đuổi ở bảo tàng Anh - hoàn thành nhiệm vụ, cho dù điều đó có là gì đi nữa. Làm mọi việc trở nên đúng đắn. Và toàn bộ câu chuyện về gia tộc

chúng ta là các pharaoh - vật chủ cho các vị thần cách đây một tỷ năm ấy, sao chẳng ai kể cho chúng ta nghe? Sao Cha cũng không?”

Carter chẳng nói gì trong một lúc lâu.

“Có lẽ Cha làm thế là nhằm bảo vệ chúng ta,” anh ấy nói. “Ngôi Nhà Sự Sống không tin gia tộc chúng ta, đặc biệt là sau những gì Cha và Mẹ đã làm. Chú Amos đã nói rằng chúng ta được tách ra là có lý do, để chúng ta sẽ không, kiểu như là, khởi động phép thuật của nhau ấy.”

“Thật là một lý do nhằm nhí nhằm tách chúng ta ra,” tôi lẩm bẩm.

Carter nhìn tôi một cách kỳ lạ, và tôi nhận ra điều tôi vừa nói có thể được xem như là một lời khen ngợi.

“Em chỉ muốn nói là họ nên thành thật,” tôi vội vàng nói. “Dĩ nhiên, không phải em muốn có thêm thời gian với người anh trai đáng ghét của mình đâu.”

Anh ấy gật đầu một cách nghiêm túc. “Dĩ nhiên rồi.”

Chúng tôi ngồi lắng nghe tiếng thì thầm phép thuật của cột tháp. Tôi cố nhớ lần cuối Carter và tôi ở cùng nhau đơn giản như thế này, chỉ nói chuyện với nhau thôi là khi nào.

“Thế cái... ừm...” Tôi gõ vào một bên đầu mình. “Bạn của anh có giúp được gì không?”

“Không nhiều lắm,” Carter đáp. “Còn bạn em?”

Tôi lắc đầu. “Carter, anh có sợ không?”

“Hơi hơi.” Anh ấy chọc đầu cây đuă phép của mình lên mặt thảm. “Không, rất nhiều là đáng khác.”

Tôi nhìn vào cuốn sách màu xanh dương mà chúng tôi đã trộm được - các trang giấy đầy những bí mật tuyệt vời mà tôi không thể nào đọc ra. “Chuyện gì xảy ra nếu chúng ta không thể làm được việc cần làm?”

“Anh không biết,” Carter đáp. “Cái cuốn sách về việc nắm vững nhân tố pho mát chắc là còn hữu ích hơn nhiều.”

“Hay là sách triệu hồi những con dơi ăn quả ấy.”

“Làm ơn đi, đừng nhắc tới đám dơi ăn quả mà.”

Chúng tôi trao cho nhau những nụ cười yếu ớt, và tôi cảm thấy tốt hơn nhiều. Nhưng như thế cũng chẳng thay đổi điều gì cả. Chúng tôi vẫn đang ở trong hoàn cảnh vô cùng nguy hiểm mà chẳng có lấy một kế hoạch cụ thể nào.

“Sao em không thiếp đi một chút nhỉ?” Carter gợi ý. “Hôm nay em đã sử dụng khá nhiều sức mạnh rồi. Anh sẽ trông chừng cho đến khi nữ thần Bast quay trở lại.”

Anh ấy nghe thật sự quan tâm đến tôi. Dễ thương làm sao.

Tôi không muốn ngủ. Tôi không muốn bỏ lỡ bất cứ điều gì. Nhưng tôi nhận ra mí mắt mình đang nặng vô cùng.

“Được thôi,” tôi nói. “Đừng để những con rệp cắn nhé.”

Tôi nằm xuống rồi thiếp đi, nhưng linh hồn tôi - ba của tôi - lại có những ý tưởng khác.

20. Tôi Đến Thăm Nữ Thần Lốm Đốm Sao

Tôi đã không nhận ra việc này sẽ làm cho tôi lúng túng như thế nào. Carter đã giải thích cách ba của anh ấy rời khỏi cơ thể khi anh ấy ngủ, nhưng chuyện này xảy đến với tôi lại là chuyện hoàn toàn khác. Tệ hơn nhiều so với cảnh mộng của tôi ở Hành Lang Thời Đại.

Tôi đang ở kia, hiện đang bay lơ lửng giữa không trung trong một linh hồn giống chim đang phát sáng. Rồi kia là cơ thể tôi ở bên dưới, đang ngủ say như chết. Chỉ nội việc cố miêu tả điều đó không thôi cũng khiến tôi nhức cả đầu.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi khi nhìn chăm chú vào cơ thể đang ngủ bên dưới của mình: Chúa ơi, mình trông mới tệ làm sao. Nhìn thấy mình trong gương hay xem các bức ảnh chính mình trên các trang web của những người bạn là đã ghê lắm rồi. Còn tự nhìn chính mình tuyệt đối là một sai lầm. Đầu tóc tôi như một cái ổ chuột, bộ pyjama bằng vải lanh chẳng tôn dáng được một chút nào, rồi còn cái bốt trên cằm tôi thì lại to vậ.

Ý nghĩ thứ hai xuất hiện khi tôi xăm soi hình dạng ba đang phát sáng một cách kỳ lạ của mình: Cái này sẽ chẳng hữu dụng chút nào cả. Tôi không quan tâm chuyện mình có vô hình dưới con mắt của người phạm hay không. Sau trải nghiệm tồi tệ khi tôi là một con điều hâu, tôi hoàn toàn từ chối chuyện đi đây đi đó trong hình hài một con gà có đầu Sadie đang phát sáng. Carter thì không sao, nhưng tôi có chuẩn riêng của mình.

Tôi có thể cảm nhận được các dòng chảy của Cõi Âm đang tóm lấy tôi, cố kéo ba của tôi đến nơi mà bất cứ linh hồn nào sẽ đi khi họ có các cảnh mộng, nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng. Tôi tập trung cao độ, tưởng tượng ra dáng vẻ bình thường của mình (ừm, được rồi, có lẽ dáng vẻ như tôi muốn, hơi đẹp hơn nguyên bản một chút). Và thế là, ba của tôi biến đổi thành hình dáng một con người, vẫn có thể nhìn xuyên thấu và phát sáng, xin các bạn nhớ kỹ nhé, nhưng giống với chuẩn của một con ma hơn.

Ừm, ít nhất thì chuyện này đã được giải quyết, tôi nghĩ. Và rồi tôi để cho các dòng chảy cuốn đi. Thế giới tan biến thành một màu đen.

Lúc đầu, tôi chẳng đang ở đâu cả - chỉ là một màn vô định tối đen. Rồi một anh chàng trẻ tuổi bước ra khỏi bóng tối.

“Lại là cô à,” anh ta nói.

Tôi lặp ba lần. “Ừm...”

Thành thật mà nói, giờ các bạn đã hiểu rõ con người tôi là như thế nào rồi. Hiện tại chẳng giống tôi một chút nào. Nhưng đây là anh chàng tôi đã nhìn thấy trong cảnh mộng Hành Lang Thời Đại - một anh chàng rất điển trai với chiếc áo choàng đen và mái tóc rối bù. Đôi mắt nâu đậm của anh ta có tác dụng gây ra sự mất bình tĩnh từ tôi, và tôi rất mừng khi đã thay đổi bộ dáng gà con phát sáng của mình.

Tôi cố lần nữa, và phát ra được đúng ba tiếng. “Anh đang làm...”

“Làm gì ở đây?” anh ta nói, kết thúc câu nói của tôi đầy lịch sự. “Linh hồn di chuyển và người chết cũng tương tự nhau thôi.”

“Không rõ điều đó có nghĩa là gì,” tôi nói. “Liệu tôi có nên lo lắng không?”

Anh ta nghiêng đầu như thể đang ngẫm nghĩ câu hỏi. “Không phải chuyển đi này. Bà ấy chỉ muốn nói chuyện với cô thôi. Thăng tiến nào.”

Anh ta vẫy tay và một cánh cửa mở ra trong bóng tối. Tôi bị kéo về phía đó.

“Gặp lại anh lần nữa sao?” tôi hỏi.

Nhưng anh chàng đó đã biến mất.

Tôi thấy mình đang đứng trong một căn hộ xa hoa giữa lưng chừng trời. Căn hộ không có tường, không trần nhà, chỉ có một cái sàn nhìn xuyên thấu thẳng xuống ánh đèn thành phố bên dưới từ độ cao của máy bay. Các đám mây trôi dạt bên dưới chân tôi. Không khí đáng ra phải là lạnh căm và loãng đến mức không thở được, nhưng tôi lại cảm thấy ấm áp và hoàn toàn thoải mái.

Những chiếc ghế sofa da màu đen tạo thành hình chữ U quanh một bàn trà bằng kính trên tấm thảm có màu đỏ tươi. Lửa cháy trong lò sưởi làm từ đá phiến. Những kệ sách và bức tranh trôi lơ lửng trong không trung ở nơi đáng lý ra phải là các bức tường. Một quầy bar bằng đá gra-nít nằm ở một góc phòng, và trong bóng tối phía sau đấy, một người phụ nữ đang pha trà.

“Xin chào, con yêu quý của ta,” bà ấy nói.

Bà ấy bước vào bên trong ánh sáng, và tôi há hốc mồm. Bà mặc một chiếc váy của người Ai Cập từ eo trở xuống. Từ phần eo trở lên, bà chỉ mặc mỗi một chiếc áo bikini, và làn da... làn da bà có màu xanh dương đậm, phủ đầy những sao. Tôi không có ý nói đến những ngôi sao được sơn. Bà có toàn bộ vũ trụ sống động trên làn da: các chòm sao đang tỏa sáng, các dãy ngân hà quá sáng quắc không thể nhìn rõ được, các tinh vân phát sáng ra ánh bụi màu hồng màu xanh. Nét mặt bà dường như biến mất trong các vì sao đang di chuyển ngang qua mặt bà. Mái tóc bà dài và đen như bầu trời lúc nửa đêm.

“Bà là nữ thần Nut” tôi nói. Rồi tôi nhận ra có lẽ tôi đã nói sai gì đó. “Ý tôi là... nữ thần bầu trời.”

Nữ thần mỉm cười. Hàm răng trắng bóc trông giống như một dãy ngân hà mới đang nổ tung rồi tồn tại. “Gọi ta là Nut cũng được. Và tin ta đi, ta đã nghe tất cả những câu chuyện đùa về cái tên của ta rồi.”

Bà rót trà ra một cái tách thứ hai. “Hãy ngồi xuống và nói chuyện nào. Có muốn một ít sahlab không?”

“Ừm, đó không phải là trà sao?”

“Không, một thức uống của người Ai Cập. Cô chắc đã biết về sô-cô-la nóng? Thứ này giống va-ni nóng hơn.”

Tôi thích uống trà hơn, bởi tôi đã chẳng uống được một tách trà cho ra hồn từ lâu rồi. Nhưng tôi cho rằng người ta không được từ chối một nữ thần đâu. “Ừm... được ạ. Cảm ơn bà.”

Chúng tôi cùng ngồi trên sofa. Tôi khá ngạc nhiên khi nhận ra hai bàn tay ở dạng linh hồn của mình chẳng có vấn đề gì với việc cầm một tách trà cả. Sahlab ngọt và khá là ngon, có hơi chút mùi quế và dừa. Nó làm tôi dễ

chịu ẩm lên và khiến cho không khí tràn ngập mùi hương va-ni. Lần đầu tiên trong nhiều ngày qua tôi mới cảm thấy an toàn. Rồi tôi nhớ mình chỉ là một linh hồn khi ở đây.

Nữ thần Nut đặt tách xuống. “Ta cho rằng cô đang tự hỏi sao ta lại mang cô đến đây.”

“ ‘Đây’ chính xác là ở đâu ạ? Và, à, người gác cửa của bà là ai thế?”

Tôi hy vọng bà ấy sẽ cho tôi một ít thông tin về chàng trai trong bộ đồ đen, nhưng bà chỉ mỉm cười. “Ta phải giữ bí mật, cưng à. Ta không thể để Ngôi Nhà Sự sống tìm được ta. Hãy chỉ nói rằng ta đã xây ngôi nhà này với một tầm nhìn về thành phố khá là đẹp.”

“Có phải...” tôi ra hiệu về phía làn da xanh dương lấp lánh sao của bà. “Ừm... có phải bà đang ở bên trong một vật chủ con người không ạ?”

“Không phải đâu, cưng à. Chính bầu trời là cơ thể ta. Đây chỉ là một hình thức hiện hình mà thôi.”

“Nhưng tôi nghĩ...”

“Các vị thần cần thân thể của vật chủ bên ngoài Cõi Âm ấy hả? Với ta dường như lại dễ dàng hơn khi làm một linh thể của không khí. Ta là một trong số một vài vị thần không bao giờ bị giam cầm, vì Ngôi Nhà Sự sống không bao giờ có thể bắt được ta. Ta từng là... hình dáng tự do.” Đột nhiên nữ thần Nut và toàn bộ căn hộ chớp sáng. Tôi có cảm giác như thể mình sẽ lọt xuống khỏi sàn nhà. Rồi cái sofa trở lại thẳng băng.

“Làm ơn đừng làm thế nữa,” tôi van nài.

“Ta xin lỗi,” nữ thần Nut nói. “Vấn đề là, mỗi một vị thần đều khác biệt. Nhưng tất cả các anh em bạn bè ta hiện đều được tự do, tất cả đang tìm kiếm nơi ở trong thế giới hiện đại của cô. Họ sẽ không bao giờ bị cầm tù nữa.”

“Các pháp sư sẽ chẳng thích điều đó cho mà xem.”

“Đúng,” nữ thần Nut đồng ý. “Đó là lý do đầu tiên cho việc cô có mặt ở đây. Một cuộc chiến giữa các vị thần và Ngôi Nhà Sự Sống sẽ chỉ mang đến sự hỗn loạn, cô phải làm cho đám pháp sư hiểu được vấn đề này.”

“Họ sẽ không nghe tôi đâu. Họ nghĩ tôi là một vật chủ.”

“Cô là một tiểu thần, cưng à.” Bà nhẹ nhàng chạm vào tóc tôi, và tôi cảm nhận được nữ thần Isis đang chuyển động bên trong tôi, cố để nói bằng cách sử dụng giọng nói của tôi.

“Tôi là Sadie Kane,” tôi nói. “Tôi đâu có kêu nữ thần Isis quá giang trong tôi đâu.”

“Các vị thần đã biết gia tộc cô trong nhiều thế hệ rồi, Sadie à. Khi xưa, chúng ta đã sát cánh bên nhau vì lợi ích của đất nước Ai Cập.”

“Mấy pháp sư nói rằng các vị thần gây ra sự sụp đổ của đế chế.”

“Đó là một cuộc tranh cãi dài dặc và vô nghĩa,” nữ thần Nut nói, và tôi có thể nghe thấy thoáng sự tức giận trong giọng của bà. “Tất cả các đế chế đều sụp đổ. Nhưng ý tưởng về Ai Cập là bất diệt - sự khải hoàn của nền văn minh, lực lượng của Ma’at chiến thắng đội quân của sự hỗn mang. Trận chiến đó đã diễn ra từ thế hệ này đến thế hệ khác. Giờ đến lượt của cô.”

“Tôi biết, tôi biết,” tôi nói. “Chúng tôi phải đánh bại Set.”

“Nhưng liệu có đơn giản thế không, hỡi Sadie? Set cũng là con trai của ta. Ngày xưa, nó là tay chân mạnh nhất của Ra. Nó bảo vệ thuyền của thần mặt trời khỏi con rắn Apophis. Nào đấy mới là sự xấu xa. Apophis là hiện thân của sự hỗn mang. Hẳn ta ghét sự Sáng Tạo từ ngay khi ngọn núi đầu tiên ló ra khỏi mặt biển. Hẳn ghét các vị thần, ghét con người, và mọi thứ mà họ gây dựng nên. Và Set đã chiến đấu chống lại hẳn. Set là một trong số chúng ta.”

“Rồi ông ta biến thành kẻ xấu ư?”

Nữ thần Nut nhún vai. “Set vẫn luôn là Set, dù tốt hay xấu. Nhưng nó vẫn là một phần trong gia đình chúng tôi. Thật khó khi để mất đi bất cứ thành viên nào trong gia đình... phải không nào?”

Cổ họng tôi thít lại. “Thật không công bằng.”

“Đừng nói với ta về sự công bằng,” nữ thần Nut nói. “Trong năm ngàn năm, ta đã bị xa cách khỏi chồng ta, Geb.”

Tôi lơ mơ nhớ rằng Carter nói điều gì đó về chuyện này, nhưng nghe lại chuyện đó lúc này, nghe thấy được nỗi đau trong giọng nói của bà, thật là khác biệt.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy ạ?” tôi hỏi.

“Sự trừng phạt vì đã sinh ra các con của ta,” bà chua chát nói. “Ta đã không thuận theo các ước muốn của Ra, và vì thế ông ta đã ra lệnh cho chính cha của ta, Shu...”

“Khoan đã,” tôi nói. “Giày ư?”

“S-h-u,” bà nói. “Vị thần gió.”

“Ồ.” Tôi ước sao tên của các vị thần chẳng liên quan gì đến các vật dụng gia đình. “Xin làm ơn nói tiếp.”

“Ra đã ra lệnh cho cha ta, Shu, chia cắt chúng ta ra, mãi mãi. Ta bị trục xuất đến bầu trời, trong khi Geb yêu dấu của ta không thể nào rời khỏi mặt đất.”

“Điều gì sẽ xảy ra nếu hai người ra sức cưỡng lại?”

Nữ thần Nut nhắm mắt lại và dang hai tay ra. Một cái lỗ xuất hiện ở nơi bà đang ngồi, và bà rơi xuống giữa không trung. Ngay lập tức, các đám mây bên dưới chúng tôi chớp nháy ra các tia chớp. Các ngọn gió thổi lồng lộn khắp căn hộ, thổi bay sách khỏi giá sách, xé toạc các bức tranh và ném chúng vào hư không. Tách trà nảy khỏi tay tôi. Tôi tóm lấy sofa để tránh khỏi việc chính mình bị thổi bay.

Bên dưới tôi, các tia chớp tấn công vào cơ thể nữ thần Nut. Gió thô bạo đẩy bà lên cao, bắn bà bay vọt qua cả tôi. Rồi gió tắt ngúm. Nữ thần Nut quay trở lại ngồi trên ghế sofa. Bà vẫy tay và căn hộ tự mình chỉnh sửa lại. Mọi thứ trở lại như thường.

“Chuyện đó sẽ xảy ra,” bà buồn bã nói.

“Ồ.”

Bà ấy ngẩng nhìn chăm chú ánh đèn thành phố phía xa xa bên dưới. “Việc đó khiến ta cảm thông với các con của ta, thậm chí cả với Set. Nó đã làm những điều tồi tệ, đúng thật. Đó là bản chất của nó. Nhưng nó vẫn là

con trai ta, và vẫn là một trong những các vị thần. Nó thực thi phần việc của mình. Có lẽ cách để đánh bại nó không phải là cách cô có thể tưởng tượng ra.”

“Gợi ý nào, làm ơn?”

“Hãy tìm kiếm Thoth. Nó đã tìm thấy ở quê hương mới của mình ở Memphis.”

“Memphis... ở Ai Cập hả?”

Nữ thần Nut mỉm cười. “Memphis, bang Tennessee. Mặc dầu chú chim già đó chắc chắn nghĩ nó là ở Ai Cập. Nó hiếm khi nhắc nhở khỏi các cuốn sách của mình, ta nghi ngờ về việc nó sẽ biết đâu là sự khác biệt, cô sẽ tìm thấy nó ở đó. Nó có thể đưa cho cô lời khuyên. Thế nhưng, hãy thận trọng nhé: Thoth thường yêu cầu các đặc ân. Nó đôi khi khó mà đoán được.”

“Đang làm quen với việc đó,” tôi nói. “Chúng tôi làm thế nào để đến được đó?”

“Ta là nữ thần bầu trời. Ta có thể đảm bảo rằng cô sẽ an toàn đến được Memphis.” Bà ấy vẫy tay, và một bìu cứng hồ sơ xuất hiện trong lòng tôi. Bên trong là ba vé máy bay - từ Washington đến Memphis, hạng nhất.

Tôi nhướn mày. “Chắc là bà có khá nhiều điểm khách hàng thân thiết nhỉ?”

“Dạng như thế,” nữ thần Nut đồng ý. “Nhưng khi cô đến gần Set hơn, cô sẽ không còn nhận được sự giúp đỡ của ta. Và ta không thể bảo vệ cô trên mặt đất. Điều đó nhắc ta nhớ ra rằng: cô cần phải sớm tỉnh dậy. Tay sai của Set đang đến gần nơi ẩn náu của cô đấy.”

Tôi ngồi thẳng dậy. “Còn bao lâu nữa?”

“Chỉ tính bằng phút thôi.”

“Thế thì hãy đưa linh hồn tôi quay trở lại!” Tôi cấu vào cánh tay ma của mình, cũng đau giống hệt khi cấu cánh tay bình thường, nhưng chẳng có gì xảy ra.

“Nhanh thôi, Sadie,” nữ thần Nut hứa. “Nhưng còn thêm hai điều nữa cô phải biết. Ta đã sinh năm người con trong suốt các Ngày Đen Tối. Nếu cha

cô đã giải thoát tất cả, thì cô nên suy nghĩ: Đứa con thứ năm của ta hiện ở đâu?”

Tôi hoạt động đầu óc hết cỡ để nhớ lại tên cả năm người con của nữ thần Nut. Nhưng hơi khó khi không có ông anh trai, một trang Wikipedia Người, ở đây để mà trả lời mấy câu đố mẹo ấy cho tôi. Nào là Osiris, ông vua, và Isis, nữ hoàng của ông ta; Set, tên thần xấu xa, và Horus, người báo thù. Nhưng đứa con thứ năm của nữ thần Nut, người mà Carter nói anh ấy chẳng bao giờ nhớ được... Rồi tôi nhớ lại cảnh mộng của mình ở Hành Lang Thời Đại - ngày sinh nhật của Osiris và người phụ nữ có làn da xanh đã giúp Isis thoát khỏi Set. “Ý bà là Nephthys, vợ của Set à?”

“Hãy nghĩ về điều đó,” nữ thần Nut lặp lại. “Và điều cuối cùng... một ân huệ.”

Bà ấy mở tay chìa ra một phong bì được niêm bằng sáp đỏ. “Nếu cô gặp được Geb... liệu cô có thể đưa cái này cho ông ấy không?”

Tôi từng được yêu cầu chuyển các tờ ghi chép trước đây, nhưng chưa bao giờ làm hộ cho các vị thần. Thành thật mà nói, nét mặt đau khổ của nữ thần Nut cũng chẳng khác gì vẻ mặt của mấy đứa bạn thất tình của tôi ở trường. Tôi tự hỏi liệu bà ấy có bao giờ viết lên cuốn sổ của mình: GEB + NUT = TÌNH YÊU CHÂN THẬT hay BÀ GEB chẳng.

“Là chuyện ít nhất tôi có thể làm,” tôi hứa. “Giờ, còn về việc đưa tôi quay trở lại...”

“Đi an toàn nhé, Sadie,” nữ thần nói. “Và Isis, hãy kìm chế bản thân đi.”

Linh hồn của Isis sôi ầm ầm bên trong tôi, như thể tôi ăn phải cà ri thiu vậy.

“Chờ đã,” tôi nói, “ý bà là gì khi nói kìm chế...”

Trước khi tôi có thể nói hết câu, tầm nhìn của tôi trở nên tối đen.

Tôi bật tỉnh dậy, quay trở lại cơ thể của chính mình ở Tượng đài Washington. “Rời khỏi đây thôi!”

Carter và nữ thần Bast nhảy lên vì ngạc nhiên. Họ đã thức dậy, đang đóng gói đồ đạc của mình.

“Có chuyện gì thế?” Carter hỏi.

Tôi kể cho họ nghe về cảnh mộng của mình trong khi tôi điên cuồng lùng sục tìm kiếm trong các túi quần. Chẳng có gì. Tôi kiểm tra túi. Được nhét bên trong cùng với cây đũa phép và cây gậy là ba vé máy bay và một phong bì được niêm kín.

Nữ thần Bast nghiên cứu những chiếc vé. “Tuyệt cú mèo! Hạng nhất phục vụ món cá hồi.”

“Nhưng còn tên tay sai của Set thì sao?” tôi hỏi.

Carter liếc nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Mắt anh ấy mở lớn. “Phải rồi, ừm... nó đang ở đây này.”

21. Cô Kitty Đến Giải Cứu

Tôi đã nhìn thấy các bức ảnh về sinh vật đó trước đây, nhưng tranh ảnh không hề lột tả được cảnh con vật đó khủng khiếp đến thế nào trong đời thực.

“Con vật của Set,” nữ thần Bast nói, xác nhận nỗi lo sợ của tôi.

Xa xa phía bên dưới, sinh vật đó đi lảng vảng quanh chân đài tưởng niệm, để lại dấu chân trên nền tuyết mới rơi. Tôi gặp rắc rối trong việc đoán được kích thước của nó, nhưng ít nhất nó phải to bằng con ngựa, chân cũng phải dài như thế. Nó có một cơ thể gầy còm một cách quái dị với bộ lông xám đỏ sáng chói. Bạn có thể nhầm lẫn nó với con chó săn thỏ - ngoại trừ cái đuôi và cái đầu. Đuôi là đuôi loài bò sát, chĩa ra ở cuối thành hai mũi nhọn hình tam giác, giống những cái tua của mực ống. Nó quật quanh như thể bản thân nó có chủ ý riêng.

Đầu của sinh vật đó là phần kỳ lạ nhất. Hai cái tai quá cỡ nhô thẳng lên như tai thỏ, nhưng lại có hình dáng giống những cái ốc kem, cuộn vào trong và có phần đỉnh lớn hơn nhiều so với phần gốc. Chúng có thể xoay quanh gần ba trăm sáu mươi độ, vì thế chúng có thể nghe thấy được mọi chuyện. Cái mõm của sinh vật này dài và uốn cong như mũi của một con thú ăn kiến - chỉ khác là con thú ăn kiến không có những cái răng sắc như dao cạo.

“Mắt nó đang long lên,” tôi nói. “Vậy là không hay ho gì rồi.”

“Sao anh có thể nhìn xa đến thế?” Sadie hỏi tôi.

Con bé đứng kế bên tôi, nheo nheo mắt nhìn hình dáng bé xíu trên mặt tuyết, và tôi nhận ra con nhỏ này có lý của nó. Con vật đó đang ở bên dưới cách chúng tôi ít nhất cả trăm rưỡi mét. Sao tôi có thể nhìn thấy mắt của nó cơ chứ?

“Cậu vẫn còn có thị lực của chim ưng,” nữ thần Bast đoán. “Và cậu nói đúng, Carter. Đôi mắt đang long lên có nghĩa là con vật đó đã ngửi thấy được mùi của chúng ta.”

Tôi nhìn cô ấy và gần như giật bắn cả mình. Tóc tai cô ấy dựng đứng lên phía trên đầu, giống như cô ấy đã nhét ngón tay mình vào ổ điện vậy.

“Ừm, nữ thần Bast này?” tôi gọi cô ấy.

“Gì?”

Sadie và tôi trao đổi ánh mắt với nhau. Con bé tròn khẩu hình ra chữ s. Rồi tôi nhớ lại cách cái đuôi của Muffin sẽ luôn dựng đứng lên khi có thứ gì đó làm nó giật mình.

“Không có gì,” tôi nói, mặc dầu nếu con vật của Set quá nguy hiểm đến nỗi khiến cho nữ thần của chúng tôi có mái tóc sốc điện, thì đó phải là một dấu hiệu rất xấu. “Làm thế nào chúng ta thoát khỏi đây?”

“Cậu không hiểu rồi,” nữ thần Bast đáp. “Con vật của Set là một thợ săn tài ba. Nếu nó đã bắt được mùi của chúng ta, chẳng có gì ngăn được nó.”

“Sao cái thứ đó được gọi là ‘con vật của Set’ vậy?” Sadie lo lắng hỏi. “Nó chẳng có tên gì sao?”

“Nếu mà có,” nữ thần Bast nói, “thì cô cũng sẽ không muốn nói ra đâu. Nó chỉ được biết dưới cái tên là con vật của Set - sinh vật biểu tượng của Chúa Đỏ. Nó có chung sức mạnh, tính xảo quyệt... và bản chất xấu xa của hẳn.”

“Dễ thương thật,” Sadie nói.

Con vật ngửi ngửi ở tượng đài rồi lùi lại, gầm gừ.

“Dường như nó không thích cái tháp,” tôi chú ý.

“Ừ,” nữ thần Bast nói. “Quá nhiều năng lượng của Ma’at. Nhưng điều đó sẽ chẳng ngăn nó lại được lâu lắm.”

Ngay lúc đó, con vật của Set nhảy lên một bên đài tưởng niệm. Nó bắt đầu leo lên như một con sư tử đang leo lên cây, cắn những cái vuốt vào mặt đá.

“Rối rồi đây,” tôi nói. “Thang máy hay thang bộ?”

“Cả hai đều quá chậm,” nữ thần Bast nói. “Lùi lại khỏi cửa sổ nào.”

Cô ấy lấy dao ra và chém ngang qua mặt kính. Cô đâm tung các cửa sổ ra, làm chuông báo động ré lên. Không khí lạnh giá ủa vào phòng quan sát.

“Hai người cần phải bay,” nữ thần Bast hét át tiếng gió. “Đó là cách duy nhất.”

“Không!” Mặt Sadie trở nên xanh mét. “Không phải lại là con điều hâu chứ.”

“Sadie, ổn thôi mà,” tôi nói.

Con bé lắc đầu, đầy sợ hãi.

Tôi nắm lấy tay con bé. “Anh sẽ ở cùng em. Anh chắc chắn sẽ giúp em biến trở lại.”

“Con vật của Set đã leo lên được một nửa rồi đấy,” nữ thần Bast cảnh báo. “Chúng ta đang hết thời gian.”

Sadie liếc nhìn nữ thần Bast. “Còn cô thì sao? cô không thể bay.”

“Ta sẽ nhảy,” cô ấy nói. “Mèo luôn đáp xuống đất trên bốn chân.”

“Hơn một trăm mét đấy!” Sadie hét lên.

“Một trăm bảy mươi mét,” nữ thần Bast nói. “Ta sẽ đánh lạc hướng con vật của Set, giúp hai người có thêm thời gian.”

“Cô sẽ bị giết chết mất thôi.” Giọng Sadie nghe như nghẹn ngào. “Làm ơn đi, tôi không thể mất cả cô nữa.”

Nữ thần Bast trông hơi ngạc nhiên. Đoạn cô ấy mỉm cười và đặt tay mình lên vai Sadie. “Ta sẽ ổn thôi, cưng à. Gặp ta ở sân bay Quốc Gia Reagan, ga A. Hãy sẵn sàng để chạy.”

Trước khi tôi có thể tranh cãi, nữ thần Bast đã nhảy ra khỏi cửa sổ. Tim tôi suýt nữa thì ngừng đập. Cô ấy lao thẳng xuống về phía vỉa hè. Tôi chắc rằng cô ấy sẽ chết, nhưng khi rơi xuống xong cô ấy xòe hai tay và chân ra, chùng như là thoải mái lắm.

Cô ấy lao thẳng qua con vật của Set, nó phát ra một tiếng thét kinh khiếp như một người bị thương trên chiến trường, rồi quay người lại và nhảy vọt đuổi theo cô ấy.

Nữ thần Bast đáp đất bằng hai chân và bắt đầu chạy, cô ấy hẳn phải chạy với tốc độ sáu mươi dặm một giờ, nhẹ nhàng như không. Con vật của Set không nhanh nhẹn được bằng. Nó đáp xuống thật mạnh, làm vĩa hè nứt cả ra. Nó loạng choạng một vài bước nhưng không có vẻ gì là bị thương. Rồi nó nhảy căng lên, đuổi theo nữ thần Bast và nhanh chóng bắt kịp cô ấy.

“Cô ấy sẽ không thoát được đâu,” Sadie rầu rĩ bảo.

“Đừng bao giờ cựa là mèo thua,” tôi nói. “Chúng ta phải làm phần của mình. Đã sẵn sàng chưa?”

Con bé hít một hơi thật sâu. “Được rồi. Trước khi em đổi ý.”

Ngay lập tức, một con điều hâu cánh đen xuất hiện trước mặt tôi, vỗ cánh để giữ thăng bằng trong cơn gió mạnh. Tôi vận ý chí biến thành một con chim ưng. Lần này thậm chí còn dễ hơn lần trước nhiều.

Một lúc sau, chúng tôi rải cánh trong không khí ban mai lạnh lẽo phía trên thủ đô Washington.

Việc tìm ra sân bay khá dễ dàng. Sân bay Quốc Gia Reagan gần lắm, tôi có thể nhìn thấy các chiếc máy bay đang hạ cánh bên kia sông Potomac.

Phần khó khăn nhất là nhớ mình đang làm gì. Mỗi một khi tôi nhìn thấy chuột hay một con sóc, tôi lại theo bản năng chuyển hướng về phía nó. Một hai lần tôi nhận ra bản thân mình đang lao xuống, thế là tôi buộc phải chiến đấu cưỡng lại niềm ham muốn. Một lần tôi nhìn lên và nhận ra mình đang cách Sadie cả dặm, con bé cũng đang bay lạc đi để săn mồi cho chính mình. Tôi buộc phải bay áp sát con bé để thu hút sự chú ý của nó.

Cậu phải dùng sức mạnh ý chí để vẫn còn là con người, giọng nói Horus cảnh báo. Cậu càng bỏ ra nhiều thời gian làm chim săn mồi, thì cậu sẽ càng nghĩ giống như nó.

Giờ ông mới bảo cho tôi sao, tôi nghĩ.

Ta có thể giúp, ông ta thúc giục. Hãy đưa cho ta quyền kiểm soát.

Không phải hôm nay đâu nhé, đồ đầu chim.

Cuối cùng, tôi hướng được Sadie về phía sân bay, và chúng tôi bắt đầu tìm kiếm nơi để biến trở lại hình dáng con người. Chúng tôi đáp xuống trên

đỉnh của nhà đậu máy bay.

Tôi điều khiển ý chí để biến thành con người. Chẳng có gì xảy ra.

Sự sợ hãi bắt đầu dâng lên trong cổ tôi. Tôi nhắm mắt và hình dung khuôn mặt cha. Tôi nghĩ về việc tôi nhớ ông nhiều như thế nào, tôi cần tìm ông ra sao.

Khi tôi mở mắt, tôi đã quay trở lại hình dáng con người. Không may thay, Sadie vẫn là con điều hâu. Con bé vỗ cánh quanh tôi và kêu đầy hoảng hốt. “Ha-ha-ha!” Có sự điên cuồng trong mắt con bé, và lần này tôi hiểu con bé đang khiếp sợ như thế nào. Trong lần đầu tiên con bé đã khá vất vả để thoát ra khỏi hình dáng của con chim. Nếu lần thứ hai này mà làm tiêu tốn thêm nhiều sức mạnh hơn, thì con bé có thể gặp rắc rối lớn.

“Sẽ ổn thôi.” Tôi cúi người xuống, cẩn thận di chuyển từ từ. “Sadie, đừng ép mình quá. Em phải thư giãn.”

“Ha!” Con bé thu cánh lại. Ngực nó nhấp nhô.

“Nghe này, khi anh chú tâm nghĩ đến cha thì có tác dụng đấy. Hãy nhớ về những gì quan trọng với em. Nhắm mắt em lại và nghĩ về đời sống con người của em.”

Con bé nhắm mắt, nhưng gần như ngay lập tức đã hét lên vì thất vọng rồi vỗ vỗ cánh.

“Ngừng lại,” tôi nói. “Đừng bay đi!”

Con bé nghiêng đầu và riu rít như thể cầu xin. Tôi bắt đầu nói chuyện với con bé theo cách tôi sẽ làm với một con vật đang sợ hãi. Tôi không thực sự chú ý đến từ ngữ. Tôi chỉ cố giữ cho giọng mình được bình tĩnh. Nhưng sau một phút tôi nhận ra mình đang kể cho nó nghe về những chuyến du hành của tôi với Cha, và các ký ức đã giúp tôi thoát khỏi hình dáng con chim. Tôi kể cho con bé nghe cái lần Cha và tôi mắc kẹt ở sân bay Venice và tôi đã ăn quá nhiều cannoli^[18], nên tôi đã bị ốm. Tôi kể cho con bé cái lần ở Ai Cập khi tôi tìm thấy một con bọ cạp trong tất, và Cha đã cố giết nó bằng cái điều khiển tivi. Tôi kể cho con bé nghe việc chúng tôi đã bị lạc nhau một lần trong hệ thống tàu điện ngầm Luân Đôn và việc tôi đã sợ như thế nào cho

đến khi Cha tìm thấy tôi. Tôi kể cho con bé nghe những chuyện khá là xấu hổ mà tôi chưa bao giờ kể cho bất cứ ai, vì tôi có thể chia sẻ chuyện đó cho ai nào? Và dường như Sadie đang lắng nghe. Ít nhất con bé đã thôi vỗ cánh. Hơi thở con bé dần chậm lại. Con bé trở nên rất bình tĩnh, và đôi mắt không còn hoảng loạn nữa.

“Được rồi, Sadie” cuối cùng tôi cũng lên tiếng. “Anh có ý này. Đây là những gì chúng ta sẽ làm.”

Tôi lấy cái hộp phép thuật của Cha ra khỏi túi da. Tôi quăn cái túi quanh cẳng tay rồi cột lại bằng những sợi dây một cách tốt nhất mà tôi có thể. “Nhảy lên đây nào.”

Sadie bay lên và đậu lên cổ tay tôi. Thậm chí với đồ bảo vệ cánh tay đã chiến như thế này, những cái móng sắc nhọn của nó vẫn đâm sâu vào da tôi.

“Chúng ta sẽ giúp em thoát khỏi vụ này,” tôi nói. “Tiếp tục cố lên. Thử giãn, rồi tập trung vào cuộc sống con người của em. Em sẽ nghĩ ra được điều đó, Sadie à. Anh biết em sẽ làm được. Anh sẽ mang em cho đến tận lúc đó.”

“Ha.”

“Đi thôi,” tôi nói. “Chúng ta đi tìm nữ thần Bast nào.”

Với cô em gái đậu trên tay, tôi bước vào thang máy. Một doanh nhân với một chiếc vali kéo đang chờ ở cửa. Đôi mắt ông ta mở lớn khi nhìn thấy tôi. Tôi ắt phải trông khá là kỳ lạ - một đứa trẻ da đen cao to trong bộ áo quần Ai Cập rách nát, bẩn thỉu, với một cái hộp kỳ lạ kẹp dưới cánh tay và một con điều hâu đang đậu trên tay còn lại.

“Có chuyện gì ạ?” tôi hỏi.

“Tôi sẽ đi cầu thang bộ.” Ông ta vội vàng bỏ đi.

Thang máy đưa tôi xuống tầng trệt. Sadie và tôi đi băng qua lễ đường khu vực khởi hành. Tôi nhìn quanh một cách tuyệt vọng, hy vọng nhìn thấy được nữ thần Bast, nhưng thay vì thế tôi lại gây được sự chú ý của nhân viên cảnh sát ở khu vực khởi hành. Tay này cau mày và bắt đầu đi về phía tôi.

“Bình tĩnh nhé,” tôi bảo Sadie. Cường lại ước muốn bỏ chạy, tôi quay người và bước qua cánh cửa xoay.

Vấn đề là - tôi luôn căng thẳng mỗi một khi gặp cảnh sát. Tôi nhớ khi mình khoảng bảy hay tám tuổi và vẫn là một đứa trẻ dễ thương, việc đó chẳng có vấn đề gì; nhưng khi tôi lên mười một, tôi bắt đầu nhận được Cái Nhìn đó, như là Thăng nhóc đó làm gì ở đây? Thăng bé sẽ đánh cắp thứ gì đó chứ? Ý tôi là chuyện này lố bịch thật, nhưng đó là sự thật. Tôi không nói chuyện đó thường xảy ra với mọi cảnh sát, nhưng khi việc đó không xảy ra - hãy nói đó là một sự ngạc nhiên dễ chịu.

Đây không phải là một trong mấy khoảnh khắc dễ chịu ấy. Tôi biết tay cảnh sát sẽ đi theo tôi, và tôi biết mình phải thật bình tĩnh, bước đi như thể có mục đích... thật không dễ khi phải mang theo một con điều hâu trên tay.

Kỳ nghỉ Giáng sinh, vì thế sân bay khá là đông - phần lớn các gia đình đang đứng xếp hàng ở các quầy vé, trẻ con tranh cãi và bố mẹ đang dán nhãn hành lý. Tôi tự hỏi sẽ như thế nào nhỉ: một chuyến du lịch gia đình bình thường, không có rắc rối phép thuật hay những con quái vật đuổi theo bạn.

Ngừng ngay đi, tôi tự nhủ. Mà có việc phải làm đó.

Nhưng tôi không biết phải đi đến đâu. Liệu nữ thần Bast có ở trong khu vực an ninh bên trong? Hay đang ở bên ngoài? Đám đông tách ra khi tôi bước xuyên qua khu vực đón khách. Mọi người chăm chú nhìn Sadie. Tôi biết mình không thể đi loanh quanh như thế đang bị lạc đường được. Chỉ là vấn đề về thời gian trước khi đám cảnh sát...

“Anh bạn trẻ này.”

Tôi quay lại. Đó là nhân viên cảnh sát ở phía bên ngoài. Sadie kêu quác quác, và viên cảnh sát lùi lại, đặt tay lên cây gậy tuần tra của mình.

“Cậu không thể mang thú nuôi vào đây,” ông ta bảo tôi.

“Tôi có vé...” tôi cố cho tay vào túi quần. Rồi tôi nhớ ra nữ thần Bast đã giữ vé của tất cả chúng tôi.

Viên cảnh sát cau mày. “Tốt hơn hết là cậu nên đi theo tôi.”

Đột nhiên giọng nói của một người phụ nữ vang lên: “Cháu đây rồi, Carter!”

Nữ thần Bast vội vã chạy đến, len lỏi qua đám đông. Chưa bao giờ trong cuộc đời mình, việc nhìn thấy một vị thần Ai Cập lại khiến tôi vui hơn lúc này.

Bằng cách nào đó cô ấy đã thay quần áo. Cô ấy vận bộ vét màu hồng, đeo khá nhiều trang sức bằng vàng, cùng một cái áo khoác bằng len cashmere, vì thế trông cô ấy giống một nữ doanh nhân giàu có. Lờ đi viên cảnh sát, cô ấy đánh giá vẻ bề ngoài của tôi và nhăn mũi. “Carter à, cô đã bảo cháu không được mặc bộ đồ huấn luyện chim ưng kinh khủng đó rồi mà. Nói thật nhé, cháu trông như thể vừa mới đi ngủ bờ ngủ bụi về vậy!”

Cô lấy ra một cái khăn tay và lau lấy lau để mặt tôi dưới cái nhìn chăm chú của viên cảnh sát.

“Ừm, thưa bà,” cuối cùng ông ta cũng lên tiếng. “Đây là...”

“Cháu trai,” nữ thần Bast nói dối. “Tôi xin lỗi nhé, anh cảnh sát. Chúng tôi đang chuẩn bị đến Memphis tham dự cuộc thi huấn luyện chim ưng. Tôi hy vọng cháu nó không có gây ra bất cứ rắc rối nào. Chúng tôi sẽ lỡ chuyến bay của mình mất thôi!”

“Ừm, con chim ưng ấy không thể bay...”

Nữ thần Bast cười khúc khích. “Ồ, dĩ nhiên nó có thể bay chứ anh. Nó là một con chim mà!”

Khuôn mặt ông ta đỏ au. “Ý tôi là lên máy bay ấy.”

“Ồ! Chúng tôi có giấy phép.” Dưới sự ngạc nhiên của tôi, cô ấy lấy ra một cái phong bì và đưa cho viên cảnh sát, cùng những chiếc vé của chúng tôi.

“Tôi hiểu,” viên cảnh sát nói. Ông ta nhìn qua những tấm vé. “Bà đã mua... một chiếc vé hạng nhất cho con chim ưng của mình.”

“Thật ra đây là một con điều hâu đen,” nữ thần Bast nói. “Nhưng đúng thế, nó là một con chim có tính khí thất thường. Một con loại thắng giải, anh biết đấy. Cứ thử mua cho nó ghế rẽ tiền và cố mời nó những cái bánh

quy xoắn xem, tôi sẽ không chịu trách nhiệm cho những hậu quả đâu. Không, chúng tôi luôn bay ghế hạng nhất, chẳng phải sao, Carter nhỉ?”

“Ừm, đúng vậy... cô Kitty.”

Cô ấy bắt cho tôi cái nhìn kiểu: Ta sẽ tính sổ với cậu cho chuyện này. Rồi cô ấy quay lại mỉm cười với viên cảnh sát, ông này đang đưa trả những tấm vé lại cho chúng tôi và “giấy phép” của Sadie.

“Tốt rồi, cho tôi xin phép nhé, anh cảnh sát. Mà này, bộ sắc phục đẹp lắm đấy. Anh có tập thể hình không?” Trước khi ông ta có thể đáp lại, nữ thần Bast tóm lấy cánh tay và nhanh chóng kéo tôi về phía cổng kiểm tra an ninh. “Đừng ngoái đầu nhìn lại” cô ấy thì thầm.

Ngay khi chúng tôi rẽ sang góc, nữ thần Bast kéo tôi sang bên cạnh một cái máy bán hàng tự động.

“Con vật của Set đang ở gần đây,” cô ấy nói. “Chúng ta chỉ có được một vài phút là cao tay. Có chuyện gì với Sadie thế?”

“Con bé không thể...” tôi lắp bắp nói. “Tôi không biết chính xác.”

“Ừm, chúng ta sẽ phải nghĩ ra chuyện đó khi ở trên máy bay vậy.”

“Cô đã đổi áo quần như thế nào vậy?” tôi hỏi. “Còn giấy tờ cho con chim...”

Cô ấy vẫy tay cho qua. “Ồ, đầu óc của con người rất yếu. ‘Giấy tờ’ đó chỉ là một cái cuốn vé trống không. Còn áo quần của ta thật ra cũng chẳng thay đổi gì đâu. Chỉ là một loại bùa mê mà thôi.”

Tôi nhìn cô ấy kỹ hơn, và nhận ra cô ấy nói đúng. Bộ áo quần mới chớp nháy như một ảo ảnh phủ lên bộ áo quần da báo bó sát thông thường của cô ấy. Ngay khi cô ấy nói cho tôi nghe, phép thuật dường như giảm tác dụng và mọi việc trở nên rõ ràng hơn.

“Chúng ta phải cố đến được cổng trước con vật của Set,” cô ấy nói. “Việc đó sẽ dễ dàng hơn nếu cậu nhét đồ của mình vào Cõi Âm.”

“Gì chứ?”

“Cậu không muốn kẹp cái hộp đó bên dưới nách và đi loanh quanh chứ, đúng không? Hãy sử dụng Cõi Âm như một cái thùng đựng đồ.”

“Bằng cách nào?”

Nữ thần Bast tròn mắt. “Thiệt tình, ngày nay người ta dạy dỗ cái gì cho các pháp sư vậy nhỉ?”

“Chúng tôi đã được đào tạo trong khoảng hai mươi giây!”

“Hãy hình dung về một khoảng trống trong không khí, như một cái giá hoặc một cái hòm kho báu...”

“Một cái tủ có khóa có được không?” tôi hỏi. “Tôi chưa bao giờ có một cái tủ có khóa ở trường học cả.”

“Được thôi. Cho nó một cái khóa số - bất cứ cái gì cậu muốn. Hình dung việc mở tủ có khóa đó với mật mã của cậu. Rồi nhét cái hộp vào bên trong. Khi nào cần nó, cậu chỉ việc gọi nó ra trong đầu cậu, thế là nó sẽ xuất hiện.”

Tôi nghi lắm, nhưng vẫn tưởng tượng ra một cái tủ có khóa. Tôi cho nó một mật mã: 13/32/33 - dĩ nhiên, đó là số áo của các cầu thủ đã giải nghệ của đội Lakers: Chamberlain, Johnson, Abdul-Jabbar. Tôi giơ cái hộp pháp thuật của Cha ra và thả cho nó đi, với niềm tin rằng nó chắc chắn sẽ đập mạnh xuống sàn nhà. Nhưng thay vào đó, cái hộp biến mất.

“Hay quá,” tôi nói. “Cô có chắc là tôi có thể lấy nó lại không?”

“Không,” nữ thần Bast nói. “Giờ thì đi thôi!”

22. Leroy Gặp Phải Tủ Khóa Tàn Đời

Tôi chưa bao giờ đi qua cổng an ninh với một con chim săn mồi còn sống trước đây. Tôi nghĩ mình sẽ bị chặn lại, nhưng thay vào đó các nhân viên an ninh chuyển chúng tôi qua hàng đặc biệt. Họ kiểm tra giấy phép. Nữ thần Bast luôn mỉm cười, tán tỉnh các nhân viên an ninh và bảo họ rằng họ nên tập thể hình, và rồi họ vẫy tay cho chúng tôi đi qua.

Những con dao của nữ thần Bast không kích hoạt chuông báo động, hoặc có lẽ cô ấy đã cất chúng ở Cõi Âm. Các nhân viên an ninh thậm chí còn không thèm cho Sadie chạy qua máy X quang.

Tôi đang lấy lại giày của mình thì nghe thấy một tiếng hét vang lên từ phía bên kia cổng an ninh.

Nữ thần Bast chửi rủa bằng tiếng Ai Cập. “Chúng ta chậm quá.”

Tôi nhìn lại và thấy con vật của Set đang lao xuyên qua ga đi, hất ngã các hành khách ra khỏi lối đi của nó. Hai cái tai thỏ kỳ quái của nó cuộn lui cuộn tới. Nước dãi nhỏ ra từ cái mõm cong và đầy răng, còn cái đuôi chĩa hai thì quật khắp nơi, tìm kiếm cái gì đó để đốt.

“Nai sừng tấm Bắc Mỹ!” một quý bà hét lên. “Một con nai sừng tấm Bắc Mỹ bị đại!”

Mọi người bắt đầu la hét, bỏ chạy toán loạn, chặn cả lối đi con vật của Set.

“Nai sừng tấm ư?” tôi tự hỏi.

Nữ thần Bast nhún vai. “Chẳng thể đoán được con người sẽ nhận định là gì đâu. Giờ ý tưởng đó sẽ lan rộng bởi sức mạnh của sự ám thị.”

Không còn nghi ngờ gì nữa, thêm nhiều hành khách nữa hét lên “Nai sừng tấm!” và chạy toán loạn khi con vật của Set len lỏi qua các dòng người và mắc kẹt ở các thanh chắn. Các nhân viên TSA^[19] lao đến, nhưng con vật của Set đã hất bay họ sang bên như những con búp bê vải.

“Đi thôi!” nữ thần Bast bảo tôi.

“Tôi không thể để nó làm hại những người này.”

“Chúng ta không thể ngăn được đâu.”

Nhưng tôi không di chuyển. Tôi muốn tin rằng Horus đang mang lại cho tôi lòng can đảm, hoặc có thể những gì diễn ra trong mấy ngày qua cuối cùng cũng đã thức tỉnh một ít gen dũng cảm đã ngủ vùi bên trong tôi, điều tôi được kế thừa từ cha mẹ mình. Nhưng sự thật còn đáng sợ hơn nhiều. Lần này, không ai khiến tôi phải giữ vững lập trường của mình. Tôi muốn làm điều đó.

Mọi người đang gặp rắc rối vì chúng tôi. Tôi phải sửa chữa lại chuyện này. Tôi cảm nhận được cùng một bản năng khi Sadie cần sự giúp đỡ của tôi, giống như thể đây là thời điểm để tôi đứng lên đương đầu. Và đúng thế, việc đó khiến tôi kinh sợ. Nhưng đồng thời tôi cũng cảm nhận được đây là một điều đúng đắn.

“Cô đi về cổng lên máy bay,” tôi nói với nữ thần Bast. “Mang theo Sadie. Tôi sẽ gặp cô ở đó.”

“Gì? Carter...”

“Đi đi!” Tôi hình dung việc mở tủ có khóa: 13/32/33. Tôi vươn tay ra, nhưng không phải để lấy cái hộp phép thuật của cha. Tôi tập trung vào thứ tôi đã đánh rơi ở Luxor. Nó phải ở đó. Trong một lúc, tôi chẳng cảm nhận được gì. Rồi tay tôi siết chặt quanh một cái chuỗi bằng da cứng rắn, và tôi kéo mạnh thanh kiếm của mình ra từ một nơi nào đó mà tôi chẳng biết.

Mắt nữ thần Bast mở lớn. “Ấn tượng đấy.”

“Đi về phía trước đi,” tôi nói. “Giờ đến lượt tôi truy cản đối phương.”

“Cậu nhận thức được việc nó sẽ giết cậu không.”

“Cám ơn đã tin tưởng nhé. Giờ, đi đi!”

Nữ thần Bast chạy vụt đi với tốc độ tối đa. Sadie vỗ cánh để giữ thăng bằng trên tay cô ấy.

Một tiếng súng vang lên. Tôi quay lại và nhìn thấy con vật của Set đang lao bổ vào người viên cảnh sát vừa mới bắn vào đầu nó mà chẳng có chút

tác dụng nào. Viên cảnh sát tội nghiệp bị đánh bay ra phía sau và rơi xuống phía trên cổng máy dò kim loại.

“Này, con nai sừng tấm kia!” tôi hét lên.

Con vật của Set khóa đôi mắt đang long sòng sọc của nó vào tôi.

Làm tốt lắm! Horus nói. Chúng ta sẽ chết trong danh dự!

Câm miệng, tôi nghĩ.

Tôi liếc nhìn ra sau để chắc rằng nữ thần Bast và Sadie đã đi khỏi. Rồi tôi tiến về phía sinh vật nọ.

“Vậy người không có tên sao?” tôi hỏi. “Họ không thể nghĩ ra một cái tên đủ xấu cho người nhĩ?”

Sinh vật đó gầm gừ, bước qua người viên cảnh sát đang hôn mê.

“Con vật của Set là cái tên khó gọi,” tôi quyết định. “Ta sẽ gọi người là Leroy.”

Hình như Leroy không thích tên mình. Nó lao tới tấn công tôi.

Tôi thụp xuống tránh móng vuốt của nó và cố dùng bán kiếm đập mạnh vào mũi nó, nhưng việc đó chẳng làm nó lúng túng một chút nào. Leroy lùi lại và tấn công lần nữa, nước dãi chảy ròng rọc, những cái răng nanh nhe cả ra. Tôi chém vào cổ nó, nhưng Leroy quá thông minh. Nó lao về phía bên trái và bập rặng vào cánh tay không cầm kiếm của tôi. Nếu không có miếng bảo vệ tay đã chiến bằng da, hẳn tôi đã mất đi một cánh tay rồi. Dù đã mang miếng bảo vệ rồi, răng nanh của Leroy vẫn cắn xuyên qua lớp da. Cơn đau nhức nhối luôn khắp tay tôi.

Tôi hét lên, và một luồng sức mạnh nguyên thủy trào dâng khắp cơ thể tôi. Tôi cảm nhận chính mình đang bay lên khỏi mặt đất, đồng thời một vòng hào quang vàng của chiến binh điều hâu đang bao lấy tôi. Hàm của con vật của Set bị xé mở nhanh đến nỗi nó chỉ biết hét lên và thả cánh tay tôi ra. Tôi đứng dậy, giờ đã được bao bọc bởi một hàng rào phép thuật lớn gấp đôi cơ thể bình thường của tôi, và đá Leroy bay vào tường.

Quá tuyệt! Horus nói. Giờ hãy gọi con ác thú đó đến âm ti nào!

Im lặng đi ông. Tôi đang làm mọi chuyện đây.

Tôi lơ mờ nhận ra các nhân viên an ninh đang cố tập hợp lại, la hét vào máy bộ đàm và kêu gọi giúp đỡ. Các du khách vẫn đang la hét và chạy toán loạn. Tôi nghe thấy một bé gái hét lên: “Ông gà, tóm lấy con nai sừng tấm đi!”

Bạn có biết rằng tôi cảm thấy khó chịu như thế nào khi đang là một cỗ máy chiến binh có đầu chim ưng hùng mạnh thì bị ai đó gọi là “ông gà” không?

Tôi nâng thanh kiếm lên, thanh kiếm hiện đang nằm giữa một lưỡi kiếm năng lượng dài ba mét.

Leroy lắc lắc phui bụi khỏi cặp tai hình chóp của nó, rồi lại lao đến tấn công tôi. Cơ thể được vũ trang của tôi có thể rất mạnh đấy, nhưng nó đồng thời cũng vụng về và chậm chạp; mỗi một khi di chuyển tôi cứ có cảm giác mình đang di chuyển trong một khối rau câu Jell-O vậy. Leroy tránh được cú chém của tôi và đập vào ngực tôi khiến tôi ngã ra sau. Nó nặng hơn nhiều so với vẻ bề ngoài. Cái đuôi và những cái móng sắc của nó cào lên bộ giáp của tôi. Tôi dùng năm tay phát sáng của mình tóm lấy cổ nó, cố giữ cho những chiếc răng nanh của nó khỏi mặt mình, nhưng ở bất cứ nơi nào nước dãi của nó nhỏ xuống, tấm khiên phép thuật của tôi kêu xèo xèo và bốc khói. Tôi có thể cảm nhận được cánh tay bị thương của tôi đang tê liệt dần.

Tiếng chuông báo động vang lên. Càng lúc càng có thêm nhiều du khách tập trung về phía trạm kiểm soát để xem xem chuyện gì đang diễn ra. Tôi phải nhanh chóng chấm dứt việc này - trước khi tôi bị ngất đi vì đau hay có thêm nhiều người thường bị thương.

Tôi cảm nhận sức mạnh của mình đang mỗi lúc một giảm đi, tấm khiên phép thuật của tôi chớp nháy. Những cái răng nanh của Leroy chỉ cách mặt tôi một vài phân, còn Horus chẳng có thêm bất cứ lời động viên nào nữa.

Rồi tôi nghĩ tới cái tủ có khóa vô hình của tôi ở Cõi Âm. Tôi tự hỏi nếu những thứ khác... những thứ to lớn, xấu xa hơn... có thể bỏ được vào trong đó không.

Tôi siết chặt hai bàn tay mình quanh cổ con Leroy và chèn đầu gối vào xương sườn của nó. Rồi tôi tưởng tượng ra một khe hở ở Cõi Âm - trong không khí ngay phía trên đầu tôi: 13/32/33. Tôi hình dung cái tủ có khóa của mình được mở rộng hết cỡ.

Với chút sức mạnh cuối cùng của mình, tôi đẩy Leroy thẳng lên trên cao. Nó bay về phía trần nhà, đôi mắt nó mở lớn đầy ngạc nhiên khi nó đi xuyên qua khe hở vô hình và biến mất.

“Nó đâu rồi?” ai đó hét lên.

“Này, nhóc!” một người đàn ông cất tiếng gọi. “Cậu ổn không?”

Chiếc khiên sức mạnh của tôi biến mất. Tôi muốn ngất đi, nhưng tôi buộc phải rời khỏi đây trước khi các nhân viên an ninh hết sức và bắt tôi vì đã chiến đấu với con nai sừng tấm. Tôi gượng đứng dậy và ném thanh kiếm của mình về phía trần nhà. Nó biến mất vào Cõi Âm. Rồi tôi quần miếng da bị rách quanh cánh tay đang chảy máu của mình một cách tốt nhất có thể và chạy về phía cổng.

Tôi đến được máy bay của mình ngay khi họ đóng cửa.

Hình như là, lời lan truyền về vụ xô xát của ông gà vẫn chưa lan đi. Nhân viên ở cổng lên máy bay khoa tay về phía cổng kiểm tra an ninh khi cô ấy cầm vé của tôi. “Có chuyện gì mà ở đằng kia ồn ào thế?”

“Một con nai sừng tấm chạy qua cổng an ninh,” tôi nói. “Giờ mọi chuyện đã được kiểm soát.” Trước khi cô ta có thể hỏi thêm, tôi chạy vội về phía đường lên máy bay.

Tôi đổ ập xuống ghế ngồi của mình ở bên kia lối đi với hàng ghế của nữ thần Bast. Sadie, vẫn trong hình dáng con điều hâu, đang bước lui tới trong ghế ngồi kế cửa sổ bên cạnh ghế của tôi.

Nữ thần Bast thở phào nhẹ nhõm. “Carter, cậu đã làm được! Nhưng cậu đã bị thương. Chuyện gì xảy ra thế?”

Tôi kể cho cô ấy nghe mọi chuyện.

Mắt nữ thần Bast mở lớn. “Cậu cho con vật của Set vào tủ khóa của cậu sao? Cậu có biết là cậu phải mất bao nhiêu sức mạnh cho việc đó không?”

“Biết,” tôi nói. “Tôi đã ở đây mà.”

Nữ tiếp viên hàng không bắt đầu đọc các thông báo. Hình như vụ lộn xộn ở cổng an ninh đã không ảnh hưởng gì đến chuyến bay của chúng tôi. Máy bay lùi khỏi cổng đúng giờ.

Tôi gặp người về phía trước vì đau đớn, và chỉ khi đó nữ thần Bast mới nhận ra cánh tay tôi bị thương đến mức nào. Nét mặt cô ấy trở nên ảm đạm.

“Giữ yên nhé.” Cô ấy thì thầm điều gì đó bằng tiếng Ai Cập, và mắt tôi bắt đầu trĩu nặng.

“Cậu cần ngủ để chữa lành vết thương đó,” cô ấy nói.

“Nhưng nếu Leroy quay lại...”

“Ai?”

“Không có gì.”

Nữ thần Bast chăm chú nhìn tôi như thể cô ấy mới lần đầu gặp tôi vậy. “Việc cậu làm vô cùng dũng cảm đấy, Carter. Việc đối mặt với con quái vật của Set - cậu mạnh mẽ hơn nhiều so với những gì ta nhận thấy.”

“Ừm... cảm ơn?”

Cô ấy mỉm cười và chạm tay vào trán tôi. “Chúng ta sẽ nhanh chóng ở trên không trung, người anh hùng của ta. Ngủ đi.”

Tôi thật không thể phản đối được gì. Sự mệt mỏi xâm chiếm lấy tôi, rồi tôi nhắm mắt lại.

Lẽ đương nhiên linh hồn tôi quyết định đi chu du một chuyến.

Tôi ở trong hình dáng của ba, bay vòng phía trên thành phố Phoenix. Đó là một buổi sáng mùa đông rực rỡ. Làn không khí sa mạc mát mẻ lan tỏa bên dưới đôi cánh của tôi. Thành phố trông khác lạ trong ánh sáng ban ngày - một mạng lưới mênh mông các vuông đất màu be và xanh lục được điểm xuyết với những hàng cọ và bể bơi. Những ngọn núi trơ trụi mọc lác đác đó đây như những tảng đá mặt trăng. Ngọn núi nổi bật nhất ở ngay bên dưới tôi - một rặng núi dài với hai đỉnh riêng biệt. Tên tay sai của Set đã gọi núi này là gì trong chuyến du hành đầu tiên của linh hồn tôi nhỉ? Núi Camelback.

Bên dưới chân núi là những ngôi nhà xa hoa, nhưng trên đỉnh thì lại trống trải. Có thứ gì đó thu hút sự chú ý của tôi: một khe nứt ở giữa hai tảng đá lớn, và một làn hơi nóng lóng lánh phát ra từ sâu bên trong ngọn núi - một điều mà mắt người thường hẳn sẽ không thể nào nhận ra được.

Tôi gấp cánh lại và lao xuống phía khe nứt.

Không khí nóng phả ra dữ dội khiến tôi phải ép mình lao xuống. Xuống dưới chừng mười lăm mét, khe nứt mở rộng ra và tôi nhận ra mình đang ở một nơi đơn giản là không thể nào có thực được.

Toàn bộ bên trong của ngọn núi đã được khoét rỗng. Ngay chính giữa hang, một kim tự tháp khổng lồ đang được xây dựng. Không khí lừng bùng tiếng cuộc chim. Từng bầy quỳ đang cắt tảng đá vôi đỏ như máu thành từng khối và đẩy nó về khu vực giữa hang, nơi đang có thêm nhiều bầy quỳ khác sử dụng dây thừng và thang kéo để đưa những khối đá vào đúng vị trí, y như những gì mà cha tôi đã kể cho tôi nghe về cách các kim tự tháp ở Giza được xây nên. Nhưng các kim tự tháp ở Giza phải mất, ừm, một cái hình như phải mất gần hai mươi năm mới hoàn thành. Cái kim tự tháp này đã được xây xong một nửa.

Kim tự tháp này còn có gì đó kỳ lạ nữa - mà không chỉ là cái màu đỏ tươi như máu. Khi nhìn vào nó, tôi cảm nhận được nỗi râm ran quen thuộc, như thể toàn bộ kiến trúc này đang ngâm nga với một âm điệu... mà không, với một giọng nói tôi hầu như nhận ra.

Tôi nhìn thấy một hình bóng nhỏ hơn đang nổi lên giữa không trung phía trên kim tự tháp - một chiếc xuống bằng sậy trông giống con đà của chú Amos. Trên đó có hai người. Một tên là con quỳ cao mặc bộ áo giáp bằng da. Tên còn lại là một người đàn ông vạm vỡ trong bộ đồ dã chiến màu đỏ.

Tôi bay đến gần hơn, cố ẩn mình trong bóng tối vì tôi không chắc mình có thật sự vô hình hay không. Tôi đáp xuống trên đỉnh của cột buồm. Việc đáp xuống thật khó, nhưng chẳng có ai trên tàu ngược nhìn lên.

“Còn bao lâu nữa?” người đàn ông trong bộ áo màu đỏ hỏi.

Hắn có giọng nói của Set, nhưng trông hoàn toàn khác so với người mà tôi đã gặp trước đây. Hắn không còn là thứ màu đen đầy nhớt, và không bốc

lửa - ngoại trừ sự hòa trộn đáng sợ của lòng căm hờn và niềm thích thú rực cháy trong đôi mắt. Gã có một cơ thể dày cuì, to lớn giống thân hình cầu thủ hậu vệ môn bóng bầu dục, với hai bàn tay nung núc và một khuôn mặt hung ác. Mái tóc ngắn dựng đứng và bộ râu dê được cắt tỉa gọn gàng có màu đỏ giống bộ áo dã chiến. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bộ áo quần nguy trang nào có màu như thế. Có lẽ hắn đang lên kế hoạch lẫn trốn trong một ngọn núi lửa.

Kế bên gã, tên quỷ kia đang cúi đầu và cào lạo xạo. Đó là tên có chân như chân gà kỳ lạ mà tôi đã nhìn thấy trước đây. Hắn ta cao ít nhất là hai mét và ốm o như con bù nhìn, với những cái móng chim thay thế cho đôi chân. Và không may thay, lần này tôi có thể nhìn thấy rõ mặt hắn. Thật ghê tởm đến nỗi tôi không biết phải diễn tả như thế nào. Bạn biết mấy cuộc triển lãm của ngành giải phẫu nơi họ trưng bày các xác chết không có da chứ gì? Hãy hình dung một trong những khuôn mặt đó còn sống, chỉ khác ở đôi mắt đen thui và những cái răng nanh mà thôi.

“Chúng tôi đang tiến triển rất tốt, thưa ngài!” con quỷ hứa hẹn. “Hôm nay chúng tôi đã triệu hồi thêm hơn một trăm con quỷ. Nếu may mắn, chúng tôi sẽ hoàn thành vào lúc mặt trời lặn trong ngày sinh nhật của ngài!”

“Điều đó không thể chấp nhận được, Khuôn Mặt Của Nỗi Khiếp Sợ,” Set bình tĩnh nói.

Tên nô tài nao núng. Tôi đoán tên hắn ta là Khuôn Mặt Của Nỗi Khiếp Sợ. Tôi tự hỏi mẹ hắn ta phải mất bao lâu mới nghĩ ra được cái tên đó đây. Bob ư? Không. Sam? Không. Thế Khuôn Mặt Của Nỗi Khiếp Sợ thì sao nhỉ?

“N-nhưng, thưa ngài,” Khuôn Mặt lắp bắp. “Tôi nghĩ...”

“Không được nghĩ, con quỷ kia. Các kẻ thù của chúng ta có tài xoay sở hơn ta nghĩ. Chúng đã tạm thời vô hiệu hóa con thú cưng yêu thích của ta và giờ đang nhanh chóng tiến về phía chúng ta. Chúng ta phải hoàn thành trước khi chúng đến. Bình minh trong ngày sinh nhật của ta sẽ là hạn chót đấy, Khuôn Mặt của Nỗi Khiếp Sợ. Không chậm hơn. Đấy sẽ là khởi nguồn cho vương quốc mới của ta. Ta sẽ quét sạch sự sống khỏi lục địa này, và

kim tự tháp này sẽ được xem như một đài tưởng niệm dành cho sức mạnh của ta - lăng mộ cuối cùng và vĩnh viễn của Osiris!”

Trái tim tôi gần như ngừng đập. Tôi nhìn xuống kim tự tháp một lần nữa, và tôi nhận ra sao tôi lại có cảm giác nó quen thuộc như vậy. Nó mang trong mình sức mạnh - sức mạnh của cha tôi. Tôi không thể giải thích tại sao, nhưng tôi biết cái quan tài của ông được chôn đâu đó bên trong cái kim tự tháp kia.

Set cười đầy hung ác, như thể dù là buộc được Khuôn Mặt phải tuân theo hăn hay xé xác tên ấy thành trăm mảnh thì hăn đều vui như nhau. “Mi đã hiểu mệnh lệnh của ta chưa?”

“Vâng, thưa ngài!” Khuôn Mặt nhúc nhích đôi chân chim của mình, như thể đang cố thu thêm can đảm. “Nhưng tôi có thể hỏi không, thưa ngài... sao chúng ta lại dừng ở đây?”

Hai cánh mũi của Set nở ra.

“Tên kia, mi nói thêm câu nữa là sẽ mất xác đấy. Lần tới nhớ chọn lựa lời lẽ cho cẩn thận vào.”

Con quỷ lướt cái lưỡi đen của nó khắp hàm răng. “Vâng, thưa ngài, liệu việc hủy diệt chỉ một vị thần thôi có xứng với vinh quang của chính ngài không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta có thể tạo ra thêm nhiều năng lượng hỗn mang - để cung ứng đời đời cho kim tự tháp của ngài và làm cho ngài trở thành vị chúa tể vĩnh hằng của mọi thế giới?”

Một tia tham vọng nhảy múa trong đôi mắt Set. “Chúa tể của mọi thế giới... nghe cũng kêu đấy. Và làm thế nào mi đạt được điều đó, con quỷ yếu ớt kia?”

“Ồ, không phải tôi, thưa ngài. Tôi chỉ là một tên tôi tớ hèn mọn. Nhưng nếu chúng ta bắt được những người khác: Nephthys...”

Set đá một phát vào ngực Khuôn Mặt, con quỷ đổ ập xuống, thở khò khè. “Ta đã bảo mi đừng bao giờ nhắc đến tên ả ta.”

“Vâng, thưa ngài,” Khuôn Mặt hỗn hển nói. “Xin thứ lỗi, thưa ngài. Nhưng nếu chúng ta tóm được cô ta, và những người khác... hãy nghĩ về

sức mạnh mà ngài có thể dùng. Với một kế hoạch đúng đắn...”

Set bắt đầu gật gù, dần hứng thú với ý tưởng đó. “Ta nghĩ đã đến lúc chúng ta mang Amos Kane ra sử dụng.”

Tôi cứng người lại. Chú Amos ở đây ư?

“Quá thông minh, thưa ngài. Một kế hoạch tuyệt diệu.”

“Đúng thế, ta hài lòng vì đã nghĩ ra được điều đó. Sẽ nhanh thôi, Khuôn Mặt Của Nỗi Khiếp Sợ à, rất nhanh thôi, Horus, Isis, và cả vợ bội bạc của ta sẽ phải quỳ dưới chân ta - và Amos sẽ giúp ta làm điều đó. Chúng ta sẽ có một cuộc đoàn tụ gia đình nho nhỏ.”

Set ngược nhìn lên - thẳng vào mặt tôi, như thể hắn đã biết được tôi đang ở đó từ đầu đến giờ, và trao cho tôi nụ cười ta-sẽ-xé-mi-ra-th. “Đúng không hả, thẳng nhóc?”

Tôi muốn sải cánh ra và bay đi. Tôi phải ra khỏi hang động và cảnh báo cho Sadie. Nhưng đôi cánh của tôi không hoạt động. Tôi ngồi tê liệt ra đó khi Set vươn tay ra tóm lấy tôi.

23. Bài Kiểm Tra Cuối Cùng của Giáo Sư Thoth

Sadie đây. Xin lỗi vì sự chậm trễ, mặc dầu tôi không cho là các bạn nhận ra điều đó trong cuộn băng ghi âm này. Anh trai nhanh nhẩu đoảng của tôi đã đánh rơi micrô vào một cái hố đầy... ồ, đừng bận tâm. Chúng ta quay lại với câu chuyện nào.

Carter giật mình tỉnh dậy, đập mạnh đầu gối vào khay đựng nước, buồn cười muốn chết.

“Ngủ ngon chứ?” tôi hỏi.

Anh chớp mắt nhìn tôi với vẻ bối rối. “Em trở thành con người.”

“Anh mới dễ thương làm sao khi nhận ra điều đó.”

Tôi cắn một miếng pizza nữa. Tôi chưa bao giờ ăn pizza bày trong đĩa sứ hay uống Coca trong một cái ly thủy tinh cả (không có đá - người Mỹ kỳ quái thật) nhưng tôi đang tận hưởng dịch vụ của khoang hạng nhất.

“Em đã biến lại cách đây một tiếng.” Tôi hăng giọng. “Cũng khá... ừm... khá có ích, những điều anh đã nói ấy, về việc tập trung vào những điều quan trọng ấy.”

Nói có từng ấy thôi mà cũng đủ ngượng nghịu rồi, vì tôi nhớ mọi điều mà anh ấy kể cho tôi khi tôi còn là con diều hâu về các chuyến hành trình của anh ấy với Cha - chuyện anh ấy bị lạc ở đường tàu điện ngầm như thế nào, bị ốm ở Venice ra sao, kêu ré lên như con nít khi tìm thấy một con bọ cạp trong tất của mình. Quá nhiều vũ khí để trêu chọc anh ấy, nhưng kỳ lạ là tôi chẳng có hứng. Cái cách anh ấy trải lòng mình ra... Có lẽ anh ấy đã nghĩ rằng tôi không hiểu anh ấy khi ở trong hình dáng một con diều hâu - nhưng anh ấy đã quá thành thật, quá vô tư, và anh ấy đã làm thế để giúp tôi bình tĩnh lại. Nếu anh ấy đã không nói điều gì đó để tôi tập trung vào, thì chắc rằng hiện tôi vẫn còn đang sấn chuột đồng phía trên dòng sông Potomac.

Carter đã nói về Cha như thế các chuyến cùng nhau du hành của họ là việc tuyệt vời lắm, đúng thế, nhưng đồng thời cũng là một việc chán phèo, với Carter luôn vật vã tìm cách làm vui lòng cha và luôn có thái độ tốt nhất, mà không có ai để sẻ chia căng thẳng, hay nói chuyện cùng. Phải thừa nhận rằng, cha quả là người có sức ảnh hưởng to lớn. Bạn sẽ gặp rắc rối khi không có được sự đồng ý của ông. (Rõ ràng tôi có được cái tính cách thu hút thuyết phục đến không ngờ này từ đây rồi.) Tôi chỉ gặp ông hai lần một năm, ấy vậy mà tôi vẫn phải chuẩn bị tinh thần cho những lần gặp gỡ đó. Lần đầu tiên trong đời, tôi bắt đầu tự hỏi liệu Carter có thực sự nhận được phần hơn không. Liệu tôi có đổi cuộc đời mình lấy đời sống của anh ấy không?

Tôi cũng quyết định không kể cho anh ấy nghe về điều thật sự đã biến tôi thành người là gì. Tôi đã không tập trung nhớ về Cha gì cả. Tôi đã hình dung rằng Mẹ còn sống, tưởng tượng ra mẹ con tôi cùng nhau đang dạo bước trên đường Oxford, ngắm nhìn các ô cửa trưng bày rồi trò chuyện rồi cười đùa - giống như một ngày bình thường mà mẹ con tôi chưa từng có cơ hội chia sẻ với nhau. Một mong ước bất khả thi, tôi biết chứ. Nhưng lại vô cùng mạnh mẽ đủ khiến tôi nhớ mình là ai.

Tôi chẳng nói ra một lời nào về chuyện này, nhưng Carter lại chăm chú nhìn mặt tôi, và tôi có cảm giác rằng anh ấy đã đọc được ý nghĩ của tôi hơi quá rõ.

Tôi nhấp một ngụm Coca. “Mà này, anh đã lỡ mất bữa trưa rồi đấy.”

“Em đã không thử đánh thức anh sao?”

Ở phía hàng ghế đối diện, nữ thần Bast ợ to. Cô ấy vừa mới xử xong đĩa cá hồi và trông khá là thỏa mãn. “Ta có thể triệu hồi một ít Friskies,” cô ấy đề nghị. “Hay sandwich pho-mát.”

“Không, cảm ơn,” Carter lẩm bẩm. Anh ấy trông nào nề.

“Chúa ơi, anh Carter,” tôi nói. “Nếu bữa trưa quan trọng đến thế với anh, thì em có một ít pizza còn thừa...”

“Không phải thế,” anh ấy nói. Rồi anh ấy kể cho chúng tôi nghe về việc ba của anh ấy suýt chút nữa đã bị Set tóm cổ như thế nào.

Tin tức đó khiến tôi khó thở.

Tôi có cảm giác như một lần nữa lại bị mắc kẹt trong hình dáng con điều hâu, không thể nghĩ được điều gì cho ra hồn. Cha đã bị nhốt trong một cái kim tự tháp đỏ sao? Chú Amos tội nghiệp sẽ bị sử dụng như là một con tốt ư? Tôi nhìn nữ thần Bast tìm kiếm sự an ủi.

“Chúng ta có làm được gì không vậy?”

Nét mặt cô ấy buồn bã. “Sadie, ta không biết. Set sẽ trở nên sung mãn nhất vào ngày sinh nhật của hân, và bình minh sẽ là thời khắc tốt nhất để sử dụng phép thuật. Nếu hân có thể tạo ra một vụ nổ năng lượng bão lớn vào lúc bình minh của ngày hôm đó - sử dụng không chỉ phép thuật của chính mình, mà còn cộng hưởng vào phép thuật của hân bao sức mạnh từ các vị thần khác mà hân đã biến được thành nô lệ... khối lượng hỗn loạn mà hân có thể giải thoát ra là không thể tưởng tượng được.” Cô ấy rùng mình. “Carter, cậu nói một con quỷ bình thường đã đưa cho hân ý tưởng đó sao?”

“Nghe có vẻ như thế,” Carter đáp. “Hay nói cho cùng là hân đã sửa đi kế hoạch ban đầu.”

Nữ thần Bast lắc đầu. “Chuyện này nghe chẳng giống Set chút nào.”

Tôi ho khan. “Ý cô là gì? Nghe giống hết gã ấy chứ.”

“Không,” nữ thần Bast khẳng định. “Việc này khủng khiếp quá, thậm chí với cả hân. Set mong ước được làm vua, nhưng một vụ nổ như thế có thể sẽ chẳng để lại gì cho hân cai trị cả. Gần như là...” Cô ngừng lại, ý nghĩ ấy dường như quá kinh hoàng. “Ta không hiểu chuyện này lắm, nhưng chúng ta sắp hạ cánh rồi. Hai người sẽ phải hỏi Thoth thôi.”

“Cô nói như thể cô sẽ không đi cùng chúng tôi vậy,” tôi bảo.

“Thoth và ta không hòa thuận với nhau cho lắm. Các cơ hội sống sót của cả hai có thể tốt hơn...”

Đèn dây an toàn bật sáng. Cơ trưởng thông báo rằng chúng tôi đang bắt đầu đáp xuống Memphis. Tôi chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ và trông thấy một con sông màu nâu rộng lớn cắt ngang quang cảnh - một con sông lớn

hơn bất cứ con sông nào tôi đã từng thấy. Nó gọi cho tôi bồn chồn nghĩ về một con rắn khổng lồ.

Một cô tiếp viên tiến đến và chỉ vào đĩa thức ăn của tôi. “Xong rồi chứ em?”

“Chắc thế,” tôi rầu rĩ đáp.

Memphis không biết rằng bây giờ là mùa đông ở đó. Cây cối vẫn xanh tươi và bầu trời xanh trong vắn vắt.

Lần này chúng tôi kiên quyết không để cho nữ thần Bast “mượn” thêm bất cứ chiếc xe nào, vì thế cô ấy đồng ý thuê một chiếc miễn là cô ấy có một chiếc mũ trần là được. Tôi không hỏi cô ấy lấy tiền ở đâu ra, rồi chẳng mấy chốc chúng tôi đã vi vu qua các con đường gần như vắng lặng của Memphis trên chiếc BMW hạ mũ.

Tôi chỉ nhớ được loáng thoáng về thành phố. Chúng tôi đi qua một khu vực dân cư có lẽ đã được dùng làm cảnh dựng cho bộ phim Cuốn Theo Chiều Gió - các căn biệt thự màu trắng to lớn nằm trên các bãi cỏ khổng lồ, in bóng lên đấy là những cây bách, mặc dù mấy ông già Noel trang trí bằng nhựa trên mái nhà đã phá vỡ mất hiệu ứng của quang cảnh, ở khu nhà kế bên, chúng tôi suýt bị giết bởi một bà già lái một chiếc Cadillac ra khỏi khu vực đỗ xe của nhà thờ. Nữ thần Bast bẻ lái và ấn còi, bà già đó chỉ mỉm cười và vẫy vẫy tay. Lòng mến khách của dân niềm Nam, tôi cho là thế.

Qua thêm vài khối nhà nữa, các căn nhà trở thành những mái lều đồ nát. Tôi nhìn thấy hai cậu nhóc người Mỹ gốc Phi vận quần jeans và áo sơ-mi bó sát, đang ngồi phía trước mái hiên ôm đàn guitar hát nghêu ngao. Giọng hát của họ nghe khá hay, tôi những muốn được dừng xe lại.

Ở góc cua kế tiếp là một nhà hàng được xây bằng gạch không nung với biển hiệu được vẽ tay ghi rõ GÀ & BÁNH QUẾ. Hai mươi người đang sắp hàng ở bên ngoài.

“Người Mỹ các anh có khẩu vị lạ nhất trần đời đấy. Đây là hành tinh gì ấy nhỉ?” tôi hỏi.

Carter lắc đầu. “VẬY thần Thoth sẽ ở đâu đây?”

Nữ thần Bast ngửi ngửi trong không khí rồi rẽ trái vào con đường có tên Poplar. “Chúng ta đang đến gần. Theo như những gì ta biết về Thoth, ông ta chắc chắn sẽ tìm một trung tâm dạy học nào đó. Một thư viện, có lẽ thế, hay một nơi lưu trữ sách trong lăng mộ của một pháp sư.”

“Ở Tennessee không có được nhiều mấy thứ đó,” Carter đoán.

Rồi tôi nhìn thấy một biển hiệu và cười toe toét. “Trường đại học Memphis thì thế nào?”

“Giỏi lắm, Sadie!” nữ thần Bast kêu lên.

Carter cau có nhìn tôi. Cậu bé tội nghiệp lại ghen tị ấy mà, các bạn biết rồi đấy.

Một vài phút sau, chúng tôi lững thững đi xuyên qua khuôn viên của một trường cao đẳng nhỏ: các tòa nhà gạch đỏ cùng các sân trong rộng lớn. Cả khu trường im lặng một cách kỳ quái, ngoại trừ âm thanh của tiếng dội banh lên mặt sân bê-tông.

Ngay khi Carter nghe thấy âm thanh đó, anh ấy trở nên vui vẻ hơn. “Bóng rổ.”

“Ồ, xin anh đấy,” tôi nói. “Chúng ta cần tìm thần Thoth.”

Nhưng Carter đi theo âm thanh của tiếng banh, còn chúng tôi thì đi theo anh ấy. Anh ấy đi vòng qua góc một tòa nhà và đứng khựng lại. “Hãy hỏi chúng xem.”

Tôi không hiểu anh ấy đang nói gì. Rồi tôi rẽ vào góc tường và hét lên khe khẽ. Trên sân bóng rổ, năm cầu thủ đang trong một trận đấu căng thẳng. Chúng mặc đủ kiểu áo thi đấu của các đội bóng rổ khác nhau của Mỹ, và tất cả dường như đều thiết tha giành chiến thắng - khọt khẹt gầm gừ lẫn nhau, cướp bóng rồi đẩy người.

Ồ... và tất cả cầu thủ đều là khi đầu chó.

“Con vật thiêng của Thoth,” nữ thần Bast nói. “Chúng ta đến đúng nơi rồi.”

Một trong số những con khi đầu chó có bộ lông vàng rực rỡ hơn đám còn lại, và ờ, cùng cái mõng cũng nhiều màu sắc hơn. Nó mặc một cái áo thể

thao màu tía và trông quen đến lạ.

“Đó... có phải là áo thi đấu của đội Lakers không?” tôi hỏi, ngần ngừ khi thậm chí chỉ là gọi tên nổi ám ảnh ngốc nghếch của Carter ra.

Anh ấy gật đầu, và cả hai chúng tôi cười toe toét.

“Khufu!” cả hai chúng tôi hét lên.

Đúng vậy, chúng tôi không biết nhiều lắm về con khi đầu chó đó. Chúng tôi đã ở cùng nó chưa đầy một ngày, và thời gian ở căn biệt thự của chú Amos dường như cách đây hàng thế kỷ, nhưng đầu vậy tôi vẫn có cảm giác như bọn tôi vừa mới tìm thấy được người bạn đã lạc mất từ lâu.

Khufu nhảy bổ vào cánh tay tôi mà sủa lên. “Agh! Agh!” Nó nhấc nhấc tóc tôi lên, tìm kiếm chấy, tôi cho là thế [Không được đưa ra lời bình luận nào, Carter!], rồi tọt xuống đất, đập đập tay xuống mặt đường để bày tỏ nó vui mừng đến thế nào.

Nữ thần Bast cười lớn. “Nó nói rằng cô có mùi như mùi của những con hồng hạc.”

“Cô nói được tiếng khi đầu chó sao?” Carter hỏi.

Nữ thần nhún vai. “Nó cũng muốn biết hai người đã ở đâu.”

“Chúng tôi đã ở đâu sao?” tôi nói. “Ừm, đầu tiên, nói với nó rằng tôi đã trải qua phần lớn thời gian trong ngày trong bộ dạng điều hâu, chứ không phải là hồng hạc và không kết thúc bằng chữ -o, vì thế tôi không phải là khẩu phần ăn của nó. Thứ nữa...”

“Đợi đã.” Nữ thần Bast quay về phía Khufu và nói, “Agh!” Rồi cô ấy nhìn tôi. “Được rồi, nói tiếp đi.”

Tôi chớp chớp mắt. “Okay... ừm, và thứ hai là, nó đã ở đâu vậy?”

Cô ấy dịch những gì tôi nói chỉ với một tiếng gừ duy nhất.

Khufu khịt khịt mũi rồi tóm lấy trái bóng rổ, khiến đám bạn khi đầu chó gầm gừ cào gãi hằm hè đến là cuồng loạn.

“Nó lặn xuống sông rồi bơi trở lại” nữ thần Bast phiên dịch, “nhưng khi nó quay lại, ngôi nhà đã bị phá hủy và chúng ta đã đi mất. Nó đã đợi nguyên cả một ngày để chờ Amos trở về, nhưng ông ta đã không quay lại.

Vì thế Khufu lên đường tìm đến Thoth. Xét cho cùng thì các con khi đầu chó chịu sự bảo vệ của ông ta.”

“Sao lại thế?” Carter hỏi. “Ý tôi là, tôi không cố ý làm mất lòng ai đâu nhé, nhưng thần Thoth là vị thần của kiến thức, đúng không?”

“Khi đầu chó là những con vật rất thông minh,” nữ thần Bast nói.

“Agh!” Khufu ngoáy mũi, rồi quay cái mông màu sắc sặc sỡ về hướng chúng tôi. Nó ném quả banh về phía bạn mình. Chúng bắt đầu tranh giành nhau, khoe những chiếc răng nanh với nhau và vỗ bình bịch vào đầu mình.

“Thông minh ư?” tôi hỏi.

“Ồ, chúng không phải là mèo, xin cô nhớ kỹ cho,” nữ thần Bast nói thêm. “Nhưng, đúng thế, thông minh. Khufu nói rằng ngay khi Carter giữ lời hứa của mình, nó sẽ đưa hai người đến gặp giáo sư.”

Tôi chớp chớp mắt. “Giáo... ồ, ý cô là... đúng rồi.”

“Lời hứa nào?” Carter hỏi.

Khóe miệng của nữ thần Bast giật giật. “Hình như cậu đã hứa cho nó thấy các kỹ năng chơi bóng rổ của cậu.”

Mắt Carter mở lớn đầy hoảng hốt. “Chúng ta không có thời gian!”

“Ồ, ổn thôi,” nữ thần Bast hứa. “Tốt hơn hết là tôi nên đi.”

“Nhưng đi đâu, Bast?” tôi hỏi, vì tôi không nôn nóng được chia cắt khỏi cô ấy lần nữa. “Chúng tôi sẽ tìm cô như thế nào?”

Ánh mắt cô ấy chuyển sang có gì đó như hồi lỗi, như thể cô ấy vừa mới gây ra một tai nạn khủng khiếp vậy. “Tôi sẽ tìm hai người khi hai người ra khỏi, nếu hai người ra khỏi...”

“Ý cô là gì khi nói nếu thế?” Carter hỏi, nhưng nữ thần Bast đã biến thành con Muffin và bỏ chạy thật nhanh.

Khufu cứ khẳng khẳng gầm gừ với Carter. Nó tóm lấy tay anh ấy, kéo anh ấy vào sân banh. Đám khi đầu chó nhanh chóng tách thành hai đội. Một nửa cởi áo thi đấu của mình ra. Nửa còn lại thì vẫn giữ nguyên. Carter ấy à, buồn thay, lại thuộc đội không-áo-thi-đấu, và Khufu giúp anh ấy cởi áo sơ-mi ra, để lộ ra bộ ngực xương xẩu. Hai đội bắt đầu chơi.

Này nhé, tôi chẳng biết gì về bóng rổ cả. Nhưng tôi khá chắc rằng cầu thủ đúng ra là không tự vấp giày mình mà té, hay giơ trán bắt bóng, hoặc rê bóng (có phải từ đó không nhỉ?) với cả hai tay như thể đang vỗ về một con chó mắc bệnh dại. Nhưng đó chính xác là cách Carter chơi bóng. Mỗi con khi chỉ việc càn qua người anh ấy, đúng theo nghĩa đen luôn. Chúng ghi hết điểm này đến điểm khác trong khi Carter loạn choạng ngã lui ngã tới, bị bóng đập vào người mỗi khi nó đến gần, vấp phải tay chân của những con khi cho đến khi anh ấy hoa cả mắt, quay vòng vòng và ngã sấp xuống. Bọn khi ngừng chơi và nhìn anh ấy mà không tin nổi. Carter nằm giữa sân, người đầy mồ hôi và hỗn hạo hỗn hển. Mỗi con khi quay nhìn Khufu. Điều chúng nghĩ khá là rõ ràng: Ai đã mời cái con người này thế? Khufu che mắt mình lại vì xấu hổ.

“Carter này,” tôi hớn hờ gọi, “ba hoa đủ thứ về bóng rổ và đội Lakers, vậy mà anh hoàn toàn là kẻ bỏ đi! Bị khi đánh bại!”

Anh ấy khổ sở rên rỉ. “Đó là... đó là trò chơi yêu thích của Cha.”

Tôi nhìn chăm chăm Carter. Trò chơi yêu thích của Cha. Chúa ơi, sao tôi lại không nghĩ ra chuyện đó cơ chứ?

Hình như anh ấy tưởng nét mặt ngớ ra của tôi như là lời chỉ trích nghiêm khắc hơn.

“Anh... anh có thể nói cho em bất cứ thống kê nào của NBA mà em muốn,” Carter hơi tuyệt vọng. “Tỷ lệ phần trăm các cú bắt bóng bật bảng, chuyền bóng hỗ trợ, ném phạt.”

Đám khi kia quay trở lại trận bóng, lờ đi cả Carter lẫn Khufu. Khufu phát ra âm thanh khinh ghét, nửa khạc nửa gầm gừ.

Tôi hiểu cái tình cảm đó, nhưng tôi đã tiến lên và chìa tay ra với Carter. “Thế thì đi thôi. Không sao đâu.”

“Nếu anh có đôi giày tốt hơn,” anh ấy giả thiết. “Hay nếu anh không quá mệt mỏi...”

“Carter này,” tôi cười khẩy và nói. “Không sao cả đâu. Và em sẽ không hé bất cứ lời nào với Cha khi chúng ta cứu được ông.”

Anh ấy nhìn tôi với vẻ biết ơn hiển hiện, (ừm, xét cho cùng, tôi là một người khá tuyệt vời đấy chứ.) Rồi anh ấy nắm lấy tay tôi, tôi kéo anh ấy đứng lên.

“Giờ thì vì Chúa, anh mặc áo vào đi,” tôi nói. “Còn Khufu, giờ là lúc mà y dẫn bọn tao đến gặp giáo sư đấy.”

Khufu dẫn bọn tôi đi vào một tòa nhà khoa học vắng tanh không một bóng người. Không khí trong hành lang có mùi giấm, và các phòng thí nghiệm không người trông giống mấy phòng thí nghiệm trong trường trung học ở Mỹ, chứ không phải là nơi mà một vị thần muốn lai vãng. Chúng tôi leo lên cầu thang và thấy một dãy văn phòng của các giáo sư. Phần lớn cửa đều được đóng kín. Một phòng được để mở, để lộ ra không gian chẳng lớn hơn gì so với phòng đựng chổi, nhét đầy những sách là sách, một cái bàn làm việc bé tẻo teo, và một cái ghế. Tôi tự hỏi liệu vị giáo sư đó đã làm điều gì sai trái đến nỗi chỉ nhận được một văn phòng bé như thế.

“Agh!” Khufu ngừng lại phía trước một cánh cửa gỗ gụ bóng láng, đẹp hơn nhiều so với những cái còn lại. Một cái tên mới tong lấp lánh trên mặt kính: DR. THOTH.

Chẳng thèm gõ cửa, Khufu đẩy cửa ra và lạch bà lạch bạch đi vào bên trong.

“Đến phiên anh, ông gà ọ” tôi nói với Carter. (Và đúng thế, tôi chắc anh ấy đang hối hận vì đã kể cho tôi nghe về tình tiết đặc biệt đó. Dầu sao thì, tôi không thể hoàn toàn thôi không trêu chọc anh ấy. Tôi phải giữ danh tiếng cho mình chứ.)

Tôi cho là mình sẽ thấy thêm một căn phòng đựng chổi khác. Nhưng thay vào đó, văn phòng này lớn đến không thật.

Trần nhà cao ít nhất mười mét, với một bên văn phòng toàn là cửa sổ, nhìn ra được đường chân trời của Memphis. Các cầu thang kim loại dẫn lên một gác lửng có cái kính thiên văn khổng lồ choáng hết cả chỗ, và ở đâu đó bên trên ấy vọng xuống tiếng guitar điện được chơi khá là tệ. Các bức tường khác của văn phòng là hàng hàng lớp lớp các kệ sách. Các bàn thao tác đầy ứ những thứ lặt vặt - các ống nghiệm hóa học, những chiếc máy tính đang

lắp ráp dở dang, thú nhồi bông với những sợi dây điện ló ra khỏi đầu. Căn phòng nồng nặc mùi thịt bò nấu chín, nhưng lại hương khoi khói thơm thơm hơn mà trước đây tôi chưa hề nghĩ thấy.

Điều kỳ lạ nhất là, ngay phía trước mặt chúng tôi, sáu con chim cổ dài - những con cò quăm - ngồi phía sau những chiếc bàn như các nhân viên tiếp tân, đang dùng mỏ gỗ tanh tách vào những chiếc máy tính xách tay.

Carter và tôi nhìn nhau. Lần đầu tiên tôi không thể thốt nên lời.

“Agh!” Khufu cất tiếng gọi.

Phía trên gác xép, tiếng gảy đàn ngừng lại. Một người đàn ông gầy và cao lêu nhêu ở độ tuổi hai mươi đứng dậy, cây guitar điện trong tay. Anh ta có chòm tóc vàng bù xù như Khufu, vận một chiếc áo blu trắng đầy những vết bẩn bên ngoài chiếc quần jeans bạc màu và áo phông đen. Lúc đầu tôi nghĩ máu đang rỉ ra từ khóe miệng anh ta. Rồi tôi nhận ra đó là một thứ nước sốt thịt nào đó.

“Hay quá.” Anh ta cười toe toét. “Ta vừa mới khám phá ra điều này, Khufu à. Đây không phải là Memphis, Ai Cập.”

Khufu liếc xéo tôi, và tôi có thể thề rằng nét mặt của nó muốn nói, Giờ mới biết hả.

“Ta cũng đồng thời khám phá ra một kiểu pháp thuật mới mang tên nhạc blues,” người đó tiếp tục nói. “Và món thịt nướng. Đúng, mày phải thử món thịt nướng.”

Khufu có vẻ chả ấn tượng gì mấy với lời nói đó. Nó leo lên nóc của một cái kệ sách, vợ lấy một hộp Cheerios và bắt đầu nhai tộp tộp.

Người đàn ông chơi guitar trượt xuống từ lan can cầu thang trong sự thăng bằng hoàn hảo và đáp xuống trước mặt chúng tôi.

“Isis và Horus,” anh ta nói. “Ta thấy hai người đã tìm được cơ thể mới cho mình rồi nhỉ.”

Đôi mắt anh ta có cả tá sắc màu trong đó, chuyển đổi như một cái kính vạn hoa, với hiệu ứng thôi miên.

Tôi lắp ba lắp bắp nói. “Ừm, chúng tôi không...”

“Ồ, ta hiểu,” anh ta đáp. “Chỉ đang chia sẻ cơ thể thôi chứ gì? Đừng nghĩ ta bị lừa trong một phút nhé, Isis. Ta biết cô đang nắm quyền mà.”

“Nhưng không phải!,” tôi phản đối. “Tên tôi là Sadie Kane. Tôi cho rằng anh là Thoth phải không nào?”

Anh ta nhướn mày. “Cô khẳng định rằng không biết ta sao? Dĩ nhiên ta là Thoth. Đồng thời cũng được gọi là Djehuti. Và còn được gọi...”

Tôi cố không bật cười. “Ja-hooty hả?”

Thần Thoth trông khó chịu, “Ở thời Ai Cập Cổ Đại, đó là một cái tên vô cùng hay. Người Hy Lạp gọi ta là Thoth. Rồi sau đó họ nhầm ta với thần Hermes của họ. Thậm chí còn dám đổi cả tên thành phố thiêng liêng của ta thành Hermopolis, cho dù bọn ta chẳng giống nhau một chút nào. Tin ta đi, nếu người có bao giờ gặp được Hermes...”

“Agh!” Khufu hét lên với cái miệng đầy Cheerios.

“Người nói đúng,” thần Thoth đồng ý. “Ta đang bị lạc đề. Vậy người khẳng định mình là Sadie Kane. Và...” Anh ta ngoặt ngón tay về phía anh Carter, người đang nhìn các con cò quăm đánh máy. “Ta cho rằng người không phải là Horus.”

“Carter Kane,” Carter nói, vẫn bị phân tâm bởi các màn hình của mấy con cò quăm. “Đó là gì thế ạ?”

Thần Thoth tươi tỉnh rạng rỡ hẳn lên. “Đúng rồi, chúng được gọi là máy tính. Tuyệt diệu, đúng không? Hình như...”

“Không, ý tôi là những con chim đang đánh máy cái gì thế ạ?” Carter nheo nheo mắt và đọc từ màn hình. “Một Chuyên Luận Ngắn Về Sự Tiến Hóa của Những Con Bò Tây Tạng ư?”

“Các bài luận văn học thuật của ta,” thần Thoth giải thích. “Ta cố làm một vài đề án cùng một lúc. Ví dụ như, cậu có biết trường đại học này không có lấy một chuyên đề nào về thuật tử vi hay các ngón lừa đảo của thầy lang không? Choáng chưa! Ta dự tính thay đổi điều đó. Ta đang sửa chữa trụ sở mới ngay lúc này ở dưới kia bên cạnh con sông ấy. Rồi đây Memphis sẽ trở thành một trung tâm học thuật đúng nghĩa!”

“Điều đó thật thông minh,” tôi miễn cưỡng nói. “Chúng tôi cần sự giúp đỡ để đánh bại Set.”

Các con cò quăm ngừng đánh máy mà nhìn tôi chăm chú.

Thần Thoth chùi vết sốt thịt nướng trên miệng mình. “Cô còn dám hỏi chuyện này sau lần vừa rồi ư?”

“Lần vừa rồi?” tôi lặp lại.

“Ta có bản báo cáo ở đâu đó...” Thần Thoth vỗ vỗ vào những cái túi trên áo phòng thí nghiệm, ông ta lấy ra một mẫu giấy nhăn nhúm và đọc. “Không phải, đây là danh sách tạp phẩm.”

Ông ta quăng nó ra sau vai. Ngay khi mảnh giấy rơi xuống sàn nhà, nó biến thành một ổ bánh mì làm từ lúa mì, một bình sữa, và một lốc sáu lon Mountain Dew.

Thần Thoth kiểm tra hai tay áo. Tôi nhận ra các vết dơ trên áo khoác ông ta là các chữ được làm mờ, được in bằng mọi thứ tiếng. Các vết biến di chuyển và thay đổi, tạo thành các chữ tượng hình, các chữ cái tiếng Anh, các biểu tượng Demotic, ông ta phui một vết bẩn ở ve áo thế là bảy chữ cái rơi xuống sàn, tạo thành từ: tôm đồng. Từ đó biến thành một động vật giáp xác nhầy nhầy, giống con tôm đất, rồi nó ngo ngoậy mấy cẳng chân chỉ trong một lúc trước khi một con cò quăm dớp lấy nó.

“À, đừng bận tâm,” thần Thoth lên tiếng. “Ta chỉ nói cho cô nghe phần ngắn gọn nhé: Để báo thù cho cha mình, Osiris, Horus đã thách đấu tay đôi với Set. Người chiến thắng sẽ trở thành vua của các vị thần.”

“Horus đã chiến thắng,” Carter nói.

“Người đã nhớ ra!”

“Không, tôi đã đọc được về chuyện đó.”

“Và người có nhớ được rằng không có sự giúp đỡ của ta, Isis và người cả hai đều sẽ chết không? Ồ, ta đã cố đưa ra giải pháp hòa giải để ngăn ngừa trận chiến. Đó là một trong số các công việc của ta, người biết đấy: gìn giữ cân bằng giữa trật tự và hỗn loạn. Nhưng k-k-không, Isis đã thuyết phục

giúp cho phe của người vì Set đang trở nên quá hùng mạnh. Và trận chiến sém chút đã hủy diệt cả thế giới.”

Hắn ta cảm rằm quá nhiều, tiếng Isis vang lên trong đầu tôi. Trận chiến đâu có tệ lắm đâu.

“Không ư?” Thoth gắng hỏi, và tôi có cảm giác ông ta có thể nghe thấy giọng bà Isis rõ như tôi vậy. “Set đã đâm lòi một mắt của Horus.”

“Ồi.” Carter chớp chớp mắt.

“Đúng thế, và ta đã thay con mắt đó bằng một con mắt mới được làm từ ánh trăng. Con Mắt Horus - biểu tượng nổi tiếng của người đây. Đó là ta, cảm ơn rất nhiều. Và khi người cắt đầu của Isis...”

“Ngừng, ngừng.” Carter liếc nhìn tôi. “Tôi đã cắt đầu con bé sao?”

Ta lành lại, Isis quả quyết với tôi.

“Chỉ là vì ta đã cứu người, Isis!” thần Thoth nói. “Và đúng thế, Carter, Horus, hay bất cứ cái tên nào người tự gọi mình cũng được, người đã quá điên cuồng, người đã cắt phăng đầu cô ta. Người quá hấp tấp, người thấy đây - về việc tấn công Set khi người vẫn còn yếu, và Isis đã cố ngăn người lại. Điều đó đã khiến người điên tiết thế là người rút kiếm ra -Ồ, vấn đề là, hai người đã gần như tiêu diệt lẫn nhau trước khi đánh bại được Set. Nếu người bắt đầu một trận chiến khác với Chúa Đỏ, hãy thận trọng. Hắn ta sẽ dùng sự hỗn loạn để biến hai người chống lại lẫn nhau đấy.”

Chúng ta sẽ đánh bại hắn ta lần nữa, Isis hứa. Thoth chỉ ghen tị mà thôi.

“Câm miệng,” Thoth và tôi nói cùng một lúc.

Ông ta nhìn tôi đầy ngạc nhiên. “Vậy, Sadie... cô đang cố nắm quyền kiểm soát. Việc đó sẽ không được lâu. Có thể cô là dòng dõi của các pharaoh đây, nhưng Isis lại lừa đảo, khao khát quyền lực...”

“Tôi có thể kiểm soát bà ta,” tôi nói, và tôi phải sử dụng hết sức mạnh ý chí của mình để ngăn không cho Isis không buông ra những tràng lảng mạ.

Thần Thoth búng lên phím đàn guitar. “Đừng có đoan chắc như thế. Isis chắc chắn đã nói với cô rằng cô ta sẽ giúp đánh bại Set. Thế cô ta có nói

cho cô rằng cô ta là nguyên nhân khiến Set trở thành người đầu tiên mất kiểm soát không? Cô ta đã trục xuất vị vua đầu tiên của bọn ta.”

“Ý ông là thần Ra ấy à?” Carter nói. “Chẳng phải ông ấy già đi và quyết định rời khỏi trái đất sao?”

Thần Thoth khịt mũi. “Ông ấy già, đúng là thế thật, nhưng ông ấy bị buộc phải rời đi. Isis quá mệt mỏi với việc chờ đợi ông ấy rút lui. Cô ta muốn chồng mình, Osiris, trở thành vua. Cô ta cũng đồng thời muốn thêm nhiều quyền lực. Vì thế, vào một ngày, khi Ra đang chợp mắt, Isis đã bí mật hứng chút nước dãi của vị thần mặt trời.”

“Eo ời,” tôi kêu lên. “Từ khi nào nước dãi lại khiến người ta trở nên mạnh hơn thế?”

Thần Thoth quắc mắt nhìn tôi với vẻ cáo buộc. “Người ta trộn nước bọt đó với đất sét để tạo ra một con rắn độc. Đêm đó, con rắn đã len vào phòng ngủ của Ra và cắn vào mắt cá chân ông ấy. Không có bất cứ pháp thuật nào, kể cả của ta, có thể chữa lành cho ông ta. Ông ấy sẽ chết...”

“Các vị thần có thể chết sao?” Carter hỏi.

“Ồ, có chứ.” Thần Thoth đáp. “Dĩ nhiên là phần lớn thời gian bọn ta cũng lại trỗi dậy từ Cõi Âm - cuối cùng là vậy. Nhưng nọc độc lần này đã ăn mòn sự sống của chính Ra. Isis, dĩ nhiên, đã chơi trò vô tội. Cô ta khóc lóc khi nhìn thấy Ra đau đớn. Cô ta cố giúp với phép thuật của mình. Cuối cùng cô ta bảo Ra rằng, có một cách duy nhất để cứu ông ấy: Ra phải nói cho cô ta nghe bí danh của mình.”

“Bí danh ư?” tôi hỏi. “Giống Bruce Wayne ấy hả?”

“Mọi vật trong Tạo Tác đều có một bí danh,” thần Thoth nói. “Ngay cả các vị thần cũng thế. Biết được bí danh của ai đó nghĩa là có được quyền khống chế sinh vật này. Ra vì quá đau đớn nên ông ấy đã đồng ý. Và Isis đã chữa lành cho ông ấy.”

“Nhưng việc đó khiến cô ta có quyền khống chế ông ấy,” Carter đoán.

“Cực kỳ mạnh,” thần Thoth đồng ý. “Cô ta buộc Ra rút lui về lại bầu trời, mở đường cho người yêu dấu của cô ta, Osiris ấy, trở thành vị vua mới

của các vị thần. Set từng là cánh tay phải quan trọng của Ra, nhưng hẳn ta không thể chịu được việc anh trai Osiris của mình trở thành vua. Điều đó khiến Set và Osiris trở thành kẻ thù, và năm thiên niên kỷ sau chúng ta lại ở đây, vẫn đánh nhau vì cuộc chiến đó, tất cả chỉ vì Isis.”

“Nhưng đó không phải là lỗi của tôi!” tôi nói. “Tôi sẽ không bao giờ làm điều như thế.”

“Sẽ không ư?” thần Thoth hỏi. “Cô sẽ không làm bất cứ điều gì để cứu gia đình mình, ngay cả khi việc đó phá vỡ sự cân bằng của vũ trụ sao?”

Đôi mắt kính vạn hoa của ông ta khóa chặt mắt tôi, và tôi cảm nhận một luồng chống đối trào dâng, ơ hay, sao tôi lại không nên cứu gia đình mình? Cái tên đầu đất mặc áo phòng thí nghiệm kia là ai mà dám chỉ bảo tôi nên hay không nên làm những gì cơ chứ?

Rồi tôi chợt nhận ra tôi không biết ai đang nghĩ về điều đó: nữ thần Isis hay là tôi. Sự hoảng loạn bắt đầu hình thành trong ngực tôi. Nếu tôi không thể phân biệt được đâu là ý nghĩ của mình và đâu là của nữ thần Isis, thì còn bao lâu nữa trước khi tôi hoàn toàn hóa điên đây?

“Không, Thoth,” tôi rên rỉ. “Ông phải tin tôi. Tôi đang kiểm soát - tôi, Sadie - và tôi cần sự giúp đỡ của ông. Set đã bắt cha của chúng tôi.”

Rồi tôi kể hết ra - mọi việc từ bảo tàng Anh cho đến cảnh mộng của Carter về kim tự tháp đỏ. Thần Thoth lắng nghe mà không bình luận gì, nhưng tôi có thể thề rằng các vết bẩn mới hình thành trên chiếc áo phòng thí nghiệm của ông ta khi tôi nói, như thể một vài từ của tôi đang được thêm vào mớ hỗn độn đó.

“Chỉ cần xem thứ này giúp chúng tôi” tôi chấm dứt. “Carter, đưa ông ta cuốn sách.”

Carter lục lọi khắp cái túi của mình và lấy ra cuốn sách mà chúng tôi đã trộm ở Paris, “Ông đã viết cuốn sách này, đúng không?” anh ấy nói. “Nó nói cách để đánh bại Set.”

Thần Thoth mở những trang giấy cói. “Ôi trời. Ta ghét việc đọc lại các tác phẩm cũ của mình. Nhìn câu này xem. Lúc này ta sẽ không bao giờ viết

theo kiểu đó.” Ông ta vỗ vỗ lên những cái túi áo phòng thí nghiệm. “Bút đỏ - có ai có bút đỏ không?”

Nữ thần Isis cúi tiết chống lại sức mạnh ý chí của tôi, một mực khẳng định rằng bọn tôi nên cho nổ tung chút lý lẽ vào trong thần Thoth. Chỉ một quả cầu lửa thôi, bà ta van nài. Chỉ một quả cầu lửa phép thuật to lớn thôi, được không?

Tôi không thể không nói rằng mình cũng muốn lắm, nhưng tôi vẫn kiểm soát bà ta.

“Nghe này, thần Thoth,” tôi nói. “Ja-hoory, gì cũng được. Set ít nhất sẽ phá hủy toàn bộ vùng Bắc Mỹ, hay có thể nói là cả thế giới. Hàng triệu người sẽ chết, ông nói ông quan tâm đến sự cân bằng. Vậy ông sẽ giúp chúng tôi hay không?”

Trong một lúc, chỉ có tiếng gõ tách tách lên bàn phím của những con cò quăm.

“Cô đang gặp rắc rối,” thần Thoth đồng ý. “Vậy để ta hỏi xem, cô nghĩ sao khi cha cô đặt cô vào tình huống này? Sao ông ta lại thả các vị thần ra?”

Tôi suýt nữa đã nói, Để mang Mẹ quay lại. Nhưng tôi không còn tin điều đó nữa.

“Mẹ tôi nhìn thấy được tương lai,” tôi đoán. “Có điều gì đó xấu xa đang xảy đến. Tôi nghĩ bà và Cha tôi đang cố ngăn điều đó lại. Họ nghĩ cách duy nhất là thả các vị thần ra.”

“Ngay cả khi việc sử dụng sức mạnh của các vị thần là một mối nguy hiểm vô cùng lớn đối với con người,” thần Thoth nhấn mạnh, “và trái ngược với luật của Ngôi Nhà Sự Sống - nhân tiện, đó là điều luật mà ta đã thuyết phục Iskandar tạo ra.”

Tôi nhớ lại điều mà vị Pháp sư trưởng già đó đã nói cho tôi nghe trong Hành Lang Thời Đại. “Các vị thần có sức mạnh lớn, nhưng chỉ có con người mới có sự sáng tạo.”

“Tôi nghĩ mẹ tôi đã thuyết phục Iskandar rằng điều luật đó là sai lầm. Có lẽ ông ấy không thể công khai thừa nhận điều đó, nhưng bà đã làm cho ông

ấy đối ý. Dù là chuyện gì đang xảy đến đi chẳng nữa - chuyện ấy rất xấu xa, các vị thần và con người sẽ phải cần đến nhau.”

“Và cái gì đang đến thế?” thần Thoth hỏi. “Sự trỗi dậy của Set ư?” Giọng ông ta trở nên nghiêm trang, như thầy giáo đang cố đưa ra một câu hỏi bẫy.

“Có lẽ,” tôi cẩn thận đáp, “nhưng tôi không biết.”

Phía trên giá sách, Khufu ợ to. Nó nhe những chiếc răng nanh của mình trong nụ cười toe toét răng dính đầy bẩn.

“Người nói đúng đấy, Khufu” thần Thoth suy tư. “Con bé nói không giống Isis. Isis sẽ không bao giờ thừa nhận rằng cô ta không biết điều gì đó.”

Tôi phải giữ chặt bàn tay trong đầu mình lên miệng của nữ thần Isis.

Thần Thoth quăng cuốn sách về lại cho Carter. “Để xem liệu hai người có làm hành động giỏi như nói năng không. Ta sẽ giải thích cuốn sách thần chú, với điều kiện hai người chứng minh cho ta rằng các người thật sự đã kiểm soát được các vị thần của mình, rằng hai người không chỉ đang lặp lại cùng mấy bài bản cũ.”

“Một bài kiểm tra ư?” Carter hỏi. “Chúng tôi chấp nhận.”

“Khoan khoan,” tôi phản đối. Có lẽ vì được học ở nhà nên Carter không nhận ra rằng “bài kiểm tra” thường là một điều xấu.

“Tuyệt,” thần Thoth nói. “Có một vật quyền năng mà ta cần từ lăng mộ của một pháp sư. Mang nó đến cho ta.”

“Lăng mộ của pháp sư nào cơ?” tôi hỏi.

Nhưng thần Thoth đã lấy một mẫu phấn từ áo phòng thí nghiệm ra và vẽ nguệch ngoạc trong không khí. Một cánh cửa mở ra trước mặt ông ta.

“Sao ông làm được điều đó thế?” tôi hỏi. “Nữ thần Bast nói rằng chúng ta không thể triệu hồi công dịch chuyển trong các Ngày Đen Tối cơ mà.”

“Người thường thì không thể,” thần Thoth đồng ý. “Nhưng một vị thần phép thuật thì có thể. Nếu hai người thành công, chúng ta sẽ làm một buổi barbecue.”

Cánh cửa lòi chúng tôi đi vào khoảng không tối đen, và văn phòng của thần Thoth biến mất.

24. Tôi Làm Nổ Tung Vài Chiếc Giày Da Lộn Màu Xanh

“Chúng ta đang ở đâu vậy?” tôi hỏi.

Chúng tôi đứng trên đại lộ không một bóng người bên ngoài cánh cổng của một điền trang lớn. Chúng tôi dường như vẫn còn ở Memphis - ít nhất thì cây cối, thời tiết, ánh sáng ban chiều vẫn y như cũ.

Điền trang ít nhất rộng một vài hecta. Cánh cổng bằng kim loại màu trắng có thiết kế vô cùng lôi cuốn với hình bóng của những người chơi đàn guitar và các nốt nhạc. Phía sau cánh cổng, một con đường lái xe vào nhà uốn lượn xuyên qua các hàng cây dẫn đến ngôi nhà cao hai tầng có mái cổng hình cột màu trắng.

“Ồ, không,” Carter thốt lên. “Anh nhận ra cánh cổng này.”

“Gì chứ? Sao nào?”

“Cha đã từng đưa anh đến đây. Mộ của một pháp sư vĩ đại... thần Thoth chắc đang giỡn chơi với chúng ta rồi.”

“Carter, anh đang nói gì thế? Có ai đó được chôn ở đây sao?”

Anh ấy gật đầu. “Đây là Graceland. Nhà của nhạc sĩ nổi tiếng nhất trên thế giới.”

“Michael Jackson sống ở đây sao?”

“Không phải, gốc ạ,” Carter nói. “Elvis Presley.”

Tôi không biết mình nên cười hay nên chửi thề nữa. “Elvis Presley. Ý là anh nói đến mấy bộ đồ vest trắng đính đá rôm rập la lấp lánh, mái tóc lác mướt chải phồng, bộ sưu tập đĩa của ông ngoại - tay Elvis đó ăy hả?”

Carter bồn chồn nhìn quanh. Anh ấy rút kiếm ra, mặc dầu dường như chỉ có mình chúng tôi ở đây. “Đây là nơi ông ta sinh sống rồi qua đời. ông ta được chôn ở phía sau biệt thự đó.”

Tôi nhìn chăm chăm lên ngôi nhà. “Anh đang nói với em rằng Elvis là một pháp sư sao?”

“Không biết nữa.” Carter siết chặt thanh kiếm của mình. “Thần Thoth đã nói đến điều gì đó rằng âm nhạc cũng là một kiểu phép thuật. Nhưng có gì đó không đúng. Sao chỉ có chúng ta ở đây thôi? Thường thì ở đây có hàng đông du khách ấy chứ.”

“Kỳ nghỉ lễ Giáng sinh chẳng?”

“Nhưng không có nhân viên an ninh gì hết à?”

Tôi nhún vai. “Có lẽ nó giống những gì Zia đã làm ở Luxor. Có lẽ thần Thoth đã quét sạch mọi người khỏi chỗ này.”

“Có lẽ thế.” Nhưng tôi có thể nói rằng Carter vẫn trông bồn chồn lắm. Anh đẩy cổng, chúng mở ra nhẹ nhàng. “Không đúng,” anh lầm bầm.

“Đúng thế,” tôi đồng ý. “Nhưng ta cứ đi vào viếng thôi nào.”

Khi chúng tôi đi lên phía trên con đường lái xe vào nhà, tôi không thể không nghĩ rằng ngôi nhà của “Vua” chẳng ấn tượng lắm. So với mấy ngôi nhà của người giàu và nổi tiếng mà tôi đã thấy trên tivi, thì nơi ở của Elvis nhỏ đến đáng thương. Nhà chỉ cao hai tầng, với mái cổng cột trắng kia và tường gạch. Những con sư tử bằng thạch cao lồ bịch nằm ở hai bên hông bậc thềm. Có lẽ vào thời của Elvis thì mọi chuyện đơn giản hơn, hoặc có lẽ ông ta đã tiêu hết tiền của mình cho những bộ cánh đính đá rườm rà lấp lánh.

Chúng tôi ngừng lại dưới chân bậc thềm.

“VẬY Cha đã đưa anh đến đây ư?” tôi hỏi.

“Ừm.” Carter đưa mắt nhìn đám sư tử như thể để phòng chúng tấn công. “Cha thích nhạc blues và nhạc jazz, gần như thế, nhưng ông nói rằng Elvis là một người quan trọng vì ông ấy đã đón nhận âm nhạc của người Mỹ gốc Phi và khiến chúng trở nên phổ biến với người da trắng, ông ấy đã góp phần phát minh ra nhạc rock and roll. Mà thôi, Cha và anh đến thành phố này để dự hội nghị chuyên đề hay gì gì đó. Anh không nhớ nữa. Cha đã nằng nặc kéo anh đến đây.”

“Anh may thật đấy.” Và đúng thế, có lẽ tôi đang bắt đầu hiểu rằng cuộc sống của Carter với Cha không phải toàn màu hồng và những ngày nghỉ,

nhưng tôi vẫn không ngăn được mình có chút ghen tị. Không phải tôi muốn nhìn thấy Graceland gì đâu, dĩ nhiên là thế rồi, những Cha chưa bao giờ cố lôi đưa tôi đến bất cứ nơi nào cho bằng được - ít ra là thế mãi đến chuyến đi đến Bảo tàng Anh vào cái ngày ông biến mất. Tôi thậm chí còn không biết Cha là một fan hâm mộ của Elvis, buồn thật đấy.

Chúng tôi bước lên bậc thềm. Cánh cửa trước nhà tự bật mở.

“Anh không thích điều này,” Carter nói.

Tôi quay lại nhìn ra phía sau, và máu tôi hóa đông cứng lại. Tôi tóm lấy cánh tay anh trai mình, “Ừm, anh Carter, đúng lúc nói về những điều chúng ta không thích...”

Đang tiến vào trên đường xe chạy vào nhà là hai tên pháp sư tay khua khoát gậy và đũa phép.

“Vào trong,” Carter bảo. “Mau!”

Tôi không có nhiều thời gian để ngắm nghía ngôi nhà. Phòng ăn của ngôi nhà nằm bên tay trái và một phòng âm nhạc kiêm phòng khách nằm phía tay phải, bên trong có một cây đàn piano và một cái cổng tò vò bằng kính màu trang trí hình những con công. Tất cả vật dụng đều được chằng dây giới hạn. Ngôi nhà có mùi như người già.

“Vật quyền năng,” tôi nói. “Ở đâu chứ?”

“Không biết,” Carter gắt. “Người ta đâu có liệt kê ‘vật quyền năng’ trong chuyến tham quan đâu!”

Tôi liếc nhìn qua cửa sổ. Kẻ thù của chúng tôi đang đến gần. Tên đi trước vận quần jean, áo sơ-mi không tay đen, giày ống, và một cái mũ cao bồi tả tơi. Hắn ta trông giống như một kẻ sống ngoài vòng pháp luật hơn là một pháp sư. Tên bạn của hắn cũng mặc tương tự nhưng vạm vỡ hơn, hai cánh tay xăm trổ, đầu trọc, râu ria lởm chởm. Khi chúng ở cách chúng tôi khoảng mười mét, tên đội mũ cao bồi hạ thấp cây gậy xuống, cây gậy biến thành một cây súng săn.

“Ồ, làm ơn đi!” Tôi hét lớn, rồi đẩy Carter vào phòng khách.

Phát súng làm nổ tung cửa trước nhà Elvis và hai tai tôi kêu ù ù. Chúng tôi bò lóp ngóp và chạy vào sâu trong nhà. Chúng tôi băng qua một căn bếp lỗi thời, rồi vào một căn phòng làm việc kỳ lạ nhất mà tôi được nhìn thấy. Bức tường phía sau được xây bằng gạch chẳng đầy dây leo, với một bên là thác nước đang nhỏ xuống tí tách. Thảm là một mớ lia chia màu xanh lục (mà này, cả sàn lẫn trần nhà đầy nhé), đồ dùng trong căn phòng được chạm trổ ra hình dáng của các loài động vật kỳ quái. Cứ như là như thế vẫn chưa đủ đáng sợ cho lắm, những con khi bằng thạch cao cùng các con sư tử nhồi bông được sắp đặt đầy chủ ý khắp căn phòng. Bất chấp tình thế hiểm nguy của mình, nơi này xấu kinh đến nỗi tôi buộc phải ngừng lại mà thắc mắc.

“Chúa ơi,” tôi nói. “Elvis chẳng có chút óc thẩm mỹ nào cả sao?”

“Căn Phòng Rừng Rậm,” Carter nói. “Ông ta đã trang trí nó giống thế này để chọc điên bố mình.”

“Em đánh giá cao về điều đó.”

Một tiếng súng nổ lại vang lên khắp cả ngôi nhà.

“Tách ra nào!” Carter bảo.

“Ý tôi!” tôi có thể nghe thấy tiếng hai tên pháp sư đi bình bịch tìm kiếm khắp các căn phòng, đập vỡ mọi thứ khi chúng đến gần.

“Anh sẽ đánh lạc hướng chúng,” Carter nói. “Em lục soát. Phòng chứa cúp nằm ở phía bên kia.”

“Carter!”

Nhưng anh trai ngốc nghếch của tôi đã bỏ chạy để bảo vệ tôi. Tôi ghét khi anh ấy làm thế. Lẽ ra tôi nên đi theo anh ấy, hoặc chạy đi hướng khác, nhưng tôi lại choáng váng đứng chết trân một chỗ khi Carter rẽ qua góc tường với thanh kiếm giương cao, cơ thể anh ấy bắt đầu phát ra ánh sáng màu vàng... và mọi thứ trở nên rối tung rối mù cả lên.

Bụp! Một tia sáng màu lục bảo khiến Carter quy xuống. Trong một phần giây, tôi tưởng là anh ấy bị trúng đạn, và tôi phải cố kìm chế để không hét toáng lên. Nhưng ngay lập tức, Carter đổ ập người xuống và bắt đầu co rút

lại, áo quần, thanh kiếm, tất tần tật - tan thành một mảnh xanh lục bé tẻo teo.

Con thằn lằn đã từng là anh trai tôi chạy như bay về phía tôi, leo lên chân và chui vào lòng bàn tay tôi, nhìn tôi đầy tuyệt vọng.

Từ phía bên kia góc tường, một giọng nói cộc lốc vang lên, “Tách ra và tìm con em. Nó chỉ ở gần đâu đây thôi.”

“Ôi Carter,” tôi thì thầm một cách trù mẩn với con thằn lằn. “Em muốn giết anh vì chuyện này quá đi thôi.”

Tôi nhét anh ấy vào túi áo và bỏ chạy.

Hai tên pháp sư tiếp tục đập vỡ và phá tan thành mọi thứ khắp cả Graceland, hất ngã đồ đạc trong nhà rồi cho nổ vụn mọi thứ. Hình như chúng không phải là những người hâm mộ Elvis.

Tôi trốn sau một bên dưới các sợi dây thừng, trườn qua tiền sảnh, và tìm thấy phòng chứa cúp. Đáng kinh ngạc là trong này chứa đầy cúp. Những chiếc đĩa nhạc vàng gắn chen chúc trên các bức tường. Mấy bộ áo liền quần đính đá rườm rà của Elvis lấp lánh trong bốn hộp bằng kính. Căn phòng được chiếu sáng mờ mờ, chắc là để giữ cho mấy bộ áo quần khỏi làm chói mắt các du khách, và âm nhạc nhẹ nhàng vang lên từ các loa phía trên đầu: Elvis đang cảnh báo mọi người không được giẫm lên đôi giày da lộn màu xanh của ông ta.

Tôi tia khắp căn phòng nhưng chẳng tìm thấy gì trông có phép thuật. Bộ áo quần ư? Tôi hy vọng thần Thoth không mong tôi phải mặc một bộ chứ. Các đĩa vàng à? Giống kiểu đĩa ném Fribee xinh xắn thật đấy, nhưng không phải rồi.

“Jerrod!” một giọng nói từ phía bên phải tôi vang lên. Một tên pháp sư đang đi về cuối tiền sảnh. Tôi lao nhanh về phía lối ra khác, nhưng lúc đó một giọng khác ngay bên ngoài đáp lại, “Vâng, tao đang ở phía này.”

Tôi bị bao vây.

“Carter,” tôi thì thầm. “Tổ cha cái bộ óc thằn lằn của anh.”

Anh ấy vùng vẫy hoảng loạn trong túi tôi nhưng chẳng giúp được gì.

Tôi lần mò khắp cái túi pháp sư của mình và tóm lấy cây đũa phép. Liệu tôi có nên vẽ một vòng tròn phép thuật không nhỉ? Không có thời gian, và tôi không muốn phải một mình đấu tay đôi với hai tên pháp sư lớn tuổi hơn. Tôi buộc phải ở trong trạng thái linh động. Tôi lấy cái que của mình ra và biến nó thành một cây gậy hoàn chỉnh. Tôi có thể khiến nó bốc cháy, hay biến nó thành một con sư tử, nhưng điều đó sẽ giúp ích được gì? Hai tay tôi bắt đầu run rẩy. Tôi muốn co lại thành một quả banh mà ẩn vào bên dưới bộ sưu tập đĩa vàng của Elvis.

Hãy để ta tiếp quản nào, Isis nói. Ta có thể khiến kẻ thù của chúng ta tan thành bụi.

Không thể, tôi bảo bà ấy.

Cô sẽ khiến hai ta bị giết chết đấy.

Tôi có thể cảm thấy áp lực bà ấy đè nặng lên ý chí của mình, cố thoát ra ngoài. Tôi có thể cảm nhận sự giận dữ của bà ấy đối với các tên pháp sư này. Sao bọn họ dám thách đấu với chúng ta? Chỉ một chữ thôi, chúng ta có thể tiêu diệt họ.

Không, tôi lại nghĩ. Rồi tôi nhớ đến điều Zia đã nói: sử dụng bất cứ thứ gì cô có trong tay. Căn phòng được thắp sáng lờ mờ... có lẽ tôi nên làm cho nó tối hơn một chút nữa.

“Bóng tối” tôi thì thầm. Tôi cảm nhận dạ dày mình co giật, và ánh sáng nhấp nháy tắt đi. Âm nhạc ngừng bật. Ánh sáng tiếp tục mờ dần - thậm chí cả ánh nắng cũng lụi tàn bên ngoài các ô cửa sổ cho đến khi cả căn phòng trở nên tối đen.

Ở đâu đó bên trái tôi, tên pháp sư thứ nhất thở dài đầy bức tức. “Jerrod!”

“Không phải tao, Wayne!”

Jerrod khẳng khẳng trả lời. “Mày luôn đổ lỗi cho tao!”

Wayne lăm lăm điều gì đó bằng tiếng Ai Cập, vẫn tiếp tục hướng về phía tôi. Tôi cần thứ gì đó đánh lạc hướng hẳn ta.

Tôi nhắm mắt lại và tưởng tượng về quang cảnh xung quanh mình. Mặc dầu không gian vẫn tối đen như mực, tôi vẫn có thể cảm nhận được Jerrod

đang ở tiền sảnh phía bên trái tôi, loạng choạng đi trong bóng đêm. Tôi cảm nhận Wayne ở đâu đó phía ngoài bức tường bên phải, chỉ cách cánh cửa một vài bước chân. Và tôi có thể mừng tượng ra bốn tủ kính trưng bày hiện vật chứa mấy bộ áo quần của Elvis.

Chúng đang phá nhà ông đấy, tôi nghĩ. Hãy bảo vệ nó đi!

Một lực kéo mạnh hơn xuất hiện trong bụng tôi, như thể tôi đang nhấc một vật nặng - rồi tủ trưng bày mở bung ra. Tôi nghe thấy tiếng vải căng cứng loạt soạt, như tiếng những cánh buồm trong gió, và lơ mơ nhận ra bốn hình dáng trắng nhợt đang di chuyển - mỗi một hướng cửa có hai bóng.

Wayne là người đầu tiên hét lên khi bộ áo quần trống không của Elvis tấn công hắn ta. Khẩu súng săn của hắn ta lóe lên trong bóng tối. Rồi phía bên trái tôi, Jerrod la lên vì ngạc nhiên. Một tiếng sầm nặng nề vang lên cho tôi biết rằng hắn ta đã bị đánh ngã. Tôi quyết định đi về hướng Jerrod - đi về hướng gã mất thăng bằng tốt hơn là đi về hướng gã có cây súng. Tôi rón rén lèn qua cửa và đi về cuối hành lang, bỏ lại sau lưng tên Jerrod đang khoa chân múa tay loạn xạ và la lối, “Leo xuống! Leo xuống!”

Hạ gục hắn ta khi hắn ta đang thất thế, Isis giục. Đốt hắn thành tro đi!

Một phần trong tôi biết rằng bà ấy có lý: nếu tôi để cho Jerrod toàn thây, chỉ loáng thôi là hắn ta sẽ lại đứng dậy mà lại đuổi theo tôi; nhưng có vẻ như việc đả thương hắn là không phải cho lắm, nhất là khi hắn ta đang bị bộ áo quần của Elvis tấn công. Tôi tìm thấy một cánh cửa và lao ra ngoài trong ánh nắng ban chiều.

Tôi đang ở sân sau của Graceland. Một đài phun nước lớn chảy róc rách ở gần đó, bao quanh là những tấm bia mộ. Một tấm trên đỉnh có ngọn lửa lồng trong khung kính và được chất đầy hoa. Tôi đoán đại: chắc là bia mộ của Elvis.

Mộ của một pháp sư.

Dĩ nhiên là thế rồi. Chúng tôi đã tìm kiếm cả ngôi nhà, nhưng vật chứa phép thuật phải nằm trong mộ phần của ông ta. Nhưng chính xác vật đó là gì?

Trước khi tôi có thể đến gần ngôi mộ, cánh cửa bật mở. Tên hói đầu to lớn với bộ râu lìa chìa lao ra. Một bộ áo quần Elvis rách tả tơi đang quần hai ống tay áo quanh cổ hắn như thể nó đang chơi trò không không cười rồing đi chơi.

“Á à.” Tên pháp sư quăng bộ áo liền quần đi. Giọng hắn ta xác nhận cho tôi biết hắn ta chính là Jerrod. “Mi chỉ là con oắt con. Mi đã gây ra cho bọn ta khá nhiều rắc rối đấy, nhãi ranh ạ.”

Hắn ta hạ thấp cây gậy của mình xuống và bắn ra một tia sáng màu lục. Tôi nâng cây đũa phép của mình lên và làm cho tia chớp năng lượng đó lệch hướng bay thẳng lên cao. Tôi nghe thấy một tiếng gù gù đầy ngạc nhiên - tiếng kêu của một con bò câu - rồi một con thằn lằn mới toanh rơi phịch từ trên trời xuống chân tôi.

“Xin lỗi,” tôi nói với nó.

Jerrod gầm gừ và ném cây gậy xuống. Rõ quá rồi, hắn ta chuyên về các loài thằn lằn thì phải, vì cây gậy hắn đã biến thành một con rồng lửa có kích thước bằng một chiếc xe taxi ở Luân Đôn.

Con quái vật tấn công tôi với tốc độ không ngờ. Nó há miệng và lẽ ra đã cắn đứt đôi tôi rồi đấy, nhưng tôi có vừa đủ thời gian để chèn cây gậy vào miệng nó.

Jerrod phá ra cười. “Chiêu hay đó, con nhóc!”

Tôi cảm nhận được hai hàm của con rồng đang ép xuống cây gậy. Chỉ vài giây thôi là cây gậy gỗ đó sẽ gãy phăng, còn tôi sẽ là món ăn vặt của con rồng lửa đó. Giúp tôi một tí nào, tôi bảo với nữ thần Isis. Tôi cẩn thận, vô cùng cẩn thận tiếp nhận sức mạnh của bà ấy. Làm chuyện này mà không để cho bà ấy chiếm lĩnh được tôi giống như là lướt ván phía trên một con sóng lớn, cố gắng hết sức để giữ được thăng bằng. Tôi cảm nhận được năm ngàn năm kinh nghiệm, kiến thức, và sức mạnh cuộn cuộn trong mình. Bà ấy đưa ra cho tôi các chọn lựa, và tôi đã chọn cái dễ dàng nhất. Tôi chuyển sức mạnh qua cây gậy và cảm nhận nó mỗi lúc mỗi nóng dần lên trong tay, phát ra ánh sáng trắng. Con rồng xì xụt khọt khẹt khi cây gậy của tôi kéo dài ra, khiến hàm của nó phải mở ra lớn hơn, lớn hơn và rồi: bùm!

Con rồng vỡ tan xác và mấy mảnh phần gãy còn lại của Jerrod rơi lả tả xuống quanh tôi.

Jerrod chỉ thần người được trong một giây thì tôi đã phóng đũa phép của mình mà vụt một cú đích đáng vào trán hắn. Mắt hắn lé xệ, rồi hắn đổ ập xuống mặt đường. Cây đũa phép quay trở lại trong tay tôi.

Đó sẽ là một cái kết hạnh phúc dễ thương biết bao... ngoại trừ việc tôi quên băng tên Wayne. Tên pháp sư mũ cao bồi lao ra khỏi cửa, suýt chút nữa vấp phải anh bạn mình, nhưng hắn ta lấy lại thăng bằng với tốc độ chớp nhoáng.

Hắn hét lên, “Nổi gió!” thế là cây gậy bay khỏi tay tôi rơi vào tay hắn ta.

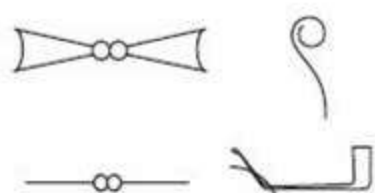
Hắn mỉm cười đầy độc ác. “Chiến đấu giỏi lắm, cưng à. Nhưng phép thuật nguyên tố tự nhiên luôn là nhanh nhất.”

Hắn ta nện mạnh đầu của cả hai cây gậy, của hắn và của tôi, xuống mặt đường. Một làn sóng gợn lăn tăn trên đất và mặt đường như thể mặt đất trở thành chất lỏng, hất ngã tôi xuống và làm cây đũa phép của tôi bay vọt. Tôi bò thụt lùi lại, nhưng tôi có thể nghe thấy tiếng Wayne đang ngâm nga, triệu hồi lửa từ các cây gậy.

Dây thừng, nữ thần Isis nói. Mỗi một pháp sư đều mang theo dây thừng.

Hoảng loạn khiến đầu óc tôi trống rỗng, nhưng tay tôi theo bản năng lăn mò vào cái túi phép thuật của mình. Tôi lấy ra một cuộn dây bện nhỏ. Không hẳn là dây thừng, nhưng nó dấy lên trong tôi một ký ức - điều gì đó Zia đã làm ở bảo tàng New York. Tôi ném cuộn dây bện về phía Wayne và hét lên từ mà Isis đã gợi ý: “Tas!”

Một chữ tượng hình vàng bốc cháy trong không khí phía trên đầu Wayne:



Cuộn dây bện đánh về phía hăn như một con rắn giận dữ, mỗi lúc mỗi dài ra và dày hơn. Mắt Wayne mở lớn. Hăn loạng choạng lùi lại và bắn ra các tia lửa từ cả hai cây gậy, nhưng sợi dây thừng quá nhanh. Nó quấn quanh mắt cá chân và hất ngã hăn ta sang một bên, quấn quanh toàn bộ cơ thể cho đến khi hăn ta bị bao trọn trong một cái kén bằng dây bện từ cằm cho đến ngón chân. Hăn vùng vẫy rồi gào toáng lên rồi gọi tôi bằng một vài cái tên không được hay ho lắm.

Tôi lao đảo đứng dậy. Jerrod vẫn đang bất tỉnh. Tôi lấy lại cây gậy của mình đang nằm kế bên Wayne. Hăn ta tiếp tục vùng vẫy cố thoát khỏi đồng dây và chửi rủa bằng tiếng Ai Cập với giọng Mỹ miền Nam, nghe là lạ.

Kết liễu hăn đi, nữ thần Isis cảnh báo. Hăn vẫn có thể nói. Hăn sẽ không ngừng lại cho đến khi tiêu diệt được cô.

“Lửa!” Wayne hét lên. “Nước! Pho mát!”

Thậm chí cả mệnh lệnh Pho mát cũng không hiệu lực. Tôi cho là sự phản nộ đã khiến cho phép thuật của hăn ta rối loạn, khiến hăn ta không thể nào tập trung được, nhưng tôi biết rằng hăn ta sẽ nhanh chóng hồi phục thôi.

“Im lặng,” tôi bảo.

Giọng Wayne ngay lập tức tắt ngúm. Hăn ta vẫn tiếp tục gào thét, nhưng chẳng phát ra bất cứ âm thanh nào.

“Tôi không phải là kẻ thù của ông,” tôi nói với hăn ta. “Nhưng tôi cũng không thể để ông giết tôi được.”

Có thứ gì đó ngộ nguậy trong túi áo tôi, tôi chợt nhớ ra Carter. Tôi mang anh ấy ra. Anh ấy nhìn có vẻ ổn, tất nhiên ngoài trừ việc anh ấy vẫn là con thần lẩn.

“Em sẽ cố biến anh trở lại,” tôi nói với anh ấy. “Hy vọng em không làm cho mọi việc trở nên tệ hơn.”

Anh ấy phát ra tiếng tắc tắc chẳng truyền cho tôi chút xíu xiu tự tin nào cả.

Tôi nhắm mắt lại và hình dung Carter đúng như anh ấy: một cậu bé mười bốn tuổi cao to, ăn mặc kém cỏi, rất con người, rất khó ưa. Carter bắt đầu có

cảm giác nặng dần trong tay tôi. Tôi đặt anh ấy xuống và quan sát con thằn lằn biến thành hơi giống một con người. Đếm được đến ba, thì anh trai tôi đã đang nằm sấp dưới đất, thanh kiếm và cái túi nằm kế bên anh ấy trên bãi cỏ.

Anh ấy nhổ cỏ ra khỏi miệng mình. “Sao em làm được điều đó?”

“Em không biết nữa,” tôi thừa nhận. “Anh dường như... không tốt lắm.”

“Cám ơn nhiều.” Anh chàng đứng dậy rồi kiểm tra quanh để bảo đảm mình có đủ ngón tay. Rồi anh ta nhìn thấy hai tên pháp sư và há hốc cả miệng ra. “Em đã làm gì với chúng thế?”

“Chỉ là trói một tên. Đánh ngất một tên. Bằng phép thuật.”

“Không, ý anh là...” Anh ấy ấp úng, tìm kiếm từ để nói, rồi chịu thua và chỉ tay về phía hai tên pháp sư.

Tôi nhìn về phía đó và á lên. Wayne không còn chuyển động nữa. Mắt và miệng hắn ta mở to, nhưng chẳng chớp mắt hay thở gì cả. Kế bên hắn, tên Jerrod trông cứng đờ y chang. Trong khi chúng tôi quan sát, miệng chúng bắt đầu phát sáng như thể chúng đã nuốt phải diêm vậy. Hai quả cầu lửa nhỏ xíu màu vàng trôi ra giữa mồm chúng rồi bắn thẳng vào không khí, biến mất trong ánh mặt trời.

“Đó... đó là gì thế?” tôi hỏi. “Chúng đã chết rồi sao?”

Carter thận trọng tiếng về phía chúng và đặt tay lên cổ Wayne. “Da hắn ta chả giống da người chút nào. Giống đá hơn ấy.”

“Không, chúng là con người mà! Em có biến chúng thành đá đâu!”

Carter chạm tay vào trán Jerrod nơi tôi đã dùng cây dừa phép đập vào. “Nứt rồi”

“Gì?”

Carter cầm thanh kiếm của mình lên. Trước khi tôi kịp hét lên, anh ấy đã tọng chuôi kiếm xuống mặt Jerrod và đầu của tên pháp sư vỡ vụn ra thành từng mảnh nhỏ giống một cái chậu hoa.

“Chúng được làm từ đất sét,” Carter nói. “Cả hai tên đều là các shabti.”

Anh đá vào cánh tay của Wayne và tôi nghe thấy nó vỡ lạo xạo bên dưới sợi dây bện.

“Nhưng chúng cũng đọc được thần chú,” tôi nói. “Và còn nói chuyện nữa. Chúng là thật.”

Chúng tôi đứng đó nhìn khi các shabti tan thành bụi, chẳng để lại gì ngoài đám dây cuộn bé xiu của tôi, hai cây gậy, và một đồng áo quần bẩn thỉu.

“Thần Thoth đang thử thách chúng ta,” Carter nói. “Thế nhưng... những quả cầu lửa đó...” Anh ấy cau mày như thể đang cố nhớ lại điều gì đó quan trọng.

“Chắc đây phép thuật đã biến chúng thành sinh động,” tôi đoán. “Bay trở lại với chủ nhân của mình - như thể một bản báo cáo về những gì chúng đã làm sao?”

Với tôi mà nói, đó là một giả thiết đáng tin cậy, nhưng Carter dường như vô cùng lo lắng. Anh ấy chỉ về phía cánh cửa sau đã bị nổ tung của Graceland. “Toàn bộ căn nhà đều như thế sao?”

“Tệ hơn nhiều.” Tôi nhìn xuống bộ áo quần của Elvis đã hư nát bên dưới áo quần của Jerrod cùng các hạt đá rờm rải rác khắp nơi. Có thể Elvis chẳng có chút khiếu thẩm mỹ nào đấy, nhưng tôi vẫn thấy có lỗi vì đã phá tang hoang cung điện của Vua. Nếu nơi này quan trọng đối với Cha... Đột nhiên một ý nghĩ xuất hiện khiến tôi tươi tỉnh lại. “Chú Amos đã nói gì ấy nhỉ, khi chú ấy sửa lại cái đĩa lót ấy?”

Carter cau mày. “Đây là nguyên cả căn nhà đấy, Sadie. Không phải là một cái đĩa lót đâu.”

“Nhớ rồi,” tôi nói. “Hi-nehm!”

Một biểu tượng chữ tượng hình bằng vàng xuất hiện sống động trong lòng bàn tay tôi.



Tôi giờ nó lên cao và thổi nó về phía ngôi nhà. Nguyên cả khu vực Graceland bắt đầu phát sáng. Các mảnh cửa quay trở lại vị trí cũ và tự lành lặn lại. Các mảnh áo rách của Elvis biến mất.

“Ồi chà,” Carter thốt lên. “Em có nghĩ bên trong cũng được sửa lại không?”

“Em...” Tầm nhìn của tôi chợt nhòe đi, hai đầu gối tôi nhũn xuống. Hẳn tôi sẽ đập đầu vào mặt đường mất nếu như anh Carter đã không chụp được tôi.

“Không sao,” anh ấy nói. “Em đã sử dụng quá nhiều phép thuật thôi mà, Sadie. Thật tuyệt.”

“Nhưng chúng ta vẫn chưa tìm thấy vật mà thần Thoth muốn chúng ta tìm.”

“Ừm,” Carter nói. “Có lẽ chúng ta đã tìm được.”

Anh ấy chỉ tay về phía ngôi mộ của Elvis, và tôi thấy rõ nó: một vật lưu niệm được một người hâm mộ cuồng nhiệt nào đó bỏ lại - một chiếc vòng cổ bằng bạc có mặt là cây thánh giá với nút thắt thòng lọng, y hệt cái được in trên áo phong trong bức ảnh cũ của mẹ tôi.

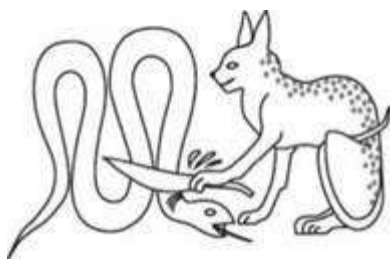
“Là biểu tượng ankh,” tôi nói. “Biểu tượng của người Ai Cập về sự sống vĩnh hằng.”

Carter cầm nó lên. Có một cuộn giấy còi nhỏ được gắn vào chiếc vòng cổ.

“Gì đây?” anh ấy lăm bắm rồi mở cuộn giấy đó ra. Anh ấy nhìn nó chăm chú đến nỗi tôi cứ tưởng anh ta sẽ đốt thủng một lỗ qua cuộn giấy mất.

“Gì thế?” tôi nhìn qua vai anh ấy.

Bức vẽ trông khá cổ. Trên đó là hình một con mèo lốm đốm, màu vàng đang cầm con dao trong một chân mà chặt đầu một con rắn.



Bên dưới bức vẽ, ai đó đã viết dòng chữ bằng mực đen: Hãy tiếp tục cuộc chiến!

“Đây là hành động phá hoại công trình văn hóa, chứ gì nữa?” tôi hỏi. “Việc viết lên một bức vẽ cổ xưa như thế này ấy? Để tặng cho Elvis thì khá là kỳ cục.”

Hình như Carter không nghe thấy gì cả. “Anh đã nhìn thấy bức tranh này trước đây. Hiện diện trong nhiều ngôi mộ. Không biết sao anh chưa bao giờ ngộ ra được rằng...”

Tôi ngắm kỹ bức tranh hơn. Có điều gì đó trong bức tranh này khá là quen thuộc.

“Anh có biết nó có nghĩa gì không?” tôi hỏi.

“Đó là con Mèo của Ra, đang chiến đấu với kẻ thù quan trọng nhất của thần mặt trời, Apophis.”

“Con rắn,” tôi nói.

“Ừ, Apophis là...”

“Hiện thân của sự hỗn mang,” tôi nói, nhớ lại những gì nữ thần Nut đã nói với tôi.

Carter trông phục tôi lắm, như lẽ ra anh ấy nên thế. “Chính xác. Apophis thậm chí còn xấu xa hơn cả Set. Người Ai Cập nghĩ rằng Ngày Tận Thế sẽ đến khi Apophis ăn mặt trời và tiêu diệt tất cả Sự Sáng Tạo.”

“Nhưng... con mèo đã giết nó,” tôi nói đầy hy vọng.

“Con mèo buộc phải giết nó hết lần này đến lần khác,” Carter nói. “Giống như những gì Thoth đã nói về các bài bản lặp đi lặp lại. Vấn đề là... có lần anh đã hỏi Cha liệu con mèo có tên không. Và Cha đã nói rằng không

ai biết chắc cả, nhưng phần lớn mọi người cho rằng nó tên là Sekhmet, cái nữ thần sử tử hung dữ này nọ. Bà ấy được gọi là Con Mắt của Ra vì bà ấy làm những việc xấu xa của ông ấy. Ông ta nhìn thấy kẻ thù; bà ta sẽ giết chết kẻ đó.”

“Được rồi. Vậy thì sao?”

“Thì nên con mèo trông không giống Sekhmet cho lắm. Anh vừa ngộ ra...”

Tôi cuối cùng cũng nhận ra, một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi. “Con Mèo của Ra trông giống hệt Muffin. Đó là nữ thần Bast.”

Ngay lúc đó, mặt đất rùng rùng rung chuyển. Đài phun nước trong khu tưởng niệm bắt đầu phát sáng, và một cánh cửa tối đen được mở ra.

“Đi thôi,” tôi nói. “Em có một vài câu hỏi cho thần Thoth. Và rồi em sẽ đắm vào mộ ông ấy.”

25. Chúng Tôi Dành Chuyến Đi Được Bao Trọn Gói Đến Cái Chết

Bị biến thành thần lẩn có thể thật sự làm hỏng hết cả ngày. Khi chúng tôi bước xuyên qua cánh cửa, tôi đã cố che giấu đi, nhưng tôi đang cảm thấy thật tồi tệ.

Các bạn chắc đang nghĩ: Này, cậu cũng đã biến thành chim ưng đấy thôi. Có sao đâu nào? Nhưng có kẻ ép bạn biến thành một hình dáng khác - thì lại khác hoàn toàn. Hãy hình dung bản thân bạn đang ở trong một cái máy ép rác, toàn bộ cơ thể bạn bị ép thành một hình dáng còn nhỏ hơn cả bàn tay của bạn nữa. Vừa đau đớn vừa nhục nhã. Kẻ thù của bạn hình dung bạn như một con thần lẩn vô hại ngu ngốc, rồi áp đặt ý chí của chúng lên bạn, áp đảo các ý nghĩ của bạn cho đến khi bạn trở thành thứ chúng muốn biến bạn thành. Tôi đoán mọi việc hẳn có thể sẽ tệ hơn nữa ấy chứ. Hẳn ta đã có thể hình dung tôi như một con dơi ăn quả, thế nhưng...

Dĩ nhiên tôi cảm thấy rất biết ơn Sadie đã cứu tôi, nhưng đồng thời cũng cảm thấy mình là thằng bạc nhược hết cỡ. Tôi tự làm mình xấu hổ trên sân bóng rổ với một đoàn khỉ đầu chó là đã quá ê chề rồi. Nhưng tôi lại bại hoàn toàn trong trận chiến nữa chứ. Có lẽ tôi đã ra tay tạm được với con Leroy, con quái vật ở sân bay ấy, nhưng khi đối mặt với hai gã pháp sư (thậm chí là thứ bằng đất sét), tôi lại biến thành một loài bò sát chỉ trong vòng hai giây. Sao tôi có cơ hội mà đối đầu với Set cơ chứ?

Tôi xua đuổi những ý nghĩ ra khỏi đầu mình khi chúng tôi đi ra khỏi cổng dịch chuyển, vì chúng tôi nhất định là không phải ở trong văn phòng của thần Thothis.

Hiện ra lơ mờ phía trước chúng tôi là một kim tự tháp bằng kính-và-sắt có kích thước to như kim tự tháp thật, to gần bằng những cái ở Giza. Hình dáng khu thương mại Memphis hiện lên ở phía xa xa. Phía sau lưng chúng tôi là bờ của con sông Mississippi.

Mặt trời đang lặn, nhuộm vàng cả con sông và kim tự tháp. Trên các bậc thềm phía trước của kim tự tháp, kế bên bức tượng pharaoh cao sáu mét có

biển ghi: RAMESSES ĐẠI ĐẾ, Thoth đã bày thức ăn cho buổi picnic với món sườn và ức nướng, bánh mì và đồ chua, các tác phẩm nghệ thuật. Ông ta đang chơi đàn guitar với một bộ khuếch đại cầm tay. Khufu đứng gần đó, bịt chặt tai nó lại.

“Ồ, tốt quá.” Thoth gảy một hợp âm nghe như thể tiếng kêu trước khi chết của một con lừa bị ốm. “Hai người còn sống.”

Tôi chăm chú nhìn kim tự tháp với vẻ mặt đầy ngạc nhiên. “Cái này từ đâu đến vậy? Ông không phải là... xây nó lên, phải không?” Tôi nhớ chuyến du hành mà ba của mình thực hiện đến kim tự tháp đỏ của Set, rồi tôi đột nhiên hình dung các vị thần đang xây dựng đài tưởng niệm trên khắp nước Mỹ.

Thần Thoth cười tủm tỉm. “Ta không phải xây nó. Người dân ở Memphis đã làm điều đó. Con người không bao giờ thật sự quên lãng Ai Cập, các người biết đấy. Mỗi khi họ xây dựng một thành phố hai bên bờ của một con sông, họ lại nhớ đến di sản của mình, được chôn sâu bên trong tiềm thức của họ. Đây là Kim Tự Tháp Arena - kim tự tháp lớn thứ sáu trên thế giới. Nơi này từng được dùng làm nhà thi đấu thể thao của... cái môn mà mày thích gọi là gì nhỉ, Khufu?”

“Agh!” Khufu phẫn nộ nói. Tôi thề là nó đã nhìn tôi đầy khinh miệt.

“Đúng thế, là bóng rổ,” thần Thoth nói. “Nhưng rồi nhà thi đấu làm ăn thua lỗ. Nó đã bị bỏ hoang nhiều năm rồi. À, mà chẳng còn bị bỏ hoang nữa đâu. Ta sẽ dọn vào đây. Hai người có được biểu tượng ankh không thế?”

Trong giây lát tôi tự hỏi liệu việc giúp thần Thoth có đáng không, nhưng chúng tôi cần ông ta. Tôi quăng cho ông ta cái vòng cổ.

“Xuất sắc,” ông ta nói. “Một biểu tượng ankh từ mộ của Elvis. Phép thuật hùng mạnh!”

Sadie siết chặt hai nắm tay. “Chúng tôi suýt thì mất mạng khi lấy cái đó đấy. Ông đã lừa chúng tôi.”

“Không phải là trò lừa,” thần Thoth khẳng khái nói. “Một bài kiểm tra.”

“Mấy cái thứ đó,” Sadie nói, “các shabti...”

“Đúng, tác phẩm tuyệt nhất của ta trong nhiều thế kỷ qua. Thật đáng tiếc khi làm hỏng chúng, nhưng ta không thể để hai người chiến đấu với các pháp sư thật thụ được, đúng không nào? Shabti có thể thực hiện trò đóng thế nguy hiểm đó một cách xuất sắc.”

“VẬY là ông đã nhìn thấy tất cả những gì diễn ra,” tôi lẩm bẩm.

“Ồ, đúng thế.” Thần Thoth chìa tay mình ra. Hai ngọn lửa nhỏ nhảy múa khắp lòng bàn tay ông ta - các linh hồn phép thuật mà chúng tôi nhìn thấy khi chúng thoát khỏi miệng của hai shabti. “Đây là... các thiết bị ghi hình, ta nghĩ cậu sẽ gọi là vậy. Ta có được một bản báo cáo đầy đủ. Hai người đã đánh bại các shabti mà không giết chóc gì. Ta phải thừa nhận rằng ta thật ấn tượng với cô đấy, Sadie. Cô đã kiểm soát được phép thuật của mình đồng thời cũng kiểm soát luôn được Isis. Và cậu, Carter, đã làm rất tốt khi biến thành một con thằn lằn.”

Tôi nghĩ ông ta đang trêu tôi. Nhưng rồi tôi nhận ra sự cảm thông chân thành trong mắt ông ấy, như thể sự thất bại của tôi cũng là một kiểu bài kiểm tra nào đó.

“Cậu sẽ gặp các kẻ thù ghê gớm nhất đang đợi cậu phía trước, Carter à,” ông ấy cảnh báo. “Ngay cả lúc này đây, Ngôi Nhà Sự sống gửi những pháp sư giỏi nhất của họ để đấu với cậu. Nhưng cậu cũng sẽ tìm được những người bạn từ nơi mà cậu ít mong đợi nhất.”

Tôi không biết tại sao, nhưng tôi có cảm giác ông ta đang nói về Zia... hoặc có lẽ đó chỉ là một ý nghĩ tôi mong ước mà thôi.

Thần Thoth đứng dậy và đưa cây đàn guitar của mình cho Khufu. Ông ta quàng biểu tượng ankh vào bức tượng Ramesses, và chiếc vòng cổ tự buộc chặt quanh cổ của pharaoh.

“Cậu đây rồi, Ramesses,” thần Thoth nói với bức tượng. “Chúc mừng cuộc sống mới của chúng ta.”

Bức tượng phát ra ánh sáng yếu ớt, như thể ánh mặt trời lúc xế chiều trở nên sáng hơn gấp mười lần. Rồi quầng ánh sáng đó bao trùm lấy toàn bộ kim tự tháp trước khi lụi dần đi.

“Ồ, đúng thế,” thần Thoth suy ngẫm. “Ta nghĩ ở đây ta sẽ được vui vẻ. Lần tới đám nhóc các người đến thăm ta, ta sẽ có một cái phòng thí nghiệm lớn hơn nhiều.”

Một ý nghĩ đáng sợ, nhưng tôi cố tập trung cao độ.

“Chúng tôi không chỉ tìm thấy từng ấy,” tôi nói. “Ông cần giải thích cho chúng tôi về cái này.”

Tôi đưa ra bức vẽ về con mèo và con rắn.

“Đó là một con mèo và một con rắn,” thần Thoth nói.

“Cảm ơn, vị thần thông thái. Ông đã đặt nó ở đó để chúng tôi tìm thấy, chẳng phải sao? Ông đang cố mách cho chúng tôi một manh mối nào đó.”

“Ai, ta ư?”

Giết hấn cho rồi, Horus bảo.

Câm miệng, tôi nói.

Ít nhất cũng tiêu diệt cây guitar đó đi.

“Con mèo là nữ thần Bast,” tôi nói, cố lờ đi con chim ưng thần kinh ở trong đầu mình. “Liệu điều này có liên quan gì đến lý do tại sao cha mẹ chúng tôi giải thoát các vị thần không?”

Thần Thoth khoa tay về phía các đĩa thức ăn. “Ta đã có đề cập đến chuyện chúng ta sẽ có một buổi barbecue không nhỉ?”

Sadie giậm mạnh chân mình. “Chúng ta đã thỏa thuận với nhau, Ja-hooty!”

“Người biết đấy... ta thích cái tên đó,” thần Thoth lẩm bà lẩm bẩm, “nhưng lại chẳng thích được nữa khi người gọi nó ra. Ta tin rằng thỏa thuận của chúng ta là ta sẽ giải thích cách sử dụng cuốn sách thần chú. Cho phép ta nhé?”

Ông ta chìa tay ra. Tôi miễn cưỡng lấy cuốn sách phép thuật ra khỏi túi mà đưa cho ông ta.

Thần Thoth mở mấy trang giấy ra. “À, cái này khiến ta hồi tưởng lại. Quá nhiều công thức. Thời xưa, chúng ta tin vào các nghi thức. Một câu

thần chú tốt có thể mất hàng tuần để chuẩn bị, với các nguyên liệu kỳ lạ từ khắp nơi trên toàn thế giới.”

“Chúng tôi không có nhiều tuần đâu,” tôi nói.

“Gấp ga gấp gáp.” Thần Thoth thở dài.

“Agh,” Khufu đồng ý, ngừng ngừng cây đàn guitar.

Thần Thoth đóng sách lại trả cho tôi. “À, đây là câu thần chú để tiêu diệt Set.”

“Chúng tôi biết điều đó,” Sadie nói. “Liệu nó có tiêu diệt hẳn ta vĩnh viễn không?”

“Không, không đâu. Nhưng nó sẽ tiêu diệt hình thể của hẳn ta ở thế giới này, đày hẳn xuống tận sâu bên dưới Cõi Âm và làm giảm bớt sức mạnh của hẳn để hẳn sẽ không thể tái xuất hiện trong một khoảng thời gian dài, thật dài. Hàng chục thế kỷ, khả năng là thế.”

“Nghe được đấy,” tôi nói. “Chúng tôi đọc nó bằng cách nào đây?”

Thần Thoth chăm chú nhìn tôi như thể câu trả lời đã rõ ràng. “Cậu không thể đọc được nó vào lúc này vì những từ đó chỉ có thể được nói ra khi có sự hiện diện của Set. Khi đã đứng trước mặt hẳn, Sadie phải mở cuốn sách ra mà đọc câu thần chú. Cô bé biết sẽ phải làm gì khi đến lúc.”

“Phải rồi,” Sadie nói. “Còn Set sẽ chỉ bình tĩnh đứng đó trong khi tôi đọc câu thần chú khiến hẳn chết đi.”

Thần Thoth nhún vai. “Ta không nói việc đó sẽ dễ dàng. Hai người sẽ cần thêm hai nguyên liệu nữa để câu thần chú hoạt động - nguyên liệu đó được truyền khẩu, danh tính bí mật của Set...”

“Gì?” tôi phản đối. “Bằng cách nào chúng tôi biết được tên đó cơ chứ?”

“Bằng khó khăn, ta cho là thế. Người không thể cứ đơn giản đọc ra một bí danh từ một cuốn sách được. Cái tên đó phải đến từ miệng của chính người sở hữu nó, do chính hẳn phát âm ra, để cho người sức mạnh khổng chế hẳn ta.”

“Hay ghê,” tôi nói. “Vậy chúng tôi chỉ việc ép Set nói cho chúng tôi biết thôi chứ gì.”

“Hay lừa hăn ta,” thần Thoth nói. “Hay thuyết phục hăn ta.”

“Còn cách nào khác không ạ?” Sadie hỏi.

Thần Thoth phúi một vết mực hồng ra khỏi áo blu. Một chữ tượng hình biến thành một con bướm ngài rồi bay đi. “Ta cho rằng... cũng có. Người có thể hỏi người gần nhất với trái tim của Set - người yêu hăn ta nhất. Cô ta cũng có khả năng nói ra tên của hăn.”

“Nhưng không ai yêu Set cả!” Sadie nói.

“Vợ hăn ta,” tôi đoán. “Nữ thần kia ấy, Nephtys ấy.”

Thần Thoth gật đầu. “Cô ta là nữ thần sông. Có lẽ người có thể tìm thấy cô ta trong một con sông.”

“Chuyện này càng lúc càng thú vị đây,” tôi lẩm bẩm.

Sadie cau mày nhìn thần Thoth. “Ông nói còn thêm một nguyên liệu nữa mà?”

“Một nguyên liệu vật chất,” Thoth đồng ý, “một chiếc lông vũ sự thật.”

“Cái gì?” Sadie hỏi.

Nhưng tôi biết ông ta đang nói đến gì, và trái tim tôi chùng xuống. “Ý ông là từ Vùng Đất của Người Chết hả?”

Thần Thoth cười tươi như hoa. “Chính xác.”

“Khoan,” Sadie nói. “Ông ta đang nói gì thế?”

Tôi cố che giấu nỗi sợ hãi của mình. “Khi em chết đi ở thời Ai Cập Cổ đại, em buộc phải thực hiện một cuộc hành trình đến Vùng Đất của Người Chết,” tôi giải thích. “Một cuộc hành trình thật sự nguy hiểm. Cuối cùng, em sẽ đến Sản Phán Xét, nơi cuộc đời của em được cân đo bằng Cán Cân Anubis: trái tim em ở một bên, chiếc lông vũ sự thật ở bên còn lại. Nếu em qua được bài kiểm tra đó, em được ban phúc bằng hạnh phúc vĩnh hằng. Nếu em thất bại, một con quái vật sẽ ăn trái tim em và em sẽ thôi không còn tồn tại.”

“Ammit - Kẻ Xé Xác,” thần Thoth dăm chiêu nói. “Một con vật bé nhỏ xinh xắn.”

Sadie chớp chớp mắt. “VẬY chúng ta buộc phải có chiếc lông vũ đó từ Sảnh Phán Xét, nhưng chính xác thì, bằng cách nào chứ?”

“Có lẽ lúc đó Anubis sẽ có tâm trạng tốt” thần Thoth gợi ý. “Chuyện đó thường xảy ra chừng mỗi một ngàn năm một lần.”

“Nhưng chúng tôi làm cách nào đến được Vùng Đất của Người Chết?” tôi hỏi. “Ý tôi là... khi mà không phải chết ấy?”

Thần Thoth nhìn chăm chú về phía đường chân trời phía tây, nơi hoàng hôn đang chuyển dần sang màu đỏ như máu. “Đi xuống dòng sông vào ban đêm, ta nghĩ là thế. Đó là cách phần lớn mọi người đi vào Vùng Đất của Người Chết. Ta thì ta sẽ đi thuyền. Hai người sẽ thấy Anubis ở cuối con sông...” Ông ta chỉ về phía bắc, rồi đổi ý và chỉ về phía nam. “Quên nữa, ở đây, các con sông chảy về phía nam. Mọi thứ cứ là ngược ngạo.”

“Agh!” Khufu lướt những ngón tay mình xuống các phím của cây đàn guitar và chơi một đoạn nhạc rock ‘n’ roll. Rồi nó ợ to như thể chẳng có gì xảy ra và đặt cây đàn xuống. Sadie và tôi chỉ nhìn chăm chăm vào nó, nhưng thần Thoth lại gật đầu như thể con khỉ đầu chó vừa nói điều gì đó thâm thúy lắm vậy.

“Người có chắc không, Khufu?” Thoth hỏi.

Khufu càu nhàu càu nhàu.

“Rất tốt.” Thần Thoth thở dài. “Khufu bảo rằng nó muốn đi cùng với hai người. Ta bảo nó rằng nó có thể ở lại đây và đánh máy luận án tiến sĩ về vật lý lượng tử của ta, nhưng nó không hứng thú với chuyện đó.”

“Khỏi phải giải thích,” Sadie nói. “Rất vui khi có Khufu đi cùng, nhưng chúng tôi tìm thuyền ở đâu?”

“Hai người thuộc dòng dõi của các pharaoh,” thần Thoth nói. “Các pharaoh luôn có quyền sử dụng một con thuyền. Chỉ là hãy chắc rằng hai người sử dụng nó một cách khôn ngoan.”

Ông ta hất đầu về phía con sông. Đang chòng chành hướng về phía bờ sông là một con thuyền chạy bằng hơi nước bánh guồng đã lỗi thời với khói cuồn cuộn bốc lên từ các ống khói của nó.

“Ta chúc các người có một cuộc hành trình tốt đẹp,” thần Thoth nói.
“Hẹn gặp lại.”

“Chúng tôi buộc phải sử dụng cái đó sao?” tôi hỏi. Nhưng khi tôi quay người lại để nhìn thần Thoth, thì ông ta đã biến mất, mang theo buổi barbecue đi cùng.

“Tuyệt,” Sadie lẩm bẩm.

“Agh!” Khufu đồng ý. Nó cầm tay chúng tôi mà dẫn chúng tôi xuống phía bờ sông.

26. Lên Con Thuyền Mang Tên Nữ Hoàng Ai Cập

Nếu nói đến chuyện đến vùng đất của cái chết, con thuyền khá là ổn. Nó có nhiều boong tàu liên kết có các thanh chắn màu đen và xanh lục được trang hoàng lộng lẫy. Bánh guồng hai bên khuấy tung nước sông thành bọt trắng xóa, và dọc theo vỏ thuyền, tên con thuyền lấp lánh trong những con chữ được mạ vàng: Nữ hoàng Ai Cập.

Thoạt nhìn, bạn sẽ nghĩ rằng con thuyền chỉ là một điểm thu hút khách du lịch: một trong mấy cái casino nổi hay các du thuyền dành cho những người giàu.

Nhưng nếu nhìn kỹ hơn bạn sẽ bắt đầu nhận ra các chi tiết nho nhỏ kỳ lạ. Tên con thuyền được viết bằng chữ Demotic và chữ tượng hình phía dưới tên tiếng Anh. Các đám khói phát ra tia lửa cuộn cuộn bốc lên phía trên các ống khói như thể các động cơ đang đốt cháy vàng. Những quả cầu lửa nhiều màu sắc bay qua bay khắp boong tàu. Và trên mũi thuyền, hai con mắt được vẽ bằng sơn đang chuyển động và nhấp nháy, rà soát khắp mặt sông để phòng trừ rắc rối.

“Điều này thật kỳ lạ” Sadie nhận xét.

Tôi gật đầu. “Anh đã từng nhìn thấy các con mắt được vẽ trên thuyền trước đây. Người ta vẫn thường làm thế khắp vùng Địa Trung Hải. Nhưng thường thì chúng không chuyển động.”

“Gì chứ? Không, không phải những con mắt ngu ngốc kia. Quý bà trên boong tàu cao nhất ấy. Đó chẳng phải là...” Sadie đột nhiên cười toe toét. “Nữ thần Bast!”

Chắc chắn không còn nghi ngờ gì nữa, họ nhà mèo yêu thích của chúng tôi đang ngả người ra phía bên ngoài buồng lái. Tôi định vẫy tay với cô ấy, rồi tôi nhận ra sinh vật đang đứng kế bên nữ thần Bast, tay nắm chặt bánh lái. Người đó có cơ thể của con người và vận trang phục trắng của thuyền trưởng. Nhưng thay vì đầu người, một cái rìu hai lưỡi mọc ra từ cổ áo. Mà tôi không nói đến một cái rìu nhỏ dùng để chặt củi đâu nhé. Tôi đang nói về

cái rìu chiến: hai cái lưỡi sắt hình lưỡi liềm giống hệt nhau, một cái ở phía trước nơi đáng lý ra là mặt ông ta, cái còn lại ở phía sau, những mép lưỡi rìu dính tung tóe mảy dốm màu đỏ trông thật đáng ngờ.

Con thuyền tiến vào vũng tàu đậu. Các quả cầu lửa bắt đầu bay vèo vèo khắp nơi - hạ ván cầu, buộc dây thừng, căn bản là thực hiện các công việc của thủy thủ đoàn. Làm sao chúng có thể làm được điều đó khi chẳng có lấy cánh tay nào, và cũng không khiến cho mọi thứ bốc lửa, tôi không biết được, nhưng việc này chẳng phải là điều kỳ lạ nhất mà tôi đã thấy trong tuần qua.

Nữ thần Bast leo xuống từ buồng lái. Cô ấy ôm chầm lấy chúng tôi khi chúng tôi lên thuyền - ôm cả lấy Khufu, người đang cố đáp trả lại bằng cách bắt rận cho cô ấy.

“Ta rất vui khi hai người còn sống!” nữ thần Bast nói với chúng tôi. “Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Chúng tôi kể sơ lược cho cô ấy nghe và tóc cô ấy một nửa lại dựng đứng lên. “Elvis hả? Gừ! Thoth đang trở nên càng lúc càng ác nghiệt khi cao tuổi. À mà, ta không thể nói rằng ta lấy làm vui khi được ở trên con tàu này lần nữa. Ta ghét nước, nhưng ta cho là...”

“Cô đã ở trên con tàu này trước đây?” tôi hỏi.

Nụ cười trên khuôn mặt nữ thần Bast tắt dần. “Hàng triệu câu hỏi như thường lệ, nhưng hãy đi ăn trước đã. Thuyền trưởng đang đợi.”

Tôi không nóng lòng muốn gặp mặt với cái rìu khổng lồ, tôi cũng không hăm hở gì với thêm một bữa tối có món pho-mát-nướng-Friskies của nữ thần Bast, nhưng chúng tôi vẫn đi theo cô ấy vào trong thuyền.

Phòng ăn được trang trí đậm nét phong cách Ai Cập. Các bức bích họa đầy màu sắc vẽ những vị thần lấp đầy mấy bức vách. Các cây cột mạ vàng đỡ lấy trần nhà. Một bàn ăn dài chứa đủ các món mà bạn muốn - sandwich, pizza, hamburger, đồ ăn Mexico, thứ gì cũng có. Như thế này bù lại gấp mấy lần việc đã lỡ mất buổi barbecue của thần Thoth. Trên bàn phụ là một thùng đá, một dây cốc bằng vàng, và một máy rót soda với chừng hai mươi lựa chọn khác nhau. Những cái ghế gỗ gụ được tạc hình trông giống các con

khí đầu chó, khiến tôi nhớ lại hơi bị nhiều về Căn Phòng Rừng Rậm của Graceland, nhưng Khufu lại cho rằng chúng không có vấn đề gì. Nó la hét với cái ghế của mình như thể muốn cho cái ghế biết được rằng ai là con khi đứng đầu, sau đó ngồi xuống. Nó nhón lấy một trái bơ từ giỏ hoa quả và bắt đầu lột vỏ.

Phía bên kia căn phòng, một cánh cửa được mở ra, và anh chàng rìu xuất hiện. Anh ta phải cúi người xuống để tránh không phải bổ đôi khung cửa ra.

“Xin chào Ngài và Quý Cô Kane,” thuyền trưởng nói, cúi đầu chào chúng tôi. Giọng ông ta hơi lúng búng và run run phát ra dọc theo cái lưỡi rìu phía trước. Tôi đã từng xem một video về một anh chàng chơi nhạc bằng cách dùng búa đánh vào một cái cửa, và đó là kiểu âm thanh mà vị thuyền trưởng này phát ra. “Thật là vinh dự khi có mặt hai người trên thuyền của tôi.”

“Quý Cô,” Sadie ngâm nga. “Tôi thích lắm.”

“Tôi là Lưỡi Rìu Vấy Máu,” thuyền trưởng nói. “Mệnh lệnh của quý cô là gì ạ?”

Sadie nhướn mày nhìn nữ thần Bast. “Ông ấy làm theo mệnh lệnh của chúng tôi sao?”

“Với lý do chính đáng,” nữ thần Bast nói. “Ông ấy bị trói buộc với gia tộc cô. Cha cô...” cô ấy hắng giọng. “Ừm, cha và mẹ cô đã triệu hồi con thuyền này.”

Con quỷ rìu phát ra tiếng lùeng lùeng phản đối. “Cô đã không kể cho họ sao, nữ thần?”

“Thì ta đang kể đây,” nữ thần Bast cắn nhảnh.

“Kể cho chúng tôi chuyện gì?” tôi hỏi.

“Chỉ là các chi tiết ấy mà.” Cô ấy vội vã chen ngang. “Con thuyền có thể được triệu hồi một lần trong năm, và chỉ trong lúc cần thiết nhất. Cậu sẽ phải ra lệnh cho thuyền trưởng ngay, ông ấy phải có được các chỉ dẫn rõ ràng nếu chúng ta phải đi đến đó, à, một cách an toàn.”

Tôi tự hỏi điều gì đang làm nữ thần Bast lo lắng, nhưng anh chàng rìu đang chờ đợi các mệnh lệnh, và các vết máu khô lốm đốm trên hai cái lưỡi rìu của anh ta bảo với tôi rằng tốt hơn hết tôi không nên để anh ta phải chờ đợi.

“Chúng tôi cần đến sảnh Phán Xét,” tôi bảo anh ta. “Hãy đưa chúng tôi đến Vùng Đất của Người Chết.”

Lưỡi Rìu Vấy Máu trầm ngâm nghĩ. “Tôi sẽ sắp xếp, thưa Ngài Kane, nhưng chuyện đó sẽ mất thời gian đấy.”

“Chúng tôi không có nhiều thời gian lắm.” Tôi quay sang nhìn Sadie. “Hôm nay là... cái gì nhỉ, là đêm của ngày hai mươi bảy phải không?”

Con bé gật đầu đồng ý. “Ngày mốt, vào lúc mặt trời mọc, Set sẽ hoàn tất kim tự tháp của mình và tiêu diệt thế giới trừ phi chúng tôi ngăn hắn ta lại. Vì thế, đúng vậy, Thuyền Trưởng Lưỡi Rìu Rất Lớn, hay bất cứ tên gì cũng được, tôi muốn nói là chúng tôi hơi vội một chút.”

“Chúng tôi sẽ, dĩ nhiên, làm hết khả năng,” Lưỡi Rìu Vấy Máu nói, mặc dầu giọng ông ta nghe hơi hơi, ừm, sắc lạnh. “Thủy thủ đoàn sẽ chuẩn bị phòng ngủ cho hai người. Hai người sẽ ăn trong lúc chờ đợi chứ?”

Tôi nhìn cái bàn đầy thức ăn và nhận ra mình đói đến mức nào. Tôi đã không ăn kể từ lúc chúng tôi ở Đài Tưởng Niệm Washington. “Đúng thế. Ừm, cảm ơn, LRVM.”

Thuyền trưởng lại cúi đầu chào, khiến ông ta trông hơi quá giống một cái máy chém. Rồi ông ấy để chúng tôi lại với cái bàn đầy thức ăn.

Lúc đầu, tôi quá bận rộn với việc ăn nên chẳng nói tiếng nào. Tôi ăn ngẫu nhiên một hơi hết một cái sandwich bò nướng, hai miếng bánh anh đào nướng kèm kem, và ba ly bia gừng rồi mới ngược mặt lên thờ.

Sadie không ăn nhiều lắm. Nhưng mà này, con bé đã ăn trưa trên máy bay rồi cơ mà. Nó chỉ dùng một cái sandwich pho-mát-và-dưa-leo và một trong số thức uống kỳ lạ của người Anh mà nó thích - nước ép Ribena. Khufu cẩn thận chọn tất cả các món tận cùng với chữ - o - Doritos, Oreo, và một vài khoanh thịt. Thịt trâu ư? Thịt con tatu chăng? Tôi sợ đến nỗi không dám đoán.

Các quả cầu lửa chăm chú bay tới bay lui khắp phòng, rót đầy cốc và dọn các đĩa mà chúng tôi ăn xong.

Sau quá nhiều ngày chạy trốn bán sống bán chết, cảm giác mới hạnh phúc làm sao khi được ngồi ở bàn ăn và thư giãn. Thuyền trưởng đang thông báo rằng ông ấy không thể đưa chúng tôi đi đến Vùng Đất của Người Chết ngay lúc này là tin tốt nhất mà tôi từng có được trong một thời gian dài.

“Agh!” Khufu chùi miệng và tóm lấy một trong mấy quả cầu lửa. Nó tạo ra một quả bóng rõ phát sáng bằng quả cầu lửa và khịt khịt mũi về phía tôi.

Duy lần này tôi khá chắc về những gì nó nói bằng ngôn ngữ của loài khi đầu chó. Đó không phải là một lời mời. Nó có nghĩa giống như: “Giờ tôi sẽ một mình đi chơi bóng. Tôi sẽ không mời cậu vì kỹ năng yếu kém của cậu khiến tôi buồn nôn.”

“Không vấn đề, anh bạn,” tôi nói, mặc dầu khuôn mặt tôi lúc đó nóng dừ vì xấu hổ. “Chúc vui vẻ.”

Khufu lại khịt mũi, rồi nhảy biến đi với quả banh dưới cánh tay. Tôi tự hỏi liệu nó có tìm thấy được sân banh ở đâu đó trên thuyền không.

Ở đầu kia bàn, nữ thần Bast đẩy đĩa thức ăn của mình sang một bên. Cô ấy đã không chạm vào món Friskies vị cá ngừ.

“Không đói sao?” tôi hỏi.

“Hử? Ồ... ta cho là không.” Cô ấy lơ đãng xoay xoay cốc của mình. Cô ta mang nét mặt thể hiện điều mà tôi không thể nào liên tưởng đến ở loài mèo: Mặc cảm tội lỗi.

Sadie và tôi nhìn nhau. Chúng tôi có một cuộc trao đổi nhanh gọn, câm lặng kiểu như:

Em hỏi cô ấy đi.

Không, anh hỏi.

Dĩ nhiên Sadie chơi tốt trò cái nhìn khinh miệt hơn, vì thế tôi đã thua con bé.

“Nữ thần Bast này?” tôi nói. “Thuyền trưởng muốn cô nói cho chúng tôi điều gì thế?”

Cô ấy ngần ngừ. “Ồ, chuyện đó á? Cậu không nên nghe những gì quý nói. Lưỡi Rìu Vấy Máu bị buộc phải phục vụ do pháp thuật, nhưng có khi nào hắn ta được sống ra, hắn sẽ dùng hai cái rìu đó lên chúng ta, tin ta đi.”

“Cô đang thay đổi đề tài đấy,” tôi nói.

Nữ thần Bast di di ngón tay ngang mặt bàn, vẽ các chữ tượng hình trong vòng tròn hơi nước ngưng tụ lại từ cái ly của cô ấy.

“Sự thật ư? Ta đã không lên con thuyền này kể từ cái đêm mẹ cậu chết. Cha mẹ cậu đã đậu con thuyền này trên sông Thames. Sau... sau tai nạn đó, cha cậu đã đưa ta đến đây. Đây là nơi chúng tôi đưa ra thỏa thuận của mình.”

Tôi nhận ra ý cô ấy muốn nói là ngay tại đây - ở cái bàn này. Cha tôi đã ngồi đây trong tuyệt vọng sau cái chết của Mẹ - chẳng có ai an ủi ngoại trừ nữ thần mèo, một con quỷ rìu, và một đám đèn trôi bèo bồng.

Tôi chăm chú nhìn khuôn mặt nữ thần Bast trong ánh sáng lơ mơ. Tôi nghĩ về bức tranh mà chúng tôi đã tìm thấy ở Graceland. Ngay cả khi ở hình dáng con người, nữ thần Bast vẫn trông khá giống con mèo đó - con mèo được vẽ bởi một họa sĩ nào đó hàng ngàn năm về trước.

“Không phải chỉ là chuyện về con quái vật của sự hỗn mang, đúng không?” tôi cất tiếng hỏi.

Nữ thần Bast đưa mắt nhìn tôi. “Ý cậu là gì?”

“Cái con mà cô đang chiến đấu khi cha mẹ chúng tôi giải thoát cô từ cột tường niệm ấy. Nó không chỉ là con quái vật của sự hỗn mang. Cô đang chiến đấu với Apophis.”

Khắp cả căn phòng, những người phục vụ bằng lửa tối mờ đi. Một quả còn đánh rơi cả đĩa và run rẩy đầy sợ hãi.

“Không được nói tên của con rắn đó,” nữ thần Bast cảnh báo. “Đặc biệt khi chúng ta sắp tiến vào bóng tối. Bóng tối là vương quốc của nó.”

“Vậy thì đúng rồi chứ gì.” Sadie sầu thảm lác đầu. “Sao cô đã chẳng nói gì thế? Sao cô lại nói dối chúng tôi cơ chứ?”

Nữ thần Bast cup mắt xuống. Ngồi trong bóng tối, cô ấy trông mệt mỏi và yếu đuối. Khuôn mặt cô in hằn dấu tích các vết sẹo cũ từ những trận đánh.

“Ta là Con Mắt của Ra.” Cô lặng lẽ nói. “Chiến sĩ của thần mặt trời, công cụ cho nguyện vọng của ông ấy. Cậu có hiểu được rằng chuyện đó vinh dự như thế nào không?”

Cô ấy duỗi những cái vuốt của mình ra mà ngắm soi. “Khi con người nhìn thấy các hình ảnh về con mèo chiến binh của thần Ra, họ thường cho rằng đó là Sekhmet, một con sư tử cái. Và cô ta từng là chiến binh đầu tiên của ông ấy, đó là sự thật. Nhưng cô ta đã quá hung dữ, quá khó kiểm soát. Cuối cùng Sekhmet bị buộc phải rút lui, và Ra đã chọn ta làm chiến binh của ông ấy: Bast bé nhỏ.”

“Sao giọng cô nghe như thế xấu hổ vậy?” Sadie hỏi. “Cô nói nó là một vinh dự cơ mà.”

“Lúc đầu ta tự hào lắm chứ, Sadie. Ta đã chiến đấu với con rắn đó hàng bao nhiêu năm. Mèo và rắn là kẻ thù truyền kiếp. Ta đã làm tốt công việc của mình. Nhưng rồi Ra rút lui về bầu trời. Ông ấy đã gắn kết ta với con rắn đó với câu thần chú cuối cùng của mình. Ông ấy đã đày cả hai vào vực sâu, nơi ta có nhiệm vụ chiến đấu với con rắn và giữ nó ở đó mãi mãi.”

Nhận thức len lỏi trong đầu tôi. “Vậy cô không phải là một tù nhân non trẻ. Cô bị giam cầm lâu hơn bất cứ một vị thần nào.”

Nữ thần Bast nhắm mắt lại. “Ta vẫn nhớ những lời của Ra: ‘Hỡi mèo trung thành của ta. Đây là nhiệm vụ vĩ đại nhất của ngươi.’ Và ta tự hào khi làm điều đó... trong nhiều thế kỷ. Rồi nhiều thiên niên kỷ. Ngươi có thể hình dung ra chuyện đó sẽ như thế nào không? Dao đấu với nanh, xả rồi chém, một cuộc chiến không bao giờ kết thúc trong bóng tối. Sinh lực của cả bọn ta ngày càng yếu đi, của ta và cả của kẻ thù ta, và ta bắt đầu nhận ra rằng đó là kế hoạch của Ra. Con rắn và ta sẽ lôi nhau vào cõi hư không, và thế giới sẽ an toàn. Chỉ bằng cách đó thì Ra mới rút lui một cách thanh thản,

khi biết được rằng sự hỗn mang sẽ không bao giờ chiến thắng được Ma'at. Lẽ ra ta cũng sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình thôi. Ta không có sự lựa chọn nào khác. Cho đến khi cha mẹ cậu...”

“Mang lại cho cô lối trốn thoát,” tôi nói. “Và cô đã nhận nó.”

Nữ thần Bast khố sở ngược nhìn. “Ta là nữ hoàng của loài mèo. Ta có rất nhiều sức mạnh. Nhưng thành thật mà nói, Carter à... mèo không phải là loài dũng cảm lắm.”

“Vậy Ap - kẻ thù của cô thì sao?”

“Nó vẫn bị mắc kẹt trong vực thẳm đó. Cha cậu và ta biết chắc là vậy. Con Rắn đã yếu sức đi rất nhiều rồi qua nhiều niên kỷ chiến đấu với ta, và khi mẹ cậu sử dụng sinh lực của mình để đóng lại vực thẳm đó, thì... bà ấy đã tạo ra kỳ tích phép thuật hùng mạnh. Lẽ ra con Rắn chẳng có cách nào vượt qua được loại niêm phong đó. Nhưng sau nhiều năm trôi qua... bọn ta ngày càng thêm không còn chắc chắn về việc nhà giam đó có thể cầm giữ được nó. Nếu bằng cách nào đó nó có thể trốn thoát và có lại được sức mạnh, ta không thể hình dung được chuyện gì sẽ xảy ra. Và điều đó sẽ là lỗi của ta.”

Tôi cố hình dung về con rắn, Apophis đó - một sinh vật của sự hỗn mang thậm chí còn đáng sợ hơn cả Set. Tôi tưởng tượng ra cảnh nữ thần Bast với những con dao của mình, bị kẹt trong một trận đánh tay đôi với con quái vật đó trong nhiều niên kỷ qua. Có lẽ tôi không nên giận nữ thần Bast vì đã không sớm nói cho chúng tôi biết sự thật. Thay vào đó, tôi cảm thấy tội nghiệp cho cô ấy. Cô ấy đã bị đặt vào cùng một vị trí như chúng tôi hiện nay - bị buộc phải làm một việc quá tầm với cô ấy.

“Vậy sao cha mẹ tôi lại giải thoát cô?” tôi hỏi. “Họ đã nói gì?”

Nữ thần Bast chậm chậm gật đầu. “Ta đang dần thua trong trận chiến của mình. Cha cậu đã nói với ta rằng mẹ cậu đã nhìn thấy trước... những điều vô cùng kinh hoàng nếu Con Rắn chiến thắng ta. Họ phải giải thoát cho ta, cho ta thời gian để hồi phục. Họ nói rằng đây là bước đầu tiên trong việc triệu hồi các vị thần. Ta không làm ra vẻ như mình hiểu được toàn bộ kế hoạch của họ. Ta nhẹ nhõm chấp nhận lời đề nghị của cha cậu. Ta thuyết

phục bản thân rằng mình đang làm điều đúng đắn cho các vị thần. Nhưng việc đó không thay đổi được sự thật rằng ta là một kẻ hèn nhát. Ta đã không hoàn thành nhiệm vụ của mình.”

“Đó không phải là lỗi của cô,” tôi nói. “Thần Ra thật không công bằng khi yêu cầu cô làm điều đó.”

“Carter nói đúng,” Sadie nói. “Như thế là hy sinh quá lớn với một người - một nữ thần mèo, gì cũng được.”

“Đó là nguyện vọng từ vua của ta,” nữ thần Bast nói. “Pharaoh có thể ra lệnh cho các thần dân của mình vì lợi ích tốt đẹp cho vương quốc - thậm chí phải hy sinh cả mạng sống của họ - và họ phải nghe theo. Horus biết điều đó. Ông ta đã làm pharaoh rất nhiều lần rồi.”

Cô ấy nói sự thật đấy, Horus nói.

“Thế thì cô có một tên vua ngu ngốc,” tôi nói.

Con thuyền tròn trĩnh như thế chúng tôi bị mắc cạn ở một bãi cát giữa sông.

“Cẩn thận đấy, Carter,” nữ thần Bast cảnh báo. “Ma’at, là trật tự của sự sáng tạo, phụ thuộc hoàn toàn vào sự trung thành đối với vị vua hợp pháp. Nếu cậu nghi ngờ nó, cậu sẽ bị rơi vào sự chi phối của hỗn mang.”

Tôi cảm thấy nản lòng, tôi muốn đập phá thứ gì đó. Tôi muốn được hét lên rằng sự trật tự đó dường như chẳng tốt đẹp gì hơn sự hỗn mang nếu bạn phải mất mạng vì nó.

Cậu thật là trẻ con, Horus rầy la tôi. Cậu là bầy tôi của Ma’at. Những ý nghĩ đó thật đáng khinh.

Mắt tôi cay xè. “Thế có lẽ tôi là người đáng khinh vậy.”

“Anh Carter?” Sadie hỏi.

“Không có gì,” tôi nói. “Anh đi ngủ đây.”

Tôi rảo bước khỏi phòng ăn.

Một trong số những ngọn lửa cháy bập bùng đó đi theo tôi, hướng dẫn tôi đi lên cầu thang về phía phòng ngủ của mình. Căn phòng rất dễ chịu. Tôi

đã không chú ý lắm đến điều đó. Tôi chỉ việc thả người xuống giường và thiếp đi.

Tôi thật sự cần một cái gối có phép thuật cực mạnh, vì ba của tôi không chịu ở yên. [Và không phải thế, Sadie, anh nghĩ việc quần băng dính quanh đầu anh cũng sẽ chẳng có hiệu quả gì đâu.]

Linh hồn tôi trôi lơ lửng phía trên buồng lái của chiếc tàu thủy chạy bằng hơi nước, nhưng người cầm lái không phải là Lưỡi Rìu Vấy Máu. Thay vào đó là một chàng trai trẻ trong bộ áo giáp da đang lái tàu. Đôi mắt anh ta được kẻ viền bằng phấn côn, và đầu trọc lóc trừ một cái đuôi tóc được tết ở phía sau. Anh chàng đó chắc chắn có tập thể hình vì hai cánh tay đầy cơ bắp. Một thanh kiếm giống hệt thanh của tôi đeo ở dây thắt lưng anh ta.

“Con sông này thật nguy hiểm,” anh ta nói với tôi bằng cái giọng khá quen. “Người hoa tiêu không thể bị phân tâm. Anh ta phải luôn chú ý đến các bãi cát giữa sông và các cọc cừ ẩn nấp bên dưới. Đó là lý do tại sao thuyền bè được vẽ con mắt của ta, người biết đấy - để nhìn thấy rõ các nguy hiểm.”

“Con Mắt Horus,” tôi nói. “Là ông.”

Vị thần chim ưng liếc nhìn tôi, và tôi nhận ra rằng mắt anh này có hai màu khác nhau - một con có màu vàng tươi giống hệt mặt trời, con còn lại phản chiếu ánh bạc giống mặt trăng. Hiệu ứng của đôi mắt quá lạc hướng, tôi phải dời mắt ra hướng khác. Và khi làm thế, tôi nhận ra bóng của Horus không khớp với cơ thể anh ta. Trải dọc khắp buồng lái là bóng của một con chim ưng khổng lồ.

“Cậu đang thắc mắc không biết trật tự có tốt hơn hỗn mang phải không,” anh ta nói. “Cậu trở nên phân tâm quên mất kẻ thù thật sự của chúng ta: Set. Cậu nên được dạy cho một bài học.”

Tôi sắp nói, Không, thật sự đấy, như thế là ổn rồi.

Nhưng ngay lúc đó ba của tôi bị thổi bay đi. Đột nhiên, tôi lại có mặt trên một chuyến bay - một chiếc máy bay quốc tế lớn giống những máy bay mà cha và tôi đã đi cả triệu lần. Zia Rashid, Desjardins, và hai pháp sư khác đang ngồi ở hàng ghế giữa, bao quanh bởi các gia đình với những đứa trẻ

đang la hét. Zia dường như chẳng bận tâm đến điều đó. cô ấy bình thản tĩnh tâm với hai mắt nhắm hờ, trong khi Desjardins và hai người còn lại trông khá bức bối, tôi suýt nữa thì bật cười.

Chiếc máy bay lắc tới lắc lui. Desjardins làm đổ rượu ra khắp vạt áo. Đèn dây an toàn chớp nháy, và một giọng nói vang lên khọt khẹt ở đường dây nội bộ: “Đây là cơ trường. Có vẻ như chúng ta đang bay qua khu vực hỗn loạn cấp thấp khi chúng ta đáp xuống Dallas, vì thế tôi sẽ yêu cầu các tiếp viên hàng không...”

Bùm! Một tiếng nổ làm các cửa sổ kêu lách cách - tia chớp lóe lên theo ngay sau đó là tiếng sấm.

Zia bật mở mắt. “Chúa Đơ.”

Các hành khách la hét khi máy bay lao thẳng xuống một vài trăm mét.

“II commence!” Desjardins hét lên át mọi tiếng ồn. “Nhanh lên!”

Khi máy bay rung lắc dữ dội, các hành khách kêu hét inh tai và bám chặt vào ghế ngồi của họ. Desjardins đứng dậy và mở ngăn hành lý phía trên đầu.

“Thưa ông!” một tiếp viên hàng không quát. “Thưa ông, xin ông ngồi xuống!”

Desjardins lờ đi tiếp viên hàng không, ông ta tóm lấy bốn cái túi quen thuộc - bộ dụng cụ phép thuật - và ném chúng cho đồng nghiệp.

Rồi mọi việc trở nên xấu đi. Một sự rung lắc mạnh lan khắp khoang và máy bay trông thành chao nghiêng. Ngay phía bên ngoài các cánh cửa sổ bên phải, tôi nhìn thấy cánh máy bay bị biến dạng bởi gió có tốc độ lên đến năm trăm dặm một giờ.

Cả khoang máy bay trở nên hỗn loạn - đồ uống, sách, và giày bay khắp nơi, mặt nạ oxy rơi xuống và quấn vào nhau, mọi người la hét cứu mạng.

“Bảo vệ những người vô tội!” Desjardins ra lệnh.

Máy bay bắt đầu rung lắc và các vết nứt xuất hiện trên cửa sổ và thành máy bay. Hành khách im bật, sụm xuống bất tỉnh khi áp suất không khí sụt

giảm. Bốn pháp sư đưa cây gậy phép của mình lên khi máy bay vỡ ra thành từng mảnh.

Trong một thoáng, các pháp sư trôi lơ lửng trong lỗc xoáy các đám mây bão, những đám khoan máy bay, hành lý, và hành khách bay khắp nơi với cơ thể vẫn còn gắn chặt vào ghế ngồi của họ. Rồi một ánh sáng trắng rực rỡ tỏa ra quanh người họ, một bong bóng sức mạnh làm cho quá trình phá vỡ của máy bay chậm lại và giữ cho các mảnh vỡ bị cuốn đi theo một quỹ đạo kín. Desjardins chìa tay ra và rìa của một đám mây vươn dài về phía ông ta - một tua sương mù trắng như bông, giống một vạch an toàn. Các pháp sư khác cũng làm tương tự, và cơn bão rẽ sang hướng khác theo ý của họ. Hơi nước trắng quẩn quanh họ và bắt đầu đưa ra thêm các tua, giống các đám mây hình phễu, tóm lấy các mảnh của máy bay rồi kéo chúng lại với nhau.

Một đứa bé rơi ngang qua Zia, nhưng cô ta chỉ cây gậy phép của mình và lẩm bẩm một câu thần chú. Một đám mây bao lấy cô bé con và mang cô bé quay lại. Chẳng mấy chốc bốn pháp sư đã đang lắp ráp lại chiếc máy bay, gắn lại các vết thủng bằng các sợi tơ mây cho đến khi toàn bộ khoang máy bay được bao bọc bởi một cái kén hơi nước phát sáng. Phía bên ngoài, cơn bão trở nên dữ dội và sấm chớp đi đùng, nhưng hành khách lại ngủ ngon lành trong tại chỗ.

“Zia!” Desjardins hét lớn. “Chúng ta không thể giữ cái này lâu hơn được nữa.”

Zia chạy băng qua ông ta về phía buồng lái. Bằng cách nào đó phần trước của chiếc máy bay vẫn còn hoàn toàn nguyên vẹn. Cánh cửa được bọc sắt và được khóa, nhưng cây gậy của Zia lóe lên và cánh cửa tan ra như sáp. Cô bước vào phát hiện ra ba phi công đang bất tỉnh. Quang cảnh bên ngoài qua cửa sổ đủ khiến cho tôi buồn nôn. Xuyên qua các đám mây hình xoắn ốc, mặt đất đang nhanh chóng hiện ra - rất nhanh.

Zia đập mạnh cây đũa phép của mình vào bàn điều khiển. Nguồn năng lượng màu đỏ lan khắp mặt điều khiển. Kim đồng hồ nháy lên, đồng hồ mét chớp nháy, và đồng hồ đo độ cao khựng lại. Mũi máy ngoảnh lên, tốc độ của nó giảm dần. Trong khi tôi quan sát, Zia hướng máy bay về phía đồng

cỏ và đáp xuống mà chẳng có lấy một sự dẫn xóc nào cả. Rồi mắt cô ấy trợn ngược, rồi cô đổ ập người xuống.

Desjardins tìm thấy cô và ôm cô trong tay. “Nhanh lên,” ông ta nói với các đồng sự, “những người thường sẽ sớm tỉnh lại đây.”

Họ đưa Zia ra khỏi buồng lái, và ba của tôi bị cuốn trôi đi qua các hình ảnh lơ mơ.

Tôi lại nhìn thấy Phoenix - hay ít ra là một phần nào đó của thành phố. Một đám bão cát đỏ khổng lồ đang di chuyển băng qua thung lũng, nuốt chửng các tòa nhà và ngọn núi. Trong làn gió nóng bỏng, khắc nghiệt, tôi nghe thấy Set cười lớn, say sưa thỏa mãn với sức mạnh của mình.

Rồi tôi nhìn thấy Brooklyn: ngôi nhà đã bị phá hủy của chú Amos bên bờ sông Đông và cơn bão mùa đông đang cuồng nộ thổi qua phía trên bầu trời, những cơn gió rít gào ném mưa đá và tuyết xuống thành phố.

Và rồi tôi nhìn thấy một nơi mà tôi không nhận ra: một con sông uốn khúc chảy qua một hẻm núi trong sa mạc. Bầu trời phủ đầy các đám mây đen ngòm, mặt sông dường như đang sôi sục. Có thứ gì đó đang di chuyển bên dưới dòng nước, thứ gì đó to lớn, xấu xa và đầy sức mạnh - và tôi biết nó đang đợi tôi.

Đây chỉ mới là khởi đầu, Horus cảnh báo tôi. Set sẽ tiêu diệt bất cứ người nào mà cậu quan tâm. Hãy tin ta đi, ta biết rõ điều đó.

Con sông biến thành một đầm lầy đầy những cây sậy cao lớn. Trên cao, mặt trời tỏa ánh sáng rực rỡ. Rắn và cá sấu lượn lờ qua dòng nước, ở rìa sông có một cái lều tranh. Phía bên ngoài lều, một người phụ nữ và một đứa trẻ khoảng mười tuổi đang đứng chăm chú nhìn vào một cái quan tài cũ tạ tôi. Tôi có thể thấy cái quan tài đó trước đây từng là một kiệt tác nghệ thuật - được làm từ vàng và được khảm đá quý - nhưng giờ đây nó sứt mẻ và đen xỉn với đầy bụi bẩn.

Người phụ nữ đưa tay vuốt lên nắp quan tài.

“Cuối cùng cũng tìm thấy.” Bà ấy có khuôn mặt của mẹ tôi - đôi mắt xanh và mái tóc màu nâu nhạt - nhưng bà ấy phát sáng với ánh hào quang phép thuật. Tôi biết mình đang nhìn thấy nữ thần Isis.

Bà ấy quay về phía cậu bé. “Chúng ta đã tìm kiếm quá lâu, con trai. Cuối cùng chúng ta cũng tìm được ông ấy. Ta sẽ sử dụng phép thuật của mình và mang ông ấy quay trở lại!”

“Cha ư?” Cậu bé trố mắt nhìn vào cái hộp. “Ông ấy thật sự ở bên trong sao?”

“Đúng thế, Horus. Và giờ...”

Đột nhiên cái lều của họ bùng lên thành lửa. Vị thần Set bước ra từ địa ngục - một chiến binh kiên cường có làn da đỏ với đôi mắt đen đầy giận dữ. Hắn đội hai chiếc vương miện của Ai Cập và vận áo choàng của pharaoh. Trong tay hắn là cây gậy sắt đang bốc khói.

“Đã tìm được quan tài sao?” hắn nói. “Giỏi đấy!”

Isis đưa tay lên trời. Bà ấy triệu hồi một tia chớp đánh về phía thần hỗn mang, nhưng cây gậy của Set đã hấp thu hết toàn bộ cú tấn công để rồi tấn công ngược lại bà ấy. Các tia lửa điện hình cung đánh vào nữ thần hất bà ngã sóng soài.

“Mẹ!” Cậu bé rút một con dao ra và tấn công Set. “Ta sẽ giết ngươi!”

Set cười rống lên. Hắn nhẹ nhàng né cú tấn công của cậu bé và đá cậu ta ngã lăn xuống đất.

“Mi có tinh thần đấy, cháu trai à,” Set thừa nhận. “Nhưng mi sẽ không sống được lâu để chống lại ta đâu. Còn về phần cha ngươi, ta chỉ việc để cho ông ta biến mất vĩnh viễn hơn nữa mà thôi.”

Set nện mạnh cây gậy sắt của mình lên nắp hòm.

Nữ thần Isis hét lên khi cái quan tài vỡ tan như đá.

“Hãy ước đi.” Set thổi một hơi thật mạnh, và tất cả các mảnh quan tài bay lên trời, tán loạn đi khắp hướng. “Osiris tội nghiệp - hắn ta sẽ biến thành các mảnh nhỏ, rải rác khắp Ai Cập. Và còn về phần chị, chị Isis à - hãy chạy đi! Đó là điều chị làm giỏi nhất mà!”

Set lao về phía trước. Nữ thần Isis tóm lấy tay con trai mình và cả hai đều biến thành chim, cố sống cố chết bay đi.

Cảnh đó dần mờ, và tôi lại quay lại buồng thuyền trưởng của tàu chạy bằng hơi nước. Mặt trời mọc lên loang loáng khi thành phố và các sà lan di chuyển qua với tốc độ chóng mặt và hai bờ sông Mississippi mờ đi thành trò pha quỳện ánh sáng và bóng tối.

“Hắn đã tiêu diệt cha ta,” Horus nói với tôi. “Hắn sẽ làm thế với cha cậu.”

“Không,” tôi nói.

Horus nhìn chăm tôi bằng đôi mắt kỳ lạ đó - một bên vàng lấp lánh, một bên có màu bạc của ánh trăng rằm. “Mẹ ta và dì Nephtys đã bỏ ra nhiều năm tìm kiếm các mảnh quan tài và cơ thể của Cha. Khi họ tập hợp được mười bốn miếng, anh họ Anubis đã giúp gắn cơ thể cha ta lại với vải phủ xác ướp, thế nhưng phép thuật của mẹ ta vẫn không thể hoàn toàn làm cho ông sống lại. Osiris trở thành một vị thần không chết, một hình bóng bán sống bán chết của cha ta, chỉ phù hợp để trị vì ở Cõi Âm. Nhưng cái chết của ông đã khiến ta giận dữ. Sự giận dữ đã mang đến cho ta sức mạnh đánh bại Set và mang lại cho mình ngai vàng. Cậu cũng phải làm như những gì ta đã làm.”

“Tôi không muốn ngai vàng,” tôi nói. “Tôi chỉ muốn cha tôi thôi.”

“Đừng lừa dối chính mình. Set chỉ đang đùa bỡn cậu mà thôi. Hắn sẽ làm cho cậu tuyệt vọng, và nỗi đau sẽ khiến cậu trở nên yếu đi.”

“Tôi phải cứu cha tôi!”

“Đó không phải là nhiệm vụ của cậu,” Horus quở trách. “Thế giới đang lâm nguy. Giờ, hãy thức dậy nào!”

Sadie đang lắc cánh tay tôi. Con bé và nữ thần Bast đứng phía trên tôi, nhìn tôi đầy lo lắng.

“Gì vậy?” tôi hỏi.

“Chúng ta đã đến nơi,” Sadie lo lắng nói. Con bé đã thay bộ áo quần bằng vải lanh mới, lần này là màu đen, khá hợp với đôi giày chiến binh của nó. Con bé thậm chí còn nhuộm lại tóc mình nên giờ tóc nó có những vệt màu xanh.

Tôi ngồi dậy và nhận ra mình cảm thấy thật sự thanh thản lần đầu tiên trong suốt cả tuần qua. Linh hồn tôi có lẽ đã đi du hành khắp nơi đấy, nhưng ít nhất cơ thể tôi đã ngủ được một ít. Tôi liếc nhìn ra phía ngoài cánh cửa phòng ngủ. Bên ngoài tối đen như mực.

“Anh đã ngủ trong bao lâu?” tôi hỏi.

“Chúng ta đã đi gần hết con sông Mississippi và đi vào Cõi Âm,” nữ thần Bast nói. “Giờ chúng ta sẽ đến Thác Nước Lớn Đầu Tiên.”

“Thác Nước Lớn Đầu Tiên ư?” tôi hỏi.

“Lối vào,” nữ thần Bast âm ỉ nói, “dẫn đến Vùng Đất của Người Chết.”

27. Con Quỷ Với Các Mẫu Miễn Phí

Tôi ấy à? Tôi đã ngủ như chết, hy vọng đó không phải là dấu hiệu cho những gì sắp đến.

Tôi có thể nói linh hồn của Carter đã đi lang thang đâu đó đến những nơi vô cùng đáng sợ, nhưng anh ấy chẳng chịu kể ra đâu.

“Anh đã thấy Zia sao?” tôi hỏi. Anh ấy trông hoảng hốt làm tôi sợ mặt anh ấy chắc sẽ rơi xuống đất. “Biết ngay mà,” tôi nói.

Chúng tôi đi theo nữ thần Bast lên buồng lái, nơi Lưỡi Rìu Vấy Máu đang nghiên cứu một bản đồ trong khi Khufu làm người giữ vị trí - ưm, làm khi giữ vị trí - cầm bánh lái.

“Con khi đầu chó đang lái tàu,” tôi nói. “Tôi có nên lo lắng không?”

“Làm ơn, im lặng, Quý cô Kane.” Lưỡi Rìu Vấy Máu di tay dọc theo mép của một cái bản đồ bằng giấy cói. “Đây là một công việc nhạy cảm. Sang phải hai độ, Khufu.”

“Agh!” Khufu nói.

Bầu trời đã tối đen, nhưng khi chúng tôi cho thuyền đi tiếp, các ngôi sao dường như biến mất. Con sông biến thành màu của máu. Bóng tối bao trùm lấy đường chân trời, và dọc theo hai bên bờ sông, đèn đóm phố thị biến thành các đốm lửa sáng lấp lánh, rồi hoàn toàn tắt ngúm.

Lúc này ánh sáng duy nhất của chúng tôi là những người hầu lửa đa sắc và khói sáng lấp lánh phun ra từ các ống khói, bao trùm lấy chúng tôi trong quầng sáng kim loại kỳ quái.

“Nơi cần đến đang ở phía trước,” vị thuyền trưởng thông báo. Trong ánh sáng mờ mờ, hai cái lưỡi rìu lăm lăm đỏ của ông ta trông đáng sợ hơn bao giờ hết.

“Cái bản đồ đó là gì thế?” tôi hỏi.

“Các Câu Thần Chú của Những Gì Sắp Diễn Ra Hằng Ngày,” ông ta nói. “Đừng lo. Đây là một bản sao hoàn hảo.”

Tôi nhìn sang Carter chờ ấy dịch ra.

“Phần lớn mọi người gọi đó là Cuốn Sách của Người Chết,” anh ấy bảo tôi. “Những người Ai Cập giàu có thường luôn được chôn cùng một bản sao, để họ có thể có được sự hướng dẫn đi qua Cõi Âm để đến Vùng Đất của Người Chết. Giống như cuốn Hướng dẫn đến Kiếp Sau cho Kẻ Ngốc ấy mà.”

Thuyền trưởng hừ hừ đầy căm phẫn. “Tôi không phải là tên ngốc, Ngài Kane.”

“Không, không, tôi chỉ muốn nói...” Giọng Carter nhỏ dần. “Hử, đó là gì thế?”

Phía trước chúng tôi, các vách đá cheo leo nhô lên từ dòng sông giống hệt những răng nanh, biến dòng nước thành một khối thác đang sôi trào.

“Thác Nước Lớn Đầu Tiên,” Lưỡi Rìu Vấy Máu thông báo. “Giữ chặt nhé.”

Khufu đẩy bánh lái sang trái, và con thuyền trượt sang bên, lao vào sát sạt giữa hai vách đá lia chĩa. Tôi không phải là kẻ hay kêu thét, nhưng tôi sẵn lòng thừa nhận rằng mình đã hét toáng cả lên. [Và đừng có mà nhìn em như thế, Carter. Anh cũng chẳng hay gì hơn em đâu.]

Chúng tôi rơi xuống phía trên dòng nước trắng - đúng hơn là nước đỏ - trải dài - và quẹo sang bên để tránh một tảng đá có kích thước bằng ga Paddington. Con thuyền thực hiện thêm hai cú rẽ tự sát nữa giữa hai tảng đá, xoay một cú ba trăm sáu mươi độ nữa quanh một xoáy nước, phóng lên trên một thác nước cao mười mét, rồi rơi sầm xuống thật mạnh, hai tai tôi nổ lốp bốp như tiếng súng nổ.

Chúng tôi tiếp tục xuôi dòng như chẳng có chuyện gì xảy ra, tiếng ầm ầm của thác nước dần lùi lại phía sau lưng chúng tôi.

“Tôi chẳng thích các thác nước chút nào,” tôi nói. “Còn có thêm nữa không?”

“May mắn là không lớn bằng,” nữ thần Bast nói, cô này cũng trông có vẻ như vừa bị say sóng. “Chúng ta đã đi vào...”

“Vùng Đất Của Người Chết,” Carter kết thúc câu.

Anh ấy chỉ lên phía bờ sông, nơi đang được bao phủ trong sương mù. Những thứ kỳ lạ đang thoắt ẩn thoắt hiện trong bóng tối: ánh sáng lấp lánh tỏa ra từ các con ma, những khuôn mặt khổng lồ được tạo ra từ sương mù, những cái bóng di chuyển một cách vụng về dường như không liên quan gì đến bất cứ quy luật tự nhiên nào. Dọc theo hai bờ sông, các bộ xương khô tự kéo lê mình đi qua lớp bùn, gắn kết loạn xạ ngẫu nhiên với các bộ xương khác.

“Tôi đoán đây không phải là sông Mississippi,” tôi nói.

“Sông của Màn Đêm,” Lưỡi Rìu Vấy Máu ậm à ậm ừ. “Nó là mọi con sông và không phải sông - là bóng của dòng Mississippi, sông Nile, sông Thames. Nó chảy xuyên qua Cõi Âm, với nhiều nhánh và phụ lưu.”

“Rõ cả rồi,” tôi lẩm bẩm.

Quang cảnh trở nên mỗi lúc một lạ hơn. Chúng tôi nhìn thấy các ngôi làng ma có từ thời cổ đại - những cụm nho nhỏ mấy túp lều bằng sậy được tạo ra từ làn khói lung linh. Chúng tôi nhìn thấy các đền thờ lớn thênh thang đổ vụn ra rồi tự tái tạo lại hết lần này đến lần khác giống như một đoạn video được chiếu đi chiếu lại. Và ở khắp nơi, những con ma quay mặt chúng về phía con thuyền của chúng tôi mỗi khi chúng tôi đi ngang qua. Các bàn tay khói vờn ra. Các bóng ma gọi chúng tôi trong im lặng, rồi lại quay đi đầy thất vọng khi chúng tôi đi qua.

“Những kẻ lạc lối và bối rối,” nữ thần Bast nói. “Các linh hồn không bao giờ tìm thấy được đường đến Sảnh Phán Xét.”

“Sao họ lại buồn đến thế?” tôi hỏi.

“À, vì họ đã chết,” Carter tự biện.

“Không, còn hơn cả điều đó,” tôi nói. “Giống như thế họ... đang mong chờ một ai đó.”

“Thần Ra,” nữ thần Bast nói. “Trong nhiều thiên niên kỷ, con thuyền mặt trời rực rỡ của Ra sẽ di chuyển trên tuyến đường này mỗi đêm, chiến đấu chống lại các đội quân của Apophis.” Cô ấy nhìn quanh đầy sợ hãi như thể đang nhớ lại các cuộc phục kích cũ. “Lúc đó thật nguy hiểm: mỗi đêm, một cuộc chiến vì sự sống còn. Nhưng khi ông ấy đi qua, Ra sẽ mang ánh nắng và sự ấm áp đến cho Cõi Âm, và những linh hồn lạc lối này sẽ hoan hỉ, nhớ lại thế giới của những người đang còn sống.”

“Nhưng đó là một truyền thuyết,” Carter nói. “Trái đất quay quanh mặt trời. Mặt trời thật ra sẽ không bao giờ hạ xuống phía bên dưới trái đất.”

“Cậu chưa bao giờ học bất cứ điều gì về Ai Cập sao?” nữ thần Bast hỏi. “Các câu chuyện gây tranh cãi có thể hoàn toàn là sự thật. Mặt trời là một quả banh lửa trong vũ trụ, đúng thế. Nhưng hình ảnh của nó mà cậu thấy được khi nó băng ngang qua bầu trời, hơi ấm mang lại sự sống và ánh sáng mà nó mang đến cho trái đất - điều đó được Ra hiện thân. Mặt trời là ngài, là nguồn sức mạnh, và hơn tất cả chính là linh hồn của ông ấy. Nhưng giờ đây Ra đã rút lui vào thiên đàng, ông ấy ngủ yên, và mặt trời chỉ là mặt trời. Con thuyền của Ra đã chẳng còn di chuyển theo chu kỳ qua Cõi Âm nữa. Ông ấy đã không còn thấp sáng bóng đêm, và những người đã chết này đã cảm nhận được một cách sâu sắc sự vắng mặt của ông ấy.”

“Đúng thế thật,” Lười Rìu Vấy Máu nói, mặc dầu giọng ông ta nghe chẳng buồn bã lắm. “Truyền thuyết nói rằng thế giới sẽ chấm dứt khi Ra trở nên quá mệt mỏi để tiếp tục sống trong tình trạng yếu ớt của mình. Apophis sẽ nuốt chửng mặt trời. Bóng tối sẽ ngự trị. Sự hỗn mang sẽ chiến thắng Ma’at, và Con Rắn sẽ ngự trị mãi mãi.”

Một phần trong tôi nghĩ rằng điều đó thật ngớ ngẩn. Các hành tinh đơn giản là sẽ không ngừng quay. Mặt trời sẽ không ngừng việc mọc lên.

Nhưng mặt khác, lúc này đây, tôi đang đi trên một con thuyền xuyên qua Vùng Đất của Người Chết với một con quỷ và một nữ thần. Nếu Apophis cũng có thật, tôi chẳng mơ gì đến chuyện được diện kiến hân ta.

Và thành thật mà nói, tôi cảm thấy dằn vặt. Nếu câu chuyện thần Thoht đã kể cho tôi là thật, thì nữ thần Isis đã khiến thần Ra phải ẩn dật trên bầu

trời với câu chuyện danh tính bí mật đó. Điều đó có nghĩa, theo cách nực cười và điên rồ, rằng ngày tàn của thế giới là do lỗi của tôi. Thật đúng là một trường hợp điển hình. Tôi chỉ muốn đấm cho mình một phát để trả thù nữ thần Isis, nhưng tôi cho rằng làm thế sẽ đau đấy.

“Thần Ra nên thức tỉnh và ngửi mùi sahlab,” tôi nói. “Ông ấy nên quay lại.”

Nữ thần Bast phá ra cười mà chẳng có chút hài hước nào. “Và thế giới sẽ trở nên trẻ lại lần nữa, Sadie. Ta ước gì điều đó có thể...”

Khufu cắn nhả và ra hiệu về phía trước. Nó trả bánh lái lại cho thuyền trưởng rồi chạy biến khỏi buồng lái xuống cầu thang.

“Con khỉ nói đúng,” Lưỡi Rìu Vấy Máu nói. “Mọi người nên lên mũi tàu. Một thách thức sẽ sớm xuất hiện.”

“Kiểu thách thức nào thế?” tôi hỏi.

“Khó nói lắm,” Lưỡi Rìu Vấy Máu đáp, và tôi nghĩ mình đã nhận ra được sự hài lòng đầy tự mãn trong giọng nói của ông ta. “Tôi chúc cô may mắn, Quý cô Kane.”

“Sao lại là tôi?” tôi cắn nhả.

Nữ thần Bast, Carter và tôi đang đứng ở mũi thuyền, nhìn con sông xuất hiện từ trong bóng tối. Phía dưới chúng tôi, đôi mắt được vẽ trên con thuyền phát sáng yếu ớt trong bóng tối, quét các tia sáng khắp dòng nước đỏ. Khufu đã leo đỉnh của mũi ván cầu, lúc này đang dựng đứng lên vì đã được rút lại, và khum tay lại phía trên mắt nó như một thủy thủ trong chòi quan sát trên đỉnh cột buồm.

Nhưng tất cả sự cảnh giác đó không có hiệu quả cho lắm. Trong bóng tối và sương mù, tầm nhìn của chúng tôi chỉ là con số không. Những khối đá tảng khổng lồ, những cây cột gãy, và các bức tượng pharaoh vỡ nát chẳng biết từ đâu lù lù hiện ra, khiến Lưỡi Rìu Vấy Máu giật mạnh bánh lái để tránh, buộc chúng tôi phải bám vào lang can của mũi tàu. Đôi khi chúng tôi nhìn thấy những đường mảnh mai dài dài cắt ngang qua mặt nước, giống các xúc tu, hay lưng của các sinh vật chìm - tôi thật sự không muốn biết làm gì.

“Các linh hồn của con người luôn bị thử thách,” nữ thần Bast nói với tôi. “Cô phải chứng minh mình xứng đáng được tiến vào Vùng Đất Của Người Chết.”

“Cứ như thế đó là một phần thưởng to lớn ấy nhỉ?”

Tôi không chắc mình đã nhìn chăm chú vào bóng tối trong bao lâu, nhưng sau một lúc một đường nhòe nhòe đỏ đỏ xuất hiện ở phía xa, như thể bầu trời đang dần trở nên sáng hơn.

“Đó có phải là tưởng tượng của tôi, hay...”

“Điểm đến của chúng ta,” nữ thần Bast nói. “Lạ nhỉ, đáng lý ra chúng ta đã bị thử thách ngay lúc này...”

Con thuyền tròn trĩnh, và mặt nước bắt đầu sôi sùng sục. Một hình dáng khổng lồ lộ lên từ con sông. Tôi có thể nhìn thấy từ thắt lưng hằn ta trở lên, nhưng hằn ta cao hơn hằn con thuyền đến vài mét. Hằn ta có cơ thể của con người - ngực trần đầy lông với làn da màu tím tím. Một dây thắt lưng bằng thừng quấn chặt quanh hông, được trang trí bằng một vài cái túi da, một vài cái đầu quý, và những vật linh tinh thú vị khác. Đầu hằn ta là sự kết hợp kỳ lạ của sư tử và con người, với đôi mắt vàng và cái bờm màu đen được cuốn lọn dài. Cái miệng vẩy đầy máu là miệng mèo, với những sợi ria tua tua và những cái răng nanh sắc lẹm. Hằn ta rống lên, khiến Khufu sợ hãi, rơi xuống khỏi ván cầu. Chút khi đầu chó tội nghiệp phóng lên không và rơi vào lòng Carter, khiến cả hai ngã xuống sàn tàu.

“Cô phải nói điều gì đi,” tôi nói với nữ thần Bast. “Đó là họ hàng của cô sao, tôi hy vọng là thế?”

Nữ thần Bast lắc đầu. “Ta không thể giúp cô trong chuyện này, Sadie. Cô là con người, cô phải đương đầu với thách thức đó thôi.”

“Ồ, cảm ơn vậy nhé.”

“Ta là Shezmu!” gã sư tử vẩy máu đó nói.

Tôi muốn nói, “Vâng, ông chắc chắn là vậy rồi.” Nhưng tôi quyết định ngậm chặt miệng.

Hắn ta chĩa đôi mắt vàng về phía Carter và nghiêng đầu. Hai lỗ mũi của hắn rung rung. “Ta nghĩ thấy mùi máu dòng dõi của các pharaoh. Thật là một bữa tiệc ngon miệng... hay người có dám kêu tên ta không?”

“Kêu t-tên người hả?” Carter lắp bắp nói. “Ý người là danh tính bí mật của người ấy à?”

Tên quỷ cười lớn tiếng. Hắn ta tóm lấy một chóp đá gần đó, nó vỡ vụn trong nắm tay hắn như vừa trát tường cũ.

Tôi nhìn Carter với ánh mắt tuyệt vọng. “Anh không tình cờ biết được danh tính bí mật của hắn ta ở đâu đó chứ?”

“Có lẽ trong Cuốn Sách của người chết,” Carter đáp. “Anh quên mất không kiểm tra qua rồi.”

“Giờ sao nào?” tôi hỏi.

“Hãy giữ cho hắn bận rộn,” Carter đáp lại, lóp ngóp bò bỏ vào buồng lái.

Giữ cho một tên quỷ bận rộn, tôi nghĩ. Phải rồi. Có lẽ hắn thích trò thầy chén.

“Người có đầu hàng không?” Shezmu gầm lên.

“Không!” tôi cũng hét lên. “Không, bọn ta không đầu hàng. Bọn ta sẽ kêu tên người. Chỉ là... trời đất, người khá là cơ bắp, nhỉ? Người có tập thể hình sao?”

Tôi liếc nhìn về phía nữ thần Bast, người đang gật đầu tán thưởng.

Shezmu rùng rùng lên tự hào và co duỗi cơ bắp hai cánh tay to lớn của hắn. Không bao giờ không có tác dụng với bọn con trai, đúng không? Thậm chí dù họ có cao hai mươi mét và có cái đầu sư tử đi chăng nữa.

“Ta là Shezmu!” hắn ta lại rống lên.

“Vâng, người đã nhắc đến cái tên đó rồi,” tôi nói. “Ta đang băn khoăn, ừm, người đã đoạt được danh hiệu nào trong bao năm qua, hử? Chúa tể này nọ ấy?”

“Ta là đao phủ trung thành của Osiris!” hắn ta hét lên, giộng mạnh nắm tay vào mặt nước, làm con thuyền đung đưa trên sóng. “Ta là Chúa tể của Máu và Rượu!”

“Tuyệt,” tôi nói, cố không tỏ ra buồn nôn. “Ờ, mà chính xác thì, máu và rượu lại có liên quan như thế nào nhỉ?”

“Gừ!” Hắn ta ngả người về trước và nhe nanh ra, chúng lúc nhìn gần chẳng đẹp để gì cho lắm. Cái bờm của hắn dính bê bết các mẫu cá chết và rêu sông. “Ngài Osiris đã cho phép ta chém đầu những kẻ xấu xa! Ta nghiền chúng trong máy ép rượu của ta, và làm rượu dành cho những người chết!”

Tôi ghi nhớ trong đầu rằng không bao giờ được uống rượu của người chết.

Cô làm tốt lắm. Giọng nữ thần Isis vang lên khiến tôi giật bắn cả người. Bà ấy đã im lặng trong một thời gian khá dài, tôi gần như quên mất bà ấy. Hỏi hắn ta về các nhiệm vụ khác của hắn.

“Và các nhiệm vụ khác của người là gì... Hỡi chàng quý rượu đầy sức mạnh kia?”

“Ta là Chúa tể của...” Hắn ta co duỗi các cơ bắp của mình để tạo hiệu ứng mỹ mãn. “Nước hoa!”

Hắn ta cười toe toét với tôi, hình như đang chờ đợi sự sợ hãi xuất hiện trên khuôn mặt tôi.

“Ôi, trời!” tôi nói. “Điều đó khiến cho các kẻ thù của người run sợ.”

“Ha, ha, ha! Đúng thế! Người có muốn dùng thử một mẫu miễn phí không?” Hắn ta xé một túi da nhỏ nhầy nhựa ra khỏi dây thắt lưng, và lấy ra một bình đất sét chứa đầy bột màu vàng có mùi thơm ngát. “Ta gọi cái này là... Sự Bất Diệt!”

“Dễ thương đấy,” tôi nôn khan. Tôi liếc ra phía sau, tự hỏi không biết Carter đã đi đâu, nhưng chẳng thấy bóng dáng anh ấy đâu cả.

Cứ làm cho hắn nói tiếp đi, nữ thần Isis giục tôi.

“Và, ừm... nước hoa là một phần công việc của người là bởi... chờ đã, tôi biết rồi, người đã vắt nó ra từ các loài thực vật, giống như khi người vắt lấy rượu...”

“Hay máu!” Shezmu thêm vào.

“A, lẽ đương nhiên,” tôi nói. “Không cần nói ra cũng biết là có cả máu nữa.”

“Máu!” hắn ta nói.

Khufu hét lên và che mắt lại.

“Vậy người phục vụ cho Osiris sao?” tôi hỏi tên quý.

“Đúng thế! Chỉ ít...” Hắn ta ngần ngừ, găm gù với sự nghi ngờ. “Ta đã phục vụ. Ngai của Osiris hiện không có ai. Nhưng ông ấy sẽ trở lại. Ông ấy sẽ!”

“Dĩ nhiên,” tôi nói. “Và vậy bạn bè của người sẽ gọi người là gì nhỉ... Shezzy? Hay Kẻ Khát Máu nhỉ?”

“Ta không có bạn! Nhưng nếu có, họ sẽ gọi ta là Đồ Tể của Linh Hồn, Bản Mặt Hung Tợn! Nhưng ta không có bất cứ người bạn nào, vì thế những cái tên của ta sẽ không gặp nguy hiểm. Ha, ha, ha!”

Tôi nhìn nữ thần Bast, tự hỏi liệu tôi có phải vừa gặp may như mình nghĩ không. Nữ thần Bast nhìn tôi cười rạng rỡ.

Carter loạng choạng chạy xuống cầu thang, trên tay cầm Cuốn Sách của người chết. “Anh tìm thấy rồi! ở đâu đó trong này. Không thể đọc được phần đó, nhưng...”

“Hãy gọi tên ta nếu không ta sẽ ăn thịt các người!” Shezmu găm lên.

“Ta sẽ gọi tên người!” tôi hét lên đáp lại. “Shezmu, Đồ Tể của Linh Hồn, Bản Mặt Hung Tợn!”

“GAAAHHHHH!” Hắn ta oằn người lại vì đau đớn. “Sao chúng luôn biết được chứ?”

“Hãy để chúng tôi đi qua!” tôi ra lệnh. “Ồ, và một điều nữa... anh trai tôi muốn có một mẫu thử miễn phí.”

Tôi có vừa đủ thời gian để bước sang một bên, còn Carter chỉ có vừa đủ thời gian để trông ngó ra trước khi con quỷ thối bụi vàng lên khắp người anh ấy. Rồi Shezmu lặn sâu xuống bên dưới các con sóng.

“Thật là một anh chàng dễ thương,” tôi nói.

“Phù!” Carter phun nước hoa ra. Anh ấy trông giống một mẩu cá phết bơ. “Cái đó là gì thế?”

“Anh có mùi dễ chịu rồi đấy,” tôi quả quyết với anh ấy. “Giờ chúng ta sẽ làm gì tiếp theo nhỉ?”

Tôi có cảm giác hài lòng với chính mình cho đến khi con thuyền của chúng tôi vòng qua một ngã rẽ trên dòng sông. Đột nhiên, ánh sáng đỏ tươi ở đường chân trời trở thành một ngọn lửa ánh sáng. Phía trên buồng lái, thuyền trưởng rung chuông báo động.

Phía trước chúng tôi, con sông đang rần rật, lao nhanh qua một dãy thác dài đang bốc khói về phía thứ trông giống như một miệng núi lửa đang sôi sùng sục.

“Hồ Lửa,” nữ thần Bast nói. “Đến đây thì mọi chuyện mới là nơi thú vị.”

28. Tôi Hẹn Hồ với Vị Thần Giấy Vệ Sinh

Nữ thần Bast có một định nghĩa thú vị về từ thú vị: một hồ nước rộng vài dặm sôi ùng ục có mùi giống mùi xăng cháy và thịt thiu. Con tàu chạy bằng hơi nước của chúng tôi ngừng lại bất thành linh ở nơi tiếp giáp giữa sông và hồ, vì một cánh cổng kim loại khổng lồ chắn ngang lối đi của chúng tôi. Cổng là một cái đĩa đồng giống một tấm khiên, để chừng rộng bằng con thuyền của chúng tôi, một nửa ngập sâu trong dòng sông. Tôi không rõ làm thế nào nó không bị tan chảy với hơi nóng như thế, nhưng nó làm cho chúng tôi không thể nào tiến thêm được nữa. ở hai bên bờ sông, đối diện với cái đĩa, là một con khi đầu chó bằng đồng khổng lồ, với hai cánh tay đưa lên cao.

“Đó là gì thế?” tôi hỏi.

“Cánh Cổng Phía Tây,” nữ thần Bast nói. “Con thuyền mặt trời của Ra sẽ đi xuyên qua và được làm mới lại trong các ngọn lửa của hồ, rồi đi qua phía bên kia và dâng lên qua Cánh Cổng Phía Đông để chào đón một ngày mới.”

Ngước nhìn các con khi đầu chó khổng lồ kia, tôi băn khoăn không biết liệu con Khufu có được mật mã khi đầu chó bí mật nào đó sẽ giúp chúng tôi qua được chỗ này không. Nhưng thay vì vậy, nó lại sửa vào các bức tượng và rồi co rúm lại một cách oanh liệt sau chân tôi.

“Làm sao chúng ta qua được chỗ này đây?” tôi tự hỏi.

“Có lẽ,” một giọng nói lạ vang lên, “cô nên hỏi tôi.”

Không khí lung linh huyền ảo. Carter vội vàng lùi lại, còn nữ thần Bast thì rút lên.

Phía trước mặt tôi, một linh hồn hình chim phát sáng xuất hiện: một ba. Nó là sự kết hợp giữa đầu người và cơ thể của con gà tây sát thủ như mọi khi, với hai cánh được nhét ở phía sau lưng và toàn bộ cơ thể của nó phát sáng, nhưng có điều gì đó hoàn toàn khác biệt về ba này. Tôi nhận ra mình

biết khuôn mặt của linh hồn đó - một ông già hói đầu với làn da nâu, nhăn nheo, đôi mắt trắng đục, và nụ cười hiền hậu.

“Iskandar ư?” tôi thốt lên.

“Xin chào, cháu yêu.” Giọng nói của vị pháp sư già vang vọng như thể nó được phát ra từ đáy giếng.

“Nhưng...” tôi nhận ra mắt mình đang ngấn nước. “Thế nghĩa là, ông thật sự đã chết rồi ư?”

Ông ấy cười khúc khích. “Lần cuối cùng ta kiểm tra là thế.”

“Nhưng tại sao? Cháu đã không làm cho ông...”

“Không phải, cháu yêu của ta. Đó không phải là lỗi của cháu. Đơn giản chỉ là đã đến đúng thời điểm mà thôi.”

“Thời điểm tồi tệ!” Sự ngạc nhiên và nỗi buồn trong tôi bất ngờ biến thành sự giận dữ. “Ông đã bỏ lại bọn cháu trước khi bọn cháu được huấn luyện gì đó, và giờ Desjardins đang săn lùng bọn cháu và...”

“Cháu yêu à, hãy xem cháu đã tiến xa như thế nào rồi kia. Hãy xem cháu đã làm tốt mọi chuyện ra sao. Cháu không cần ta, cũng như bất cứ sự huấn luyện thêm nào cũng sẽ chẳng ích lợi gì. Anh em đồng đạo của ta sẽ sớm nhận ra sự thật về hai cháu thôi. Họ rất giỏi đánh hơi ra các vật chủ như cháu, ta e là thế, và họ sẽ không chịu hiểu điều đó.”

“Ông biết mà, đúng không? ông biết bọn cháu bị các vị thần chiếm giữ.”

“Vật chủ của các vị thần.”

“Gì cũng được! ông đã biết điều đó.”

“Sau cuộc gặp mặt lần thứ hai của chúng ta, thì đúng là thế thật. Sự hối tiếc duy nhất của ta là ta đã không nhận ra điều đó sớm hơn. Ta đã không thể bảo vệ cháu và anh trai cháu được như...”

“Được như ai?”

Đôi mắt Iskandar trở nên ứ sâu và xa vắng. “Ta đã lựa chọn, Sadie à. Một vài lựa chọn vào lúc đấy có vẻ như là sáng suốt lắm. Một vài lựa chọn, giờ hồi tưởng lại...”

“Quyết định ngăn cấm các vị thần của ông. Mẹ cháu đã thuyết phục ông rằng đó là một ý tưởng tồi, phải không ạ?”

Đôi cánh quang phổ của ông ấy chấp chới. “Cháu phải hiểu cho ta, Sadie à. Khi Ai Cập rơi vào tay của người La Mã, tâm hồn ta tan nát. Sức mạnh và truyền thống hàng ngàn năm của người Ai Cập đã bị lật đổ bởi Nữ hoàng Cleopatra ngu ngốc, người nghĩ rằng cô ta có thể làm vật chủ cho một nữ thần. Dòng dõi của pharaoh dường như suy yếu đi và lai tạp - và biến mất mãi mãi. Vào lúc đó ta đã đổ lỗi cho mọi người - cho các vị thần đã sử dụng con người để thực hiện mấy trò tranh cãi vụn vặt của họ, cho những kẻ cai trị nhà Ptolemaic đã đưa Ai Cập đến chỗ tàn vong, cho các người anh em đồng đạo của ta trong Ngôi Nhà vì đã trở nên suy yếu, tham lam và thối nát. Ta đã trao đổi với thần Thoth, và cả hai ta đều đồng ý rằng: các vị thần phải bị tách ra, phải bị trục xuất. Các pháp sư phải tự tìm ra lối đi của mình mà không có thánh thần. Những luật lệ mới đây đã giữ cho Ngôi Nhà Sự Sống được nguyên vẹn thêm hai ngàn năm nữa. Vào thời điểm đó, đó là một sự lựa chọn đúng đắn.”

“Còn hiện tại thì sao?” tôi hỏi.

Vầng ánh sáng quanh Iskandar mờ đi. “Mẹ cháu đã nhìn thấy trước được một sự mất cân bằng nghiêm trọng. Bà ấy đã nhìn thấy được ngày - sẽ sớm thôi - mà Ma’at sẽ bị tiêu diệt, và sự hỗn mang sẽ giành lại tất cả của Sự Sáng Tạo. Bà ấy đã khẳng định rằng chỉ khi các thần và Ngôi Nhà sát cánh bên nhau thì mới đánh thắng. Cách cũ - đường lối của các vị thần - sẽ phải được tái thiết lập. Ta là một ông già ngốc nghếch. Tận sâu trong tim mình, ta biết rằng bà ấy nói đúng, nhưng ta đã không muốn tin... thế là cha mẹ cô đã tự mình hành động. Họ đã hy sinh bản thân để cố làm cho mọi việc trở nên đúng đắn, vì ta đã quá ngoan cố không chịu thay đổi. Vì điều đó, ta thành thật xin lỗi cháu.”

Dù cố đến thế nào, tôi thấy thật khó để tiếp tục nổi giận với một con gà tây già. Thật hiếm có khi một người lớn thừa nhận rằng họ đã sai với một đứa trẻ - đặc biệt là một người lớn vô cùng khôn ngoan, hai ngàn năm tuổi. Tốt hơn hết bạn phải biết trân trọng những khoảnh khắc đó.

“Cháu tha thứ cho ông, Iskandar,” tôi nói. “Thật sự đấy. Nhưng Set sắp tiêu diệt cả Bắc Mỹ với một cái kim tự tháp đỏ khổng lồ. Cháu phải làm gì với điều đó đây?”

“Điều đó, cháu yêu của ta, ta không thể trả lời cho cháu. Sự lựa chọn của cháu...” ông ấy ngả đầu ra sau về phía cái hồ, như thể đang lắng nghe tiếng ai nói. “Thời gian của chúng ta đã hết. Ta phải làm công việc gác cổng của mình đây, và quyết định liệu có nên cho phép cháu đi vào Hồ Lửa hay không.”

“Nhưng cháu còn có nhiều câu hỏi nữa!”

“Và ta ước gì chúng ta có thêm nhiều thời gian hơn nữa,” Iskandar nói. “Cháu có một linh hồn mạnh mẽ, Sadie Kane. Một ngày nào đó, cháu sẽ là ba giám hộ xuất sắc.”

“Cảm ơn,” tôi lẩm bẩm. “Cháu nôn muốn trở thành gá quê suốt đời đây.”

“Ta chỉ có thể nói cho cháu nghe điều này: sự lựa chọn của cháu sẽ đến. Đừng để cảm xúc của cháu che mờ đi những gì là đúng đắn nhất, như ta đã từng như thế.”

“Sự lựa chọn nào chứ? Đúng đắn nhất cho ai mới được?”

“Đó là điểm mấu chốt, chẳng phải sao? Cha cháu - gia đình cháu - các vị thần - thế giới. Ma’at và Isfet, trật tự và hỗn mang, đang sắp xung đột với nhau còn bạo liệt hơn bao giờ hết. Cháu và anh trai mình sẽ phải góp phần cân bằng các thế lực đó, hay hủy diệt mọi thứ. Đó, cũng là, điều mà mẹ cháu nhìn thấy trước.”

“Khoan khoan, ông vừa nói...”

“Hẹn gặp lại vậy, Sadie. Có lẽ một ngày nào đó, chúng ta sẽ có cơ hội nói thêm nhiều điều nữa. Nhưng vào lúc này, bỏ qua chuyện đó đi! Nhiệm vụ của ta là đánh giá sự dũng cảm của cháu - và cháu thì có dư dũng cảm.”

Tôi muốn cãi lại là không, nhưng sự thật thì tôi chẳng thể cất tiếng. Tôi muốn Iskandar ở lại và nói cho tôi nghe chính xác những gì mẹ tôi đã nhìn thấy trước về tương lai của tôi. Nhưng linh hồn của ông ấy mờ dần, chỉ còn

lại sàn tàu im lặng và tịch mịch. Chỉ khi đó tôi mới nhận ra rằng chẳng có ai khác trên thuyền mở miệng nói một tiếng.

Tôi quay lại nhìn Carter. “Để mọi thứ cho em giải quyết, hử?”

Anh ấy đang nhìn chăm chăm vào khoảng không, thậm chí không thèm chớp mắt. Khufu vẫn bám chặt lấy chân tôi, im lìm như hóa đá. Mặt nữ thần Bast bị đông lại khi đang rít lên nửa chừng.

“Ừm, mọi người này?” tôi búng tay, và mọi người trở lại bình thường.

“Ba!” nữ thần Bast rít lên. Rồi cô ấy nhìn quanh và cau có. “Khoan, ta nghĩ ta nhìn thấy... chuyện gì vừa mới xảy ra thế?”

Tôi tự hỏi một pháp sư mạnh như thế nào mới có thể ngăn thời gian ngừng trôi, làm đông cứng thậm chí cả một nữ thần. Một ngày nào đó, Iskandar sẽ dạy cho tôi trò đó, dù sống hay chết.

“À,” tôi nói. “Tôi cho là đó là một ba. Giờ đã biến mất.”

Các bức tượng khi đầu chó bắt đầu gầm gừ và kêu ken két khi các cánh tay của chúng hạ thấp xuống. Cái đĩa mặt trời bằng đồng ở giữa con sông chìm sâu bên dưới mặt nước, mở rộng đường cho chúng tôi tiến vào hồ. Con thuyền bắn về phía trước, tiến thẳng vào giữa đám lửa và những con sóng đỏ đang sôi trào. Qua làn hơi nhiệt mờ mờ ảo ảo, tôi chỉ có thể lờ mờ nhận ra một hòn đảo ở ngay giữa hồ. Một ngôi đền màu đen lộng lẫy trông chẳng thân thiện chút nào sừng sững trên đảo.

“Sảnh Phán Xét,” tôi đoán.

Nữ thần Bast gật đầu. “Những lúc như thế này, ta mừng vì mình không có linh hồn của con người.”

Khi chúng tôi cập thuyền vào đảo, Lưỡi Rìu Vấy Máu đi xuống chào tạm biệt chúng tôi.

“Tôi hy vọng được gặp lại hai người lần nữa, Quý ông và Quý Cô Kane,” ông ta rền rền nói. “Phòng của hai người luôn sẵn sàng trên con tàu Nữ Hoàng Ai Cập. Dĩ nhiên, trừ phi hai người thấy đã đến lúc giải thoát tôi khỏi dịch vụ này.”

Phía sau lưng ông ta, nữ thần Bast lắc đầu quày quạ.

“Ừm, chúng tôi vẫn sẽ giữ ông lại,” tôi nói với vị thuyền trưởng. “Cảm ơn vì mọi điều ông đã làm cho chúng tôi.”

“Như quý cô mong muốn,” viên thuyền trưởng nói. Nếu những cái rìu có thể cau mày, tôi chắc là ông ấy sẽ làm thế.

“Hãy cứ sắc như thế nhé,” Carter nói với ông ta, rồi cùng nữ thần Bast và Khufu, chúng tôi đi xuống ván cầu. Thay vì rời đi, con thuyền chỉ việc chìm xuống dòng dung nham đang sôi ùng ục kia và biến mất.

Tôi quắc mắt nhìn Carter. “Hãy cứ sắc ư?”

“Anh nghĩ nghe buồn cười mà.”

“Anh thật là hết thuốc chữa.”

Chúng tôi bước lên bậc thềm của đền thờ đen. Một rừng cột đá nâng giữ trần nhà. Mỗi một bề mặt của cột đá được khắc các chữ tượng hình và các hình ảnh, nhưng chẳng có lấy một màu sắc - chỉ là màu đen trên đen mà thôi. Khói mù từ hồ nước bay dạt khắp đền thờ, và mặc dù có cây đuốc sậy được đốt trên mỗi một cột đá, thật khó có thể nhìn xa được trong khung cảnh mờ mịt như thế này.

“Hãy cảnh giác nhé,” nữ thần Bast cảnh báo, ngửi ngửi trong không khí. “Hắn ta đang ở gần.”

“Ai chứ?” tôi hỏi.

“Con Chó,” nữ thần Bast khinh khỉnh đáp.

Rồi tiếng gầm gừ, rồi một cái bóng đen to lớn nhảy ra từ sương mù. Nó lao vào nữ thần Bast, cô lăn sang một bên và ré lên tiếng như bị xúc phạm của loài mèo, rồi co giò bỏ chạy, để lại chúng tôi một mình với con quái vật. Tôi nghĩ cô ấy đã cảnh báo chúng tôi rằng cô ấy không được dùng cảm lăm.

Con vật mới xuất hiện này đen tuyền và bóng mượt, giống con vật của Set mà chúng tôi đã gặp ở thủ đô Washington, nhưng rõ ràng là loài chó, duyên dáng và dễ thương hơn nhiều. Một chú chó rừng, tôi nhận ra, với một cái vòng cổ bằng vàng quanh cổ nó.

Rồi nó biến thành một cậu thanh niên, làm tim tôi suýt nữa thì ngừng đập. Anh ta là anh chàng trong các giấc mơ của tôi, đúng theo nghĩa đen - anh chàng vận đồ đen mà tôi đã gặp đến hai lần trước đó trong các cảnh mộng mà ba của tôi mang đến.

Về cá nhân, nếu có thể, Anubis thậm chí còn quyến rũ đến chết người, [ồ... ha, ha. Em đã không ngộ ra trò chơi chữ đó, nhưng cảm ơn nhé, Carter. Vị thần của người chết, đẹp đến chết người. Phải rồi, buồn cười thật. Giờ thì, liệu em có thể tiếp tục câu chuyện của mình không?]

Anh ta có làn da xanh mét, mái tóc đen rối bù, đôi mắt nâu ấm áp giống sô-cô-la tan chảy. Anh ta vận quần jean đen, giày ống quân đội (giống của tôi!), một áo phông bị xé rách, và một áo khoác da đen trông hợp với anh ta ghê lắm. Anh ta cao và gầy giống y hệt chú chó rùng. Hai tai, giống tai của chú chó rùng, hơi nhô ra ngoài (mà tôi thấy dễ thương lắm), và đeo một sợi xích vàng quanh cổ.

Nào, làm ơn hãy hiểu cho tôi, tôi không có cuồng trai. Tôi không phải! Tôi dành phần lớn thời gian ở trường để chọc quê Liz và Emma, bọn này thích trai lắm, và tôi mừng vì lúc này họ không ở cạnh tôi, nếu không họ sẽ trêu tôi đến chết.

Cậu con trai mặc đồ đen đứng dậy và phúi phúi chiếc áo khoác của mình. "Tôi không phải là một chú chó," anh ta càu nhàu.

"Không," tôi đồng ý. "Anh là..."

Hắn là tôi sẽ buột miệng nói ra ngọt ngào hay điều gì xấu hổ tương đương thế, nhưng Carter đã cứu tôi.

"Cậu là Anubis?" anh ấy hỏi. "Chúng tôi đến vì chiếc lông vũ sự thật."

Anubis cau mày. Anh ta nhìn lom lom vào mắt tôi. "Hai người đâu có chết."

"Vâng," tôi nói. "Mặc dầu chúng tôi đang cố gắng cật lực để chết đây."

"Tôi không giao tiếp với người sống," anh ta nói một cách kiên quyết. Rồi anh ta nhìn Khufu và Carter. "Tuynhiên, hai người đi cùng với một con khi

đầu chó. Cho thấy sở thích hay đây. Tôi sẽ không giết cả hai cho đến khi hai người có cơ hội để giải thích. Sao Bast lại mang hai người đến đây?"

"Thật ra là," Carter nói, "thần Thoth đã cử chúng tôi đến đây."

Carter bắt đầu kể cho anh ta nghe câu chuyện, nhưng Khufu không kiên nhẫn chen ngang. "Agh! Agh!"

Tiếng nói của khi đầu chó ắt phải là hiệu quả lắm, vì Anubis gật đầu như thể anh ta đã thông suốt toàn bộ câu chuyện. "Ta hiểu."

Anh ta cau mày nhìn Carter. "Vậy cậu là Horus. Và cô là..." Ngón tay anh ta chuyển hướng về phía tôi.

"Tôi là... tôi là... ừm..." tôi ấp úng. Lúu lười chẳng giống tôi chút nào, thừa nhận là thế, nhưng khi nhìn Anubis, tôi có cảm giác như thể bác sĩ nha khoa vừa tiêm cho tôi một liều lớn thuốc tê. Carter nhìn tôi như thể tôi bị mất trí vậy.

"Tôi không phải là nữ thần Isis" tôi nói. "Ý tôi là, nữ thần Isis đang lang thang ở bên trong cơ thể tôi, nhưng tôi không phải là bà ấy. Bà ấy chỉ... đang ghé thăm mà thôi."

Anubis nghiêng đầu. "Và hai người dự định thách đấu với Set ư?"

"Đại để là thế," Carter đồng ý. "Anh sẽ giúp chúng tôi chứ?"

Anubis quắc mắt nhìn chúng tôi. Tôi nhớ thần Thoth có nói rằng Anubis có tâm trạng tốt duy nhất chỉ có một lần trong cỡ một niên kỷ. Tôi có cảm giác lần này không phải là lần mong đợi đó.

"Không anh ta từ chối thẳng thừng. "Tôi sẽ cho hai người biết lý do tại sao."

Anh ta biến trở lại thành chó rừng và phóng như bay về lại nơi anh ta đã đến. Carter và tôi nhìn nhau. Không biết phải làm gì khác, chúng tôi chạy đuổi theo Anubis, vào sâu hơn trong vùng bóng tối.

Ở trung tâm của ngôi đền là một cái phòng hình tròn lớn dường như được chia thành hai vị trí trong cùng một chỗ. Nói cách khác, đó là một sảnh lớn

có các lò than cháy sáng và đầu xa kia là một cái ngai trống. Chiếm vị trí giữa căn phòng là một cái cân - hình chữ T bằng sắt đen với các sợi dây thừng gắn kết với hai đĩa cân bằng vàng, mỗi một cái đủ lớn để chứa một người - nhưng cái cân đã bị gãy. Một trong hai cái đĩa cân bằng vàng đã bị bẻ cong thành chữ V, như thể thứ gì đó quá nặng đã nhảy lên nhảy xuống trên đấy. Cái đĩa còn lại đang được treo lủng lẳng trên mỗi một sợi dây thừng.

Cuộn mình lại ở đế cái cân, đang say ngủ, là con quái vật quái lạ nhất mà tôi từng nhìn thấy. Nó có cái đầu của cá sấu kết hợp với cái bờm của sư tử. Nửa trước cơ thể có hình dáng của sư tử, nhưng nửa sau lưng là một con hà mã béo mướt, màu nâu và mập ú ừ, tôi khẳng định thế. Điều quái lạ là, con vật bé xíu xiu - ý tôi là, không lớn hơn một chú chó xù trung bình, điều đó khiến tôi quyết định gọi nó là hà mã chó xù.

Vậy đó là cái sảnh, ít nhất là một mặt của nó. Nhưng cùng lúc, tôi dường như đang đứng trong một nghĩa địa ma - giống một hình ảnh chiếu rọi ba chiều được đặt chồng lên căn phòng, ở một vài nơi, sàn đá cẩm thạch nhường chỗ cho mấy mảng bùn và những viên đá lát đường phủ đầy rêu. Các dãy mộ nhô lên mặt đất giống các dãy nhà thu nhỏ từ giữa căn phòng tỏa sáng ra theo hình nan hoa. Phần lớn các ngôi mộ đều bị mở tung. Một vài cái được xây bít lại, những cái khác được bao quanh bằng các hàng rào sắt. Quanh mép phòng, những cái cột đen biến hình, đôi khi biến thành các cây bách cổ thụ. Tôi cảm giác như thể mình đang bước vào giữa hai thế giới khác nhau, và tôi không thể phân biệt cái nào là thật được.

Khufu nhảy cẫng lên phía trên cái cân bị gãy và leo lên đỉnh, tự nhiên như ruồi. Nó chẳng thèm chú ý gì đến con hà mã chó xù.

Chú chó rừng chạy lon ton lên các bậc thang dẫn đến cái ngai và biến trở lại thành Anubis.

“Chào mừng,” anh ta nói, “các người đến với căn phòng cuối cùng mà các người có thể thấy được.”

Carter sững sờ nhìn quanh. "Sánh Phán Xét." Anh ấy chăm chú nhìn con hà mã chó xù và cau mày. "Đó phải là..."

"Ammit - Kẻ Xé Xác" Anubis nói. "Hãy nhìn xuống nó mà run sợ."

Ammit ắt hẳn nghe thấy tên nó trong giấc ngủ. Nó kêu lên ăng ăng rồi quay lưng lại. Hai cái chân sư tử và hà mã của nó giật giật. Tôi tự hỏi liệu các con quái vật của địa ngục có phải đang mơ về việc đuổi theo những con thỏ hay không.

"Tôi luôn hình dung nó... lớn hơn cơ," Carter thừa nhận.

Anubis lườm Carter. "Ammit chỉ buộc phải lớn đủ để ăn tim của kẻ xấu. Tin ta đi, nó thực sự làm tốt công việc của mình. Hay... nó đã làm tốt công việc của mình."

Phía trên cái cân, Khufu kêu lằm bằm lằm bằm. Nó suýt mất thăng bằng trên cây xà chính giữa, và cái đĩa cân méo mó rơi leng keng xuống sàn nhà.

"Sao cái cân lại bị vỡ vậy?" tôi hỏi.

Anubis cau mày. "Ma'at đang dần yếu đi. Ta đã cố sửa chúng, nhưng..." Anh ta xòe hai tay mình ra với thái độ thể hiện sự bất lực.

Tôi chỉ về phía dãy mộ ma quái. "Đó là lý do, à, nghĩa địa đang chen vào sao?"

Carter nhìn tôi với vẻ mặt kỳ lạ. "Nghĩa địa nào?"

"Các ngôi mộ tôi nói. "Những cái cây."

"Em đang nói chuyện gì thế?"

"Cậu ta không thể thấy được chúng," Anubis nói. "Nhưng cô, Sadie... cô thật am tường. Cô nghe thấy gì nào?"

Lúc đầu tôi không hiểu lắm ý anh ta là gì. Tất cả những gì tôi nghe thấy là tiếng máu rần rật trong tai, và tiếng ùng ục lách tách vọng lại từ Hồ Lửa ở ngoài xa. (Và Khufu đang gãi gãi và làu bàu, nhưng cái này thì không có gì mới.)

Rồi tôi nhắm mắt lại, và tôi nghe thấy một âm thanh vắng vắng khác - tiếng nhạc đó đã khơi lại các ký ức lâu đời của tôi, cha tôi đang mỉm cười khi ông cùng tôi khiêu vũ quanh căn nhà chúng tôi ở Los Angeles.

"Nhạc jazztôi nói.

Tôi mở mắt ra, và sảnh Phán Xét biến mất. Hay không biến mất, mà chỉ mờ đi. Tôi có thể nhìn thấy cái cân bị gãy và cái ngai trống. Nhưng không có các cột đá đen, không có tiếng lửa cháy xì xèo. Thậm chí cả Carter, Khufu và Ammit đều biến mất.

Nghĩa trang trông rất thật. Các phiến đá lát đường nứt nẻ nghiêng ngả dưới chân tôi. Khí trời đêm ẩm ướt có mùi gia vị, mùi **cá hầm và mùi của các nơi ở đã cũ** và ẩm mốc. Có lẽ tôi đã quay lại nước Anh - một khu nghĩa địa nằm ở góc nào đó của Luân Đôn, có lẽ thế - nhưng chữ viết trên các ngôi mộ lại là tiếng Pháp, và không khí quá ẩm áp cho mùa đông ở nước Anh. Cây cối sà thấp xuống và sum sê tươi tốt, được bao phủ bởi cây tóc rối.

Và đâu đó vang lên tiếng nhạc. Ngay phía bên ngoài hàng rào nghĩa trang, một ban nhạc jazz đang diễu hành qua phố trong bộ đồ vest đen tuyền và những cái mũ tiệc tùng màu sắc sáng chói. Các tay chơi kèn **Saxophon** nhấp nhô lên xuống. Tiếng kèn coóc-nê và cla-ri-nét nghe rền rĩ. Những tay trống cười toe toét và lắc lư, đùi trống chóp lóe. Và phía sau họ, mang theo hoa và đuốc, là một đám người tham dự tang lễ vận đồ tang, nhảy múa quanh một chiếc xe tang kiểu cổ khi nó lăn bánh.

"Chúng ta đang ở đâu vậy?" tôi nói, lấy làm ngạc nhiên.

Anubis từ đỉnh một ngôi mộ nhảy đáp xuống bên cạnh tôi. Anh ta hít vào làn không khí ở nghĩa địa, và nét mặt dần ra thư thả. Tôi thấy mình đang nhìn chăm chú khuôn miệng anh này, vào đường cong môi dưới của anh ta.

"New Orleans" anh ta nói.

"Hả?"

"Thành phố Chìm," anh ta nói. "Ở Khu phố Pháp, nằm trên bờ tây của con sông - bờ của những người chết. Tôi thích được ở đây. Đó là lý do tại sao sảnh Phán Xét thường kết nối với vùng này của thế giới con người."

Đám tang nhạc jazz đi về cuối đường, lôi kéo theo thêm nhiều người đang đứng nhìn tham gia vào đoàn người.

"Họ đang cử hành nghi lễ gì thế?"

"Một đám tang," Anubis đáp.

"Họ vừa mới đặt người mới mất xuống mồ. Giờ họ đang 'giải thoát khỏi sự liên hệ về thể xác.' Những người chịu tang tưởng niệm cuộc sống của người đã chết bằng hát hò và khiêu vũ khi họ đưa xe tang trống ra khỏi nghĩa địa. Nghi thức này ấy mà, mang đậm nét Ai Cập."

"Sao anh lại biết được nhiều như thế?"

"Ta là thần đám tang. Ta biết mỗi một phong tục đám tang trên toàn thế giới - cách để chết một cách đúng đắn, cách chuẩn bị thân xác và linh hồn cho kiếp sau. Ta sống cho cái chết."

"Anh hẳn là rất vui vẻ ở các buổi tiệc nhĩ," tôi nói. "Sao anh lại mang tôi đến đây?"

"Để nói chuyện." Anh ta xòe hai bàn tay mình ra và ngôi mộ gần nhất rung chuyển. Một sợi ruy băng trắng dài bắn ra từ các khe nứt trên bức tường. Sợi ruy băng vẫn tiếp tục kéo dài, tự dẹt thành một kiểu hình dáng nào đó đứng kế bên Anubis, và ý nghĩ đầu tiên của tôi là, Chúa tôi, anh này có một cuộn giấy vệ sinh phép thuật.

Rồi tôi nhận ra đó là vải, một khúc vải liệm bằng lanh trắng - vải quần xác ướp. Khúc vải quần mình thành hình dạng một cái ghế dài, và Anubis ngồi xuống.

"Ta không thích Horus." Anh ta ra hiệu cho tôi ngồi xuống. "Anh ta ồn ào và kiêu ngạo và nghĩ rằng anh ta giỏi hơn ta. Nhưng Isis luôn đối xử với ta như một đứa con trai."

Tôi khoanh tay lại. "Anh không phải con trai tôi. Và tôi nói cho anh biết rằng tôi không phải nữ thần Isis."

Anubis nghiêng đầu. "Không. Cô không hành động như một vật chủ. Cô gọi cho tôi nhớ đến mẹ cô."

Câu này làm tôi choáng váng như một xô nước đá lạnh (và buồn thay, tôi biết chính xác cảm giác đó là như thế nào, tất cả là nhờ vào Zia.) "Anh đã gặp mẹ tôi sao?"

Anubis chớp mắt, như thể nhận ra anh ta vừa làm điều gì đó sai lầm. "Ta biết tất cả người chết, nhưng lối đi của mỗi một linh hồn là điều bí mật. Lẽ ra ta không nên nói ra."

"Anh không thể cứ việc nói ra điều gì đó như thế và rồi lại câm như hến! Đồi sau của bà ấy có ở Ai Cập không? Bà ấy có qua được Sảnh Phán Xét bé tí của anh không?"

Anubis bứt rứt liếc nhìn cái cân vàng, hiện đang phát sáng như một ảo ảnh trong nghĩa địa. "Đó không phải là sảnh của ta. Ta chỉ trông chừng nó cho đến khi Vua Osiris quay trở lại thôi. Ta xin lỗi nếu đã làm cô buồn, nhưng ta không thể nói thêm bất cứ điều gì nữa. Ta không biết tại sao ta lại nói điều đó. Chỉ là... linh hồn cô phát ra quang ánh sáng y hệt như thế. Một quang ánh sáng mạnh mẽ."

"Vinh dự quá" tôi cầu nhàu. "Linh hồn tôi phát sáng."

"Ta xin lỗi," anh ta lại lặp lại câu đó. "Xin mời ngồi."

Tôi không hứng thú lắm đến việc chủ đề nói chuyện bị lờ đi, hay là ngồi với anh ta trên một cái ghế dài làm từ vải liệm xác ướp, nhưng cách thu thập thông tin một cách trực tiếp của tôi dường như không hiệu quả. Tôi ngồi phịch xuống ghế và cố trông ra vẻ khó chịu hết mức có thể.

"Vậy." Tôi liếc nhìn anh ta đầy hờn dỗi. "Thế thì, hình dáng đó là gì? Anh cũng là một vật chủ sao?"

Anh ta cau mày và đặt tay mình lên ngực. "Ý cô là, ta có đang cư trú trong một cơ thể của con người không chứ gì? Không, ta có thể cư trú trong

bất cứ nghĩa địa nào, bất cứ nơi nào có chết chóc hoặc tang thương. Đây là vẻ ngoài tự nhiên của ta."

"Ồ." Một phần trong tôi đã hy vọng rằng có một chàng trai thực sự đang ngồi kế bên mình - một người nào đó tình cờ thay cũng đang làm vật chủ cho một vị thần. Nhưng đáng ra tôi nên biết rằng chuyện đó thật quá hão huyền. Tôi cảm thấy thất vọng. Rồi tôi cảm thấy giận dữ với chính mình vì đã có cảm giác thất vọng đó.

Việc này rồi chẳng đi đâu đến đâu, Sadie à, tôi trách móc mình. Anh ta là vị thần tang lễ chết tiệt. Anh ta cũng cỡ năm ngàn năm tuổi rồi.

"Vậy," tôi nói, "nếu anh không thể kể cho tôi nghe bất cứ điều gì hữu ích, ít ra hãy giúp tôi. Chúng tôi cần chiếc lông vũ sự thật."

Anh ta lắc đầu. "Cô không biết mình đang yêu cầu điều gì đâu. Chiếc lông vũ sự thật đó quá nguy hiểm. Đưa nó cho một con người sẽ chống lại các luật lệ của Osiris."

"Nhưng thần Osiris không có ở đây." Tôi chỉ về phía cái ngai không. "Đó là ghế ngồi của ông ta, chẳng phải sao? Anh có nhìn thấy thần Osiris trên đó không?"

Anubis giương mắt nhìn cái ngai. Anh ta di chuyển những ngón tay dọc theo sợi xích vàng như thể nó đang siết chặt hơn. "Đúng là ta đã đợi ở đây hàng bao nhiêu năm, giữ đúng vị trí của mình. Ta không bị cầm tù như tất cả những thần còn lại. Ta không biết tại sao... nhưng ta đã hết khả năng. Khi nghe thấy nhóm năm thần được giải thoát, ta hy vọng Vua Osiris sẽ quay trở lại, nhưng..." Anh ta buồn bã lắc đầu. "Sao ông ấy lại bỏ bê nhiệm vụ của mình cơ chứ?"

"Chắc là vì ông ta bị mắc kẹt bên trong cơ thể của cha tôi."

Anubis trở mắt nhìn tôi. "Con khi đầu chó đã không giải thích điều đó."

"Ồ, tôi không thể giải thích hay bằng một con khi đầu chó. Nhưng về cơ bản cha tôi muốn thả một vài vị thần ra vì các lý do tôi không... Có lẽ ông ấy đã nghĩ, Ta chỉ ghé qua Bảo tàng Anh và cho nổ tung Phiến đá Rosetta

thôi! Và ông ấy đã giải thoát cho thần Osiris, nhưng ông ấy cũng đồng thời có được thêm Set và toàn bộ bọn họ."

"Vậy Set đã cầm tù cha cô khi ông ấy đang làm vật chủ cho Osiris Anubis nói, "điều đó có nghĩa là Osiris cũng bị nhốt lại bởi ch... tôi." Anh ta ngừng lại. "Bởi Set."

Thú vị đây, tôi nghĩ.

"Vậy là anh đã hiểu điều đó rồi," tôi nói. "Anh phải giúp chúng tôi."

Anubis ngần ngừ, rồi sau đó lắc đầu. "Ta không thể. Ta sẽ gặp rắc rối mất thôi."

Tôi nhìn anh ta chăm chăm và rồi bật cười. Tôi không thể không làm thế, anh ta nói nghe mới buồn cười làm sao. "Anh sẽ gặp rắc rối sao? Anh bao nhiêu tuổi, mười sáu à? Anh là một vị thần cơ mà!"

Thật khó để nhìn rõ trong bóng tối, nhưng tôi thề là anh ta đỏ mặt. "Cô không hiểu đâu. Chiếc lông vũ đó không thể chịu được một lời nói dối nhỏ nhất. Nếu ta đưa nó cho cô, và cô chỉ cần nói điều gì đó không thật trong khi cầm nó, hay hành động theo cách không trung thực, thì cô sẽ bị đốt thành tro.

"Anh đang cho rằng tôi là một kẻ nói dối."

Anh ta chớp mắt. "Không, ta chỉ..."

"Anh chưa bao giờ nói dối sao? Thế điều anh vừa định nói lúc nãy là gì - về Set ấy? ông ta là cha anh, tôi đoán thế. Đúng không?"

Anubis ngậm chặt miệng lại, rồi sau lại mở ra. Anh ta trông như thể muốn nổi giận nhưng không biết cách làm sao thể hiện điều đó. "Cô khi nào cũng phùng phùng như thế này sao?"

"Thường còn hơn nữa ấy," tôi thừa nhận.

"Sao gia đình cô không gả cô cho ai đó ở xa, xa thật là xa nhỉ?"

Anh ta hỏi như thế đó là một câu hỏi thành thật, và giờ đến lượt tôi sửng sốt. "Xin lỗi chứ, anh chàng đã chết kia! Nhưng tôi chỉ mới mười hai! ồ... sắp mười ba, và là một cô gái rất ư chín chắn sắp mười ba tuổi, nhưng đó không phải là vấn đề. Trong gia đình tôi chúng tôi không 'gả' con đi, và anh có thể biết mọi điều về tang lễ đấy, nhưng rõ là anh quá lù đù các cách thức tán tỉnh!"

Anubis trông khá hoang mang. "Hình như là vậy."

"Phải rồi! Khoan đã - chúng ta đang nói chuyện gì thế này? ồ, nghĩ anh có thể làm tôi phân tâm, hử? Tôi nhớ rồi. Set là cha anh, đúng không? Nói sự thật đi."

Anubis liếc nhìn ra phía bên kia nghĩa địa. Âm thanh của tiếng nhạc jazz trong đám ma đang nhỏ dần vào trong các con đường của Khu Phố Pháp.

"Đúng thế," anh ta nói. "ít ra, đó là những gì các truyền thuyết đã kể lại. Ta chưa bao giờ gặp ông ấy. Mẹ ta, Nephtys, đã trao ta cho Osiris khi ta còn là một đứa bé."

"Bà ấy... đã cho đi anh sao?"

"Bà ấy nói rằng bà ấy không muốn ta biết về cha mình. Nhưng sự thật thì ta không chắc bà ấy biết phải làm gì với ta đây. Ta không giống anh họ Horus. Ta không phải là một chiến binh. Ta là... một đứa trẻ khác biệt."

Giọng anh ta nghe khá là cay đắng, tôi không biết phải nói gì. Ý tôi là, tôi đã yêu cầu sự thật, nhưng thường thì bạn thật sự không có được sự thật, đặc biệt là từ bọn con trai. Tôi cũng hiểu đôi điều về việc là một đứa trẻ khác biệt - và tôi có cảm giác như cha mẹ tôi đã cho tôi đi.

"Có lẽ mẹ anh đang cố bảo vệ anh," tôi nói. "Dẫu gì thì cha anh là Chúa Tể của Điều Ác cơ mà."

"Có lẽ thế" anh ta miễn cưỡng nói. "Osiris đã bảo trợ ta. ông ấy đưa ta lên làm Thần Mai Táng, Người Canh Giữ Tử Ngã. Đây là một việc làm tốt, nhưng... cô đã hỏi ta bao nhiêu tuổi. Sự thật thì ta không biết. Thời gian

không thay đổi trong Vùng Đất của Người Chết. Ta vẫn cảm thấy mình khá trẻ, nhưng thế giới quanh ta đã trở nên già đi. Còn Osiris thì đã đi quá lâu... Ông ấy là gia đình duy nhất mà ta có."

Nhìn Anubis trong ánh sáng mờ mờ của nghĩa trang, tôi chỉ thấy được một cậu thiếu niên cô độc. Tôi cố nhắc nhở mình rằng anh ta là một vị thần, hàng ngàn năm tuổi rồi, có lẽ có khả năng kiểm soát tốt những sức mạnh khổng lồ chứ không chỉ là cuộn giấy vệ sinh phép thuật kia, nhưng tôi vẫn thấy tội nghiệp anh ta.

"Hãy giúp chúng tôi giải thoát cho cha tôi," tôi nói. "Chúng tôi sẽ đưa Set quay trở lại Cõi Âm, và thần Osiris sẽ được tự do. Tất cả chúng ta đều sẽ được hạnh phúc."

Anubis lại lắc đầu. "Tôi đã nói với cô..."

"Cái cân của anh bị gãy" tôi nhận xét. "Đó là vì thần Osiris không có ở đây, tôi đoán thế. Chuyện gì sẽ xảy ra với tất cả các linh hồn đến để nhận sự phán xét?"

Tôi biết mình đã chạm đến vấn đề nhạy cảm. Anubis ngọ nguậy không yên trên ghế. "Sự hỗn loạn gia tăng. Các linh hồn trở nên lúng túng. Một vài linh hồn không thể đi về thế giới bên kia. Một vài người thành công, nhưng họ phải tìm các cách khác. Ta đã cố giúp, nhưng... sảnh Phán Xét cũng được gọi là sảnh của Ma'at. Nó đáng ra phải là trung tâm của trật tự, một cơ sở vững chắc. Không có Osiris, nó đang rơi vào tình trạng hư nát, sụp đổ."

"Thế thì anh đợi chờ gì nữa? Hãy đưa cho chúng tôi cái lông đó. Trừ phi anh sợ cha mình sẽ cấm túc anh."

Đôi mắt anh ta lóe lên bức tức. Trong một lúc tôi nghĩ anh ta đang lên kế hoạch cho đám tang của tôi, nhưng anh ta chỉ thở dài bức bối. "Ta thực hiện một nghi lễ được gọi là mở miệng. Nó giúp các linh hồn người chết tiến về phía trước. Còn đối với cô, Sadie Kane à, ta sẽ tạo ra một nghi lễ mới: ngâm mồi lại."

"Ha, ha. Anh có đưa cái lông cho tôi hay không?"

Anh ta mở tay ra. Một tia sáng lóe lên, và một chiếc lông vũ phát sáng trôi bèo bồng phía trên lòng bàn tay anh ta - một chiếc lông vũ trắng như tuyết giống như cây bút lông ngỗng. "Vì Osiris - nhưng ta sẽ yêu cầu nhiều điều kiện. Trước hết, chỉ có cô mới được giữ nó."

"Ồ, dĩ nhiên rồi. Anh không nghĩ tôi sẽ để anh Carter..."

"Đồng thời, cô phải lắng nghe những gì mẹ Nephtys của ta nói. Khufu đã kể cho ta rằng cô đang tìm kiếm bà ấy. Nếu cô tìm được bà ấy, hãy lắng nghe bà nói."

"Dễ thôi," tôi nói, mặc dầu lời yêu cầu đó làm tôi thấy khó chịu là lạ. Sao Anubis lại yêu cầu một việc như thế?

"Và trước khi cô đi," Anubis nói tiếp, "cô phải trả lời ta ba câu hỏi khi cô giữ chiếc lông vũ sự thật, để chứng tỏ rằng cô thành thật."

Miệng tôi đột nhiên khô khát, "ừm... kiểu câu hỏi nào?"

"Bất cứ câu hỏi nào tôi muốn. Và hãy nhớ, chỉ một chút xíu nói dối sẽ giết chết cô đấy."

"Đưa tôi chiếc lông vũ khi gió đó."

Khi anh ta đưa nó cho tôi, chiếc lông **vũ** đó ngừng phát sáng, nhưng nó vẫn có cảm giác ấm áp và nặng hơn so với một chiếc lông vũ bình thường.

"Nó là lông đuôi của một con bennu," Anubis giải thích, "là con mà cô thường gọi là phượng hoàng ấy. Nó có trọng lượng bằng với linh hồn của con người. Cô đã sẵn sàng chưa?"

"Chưa," tôi nói, điều đó ắt phải là sự thật, vì tôi đã không bị đốt cháy. "Câu vừa rồi có được tính như là một câu hỏi không?"

Anubis thật sự mỉm cười, thật là lóa cả mắt. "Ta cho rằng là có. Cô mặc cả như một thương nhân biển người Phê- ni-xi, Sadie Kane. Thôi, đây là câu hỏi thứ hai: Cô sẽ hy sinh mạng sống của mình vì anh trai chứ?"

"Sẽ," tôi nói ngay lập tức.

(Tôi biết. Chính tôi cũng ngạc nhiên về điều đó. Nhưng việc cầm chiếc lông vũ đó trong tay buộc tôi phải thành thật. Dĩ nhiên nó đã không làm cho tôi trở nên thông

minh hơn chút nào.)

Anubis gật đầu, hình như không lấy làm ngạc nhiên lắm. "Câu hỏi cuối cùng: Nếu làm như thế sẽ cứu cả thế giới, cô có sẵn sàng mất đi cha mình không?"

"Đó không phải là một câu hỏi công bằng!"

"Hãy trả lời thành thật đi."

Sao tôi có thể trả lời câu hỏi như thế? Đó không đơn giản chỉ là một câu hỏi có hay không.

Dĩ nhiên tôi biết được câu trả lời "đúng". Nữ nhân vật chính thường bị buộc phải từ chối hy sinh cha mình. Rồi cô ấy sẽ liều lĩnh rời đi và cứu lấy cha mình lẫn thế giới, đúng không nào? Nhưng nhờ phải thật sự chọn một trong hai thì sao? cả thế giới thật là một nơi quá rộng lớn: ông bà ngoại, anh Carter, chú Amos, nữ thần Bast, Khufu, Liz và Emma, mọi người mà tôi biết. Cha tôi sẽ nói gì nếu tôi chọn ông ấy?

"Nếu... nếu thật sự không có lựa chọn nào khác," tôi nói, "chẳng có lựa chọn nào khác - ồ, thôi đi. Câu hỏi nực cười quá."

Chiếc lông vũ bắt đầu phát sáng.

"Được rồi," tôi dụ lại. "Nếu tôi buộc phải chọn, thế thì tôi cho là... tôi cho là tôi sẽ cứu thế giới."

Mặc cảm tội lỗi dày vò tôi. Tôi là kiểu con gái gì thế này? Tôi siết chặt cái bùa tyet trên vòng cổ - vật kỷ niệm duy nhất về Cha. Tôi biết một vài người trong số các bạn sẽ nghĩ rằng: Cậu hiếm khi gặp được cha mình. Cậu chẳng biết được là bao về ông ấy. Sao cậu lại quan tâm quá thế làm gì?

Nhưng dầu có như vậy cũng không khiến cho cha không còn là cha tôi nữa, đúng không? Hay khiến cho ý nghĩ mất đi ông mãi mãi bớt đáng sợ

hơn chút nào. Và ý nghĩ làm ông thất vọng, sẵn sàng chọn để ông chết nhằm cứu thế giới - tôi là kiểu người tồi tệ gì đây cơ chứ?

Tôi hầu như không thể nhìn vào mắt Anubis, nhưng khi tôi nhìn, nét mặt anh ta dịu đi.

"Tôi tin cô, Sadie."

"Ồ, thật vậy sao. Tôi đang giữ chiếc lông vũ sự thật chết tiệt, và anh tin tôi. Vâng, cảm ơn nhé."

"Sự thật luôn khắc nghiệt/" Anubis nói. "Các linh hồn luôn phải đến Sảnh Phán Xét, thế mà họ không thể không nói dối. Họ từ chối các tội lỗi, các cảm xúc thật, các sai lầm của họ... mãi cho đến khi Ammit phá hủy linh hồn họ mãi mãi. Phải có sức mạnh và lòng dũng cảm mới thừa nhận được sự thật."

"Ờ. Tôi cảm thấy thật mạnh mẽ và dũng cảm. cảm ơn."

Anubis đứng dậy. "Giờ ta nên để cô đi. Cô không còn nhiều thời gian. Chỉ còn hơn hai mươi bốn giờ thôi, mặt trời sẽ mọc lên vào sinh nhật Set, và ông ta sẽ hoàn tất kim tự tháp của mình - trừ phi hai người bọn cô ngăn được ông ta lại. Có lẽ lần tới chúng ta gặp nhau..."

"Anh cũng phiền phức như thế này chứ gì?" tôi đoán.

Anh ta chăm chú nhìn tôi với ánh mắt nâu ấm áp đó. "Hoặc lẽ có thể cô sẽ giúp ta lan lợi trong cách thức tán tỉnh hiện đại vậy."

Tôi ngồi đó sững sờ cho đến khi anh ta thoáng mỉm cười với tôi - chỉ vừa đủ để tôi biết rằng anh ta đang trêu tôi. Rồi anh ta biến mất.

"Ồ, buồn cười đấy!" tôi hét lên. Cái cân và ngai vàng biến mất. Chiếc ghế bằng vải lạnh rã ra và làm tôi té phịch xuống giữa nghĩa địa. Carter và Khufu xuất hiện bên tôi, nhưng tôi chỉ la hét vào cái điểm mà Anubis từng đứng, kêu tên anh ta chửi rủa một tí.

"Chuyện gì xảy ra thế?" Carter hỏi. "Chúng ta đang ở đâu?"

"Anh ta thật tệ!" tôi lẩm bẩm. "Tự cao tự đại, mĩa mai, vô cùng nóng bỏng, không thể chịu được..."

"Agh!" Khufu phàn nàn.

"Ờ," Carter đồng ý. "Em có lấy được chiếc lông vũ đó không?"

Tôi đưa tay ra, và ở đó - một chiếc lông vũ trắng phát sáng trôi bèo bồng phía trên những ngón tay tôi. Tôi siết chặt nắm tay mình và nó lại biến mất.

"Ồi chà," Carter kêu lên. "Nhưng còn Anubis thì sao? Làm cách nào em..."

"Hãy đi tìm nữ thần Bast và ra khỏi đây," tôi cắt ngang. "Chúng ta có việc phải làm."

Rồi tôi đi ra khỏi nghĩa địa trước khi anh ấy có thể hỏi tôi thêm bất cứ câu nào nữa, vì tôi không có tâm trạng muốn nói sự thật với anh ấy.

29. Zia Lên Lịch Cho Cuộc Hẹn Hò

[Vâng, cảm ơn rất nhiều, Sadie. Em được nói về phần về Vùng Đất của Người Chết. Anh phải miêu tả Xa lộ Liên bang 10 đi xuyên qua Texas.]

Tóm lại là thế này: Con đường kéo dài vô tận và chán vô cùng, trừ phi ý tưởng của bạn về niềm vui là được ngắm nhìn các con bò gặm cỏ.

Chúng tôi rời New Orleans vào khoảng một giờ sáng của ngày hai mươi tám tháng Mười hai, trước ngày Set lên kế hoạch tiêu diệt cả thế giới Nữ thần Bast "đã mượn" một chiếc RV^[20] - mà FEMA^[21] bỏ lại từ cơn bão Katrina. Lúc đầu nữ thần Bast gợi ý di chuyển bằng máy bay, nhưng sau khi tôi kể cho cô ấy nghe giấc mơ về các pháp sư trên chuyên bay bị nổ tung, chúng tôi đồng ý với nhau rằng máy bay có thể không phải là một ý tưởng tốt. Nữ thần bầu trời - Nut - đã hứa bảo đảm an toàn cho chúng tôi khi di chuyển trên không cho đến tận Memphis, nhưng tôi không muốn liều lĩnh khi chúng tôi đến gần Set.

"Set không phải là rắc rối duy nhất của chúng ta nữ thần Bast nói. "Nếu cảnh mộng của cậu chính xác, các pháp sư đang tiếp cận chúng ta đây. Và không chỉ là pháp sư ba vợ nào - mà là đích thân Desjardins."

"Và ZiaSadie chen vào, chỉ để chọc tức tôi.

Cuối cùng, chúng tôi quyết định sẽ an toàn hơn nếu lái xe, mặc dầu như thế sẽ đi chậm hơn. Nếu may mắn, chúng tôi sẽ đến Phoenix vừa kịp lúc để thách đấu với Set. Còn về phần Ngôi Nhà Sự Sống, tất cả những gì chúng tôi có thể làm là hy vọng tránh được họ khi chúng tôi làm công việc của mình. Có lẽ khi chúng tôi giải quyết xong Set, các pháp sư sẽ quyết định rằng chúng tôi không phải kẻ thù. Có lẽ...

Tôi mãi nghĩ về Desjardins, tự hỏi liệu ông ta thật sự có thể nào là vật chủ của Set hay không. Một ngày trước đây, chuyện này có lý vô cùng. Desjardins muốn tiêu diệt nhà Kane. ông ta từng ghét cha chúng tôi, và ông

ta ghét chúng tôi. ông ta chắc đã chờ đợi trong nhiều thập kỷ, thậm chí nhiều thế kỷ, đến lúc Iskandar chết đi, để ông ta có thể trở thành

Pháp sư trưởng. Quyền lực, giận dữ, kiêu ngạo, tham vọng: Desjardins có tất. Nếu Set tìm kiếm một người bạn tâm linh, đúng mặt chữ luôn đấy, thì hẳn không thể nào lựa chọn được người nào phù hợp hơn ông ta. Và nếu Set có thể đẩy lên một cuộc chiến giữa các vị thần và các pháp sư bằng cách kiểm soát Pháp sư trưởng, thì kẻ chiến thắng duy nhất sẽ là đội quân của sự hỗn mang. Ngoài ra, Desjardins là một người dễ để người khác chán ghét. Ai đó đã phá hoại nhà chú Amos và cảnh báo với Set rằng chú Amos đang tiếp cận hắn ta.

Nhưng cách Desjardins cứu tất cả mọi người trên chuyến bay đó - điều đó dường như không phải là điều mà Chúa Tể của Điều Ác sẽ làm.

Nữ thần Bast và Khufu thay nhau lái xe trong khi Sadie và tôi ngủ lơ mơ. Tôi đã không biết rằng các con khi đầu chó có thể lái nhà di động, nhưng Khufu đã làm rất tốt. Khi tôi thức dậy vào lúc gần bình minh, nó đang lái băng băng qua giờ cao điểm vào sáng sớm ở Houston, nhe răng quất tháo tứ tung, vậy mà không một tài xế nào dường như chú ý đến bất cứ điều gì khác thường.

Vào lúc ăn sáng, Sadie, nữ thần Bast và tôi ngồi trong phòng bếp của chiếc xe trong khi các cánh cửa ngăn tủ đóng vào mở ra ầm ầm, chén đĩa va lách cách, và hàng dặm quang cảnh chẳng có gì trôi qua ở bên ngoài. Nữ thần Bast đã lấy tạm cho chúng tôi một ít đồ ăn nhẹ và thức uống (và dĩ nhiên là cả Friskies nữa) từ một cửa hàng tiện lợi phục vụ hai mươi bốn giờ ở New Orleans trước khi chúng tôi lên đường, nhưng hình như chẳng ai thấy đói bụng. Tôi có thể nhận ra nữ thần Bast đang lo lắng. Cô ấy đã cắt vụn gần hết thảm của chiếc RV, và giờ đang sử dụng mặt bàn ăn như bàn cào.

Còn về phần Sadie, con bé cứ tiếp tục mở rồi khép tay lại, nhìn chăm chăm vào chiếc lông vũ sự thật đó như thể nó là một cái điện thoại mà con bé ao ước rằng nó sẽ đổ chuông vậy. Suốt từ lúc con bé biến mất trong sảnh

Phán Xét, nó cư xử dè dặt và im lặng. Không phải tôi đang phàn nàn gì đâu, nhưng việc này chẳng giống nó chút nào.

"Chuyện gì đã xảy ra với Anubis thế?" tôi hỏi nó lần thứ một triệu.

Nó quắc mắt nhìn tôi, sẵn sàng mắng mỏ tôi thậm tệ. Rồi có lẽ nó quyết định tôi không đáng cho nó làm thế. Nó lại đưa mắt nhìn chiếc lông vũ phát sáng đang bay lơ lửng phía trên lòng bàn tay nó.

"Bọn em nói chuyện" con bé cẩn thận nói. "Anh ấy hỏi em một vài câu hỏi."

"Kiểu câu hỏi nào?"

"Carter, đừng hỏi. Xin anh đấy."

Xin anh đấy? Được rồi, điều đó thật sự chẳng giống Sadie chút nào.

Tôi nhìn nữ thần Bast, nhưng cô ấy chẳng giúp được gì. Cô ấy đang dùng những cái vuốt của

mình chậm chậm chọc miếng mi-ca thành các lỗ nhỏ.

"Có chuyện gì không ổn sao?" tôi hỏi cô ấy.

Cô ấy vẫn dán mắt vào cái bàn. "Lúc ở Vùng Đất của Người Chết, ta đã bỏ rơi hai đứa. Một lần nữa."

"Anubis đã làm cô giết mình," tôi nói. "Chuyện đó cũng chẳng có gì to tát."

Nữ thần Bast giương đôi mắt vàng lớn nhìn tôi, và tôi có cảm giác mình chỉ đang làm cho mọi việc xấu thêm.

"Ta đã hứa với cha cậu, Carter. Để đổi lấy sự tự do của ta, ông ấy đã giao cho ta công việc còn quan trọng hơn cả việc chiến đấu với Con Rắn: bảo vệ Sadie - và nếu trong trường hợp cần thiết, bảo vệ cả hai người!"

Sadie đỏ mặt. "Nữ thần Bast, điều đó... ý tôi là, cảm ơn cô về tất cả, nhưng chúng tôi chẳng thể quan trọng bằng việc chiến đấu với... cô biết đấy, hân."

"Cô không hiểu đâu," nữ thần Bast nói. "Hai người không chỉ là dòng dõi của các pharaoh. cả hai đều là những đứa trẻ hoàng gia mạnh nhất được sinh ra trong

nhiều thế kỷ. cả hai là cơ hội duy nhất chúng ta có để hòa giải các vị thần và Ngôi Nhà Sự Sống, để học lại theo các đường lối cũ trước khi quá muộn. Nếu cả hai có thể học được đường lối của các vị thần, cả hai có thể tìm thấy những người khác thuộc dòng dõi hoàng gia và dạy cho họ. Hai người có thể tái sinh lại Ngôi Nhà Sự Sống. Những gì cha mẹ hai người đã làm - mọi điều họ đã làm, là để chuẩn bị con đường dành cho hai người."

Sadie và tôi đều im lặng. Ý tôi là, các bạn sẽ nói gì với điều như thế? Tôi đoán mình luôn có cảm giác rằng cha mẹ yêu tôi, nhưng sẵn sàng chết vì tôi sao? Tin tưởng vào điều đó là cần thiết để Sadie và tôi có thể làm một vài điều đáng ngạc nhiên để cứu vớt thế giới sao? Tôi đâu có muốn như thế.

"Họ không muốn để hai đứa một mình" nữ thần Bast nói khi đọc thấy nét mặt tôi. "Họ đã không lên kế hoạch làm điều đó, nhưng họ biết việc giải phóng các vị thần sẽ nguy hiểm. Tin ta đi, họ hiểu rõ hai người đặc biệt như thế nào. Lúc đầu ta bảo vệ hai người chỉ vì ta đã hứa làm thế. Giờ thậm chí nếu ta đã không hứa hẹn gì, ta vẫn sẽ làm. Với ta hai người giống như những chú mèo con. Ta sẽ không bỏ rơi các người lần nữa."

Tôi sẽ thừa nhận là cổ họng nghèn nghẹn. Trước nay tôi chưa bao giờ được gọi là con mèo bé nhỏ của ai đó cả.

Sadie khịt khịt mũi. Con bé vừa lau thứ gì đó bên dưới mắt. "Cô sẽ không tắm cho chúng tôi chứ, đúng không?"

Thật tốt khi lại thấy nữ thần Bast mỉm cười. "Ta sẽ cố cưỡng lại điều đó. Và nhân tiện đây, Sadie này, ta tự hào về cô. Tự mình đương đầu với Anubis - mấy vị thần chết đó có thể là các khách hàng khó chịu."

Sadie nhún vai. Con bé dường như có vẻ không thoải mái đến lạ. "Ồ, tôi sẽ không gọi anh ấy là phiền phức. Ý tôi là, anh ấy trông chẳng khác gì một cậu thiếu niên."

"Em đang nói gì thế?" tôi nói. "Anh ta có cái đầu của một con chó rừng mà."

"Không, khi anh ấy biến thành người cơ."

"Sadie..." Giờ tôi bắt đầu có cảm giác lo lắng cho con bé. "Khi Anubis biến thành người, anh ta vẫn giữ nguyên cái đầu chó rừng đó. Anh ta to lớn và đáng sợ, và, đúng rồi, khá phiền phức. Sao vậy chứ, với em anh ta trông giống gì vậy?"

Hai má con bé ửng đỏ. "Anh ấy trông... giống một chàng trai người thường."

"Chắc chắn là bùa mê ảo ảnh rồi," nữ thần Bast nói.

"Không đâu," Sadie khẳng định. "Không lẽ nào lại thế được."

"Thôi, chẳng quan trọng gì," tôi nói. "Chúng ta đã có được chiếc lông vũ."

Sadie bồn chồn, như thể điều đó rất là quan trọng. Nhưng rồi con bé nắm chặt nắm tay lại, cọng lông vũ sự thật đó đã biến mất.

"Cái lông cũng sẽ chẳng ích lợi gì cho chúng ta nếu như không có được danh tính bí mật của Set."

"Ta đang cố tìm hiểu điều đó đây." Nữ thần Bast liếc nhìn khắp phòng - cô ấy dường như sợ bị nghe trộm. "Ta có một kế hoạch. Nhưng khá nguy hiểm."

Tôi ngồi ngả người về phía trước. "Là như thế nào ạ?"

"Chúng ta sẽ phải ngừng lại. Ta thà là không gây ra trục trặc gì cho chúng ta cho đến khi chúng ta đến gần hơn, nhưng nó nằm trên đường chúng ta đi. Sẽ không mất nhiều thời gian lắm đâu."

Tôi cố tính toán. "Lúc này là buổi sáng của Ngày Đen Tối thứ hai?"

Nữ thần Bast gật đầu. "Ngày Horus được sinh ra."

"Và ngày sinh nhật của Set là ngày mai, Ngày Đen Tối thứ ba. Điều đó có nghĩa chúng ta chỉ có hai mươi bốn tiếng cho đến khi hán tiêu diệt hoàn

toàn Bắc Mỹ."

"Và nếu hắn bắt được chúng ta," Sadie nói thêm, "thì hắn sẽ gia tăng sức mạnh thêm nhiều."

"Sẽ đủ thời gian mà," nữ thần Bast nói. "Phòng chừng cần hai mươi bốn giờ để lái xe từ New Orleans đến Phoenix, và chúng ta đã đi được năm giờ. Nếu chúng ta không có thêm bất cứ ngạc nhiên khó chịu nào nữa..."

"Giống kiểu chúng ta có mọi ngày ấy à?"

"Đúng thế" nữ thần Bast xác nhận. "Giống những điều đó."

Tôi run rẩy hít vào. Hai mươi bốn giờ và rồi chuyện này cũng kết thúc, hoặc được hoặc mất. Chúng tôi sẽ cứu Cha và ngăn Set lại, hoặc mọi chuyện sẽ chẳng có ý nghĩa gì nữa cả - không chỉ những gì mà Sadie và tôi đã làm, mà tất cả những hy sinh của cha mẹ chúng tôi nữa. Đột nhiên tôi cảm thấy mình lại đang ở dưới lòng đất, ở một trong số những đường hầm ở Khu Vực 1, với một triệu tấn đá phía trên đầu tôi. Chỉ cần một sự chuyển động nhẹ trên mặt đất, và mọi thứ sẽ đổ ập xuống.

"Tốt," tôi nói. "Nếu cô cần tôi, tôi sẽ ở bên ngoài, chơi với những vật sắc bén."

Tôi cầm lấy thanh kiếm và đi thẳng ra phía sau chiếc RV.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một ngôi nhà di động có mái hiên trước đây. Biển hiệu ở cánh cửa đằng sau cảnh báo tôi không được sử dụng nó trong khi xe đang chuyển động, nhưng tôi vẫn sử dụng.

Đây không phải là nơi tốt nhất để rèn luyện kiếm pháp. Nơi này quá nhỏ, và hai cái ghế đã chiếm phần lớn không gian. Cơn gió lạnh quất quanh tôi, và mỗi một lần dẫn xóc trên đường đều khiến tôi loạng choạng, mất thăng bằng. Nhưng đây là nơi duy nhất tôi có thể ở một mình. Tôi cần phải đa thông suy nghĩ.

Tôi luyện tập triệu hồi thanh kiếm của mình từ Cõi Âm và đặt nó trở lại đó. Chẳng bao lâu nữa thôi tôi có thể làm điều này vào bất cứ lúc nào, chừng nào tôi giữ được sự tập trung của mình. Rồi tôi luyện tập vài chiêu

thức - chặn, đâm, và tấn công - cho đến khi Horus không thể chịu đựng nổi phải đưa ra lời khuyên của mình.

Nhắc lưỡi kiếm lên cao hơn, ông ta hướng dẫn. Đường kiếm đó phải cong hơn, Carter. Lưỡi kiếm được thiết kế để móc vào vũ khí của kẻ thù.

Im miệng, tôi cầu nhàu, ông đã ở đâu khi tôi cần sự giúp đỡ lúc ở trên sân bóng rổ? Nhưng tôi cầm thanh kiếm theo cách ông ta chỉ tôi và nhận ra ông ta nói đúng.

Đường cao tốc luôn lách qua một dãy dài vùng đất cằn, không một bóng người. Khi chúng tôi đi ngang qua xe bán tải của chủ trại nuôi súc vật hay một chiếc suV của một gia đình nào đó, và tài xế sẽ mở to mắt khi nhìn thấy tôi: một đứa trẻ da đen đang vung vẩy thanh kiếm ở phía sau một chiếc RV. Tôi chỉ mỉm cười và vẫy tay chào họ, rồi tài lái xe của Khufu sẽ chóng cho họ hít bụi.

Sau một giờ luyện tập, áo sơ-mi dính chặt vào ngực tôi do mồ hôi lạnh. Hơi thở tôi nặng nề. Tôi quyết định ngồi xuống nghỉ ngơi.

"Nó sắp đến" Horus nói với tôi. Giọng ông ta nghe rất thật, không còn ở trong đầu tôi nữa. Tôi nhìn kể bên mình và nhìn thấy ông ta đang lấp lánh trong ánh hào quang vàng, đang ngồi ở ghế còn lại trong bộ áo giáp bằng da với hai chân mang giày sắt-đan gác lên rào chắn. Thanh kiếm, một bản sao ma mị của thanh kiếm của tôi, đang được dựng đứng lên bên cạnh ông ta.

"Cái gì đang đến?" tôi hỏi. "Trận chiến với Set sao?"

"Dĩ nhiên là cái đó rồi," Horus đáp. "Nhưng có một thử thách khác trước đó, Carter à. Hãy sẵn sàng nhé."

"Tuyệt. Như thế tôi không có đủ các thách thức rồi ấy."

Đôi mắt vàng và bạc của ông ta sáng lấp lánh. "Khi ta lớn dần lên, Set đã cố giết ta rất nhiều lần. Mẹ ta và ta đã phải lần trốn từ nơi này sang nơi khác, ẩn nấp hẩn cho đến khi ta đủ lớn để đối đầu với gã. Tên Chúa Đỏ sẽ gọi đến quân đội y hệt để chống lại cậu. Đội tiếp theo sẽ đến..."

“Ở dòng sông ấy,” tôi đoán, nhớ lại hành trình mới nhất của linh hồn mình. “Có điều gì đó không hay sẽ xảy ra ở con sông. Nhưng thách thức đó là gì thế?”

“Cậu phải cảnh giác...” Hình ảnh của Horus bắt đầu mờ dần, và vị thần cau mày. “Chuyện gì thế này? Ai đó đang cố sử dụng - một sức mạnh khác - ”

Ông ta được thay thế bằng hình ảnh phát sáng của Zia Rashid.

“Zia!” Tôi đứng bật dậy, đột ngột ý thức rằng tôi ướt sũng mồ hôi và khó ngửi và trông như thể tôi vừa mới bị kéo lê qua Vùng Đất của Người Chết.

“Carter?” Hình ảnh cô ta chớp nháy. Cô ta đang cầm cây gậy trong tay và vận áo khoác màu xám phía ngoài váy dài của rính như thể cô ta đang đứng đầu đó lạnh buốt. Mái tóc đen ngắn của cô ta nhảy múa quanh mặt. “Cảm ơn thần Thoth, tôi đã tìm thấy cậu.”

“Sao cô đến được đây?”

“Không còn thời gian đâu! Nghe này: chúng tôi đang đuổi theo cậu. Desjardins, tôi, và hai pháp sư nữa. Chúng tôi không biết chính xác cậu ở đâu. Các câu thần chú theo dấu của Desjardins đang gặp rắc rối trong việc tìm kiếm cậu, nhưng ông ấy biết chúng tôi đang đến gần. Và ông ấy biết nơi cậu sẽ đến - Phoenix.”

Tâm trí tôi gia tốc. “Vậy cuối cùng ông ta cũng tin Set được giải thoát sao? Mọi người đang đến giúp chúng tôi ư?”

Zia lắc đầu. “Ông ấy đến để ngăn cậu lại.”

“Ngăn chúng tôi? Zia, Set sắp cho nổ tung lục địa này! Cha tôi...” Giọng tôi ngắt quãng. Tôi ghét việc giọng tôi nghe thật sợ hãi và bất lực. “Cha tôi đang gặp rắc rối.”

Zia chìa ra bàn tay sáng lấp lánh, nhưng nó chỉ là một hình ảnh. Các ngón tay chúng tôi không thể chạm vào nhau. “Carter, tôi xin lỗi. Cậu phải hiểu quan điểm của Desjardins. Ngôi Nhà Sự Sống đã cố khóa giữ các vị thần

trong nhiều thế kỷ nhằm ngăn điều gì đó giống thế này khỏi phải xảy ra. Giờ cậu đã giải thoát họ..."

"Đó không phải là ý của tôi!"

"Tôi biết, nhưng cậu đang cố chống lại Set với phép thuật thần thánh. Các vị thần không thể bị điều khiển. Cuối cùng cậu cũng sẽ gây ra thêm nhiều hư hại hơn nữa. Nếu cậu để Ngôi Nhà Sự Sống giải quyết chuyện này..."

"Set quá mạnh" tôi nói. "Và tôi có thể kiểm soát Horus. Tôi có thể làm điều đó."

Zia lắc đầu. "Việc đó sẽ trở nên khó khăn hơn khi cậu đến gần Set. Cậu không biết được đâu."

"Và cô thì biết sao?"

Zia lo lắng liếc nhìn về phía bên trái. Hình ảnh cô ta trở nên nhòe nhoẹt, giống như khi bạn gặp tín hiệu truyền hình xấu vậy. "Chúng ta không có nhiều thời gian. Mel

sẽ sớm ra khỏi phòng vệ sinh."

"Cô có một pháp sư tên là Mel sao?"

"Hãy nghe này. Desjardins tách chúng tôi ra thành hai nhóm. Kế hoạch là chúng tôi sẽ ngăn cậu lại ở cả hai phía và chặn đứng mọi hành động của cậu. Nếu nhóm của tôi gặp cậu trước, tôi nghĩ mình có thể ngăn không cho Mel việc tấn công để có đủ thời gian cho chúng ta nói chuyện. Rồi có lẽ chúng ta có thể nghĩ ra cách để tiếp cận Desjardins, để thuyết phục ông ấy rằng tất cả chúng ta phải hợp tác với nhau."

"Xin đừng hiểu sai nhé, nhưng sao tôi lại phải tin cô?"

Cô ta bĩu môi, trông như bị tổn thương. Một phần trong tôi cảm thấy tội lỗi, trong khi phần còn lại lo lắng rằng đây là một kiểu lừa gạt nào đó.

"Carter... tôi có điều muốn nói với cậu. Điều đó có thể giúp cậu, nhưng tôi phải đích thân nói điều đó với cậu."

"Nói cho tôi luôn lúc này đi."

"Thề với cái mỏ của thần Thoth! Cậu cứng đầu không thể tưởng."

"Vâng, là năng khiếu đấy."

Chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau. Hình ảnh của cô ta đang mờ dần, nhưng tôi không muốn cô đi mất. Tôi muốn được nói chuyện lâu hơn.

"Nếu cậu không tin tôi, tôi buộc phải tin cậu" Zia nói. "Tôi sẽ sắp xếp để có mặt ở Las Cruces, New Mexico, tối nay. Nếu cậu lựa chọn đến gặp tôi, có lẽ chúng ta sẽ thuyết phục được Mel. Rồi cùng nhau, chúng ta sẽ thuyết phục Desjardins. Cậu sẽ đến chứ?"

Tôi muốn hứa, chỉ để gặp lại cô ta, nhưng tôi hình dung việc chính mình phải cố thuyết phục

Sadie và nữ thần Bast rằng đây là một ý tưởng tốt. "Tôi không biết, Zia à."

"Hãy cứ suy nghĩ về điều đó," cô ta nài xin. "Và Carter, không được tin Amos. Nếu cậu gặp ông ta..."

Đôi mắt cô ta mở lớn. "Mel đang đến!" cô ta thì thầm.

Zia chém cây gậy xuống trước mặt mình, và hình ảnh cô ta biến mất.

30. Nữ Thần BastGiữ Lời Hứa

HÀNG GIỜ SAU ĐÓ, TÔI THỨC DẬY TRÊN chiếc ghế dài của chiếc RV với nữ thần Bast đang lay cánh tay tôi.

"Chúng ta đã đến nơi," cô ấy thông báo.

Tôi không biết mình đã ngủ trong bao lâu. Vào một thời điểm nào đó, phong cảnh tẻ nhạt và sự buồn chán tột độ đã khiến tôi ngủ như chết, và tôi bắt đầu có các giấc mơ xấu về các pháp sư bé tẻo teo đang bay quanh tóc tôi, cố cạo đầu tôi trọc lóc. Ở đâu đó trong lúc tôi ngủ, tôi cũng có một cơn ác mộng về chú Amos, nhưng hình ảnh cứ kèm nhèm. Tôi vẫn không hiểu tại sao Zia lại nhắc đến chú ấy.

Tôi chớp mắt để hoàn toàn tỉnh táo và nhận ra đầu tôi đang nằm trong lòng Khufu. Con khi đầu chó đang tìm tòi thức ăn vặt của nó trên da đầu tôi.

"Nè ông." Tôi ngồi lảo đảo ngồi dậy. "Không hay đâu."

"Nhưng nó đã cho anh một kiểu tóc thật dễ thươngSadie nói.

"Agh-agh!" Khufu đồng ý.

Nữ thần Bast mở cửa nhà lưu động. "Đi thôi," cô ấy nói. "Chúng ta phải đi bộ từ đây."

Khi đi đến cửa tôi sém chút lên cơn đau tim. Chúng tôi đổ lại trên con đường núi thật hẹp, chiếc RV sẽ lăn xuống mất nếu tôi hắt hơi không đúng cách.

Trong một giây, tôi sợ rằng chúng tôi đã ở Phoenix, vì phong cảnh trông khá giống. Mặt trời đang lặn xuống đường chân trời. Các dãy núi gồ ghề trải dài hai bên, và nền sa mạc giữa chúng dường như kéo dài đến vô tận. Trong một

thung lũng ở bên trái chúng tôi mọc lên một thành phố không màu sắc - chẳng có lấy bất cứ cái cây hay ngọn cỏ, chỉ toàn cát, sỏi và các tòa nhà.

Thành phố này nhỏ hơn Phoenix nhiều, và một con sông lớn vạch ra đường ranh giới phía nam của nó, đỏ lấp lánh trong ánh sáng đang lụi tàn. Con sông uốn quanh chân núi bên dưới chúng tôi trước khi chảy ngoằn ngoèo về phía bắc.

"Chúng ta đang ở trên mặt trăng," Sadie lầm bầm.

"El Paso, Texas," nữ thần Bast sửa lại. "Và đó là dòng Rio Grande." Cô ấy hít thật sâu làn không khí khô mát mẻ. "Một nền văn minh sông nước trong sa mạc. Rất giống với Ai Cập, thật sự đấy! ờ, ngoài trừ sự thật rằng nước Mexico ở ngay sát bên. Ta nghĩ đây là điểm tốt nhất để triệu hồi Nephthys."

"Cô thực sự nghĩ rằng bà ấy sẽ nói cho chúng tôi danh tính bí mật của Set sao?" Sadie hỏi.

Nữ thần Bast cân nhắc. "Nephthys không thể đoán trước được, nhưng cô ta đã chống lại chồng mình trước đây. Chúng ta có thể hy vọng."

Nghe không có vẻ gì hứa hẹn lắm. Tôi nhìn chăm chú vào con sông ở xa xa bên dưới. "Sao cô lại ngừng xe lại trên núi? Sao không đến gần hơn?"

Nữ thần Bast nhún vai, như thể cô ấy đã không nghĩ ra điều đó vậy. "Loài mèo thích được ở càng cao càng tốt. Phòng trường hợp phải vồ lấy thứ gì đó ấy mà."

"Tuyệt," tôi nói. "Vậy nếu chúng ta phải nhảy vồ tấn công, thì chúng ta cũng đã sẵn sàng."

"Không đến nỗi," nữ thần Bast nói. "Chúng ta chỉ cần leo xuống phía dòng sông kia qua một vài dặm đất đá, xương rồng, và răn rung chuông, phải dè chừng đám cảnh biên, bọn buôn người, các pháp sư và mấy con quỷ- và triệu hồi Nephthys."

Sadie huýt sáo. "Ồ, tôi thật phấn khích!"

"Agh!" Khufu tán thành hai tay hai chân. Nó ngửi ngửi trong không khí và hách xì.

"Nó ngửi thấy mùi rắc rối đấy," nữ thần Bast phiên dịch. "Có điều gì đó tồi tệ sắp xảy ra."

"Ngay cả tôi cũng ngửi thấy được mùi đó," tôi càu nhàu, và chúng tôi đi theo nữ thần Bast xuống núi.

Phải rồi, Horus nói. Ta nhớ nơi này.

Đây là El Paso, tôi nói với ông ta ta. Trừ phi ông đi ra ngoài tìm kiếm thức ăn Mexico, nếu không ông sẽ không bao giờ đến đây.

Ta nhớ rất rõ về nó, ông ta khẳng định. Đầm lầy, sa mạc.

Tôi ngừng lại và nhìn quanh. Đột nhiên tôi cũng nhớ ra nơi này. Cách năm mươi dặm phía trước chúng tôi, một con sông trải dài ra bên trong một khu vực đầm lầy - một mạng lưới các chi lưu chậm

chậm chảy cát ngang một vùng đất lồi cạn xuyên qua sa mạc. Cỏ đầm lầy mọc lên cao vút dọc theo hai bờ sông, ở đây ắt sẽ có một vài kiểu theo dõi nào đó, vì xét cho cùng nó là một đường biên giới quốc tế, nhưng tôi chẳng nhìn thấy bất cứ thể loại theo dõi nào cả.

Tôi đã từng ở đây trong hình dáng ba. Tôi có thể hình dung ra một cái lều ngay ở đó, trong đầm lầy, nữ thần Isis và thần Horus lúc còn trẻ đang ẩn nấp Set. Và ngay phía cửa sông - đó là nơi tôi nhìn thấy thứ gì đó đen đang di chuyển bên dưới con nước, đang chờ đợi tôi.

Tôi tóm lấy cánh tay nữ thần Bast khi cô ấy chỉ cách bờ sông vài bước chân. "Tránh xa khỏi dòng nước."

Cô ấy cau mày. "Carter, ta là một con mèo. Ta sẽ không bơi. Nhưng nếu cậu muốn triệu hồi một nữ thần sông, cậu phải thật sự cần làm điều đó ở bờ sông."

Cô ấy nói nghe có vẻ hợp lý khiến tôi cảm thấy mình thật ngu ngốc, nhưng tôi chẳng dặng dưng. Có điều gì đó xấu sắp xảy ra.

Là gì thế? Tôi hỏi Horus. Thử thách đó là gì?

Nhưng vị thần thánh bạn đồng hành của tôi lại im lặng một cách đáng ngại, như thể đang chờ đợi.

Sadie quăng một hòn đá và làn nước nâu tối tắm đó. Nó chìm xuống với một tiếng tùm lớn.

"Em thấy dường như là khá an toàn," con bé nói, và đi về phía bờ sông.

Khufu ngập ngừng đi theo. Khi đến chỗ dòng nước, nó ngửi ngửi rồi gầm ghè.

"Thấy chưa?" tôi nói. "Ngay cả Khufu cũng không thích."

"Đó chắc là do ký ức tổ tiên ông bà truyền lại" nữ thần Bast nói. "Con sông là nơi nguy hiểm ở Ai Cập. Rắn, hà mã, đủ mọi loại rắc rối."

"Hà mã hả?"

"Đừng xem nhẹ chúng," nữ thần Bast cảnh báo. "Những con hà mã có thể gây chết người đấy."

"Đó có phải là thứ đã tấn công thần Horus không?" tôi hỏi. "Ý tôi là ngày xa xưa ấy, khi Set đang tìm kiếm ông ta ấy?"

"Chưa bao giờ nghe câu chuyện đó," nữ thần Bast đáp. "Thường thì cậu sẽ nghe thấy rằng Set luôn sử dụng những con bò cạp trước. Sau đó, là những con cá sấu."

"Cá sấu," tôi nói, và một cơn ớn lạnh chạy dọc xuống lưng tôi.

Có phải thế không? Tôi hỏi Horus. Nhưng một lần nữa ông ta chẳng trả lời tôi. "Nữ thần Bast này, dòng Rio Grande có cá sấu không?"

"Ta nghi là không." Cô ấy quỳ xuống bên mép nước. "Nào, Sadie, cô vui lòng giúp ta điều này nhé?"

"Như thế nào ạ?"

"Chỉ yêu cầu Nephtys xuất hiện. Cô ta là em gái của Isis. Nếu cô ta ở bất cứ nơi nào thuộc phía bên này của Cõi Âm, thì cô ta sẽ nghe thấy giọng nói của cô."

Sadie trông đầy hồ nghi, nhưng con bé vẫn quỳ xuống kế bên nữ thần Bast và chạm tay vào nước. Các đầu ngón tay của nó tạo ra những vết sóng gợn lăn tăn trông dường như quá rộng, các vòng tròn lực chạm lan ra đến tận bên kia con sông.

"Chào, Nephthys?" cô ấy nói. "Có ai ở nhà không?"

Tôi nghe thấy tiếng bì bõm ở phía cửa sông, tôi quay người lại và nhìn thấy một gia đình người nhập cư đang lội qua giữa con sông. Tôi đã nghe các câu chuyện về cách hàng ngàn người đã băng qua biên giới từ Mexico bất hợp pháp mỗi năm, tìm kiếm công việc và một cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng thật giật mình khi thật sự nhìn thấy họ ngay trước mặt tôi - một người đàn ông và một người đàn bà đang vội vã lội sông, mang theo một đứa con gái nhỏ. Họ mặc áo quần rách rưới và trông còn nghèo hơn cả những người nông dân nghèo Ai Cập mà tôi đã từng gặp. Tôi chăm chú nhìn họ trong một vài giây, nhưng họ dường như không phát ra bất cứ kiểu đe dọa và nhìn thấy một gia đình người nhập cư đang lội qua giữa con sông. Tôi đã nghe các câu chuyện về cách hàng ngàn người đã băng qua biên giới từ Mexico bất hợp pháp mỗi năm, tìm kiếm công việc và một cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng thật giật mình khi thật sự nhìn thấy họ ngay trước mặt tôi - một người đàn ông và một người đàn bà đang vội vã lội sông, mang theo một đứa con gái nhỏ. Họ mặc áo quần rách rưới và trông còn nghèo hơn cả những người nông dân nghèo Ai Cập mà tôi đã từng gặp. Tôi chăm chú nhìn họ trong một vài giây, nhưng họ dường như không phát ra bất cứ kiểu đe dọa siêu nhiên nào. Người đàn ông thận trọng nhìn tôi và chúng tôi dường như đạt được một sự thỏa thuận thầm lặng: cả hai chúng tôi có đủ rắc rối rồi không cần phải quấy rầy người khác nữa.

Trong khi đó, nữ thần Bast và Sadie tập trung nhìn vào dòng nước, xem các gợn sóng lăn tăn phát ra từ các ngón tay của Sadie.

Nữ thần Bast nghiêng đầu, chăm chú lắng nghe. "Cô ta đang nói gì thế?"

"Tôi không thể nghe thấy," Sadie thì thầm. "Giọng nói yếu ớt lắm."

"Em thật sự có thể nghe thấy điều gì sao?" tôi hỏi.

"Suyt," cả hai người nói cùng một lúc.

"Đã bị cầm'..." Sadie nói. "Không, từ đó trong tiếng Anh nghĩa là gì?"

"Đã ẩn nấp," nữ thần Bast đoán. "Cô ta đã ẩn nấp ở một chỗ rất xa. Một vật chủ đang ngủ. Điều đó có nghĩa là gì nhỉ?"

Tôi không biết họ đang nói về chuyện gì. Tôi không thể nghe thấy bất cứ âm thanh nào.

Khufu tóm lấy tay tôi và chỉ về phía cửa sông. "Agh."

Gia đình nhập cư đã biến mất. Họ không thể nào băng qua con sông nhanh như thế được. Tôi kiểm tra kỹ cả hai bờ sông - không có bất cứ dấu hiệu nào của họ - nhưng mặt nước dường như hỗn loạn hơn ở nơi họ từng đứng, như thể ai đó đã khuấy nó bằng một cái muỗng khổng lồ. Cổ họng tôi như thắt lại.

"Ừm, nữ thần Bast..."

"Carter, chúng tôi hầu như không nghe thấy được Nephthys đây này" cô ấy nói. "Làm ơn đi."

Tôi nghiêng chặt răng. "Tốt thôi. Khufu và tôi sẽ đi kiểm tra một vài thứ..."

"Suyt!" Sadie lại nói.

Tôi gật đầu với Khufu, và chúng tôi bắt đầu đi xuôi về phía dưới bờ sông. Khufu nấp sau hai chân tôi mà càu nhàu với dòng sông.

Tôi quay lại nhìn, nhưng nữ thần Bast và Sadie dường như vẫn ổn. Họ vẫn đang chăm chú nhìn vào mặt nước như thể nó là một đoạn phim thú vị nào đó trên mạng.

Cuối cùng chúng tôi đến được nơi mà tôi đã nhìn thấy gia đình đó, nhưng mặt nước lại êm ả. Khufu đập đập xuống mặt đất và trồng cây chuối, nghĩa là nó hoặc đang nhảy nhào lộn hoặc thật sự sợ hãi.

"Cái gì thế?" tôi hỏi, tim tôi đập thình thịch.

"Agh, agh, agh!" nó than phiền. Đó chắc chắc là nguyên một bài diễn thuyết theo ngôn ngữ của loài khỉ đầu chó, nhưng tôi chả biết nó muốn nói gì cả.

"À, tao chẳng thể làm khác được," tôi nói. "Nếu gia đình đó bị kéo xuống nước hoặc gì đó... tao phải tìm họ. Tao sẽ đi xuống đó."

"Agh!" Nó lùi lại khỏi mặt nước.

"Khufu, những người đó có một bé gái. Nếu họ cần giúp đỡ, tao không thể cứ bỏ đi được, ở lại đây và trông chừng họ tao nhé."

Khufu kêu cầu nhàu và đập tay vào mặt mình để phản đối khi tôi bước vào dòng nước. Nước lạnh và chảy xiết hơn là tôi tưởng. Tôi tập trung, và triệu hồi thanh kiếm và đũa phép từ Cõi Âm. Có lẽ là do trí tưởng tượng của tôi, nhưng dường như việc tôi vừa làm khiến con sông càng chảy xiết hơn.

Tôi đang ở giữa dòng thì Khufu gầm lên hết sức khẩn cấp. Nó đang nhảy quanh bờ sông, điên cuồng chỉ vào một lùm sậy gần đó.

Gia đình đó đang núp ở bên trong, run rẩy vì sợ hãi, đôi mắt họ mở lớn. Ý nghĩ đầu tiên của tôi: Sao họ lại tránh tôi nhỉ?

"Tôi sẽ không làm tổn thương mọi người đâu" tôi hứa. Họ ngây người nhìn tôi và tôi ước gì mình có thể nói được tiếng Tây Ban Nha.

Rồi nước khuấy tung quanh người tôi, và tôi nhận ra họ không sợ tôi. Ý nghĩ kế tiếp của tôi là: Trời ạ, mình thật ngốc.

Giọng Horus la lên: Nhảy lên!

Tôi bật mạnh lên khỏi mặt nước như thể vừa bị bắn ra từ một khẩu đại bác - sáu, chín mét vào không khí. Không đời nào tôi có thể làm được điều đó, nhưng đây là một việc tốt, vì một con quái vật cũng lao ra từ con sông bên dưới tôi.

Thoạt tiên tất cả những gì tôi nhìn thấy là hàng trăm cái răng - một cái bụng màu hồng lớn hơn tôi gấp ba lần. Bằng cách nào đó tôi đã thực hiện một cú búng người thành công và đập xuống ở chỗ nước cạn. Giờ tôi đang đối mặt với một con cá sấu dài gần bằng chiếc RV của chúng tôi - và đó chỉ là một nửa đang lộ ra khỏi mặt nước. Làn da xanh xám của nó mọc đầy

những mảng xương dày như một bộ giáp ngực trang và đôi mắt nó có màu của sữa mốc.

Gia đình đó thét lên và bắt đầu bò lên bờ sông. Điều đó thu hút sự chú ý của con cá sấu. Nó, theo bản năng, quay đầu về phía con mồi phát ra tiếng động lớn hơn và thú vị hơn. Tôi đã luôn nghĩ rằng cá sấu là một loại động vật chậm chạp, nhưng khi nó tấn công về phía những người nhập cư, tôi chưa bao giờ thấy thứ gì chuyển động nhanh đến như thế.

Hãy tận dụng sự đánh lạc hướng đó đi, Horus giục tôi. Hãy ra phía sau nó rồi tấn công.

Thay vì làm theo, tôi hét lên, "Sadie, nữ thần Bast, cứu!" và ném cây đuă phép của mình.

Một cú ném sai lầm. Cây đuă phép đập xuống dòng sông ngay phía trước mũi con cá sấu, rồi trượt trên mặt nước như một hòn đá, rồi đập mạnh vào giữa hai mắt con cá sấu, và bắn ngược lại vào tay tôi.

Tôi không nghĩ mình có gây ra cho nó bất cứ đau đớn nào, nhưng con cá sấu liếc nhìn về phía tôi, trông bức mình khó chịu.

Hoặc người có thể đập nó bằng một cây gậy, Horus lầm bầm.

Tôi tấn công, hét lớn để thu hút sự chú ý của con cá sấu. Qua khước mắt, tôi có thể nhìn thấy gia đình nọ đang bò đến nơi an toàn. Khufu chạy theo phía sau họ, vẫy hai tay và gầm gừ lừa họ tránh xa khỏi nơi nguy hiểm này. Tôi không chắc liệu họ đang chạy trốn khỏi con cá sấu hay con khỉ bị khùng nữa, nhưng chừng nào họ vẫn còn chạy, tôi không cần phải quan tâm.

Tôi không thể biết được chuyện gì đang xảy ra với nữ thần Bast và Sadie. Tôi nghe thấy được tiếng la hét và tiếng nước bắn tung tóe phía sau lưng tôi, nhưng trước khi tôi kịp nhìn, thì con cá sấu đã lao đến.

Tôi né sang bên trái, xả kiếm xuống. Lưỡi kiếm nảy bật ra khỏi lớp da của con cá sấu. Con quái vật quẫy đập sang bên, và cái mõm nó suýt đập mạnh vào đầu tôi; nhưng tôi đã đưa cây đuă phép của mình lên theo bản năng thế

là con cá sấu đâm sầm vào một bức tường sức mạnh, ngã bật ra như thể tôi đang được bảo vệ bởi một bong bóng năng lượng khổng lồ vô hình.

Tôi cố triệu hồi chiến binh chim ưng, nhưng chẳng thể tập trung được gì khi phải đối đầu với một con quái vật thuộc loài bò sát nặng sáu tấn đang cố cắn đôi tôi ra.

Rồi tôi nghe thấy tiếng nữ thần Bast hét lên, "KHÔNG!" và tôi biết ngay lập tức mà không cần nhìn ra sau, rằng có chuyện gì đó không hay đã xảy ra cho Sadie.

Tuyệt vọng và giận dữ biến thần kinh của tôi thành thép. Tôi duỗi thẳng cây đũa phép của mình và một bức tường sức mạnh lao ra phía trước, đập mạnh vào con cá sấu khiến nó bay qua giữa không trung, bay ra khỏi nước rồi rơi xuống bờ sông bên phía Mê-xi-cô. Khi nó vẫn đang còn nằm ngửa đó, vùng vẫy và mất thăng bằng, thì tôi nhảy lên, giương cao thanh kiếm hiện đang phát sáng trong tay tôi, rồi đâm mạnh lưỡi kiếm vào bụng con quái vật. Tôi giữ yên kiếm trong khi con cá sấu quẫy đạp, từ từ tan rã từ mũi đến mũi đuôi của nó, cho đến khi tôi đứng giữa một đồng cát ướt khổng lồ.

Tôi quay lại và nhìn thấy nữ thần Bast đang chiến đấu với một con cá sấu to bằng con của tôi. Con cá sấu lao tới, và nữ thần Bast thụp xuống bên dưới nó, lướt những con dao của mình ngang cổ nó. Con cá sấu tan vào dòng sông cho đến khi nó chỉ là một đám cát bụi bốc khói, nhưng thiệt hại đã hiển hiện: Sadie đang nằm chình ình một đồng cỏ quắp bên bờ sông.

Khi tôi đến được bên, Khufu và nữ thần Bast đã ở bên cạnh con bé. Máu từ đầu nó đang rỉ ra. Mặt nó vàng ệch xấu xí.

"Chuyện gì đã xảy ra?" tôi hỏi.

"Nó lao ra từ đâu đó nữ thần Bast đau khổ nói. "Đuôi của nó quất vào người Sadie và hất bay con bé. Con bé tránh không kịp. Liệu nó...?"

Khufu đặt tay lên trán Sadie và miệng phát ra âm thanh bộp bộp.

Nữ thần Bast thở dài nhẹ nhõm. "Khufu nói con bé sẽ sống, nhưng chúng ta phải đưa nó ra khỏi đây. Những con cá sấu đó có thể đại diện cho..."

Giọng cô ấy lạc đi. Ở giữa sông, nước đang sôi sùng sục. Đang dần nhô lên từ đó là một hình dáng trông thật kinh khủng, tôi biết chúng tôi đã tiêu đời.

"Có thể đại diện cho thứ đó," nữ thần Bast ảm đạm nói.

Trước hết nhé, gã đó cao khoảng sáu mét - và tôi không có ý nói tới cái vầng hào quang đang phát sáng quanh cơ thể hắn ta đâu. Hắn là người bằng xương bằng thịt. Ngực và hai cánh tay đều giống hệt con người, nhưng hắn có làn da xanh lục tươi, và phần eo được bao phủ bởi một cái váy giáp bọc sắt màu xanh lục giống da của loài bò sát. Hắn ta có cái đầu của cá sấu, một cái miệng rộng khổng lồ nhúc nhích những cái răng trắng mọc xiên xẹo, còn đôi mắt sáng lấp lánh nước nhầy màu xanh lục (vâng, tôi biết - rất ấn tượng). Mái tóc đen được tết và được thả xuống hai vai, và hai cái sừng bò cong cong phía trên đầu. Nếu như thế còn không đủ kỳ quặc, hắn ta còn có vẻ như đang vã mồ hôi nhiều không thể tả - nước nhờn như dầu phun ra thành dòng từ người hắn mà đọng thành vũng trong dòng sông.

Hắn ta đưa cao cây gậy của mình - một khúc gỗ xanh lục to bằng cột điện thoại.

Nữ thần Bast hét lên, "Đi nào!" và kéo tôi lùi lại khi gã cá sấu đó đập mạnh xuống và tạo ra một đường rãnh sâu một mét rưỡi ở bờ sông nơi tôi từng đứng.

Hắn rống lên: "Horus!"

Điều cuối cùng tôi muốn làm là nói, ở đây! Nhưng Horus chỉ gấp gáp nói trong đầu tôi: Đối đầu với hắn. Sobek chỉ hiểu được sức mạnh. Đừng để hắn tóm lấy cậu, nếu không hắn sẽ lôi cậu xuống và dìm chết cậu.

Tôi nuốt xuống sự sợ hãi và hét lên, "Sobek! Người, ừ, đồ yếu đuối! Đồ quái quỷ kia, người có khỏe không?"

Sobek nhe răng ra. Có lẽ đó là phiên bản nụ cười thân thiện của hắn ta. Có lẽ không.

"Hình dáng đó không có lợi cho người, thần chim ưng à," hắn ta nói. "Ta sẽ đớp người ra làm hai đấy."

Đứng kế bên tôi, nữ thần Bast trượt các con dao xuống từ hai ống tay áo. "Đừng để hắn ta tóm lấy cậu," cô ấy cảnh báo.

"Đã nhận được thông báo rồi," tôi nói với cô ấy. Tôi nhận ra Khufu ở mé phía tay phải tôi, đang từ từ kéo Sadie lên phía con dốc. Tôi phải khiến cho gã xanh lục này

phân tâm, ít nhất cho đến khi họ được an toàn. "Sobek, thần của... tôi đoán là các chú cá sấu! Hãy để bọn ta được yên nếu không bọn ta sẽ tiêu diệt người!"

Tốt lắm, Horus nói. "Tiêu diệt" là từ dùng rất tốt.

Sobek cười rộng lên. "Tính hài hước của người đã cải thiện đấy, Horus. Người và con mèo con của người sẽ tiêu diệt ta ư?" Hắn ta hướng đôi mắt có màng nhầy về phía nữ thần Bast. "Điều gì mang người tới lãnh địa của ta, nữ thần mèo? Ta nghĩ rằng người không thích nước!"

Vừa dứt lời, hắn ta chia cây gậy và bắn một dòng nước xanh lục về phía trước. Nữ thần Bast quá nhanh. Cô ấy nhảy lên và đáp xuống phía sau lưng Sobek với hiện thân đầy đủ của mình - một chiến binh đầu mèo khổng lồ, phát sáng. "Đồ phản bội!" nữ thần Bast hét lớn. "Sao người lại về phe của hồn mang cơ chứ? Nhiệm vụ của người là phục vụ cho đức vua!"

"Đức vua nào?" Sobek rộng lên. "Ra ư? Ra đã biến mất. Osiris đã chết một lần nữa, đồ yếu đuối! Và đứa bé trai này không thể khôi phục lại vương triều. Đúng là có thời gian ta hỗ trợ cho Horus.

Nhưng hắn ta không có chút sức mạnh nào trong bộ dạng này. Hắn ta chẳng có môn đồ. Set mang đến sức mạnh. Set mang đến thịt tươi. Ta nghĩ mình sẽ bắt đầu với thịt của tên vật chủ này!"

Hắn ta quay về phía tôi và quật gậy. Tôi lăn khỏi cú tấn công của hắn, nhưng bàn tay còn lại của hắn ta bắn ra và tóm lấy eo tôi. Tôi chỉ không

được nhanh bằng. Nữ thần Bast cứng người lại, chuẩn bị lao về phía kẻ thù, nhưng trước khi cô ấy có thể làm thế, Sobek đã thả cây gậy của mình xuống, tóm lấy tôi bằng cả hai bàn tay khổng lồ, rồi kéo tôi xuống nước. Điều tiếp theo tôi biết là tôi đang chết chìm trong dòng nước màu xanh lục u ám lạnh buốt. Tôi không thể thấy hay thở. Tôi chìm vào vùng sâu thẳm khi hai tay Sobek vắt hết không khí ra khỏi phổi tôi.

Giờ hay là không bao giờ! Horus nói. Hãy để ta kiểm soát người.

Không, tôi đáp lại. Tôi sẽ chết trước đã.

Tôi nhận ra ý nghĩ đó bình tĩnh một cách kỳ lạ. Nếu tôi thực sự đã chết, chẳng có lý nào tôi lại phải sợ hãi. Thôi thì tôi có thể cứ thế mà chiến đấu đến chết.

Tôi tập trung sức mạnh của mình và cảm nhận sức mạnh cuộn cuộn dâng khắp cơ thể. Tôi co duỗi hai cánh tay lại và cảm nhận hai tay kìm chặt tôi của Sobek đang yếu dần. Tôi triệu hồi hiện thân chiến binh chim ưng và ngay lập tức được bao vây trong một hình dáng vàng phát sáng to bằng Sobek. Tôi có thể nhìn thấy hắc ta trong làn nước đen, đôi mắt đầy nhớt mở to vì ngạc nhiên.

Tôi phá vỡ gọng kìm của hắc ta và húc mạnh vào đầu hắc, làm hắc gãy một vài cái răng. Rồi tôi bắn ra khỏi dòng nước, đáp xuống bên bờ sông bên cạnh nữ thần Bast, cô

này giật mình ngạc nhiên quá đổi, suýt thì chém phải tôi.

"Ơn Ra!" cô ấy kêu lên.

"Đúng thế, tôi còn sống."

"Không, ta suýt thì nhảy theo cậu. Ta ghét nước!"

Rồi Sobek bất ngờ xuất hiện phía ngoài con sông, rống lên vì giận dữ. Máu xanh túa ra từ một bên mũi hắc.

"Người không thể đánh bại ta!" Hắc ta đưa hai tay ra, lúc này mồ hôi đang rơi như mưa. "Ta là chúa tể của nước! Mồ hôi của ta tạo ra các con

sông trên thế giới!"

Eo ôi. Tôi quyết định không bao giờ tắm sông nữa. Tôi liếc nhìn ra phía sau, tìm kiếm Khufu và Sadie, nhưng chẳng thấy đâu. Hy vọng Khufu đã đưa Sadie đến nơi an toàn, hay ít nhất tìm được một nơi nào đó an toàn để trốn.

Sobek tấn công, và hắn ta mang cả con sông theo. Một đợt sóng khổng lồ đập mạnh vào người tôi, hất ngã tôi xuống đất, nhưng nữ thần Bast đã nhảy lên và đáp xuống trên lưng Sobek trong hình dáng biến thân hoàn toàn. Sức nặng dường như chẳng khiến hắn ta bận tâm chút nào. Hắn ta cố hết sức để tóm lấy cô ấy nhưng không được. Cô ấy chém đi chém lại vào hai cánh tay, lưng và cổ hắn ta, nhưng làn da xanh lục đó dường như tự chữa lành nhanh như tốc độ cô ấy chém vào đó.

Tôi cố gắng đứng dậy, làm điều đó trong hình dáng hiện thân giống như việc đang cố đứng dậy với một tấm đệm được quấn quanh ngực bạn vậy. Sobek cuối cùng cũng tóm được nữ thần Bast và ném cô ấy khỏi người mình. Cô ấy nhào lộn để đáp xuống mà không bị thương, nhưng hào quang màu xanh dương của cô ấy đang nhấp nháy. Cô ấy đang mất dần sức mạnh.

Chúng tôi chơi trò vật lộn đồng đội với vị thần cá sấu - đâm và chém - nhưng chúng tôi càng đả thương hắn bao nhiêu, hắn dường như càng thêm điên tiết và dũng mãnh.

"Nào, đưa thêm quân đến đi nào!" hắn ta hét lên. "Đến đấu với ta nào!"

Thế này thì không hay rồi. Đấu thêm một hiệp với tên cá sấu khổng lồ này nữa thì chúng tôi sẽ tiêu luôn.

Sao chúng ta không kết nạp thêm các tay sai nhỉ? Tôi than phiền với thần Horus, nhưng ông

ta không trả lời. Tôi có thể cảm nhận ông ta đang chận vật chuyển năng lượng của mình sang cho tôi, cố giữ vững bộ quần áo chiến đấu phép thuật của chúng tôi.

Nắm đấm của Sobek nện vào nữ thần Bast, và cô ấy lại bay đi. Lần này khi cô ấy đáp xuống đất, vầng hào quang bao quanh cô ấy chớp nháy và tắt

ngủm.

Tôi tấn công nhằm thu hút sự chú ý của Sobek. Không may, việc đó lại có hiệu quả. Sobek quay lại và bắn nước về phía tôi. Trong khi tôi đang choáng váng không nhìn thấy được gì, hắn ta vỗ tôi một phát mạnh đến nỗi tôi bay ngay sang bờ sông phía bên kia, đổ nhào vào đám sậy.

Biến thân của tôi đổ sụp. Tôi chuếnh choáng ngồi dậy và nhận ra Khufu và Sadie đang ở ngay bên cạnh tôi, Sadie vẫn bất tỉnh và đang chảy máu. Khufu tuyệt vọng rì rầm bằng thứ tiếng của loài khỉ đầu chó và vuốt ve trán con bé.

Sobek bước ra khỏi nước và cười toe toét với tôi. Xa xa ở phía dưới dòng sông, trong ánh sáng lờ mờ của bóng đêm, cách khoảng bốn trăm mét, tôi có thể nhìn thấy hai đường rẽ nước trong dòng sông, đang tiến nhanh về phía chúng tôi - quân tiếp viện của Sobek.

Từ dòng sông, nữ thần Bast hét lớn, "Carter, nhanh lên! Đưa Sadie ra khỏi đây!"

Khuôn mặt cô ấy xanh mét vì căng thẳng, và hiện thân chiến binh mèo lại xuất hiện một lần nữa bao lấy cô ấy. Thế nhưng, nó khá yếu - hầu như không thành hình.

"Đừng!" tôi gọi lớn. "Cô sẽ chết mất!"

Tôi cố triệu hồi chiến binh chim ưng, nhưng nỗ lực đó chỉ khiến cho bên trong người tôi đau đớn như bị đốt cháy. Tôi đã hết sức mạnh, và linh hồn của thần Horus đang ngủ, hoàn toàn kiệt sức.

"Đi đi!" Nữ thần Bast hét lên. "Và nói với cha cậu rằng tôi đã giữ lời hứa của mình."

"KHÔNG!"

Cô ấy nhảy về phía Sobek. cả hai ôm ghì lấy nhau - nữ thần Bast chém dữ dội vào mặt hắn ta trong khi Sobek tru lên vì đau. cả hai vị thần ngã xuống nước, chìm lìm mất dạng.

Tôi chạy về phía bờ sông. Con sông sôi sùng sục và nổi bọt. Rồi một vụ nổ màu xanh lục thấp sáng cả con sông Rio Grande, rồi một sinh vật đen-và-vàng nhỏ bé bắn vọt lên khỏi con sông như thể nó vừa bị ai đó quăng ra từ đó vậy. Nó đáp xuống trên bãi cỏ ngay dưới chân tôi - một con mèo ướt, bất tỉnh, bán sống bán chết.

"Bast ơ?" Tôi cẩn thận nâng con mèo lên. Nó mang cái vòng cổ của nữ thần Bast, nhưng khi tôi nhìn, cái bùa của nữ thần vỡ vụn thành bụi đất. Nó không còn là nữ thần Bast nữa. Nó chỉ là Muffin.

Nước mắt làm cay mắt tôi. Sobek đã bị đánh bại, bị buộc quay về Cõi Âm hay đâu đó, nhưng vẫn còn hai đường rẽ nước đang tiến về phía chúng tôi dưới con sông, khá gần để lúc này tôi có thể nhìn thấy cái lưng màu xanh lục và đôi mắt tròn, nhỏ và sáng của những con quái vật.

Tôi bế con mèo vào sát ngực mình và quay về phía Khufu. "Đi thôi, chúng ta phải..."

Tôi cứng người lại, vì đang đứng ngay phía sau Khufu và em gái tôi, đang trừng trừng nhìn tôi, là một con cá sấu khác - con cá sấu màu trắng.

Chúng ta chết chắc rồi, tôi nghĩ. Và rồi, Khoan... một con cá sấu màu trắng?

Nó há miệng ra và tấn công - lao thẳng qua người tôi. Tôi quay lại và nhìn thấy nó lao vào hai con cá sấu khác - những con cá sấu xanh lục khổng lồ đang chuẩn bị giết tôi.

"Philip?" tôi kêu lên kinh ngạc, khi các con cá sấu quẫy đập và chiến đấu.

"Đúng thế" giọng một người đàn ông vang lên.

Tôi lại quay lại và nhìn thấy điều không thể. Chú Amos đang quỳ kế bên Sadie, cau mày khi chú ấy chăm chú nhìn vết thương trên đầu con bé. Chú ấy nhìn tôi khẩn nài. "Philip sẽ khiến cho tay sai của Sobek bận rộn, nhưng không được lâu. Giờ đi theo chú nào, và chúng ta có cơ hội mỏng manh để sống sót!"

31. Tôi Chuyển Một Mảnh Giấy Tình Yêu

TÔI MỪNG VÌ CARTER ĐÃ KỂ CHO CÁC BẠN NGHE VỀ PHẦN ĐÓ - một phần vì tôi đã bất tỉnh khi chuyện đó xảy ra, một phần vì tôi không thể nói về những gì nữ thần Bast đã làm mà không bị suy sụp.

À, chuyện này để sau hẵng bàn tiếp.

Tôi thức dậy với cảm giác như ai đó đã thổi phồng quá đầu tôi. Mát tôi không thể thấy cùng một vật. Từ khoe mắt bên trái, tôi nhìn thấy cái mông của con khi đầu chó, khoe mát bên phải, tôi nhìn thấy người chú đã mất tích lâu ngày của mình, chú Amos. Dĩ nhiên, tôi quyết định tập trung vào phía bên phải.

"ChúAmos?"

Chú ấy đặt một miếng vải lạnh lên trán tôi. "Nghỉ ngơi đi, nhóc. Cháu bị choáng não nhẹ đấy."

Đó ít ra là điều tôi có thể tin.

Khi mắt tôi bắt đầu tập trung, tôi nhận ra chúng tôi đang ở ngoài trời, bên dưới bầu trời đêm đầy sao. Tôi đang nằm trên một cái chăn phía trên cái gì đó có cảm giác như cát mềm. Khufu đứng kế bên tôi, cái mông đầy màu sắc của nó hơi quá sát mặt tôi. Nó đang khuấy cái nồi được bắc phía trên một đám lửa nhỏ, và cái thứ nó đang nấu có là gì đi chăng nữa thì nó có mùi như mùi nhựa đường khét. Carter ngồi gần đó trên đỉnh của một đụn cát, trông chán nản và đang giữ... đó có phải là Muffin trong lòng anh ấy không?

Chú Amos xuất hiện giống hệt chú ấy đã từng khi chúng tôi gặp chú ấy lần trước, cách đây nhiều năm. Chú ấy vận bộ đồ vest màu xanh với áo khoác và chiếc mũ phớt mềm cùng màu. Mái tóc dài được tết gọn gàng, và cặp kính tròn sáng lấp lánh trong ánh mặt trời. Chú ấy có vẻ khỏe khoắn và thoải mái - không giống người đã từng là tù nhân của Set.

"Sao chú..."

"Thoát khỏi Set chứ gì?" Nét mặt chú ấy sầm lại. "Chú là một thằng ngốc khi đi tìm kiếm hắc, Sadie à. Chú không biết hắc đã trở nên mạnh như thế nào. Linh hồn hắc đã được gắn liền với kim tự tháp đỏ."

"VẬY... hắc không có vật chủ là con người sao?"

Chú Amos lắc đầu. "Hắc không cần vật chủ chừng nào hắc còn có kim tự tháp. Kim tự tháp càng đến gần giai đoạn hoàn thành, hắc càng trở nên mỗi lúc một mạnh hơn. Chú đã lén vào sào huyệt của hắc bên dưới ngọn núi và rơi ngay vào bẫy. Chú xấu hổ khi phải nói rằng hắc bắt chú mà chẳng cần phải đánh đắm gì cả."

Chú ấy ra hiệu về phía bộ vest của mình, cho thấy chú ấy ổn đến như thế nào. "Không một vết xước. Chỉ - đùng. Chú đông cứng như một bức tượng. Set đặt chú đứng bên ngoài kim tự tháp như một chiến lợi phẩm và để các con quỷ của hắc cười nhạo và chế giễu chú mỗi khi chúng đi ngang qua."

"Chú có gặp Cha không?" tôi hỏi.

Hai vai chú ấy sụp xuống. "Chú có nghe mấy con quỷ nói chuyện. Cái quan tài đã được giấu bên trong kim tự tháp. Chúng đang lên kế hoạch sử dụng sức mạnh của Osiris để gia tăng cơn bão. Khi Set phóng nó ra vào lúc bình minh - và nó sẽ là một vụ nổ rất lớn - cuối cùng cũng bắt đầu yếu đi. Chú đã tập trung sức mạnh của mình và tìm cách thoát khỏi sự trói buộc. Việc đó phải mất nhiều giờ liền, nhưng cuối cùng chú cũng làm được. Chú lén ra vào buổi trưa, khi các con quỷ đang ngủ. Hơi quá dễ dàng."

"Nghe đâu có dễ dàng đâu," tôi nói.

Chú Amos lắc đầu, rõ ràng là chú ấy đang lo lắng. "Set để cho chú trốn thoát. Chú không biết tại sao, nhưng chú không nên sống sót. Đó là một kiểu bẫy nào đó. Chú sợ là..." Chú ấy tính nói điều gì đó, nhưng sau lại đổi ý. "Dù sao đi nữa, suy nghĩ đầu tiên của chú là phải tìm được hai đứa, vì thế chú đã triệu hồi con thuyền của mình."

Chú ấy ra hiệu về phía sau lưng. Tôi cố nhấc đầu mình lên và nhìn thấy chúng tôi đang ở trong một vùng sa mạc kỳ lạ đầy các đụn cát trắng trải dài hết tầm mắt dưới ánh sao. Cát bên dưới các ngón tay tôi rất mịn và trắng, có

lẽ nó là đường cát. Con thuyền của chú Amos, là chiếc đã đưa chúng tôi từ sông Thames đến Brooklyn, đang đậu trên đỉnh một đụn cát gần đó, nghiêng một góc bấp bênh như thể nó bị ném lên đó vậy.

nhưng sau lại đổi ý. "Dù sao đi nữa, suy nghĩ đầu tiên của chú là phải tìm được hai đứa, vì thế chú đã triệu hồi con thuyền của mình."

Chú ấy ra hiệu về phía sau lưng. Tôi cố nhấc đầu mình lên và nhìn thấy chúng tôi đang ở trong một vùng sa mạc kỳ lạ đầy các đụn cát trắng trải dài hết tầm mắt dưới ánh sao. Cát bên dưới các ngón tay tôi rất mịn và trắng, có lẽ nó là đường cát. Con thuyền của chú Amos, là chiếc đã đưa chúng tôi từ sông Thames đến Brooklyn, đang đậu trên đỉnh một đụn cát gần đó, nghiêng một góc bấp bênh như thể nó bị ném lên đó vậy.

"Có một tú đưng đồ quân nhu trên thuyền" chú Amos đề nghị, "nếu bọn cháu muốn thay áo quần mới."

"Nhưng chúng ta đang ở đâu ạ?"

"White Sands" Carter nói với tôi. "Ở bang New Mexico. Đây là khu vực trực thuộc chính phủ dùng để thử nghiệm tên lửa. Chú Amos nói không ai tìm kiếm chúng ta ở đây, vì thế chúng ta có một ít thời gian để em được hồi phục. Lúc này khoảng bảy giờ tối, vẫn còn ở ngày hai mươi tám. Khoảng mười hai tiếng nữa đó cho đến khi Set... em biết đấy."

"Nhưng..." Có quá nhiều câu hỏi lớn vờn quanh đầu tôi. Điều cuối cùng tôi nhớ được, tôi đã ở bên một con sông, trò chuyện với Nephtys. Giọng bà ấy nghe như thể từ bên kia thế giới vọng lại. Bà ấy yếu ớt nói xuyên qua dòng nước vì thế thật khó để hiểu được, nhưng khá là dứt khoát. Bà ấy nói với tôi rằng bà ấy đã ẩn nấp ở một nơi thật xa xăm trong một vật chủ đang ngủ, nghe mà tôi không thể hiểu được gì. Bà ấy nói rằng bà ấy không thể tự mình xuất hiện, nhưng bà ấy sẽ gọi cho chúng tôi một thông điệp. Rồi nước bắt đầu sôi lên.

"Chúng ta đã bị tấn công." Carter vuốt ve đầu con Muffin, và cuối cùng tôi cũng nhận ra rằng cái bùa hộ mạng - cái bùa hộ mạng của nữ thần Bast - đã bị mất. "Sadie, anh có tin xấu đây."

Anh ấy kể cho tôi về những gì đã diễn ra, tôi nhắm mắt lại. Tôi bát đầu nước nở. Thật xấu hổ, nhưng đúng vậy, tôi không thể nín khóc được. Trong một vài ngày qua, tôi đã mất mọi thứ - gia đình, cuộc sống thường nhật và cha tôi. Tôi đã suýt bị giết chết khoảng nửa tá lần. Cái chết của mẹ tôi, nói thật là tôi chưa bao giờ vượt qua được cái chết đó, khiến tôi đau đớn như một vết thương lại bị hở. Và giờ cả nữ thần Bast cũng ra đi luôn sao?

Khi Anubis đặt các câu hỏi cho tôi ở Âm Phủ, anh ta muốn biết rằng tôi sẽ hy sinh điều gì để cứu lấy thế giới.

Còn điều gì mà tôi đã không hy sinh cơ chứ? Tôi muốn hét lên. Tôi còn lại cho mình điều gì nào?

Carter đến bên tôi và trao Muffin cho tôi, nó kêu rừ rừ trong tay tôi, nhưng nó không còn giống lúc trước nữa. Nó không phải là nữ thần Bast.

"Cô ấy sẽ quay lại, phải không?" tôi nhìn chú Amos một cách khẩn nài. "Ý cháu là cô ấy là người bất tử, chẳng phải sao?"

Chú Amos kéo kéo vành mũ của mình. "Sadie... chú không biết. Dường như cô ấy đã hy sinh chính mình để đánh bại Sobek. Bast đã ép hẳn ta quay trở lại Cõi Âm bằng cái giá là chính nguồn sinh lực của mình. Cô ấy thậm chí còn giải thoát cho Muffin, vật chủ của mình, chắc chắn là nhờ sức mạnh cuối cùng của cô ấy. Nếu là thế, Bast rất khó có thể quay lại được. Có lẽ một ngày nào đó, trong một vài trăm năm nữa..."

"Không, không thể một vài trăm năm nữa! Cháu không thể..." Giọng tôi nghẹn lại.

Carter đặt tay lên vai tôi, và tôi biết anh ấy hiểu. Chúng tôi không thể mất thêm bất cứ ai khác nữa. Chúng tôi không thể.

"Giờ hãy nghỉ đi," chú Amos nói. "Chúng ta có thể nghỉ trong một tiếng nữa, nhưng rồi chúng ta phải đi tiếp."

Khufu mang đến cho tôi bát nước thuốc. Chất lỏng lợn cợn trông giống như món súp đã quá hạn lâu lắm rồi. Tôi liếc nhìn về phía chú Amos, hy vọng chú ấy sẽ bảo tôi đừng uống, nhưng chú ấy lại gật đầu khịch lệ.

Tôi đúng là may mắn thật, đủ thứ chuyện rồi mà tôi còn phải uống thứ thuốc được chế tạo bởi con khỉ đầu chó nữa chứ.

Tôi nhấp một ngụm nước thuốc, có vị kinh dị như mùi, và ngay lập tức mí mắt tôi trĩu nặng. Tôi nhắm mắt lại và ngủ.

Và ngay khi tôi nghĩ vấn đề hồn-rời-khỏi-xác đã được giải quyết, linh hồn tôi quyết định phá

luật, ừ thì, rốt cuộc nó là linh hồn của tôi mà, vì thế tôi cho rằng chuyện đó hoàn toàn hợp lý.

Khi ba rời khỏi cơ thể tôi, nó tiếp tục giữ hình dáng con người, như thế đẹp đẽ hơn là vẻ ngoài của một loài gia cầm có cánh, nhưng nó tiếp tục lớn dần và lớn dần cho đến khi tôi đứng lù lù nhìn xuống toàn bộ vùng White Sands. Người ta đã bảo tôi đã lầm lẫn rằng tôi có nhiều linh hồn (thường thì đó không phải là một lời khen), nhưng lần này thì thật là lỗ bịch. Ba của tôi cao bằng với Đài tưởng niệm Washington.

Xa xa ở phía nam, băng qua hàng dặm dài sa mạc, hơi nước bốc lên từ dòng Rio Grande - bãi chiến trường nơi nữ thần Bast và Sobek đã bỏ mạng. Ngay cả cao đến mức này, tôi lẽ ra vẫn không thể nhìn thấy được đến mãi tận Texas, đặc biệt vào lúc đêm tối, nhưng bằng cách nào đó tôi lại nhìn thấu, ở phía bắc, thậm chí còn xa hơn nữa, tôi đã nhìn thấy một vầng sáng màu đỏ và tôi biết đó là hào quang của Set. Sức mạnh của hắc đang mạnh dần lên khi kim tự tháp của hắc gần đến lúc hoàn thành.

Tôi nhìn xuống. Kế bên chân tôi là một cụm bụi bé tí teo - trại của chúng tôi. Carter, chú Amos và Khufu thu nhỏ đang ngồi nói chuyện quanh đóm lửa. Con thuyền của chú Amos chẳng lớn hơn ngón út của tôi là mấy. Hình dáng đang ngủ của chính tôi nằm cuộn tròn trong một cái chăn, bé nhỏ đến nỗi tôi có thể nghiền nát chính mình chỉ với một bước sẩy chân.

Tôi thật khổng lồ, và thế giới quá nhỏ bé.

"Đó là cách các vị thần nhìn mọi vật," một giọng nói vang lên.

Tôi nhìn quanh nhưng chẳng thấy gì, chỉ một vùng cát trắng trải dài đến vô tận. Rồi, ngay phía trước mặt tôi, các đụn cát chuyển động. Tôi nghĩ đó là gió, cho đến khi toàn bộ một cồn cát lăn sang hai bên như một con sóng. Một đụn cát nữa chuyển động, và rồi thêm một đụn cát nữa. Tôi nhận ra mình đang nhìn thấy một hình dáng con người - một người đàn ông khổng lồ đang nằm cong người lại như bào thai trong bụng mẹ. Ông ấy đứng dậy, làm cát trắng vung vãi khắp mọi nơi. Tôi quỳ xuống và cup hai tay lại che phía trên các bạn đồng hành của mình để giữ cho họ khỏi bị cát vùi. Kỳ lạ là, họ dường như chẳng chú ý gì đến điều đó, như thể tình trạng này chỉ như là một vài hạt mưa lắc rắc rơi.

Người đàn ông đứng thẳng người dậy - ít nhất cao hơn hình dáng khổng lồ của tôi một cái đầu. Cơ thể ông ấy được làm từ cát phủ xuống hai cánh tay và cơ ngực như những ngọn thác đường. Cát chuyển động khắp mặt cho đến khi ông ấy nở một nụ cười mơ hồ.

"Sadie Kane" ông ấy nói. "Ta đang đợi cô đấy."

"Thần Geb." Đừng hỏi tôi là thế nào, nhưng tôi biết ngay rằng đây là vị thần trái đất. Có lẽ cơ thể bằng cát là manh mối. "Tôi có thứ này cho ông."

Thật chẳng hợp lý chút nào khi ba của tôi có được cái bì thư đó, nhưng tôi thò tay vào túi quần phép thuật đang phát sáng và lấy ra lời nhắn của nữ thần Nut.

"Vợ ông nhớ ông lắm đấy," tôi nói.

Thần Geb thận trọng cầm lấy tin nhắn, ông ấy đưa nó lên mặt và dường như ngửi ngửi nó. Rồi ông ấy mở bì thư ra. Thay vì một lá thư, các tia pháo hoa bay vụt ra. Một chòm sao mới sáng lấp lánh trong bầu trời đêm phía trên chúng tôi - khuôn mặt của nữ thần Nut, được hình thành từ một ngàn ngôi sao. Gió nhanh chóng nổi lên và thổi bạt hình ảnh ấy đi, nhưng thần Geb thờ dài mãi nguyện, ông ấy khép bì thư lại và nhét nó vào bên trong bộ ngực cát của mình như thể có một cái túi áo ngay tại nơi đáng lẽ ra là tim của ông ấy.

"Ta nợ cô một lời cảm ơn, Sadie Kane," thần Geb nói. "Đã nhiều thiên niên kỷ rồi ta mới nhìn thấy được khuôn mặt người ta yêu dấu. Hãy yêu cầu ta một ân huệ mà trái đất có thể mang lại, và nó sẽ là của cô."

"Cứu cha tôi" tôi nói ngay lập tức.

Khuôn mặt thần Geb gợn sóng vì ngạc nhiên. "Hừm, thật là một cô con gái trung thành! Isis có thể học được điều đó từ cô. Than ôi, ta không thể. Con đường của cha cô đã xoắn xít với con đường của Osiris, và các vấn đề diễn ra giữa các vị thần không thể được giải quyết bởi trái đất."

"Thế tôi cho rằng ông không thể phá sập ngọn núi của Set và tiêu diệt kim tự tháp của hắn phải không?" tôi hỏi.

Tiếng cười của thần Geb giống như một cái bình lắc cát lớn nhất trên thế giới. "Ta không thể xen vào quá thẳng thừng giữa các con ta. Set cũng là con trai ta."

Tôi suýt thì giậm chân mình vì thất vọng. Rồi tôi nhớ ra mình đang là một người khổng lồ và có thể giẫm bẹp cả khu trại. Liệu ba có thể làm điều đó? Tốt hơn hết là không nên khám phá ra làm gì. "Ồ, vậy thì các ân huệ của ông chẳng hữu ích tí nào."

Thần Geb nhún vai, vứt bỏ một vài tấn cát khỏi hai vai của mình. "Có lẽ một vài lời khuyên sẽ giúp cô đạt được những gì cô muốn.

Hãy đi đến nơi của những giao điểm."

"Và đó là ở đâu ạ?"

"Gần đây thôi," ông ấy hứa. "Và Sadie Kane, cô nói đúng. Cô đã mất mát quá nhiều. Gia đình cô đã phải đau khổ. Ta biết điều đó là như thế nào. Hãy nhớ nhé, cha mẹ sẽ làm bất cứ điều gì để cứu lấy con cái của mình. Ta đã từ bỏ hạnh phúc, người vợ yêu dấu của ta - ta đã nhận lấy lời nguyền của Ra để cho các con của ta có thể được sinh ra." Ông ấy buồn bã ngược nhìn lên bầu trời. "Và cứ mỗi thiên niên kỷ trôi qua ta lại nhớ người vợ yêu dấu của mình hơn, ta cũng biết không ai trong hai chúng ta sẽ thay đổi sự lựa chọn của mình. Ta có năm đứa con mà ta yêu thương."

"Ngay cả Set sao?" tôi ngờ vực hỏi. "Hắn sắp tiêu diệt hàng triệu người đấy."

"Set còn hơn những gì nó thể hiện" thần Geb nói. "Nó là máu và thịt của chúng ta."

"Không phải của tôi."

"Không sao?" thần Geb chuyển người, hạ mình xuống. Tôi nghĩ ông ấy đang ngồi xổm xuống, cho đến khi tôi nhận ra ông ấy đang tan thành các đụn cát. "Hãy nghĩ về điều đó đi, Sadie Kane, và hãy cẩn thận tiến tới. Nguy hiểm đang chờ đợi cô ở nơi giao điểm, nhưng cô cũng sẽ tìm thấy điều cô cần nhất."

"Ông có thể nói một cách mơ hồ hơn nữa không?" tôi cầu nhàu.

Nhưng thần Geb đã biến mất, chỉ để lại một đụn cát cao bất thường giữa bãi cát; và ba của tôi nhập trở lại vào cơ thể tôi.

32. Nơi Của Các Điểm Giao Nhau

TÔI THỨC DẬY KHI CON MUFFIN RÚC vào đầu tôi, kêu rừ rừ và nhai tóc tôi. Ngay lúc đó, tôi nghĩ mình đã về nhà. Tôi từng luôn thức dậy với Muffin nằm trên đầu tôi. Rồi tôi nhớ ra mình chẳng có lấy một ngôi nhà, và nữ thần Bast đã biến mất. Mắt tôi lại ngân ngấn nước.

Không, giọng nữ thần Isis khiến trách tôi. Chúng ta phải tập trung.

Lần đầu tiên, nữ thần nói đúng. Tôi ngồi dậy và phúi cát trắng khỏi mặt mình. Con Muffin kêu meo meo phản đối, rồi lững thững bước hai bước và quyết định nó có thể cư trú ở nơi ấm áp hơi tôi trong cái chăn.

"Tốt, cháu đã tỉnh," chú Amos nói. "Bọn chú chuẩn bị đánh thức cháu đây."

Trời vẫn còn tối. Carter đứng trên boong tàu, đang khoác một chiếc áo khoác bằng vải lạnh mới từ tủ đồ dự trữ của chú Amos. Khufu nhảy căng lên phía trên tôi và phát ra tiếng kêu rừ rừ với con mèo. Ngạc nhiên thay, con Muffin nhảy bổ vào hai tay nó.

"Chú đã yêu cầu Khufu mang con mèo quay lại Brooklynnhú Amos nói. "Ở đây không phải nơi dành cho nó."

Khufu kêu càu nhàu, rõ ràng không vui vẻ với nhiệm vụ của mình.

"Tao biết mà, anh bạn già," chú Amos nói. Giọng chú ấy hơi sắc bén; chú ấy dường như đang biến mình thành một con khỉ đầu chó đầu đàn. "Làm vậy là tốt nhất cho mọi người."

"Agh," Khufu nói, không nhìn vào mắt chú Amos.

Sự bồn chồn lan tỏa khắp người tôi. Tôi nhớ những gì chú Amos đã nói: rằng việc tự giải thoát của chú có thể là một cái bẫy của Set. Và cảnh mộng của Carter: Set đang hy vọng rằng chú Amos sẽ dẫn chúng tôi đến ngọn núi để chúng tôi có thể bị hấn tóm gọn. Vậy nếu bằng cách nào đó Set đã chi

phối chú Amos thì sao nhỉ? Tôi không thích ý tưởng đưa Khufu đi chỗ khác.

Mặt khác, tôi không có nhiều lựa chọn ngoài việc chấp nhận sự giúp đỡ của chú Amos. Và khi nhìn Khufu đứng đó, ôm lấy Muffin trong tay, tôi không thể chịu đựng được ý tưởng là sẽ đưa một trong hai đứa vào nguy hiểm. Có lẽ chú Amos nói đúng.

"Liệu nó có thể ra đi an toàn được không ạ?" tôi hỏi. "Khi chỉ một mình nó ở ngoài kia ấy?"

"Ồ, được chứ "chú Amos cam đoan. "Khufu - và tất cả các con khi đầu chó - đều có kiểu phép thuật riêng của chính mình. Nó sẽ ổn thôi. Và để phòng ngừa..."

Chú ấy lấy ra một bức tượng cá sấu bằng sáp. "Cái này sẽ giúp khi cần thiết."

Tôi ho khan. "Một con cá sấu? Sau những gì chúng ta vừa mới..."

"Nó là con Philip xứ Macedoniachú Amos giải thích.

"Philip là một bức tượng sáp sao?"

"Tất nhiên" chú Amos đáp. "Trông giữ mấy con cá sấu thật khó khăn lắm. Và chú đã nói với cháu rằng nó là phép thuật rồi mà."

Chú Amos quẳng bức tượng cho Khufu, nó ngửi ngửi bức tượng, rồi nhét vào trong một cái túi nhỏ cùng với thức ăn dự trữ của nó. Khufu nhìn tôi lần cuối với vẻ lo lắng, liếc nhìn một cách sợ hãi về phía chú Amos, rồi nhẹ nhàng nhảy qua một đụn cát với cái túi ở một tay và con Muffin ở tay còn lại.

Tôi không tài nào hiểu được sao chúng lại có thể sống sót ở ngoài đây, dù có phép thuật hay không. Tôi chờ con Khufu xuất hiện ở đỉnh đụn cát tiếp theo, nhưng nó chẳng bao giờ xuất hiện nữa. Nó chỉ đơn giản biến mất.

"Giờ, thì," chú Amos nói. "Từ những gì Carter đã kể với chú, Set có ý định thực hiện cuộc tàn phá của mình vào ngày mai, lúc mặt trời mọc. Điều

đó khiến chúng ta chỉ còn lại một ít thời gian. Điều mà Carter đã không giải thích là hai đứa lên kế hoạch để đánh bại Set như thế nào."

Tôi liếc nhìn anh Carter và thấy lời cảnh báo trong mắt anh ấy. Ngay lập tức tôi hiểu ra, và cảm nhận lòng biết ơn dạt dào với anh ấy. Có lẽ anh ấy không ngốc. Anh ấy cũng có cùng những mối quan ngại về chú Amos như tôi.

"Tốt nhất là bọn cháu nên giữ điều đó cho riêng mình" tôi thẳng thừng nói với chú Amos. "Chính chú cũng đã nói thế. Nhờ Set gần thiết bị nghe trộm phép thuật hay thứ gì đó lên người chú thì sao?"

Hàm chú Amos đánh lại. "Cháu nói đúng," chú ấy miễn cưỡng nói. "Chú còn không thể tin chính mình. Điều này thật... bực mình."

Giọng chú ấy nghe đau khổ thiệt lòng, khiến tôi cảm thấy tội lỗi. Tôi những muốn thay đổi quyết định và nói cho chú ấy nghe kế hoạch của chúng tôi, nhưng khi nhìn Carter tôi quyết tâm hơn với quyết định của mình.

"Chúng ta nên đến Phoenix" tôi nói. "Có lẽ trên đường..."

Tôi cho tay vào túi quần. Lá thư của nữ thần Nut đã biến mất. Tôi muốn kể cho Carter nghe về cuộc nói chuyện giữa tôi với Geb, thần trái đất, nhưng tôi không biết liệu nói ra chuyện đó trước mặt chú Amos có an toàn không. Carter và tôi lúc này đã là một đội ăn ý sau nhiều ngày qua, tôi nhận ra tôi hơi không thích sự hiện diện của chú Amos cho lắm. Tôi không muốn tiết lộ bí mật cho bất cứ ai khác. Chúa ơi, không thể tin là tôi vừa nói ra như thế đấy.

Carter lên tiếng. "Chúng ta nên dừng lại ở Las Cruces."

Tôi không chắc ai là người ngạc nhiên hơn: chú Amos hay là tôi.

"Nơi đó cũng gần đây," chú Amos nói một cách chậm rãi. "Nhưng..." Chú ấy bốc lên một nhúm cát, lăm bằm một câu thần chú, và ném nhúm cát đó vào trong không khí. Thay vì bay đi khắp nơi, các hạt cát đó trôi lênh bênh

và tạo thành một mũi tên phát phối, chỉ hướng tây nam về phía một dãy núi gồ ghề đang soi bóng tối đen lên đường chân trời.

"Y như chú nghĩ" chú Amos nói, và cát lại rơi xuống đất. "Las Cruces chệch khỏi hướng đi của chúng ta những bốn mươi dặm - phía bên kia của các ngọn núi đó. Phoenix nằm ở hướng tây bắc."

"Bốn mươi dặm cũng có sao đâu," tôi nói. "Las Cruces..." Cái tên đó nghe quen thuộc đến kỳ lạ, nhưng tôi không biết lý do tại sao. "Carter này, sao lại phải đến đó?"

"Anh chỉ..." Anh ấy trông bối rối, thế nên tôi biết chuyện này chắc chắn có liên quan đến Zia. "Anh có một cảnh mộng."

"Một cảnh mộng đáng yêu sao?" tôi đánh bạo hỏi.

Anh ấy trông như thể đang cố nuốt lấy trái banh golf, điều đó khẳng định các nghi ngờ của tôi. "Anh chỉ nghĩ chúng ta nên đến đó," anh ấy nói. "Chúng ta có thể tìm thấy thứ gì đó quan trọng."

"Quá mạo hiểm" chú Amos nói. "Chú không cho phép điều đó xảy ra khi Ngôi Nhà Sự Sống đang lần theo đuôi bọn cháu. Chúng ta nên lưu lại ở những nơi hoang dã, tránh xa các thành phố."

Rồi đột nhiên: click. Đầu tôi nảy ra một trong số những khoảnh khắc kỳ diệu khi mà nó hoạt động một cách đàng hoàng.

"Không, anh Carter nói đúng," tôi nói. "Chúng ta phải đến đó."

Giờ đến lượt anh trai tôi tỏ ra ngạc nhiên. "Anh đúng ư? Chúng ta sẽ đi đến đó à?"

"Đúng thế? Tôi quyết liều một phen vậy. Rồi tôi kể cho họ nghe về cuộc nói chuyện giữa tôi với thần Geb."

Chú Amos phủi cát khỏi áo jacket của mình. "Điều đó thật thú vị, Sadie à. Nhưng chú không hiểu Las Cruces thì có liên quan gì đến chuyện này chứ."

"Vì nó là tiếng Tây Ban Nha, chẳng phải sao?" tôi nói. "Las Cruces. Các điểm giao nhau. Giống với điều thần Geb đã nói với cháu."

Chú Amos chần chừ, rồi sau đó miễn cưỡng gật đầu. "Lên thuyền nào."

"Hơi thiếu nước cho thuyền bơi đấy, chẳng phải sao?" tôi hỏi.

Nhưng tôi đi theo chú ấy lên thuyền. Chú Amos cởi áo khoác ra và nói ra một từ phép thuật. Ngay lập tức, cái áo khoác hồi sinh, trôi về phía đuôi tàu và tóm chặt lấy tay bánh lái.

Chú Amos mỉm cười với tôi, và chút ánh mắt long lanh quen thuộc lại quay trở lại trong mắt chú ấy. "Ai cần nước chứ?"

Con thuyền rùng mình rồi bay lên trời.

Nếu có bao giờ chú Amos chán làm pháp sư, chú ấy có thể làm công việc của một hướng dẫn viên cho tour tham quan bằng thuyền bay trên trời. Khung cảnh khi băng qua phía trên ngọn núi vô cùng ấn tượng.

Lúc đầu, tôi thấy sa mạc dường như trơ trụi và xấu xí khi so sánh với những mảng xanh tươi tốt của nước Anh, nhưng tôi bắt đầu thấy quý rằng sa mạc có vẻ đẹp trơ trụi của chính nó, đặc biệt là vào ban đêm. Các ngọn núi mọc lên sừng sững như các hòn đảo đen trong một biển ánh sáng. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy thật nhiều sao phía trên đầu chúng tôi như thế, và làn gió khô có mùi của ngải đắng và mùi thông. Las Cruces trải dài trong thung lũng bên dưới - một mảng lốm đốm các con đường và các khu dân cư đang sáng đèn.

Khi chúng tôi đến gần hơn, tôi nhận ra rằng phần lớn thành phố chẳng có gì vượt trội. Nó có thể là Manchester hay Swindon hay bất cứ nơi nào, thật sự đấy, nhưng chú

Amos hướng con thuyền chúng tôi bay về phía nam thành phố, đến một khu vực hiển nhiên là lâu đời hơn - với những tòa nhà làm bằng gạch sống và các con đường cây xanh thẳng tắp.

Khi chúng tôi hạ thấp xuống, tôi bắt đầu thấy lo lắng.

"Họ sẽ không nhận ra con thuyền bay của chúng ta chứ?" tôi hỏi. "Ý cháu là, cháu biết phép thuật thật khó bị nhìn ra, nhưng..."

"Đây là New Mexico," chú Amos nói. "Họ quanh năm nhìn thấy UFO [22] ấy mà."

Và với câu nói của chú Amos, chúng tôi đáp xuống trên mái một ngôi nhà thờ nhỏ.

Chúng tôi như quay ngược lại quá khứ, hay lạc vào phim trường của một bộ phim miền Viễn Tây hoang dã. Bao quanh quảng trường thành phố là các tòa nhà bằng vữa giống một ngôi làng của người da đỏ. Các con đường được thắp đèn sáng trưng và người đi lại nhộn nhịp - trông giống như một lễ hội - với các quầy hàng bán những chuỗi ớt đỏ, chần mền của người da đỏ, và những thứ đồ cổ khác. Một chiếc xe ngựa bốn bánh cũ được đậu kế bên một bụi xương

rỗng. Trong ban nhạc chơi trên quảng trường, những người đàn ông ôm những cây ghita to lớn giọng oang oang đang chơi loại nhạc đường phố của Mexico.

"Đây là khu vực lịch sử," chú Amos nói. "Chú nghĩ người ta gọi nó là Mesilla."

"Họ có rất nhiều đồ vật của người Ai Cập ở đây, đúng không ạ?" tôi nghi hoặc hỏi.

"Ồ, các nền văn hóa cổ xưa của Mexico có nhiều nét tương đồng với Ai Cập" chú Amos nói, lấy lại cái áo khoác từ tay bánh lái. "Nhưng câu chuyện đó để dành

cho một ngày khác."

"Tạ ơn Chúa," tôi lẩm bẩm. Rồi tôi ngửi trong không khí và ngửi thấy một mùi kỳ lạ nhưng rất thơm - như bánh mì nướng và bơ chảy, chỉ là nhiều gia vị hơn, ngon miệng hơn. "Cháu - đói - quá đi."

Không cần phải mất nhiều thời gian đi bộ qua quảng trường để tìm thấy món tortillas thủ công. Chúa ơi, chúng mới ngon làm sao. Tôi cho rằng ở Luân Đôn cũng có các nhà hàng Mexico. Chúng tôi có đủ thứ. Nhưng tôi

chưa bao giờ vào một nhà hàng Mexico, và tôi ngờ rằng món tortillas sẽ ngon

đến tuyệt vời như thế này. Một người phụ nữ to lớn vận áo đầm trắng đang lăn những cục bột trong hai tay dính đầy bột của bà, vát dẹt nó ra rồi nướng những cái bánh tortillas trên một cái chảo rán nóng, kẹp nó trong một miếng khăn ăn bằng giấy và đưa cho chúng tôi. Chúng không cần thêm bơ hay mứt hay bất cứ món ăn kèm nào. Chúng thật mong manh, và tan ngay trong miệng tôi. Tôi nói chú Amos mua mười hai cái, của riêng tôi thôi đấy.

Carter cũng đang thích thú với những món ăn ở đây cho đến khi anh ấy ăn thử món tamale ớt đỏ ở quầy tiếp theo. Tôi tưởng mặt anh ấy sẽ nổ tung ra chứ. "Cay quá!" anh ấy bảo. "Nước!"

"Ăn thêm một ít tortilla đi chú Amos khuyên, cố không bật cười. "Bột mì chữa cay tốt hơn nước."

Tôi cũng tự mình thử món tamale đó và thấy chúng rất ngon, cũng không cay bằng món cà-ri chính tông, nên Carter này chỉ là tay yếu đuối, như mọi khi.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã ăn chán chê và bắt đầu đi lang thang trên đường, tìm kiếm... ừm, cái gì thì tôi cũng không chắc, thật đấy. Thời gian đang dần trôi. Mặt

trời đang lặn, và tôi biết đây sẽ là đêm cuối cùng với tất cả chúng tôi trừ khi chúng tôi ngăn được Set, nhưng tôi chẳng hiểu nổi sao thần Geb lại muốn tôi đến đây. Cô cũng sẽ tìm thấy điều cô cần nhất. Điều đó có nghĩa là gì nhỉ?

Tôi nhìn qua đám đông và thoáng thấy một anh chàng trẻ tuổi cao dong dỏng với mái tóc đen. Một háo hức chạy dọc sống lưng tôi - Anubis? Liệu có phải anh ta đi theo tôi, để chắc rằng tôi được an toàn không? Nhỡ anh ta có phải là điều tôi cần nhất thì sao nhỉ?

Một ý nghĩ tuyệt vời, chỉ có điều đó không phải là Anubis. Tôi tự mắng mình vì đã nghĩ mình may mắn đến thế. Ngoài ra, Carter đã từng gặp

Anubis dưới dạng một con quái vật đầu chó rừng. Có lẽ vẻ ngoài của Anubis với tôi chỉ là một mảnh lừa gạt làm xáo trộn bộ não của tôi - một chiêu đã từng vô cùng hiệu quả.

Tôi đang mộng tưởng hão huyền về điều đó, và về việc liệu họ có món tortilass ngon tuyệt này ở Vùng Đất của Người Chết hay không, thì tôi bắt gặp ánh mắt của một cô gái đứng phía bên kia quảng trường.

"Carter." Tôi tóm lấy cánh tay anh ấy và hất đầu ra hiệu về phía Zia Rashid đang đứng. "Có người ở đây muốn gặp anh kìa."

Zia vận đồ như chuẩn bị ra chiến trường với bộ áo quần bằng vải lanh đen rộng rãi, gậy và cây đuă phép trong tay. Mái tóc so le của cô ta được thổi sang một bên như thể cô ta vừa mới bay đến đây trong một cơn gió mạnh. Đôi mắt màu hổ phách trông thân thiện như mắt của một con báo đốm.

Phía sau cô ta là một bàn bán hàng bày đầy đồ lưu niệm dành cho các du khách, và một tấm poster đề: NEW MEXICO, VÙNG ĐẤT CỦA BÙA MÊ. Tôi hồ nghi liệu người bán hàng có biết được rằng một khối bùa mê lớn như thế nào đang đứng ngay trước khu vực buôn bán của mình không.

"Cậu đã đến" Zia nói, dường như thật quá hiển nhiên. Có phải là do trí tưởng tượng của tôi không, hay do cô ta đang nhìn chú Amos với sự e ngại - thậm chí là sợ hãi?

"Ừm," Carter bối rối đáp. "Cô, ừm, còn nhớ đây là Sadie. Và đây là..."

"Amos," Zia bồn chồn nói.

Chú Amos gật đầu chào. "Zia Rashid, đã nhiều năm rồi nhỉ. Ta thấy Iskandar đã gọi người tốt nhất của mình tới."

Zia trông như thể chú ấy vừa mới tát vào mặt cô ta, và tôi nhận ra chú Amos đã không biết tin tức gì.

"ừm, chú Amos này" tôi nói. "Ông Iskandar đã chết."

Chú ấy trở mặt không tin nổi nhìn chúng tôi khi chúng tôi kể cho chú nghe câu chuyện.

"Chú hiểu rồi," cuối cùng chú ấy nói. "Thế thì Pháp sư trưởng mới là..:"

"Desjardins," tôi nói.

"À. Tin xấu đây."

Zia cau mày. Thay vì nói chuyện với chú Amos, cô ta quay về phía tôi. "Đừng có bỏ qua Desjardins, ông ấy rất mạnh. Cô cần sự giúp đỡ của ông ấy - sự giúp đỡ của chúng tôi - để chống lại Set."

"Có bao giờ cô nghĩ" tôi nói, "rằng Desjardins có thể đang giúp Set không?"

Zia quắc mắt nhìn tôi. "Không bao giờ. Những người khác thì có thể. Nhưng Desjardins thì không."

Rõ ràng cô ta muốn nói đến chú Amos. Tôi tưởng lẽ ra điều đó phải khiến tôi thêm nghi ngờ chú ấy, nhưng thay vào đó tôi lại nổi giận.

"Cô thật mù quáng," tôi nói với Zia. "Mệnh lệnh đầu tiên của Desjardins khi lên làm Pháp sư trưởng là cho truy sát chúng tôi. Ông ta đang cố ngăn chúng tôi lại, ngay cả khi ông ta biết Set sắp tiêu diệt lục địa Bắc Mỹ. Và Desjardins có mặt vào cái đêm ở Bảo tàng Anh. Nếu Set cần một cơ thể..."

Đầu gậy của Zia bốc cháy.

Carter nhanh chóng xen vào giữa hai chúng tôi. "Ồi chà, cả hai người nên bình tĩnh nào. Chúng ta ở đây để nói chuyện mà."

"Tôi đang nói đấy thôi," Zia nói. "Cậu cần Ngôi Nhà Sự Sống ở phe cậu. Cậu phải thuyết phục Desjardins rằng hai người không phải là mối nguy hiểm."

"Bằng cách đầu hàng sao?" tôi hỏi. "Không, cảm ơn. Tôi thà không muốn bị biến thành một con bọ và bị đập bẹp còn hơn."

Chú Amos hắng giọng. "Chú e là Sadie nói đúng. Trừ phi Desjardins đã thay đổi so với lần cuối cùng chú nhìn thấy hấn ta, hấn ta không phải là người chịu lắng nghe lý lẽ."

Zia nổi đóa. "Carter, chúng ta có thể nói chuyện *riêng* không?"

Anh ấy chuyển từ chân này qua chân kia. "Nghe này, Zia, tôi – tôi đồng ý việc chúng ta cần liên kết với nhau. Nhưng nếu cô cứ cố thuyết

phục tôi đầu hàng Ngôi Nhà...”

“Có chuyện này tôi phải nói với cậu,” cô ấy khẳng định. “Một điều cậu cần phải biết.”

Cách cô ấy nói điều đó khiến tóc gáy tôi cứ dựng đứng cả lên. Liệu đó có phải là những gì thần Geb muốn nói? Có lẽ nào Zia là người giữ chìa khóa cho việc đánh bại Set.

Chú Amos đột nhiên trở nên căng thẳng. Chú ấy lấy cây gậy của mình ra từ không khí và nói, “Đó là bẫy đấy.”

Zia trông sửng sốt. “Gì? Không đâu ạ!”

Rồi tất cả chúng tôi thấy được điều chú Amos đã cảm nhận. Đang tiến về phía chúng tôi từ hướng đông quảng trường là Desjardins. Ông ta vận một chiếc áo choàng màu kem kèm tấm da báo của Pháp sư trường được thắt ngang vai. Cây gậy của ông ta phát ra ánh sáng màu tím. Các du khách và khách bộ hành tránh khỏi đường đi của ông ta, hoang mang lo lắng, như thể họ không chắc điều gì sẽ xảy ra nhưng họ biết tốt hơn hết là nên đi khỏi.

“Lỗi khác,” tôi giục.

Tôi quay lại và thấy hai tên pháp sư vận áo choàng đen đang tiến đến từ phía tây.

Tôi lấy đũa phép của mình ra và chỉ vào Zia. “Cô đưa chúng tôi vào trong!”

“Không! Tôi thề...” Cô xịu mặt xuống. “Mel. Mel chắc đã nói cho ông ấy.”

“Phải rồi,” tôi gào lên. “Quý tha ma bắt Mel đi.”

“Không còn thời gian cho việc giải thích đâu,” chú Amos nói, và chú ấy bắn một tia chớp về phía Zia. Cô ta rơi ập xuống bàn bán đồ lưu niệm.

“Ơ này!” Carter phản đối.

“Cô ta là kẻ thù,” chú Amos nói. “Và chúng ta đã có đủ kẻ thù rồi.”

Carter chạy vội về phía Zia (dĩ nhiên) trong khi càng có thêm nhiều khách bộ hành hoảng hốt và chạy tán loạn về phía rìa quảng trường.

“Sadie, Carter,” chú Amos nói, “nếu chuyện trở nên tệ hơn, hãy lên thuyền và chạy trốn nhé.”

“Chú Amos, bọn cháu sẽ không để chú lại đâu,” tôi nói.

“Bọn cháu quan trọng hơn,” chú ấy khẳng định. “Chú có thể cầm chân Desjardins trong – Coi chừng!”

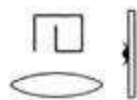
Chú Amos quất cây gậy về phía hai tên pháp sư vận đồ đen. Họ đang lăm bắm các câu thần chú, nhưng cơn gió mạnh của chú Amos đã cuốn họ lên khỏi mặt đất, làm cho họ quay tít một cách không kiểm soát được trong tâm điểm của một cơn lốc cát. Họ bị hất lên hất xuống dọc con đường, húc phải rác, lá cây, tamale, cho đến khi cơn lốc xoáy tí hon đó quăng hai pháp sư đang la hét đó lên đỉnh một tòa nhà rồi biến mất.

Ở phía bên kia quảng trường, Desjardins rống lên giận dữ: “Kane!”

Tay Pháp sư trưởng nện mạnh vào cây gậy của mình xuống nền đất. Một khe nứt xuất hiện trên vỉa hè và bắt đầu trườn như rắn về phía chúng tôi. Khi khe nứt đó mỗi một lúc rộng hơn, các tòa nhà xung quanh bắt đầu rung chuyển. Vừa tróc ra và rơi xuống khỏi các bức tường. Lẽ ra khe nứt đã nuốt lấy chúng tôi, nhưng giọng nữ thần Isis lại vang lên trong đầu tôi, nói cho tôi từ tôi cần.

Tôi đưa cây đuă phép của mình lên. “Yên nào. *Hah-ri!*”

Các chữ tượng hình rực sáng xuất hiện trước mặt chúng tôi:



Khe nứt bất ngờ ngừng lại ngay mũi chân tôi. Cơn động đất tắt hẳn.

Chú Amos hít một hơi thật sâu. “Sadie, sao cháu...”

“Từ Thần Thánh, Kane!” Desjardins bước tới, mặt ông ta sầm tím. “Đứa trẻ này dám nói ra các Từ Thần Thánh. Con bé đã bị Isis mua chuộc, và người mang tội vì đã trợ giúp cho các vị thần.”

“Không được bước tới, Michel,” chú Amos cảnh báo.

Một phần trong tôi lại cảm thấy buồn cười khi biết được tên của Desjardins là Michel, nhưng tôi quá sợ không thấy vui gì được.

Chú Amos đưa đũa phép của mình ra, sẵn sàng bảo vệ cho chúng tôi. “Chúng tôi phải ngăn Set lại. Nếu anh sáng suốt...”

“Thì ta sẽ làm gì?” Desjardins hỏi. “Gia nhập với bọn người ư? Hợp tác à? Các vị thần chẳng mang đến điều gì ngoài sự phá hoại.”

“Không!” là giọng Zia. Với sự giúp đỡ của Carter, bằng cách nào đó cô ta đã đứng lên được. “Thưa Thầy, chúng ta không thể đánh giết lẫn nhau. Đó không phải điều Iskandar muốn.”

“Iskandar đã chết!” Desjardins rống lên. “Giờ, hãy tránh xa bọn chúng, Zia, hoặc sẽ bị tiêu diệt cùng với chúng đấy.”

Zia nhìn Carter. Rồi cô ta với vẻ mặt cương quyết đối mặt với Desjardins. “Không. Chúng ta phải liên kết với nhau.”

Tôi thấy Zia ở khía cạnh mới. “Cô thật sự không dẫn ông ta tới đây à?”

“Tôi không nói dối,” cô ta đáp.

Desjardins đưa cây gậy của mình lên và các khe nứt lớn xuất hiện trên các tòa nhà quanh ông ta. Các tảng xi-măng và gạch sống bay về phía chúng tôi, nhưng chú Amos đã triệu hồi một cơn gió và gạt hết chúng đi.

“Mấy đứa ra khỏi đây ngay!” chú Amos hét lên. “Các pháp sư khác sẽ không vắng mặt mãi đâu.”

“Chỉ lần này thôi, ông ấy đã nói đúng,” Zia cảnh báo. “Nhưng chúng ta không thể tạo ra cổng dịch chuyển...”

“Chúng tôi có một chiếc thuyền bay,” Carter đề nghị.

Zia gật đầu biết ơn. “Ở đâu?”

Chúng tôi chỉ về phía nhà thờ, nhưng thật không may là Desjardins đang chặn giữa nó với chúng tôi.

Desjardins lại ném một loạt đá khác. Chú Amos gạt đi bằng gió và chớp.

“Phép thuật bão!” Desjardins cười nhạo. “Từ khi nào mà Amos Kane trở thành chuyên gia của sức mạnh hỗn mang thế? Các người có thấy không, lũ nhóc? Sao hẳn có thể là người bảo vệ cho các người chứ?”

“Câm miệng,” chú Amos gào lên, và với một cú quật từ cây gậy, chú tạo ra một cơn bão cát lớn đến nỗi nó phủ lấy toàn bộ quảng trường.

“Ngay lúc này, đi thôi,” Zia nói. Chúng tôi chạy quanh qua chỗ Desjardins, rồi mò mẫm chạy về phía nhà thờ. Cơn bão cát làm da tôi đau đớn và mắt tôi cay xè, nhưng chúng tôi cũng tìm thấy được cầu thang và leo lên mái. Gió đã lặng, và tôi có thể nhìn thấy từ phía bên kia quảng trường, Desjardins và chú Amos vẫn đang đối đầu nhau, được bao bọc trong những tấm khiên sức mạnh. Chú Amos đang lão đảo, nỗ lực đó rõ ràng đã lấy đi khá nhiều sức lực của chú.

“Tôi phải giúp,” Zia miễn cưỡng nói, “nếu không Desjardins sẽ giết Amos mất.”

“Tôi nghĩ cô không tin chú Amos mà,” Carter nói.

“Đúng thế,” cô đồng ý. “Nhưng nếu Desjardins thắng trong trận đấu tay đôi này, tất cả chúng ta đều sẽ chết. Chúng ta sẽ không bao giờ thoát khỏi đây.” Cô ta nghiêng rằng như thể cô ta đang chuẩn bị làm điều gì đó thật sự đau đớn vậy.

Cô ta đưa cây gậy của mình lên và lăm bắm câu thần chú. Không khí bắt đầu nóng lên. Cây gậy phát sáng. Cô ta thả nó ra và nó biến thành một ngọn lửa, rồi lớn dần thành một cột lửa dày một mét và cao bốn mét.

“Bắt lấy Desjardins,” cô ta ngâm.

Ngay lập tức, cột lửa trôi khỏi mái nhà và rồi di chuyển một cách chậm chạp nhưng thong thả về phía Pháp sư trưởng.

Zia đổ ập người xuống. Carter và tôi đã phải giữ lấy hai cánh tay cô ta nhằm tránh cho cô ta khỏi ngã dập mặt xuống.

Desjardins ngược nhìn lên. Khi ông ta thấy lửa, mắt ông ta mở lớn đầy sợ hãi. “Zia!” ông ta chửi rủa. “Cô *dám* tấn công ta sao?”

Cột lửa hạ dần xuống, đi xuyên qua các nhánh cây và đốt thành một lỗ lớn xuyên qua chúng. Nó đáp xuống trên mặt đường, trôi lơ lửng cách vỉa hè một vài centimet. Nhiệt lượng tỏa ra rất lớn làm lề đường bằng bê-tông cháy xém, còn nhựa đường thì tan chảy. Ngọn lửa tiến thẳng về phía một chiếc xe đang đậu, và thay vì đi vòng, nó bay xuyên thẳng qua khung gầm bằng kim loại, cắt chiếc xe ra làm hai.

“Tốt!” Chú Amos hét lên từ dưới mặt đường. “Làm tốt lắm, Zia!”

Tuyệt vọng, Desjardins lao đảo bước sang phía bên trái. Cột lửa điều chỉnh hướng đi của mình. Ông ta phun nước vào nó, nhưng nước đã bốc hơi thành khói. Ông ta lại triệu hồi các tảng đá, nhưng chỉ xuyên qua lửa và rơi xuống thành các cục đá nhỏ tan chảy và bốc khói ở hướng đối diện.

“Đó là gì thế?” tôi hỏi.

Zia đã ngắt, còn Carter lắc đầu vì kinh ngạc. Nhưng nữ thần Isis lên tiếng trong đầu tôi. *Một cột lửa, bà ấy nói với vẻ tán thưởng. Đó là câu thần chú mạnh nhất mà một người kiểm soát lửa có thể triệu hồi. Nó không thể nào bị đánh bại, không thể nào trốn thoát khỏi nó. Nó có thể được dùng để đưa người triệu hồi đến đích. Hay nó có thể được dùng để truy đuổi kẻ thù, buộc kẻ đó phải bỏ chạy. Nếu Desjardins cố tập trung vào bất cứ chuyện gì khác, nó sẽ bao trùm và tiêu hủy ông ta hoàn toàn. Nó sẽ không để cho ông ta yên cho đến khi nó tan biến.*

Trong bao lâu? tôi hỏi.

Phụ thuộc vào sức mạnh của người tạo ra nó. Giữa sáu và mười hai tiếng.

Tôi cười lớn tiếng. Quá tài giỏi! Dĩ nhiên là Zia đã ngắt đi khi tạo ra nó, nhưng cô ta vẫn quá tài giỏi.

Câu thần chú kiểu đó đã lấy hết năng lượng của cô ta, nữ thần Isis nói. Cô ta sẽ không thể tạo ra bất cứ phép thuật nào cho đến khi cột lửa đó biến mất. Để giúp cô, cô ta đã để cho mình hoàn toàn mất hết sức mạnh.

“Cô ta sẽ ổn thôi,” tôi bảo anh Carter. Rồi tôi hét lên về phía quảng trường: “Chú Amos, đi thôi! Chúng ta phải đi!”

Desjardins vẫn tiếp tục lùi lại. Tôi có thể nói ông ta sợ hãi cột lửa, nhưng ông ta vẫn chưa xong chuyện với chúng tôi. “Các người sẽ phải hối hận vì điều này! Các người muốn được đóng vai thần thánh à? Thế thì các người không còn cho ta sự lựa chọn nào khác.” Ông ta lôi ra một bó que từ Cõi Âm. Không, chúng là các mũi tên – có khoảng bảy mũi.

Chú Amos kinh hoàng nhìn các mũi tên. “Người sẽ không! Không có bất cứ Pháp sư trưởng nào...”

“Ta triệu hồi Sekhmet!” Desjardins rống lên. Ông ta ném các mũi tên vào không trung và chúng bắt đầu xoay vòng, bao quanh chú Amos.

Desjardins cho phép mình nở một nụ cười thỏa mãn. Ông ta nhìn thẳng vào tôi. “Các người lựa chọn đặt niềm tin của mình vào các vị thần ư?” ông ta hét lớn. “Thế thì chết trong tay các vị thần nhé.”

Ông ta quay đầu bỏ chạy. Cột lửa gia tăng tốc độ và đuổi theo sau.

“Mấy cháu, ra khỏi đây ngay!” chú Amos gào lên, lúc này những mũi tên đang bao lấy chú. “Chú sẽ cố đánh lạc hướng bà ta!”

“Ai cơ?” tôi gắng hỏi. Tôi nhớ là mình đã nghe thấy cái tên Sekhmet này đâu đó trước đây, nhưng tôi đã nghe *quá nhiều* tên Ai Cập rồi. “Sekhmet nào ạ?”

Carter quay sang tôi, thậm chí với tất cả những gì chúng tôi đã kinh qua hơn một tuần rồi, tôi chưa bao giờ thấy anh ấy trông sợ hãi đến thế. “Chúng ta cần phải rời khỏi đây,” anh ấy nói. “*Ngay lúc này.*”

33. CHÚNG TÔI ĐI VÀO MỘT NHÀ MÁY SALSA

CẬU ĐANG QUÊN MỘT ĐIỀU, thần Horus nói với tôi.

Đây hơi bận một chút! Tôi nghĩ đáp lại.

Các bạn có thể nghĩ rằng việc bẻ lái một con thuyền phép thuật trên trời là dễ dàng chứ gì. Các bạn sai rồi đấy. Tôi không có cái áo sống động của chú Amos, vì thế tôi đứng cuối thuyền, tự mình cố xoay chuyển bánh lái, như là đang khuấy xi-măng. Tôi không thấy được chúng tôi đang đi đâu. Chúng tôi liên tục tròn trành tới lui trong khi Sadie cố hết sức giữ cho cô bạn Zia đang bất tỉnh không bị rơi xuống khỏi mạn thuyền.

Hôm nay là sinh nhật ta, thần Horus cứ nhặng xị cả lên. *Chúc mừng sinh nhật ta đi nào!*

“Chúc mừng sinh nhật!” tôi gào lên. “Giờ thì câm miệng vào!”

“Carter, anh đang nói gì thế?” Sadie cũng hét lớn, tóm chặt lấy rào chắn với một tay và Zia trong tay còn lại khi con thuyền nghiêng hẳn sang một bên. “Anh điên à?”

“Không, anh đang nói chuyện với... Mà thôi, quên đi.”

Tôi liếc nhìn về phía sau chúng tôi. *Có thứ gì đó* đang đến gần – một hình ảnh sáng rực thắp sáng cả trời đêm. Hơi giống con người, hoàn toàn là một tin xấu. Tôi giục cho con thuyền đi nhanh hơn.

Cậu có tặng gì cho ta không? Horus nài nỉ.

Làm ơn làm điều gì đó hữu ích được không? Tôi yêu cầu. *Cái thứ đó đang đi theo chúng ta – đó có phải là thứ tôi nghĩ không nhỉ?*

Ồ, giọng thần Horus nghe buồn bã. *Đó là Sekhmet. Con Mắt của Ra, người hủy diệt kẻ xấu, nữ thợ săn vĩ đại, quý bà lửa, vân vân.*

Tuyệt, tôi nghĩ. Và giờ ả đang đuổi theo chúng ta vì...

Pháp sư trưởng có sức mạnh triệu hồi cô ta một lần trong suốt cuộc đời người đó, thần Horus giải thích. *Đó là một món quà cổ xưa, cổ xưa – mãi từ thời khi Ra lần đầu tiên ban phép thuật cho con người.*

Một lần trong suốt cuộc đời, tôi nghĩ. Và Desjardins chọn nó vào lúc này sao?

Hắn ta chưa bao giờ giỏi kiên nhẫn cả.

Tôi nghĩ các pháp sư không thích thánh thần lắm mà!

Họ không thích đâu, thần Horus đồng ý. Chỉ muốn cho cậu thấy hắn ta là một kẻ đạo đức giả như thế nào. Nhưng ta cho rằng việc giết các cậu quan trọng hơn việc giữ gìn nguyên tắc. Ta có thể cảm thông với điều đó.

Tôi quay nhìn lại một lần nữa. Bóng dáng đó một lúc một đến gần hơn – một người phụ nữ vàng khổng lồ trong bộ giáp màu đỏ phát sáng, với một cái cung trong tay và bao đựng tên được đeo ngang lưng – và ả đang lao về phía chúng tôi như một quả tên lửa.

Chúng ta đánh bại ả bằng cách nào? tôi hỏi.

Các cậu hoàn toàn không làm được, thần Horus nói. Cô ta là hiện thân cho sự phẫn nộ của mặt trời. Vào cái thời khi Ra còn hoạt động, hắn cô ta oai vệ hơn rất nhiều, thế nhưng... Cô ta bất khả chiến bại. Một sát thủ bẩm sinh. Một cỗ máy giết chóc...

“Được rồi, tôi hiểu!” tôi hét lên.

“Gì?” Sadie hỏi lớn đến nỗi khiến Zia cựa mình.

“Chu-chuyện gì thế?” Đôi mắt cô chớp chớp mở ra.

“Không có gì,” tôi gào lên. “Chúng ta đang bị một cỗ máy giết chóc bám theo. Quay trở lại ngủ đi.”

Zia loạng choạng ngồi dậy. “Một cỗ máy giết chóc hả? Ý cậu không phải là...”

“Carter, sang phải!” Sadie hét lên.

Tôi làm theo, và một mũi tên rực lửa có kích thước của một chiến đấu cơ không người lái sượt qua mạn tàu. Nó nổ tung phía trên chúng tôi, làm mái nhà thuyền bốc cháy.

Tôi hướng con thuyền lao xuống, và Sekhmet bay vọt qua nhưng rồi xoay tròn giữa không trung nhanh nhẹn đến phát bực và lao xuống theo phía sau chúng tôi.

“Thuyền đang cháy,” Sadie chỉ rõ.

“Đã biết!” tôi hét lớn đáp lại.

Tôi nhìn lướt qua quang cảnh bên dưới, nhưng chẳng có nơi nào an toàn để đáp xuống – chỉ toàn khu dân cư và khu cao ốc văn phòng.

“Chết đi, hồi kẻ thù của Ra!” Sekhmet hét lên. “Chết đi trong sự đau đớn tột cùng!”

À ta cũng đáng ghét gần như ông vậy, tôi nói với thần Horus.

Không thể nào, thần Horus nói. Không ai tốt hơn Horus.

Tôi thực hiện một cú rẽ để tránh một cú tấn công khác, và Zia hét lên, “Kia kìa!”

Cô ta chỉ về phía khu nhà máy phức hợp đèn đóm sáng choang với những chiếc xe tải, kho hàng và các xi-lô. Một trái ốt khổng lồ được vẽ trên tường của kho hàng lớn nhất, và một biển hiệu có trang bị hệ thống đèn chiếu hiển thị dòng chữ: MAGIC SALSA, INC.

“Ồ, làm ơn,” Sadie nói. “Không phải là phép thuật đâu! Đó chỉ là một cái tên mà thôi!”

“Không đâu,” Zia khẳng định. “Tôi có ý này.”

“Dùng Bảy Sợi Ruy-băng sao?” tôi đoán “Những cái cô đã dùng khi chiến đấu với Serqet ấy hả?”

Zia lắc đầu. “Chúng chỉ được triệu hồi một năm một lần. Nhưng kế hoạch của tôi...”

Một mũi tên lửa dữ dội khác bay sượt qua thuyền chúng tôi, chỉ cách mạn phải của con thuyền vài phân.

“Bám chắc vào!” Tôi giật mạnh bánh tay lái và xoay con thuyền về phía mái của nhà kho, và rồi chúng tôi đâm xuyên qua, đập thẳng vào một đồng lớn... gì đó cứng và giòn.

Tôi thả tay khỏi con thuyền và choáng váng ngồi dậy. May thay, thứ chúng tôi đâm vào khá mềm. Nhưng không may, nó lại là một đồng ốt khô cao sáu mét, và con thuyền đang làm nó bốc cháy. Mắt tôi bắt đầu cay xè, nhưng tôi biết tốt hơn hết là không nên lấy tay dụi mắt, vì hai tay tôi lúc này dính đầy dầu ốt.

“Sadie?” tôi gọi lớn. “Zia?”

“Giúp em nào!” Sadie hét lên. Con bé đang ở phía bên kia con thuyền, đang kéo Zia từ bên dưới thân của con thuyền đang bốc cháy. Chúng tôi xoay sở để lôi cô ta ra và trượt trên đồng ốt khô và rơi phịch xuống sàn nhà.

Nhà kho dường như là một cơ sở mệnh mông được dùng để sấy khô ốt, với ba mươi hay bốn mươi đồng ốt lớn và các dãy giá gỗ dùng để phơi khô. Mảnh vụn từ con thuyền của chúng tôi làm không khí tràn ngập mùi khói cay xè, và qua cái lỗ chúng tôi đã tạo ra trên mái nhà, tôi có thể nhìn thấy hình dáng cháy sáng của Sekhmet đang đáp dần xuống.

Chúng tôi bỏ chạy, lộn xuyên qua một đồng ốt khác. [Không, anh đã không ăn ngấu ăn nghiến chúng, Sadie – câm miệng đi.]. Chúng tôi nấp đằng sau một giá phơi khô, nơi các ngăn ốt khiến không khí bốc cháy như a-xít clohydric.

Sekhmet đáp xuống, sàn nhà kho rung chuyển. Nhìn gần, ả ta thậm chí còn đáng sợ hơn nữa. Làn da ả phát sáng như vàng lỏng, và áo giáp ngực và váy dường như được kết lại từ đá lát làm từ dung nham tan chảy. Tóc ả giống hết cái bờm sư tử, dày xịch. Đôi mắt giống mắt mèo, nhưng chúng không lấp lánh như mắt của nữ thần Bast hay để lộ bất cứ lòng tốt cũng như sự hài hước nào. Đôi mắt của Sekhmet rực sáng như những cái mũi tên của ả, được thiết kế chỉ để tìm và diệt. ả đẹp theo cái cách xinh đẹp của một vụ nổ hạt nhân.

“Ta ngửi thấy mùi máu!” ả ta rống lên. “Ta sẽ nhắm nháp các kẻ thù của Ra cho đến khi bụng ta đầy!”

“Mới quyển rũ làm sao,” Sadie thì thầm. “VẬY Zia.. kế hoạch này thế nào?”

Zia trông không được khỏe lắm. Cô ta run rẩy và xanh mét, và dường như khó khăn lắm mới tập trung nghe được những gì chúng tôi đang nói. “Khi thần Ra... khi ông ấy lần đầu tiên gọi Sekhmet ra để trừng phạt con người vì họ nổi dậy chống lại ông ta... ả ta đã không thể kiểm soát được.”

“Khó tưởng tượng ra nhỉ,” tôi thì thầm, khi Sekhmet xé toạc xác con thuyền đang cháy của chúng tôi.

“À ta bắt đầu giết *mọi người*,” Zia nói. “không chỉ là những người xấu xa. Không một vị thần nào có thể ngăn à ta lại. À ta chỉ giết người suốt ngày cho đến khi tọng máu đầy họng. Rồi à ta sẽ bỏ đi cho đến ngày hôm sau. Vì thế con người cầu xin các pháp sư nghĩ ra một kế hoạch, và...”

“Các người dám trốn ư?” Những đám lửa bùng lên khi các mũi tên của Sekhmet phá hủy hết đồng ốt khô này đến đồng ốt khô khác. “Ta sẽ quay sống các người!”

“Giờ chúng ta phải chuồn thôi,” tôi quyết định. “Nói chuyện sau vậy.”

Sadie và tôi lôi Zia đi giữa chúng tôi. Chúng tôi đã thoát khỏi nhà kho ngay trước khi toàn bộ nơi đó nổ tung do nhiệt, thổi lên trời một đám mây hình nấm cay xè. Chúng tôi chạy xuyên qua bãi đỗ xe với vô số các xe kéo một cầu và nấp đằng sau một xe tải mười sáu bánh.

Tôi lén nhìn ra, cho rằng sẽ nhìn thấy Sekhmet đi xuyên qua đám cháy của nhà kho. Nhưng không, à nhảy ra khỏi đó trong hình dáng của một con sư tử khổng lồ. Đôi mắt à sáng rực, và trôi lơ lửng trên đầu à là một cái đĩa lửa trông giống một mặt trời thu nhỏ.

“Biểu tượng của thần Ra,” Zia thì thầm.

Sekhmet rống lên: “Bọn mày đâu rồi, các mẫu đồ ăn thơm ngon của ta?” À ợ và thở ra một luồng hơi nóng khắp bãi đỗ xe. Bất cứ nơi nào hơi thở à chạm đến, lớp nhựa đường đều chảy ra, những chiếc xe rã ra thành cát, và bãi đỗ xe biến thành một sa mạc căn cỗi.

“Sao à ta làm được điều đó?” Sadie rít lên.

“Hơi thở của à ta tạo ra sa mạc,” Zia nói. “Đó là một truyền thuyết.”

“Ngày càng tốt hơn hết đấy.” Sự sợ hãi siết chặt cổ họng tôi, nhưng tôi biết chúng tôi không thể ẩn nấp được lâu hơn nữa. Tôi triệu hồi thanh kiếm của mình. “Tôi sẽ đánh lạc hướng à ta. Hai người bỏ chạy...”

“Không,” Zia cố nài nỉ. “Còn có cách khác mà.” Cô ta chỉ về hai dãy xi-lô ở phía bên kia bãi đỗ xe. Mỗi một cái cao bằng một ngôi nhà ba tầng và có đường kính khoảng sáu mét, với một trái ốt khổng lồ được sơn trên mặt tường.

“Bể chứa xăng ư?” Sadie hỏi.

“Không,” tôi nói. “Chắc là chứa nước sốt chứ nhỉ?”

Sadie ngẩng người nhìn tôi. “Salsa chẳng phải là một loại nhạc sao?”

“Đó là một loại sốt cay,” tôi nói. “Đó là những gì họ làm ra ở đây.”

Sekhmet phun hơi thở ra về phía chúng tôi, và ba xe kéo một cầu kè bên chúng tôi tan thành cát. Chúng tôi vội vã lùi sang một bên và nhảy ra sau một bức xi-măng gạch ống.

“Nghe này,” Zia thở dốc, mặt cô lấm tấm mồ hôi. “Khi con người muốn ngăn Sekhmet lại, họ đã phải mang đến một số lượng lớn bia và pha ra thành màu đỏ tươi với nước ép lựu.”

“Ồ, giờ thì tôi nhớ ra rồi,” tôi cắt ngang lời cô ta. “Họ đã bảo với Sekhmet rằng đó là máu, và ả ta đã uống cho đến khi ngất đi. Rồi thần Ra có thể triệu ả ta lên lại trên trời. Họ đã biến ả ta thành thứ gì đó hiền lành hơn. Một nữ thần bò hay ai đó đại loại như thế.”

“Nữ thần Hathor,” Zia nói. “Đó là hình dáng khác của Sekhmet. Đó là bản sao nhân cách đối lập của ả ta.”

Sadie lắc đầu mình không tin. “Vậy cô đang nói rằng chúng ta phải mua cho Sekhmet một vài vại bia, và ả ta sẽ biến thành một con bò.”

“Không hẳn là thế,” Zia nói. “Nhưng nước sốt có màu đỏ, chẳng phải sao?”

Chúng tôi đi men theo khu đất của nhà máy khi Sekhmet nhai những chiếc xe tải và làm cho bãi đỗ xe rộng biến thành cát.

“Em ghét kế hoạch này,” Sadie lầu bầu.

“Hãy giữ cho ả ta bận rộn trong một vài giây,” tôi nói. “Và đừng để bị giết nhé.”

“Ha, đó mới là phần khó, phải không nhỉ?”

“Một...” tôi đếm. “Hai...ba!”

Sadie lao ra và sử dụng câu thần chú yêu thích của nó: “*Ha-di!*”

Các chữ tượng hình sáng lấp lánh phía trên đầu Sekhmet:



Và mọi thứ quanh ả ta nổ tung. Các chiếc xe tải nổ thành từng mảnh nhỏ. Năng lượng tỏa sáng lơ lửng trong không khí. Mặt đất bị cong lên, tạo thành một miếng hồ sâu mười lăm mét với một con sư tử cái rơi vào bên trong.

Khá là ấn tượng đấy, nhưng tôi không có thời gian để thưởng thức tác phẩm của Sadie. Tôi biến thành con chim ưng và bay về phía các bể chứa nước sốt.

“RRAAAARR!” Sekhmet nhảy ra khỏi miệng hồ và phun gió sa mạc về hướng Sadie, nhưng con bé đã không còn ở đó. Con bé chạy sang một bên, thụp xuống trốn đằng sau các xe kéo một cầu và vừa bỏ chạy vừa phóng ra một vài khúc dây thừng phép thuật. Các sợi dây thừng lao nhanh qua không khí và cố buộc chúng lại với nhau quanh miệng con sư tử cái. Dĩ nhiên, chúng không thành công, nhưng chúng đã khiến cho Kẻ Hủy Diệt khó chịu.

“Lộ diện đi nào!” Sekhmet rống lên. “Ta sẽ thưởng thức da thịt người!”

Đậu trên một cái xi-lô, tôi tập trung hết sức mạnh của mình và biến hình trực tiếp từ chim ưng sang thành hình dáng chiến binh. Hình dáng phát sáng của tôi quá nặng, chân nó lún xuống đỉnh của cái bể.

“Sekhmet!” tôi hét lên.

Ả sư tử xoay ngoắt lại gầm gừ, cố xác định nơi giọng tôi phát ra.

“Ở trên này, mèo con!” tôi gọi lớn.

Ả đã nhìn thấy tôi và hai ta ả ngửa ra sau. “Horus?”

“Trừ khi người biết một anh chàng khác với cái đầu chim ưng.”

Ả ngấp ngừng bước tới bước lui, rồi rống lên thách thức. “Sao người nói chuyện với ta khi ta đang ở trong hình dáng giận dữ? Người biết ta phải tiêu diệt mọi thứ chặn đường ta, thậm chí ngay cả người!”

“Nếu người phải làm thế,” tôi nói. “Nhưng trước hết, người có lẽ sẽ thích nhắm nháp một chút máu các kẻ thù của người!”

Tôi chọc thanh kiếm của mình vào cái bể chứa và nước sốt phun ra thành một dòng thác nước màu đỏ lợn cợn. Tôi nhảy sang bể tiếp theo và chém mở nó ra. Và làm thế lần nữa, lại lần nữa, cho đến khi sáu cái bể chứa đầy Salsa Magic tuôn thành dòng tràn vào bãi đỗ xe.

“Ha, ha!” Sekhmet thích lắm. Ắ nhảy vào bên trong dòng sốt màu đỏ đó, lăn lui lăn tới, nốc ừng ực. “Máu. Máu mới ngon làm sao!”

Phải rồi, hình như các con sư tử chẳng thông minh cho lắm, hoặc các vị giác của chúng đã không phát triển lắm, vì Sekhmet uống không ngừng cho đến khi bụng ả phình ra và miệng bắt đầu bốc khói hắc hoi.

“Thơm,” ả nói, trượt chân và chớp chớp mắt. “Nhưng mắt ta đau. Đây là loại máu gì thế? Máu của người Nubia? Hay người Ba Tư?”

“Jalapeno,” tôi nói. “Hãy thử uống thêm chút nữa. Sẽ ngon hơn đấy.”

Giờ cả hai tai cũng bốc khói khi ả ta cố uống thêm. Hai mắt ả đầy nước, và ả bắt đầu loạn choạng.

“Ta...” Hơi nước bốc lên cuộn cuộn từ miệng ả. “Nóng... miệng nóng...”

“Sữa sẽ tốt hơn cho trường hợp này,” tôi gợi ý. “Có lẽ nếu người biến thành một con bò.”

“Lừa gạt,” Sekhmet rên rỉ. “Người... người lừa...”

Nhưng mắt ả quá đau đớn. Ắ xoay vòng xoay vòng rồi đổ ập xuống, cuộn tròn người lại. Hình dáng ả co rúm lại và phát ra ánh sáng khi bộ giáp đỏ tan ra thành các đốm đỏ trên làn da vàng, cho đến khi tôi nhìn thấy một con bò khổng lồ đang ngủ.

Tôi nhảy xuống khỏi xi-lô và bước đi cẩn thận quanh nữ thần đang ngủ. Ắ phát ra tiếng ngáy của bò, giống như là, “*Moo-zzz, moo-zzz!*” Tôi vẫy vẫy tay trước mặt ả, và khi tôi tin chắc rằng ả hoàn toàn bất tỉnh, tôi thoát khỏi hình dáng hiện thân, Sadie và Zia xuất hiện từ phía sau một chiếc xe kéo một cầu.

“Á, à,” Sadie nói, “khác quá chừng.”

“Anh sẽ không bao giờ ăn salsa nữa,” tôi quyết định.

“Cả hai làm rất tuyệt,” Zia nói. “Nhưng con thuyền đã bị cháy. Làm sao chúng ta đến được Phoenix?”

“*Chúng ta?*” Sadie nói. “Tôi không nhớ là mình có mời cô.”

Khuôn mặt Zia có màu như màu của nước sốt. “Chắc là cô vẫn không còn nghĩ rằng tôi đã đưa hai người vào bẫy đấy chứ?”

“Tôi không biết nữa,” Sadie nói. “Cô có làm điều đó không?”

Tôi không tin là mình vừa nghe thấy điều đó.

“Sadie.” Giọng tôi nghe đầy giận dữ, ngay cả với bản thân tôi. “*Ngừng ngay.* Zia đã triệu hồi thứ gọi là cột-lửa đó. Cô ấy đã hy sinh phép thuật của mình để cứu chúng ta. Và cô ấy đã nói cho chúng ta cách để đánh bại ả sư tử kia. Chúng ta cần cô ấy.”

Sadie nhìn tôi chòng chọc. Con bé liếc qua liếc lại giữa Zia và tôi, chắc đang cố đánh giá xem nó có thể làm quá đến mức nào.

“Tốt thôi.” Nó khoanh tay và bĩu môi. “Nhưng chúng ta cần tìm chú Amos trước.”

“Không được!” Zia nói. “Đó là một ý kiến rất tồi.”

“Ồ, vậy chúng tôi có thể tin cô, nhưng không thể tin chú Amos sao?”

Zia ngần ngừ. Tôi có cảm giác rằng đó *chính xác* là điều cô ta muốn nói, nhưng cô ta quyết định tiếp cận vấn đề theo một cách khác. “Amos không muốn hai người đợi đâu. Ông ấy đã nói rằng hai người cứ tiếp tục lên đường, chẳng phải sao? Nếu ông ấy còn sống sau cuộc chiến với Sekhmet, ông ấy sẽ tìm chúng ta trên đường. Nếu không...”

Sadie gắt lên. “Vậy làm thế nào chúng ta có thể đến được Phoenix? Đi bộ à?”

Tôi liếc qua phía bên kia bãi đỗ xe, nơi chiếc xe mười sáu bánh vẫn còn nguyên vẹn. “Có lẽ chúng ta không phải làm thế.” Tôi cởi bỏ áo khoác bằng vải lanh mà tôi đã mượn từ tủ đồ dự trữ của chú Amos. “Zia, chú Amos có cách để làm áo khoác của chú ấy có thể hoạt động để nó có thể lái con thuyền. Cô có biết câu thần chú đó không?”

Cô gật đầu. “Việc đó khá đơn giản nếu chúng ta có các nguyên liệu thích hợp. Tôi có thể làm điều đó nếu tôi có phép thuật của mình.”

“Cô có thể dạy cho tôi không?”

Cô ta bĩu môi. “Phần khó nhất là bức tượng nhỏ. Lần đầu tiên cậu bỏ bùa một mẫu vải, cậu cần đập mạnh một *shabti* vào lớp vải đó và đọc một câu thần chú trời buộc để kết hợp chúng lại với nhau. Việc này cần có một bức tượng bằng sáp hay bằng đất sét đã có sẵn một linh hồn.”

Sadie và tôi nhìn nhau, và đồng thanh nói, “Cậu Bé Bột Mì!”

34. CẬU BÉ BỘT MÌ ĐƯA CHÚNG TÔI ĐI

TÔI TRIỆU HỒI ĐỒ NGHỀ MA THUẬT CỦA CHA từ Cõi Âm, và tóm lấy anh bạn không chân bé xiu của chúng tôi. “Cậu Bé Bột Mì, chúng ta cần nói chuyện.”

Cậu Bé Bột Mì mở đôi mắt sấp của mình. “Rốt cuộc rồi đấy! Cậu cũng nhận ra được ở trong này ngọt ngào như thế nào sao? Ít nhất cậu cũng nhớ được rằng cậu cần sự hướng dẫn khôn ngoan của tôi.”

“Thật ra chúng tôi cần ông trở thành một cái áo khoác. Chỉ một lúc thôi.”

Cái miệng nhỏ xiu của ông ấy há hốc. “Trông tôi có giống đồ mặc không? Tôi là vua của tri thức! Là người cực kỳ...”

Tôi đập mạnh ông ấy vào cái áo khoác của mình, chèn nó lại, ném nó lên vỉa hè rồi giẫm mạnh lên đó. “Zia, câu thần chú là gì?”

Zia đọc các từ đó lên, tôi lặp lại câu ngâm đó. Cái áo khoác phồng lên và trôi lơ lửng trước mặt tôi. Nó phủi bụi khỏi người và vò nhàu cổ áo. Nếu những chiếc áo khoác có thể tức giận, thì đây chính là nó.

Sadie nhìn tôi đầy nghi ngờ. “Nó có thể lái một chiếc xe tải khi không có chân để đạp phanh sao?”

“Điều đó không thành vấn đề,” Zia nói. “Nó là một chiếc áo khoác dài.”

Tôi thở dài nhẹ nhõm. Trong giây phút đó, tôi hình dung mình cũng phải làm cho cái quần của tôi tỉnh thức. Có thể gượng gạo lắm đấy.

“Hãy đưa chúng tôi đến Phoenix,” tôi bảo cái áo khoác.

Cái áo làm ra một cử chỉ khiếm nhã về phía tôi – hay ít nhất, sẽ thật là khiếm nhã nếu cái áo khoác có bàn tay. Rồi nó trôi vào ghế tài xế.

Ca-bin còn lớn hơn tôi nghĩ. Phía sau ghế ngồi là khu vực được che màn với một chiếc giường lớn, Sadie ngay lập tức chiếm lấy nó.

“Em sẽ để cho anh và Zia có thời gian cho nhau,” con bé bảo với tôi. “Chỉ hai người và cái áo khoác của anh.”

Chiếc áo khoác lái chúng tôi về phía tây trên con đường cao tốc I-10 khi một đám mây đen che khuất các vì sao. Không khí có mùi của cơn mưa.

Sau một lúc, Zia hắng giọng. “Carter, tôi xin lỗi về... ý tôi là, tôi ước gì tình huống có thể tốt hơn.”

“Ừm,” tôi nói. “Tôi đoán cô sẽ gặp khá nhiều rắc rối với Ngôi Nhà.”

“Tôi sẽ bị xa lánh,” cô ấy nói. “Gậy của tôi sẽ bị đập gãy. Tên tôi sẽ bị xóa khỏi những cuốn sách. Tôi sẽ bị lưu đầy, giả sử như họ không giết tôi.”

Tôi nghĩ về cái điện nho nhỏ của Zia ở Khu Vực 1 – tất cả những bức ảnh về ngôi làng và gia đình mà cô chẳng thể nào nhớ ra. Khi cô nói về việc bị lưu đầy, cô mang cùng nét mặt y hệt hết mặt cô ta đã từng thể hiện vào lúc đó: không chút hối hận hay buồn rầu, giống với bối rối hơn, như thể chính cô cũng không hình dung được sao mình lại nổi loạn, hay Khu Vực 1 có ý nghĩa gì với cô ấy. Cô đã nói rằng Iskandar giống như gia đình duy nhất củ mình. Giờ thì cô chẳng còn ai.

“Cô có thể đi theo chúng tôi,” tôi nói.

Cô ta liếc sang. Chúng tôi đang ngồi sát vào nhau, và tôi cảm thấy nhận rõ bờ vai cô ta tì vào vai tôi. Ngay cả khi với mùi ớt cháy nồng nặc trên người hai chúng tôi, tôi vẫn có thể ngửi thấy mùi nước hoa Ai Cập của cô. Có một trái ớt khô mắc trên tóc Zia, và chẳng biết sao như thế thậm chí làm cho cô trông còn xinh hơn.

Sadie nói não tôi bị ung. [Nghiêm túc đấy, Sadie, anh không bao giờ chen ngang nhiều như thế này khi *em* đang kể chuyện.]

Dù sao thì, Zia nhìn tôi đầy buồn bã. “Chúng ta sẽ đi đâu hả, Carter? Ngay cả khi cậu đánh bại Set và cứu lục địa này, cậu sẽ làm gì? Ngôi Nhà sẽ truy bắt cậu. Các vị thần sẽ khiến cho cuộc đời cậu trở nên khốn khổ.”

“Chúng ta sẽ nghĩ ra thôi,” tôi hứa. “Tôi đã quen đi chu du rồi. Tôi giỏi ứng biến, và Sadie cũng *không* tệ lắm.”

“Em nghe đấy!” Giọng nghèn nghẹt của Sadie vang lên từ phía bên kia tấm màn.

“Và cùng với phần cô,” tôi nói tiếp, “ý tôi là, cô biết đấy, với phép thuật của cô, mọi việc sẽ trở nên dễ dàng hơn.”

Zia siết chặt tay tôi, làm cánh tay tôi tê rần. “Cậu thật tốt, Carter à. Nhưng cậu không hiểu tôi. Không thật sự hiểu. Tôi nghĩ rằng Iskandar đã nhìn thấy trước điều này.”

“Ý cô là gì?”

Zia lấy tay khỏi tay tôi, làm tôi thấy quê. “Khi Iskandar và tôi quay về từ Bảo tàng Anh, Iskandar đã nói chuyện riêng với tôi. Ông ấy nói rằng tôi đang gặp nguy hiểm. Ông ấy nói rằng sẽ đưa tôi đến một nơi nào đó an toàn và...” Hai hàng lông mày của cô nhíu lại. “Lạ nhỉ. Tôi không nhớ được.”

Một cảm giác lạnh buốt bắt đầu gặm nhấm tôi. “Chờ đã, ông ấy có đưa cô đến nơi nào đó an toàn không?”

“Tôi.. tôi cho là thế.” Cô ta lắc đầu. “Không, rõ ràng là ông ấy không thể làm thế. Tôi vẫn ở đây cơ mà. Có lẽ ông ấy không có thời gian. Ông ấy đã gọi tôi đến tìm hiểu các cậu ở New York gần như ngay lập tức.”

Bên ngoài, một cơn mưa nhẹ hạt bắt đầu rơi xuống. Cái áo khoác khởi động cần gạt nước.

Tôi không hiểu những gì Zia vừa mới kể cho tôi. Có lẽ Iskandar đã cảm nhận được sự thay đổi của Desjardins, và ông ấy đang cố bảo vệ cho cô học trò yêu quý của mình. Nhưng có điều gì đó khác nữa về câu chuyện khiến tôi lo lắng – điều gì đó mà tôi không thể chỉ ra.

Zia nhìn chăm chú vào cơn mưa như thể cô ta nhìn thấy được những điều xấu xa trong bóng đêm ở bên ngoài kia.

“Chúng ta chẳng còn nhiều thời gian,” cô ta nói. “Ông ta đang quay lại.”

“Ai đang quay lại?”

Cô ta nhìn tôi khẩn nài. “Điều tôi cần phải nói cho cậu – điều cậu cần biết. Danh tính bí mật của Set.”

Cơn bão ập đến. Tiếng sấm đì đùng và chiếc xe tải rung lắc trong cơn gió.

“Ch-chờ đã,” tôi lắp bắp. “Sao cô biết tên của Set? Làm thế nào cô biết được chúng tôi cần nó?”

“Cậu đã đánh cắp cuốn sách của Desjardins. Desjardins đã nói cho chúng tôi về chuyện này. Ông ấy nói rằng điều đó không quan trọng. Ông ấy nói các cậu không thể sử dụng câu thần chú nếu như không có danh tính bí mật của Set, mà nó thật không dễ gì có được.”

“Vậy làm thế nào cô lại biết được? Thần Thoth nói rằng chỉ có chính bản thân Set mới biết được, hoặc đến từ người...” Giọng tôi lạc đi khi một ý nghĩ khủng khiếp xuất hiện. “Hoặc đến từ người thân cận nhất của hẳn.”

Zia nhắm mắt lại như thể cô ấy đang đau đớn vậy. “Tôi... tôi không thể giải thích được điều đó, Carter à. Tôi... chỉ là có một giọng nói đang nói cho tôi nghe cái tên...”

“Nữ thần thứ năm,” tôi nói. “Nephthys. Cô cũng đã có mặt tại Bảo tàng Anh.”

Zia trông hoàn toàn choáng váng. “Không. Điều đó không thể.”

“Iskandar đã nói cô gặp nguy hiểm. Ông ấy muốn đưa cô đến nơi nào đó an toàn. Đó là những gì ông ấy muốn nói. Cô cũng là vật chủ.”

Zia bướng bỉnh lắc đầu. “Nhưng ông ấy *đã không* đưa tôi đi. Tôi vẫn ở ngay đây. Nếu tôi là vật chủ cho một vị thần, các pháp sư khác của Ngôi Nhà đã khám phá ra điều đó từ lâu rồi. Họ biết tôi quá rõ. Họ sẽ nhận ra các thay đổi trong phép thuật của tôi. Desjardins sẽ tiêu diệt tôi.”

Cô ấy có lý – nhưng rồi một ý nghĩ tồi tệ khác nữa lại xuất hiện trong tôi. “Trừ khi Set đang kiểm soát ông ta,” tôi nói.

“Carter, cậu thật sự không nhận ra ư? Desjardins không phải Set.”

“Vì cô nghĩ đó là chú Amos,” tôi nói. “Chú Amos là người đã liều mạng để cứu chúng ta, người đã bảo chúng ta đi mà không có chú ấy. Ngoài ra, Set không cần cơ thể của con người. Gã đang sử dụng kim tự tháp làm cơ thể mình.”

“Cậu biết điều đó vì...?”

Tôi ngần ngại. “Chú Amos nói cho bọn tôi nghe.”

“Điều đó chẳng giúp ích gì cho chúng ta,” Zia nói. “Tôi biết danh tính bí mật của Set, và tôi có thể nói cho cậu. Nhưng cậu phải hứa với tôi rằng cậu sẽ không nói cho Amos.”

“Ồ, thôi nào. Ngoài ra, nếu cô biết cái tên đó, sao cô không tự dùng nó?”

Zia lắc đầu trông có vẻ tuyệt vọng như tôi cảm nhận. “Tôi không biết tại sao... tôi chỉ biết rằng đó không phải là vai trò của tôi. Đó là việc của cậu hoặc Sadie- dòng dõi các pharaoh. Nếu cậu không...”

Chiếc xe tải đột ngột chạy chậm lại. Ở phía trước kính chắn gió, khoảng mười tám mét, một người đàn ông vận áo khoác xanh đang đứng trong tầm đèn pha xe chúng tôi. Chú Amos. Áo quần của chú rách tươm như thể vừa bị súng xả đạn vào, nhưng còn lại thì chú ấy trông ổn. Trước khi chiếc xe tải ngừng hẳn, tôi nhảy ra khỏi buồng lái và chạy ra về phía chú ấy.

“Chú Amos!” tôi hét lớn. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Chú đã đánh lạc hướng Sekhmet,” chú ấy nói, nhét một ngón tay qua một trong số những cái lỗ trên áo khoác của mình. “Trong khoảng mười giây. Chú mừng nhìn thấy cháu còn sống.”

“Có một nhà máy nước sốt,” tôi bắt đầu giải thích, nhưng chú Amos đưa tay lên.

“Giải thích sau đi,” chú ấy nói. “Ngay lúc này chúng ta phải lên đường.”

Chú ấy chỉ về phía tây bắc, và tôi nhìn thấy ý chú ấy muốn nói. Cơn bão đang ngày càng dữ dội phía trước. *Dữ dội hơn rất nhiều*. Một bức tường đen che kín bầu trời đêm, các ngọn núi, đường cao tốc; như thể nó sẽ nuốt chửng toàn bộ thế giới.

“Cơn bão của Set đang tích tụ lại,” chú Amos nói với một tia lấp lánh lóe lên trong mắt. “Chúng ta sẽ lái xe tiến thẳng vào đó chứ?”

35. HAI NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐI HỎI ĐƯỜNG (VÀ CÁC DẤU HIỆU KHÁC CỦA TẬN THẾ)

TÔI KHÔNG BIẾT MÌNH ĐÃ XOAY SỞ THẾ NÀO khi Carter và Zia cứ làm bà làm bàm, nhưng tôi đã ngủ được một ít ở phía sau chiếc xe tải. Ngay cả sau khi vui mừng hớn hở vì thấy chú Amos vẫn còn sống, ngay khi chúng tôi tiếp tục lên đường, tôi quay lại giường và thiếp đi. Tôi cho là câu thần chú ha-di hoàn hảo thật sự rút hết sức lực của người sử dụng nó.

Tất nhiên, *ba* của tôi đã chiếm lấy cơ hội này để đi chu du. Lạy trời, cầu sao cho tôi được nghỉ ngơi *thanh thản*.

Tôi thấy mình quay trở lại Luân Đôn, đang đứng bên bờ sông Thames. Cleopatra's Needle hiện lên sừng sững trước mắt tôi. Đó là một ngày xám xịt, hơi lạnh và lặng gió, ngay cả mùi rác do thủy triều xuống cũng khiến tôi cảm thấy nhớ nhà.

Nữ thần Isis đứng cạnh tôi trong bộ đầm trắng như mây, mái tóc đen của bà được tết bởi những viên kim cương. Đôi cánh đa sắc lấp lánh rồi sáng rồi mờ phía sau lưng bà như Bắc Cực Quang.

“Cha mẹ cô đã có ý tưởng đúng đắn,” bà ấy nói. “Bast đang thua.”

“Cô ấy là bạn tôi,” tôi nói.

“Đúng thế. Một người đầy tớ trung thành và tốt bụng. Nhưng sự hỗn mang không thể bị kìm hãm mãi được. Nó sẽ phát triển. Nó thấm qua các khe nứt của nền văn minh, phá vỡ các ngưỡng. Nó không thể được duy trì ở trạng thái cân bằng. Đơn giản đó là bản chất tự nhiên của nó.”

Cột tưởng niệm rung chuyển, tỏa sáng mờ mờ.

“Hôm nay nó hiện diện ở lục địa Bắc Mỹ,” nữ thần Isis suy ngẫm. “Nhưng trừ phi các vị thần tập hợp lại, trừ phi bọn ta đạt được sức mạnh toàn diện, nếu không sự hỗn mang sẽ nhanh chóng hủy diệt toàn bộ thế giới loài người.”

“Chúng tôi đang cố hết sức,” tôi khẳng định. “Chúng tôi sẽ đánh bại Set.”

Nữ thần Isis nhìn tôi buồn bã. “Cô biết đó không phải là điều ta muốn nói. Set chỉ là khởi đầu.”

Hình ảnh thay đổi, và tôi nhìn thấy Luân Đôn trong hoang tàn. Tôi đã từng nhìn thấy một vài bức ảnh khủng khiếp của trận Blitz trong Thế Chiến thứ hai, nhưng nó chẳng là gì khi so sánh với lúc này. Thành phố bị san bằng: gạch vụn và bụi kéo dài hàng dặm, sông Thames nghẹt cứng rác rến trôi nổi. Thứ duy nhất còn sót lại là cột tường niệm, và khi tôi nhìn, nó bắt đầu nứt ra, cả bốn cạnh bóc ra như một bông hoa ghê rợn nào đó đang nở.

“Đừng cho tôi thấy cái này” tôi nài xin.

“Nó sẽ nhanh chóng xảy ra thôi,” nữ thần Isis nói, “như mẹ cô đã nhìn thấy trước. Nhưng nếu cô không thể đương đầu với...”

Cảnh lại được chuyển. Chúng tôi đang đứng trong chánh điện của một lâu đài – giống nơi tôi đã từng nhìn thấy trước đây, nơi Set nhốt thần Osiris vào quan tài. Các vị thần đang tập trung lại, thân thể là những tia sáng rơi khắp chánh điện, quần quanh các cây cột, và khoác vào hình dáng con người. Một tia sáng biến thành thần Thoth với áo blu vấy bẩn, mắt kính có gọng kim loại mỏng, còn tóc thì dựng đứng phía trên đầu. Một tia khác lại biến thành thần Hous, tay chiến binh trẻ kiêu ngạo với cặp mắt một con vàng một con bạc. Sobek, vị thần cá sấu, nắm chắc cây gậy nước của mình và gầm gừ về phía tôi. Một đám bò cạp bò lúc nhúc vào phía sau một cây cột và xuất hiện ở phía bên kia với hình dáng Serqet, nữ thần bò cạp mặc bộ áo đầm màu nâu. Rồi trái tim tôi thót lên, vì tôi nhận ra anh chàng vận đồ đen đang đứng trong bóng tối phía sau cái ngai: Anubis, đôi mắt đen của anh ta đang nhìn tôi với sự hối tiếc.

Anh ta chỉ về phía cái ngai, và tôi thấy trống không. Cung điện đã mất đi trái tim của mình. Căn phòng lạnh và tối đen, không thể tin được rằng đây đã từng là nơi tổ chức hội hè.

Nữ thần Isis quay về phía tôi. “Bọn ta cần một người trị vì. Horus phải trở thành pharaoh. Ông ta phải gắn kết các vị thần và Ngôi Nhà Sự Sống. Đó là cách duy nhất.”

“Chúng ta phải giúp cậu ta. Cô và ta.”

Ý tưởng lồ bịch đến nỗi tôi sẽ phải bật cười ngặt nghẽo nếu các vị thần không đang nhìn tôi với vẻ mặt trang nghiêm như thế.

“Giúp anh ấy ư?” tôi nói. “Sao không phải là anh ấy giúp *tôi* trở thành pharaoh chứ?”

“Đã từng có một vài nữ pharaoh mạnh mẽ,” nữ thần Isis thừa nhận. “Hatshepsut đã trị vì rất tốt trong nhiều năm. Quyền lực của Nefertiti ngang bằng với chồng bà ta. Nhưng cô có con đường khác để đi, Sadie à. Quyền lực của cô sẽ không đến từ việc ngồi trên ngai vàng. Ta nghĩ cô biết rõ điều đó.”

Tôi nhìn về phía cái ngai, rồi tôi nhận ra nữ thần Isis đã nói đúng. Ý tưởng ngồi ở đó với một cái vương miện trên đầu, cố cai trị các vị thần vô cùng nóng tính này, chẳng hấp dẫn tôi một chút nào. Thế nhưng... là Carter sao?

“Cô đã trở nên mạnh hơn, Sadie,” nữ thần Isis nói. “Ta không nghĩ rằng cô nhận ra mình mạnh *như thế nào*. Sẽ nhanh thôi, chúng ta sẽ cùng nhau đối mặt với bài kiểm tra. Chúng ta sẽ chiếm ưu thế nếu như cô duy trì sự dũng cảm và lòng tin của mình.”

“Dũng cảm và lòng tin,” tôi nói. “Không phải là sở trường của tôi.”

“Thời điểm của cô sẽ đến,” nữ thần Isis nói. “Bọn ta phụ thuộc vào cô.”

Các vị thần tập trung quanh tôi, nhìn chòng chọc tôi một cách mong đợi. Họ bắt đầu chen chúc vào, ép sát khiến tôi không thể nào thở nổi, tóm lấy hai cánh tay và lắc lẩy lắc để tôi...



Tôi thức dậy và thấy Zia đang chọt vào vai tôi. “Sadie, chúng ta đã ngừng lại.”

Tôi lần tìm cây đũa phép của mình theo bản năng. “Gì? Ở đâu?”

Zia kéo tấm màn ngăn giường ngủ sang một bên và ngả người lên phía trên tôi từ ghế trước, tu thế đó gọi cho tôi nhớ đến một con chim kền kền đáng sợ. “Amos và Carter đang ở trạm xăng. Cô cần chuẩn bị để di chuyển.”

“Tại sao?” Tôi ngồi dậy và nhìn ra ngoài kính chắn gió, thẳng vào cơn bão cát dữ dội. “Ồ...”

Bầu trời đen tối, vì thế không thể nói được lúc này là ngày hay đêm. Qua tiếng rít gào của gió và cát, tôi có thể nhận ra rằng chúng tôi đang đổ phía trước một trạm xăng được thắp sáng.

“Chúng ta đang ở Phoenix,” Zia nói, “nhưng phần lớn thành phố đã ngừng hoạt động. Mọi người đang di tản.”

“Thời gian?”

“Bốn giờ rưỡi sáng,” Zia nói. “Phép thuật không hiệu quả lắm. Chúng ta càng đến gần ngọn núi, pháp thuật càng trở nên tệ hơn nữa. Và hệ thống GPS của xe tải đã bị hỏng. Amos và Carter đi vào bên trong để hỏi đường.”

Điều đó nghe chẳng có chút hứa hẹn nào cả. Nếu hai nam pháp sư tuyệt vọng đến nỗi ngừng lại để hỏi thăm đường, thì chúng tôi đang ở trong tình thế vô cùng tuyệt vọng.

Buồng lái của chiếc xe tải lung lay trong cơn gió rít gào. Sau tất cả những gì chúng tôi đã trải qua, tôi cảm thấy mình thật ngốc nghếch khi sợ một cơn bão, nhưng tôi leo lên ghế để được ngồi kế bên Zia và có bạn đồng hành.

“Họ đã ở trong đó bao lâu rồi?” tôi hỏi.

“Không lâu,” Zia nói. “Tôi muốn nói chuyện với cô trước khi họ quay lại.”

Tôi nhướn mày. “Về Carter ư? Tốt thôi, nếu cô bắn khoản liệu anh ấy có thích cô hay không, thì cái cách anh ấy nói lặp ba lặp bập có lẽ là một dấu hiệu đấy.”

Zia cau mày. “Không, tôi...”

“Muốn hỏi liệu tôi có quan tâm không ấy hả? Rất chu đáo đấy. Tôi phải nói rằng lúc đầu tôi có hơi nghi ngờ, nào là chuyện cô đe dọa giết chúng tôi này nọ, nhưng tôi quyết định rằng cô không phải là kiểu người xấu, còn Carter thì mê tít cô, vì thế...”

“Chuyện tôi muốn nói không phải về Carter.”

Tôi nhăn mũi. “Úi. Thế cô có thể quên những gì tôi vừa nói không?”

“Đó là về Set.”

“Chúa ơi,” tôi thở dài. “Không phải nữa chứ. Vẫn còn nghi ngờ chú Amos sao?”

“Cô mù quá quá chẳng nhìn ra gì cả,” Zia nói. “Set thích các trò lừa đảo và cài bẫy. Đó là cách giết người yêu thích của hắn.”

Một phần trong tôi biết rằng cô ta nói đúng. Chắc chắn bạn sẽ nghĩ rằng tôi thật ngốc khi không biết lắng nghe. Nhưng bạn có bao giờ ngồi yên, à nghe ai đó nói xấu về một thành viên trong gia đình bạn chưa? Ngay cả khi đó không phải là người bà con mà bạn yêu thích, phản ứng tự nhiên là bảo vệ cho họ - ít nhất chuyện đó đã xảy ra với tôi, vì lẽ trước hết là tôi không có nhiều người thân. “Nghe này, Zia, tôi không thể tin được chuyện chú Amos sẽ là...”

“Amos sẽ không,” Zia đồng ý. “Nhưng Set có thể bẻ cong trí não và kiểm soát thân xác. Tôi không phải là chuyên gia về việc chiếm hữu thân xác, nhưng nó là một vấn đề rất phổ biến trong thời cổ đại. Trục xuất mấy con quỷ yếu kém ra khỏi người cũng đã đủ khó rồi. Một vị thần chính yếu...”

“Chú ấy *không* bị chiếm hữu. Chú ấy *không thể* bị như thế.” Tôi nhăn mặt. Một cơn nhói đau đang đốt cháy lòng bàn tay tôi, ở điểm nơi tôi đã cầm chiếc lông vũ sự thật lần sau cùng. Nhưng tôi không phải đang nói dối! Tôi có tin rằng chú Amos là vô tội... phải không ta?

Zia nghiên cứu nét mặt tôi. “Cô cần Amos không bị gì cả. Ông ấy là chú cô. Cô đã mất quá nhiều thành viên trong gia đình. Tôi hiểu điều đó.”

Tôi muốn bật rằng cô ta không hiểu gì cả, nhưng giọng cô ta khiến tôi tin rằng cô ta biết rõ nỗi đau đó – có lẽ thậm chí còn hơn cả tôi nữa.

“Chúng ta không còn lựa chọn,” tôi nói. “Gì chứ, chỉ còn ba tiếng nữa là mặt trời mọc ư? Chú Amos biết lối đi tốt nhất vào núi. Có bẫy hay không, chúng ta cũng phải đi đến đó và cố ngăn Set lại.”

Tôi gần như có thể nhìn thấy rõ máy móc chuyển động trong đầu cô ta khi cô ta tìm cách, *bất cứ* cách nào khác để thuyết phục tôi.

“Được rồi,” cuối cùng cô ta lên tiếng. “Tôi muốn nói cho Carter một điều nhưng chưa bao giờ có cơ hội. Tôi sẽ nói cho cô vậy. Điều cuối cùng hai người cần ngăn Set...”

“Cô không thể nào biết được danh tính bí mật của gã.”

Zia nhìn tôi chăm chăm. Có lẽ do chiếc lông vũ sự thật, nhưng tôi chắc rằng cô ta không nói dối. Cô ta có cái tên của Set. Hay ít nhất, cô ta đã tin rằng mình có cái tên đó.”

Và thành thật mà nói, tôi đã nghe lỏm một ít cuộc chuyện trò giữa cô ta với anh Carter khi tôi đang ở phía sau buồng lái. Tôi không cố ý nghe lén, nhưng mà không nghe thì khó quá. Tôi nhìn Zia, và cố tin rằng cô ta đang làm vật chủ của Nephthys, nhưng như thế chả có lý nào. Tôi đã nói chuyện với Nephthys. Bà ấy đã nói với tôi rằng mình đang ở rất xa trong một vật chủ đang ngủ yên nào đó. Còn Zia thì đang ở ngay đây, ngay trước mặt tôi.

“Nó sẽ có tác dụng,” Zia nài nỉ. “Nhưng tôi không thể làm điều đó. Phải là cô cơ.”

“Sao cô không tự mình sử dụng nó?” tôi hỏi. “Vì cô đã dùng hết phép thuật của mình ư?”

Cô ta lờ đi câu hỏi đó. “Hãy hứa với tôi rằng cô sẽ sử dụng nó *ngay lúc này*, với Amos, trước khi chúng ta đến được ngọn núi. Đây có thể là cơ hội duy nhất của cô.”

“Và nếu cô sai, chúng ta sẽ biến đánh mất cơ hội duy nhất chúng ta có. Cuốn sách sẽ biến mất một khi nó được sử dụng, đúng không?”

Một cách miễn cưỡng, Zia gật đầu. “Một khi được đọc, cuốn sách sẽ phân hủy và xuất hiện ở nơi nào đó khác trên thế giới. Nhưng nếu cô chờ lâu hơn, chúng ta sẽ tiêu đời đấy. Nếu Set nhử cô vào trung tâm sức mạnh của gã, cô sẽ không bao giờ có đủ sức mạnh để đối đầu với gã. Sadie, làm ơn...”

“Nói cho tôi cái tên đó,” tôi nói. “Tôi hứa tôi sẽ sử dụng nó vào thời điểm thích hợp.”

“*Ngay lúc này* là thời điểm thích hợp.”

Tôi ngần ngừ, hy vọng nữ thần Isis sẽ gửi cho tôi vài lời khuyên, nhưng bà ấy im lặng. Tôi không biết liệu mình có đã mù lòng hay không. Có lẽ mọi việc sẽ trở nên hoàn toàn khác nếu tôi đồng ý với kế hoạch của Zia. Nhưng trước khi tôi có thể đưa ra quyết định, hai cánh cửa xe tải bật mở, và chú Amos cùng Carter leo vào cùng cơn gió cát.

“Chúng ta gần đến rồi.” Chú Amos mỉm cười như thể đó là một tin tốt vậy. “Rất, rất gần.”

36 – GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI BIẾN THÀNH MÂY BÃO

CHƯA TỚI MỘT DẶM là đến núi Camelback, chúng tôi đi xuyên vào một khu vực hoàn toàn lặng gió.

“Mắt bão,” Carter đoán.

Rùng rợn lắm. Một khối mây đen hình trụ đang vùn vủ bao quanh ngọn núi. Các vệt khói dạt tới dạt lui từ đỉnh Camelback đến các rìa đám mây xoáy như những cái nan hoa của bánh xe, nhưng ngay phía trên chúng tôi, bầu trời trong vắt đầy sao, đang bắt đầu chuyển sang màu xám. Bình minh sẽ không còn xa nữa.

Đường phố vắng tanh. Những căn biệt thự và khách sạn túm tụm quanh chân núi, hoàn toàn tối om; nhưng bản thân ngọn núi thì lại phát sáng. Bạn có bao giờ phủ tay lên phía trên mặt đèn soi (xin lỗi nhé, người Mỹ các bạn gọi là đèn pin) và xem cách da bạn phát ra ánh sáng màu đỏ như thế nào chưa? Ngọn núi trông như thế đấy: thứ gì đó rất sáng và rất nóng đang cố đốt cháy xuyên qua các tầng đá.

“Chẳng có thứ gì di chuyển trên đường phố cả,” Zia nói. “Nếu chúng ta cố lái xe lên núi...”

“Chúng ta sẽ bị trông thấy,” tôi nói.

“Còn câu thần chú đó thì sao?” Carter nhìn Zia. “Cô biết đấy... câu mà cô sử dụng ở Khu Vực 1 ấy.”

“Câu thần chú nào?” tôi hỏi.

Zia lắc đầu. “Carter đang nhắc đến câu thần chú vô hình. Nhưng tôi không còn phép thuật nữa. Và trừ khi hai người có đầy đủ các thành phần thích hợp, chứ không thể nghĩ đến là thực hiện được ngay đâu.”

“Chú Amos?” tôi hỏi.

Chú ấy suy nghĩ về yêu cầu của tôi. “Không thể vô hình được, chú lấy làm tiếc. Nhưng chú có một ý tưởng khác.”



Tôi nghĩ việc trở thành một con chim thật tệ, cho đến khi chú Amos biến chúng tôi thành các đám mây bão.

Chú ấy giải thích trước cho chúng tôi những gì chú ấy sẽ làm, nhưng có thể cũng không giúp tôi bớt sợ hãi.

“Không ai nhận ra một vài dải mây đen nhỏ giữa một cơn bão cả,” chú ấy lập luận.

“Nhưng điều đó là không thể,” Zia nói. “Đây là một cơn bão được tạo ra từ phép thuật, phép thuật của *hỗn mang*. Chúng ta không nên...”

Chú Amos đưa cây đũa phép của mình lên, và Zia tan biến.

“Không!” Carter hét lên, nhưng rồi anh ấy cũng biến mất, được thay bằng một cuộn bụi xoáy màu đen.

Chú Amos quay về phía tôi.

“Ồ, không,” tôi nói. “Cảm ơn chú, nhưng...”

Phụp. Tôi đã là một đám mây bão. Nay, điều đó nghe có vẻ thật tuyệt vời với các bạn, nhưng hãy tưởng tượng hai tay và chân bạn biến mất, biến thành các làn gió. Hãy tưởng tượng cơ thể bạn được thay thế bởi bụi và hơi nước, rồi bạn sẽ có cái cảm giác ngứa ran trong dạ dày trong khi *thậm chí* bạn chẳng có lấy cái dạ dày nào. Hãy hình dung xem bạn phải tập trung để giữa cho chính mình khỏi tan biến tan tác vào thinh không.

Tôi cảm thấy giận dữ, một tia chớp nổ lộp bộp bên trong cơ thể tôi.

“Đừng như thế,” chú Amos mắng tôi. “Chỉ một vài phút thôi. Đi theo chú nào.”

Chú ấy tan biến thành một mẫu bão nặng hơn và tối hơn rồi phóng nhanh về phía ngọn núi. Việc đuổi theo chú ấy chẳng dễ dàng gì. Lúc đầu tôi chỉ có thể trôi bồng bềnh. Mỗi một cơn gió đều đe dọa mang đi một vài phần nào đó của tôi. Tôi cố cuộn cuộn xoáy và nhận ra điều đó giúp các mảnh nhỏ của cơ thể tôi gắn lại với nhau. Rồi tôi cố hình dung mình đang được bơm tràn khí hê-li, thế là đột nhiên tôi bay bổng lên.

Tôi không chắc liệu Carter và Zia có theo kịp không. Khi bạn là một cơn bão, tầm nhìn của bạn không giống như con người nữa. Tôi có thể cảm nhận ang áng những gì xung quanh tôi, nhưng những gì tôi “nhìn thấy” đều

tán loạn và mờ nhạt, như thể đang nhìn qua trong tình trạng nhiều khí quyển nặng vậy.

Tôi bay thẳng về phía ngọn núi, lúc này gần như là đốm lửa hiều không thể cưỡng lại đối với cơ thể bão của tôi. Ngọn núi phát ra nhiệt, áp suất, và cả sự hỗn loạn – bất cứ thứ gì mà một con quỷ bão bé nhỏ giống như tôi có thể muốn.

Tôi đi theo chú Amos đến một dải đất nằm ở phía bên kia sườn núi, nhưng tôi biến lại về hình người hơi sớm. Tôi ngã nhào từ trên trời xuống và húc Carter ngã xuống đất.

“Ồi,” anh ấy rên rỉ.

“Xin lỗi,” tôi nói, mặc dầu tôi tập trung phần lớn vào việc cố không nôn ra. Dạ dày tôi vẫn có cảm giác như lúc tôi là cơn bão vậy.

Zia và chú Amos đứng kế bên tôi, ló đầu nhìn vào khe nứt giữa hai tảng sa thạch lớn. Ánh sáng đỏ từ bên trong tràn ra và khiến mặt họ trông gian ác.

Zia quay về phía cúng tôi. Xem xét từ nét mặt, những gì cô ta đã nhìn thấy đều không được tốt cho lắm. “Chỉ còn lại cái chớp tháp.”

“Cái gì?” Tôi nhìn xuyên qua khe nứt, và tầm mắt bị mất phương hướng như lúc bị biến thành một đám mây bão. Toàn bộ ngọn núi bị khoét rỗng, y như những gì Carter đã miêu tả. Đáy hang ở cách chúng tôi khoảng sáu trăm mét phía bên dưới. Lửa cháy dữ dội khắp nơi, nhuộm các bức tường đá trong ánh sáng đỏ như máu. Một kim tự tháp đỏ thẫm khổng lồ chiếm lấy toàn bộ diện tích cái hang, và ở dưới chân kim tự tháp, vô số quỷ đi tha thần như đám đông trong một buổi biểu diễn nhạc rock đang chờ mở màn. Ở cao hơn phía trên bọn chúng, ngang với tầm mắt của chúng tôi, hai sà-lan phép thuật được vận hành bởi các thủy thủ đoàn ma quỷ trôi chậm chậm, kiểu cách về phía kim tự tháp. Được treo lơ lửng bởi một đồng dây thừng giữa hai con thuyền là mảnh kim tự tháp duy nhất vẫn chưa được lắp vào – viên đá bằng vàng được đặt trên đỉnh của công trình.

“Chúng biết chúng đã chiến thắng,” Carter đoán. “Chúng đang thể hiện rõ điều đó.”

“Đúng thế,” chú Amos nói.

“Ồ, thế thì chúng ta hãy làm nổ tung các con thuyền hay thứ gì đó đi!” tôi nói.

Chú Amos nhìn tôi. “Thành thật mà nói, *đó* là chiến lược của cháu ư?”

Giọng chú ấy khiến tôi cảm thấy mình thật ngu ngốc. Khi nhìn xuống đội quân quý, cái kim tự tháp khổng lồ... tôi đã nghĩ cái gì vậy nhỉ? Tôi không thể chiến đấu trong cuộc chiến này. Tôi chỉ là một đứa trẻ mới mười hai tuổi đầu mà thôi.

“Chúng ta phải thử thôi,” Carter nói. “Cha đang ở trong đó.”

Điều đó đã kéo tôi ra khỏi màn tự thân của mình. Nếu chúng tôi sẽ phải chết, ít ra chúng tôi sẽ chết khi đang cố cứu cha mình (ồ, và cả Bắc Mỹ nữa, tôi cho là thế).

“Đúng thế,” tôi nói. “Chúng ta bay đến mấy con thuyền đó. Chúng ta ngăn chúng không đặt cái đỉnh lên...”

“Chóp tháp,” Zia sửa lại.

“Gì cũng được. Rồi chúng ta bay vào kim tự tháp và tìm Cha.”

“Và khi Set cố ngăn cháu lại thì sao?” chú Amos hỏi.

Tôi liếc nhìn Zia, lúc này đang âm thầm cảnh báo tôi không được nói thêm gì nữa.

“Việc ưu tiên cần giải quyết trước,” tôi nói. “Chúng ta bay đến những cái thuyền bằng cách nào?”

“Dưới hình dáng một cơn bão,” chú Amos gợi ý.

“Không!” cả ba chúng tôi đồng thanh.

“Tôi sẽ không tham gia vào bất cứ phép thuật hỗn mang này thêm lần nữa,” Zia khẳng định. “Việc đó *không* theo quy luật tự nhiên.”

Chú Amos vẫy tay ra hiệu về phía cảnh tượng đang diễn ra bên dưới chúng tôi. “Nói cho tôi xem *đó* là điều diễn ra theo quy luật tự nhiên đi. Các cô cậu có kế hoạch nào khác không?”

“Những con chim,” tôi nói, thấy ghét bản thân mình vì đã nghĩ đến điều đó. “Cháu sẽ trở thành một con diều hâu. Carter có thể làm một con chim ưng.”

“Sadie,” anh Carter cảnh báo, “nếu như...”

“Em buộc phải thử.” Tôi nhìn ra chỗ khác trước khi tôi mất đi sự quyết tâm. “Zia, đã gần mười tiếng kể từ khi cô tạo ra cây cột lửa, đúng không? Vẫn không có phép thuật sao?”

Zia chìa một bàn tay ra và tập trung. Lúc đầu chẳng có gì xảy ra. Rồi một tia ánh sáng đỏ xuất hiện dọc theo các đầu ngón tay của cô ta, và cây gậy xuất hiện trong nắm tay của cô ta, vẫn còn đang bốc khói.

“Thật đúng lúc,” Carter nói.

“Có và không,” chú Amos nhận xét. “Điều đó có nghĩa Desjardins không còn bị cột lửa đuổi theo nữa. Ông ta sẽ sớm có mặt ở đây thôi, và chú tin rằng ông ta sẽ mang theo quân tiếp viện. Có thêm nhiều kẻ thù nữa dành cho chúng ta.”

“Phép thuật của tôi vẫn còn yếu,” Zia cảnh báo. “Tôi sẽ không giúp được gì nhiều trong trận đấu, nhưng có lẽ tôi triệu hồi được phương tiện di chuyển.” Cô ta lấy ra một mặt dây chuyền con chim kền kền mà cô ta đã dùng ở Luxor.

“Chừa phần chú ra,” chú Amos nói. “Đừng lo lắng. Chúng ta sẽ gặp nhau ở con thuyền bên trái. Chúng ta sẽ đánh bại nó, sau đó giải quyết chiếc bên phải. Và hy vọng chúng ta sẽ có được sự bất ngờ.”

Tôi không có tâm trạng để chú Amos lên kế hoạch cho chúng tôi, nhưng tôi không thể tìm ra bất cứ sai lầm nào trong các lập luận của chú ấy. “Đúng thế. Chúng ta phải nhanh chóng tiêu diệt các con thuyền, rồi tiến vào kim tự tháp. Có lẽ chúng ta có thể đóng kín lối vào hay gì đó.”

Carter gật đầu. “Đã sẵn sàng.”

Thoạt đầu, kế hoạch dường như diễn ra khá trôi chảy. Tôi không gặp vấn đề gì khi biến thành điều hâu, và tôi thật ngạc nhiên vì khi đến được mũi thuyền tôi đã biến ngay lại thành người ngay lần thử đầu tiên, với cây gậy và đĩa phép sẵn sàng trong tay. Kẻ duy nhất còn ngạc nhiên hơn là con quỷ đứng ngay trước mặt tôi, đầu dao bấm tự động của hắn vọt thẳng lên vì hốt hoảng.

Trước khi hắn ta có thể chém tôi hay thậm chí thét lên, tôi đã dùng gậy triêu hồi gió và thổi bay hắn ta ra khỏi mạn thuyền. Hai trong số huynh đệ của hắn ta tấn công tôi, nhưng Carter đã xuất hiện sau lưng chúng, kiếm được rút ra, và chém chúng thành các đồng cát.

Không may, Zia lại hơi khó ẩn mình. Một con chim kền kền khổng lồ với một cô gái đang treo lủng lẳng ở chân nó thường hay thu hút sự chú ý của mọi người. Khi cô ta bay về phía con thuyền, các tên quỷ bên dưới chỉ trỏ và hét lên. Một vài con ném lao về phía cô ấy, nhưng chúng chệch khỏi mục tiêu một quãng ngắn.

Tuy nhiên, sự xuất hiện hoành tráng của Zia đã làm sao lãng hai con quỷ còn lại trên thuyền của chúng tôi, giúp chú Amos xuất hiện phía đằng sau chúng. Chú ấy mang hình dáng của một con dơi ăn quả, điều đó gọi lên những ký ức xấu; nhưng chú ấy nhanh chóng biến về hình dáng con người và đâm người vào các con quỷ, hất chúng rơi vào không trung.

“Bám chắc vào!” chú ấy nói với chúng tôi. Zia đáp xuống vừa kịp lúc tóm lấy cái bánh lái. Carter và tôi tóm lấy hai bên mạn thuyền. Tôi không biết chú Amos đang tính làm gì, nhưng sau chuyến đi bằng con thuyền bay vừa qua của tôi, tôi không muốn liều nữa. Chú Amos bắt đầu ngâm, chĩa cây gậy của chú về phía con thuyền kia, nơi những con quỷ mới chỉ bắt đầu la hét và chỉ chỗ về phía chúng tôi.

Một con trong số chúng cao và rất gầy, với đôi mắt đen và một khuôn mặt ghê tởm, như một bắp thịt mà lớp da bên ngoài đã bị bóc ra hết.

“Đó là cánh tay phải của Set,” Carter cảnh báo. “Khuôn Mặt của Nỗi Khiếp Sợ”

“Các người!” tên quỷ đó gào lên. “Bắt chúng !”

Chú Amos hoàn tất câu thần chú của mình. “Khói,” chú ấy ngâm.

Ngay lập tức, con thuyền thứ hai biến thành lớp sương mù màu xám. Các con quỷ hét vang lên khi rơi xuống. Viên đá chóp tháp bằng vàng rơi thẳng xuống cho đến khi các sợi dây cột chặt nó từ bên thuyền chúng tôi bị kéo căng, và rồi con thuyền của chúng tôi suýt lật úp. Bị kéo nghiêng sang một bên, chúng tôi bắt đầu rơi xuống về phía nền hang.

“Carter, cắt các sợi dây đi!” tôi gào lên.

Anh ấy chém chúng bằng thanh kiếm của mình, và con thuyền lấy lại được cân bằng, ngay lập tức bay lên cao hơn khoảng vài mét và làm dạ dày tôi lợn thỏm.

Chóp tháp đập mạnh xuống nền hang kêu răng rắc và lóc bóc. Tôi có cảm giác chúng tôi vừa mới làm ra một đồng bánh nướng vĩ quý.

“Cho đến lúc này mọi việc đều ổn,” Carter nhận xét, nhưng như mọi khi, anh ấy đã nói quá sớm.

Zia chỉ xuống bên dưới. “Nhìn kìa.”

Tất cả những con quỷ có cánh – chỉ một phần trăm nhỏ, nhưng vẫn có đến bốn mươi hoặc năm mươi tên – đã lao mình về phía chúng tôi, lấp đầy khoảng không như một bầy ong vò vẽ giận dữ.

“Bay về phía kim tự tháp,” chú Amos nói. “Chú sẽ đánh lạc hướng bọn quỷ.”

Ở lối vào kim tự tháp, một cánh cửa đơn giản nằm giữa hai cái cột ở chân của công trình xây dựng, không cách xa chúng tôi lắm. Có vài con quỷ canh gác, nhưng phần lớn quân đội của Set đang chạy về phía con thuyền của chúng tôi, gào thét và ném đá (mà các hòn đá đó rơi trở lại vào người bọn chúng, nhưng có ai nói là lũ quỷ thông minh đâu nào.)

“Chúng quá nhiều,” tôi cãi lại. “Chú Amos, chúng sẽ giết chú mất.”

“Đừng lo cho chú,” chú ấy nói một cách dứt khoát. “Hãy đóng kín lối vào phía sau cháu.”

Chú ấy đẩy tôi xuống khỏi mạn thuyền, khiến tôi không có lựa chọn nào ngoài việc biến thành con chim điều hâu. Carter trong hình dáng chim ưng cũng đã sẵn sàng bay liệng về phía lối vào kim tự tháp, và tôi có thể nghe tiếng vỗ cánh của con kền kền khổng lồ mang theo Zia bay phía sau chúng tôi.

Tôi nghe chú Amos hét, “Vì Brooklyn!”

Đó là một tiếng hô xung trận kỳ quái. Tôi liếc nhìn ra phía sau, và con thuyền đột nhiên bốc cháy. Nó bắt đầu trôi ra xa khỏi kim tự tháp và hạ xuống về phía đội quân quái vật. Các quả cầu lửa từ thuyền bắn ra khắp mọi hướng khi các mảnh thân tàu vỡ vụn. Tôi không có thời gian để chiêm

ngưỡng phép thuật của chú Amos, hay lo lắng điều gì đã xảy ra với chú ấy. Chú ấy đã làm vô số các con quỷ sao lãng với màn trình diễn pháo hoa, trừ một vài con đã chú ý đến bọn tôi.

Carter và tôi đáp xuống ngay phía bên trong lối vào kim tự tháp rồi biến lại thành hình người. Zia té xuống bên cạnh chúng tôi và biến con chim kền kền của cô ấy thành vòng đeo cổ. Các con quỷ chỉ đang ở phía sau chúng tôi một vài bước – một tá những tên to lớn mang đầu côn trùng, rỗng, và đủ các loại phụ tùng của con dao đa năng Thụy Sĩ.

Carter thọc tay ra. Một nắm đấm phát sáng khổng lồ xuất hiện và bắt chước theo chuyển động của anh ấy – len vào giữa Zia và tôi rồi đâm mạnh cho cánh cửa đóng lại. Carter nhắm mắt lại tập trung, và một dấu hiệu vàng đang cháy tự khắc ngang hai cánh cửa như một con dấu: Con Mắt Horus. Các nét vẽ phát sáng nhàn nhạt khi các con quỷ nện búa vào vật cản, cố đi vào bên trong.

“Sẽ không giữ chân chúng được lâu,” Carter bảo.

Tôi hết sức ấn tượng, dĩ nhiên là tôi không nói ra điều đó. Nhìn hai cánh cửa bị niêm kín, tất cả những gì tôi có thể nghĩ là về chú Amos, ở bên ngoài kia trên một con thuyền đang cháy, bị bao vây bởi một quân đội quỷ dữ.

“Chú Amos biết mình đang làm gì,” Carter nói, mặc dầu giọng anh ấy nghe có vẻ không chắc chắn cho lắm. “Chú ấy chắc sẽ ổn thôi.”

“Đi thôi,” Zia giục chúng tôi. “Không có thời gian để hồi tâm chuyển ý đâu.”



Đường hầm hẹp, ẩm và ẩm ướt, vì thế tôi có cảm giác như mình đang bò xuyên qua động mạch của một con quái thú khổng lồ nào đó. Chúng tôi đi thành hàng một, vì đường hầm trở nên nghiêng khoảng bốn mươi độ - hẳn sẽ tạo thành một đường trượt nước thú vị lắm đây nhưng lại không phù hợp cho lắm việc đi đứng cẩn thận. Các bức tường được trang trí với các bức chạm trocôliô khó hiểu, như phần lớn các bức tường Ai Cập mà chúng tôi đã từng gặp, nhưng Carter rõ ràng là không thích chúng lắm. Anh ấy cứ mãi đứng lại, cau có nhìn vào mấy bức tranh.

“Gì?” tôi hỏi, sau lần dừng lại thứ năm hay thứ sáu gì đó của anh ấy.

“Những cái này không phải là các bức vẽ lăng mộ thông thường,” anh ấy nói. “Không có các bức ảnh kiếp sau, không có các bức ảnh về các vị thần.”

Zia gật đầu. “Kim tự tháp này không phải là một lăng mộ. Nó là cái nền, một cái xác để chứa đựng sức mạnh của Set. Tất cả những bức tranh này dùng để gia tăng sự hỗn mang, và giúp nó thống trị mãi mãi.”

Khi chúng tôi tiếp tục bước đi, tôi chú ý nhiều hơn đến các hình chạm khắc, và tôi hiểu được điều Zia nói. Các bức ảnh nói về các con quái vật kinh khủng, các cảnh chiến tranh, các thành phố như Paris, Luân Đôn đang chìm trong biển lửa, các bức chân dung đầy màu sắc của Set và con quái vật của Set đang xé tan xác các đội quân hiện đại – những cảnh tượng đó thật khủng khiếp, không có bất cứ người Ai Cập nào lại nguyện ý khắc chúng lên đá đâu. Chúng tôi đi càng sâu hơn, các bức ảnh lại càng trở nên kỳ lạ và sống động hơn, còn tôi lại cảm thấy buồn nôn hơn.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến được tâm của kim tự tháp.

Nơi đáng lý ra là hầm mộ như trong các kim tự tháp thông thường, Set đã thiết kế một chánh điện dành cho chính hắn ta. Nó có kích thước bằng một sân tennis, nhưng bao lấy bốn cạnh của căn phòng, nền nhà lún xuống thành các đường rãnh sâu giống một cái hào. Xa xa bên dưới, chất lỏng màu đỏ sôi sùng sục. Máu? Dung nham? Nước xốt cà chua ma quỷ? Không một thứ nào trong các khả năng đó là thứ tốt cả.

Đường rãnh đó nhìn có vẻ dễ dàng nhảy qua, nhưng tôi không nóng lòng thử làm điều đó vì bên trong căn phòng, toàn bộ nền nhà đều được khắc các chữ tượng hình đỏ - tất cả các câu thần chú cầu khẩn sức mạnh của Isfet, hỗn mang. Xa bên trên trần nhà, ngay chính giữa là một lỗ hình vuông duy nhất dùng để đưa ánh sáng đỏ tươi vào. Ngoài ra, dường như ở đó chẳng có một lối thoát nào. Dọc theo mỗi bức tường là bốn bức tượng bằng đá vỏ chai về con vật của Set đang cúi thấp người lấy đà, mặt chúng quay về phía chúng tôi với những cái răng bằng ngọc trai nhe ra và đôi mắt bằng ngọc lục bảo sáng lấp lánh.

Nhưng phần đáng sợ nhất lại chính là cái ngai. Nó là một thứ méo mó đáng sợ, giống một cột xi măng đá đỏ tình cờ mọc lên từ hàng thế kỷ của chất trầm tích nhỏ xuống. Và nó vây quanh một cái quan tài vàng – quan tài của *Cha* – được chôn dưới chân của cái ngai, với một đầu thò ra vừa đủ để làm chỗ đặt chân.

“Sao chúng ta mang cha ra khỏi đó?” tôi nói, giọng tôi run rẩy.

Kế bên tôi, Carter nín thở. “Chú Amos?”

Tôi nhìn theo hướng anh ấy đang nhìn, về phía cái lỗ đỏ đang phát sáng ở giữa trần nhà. Một cặp chân đang đưa từ lỗ hổng đó. Rồi chú Amos thả mình xuống, mở tung cái áo khoác không tay của mình như một cái dù để chú ấy có thể trôi lơ lửng phía trên sàn nhà. Áo quần chú ấy vẫn đang bốc khói, mái tóc dính đầy tro. Chú ấy chìa cây gậy của mình về phía trần nhà và ra lệnh. Đường ống chú ấy đã đi qua rung chuyển, phun ra bụi và gạch vụn, và ánh sáng bất ngờ tắt ngúm.

Chú Amos phủi bụi khỏi áo quần và mỉm cười với chúng tôi. “Như thế sẽ giữ chân bọn chúng trong một lúc.”

“Sao chú làm được điều đó?” tôi hỏi.

Chú ấy ra hiệu cho chúng tôi đi vào căn phòng.

Carter nhảy qua cái rãnh sâu đó không chút chần chừ. Tôi không thích thế, nhưng tôi sẽ không để anh ấy đi mà không có tôi, vì thế tôi cũng nhảy qua cái rãnh. Ngay lập tức tôi cảm thấy càng buồn nôn hơn so với trước đó, như thể căn phòng đang bị nghiêng, khiến cho cảm giác của tôi mất cân bằng.

Zia là người đi vào cuối cùng, cô ta nhìn chú Amos đầy cẩn trọng.

“Ông đáng lẽ ra không còn sống,” cô ta nói.

Chú Amos cười khúc khích. “Ồ, ta đã nghe điều đó trước đây. Nào. hãy bắt tay vào việc nào.”

“Đúng thế.” Tôi nhìn trừng trừng về phía cái ngai. “Chúng ta làm cách nào để đưa cái quan tài ra ngoài?”

“Cắt nó ra chẳng?” Cartre rút kiếm ra, nhưng chú Amos giữ tay anh ấy lại.

“Không phải thế, mấy đứa. Đó không phải là việc mà chú muốn nói. Chú phải chắc rằng không ai có thể xen ngang chúng ta. Giờ đến lúc chúng ta cần nói chuyện.”

Một cảm giác ớn lạnh hình thành khắp sống lưng tôi. “Nói chuyện ư?”

Đột nhiên chú Amos quỳ xuống đất và bắt đầu co giật. Tôi chạy về phía chú ấy, nhưng chú ấy đã ngược nhìn tôi, khuôn mặt co giật vì cơn đau. Đôi mắt chú đỏ rực.

“*Chạy đi!*” chú ấy rên rỉ.

Chú ấy độ ập người xuống, và hơi nước đỏ tỏa ra từ cơ thể chú.

“Chúng ta phải đi thôi!” Zia tóm lấy tay tôi. “*Ngay bây giờ!*”

Nhưng tôi cứ đứng nhìn, cứng cả người lại vì khiếp sợ, khi hơi nước cứ bốc lên từ cơ thể đang bất tỉnh của chú Amos và trôi về phía cái ngai – một chiến binh đỏ trong bộ giáp lửa, với cây gậy sắt trong tay và đầu của một con quái vật họ chó.

“Ồi trời,” Set cười ngặt nghẽo. “Ta cứ nghĩ là Zia sẽ nói, ‘Tôi đã bảo hai người rồi.’”

37 – LEROY BÁO ĐƯỢC THÙ

CÓ LẼ TÔI LÀ MỘT KẺ HỌC VIỆC TRÌ ĐỘN, ĐỒNG Ý KHÔNG NÀO?

Vì không phải đến giây phút đó, khi đối mặt với thần Set ở ngay giữa chánh điện của hắc, ngay giữa tâm của kim tự tháp ma quỷ này, với một đội quân quỷ ở bên ngoài còn thế giới thì sắp nổ tung, mà tôi mới nghĩ rằng, *Đến đây là một ý tưởng vô cùng tồi tệ.*

Set đứng dậy từ ngai. Gã có làn da đỏ và cơ bắp cuộn cuộn, với áo giáp lửa và cây gậy sắt màu đen. Đầu gã biến đổi từ đầu của dã thú thành đầu người. Lúc thì gã có ánh nhìn trông đói khát và miệng thì chảy đầy nước dãi giống hệt người bạn cũ Leroy của tôi, con quái vật ở sân bay D.C. Tiếp đó gã lại có mái tóc hung đỏ và một khuôn mặt đẹp trai nhưng tàn nhẫn, với đôi mắt tinh anh sáng lấp lánh đầy hóm hỉnh cùng nụ cười nhếch mép độc ác. Gã đá chú Amos ra khỏi lối đi của gã và chú Amos rên rỉ, ít nhất cho biết chú ấy còn sống.

Tôi siết thanh kiếm chặt đến mức lưỡi kiếm rung rung.

“Zia nói đúng,” tôi nói. “Người đã ám lấy chú Amos.”

Set xòe hai tay ra, cố tỏ vẻ khiêm tốn. “Ồ, người biết đấy... Cũng không phải ám *hoàn toàn* đâu. Các vị thần có thể tồn tại ở nhiều nơi cùng một lúc, Carter à. Horus có thể nói cho người nghe điều đó nếu thẳng nhóc đó thành thật. Ta tin chắc Horus đã đang tìm kiếm một đài tưởng niệm chiến tranh đẹp để nào đó để chiếm lấy, hay một học viện quân sự ở đâu đó – bất cứ thứ gì ngoài thân hình bé nhỏ gầy trơ xương của mi. Phần lớn cơ thể ta hiện đều được chuyển sang công trình kiến trúc hùng vĩ này.”

Hắc vung tay đầy tự hào quanh chánh điện. “Nhưng chỉ một phần nhỏ linh hồn ta đã khá đủ để điều khiển Amos Kane.”

Gã chìa ngón út ra, và một làn khói mỏng màu đỏ bay ngoằn ngoèo về phía chú Amos, chìm vào trong áo quần chú ấy. Chú Amos ưỡn cong lưng, như thể chú vừa mới bị một tia chớp đánh trúng người.

“Ngừng lại!” tôi hét lên.

Tôi chạy về phía chú Amos, nhưng sương mù đỏ đã hoàn toàn tiêu tan. Cơ thể chú trở nên mềm nhũn.

Set thả tay xuống như thể đã chán với màn tấn công. “Chẳng còn lại được bao nhiêu, ta e là thế. Amos đã chống cự rất giỏi. Hẳn rất thú vị, cần nhiều năng lượng của ta hơn là những gì ta đã dự tính. Phép thuật hỗn mang – đó là ý tưởng của *hắn*. Hẳn cố hết sức để cảnh báo các người, để cho thấy rõ ràng ta đang kiểm soát *hắn*. Điều thú vị là, ta buộc *hắn* phải sử dụng phép thuật dự trữ của chính mình để thực hiện các câu thần chú đó. *Hắn* suýt đốt cháy linh hồn mình khi cố gọi cho các người các tia pháo sáng cảnh báo. Biến các người trở thành một cơn bão ư? Làm ơn đi. Ai còn làm điều đó nữa chứ?”

“Người là đồ quái vật!” Sadie hét lên.

Set há hốc miệng với vẻ ngạc nhiên giấu cợt. “Thật ư? Ta ấy à?”

Rồi *hắn* cười rộng lên khi Sadie cố kéo chú Amos ra khỏi nơi nguy hiểm.

“Chú Amos đã ở Luân Đôn vào cái đêm đó,” tôi nói, hy vọng hướng sự chú ý của *hắn* vào tôi. “Chú ấy ắt đã đi theo bọn tôi đến Bảo tàng Anh, và người đã điều khiển chú ấy kể từ lúc đó. Desjardins chưa bao giờ là vật chủ của người.”

“Ồ, gã người bình dân đó sao? Làm ơn đi,” Set nhạo báng. “Bọn ta luôn thích dòng dõi các pharaoh hơn, mà ta chắc là người đã nghe thấy điều đó. Nhưng ta thích đánh lừa các người. Ta nghĩ cái phần *bon soir* có tác dụng ngoài sức tưởng tượng đấy nhỉ.”

“Người biết *ba* của ta đang ở đó, đang theo dõi. Người buộc chú Amos phá hoại ngôi nhà của chính mình để cho các con quái vật của người có thể vào đó. Người khiến chú ấy rơi vào cuộc phục kích. Sao người không làm cho chú ấy bắt cóc bọn tôi?”

Set xéo hai tay ra. “Như ta đã nói, Amos chống cự rất giỏi. Có những việc mà ta không thể buộc *hắn* làm mà không hủy diệt *hắn* hoàn toàn, và ta không muốn làm hỏng đồ chơi của mình sớm như thế.”

Sự giận dữ bùng lên trong tôi. Tôi cuối cùng cũng hiểu được hành vi kỳ lạ của chú Amos. Đúng thế, chú đã bị Set điều khiển, nhưng chú đã chống cự bằng mọi cách. Mâu thuẫn mà tôi đã cảm nhận được trong chú là nỗ lực muốn cảnh báo cho chúng tôi từ chú. Chú suýt hủy diệt chính mình khi cố bảo vệ chúng tôi, và Set đã ném chú đi như một món đồ chơi hỏng.

Hãy để ta kiểm soát, thần Horus giục. Chúng ta sẽ báo thù cho anh ta. Tôi sẽ làm điều đó, tôi nói.

Không! Thần Horus nói. Cậu phải để ta. Cậu chưa sẵn sàng.

Set cười phá lên như thể cảm nhận được sự đấu tranh của chúng tôi. “Ồ, Horus tội nghiệp. Vật chủ của người chỉ là tay mơ. Người thật sự cho rằng có thể thách đấu với ta bằng *cái thứ đó* sao?”

Lần đầu tiên trong đời, Horus và tôi có cùng một cảm giác tại cùng một thời điểm: *phẫn nộ*.

Không cần nghĩ, chúng tôi cùng nhau đưa cao tay lên, hướng năng lượng về phía Set. Một nắm đấm phát sáng nện thẳng vào hăn, và Chúa Đỏ bay ra sau mạnh đến nỗi, hăn làm nứt một cái cột, và rồi nó đổ ập xuống người hăn.

Trong nháy mắt, âm thanh duy nhất tiếng rào rào của bụi và các mảnh vỡ. Rồi từ bên dưới đồng gạch vụn đó, một tiếng cười trầm thấp phát ra. Set đứng dậy từ đồng đồ nát, quăng sang bên một khúc đá lớn.

“Đánh đẹp lắm!” gã rống lên. “Hoàn toàn vô tích sự, nhưng đánh đẹp lắm! Thật vui khi được chặt người ra thành từng mảnh nhỏ, Horus à, như ta đã làm với cha người trước mặt người ấy. Ta sẽ tổng táng tất cả các người trong căn phòng này để gia tăng sức mạnh cho cơn bão – tất cả bốn người họ hàng yêu quý của ta, và cơn bão sẽ lớn đủ để bao phủ toàn thế giới!”

Tôi chớp mắt, mất đi sự tập trung trong giây lát. “Bốn ư?”

“Ồ, đúng thế.” Mắt Set hướng về phía Zia, người đã lặng lẽ lùi lại ở một góc phòng. “Anh đã không quên được em, người yêu dấu.”

Zia liếc nhìn tôi với sự tuyệt vọng. “Carter, đừng lo cho tôi. Hăn đang cố làm cho cậu phân tâm đấy.”

“Nữ thần xinh đẹp,” Set thì thầm. “Hình dáng đó không xứng với nàng, nhưng sự lựa chọn của nàng có hạn, chẳng phải sao?”

Set di chuyển về phía cô ấy, cây gậy của hắn bắt đầu phát sáng.

“Không!” tôi hét lên. Tôi tiến tới, nhưng Set cũng giỏi việc xô đẩy bằng phép thuật như tôi. Gã chỉ vào tôi, thế là tôi đổ ầm lên một bức tường, bị áp chặt vào nó như thể toàn bộ một đội bóng bầu dục đang đè bẹp tôi xuống.

“Anh Carter!” Sadie kêu lên. “Cô ấy là nữ thần Nephtys. Cô ấy có thể tự chăm lo cho mình.”

“Không.” Tất cả các bản năng trong tôi bảo với tôi rằng Zia không thể là nữ thần Nephtys được. Lúc đầu tôi đã nghĩ như thế, nhưng tôi càng nghĩ, điều đó càng trở nên không đúng. Tôi không cảm nhận được chút phép thuật thần thánh nào từ cô ta, và điều gì đó mách với tôi rằng mình sẽ cảm nhận được điều gì đó nếu cô ta thật sự làm vật chủ cho một nữ thần.

Set sẽ nghiền nát cô ta trừ khi tôi ra tay giúp. Nhưng nếu Set đang cố làm tôi phân tâm, thì hắn đã thành công. Khi gã nghênh ngang đi về phía Zia, tôi cố chống lại phép thuật của gã, nhưng tôi không thể tự giải thoát cho mình. Tôi càng cố kết hợp sức mạnh của tôi với thần Horus, như cách tôi đã làm trước đây, thì sự sợ hãi và đau đớn lại càng dâng lên trong tôi.

Cậu phải nhường cho ta! Thần Horus cổ nài, và hai chúng tôi chiến đấu để dành quyền kiểm soát đầu óc tôi, khiến đầu tôi nhức như búa bổ.

Set bước thêm một bước nữa về phía Zia.

“À, Nephtys,” gã ngâm nga. “Vào lúc khởi thiên lập địa, nàng là cô em phản bội của ta. Ở kiếp khác, ở một thời đại khác, nàng là người vợ phản bội của ta. Giờ, anh nghĩ nàng sẽ là một món khai vị tuyệt hảo. Đúng, nàng là người yếu nhất trong số chúng ta, nhưng nàng vẫn là một trong nhóm năm, và ta sẽ có được sức mạnh trong việc thu thập toàn bộ bộ sậu.”

Hắn ngừng lại, rồi cười toe. “Nguyên bộ Set! Buồn cười quá! Giờ chúng ta sẽ tiêu thụ sức mạnh của nàng và tổng táng linh hồn nàng, nhé?”

Zia đẩy đũa phép của mình. Một khối cầu đỏ chứa năng lượng phòng thủ phát sáng bao lấy người cô ta, nhưng ngay cả tôi cũng có thể thấy là nó rất yếu. Set bắn ra một luồng cát từ gậy của gã và khối cầu nổ tung. Zia

loạng choạng lùi lại, cát rơi xuống từ tóc và áo quần cô ấy. Tôi cố bước tới, nhưng Zia hét lên. “Carter, tôi không quan trọng! Hãy tập trung vào! Đừng kháng cự!”

Cô ấy đưa gậy của mình lên cao và hét lớn, “Ngôi Nhà Sự Sống!”

Cô ấy phóng ra một tia chớp lửa về phía Set – một cú tấn công có thể đã lấy đi tất cả năng lượng còn sót lại của cô. Set đánh các ngọn lửa sang một bên, bay thẳng về phía Sadie, con bé đã phải nhanh chóng đưa đũa phép của mình lên để bảo vệ chính mình và chú Amos khỏi bị nướng chín. Set kéo mạnh không khí như thể đang kéo một sợi dây thừng vô hình, và Zia bay về phía gã như một con búp bê giẻ rơi thẳng vào tay hắn.

Đừng chống cự. Sao Zia có thể nói điều đó? Tôi đã chống cự điên cuồng, nhưng điều đó chẳng giúp gì được cho tôi. Tất cả những gì tôi có thể làm là nhìn chăm chăm một cách vô dụng khi Set hạ thấp mặt hắn xuống mặt Zia và xem xét cô ta.

Lúc đầu Set dường như khá đắc thắng, hân hoan, nhưng nét mặt hắn nhanh chóng biến thành bối rối. Hắn cau mày, mắt tóe lửa.

“Cái trò lừa gạt quỷ quái gì thế này?” hắn gầm lên. “Người đã giấu cô ấy ở đâu?”

“Người sẽ không chiếm được bà ấy,” Zia cố nói, hơi thở cô bị nghẹt lại bởi cái siết tay của hắn.

“Cô ấy ở đâu?” Hắn ném Zia sang một bên.

Cô đập người vào bức tường và sắp trượt xuống cái hào, nhưng Sadie đã hét lên “Gió!” và một luồng không khí đã nhắc cơ thể Zia lên đủ để cô ấy nhào xuống nền nhà.

Sadie chạy qua và kéo cô ta khỏi cái rãnh đang phát sáng.

Set rống lên. “Đó là thủ đoạn quỷ quyệt của người sao, Isis?” Hắn bắn ra một luồng bão cát về phía họ, nhưng Sadie đã đưa đũa phép mình lên. Cơ bão gặp phải một cái khiên sức mạnh đã làm chệch hướng gió quanh nó – cát làm rỗ mặt tường phía sau lưng Sadie, tạo thành một vết sẹo hình hào quang ở trên đá.

Tôi không hiểu Set đang giận dữ vì chuyện gì, nhưng tôi không thể cho phép hắn gây thương tổn cho Sadie.

Nhìn con bé một mình, bảo vệ Zia khỏi sự phẫn nộ của một vị thần, có điều gì đó trong tôi chột rập lại, như một động cơ chuyển sang số lớn hơn. Ý nghĩ của tôi trở nên nhanh hơn và rõ ràng hơn. Sự giận dữ và nỗi sợ hãi không biến mất, nhưng tôi nhận ra chúng không quan trọng. Chúng sẽ chẳng giúp tôi cứu em gái mình.

Đừng chống cự. Zia đã nói với tôi.

Cô ấy không nói về việc chống cự Set. Cô ta nói về thần Horus. Vị thần chim ưng và tôi đã chiến đấu với nhau trong nhiều ngày qua khi ông ta cố kiểm soát cơ thể tôi.

Nhưng *cả hai* chúng tôi không thể điều khiển lẫn nhau. Đó chính là câu trả lời. Chúng tôi phải cùng nhau hành động, phải hoàn toàn tin tưởng lẫn nhau, hoặc cả hai chúng tôi đều phải chết.

Đúng thế, thần Horus nghĩ, và ông ta ngừng việc thúc ép tôi. Tôi thôi chống cự, để cho ý nghĩ của hai chúng tôi ùa về. Tôi hiểu sức mạnh, các ký ức, và nỗi sợ hãi của ông ta. Tôi nhìn thấy mỗi một vật chủ mà ông ta có trong hơn một ngàn cuộc đời. Và ông ta nhìn đọc được ý nghĩ của tôi – mọi thứ, ngay cả những điều mà tôi chẳng lấy làm tự hào.

Thật khó để miêu tả cảm giác đó. Và tôi biết từ ký ức của thần Horus rằng kiểu kết hợp này *rất hiếm* khi xảy ra – như vào thời điểm khi đồng xu đáp xuống chẳng phải mặt sấp cũng chẳng phải mặt ngửa, nhưng lại đứng trên cạnh của nó, hoàn toàn cân bằng. Ông ta không điều khiển tôi. Tôi không dùng ông ta chỉ vì sức mạnh. Chúng tôi hòa làm một.

Giọng chúng tôi phát ra nhịp nhàng. “Ngay lúc này.”

Và xiềng xích phép thuật đang giữ lấy chúng tôi ta tan vỡ.

Hóa thân chiến binh của tôi hình thành quanh tôi, nhắc tôi lên khỏi mặt sàn và bao lấy tôi với năng lượng vàng. Tôi bước về phía trước và đưa kiếm lên cao. Chiến binh chim ưng làm theo hành động của tôi, phù hợp hoàn toàn với các mệnh lệnh của tôi.

Set quay người lại và nhìn tôi chăm chú với đôi mắt lạnh lùng.

“VẬY, Horus,” hắN nói. “NgườI đã tìm đượC bằN đạP trong chiếc xe đạP nhỏ bé của ngườI, hử? Điều đó không có nghĩa là ngườI có thể đạP đượC xe.”

“Ta là Carter Kane,” tÔI nói. “Dòng dõi của các pharaoh, Con MắT của Horus. Và giờ thì, Set – em trai, cậu, kẻ phản bội – ta sẽ đè bẹp ngườI như một con muỗi.”

38 – NGÔI NHÀ Ở TRONG NHÀ

ĐÓ LÀ MỘT TRẬN CHIẾN SỐNG CÒN, và tôi cảm thấy thật tuyệt.

Mỗi một bước chuyển động đều hoàn hảo. Mỗi một cú tấn công đều rất vui khiến tôi muốn cười lớn tiếng. Set cũng làm cho cơ thể lớn lên cho đến khi hắn còn lớn hơn cả tôi, và cây gậy sắt của hắn có kích thước bằng cột buồm. Khuôn mặt hắn chuyển đổi, khi này là con người, khi kia lại là cái mồm hung dữ của con vật của Set.

Chúng tôi dùng kiếm đấu lại cây gậy và các tia lửa bay khắp nơi. Hắn đẩy tôi ngã, và tôi đập mạnh vào một trong các bức tượng hình con vật đã ngã xuống sàn của hắn và làm nó vỡ tan. Tôi lấy lại thăng bằng và tấn công, lưỡi kiếm của tôi đâm vào một khe hở miếng bảo vệ vai của Set. Hắn rút lên khi màu đen rỉ ra từ vết thương.

Hắn vung cây gậy của mình, và tôi lăn sang một bên trước khi đòn tấn công đó chệch đôi đầu tôi ra. Thế nên cây gậy của gã chỉ làm rạn nền nhà mà thôi. Chúng tôi đánh qua đánh lại, đập vỡ các cột đá và các bức tường, với các mảng trần rơi xuống quanh chúng tôi, cho đến khi tôi nhận ra Sadie đang gào lên để thu hút sự chú ý của tôi.

Qua khóe mắt, tôi nhìn thấy con bé đang cố bảo vệ Zia và chú Amos khỏi sự tàn phá mà tôi và Set tạo ra. Nó đã vẽ một vòng tròn bảo vệ vội vàng trên sàn nhà, và lớp bảo vệ của nó đang làm chệch hướng các mảnh vỡ, nhưng tôi hiểu lý do sự lo lắng của nó: chuyện này càng diễn ra lâu hơn, toàn bộ chánh điện sẽ đổ ập xuống, đè nát tất cả chúng tôi. Tôi hồ nghi liệu nó có gây nguy hiểm gì cho Set không. Hắn chắc chắn đang tính chuyện đó. Hắn đã *muốn* tổng táng chúng tôi ở đây.

Tôi phải kéo hắn ra ngoài trời. Có lẽ nếu tôi cho Sadie thời gian, con bé có thể giải thoát quan tài của Cha ra khỏi cái ngai.

Rồi tôi nhớ ra cách nữ thần Bast đã miêu tả cuộc chiến của cô với Apophis: một cuộc vật lộn với kẻ thù kéo dài mãi mãi.

Đúng thế, thần Horus đồng ý.

Tôi đưa năm đấm của mình lên và tập trung năng lượng về phía ống thông khí phía trên đầu chúng tôi, bắn nổ tung cho đến khi ánh sáng đỏ một lần nữa ủa qua chỗ đó. Rồi tôi thả kiếm xuống và lao mình về phía Set. Tôi tóm lấy hai vai hắn bằng hai bàn tay không, cố đưa hắn vào thế vật. Hắn cố đấm tôi, nhưng cây gậy của hắn vô dụng khi cận chiến. Hắn gầm lên và thả vũ khí xuống, rồi tóm lấy hai cánh tay tôi. Hắn mạnh hơn tôi rất nhiều, nhưng thần Horus biết một vài thế đánh tay khá hay. Tôi xoay người và lọt ra phía sau lưng Set, cẳng tay tôi trượt xuống bên dưới tay hắn và kẹp lấy cổ hắn. Chúng tôi loạng choạng ngã về phía trước, suýt giẫm lên các lớp khiên bảo vệ của Sadie.

Giờ chúng ta đã tóm được hắn, tôi nghĩ. Chúng ta sẽ làm gì với hắn đây?

Trớ trêu thay, chính chú Amos là người đã mang lại cho tôi câu trả lời. Tôi nhớ lại cách chú ấy biến tôi thành một cơn bão, vượt qua được cảm nhận của tôi chỉ bằng sức mạnh tinh thần. Tâm trí của chúng tôi đã có một trận chiến nho nhỏ, nhưng chú ấy đã áp đặt ý chí của mình với sự tự tin tuyệt đối, hình dung tôi như một đám mây bão, và đó là cái mà tôi biến thành.

Người là một con dơi ăn quả, tôi bảo Set.

Không! Tâm trí hắn hét lên, nhưng tôi đã làm hắn ngạc nhiên. Tôi có thể cảm nhận được sự hỗn loạn của hắn, và tôi dùng nó để chống lại hắn. Thật dễ để hình dung hắn như một con dơi, vì tôi đã nhìn thấy chú Amos biến thành nó khi chú bị Set ám. Tôi hình dung kẻ thù của mình đang co rút lại, mọc ra hai cánh da và có một khuôn mặt thậm chí còn xấu xí hơn nữa. Tôi cũng co rút lại, cho đến khi tôi trở thành một con chim ưng với con dơi ăn quả nằm dưới móng vuốt của tôi. Không có nhiều thời gian để lãng phí; tôi bắn vọt lên phía ống thông hơi, vật lộn với con dơi khi chúng tôi quay tròn hướng lên ống thông khí đó, rạch và cắn. Cuối cùng chúng tôi bay ra ngoài trời, trở lại hình dáng chiến binh ở một bên sườn của kim tự tháp đỏ.

Tôi đứng không yên ở trên sườn dốc. Hiện thân của tôi lơ lửng sáng với tổn thương dọc cánh tay phải, và cánh tay phải của chính tôi đã bị cắt và chảy máu ở cùng một điểm. Set đứng dậy, lau máu đen khỏi miệng.

Gã cười khẩy với tôi, và khuôn mặt gã chuyển đổi với tiếng gầm của một con dã thú. “Người có thể chết sau khi biết được rằng mình đã nỗ lực hết sức, Horus à. Nhưng giờ thì quá muộn rồi. Nhìn đi.”

Tôi nhìn chăm chăm xuống từ phía trên miệng hang, và trái tim tôi như đang bò lên cổ. Một đội quân quý giao chiến với một kẻ thù mới trên chiến trường. Các pháp sư – mười hai người – đã xuất hiện thành một vòng tròn lỏng lẻo bao quanh kim tự tháp và đang chiến đấu để có thể tiến lên phía trước. Ngôi Nhà Sự Sống hẳn phải triệu tập hết tất cả các đội quân hiện có của họ, nhưng họ chỉ có lẽo tèo một vài người đến thăm bại chiến đấu với các đội quân của Set. Mỗi một pháp sư đứng bên trong một vòng tròn bảo vệ chuyển động, như một điểm chiếu của đèn pha, tấn công xuyên qua kẻ thù bằng gậy và đũa phép phát sáng. Lửa, chớp, và các cơn lốc xoáy quét qua cơ thể vật chủ của quý. Tôi tận mắt nhìn thấy đủ các loại quái thú được triệu hồi – sư tử, rắn, nhân sư, và thậm chí có cả một vài con hà mã đang tấn công xuyên qua hàng ngũ kẻ thù như những chiếc xe tăng. Đó đây, các chữ tượng hình phát sáng trong không khí, gây ra các vụ nổ và động đất tiêu diệt các đội quân của Set. Nhưng các con quý vẫn tiếp tục kéo đến, bao vây các pháp sư với các hàng mỗi lúc một dày hơn. Tôi đã quan sát thấy một pháp sư đã hoàn toàn bị áp đảo, vòng tròn của anh ta bị vỡ trong một tia sáng màu lục mà anh ta đã ngã xuống dưới làn sóng kẻ thù.

“Đây là cái kết của Ngôi Nhà,” Set nói đầy thỏa mãn. “Chúng không thể chiếm ưu thế chừng nào kim tự tháp của ta còn đứng vững.”

Các pháp sư dường như biết được điều đó. Khi họ đến gần hơn, họ bắn ra các sao chổi lửa và các tia chớp về phía kim tự tháp; mỗi một cú đánh chẳng làm cho các dốc đá của nó hư hao chút nào, tất cả đều bị triệt tiêu trong lớp khói đỏ tượng trưng cho sức mạnh của Set.

Rồi tôi nhìn thấy cái đỉnh tháp bằng vàng. Bốn tên khổng lồ đầu rắn đã tìm lại được và đang vác nó đi chậm chạp nhưng vững vàng băng qua cuộc hỗn chiến. Khuôn Mặt của Nỗi Khiếp Sợ, cánh tay phải của Set, hét lên ra lệnh cho chúng, quật chúng bằng roi để chúng tiếp tục di chuyển. Chúng chen lấn về phía trước cho đến khi đến được chân kim tự tháp và bắt đầu leo lên.

Tôi tấn công về phía chúng, nhưng Set xen vào ngay lập tức, đứng chắn đường đi của tôi.

“Ta không nghĩ thế đâu, Horus à,” hắc cười. “Người sẽ không phá hỏng buổi tiệc này.”

Cả hai chúng tôi đều triệu hồi vũ khí trên tay và bắt đầu một cuộc chiến kịch liệt mới, chém và né tránh. Tôi chém kiếm xuống với một đường kiếm chết người, nhưng Set đã né sang một bên và lưỡi kiếm của tôi chém mạnh vào đá, một làn sóng va chạm chạy xuyên qua cơ thể tôi. Trước khi tôi có thể hồi phục, Set phát ra từ: “*Ha-wi!*”

Tấn công



Các chữ tượng hình nổ tung vào ngay mặt tôi và khiến tôi ngã nhào xuống một bên cạnh sườn của kim tự tháp.

Khi tầm nhìn của tôi rõ ràng hơn, tôi nhìn thấy Khuôn Mặt của Nỗi Khiếp Sợ và các tên khổng lồ đầu rắn ở xa xa phía trên tôi, đang kéo cái chóp vàng đó lên từ một bên sườn công trình, chỉ cách đỉnh một vài bước.

“Không,” tôi lầm bầm. Tôi cố đứng dậy, nhưng hiện thân của tôi thật chậm chạp.

Rồi chẳng biết từ đâu một pháp sư phóng vào giữa đám quỷ và thả ra một cơn lốc gió. Các con quỷ bay bắn đi, thả rơi cái chóp, và pháp sư đó tấn công nó bằng cây gậy của mình, ngăn nó khỏi trượt xuống. Pháp sư đó là Desjardins. Bộ râu chĩa và chiếc áo choàng cùng tấm da báo bị cháy xém, và đôi mắt ông ta đầy giận dữ. Ông ta ép cây gậy của mình vào cái chóp, và hình dáng màu vàng của nó bắt đầu phát sáng; nhưng trước khi Desjardins có thể phá hủy nó, Set mọc lên từ phía sau ông ta và vung cây gậy sắt của mình như một cây gậy bóng chày.

Desjardins loạng choạng, ngã xuống và bất tỉnh, rơi từ trên kim tự tháp xuống, biến mất trong đám quỷ. Trái tim tôi như xoắn lại. Tôi chưa bao giờ thích Desjardins, nhưng không ai đáng có một cái chết như thế.

“Đồ phiền phức,” Set nói. “Nhưng không hiệu quả lắm. Đây là những gì mà Ngôi Nhà Sự Sống đã teo tóp thành đây à, hả Horus?”

Tôi lao lên con dốc và tấn công, rồi một lần nữa vũ khí của chúng tôi va vào nhau và kêu leng keng. Chúng tôi tấn công và lùi lại khi ánh sáng xám bắt đầu tràn ra qua các khe nứt của ngọn núi phía trên chúng tôi.

Các giác quan nhạy bén của thần Horus bảo với tôi rằng chúng tôi chỉ có khoảng hai phút cho đến khi mặt trời mọc, hoặc có lẽ là ít hơn.

Sức mạnh của thần Horus tiếp tục tràn khắp người tôi. Hiện thân của tôi chỉ bị sây sát nhẹ, các cú tấn công của tôi vẫn nhanh nhẹn và mạnh mẽ. Nhưng vẫn không đủ để đánh bại Set, và Set biết rõ điều đó. Hẳn chẳng vội vàng gì. Với mỗi một phút trôi qua, một pháp sư khác lại ngã xuống trên chiến trường, và sự hỗn mang càng đến gần với chiến thắng hơn.

Kiên nhẫn nào, thần Horus giục tôi. Lần đầu bọn ta đánh nhau đã phải mất đến bảy năm đấy.

Nhưng tôi biết rõ rằng chúng tôi không có đến bảy phút, chứ đừng nói đến bảy năm. Tôi ước gì Sadie có mặt ở đây, nhưng tôi chỉ có thể hy vọng rằng con bé đã cứu được Cha và giữ cho Zia cùng chú Amos được an toàn.

Ý nghĩ đó làm tôi sao lãng. Set quật cây gậy của mình vào chân tôi, và thay vì nhảy lên, tôi cố lùi lại. Cú đánh đó làm rạn mắt cá phải, hất tôi ngã nhào xuống từ mặt bên của kim tự tháp.

Set cười lớn. “Có chuyển đi vui vẻ nhé!” Rồi hăn nhặt cái chóp lên.

Tôi đứng dậy, rên rỉ, nhưng hai chân tôi nặng như chì. Tôi đi loạng choạng lên con dốc, nhưng trước khi tôi đi được đến một nửa quãng đường, Set đã đặt cái chóp lên đỉnh và hoàn tất công trình. Ánh sáng đỏ chảy tràn xuống các mặt kim tự tháp với âm thanh như tiếng guitar bass lớn nhất trên thế giới, làm toàn bộ ngọn núi rung chuyển và khiến cả cơ thể tôi tê dại.

“Ba mươi giây nữa là mặt trời mọc!” Set hét lớn với niềm hân hoan. “Và vùng đất này sẽ thuộc về ta mãi mãi. Người không thể một mình ngăn ta lại, Horus à – đặc biệt là khi ở trong sa mạc, cội nguồn sức mạnh của ta!”

“Người nói đúng,” một giọng nói gần đó vang lên.

Tôi liếc nhìn lên và nhìn thấy Sadie đang nổi lên từ lỗ thông khí – tỏa ra ánh sáng đa màu, đũa phép và cây gậy cũng phát sáng.

“Ngoại trừ việc Horus *không phải* một mình,” con bé nói. “Và bọn ta *sẽ không* chiến đấu với người trong sa mạc.”

Con bé quật cây gậy của mình vào kim tự tháp và hét lớn một cái tên: những từ cuối cùng mà tôi chưa bao giờ mong chờ nó phát ra như một tiếng hô xung trận.

39 – ZIA KỂ CHO TÔI NGHE MỘT BÍ MẬT

HOAN HỒ ANH CARTER, VÌ ĐÃ LÀM CHO EM TRÔNG ấn tượng đủ kiểu.

Sự thật thì hơi ít long lanh hơn một chút.

Quay trở lại câu chuyện nào, được không các bạn? Khi anh trai tôi, chiến binh gà điên, biến thành một con chim ưng và bay lên phía ống khói của kim tự tháp cùng người bạn mới của mình, một con dơi ăn quả, anh ấy đã để tôi lại, đóng vai trò bảo mẫu cho hai người bị thương rất nặng – điều mà tôi chẳng cảm kích chút nào, mà tôi cũng chẳng thật sự giỏi việc ấy cho lắm.

Các vết thương của chú Amos tội nghiệp dường như thuộc về phép thuật hơn là thể xác. Không có bất cứ dấu vết tổn thương nào trên cơ thể, nhưng hai mắt chú ấy cứ trợn ngược về phía trên đầu, và chú ấy chỉ thở thoi thóp. Hơi nước bốc lên từ da khi tôi chạm vào trán chú ấy, vì thế tôi quyết định tốt hơn hết là nên để chú ấy nằm yên trong lúc này.

Zia lại là chuyện khác. Khuôn mặt cô ta xanh lét như người chết, và máu đang chảy ra từ nhiều vết cắt sâu trên chân. Một trong hai cánh tay của cô ta bị bẻ ngoặt ngược ngạo. Hơi thở cô ta khò khè với âm thanh nghe như cát ướn.

“Giữ yên nào.” Tôi xé một vài mảnh vải từ gấu quần của tôi và cố buộc chặt chân cô ta lại. “Có lẽ có một vài từ phép thuật chữa lành nào đó hoặc...”

“Sadie.” Cô ta yếu ớt tóm lấy cổ tay tôi. “Không còn thời gian nữa. Nghe này.”

“Nếu chúng ta có thể ngăn việc chảy máu...”

“Tên của hắc. Cô cần tên của hắc.”

“Nhưng cô không phải là nữ thần Nephtys! Set đã nói như thế.”

Cô ta lắc đầu. “Một thông điệp... tôi nói bằng giọng của bà ấy. Cái tên – Ngày Đen Tối. Set đã được sinh ra, và đó là *Ngày Đen Tối*.”

Khá đúng đấy chứ, tôi nghĩ, nhưng liệu đó có phải là danh tính bí mật của Set không? Zia đang nói về cái gì thế nhỉ, không phải là nữ thần Nephthys nhưng lại nói bằng giọng của bà ấy – chẳng có nghĩa gì cả. Rồi tôi nhớ lại giọng nói mà tôi đã nghe ở bờ sông. Nữ thần Nephthys đã nói rằng bà ấy sẽ gửi một thông điệp. Và Anubis đã bảo tôi hứa với anh ta rằng tôi sẽ lắng nghe những điều nữ thần Nephthys nói.

Tôi dịch người một cách khó chịu. “Nghe này, Zia...”

Rồi sự thật đánh vào mặt tôi. Có điều gì đó mà Iskandar đã nói, điều gì đó mà thần Thoth đã nói – tất cả chúng khớp lại với nhau. Iskandar đã muốn bảo vệ Zia. Ông đã nói với tôi rằng nếu ông nhận ra Carter và tôi là các vật chủ sớm hơn, ông có thể bảo vệ chúng tôi cũng như... một người nào đó. Cũng như Zia. Giờ thì tôi đã hiểu cách ông ấy làm để cố bảo vệ cô ta là như thế nào.

“Ôi, Chúa ơi.” Tôi nhìn cô ta chăm chú. “Là thế, đúng không?”

Cô ta dường như hiểu điều tôi muốn nói, rồi cô ta gật đầu. Mặt cô ta nhăn nhó vì đau đớn, nhưng đôi mắt thì vẫn giữ được sự dữ dội và cương quyết như mọi khi. “Sử dụng cái tên đó. Buộc Set làm theo ý muốn của cô. Hãy làm cho hắn giúp đỡ cô.”

“Giúp ư? Hắn vừa mới cố giết cô đấy, Zia. Hắn không phải tuýt người hay giúp đỡ.”

“Đi đi.” Cô ta cố đẩy tôi đi. Các ngọn lửa kêu xèo xèo yếu ớt từ đầu các ngón tay cô ta. “Carter cần cô.”

Đó là điều cô ta có thể nói để khuyến khích tôi. Carter đang gặp nguy hiểm.

“Thế thì, tôi sẽ quay lại ngay,” tôi hứa. “Đừng... ừm, đi đâu nhé.”

Tôi đứng lên, nhìn chăm chú vào cái lỗ trên trần nhà, sợ hãi với ý nghĩ biến thành con diều hâu một lần nữa. Rồi mắt tôi nhìn vào quan tài của Cha, bị chôn vùi trong cái ngai đó. Cái quách đó đang phát sáng như thể thứ gì đó đang phóng xạ, hướng đến hiện tượng rò rỉ hạt nhân. Giá mà tôi có thể phá vỡ cái ngai...

Set phải được giải quyết trước. nữ thần Isis cảnh báo.

Nhưng nếu tôi có thể giải thoát cho Cha... tôi bước về phía cái ngai.

Không được, nữ thần Isis cảnh báo. Những điều cô nhìn thấy quá nguy hiểm.

Bà đang nói chuyện gì thế? Tôi cúi gắt nghĩ. Tôi đặt tay lên cái quan tài bằng vàng đó. Ngay lập tức tôi bị kéo ra khỏi phòng ngai và rơi vào cảnh mộng.

Tôi quay trở lại Vùng Đất của Người Chết, ở trong Sảnh Phán Xét. Các đài tưởng niệm đổ nát trong một bãi nghĩa địa của New Orleans tỏa ra ánh sáng mờ mờ bao lấy tôi. Các linh hồn của người chết chuyển động không ngừng trong màn sương mù. Ở phía dưới đế của cái cân bị gãy, một con quái vật bé tí xíu đang ngủ - Ammit Kẻ Xé Xác. Nó mở một con mắt vàng phát sáng ra chăm chú nhìn tôi, rồi sau đó lại quay về lại với giấc ngủ.

Anubis bước ra từ bóng tối. Anh ta vận một bộ vét lụa đen với cà vạt được tháo ra, như thể vừa mới trở về từ một đám tang hay có lẽ một hội nghị dành cho những người làm dịch vụ lễ tang thật sự quyến rũ. “Sadie, cô không nên có mặt ở đây.”

“Nói cho tôi nghe về điều đó,” tôi nói, nhưng tôi thật vui khi gặp được anh ta, tôi muốn khóc nức nở vì cảm giác nhẹ nhõm.

Anh ta cầm lấy tay tôi và dẫn tôi đi về phía cái ngai đen trống không đó. “Chúng ta đã mất tất cả sự cân bằng. Cái ngai không thể để trống. Việc phục hồi lại Ma’at phải được bắt đầu ở đây trong sảnh này.”

Giọng anh ta nghe buồn bã làm sao như thể anh ta đang yêu cầu tôi chấp nhận điều gì đó tồi tệ lắm ấy. Tôi không hiểu, nhưng một cảm giác mất mát sâu sắc lan khắp người tôi.

“Điều đó không công bằng,” tôi nói.

“Không, nó không công bằng.” Anh ta siết chặt tay tôi. “Tôi sẽ ở đây, chờ đợi. Tôi lấy làm tiếc, Sadie. Tôi thật sự...”

Anh ta bắt đầu mờ dần.

“Chờ đã!” Tôi cố giữ lấy tay anh ta, nhưng anh ta đã tan vào đám sương mù cùng với nghĩa địa.

Tôi nhận ra mình đã quay lại chánh điện của các vị thần, ngoại trừ việc nó trông giống như đã bị bỏ hoang trong nhiều thế kỷ. Nóc nhà đã sụp đổ, cùng với một nửa số cột. Các lò than lạnh tanh và han rỉ. Sàn nhà cẩm thạch xinh đẹp rạn nứt như đáy hồ khô nứt nẻ.

Nữ thần Bast đứng một mình kế bên cái ngai trống của vị thần Osiris. Cô ấy mỉm cười tinh nghịch với tôi, nhưng việc nhìn thấy cô ấy lần nữa quá sức đau đớn không thể chịu được.

“Ồ, đừng buồn,” cô ấy quả trách tôi. “Những chú mèo không bao giờ hối tiếc.”

“Nhưng không phải cô.. không phải cô đã chết sao?”

“Điều đó còn tùy.” Cô ấy ra dấu quanh người mình. “Cõi Âm đang ở trong tình trạng rối loạn. Các vị thần đã quá lâu chẳng có lấy một vị vua. Nếu Set không tiếp quản, một vị thần khác sẽ phải làm thế. Kẻ thù đang đến. Đừng để ta chết một cách vô ích.”

“Nhưng liệu cô có quay trở lại không?” tôi hỏi, giọng tôi nghẹn ngào. “Làm ơn đi, tôi thậm chí còn chưa nói lời tạm biệt với cô. Tôi không thể...”

“Chúc may mắn, Sadie. Hãy giữ cho những cái móng của cô được sắc bén.” Nữ thần Bast biến mất, và quang cảnh lại biến đổi một lần nữa.

Tôi đứng trong Hành Lang Thời Đại, ở Khu Vực 1 – một cái ngai trống khác – và Iskandar ngồi ở chân nó, đang chờ đợi một pharaoh, người đã không tồn tại trong hai ngàn năm.

“Một người lãnh đạo, cháu yêu à,” ông ấy nói. “Ma’at yêu cầu một người lãnh đạo.”

“Điều đó quá nhiều rồi,” tôi nói. “Quá nhiều ngai. Ông không thể mong chờ anh Carter...”

“Không phải một mình,” Iskandar đồng ý. “Nhưng đây là gánh nặng của gia tộc cháu. Cháu đã khởi động quá trình đó. Chỉ có gia tộc Kane sẽ hàn gắn hay hủy diệt chúng tôi.”

“Cháu không biết ý ông muốn nói gì?”

Iskandar mở tay mình ra, và trong chớp mắt, quang cảnh lại biến đổi thêm một lần nữa.

Tôi quay trở lại sông Thames. Giờ ắt là lúc nửa đêm, ba giờ sáng, vì khu vực Embankment không một bóng người. Sương mù che khuất các ánh đèn của thành phố, và không khí lạnh giá.

Hai người, một người đàn ông và một người phụ nữ, đứng tựa vào nhau chống lại cái lạnh của mùa đông, đang nắm tay nhau phía trước Cleopatra's Needle. Lúc đầu tôi nghĩ họ là một cặp đôi nào đó đang hẹn hò. Rồi, choáng váng làm sao, tôi nhận ra mình đang nhìn cha mẹ mình.

Cha tôi ngẩng mặt và cau có nhìn về phía cột tưởng niệm. Trong ánh sáng mờ mờ của các ngọn đèn đường, nét mặt ông trông giống cẩm thạch được chạm trổ - giống như các bức tượng pharaoh mà ông thích nghiên cứu. Ông quả là có khuôn mặt của một vị vua, tôi nghĩ – kiêu hãnh và đẹp trai.

“Em chắc không?” ông hỏi mẹ tôi. “Hoàn toàn chắc về điều đó chứ?”

Mẹ vén lọn tóc vàng ra khỏi mặt. Bà thậm chí còn đẹp hơn trong các bức ảnh, nhưng bà trông lo lắng – hai hàng lông mày cau lại, môi mím chặt. Giống hệt tôi mỗi khi tôi bức, khi tôi nhìn vào gương và cố thuyết phục chính mình rằng mọi chuyện không quá tệ như tôi tưởng. Tôi muốn cất tiếng gọi bà, để bà biết rằng tôi đang ở đây, nhưng giọng tôi sẽ không vang lên.

“Bà ấy đã bảo với em rằng đây là nơi nó sẽ bắt đầu,” mẹ tôi nói. Bà kéo chiếc áo khoác đen bao lấy người, và tôi thoáng nhìn thấy vòng cổ của mẹ - bùa hộ mạng của nữ thần Isis, bùa hộ mạng của tôi. Tôi nhìn chăm chăm vào nó, sưng sờ, nhưng rồi bà kéo cổ áo sát vào, và chiếc bùa hộ mạng biến mất. “Nếu chúng ta muốn đánh bại kẻ thù, chúng ta phải bắt đầu với cột tưởng niệm. Chúng ta phải tìm ra sự thật.”

Cha tôi cau mày khó chịu. Ông vẽ một vòng tròn bảo vệ quanh họ - các đường phấn xanh trên vỉa hè. Khi ông chạm vào đáy cột tưởng niệm, cái vóng bắt đầu phát sáng.

“Anh không thích chuyện này,” ông nói. “Em sẽ không gọi bà ấy giúp đỡ sao?”

“Không,” mẹ tôi khẳng định. “Em biết giới hạn của mình mà, Julius. Nếu em thử nó lần nữa...”

Trái tim tôi lỡ một nhịp. Lời của Iskandar quay trở lại với tôi: *Bà ấy đã nhìn thấy điều khiến bà ấy tìm kiếm lời chỉ bảo từ các nơi khác thường.* Tôi nhận ra cái nhìn trong mắt mẹ tôi, và tôi biết: mẹ tôi đã thông hiệp với nữ thần Isis.

Sao bà không nói với tôi điều đó? Tôi muốn hét lên.

Cha tôi triệu hồi cây gậy và đũa phép của mình. “Ruby, nếu chúng ta thất bại...”

“Chúng ta không thể thất bại,” bà khẳng định. “Thế giới phụ thuộc vào điều này.”

Họ hôn nhau lần cuối, như thể họ cảm nhận được rằng cả hai đang nói lời từ biệt. Rồi họ đưa gậy và đũa phép của mình lên và bắt đầu ngâm. Cleopatra’s Needle phát sáng với năng lượng.



Tôi giật mạnh tay khỏi cái quách. Đôi mắt cay xè vì nước mắt.

Bà biết mẹ tôi, tôi hét lên với nữ thần Isis. Bà đã khuyến khích bà ấy mở cái cột tưởng niệm đó. Bà đã làm cho bà ấy bị giết!

Tôi chờ đợi bà ấy trả lời. Thay vào đó, một hình ảnh ma quái xuất hiện phía trước mặt tôi – hình chiếu của cha tôi, đang phát sáng trong ánh sáng của cái quan tài vàng.

“Sadie.” Ông mỉm cười. Giọng ông nghe khá nhỏ và rỗng, cách tôi thường nghe thấy trong điện thoại khi ông gọi cho tôi từ nơi xa xôi – từ Ai Cập hay Úc hay ở nơi nào chỉ có trời mới biết. “Đừng đổ lỗi cho Isis vì số mệnh của mẹ con. Không ai trong số chúng ta hiểu chính xác chuyện gì sẽ xảy ra. Ngay cả mẹ con cũng chỉ nhìn thấy được những chuyện rời rạc của tương lai. Nhưng khi đến lúc, mẹ con đã chấp nhận vai trò của mình. Đó là quyết định của bà ấy.”

“*Để chết ư?*” tôi gặng hỏi. “Nữ thần Isis lẽ ra nên giúp bà. *Cha* lẽ ra nên giúp bà. *Con ghét cha!*”

Ngay khi tôi nói ra điều đó, thứ gì đó trong tôi vỡ tan. Tôi bắt đầu khóc. Tôi nhận ra mình đã muốn nói điều đó với cha hằng bao nhiêu năm rồi. Tôi đổ lỗi cho ông ấy về cái chết của Mẹ, đổ lỗi cho ông vì đã rời bỏ

tôi. Nhưng lúc này khi tôi nói điều đó ra, tất cả nỗi giận dữ cạn kiệt hết trong tôi, để lại tôi chẳng còn gì ngoài cảm giác tội lỗi.

“Con xin lỗi,” tôi lắp bắp. “Con không...”

“Đừng xin lỗi, cô con gái dũng cảm của cha. Con có đủ mọi quyền để cảm nhận theo cách đó. Con phải để cho nó được nói ra. Những điều con sẽ làm – con phải tin rằng đây là vì lý do chính đáng, không phải vì con bực bội với cha.”

“Con không biết ý cha là gì?”

Ông vươn tay lau khô một giọt nước mắt trên má tôi, nhưng tay ông chỉ là một tia sáng lơ mờ. “Mẹ con là người đầu tiên trong nhiều thế kỷ qua hiệp thông với Isis. Điều đó thật nguy hiểm, chống lại sự dạy dỗ của Ngôi Nhà, nhưng mẹ con là một tiên tri. Bà ấy có được điềm báo trước rằng sự hỗn mang sẽ trỗi dậy. Ngôi Nhà sẽ thất bại. Chúng ta cần các vị thần. Isis không thể vượt qua Cõi Âm. Bà ấy chỉ có thể tạo ra được một lời thì thầm, nhưng bà ấy đã nói với chúng ta rằng bà ấy có thể làm được điều gì về sự cầm tù của tất cả họ. Bà ấy đã bàn bạc với Ruby về những gì cần phải làm. Các vị thần có thể trỗi dậy một lần nữa, bà ấy nói, nhưng việc đó sẽ lấy đi khá nhiều sự hy sinh *khó khăn*. Chúng ta đã nghĩ rằng cột tưởng niệm sẽ giải thoát tất cả các vị thần, nhưng đó chỉ mới là khởi đầu.”

“Nữ thần Isis đã có thể cho Mẹ thêm sức mạnh. Hay ít nhất là nữ thần Bast! Nữ thần Bast *đã đề nghị...*”

“Không, Sadie. Mẹ con biết rõ giới hạn của mình. Nếu bà ấy cố làm vật chủ cho một vị thần, *hoàn toàn* sử dụng sức mạnh thần thánh đó, thì bà ấy sẽ bị phá hủy hoàn toàn hoặc tệ hơn. Bà đã thả Bast, và sử dụng sức mạnh của chính mình để gắn lại lỗ thủng đó. Bằng mạng sống của mình, bà ấy mang lại cho con một ít thời gian.”

“Con ư? Nhưng...”

“Con và anh trai mình có dòng máu mạnh nhất so với bất cứ người nhà Kane nào trong ba ngàn năm. Mẹ con đã nghiên cứu về dòng dõi các pharaoh – bà ấy biết điều đó là sự thật. Con có cơ hội tốt nhất học lại các đường lối cổ xưa, và hàn gắn mối bất hòa giữa các pháp sư và các vị thần.

Mẹ con đã khởi động cho sự thức tỉnh. Cha đã giải thoát các vị thần từ Phiến đá Rosetta. Nhưng giờ công việc của con là hồi phục lại Ma'at."

"Cha có thể giúp con," tôi năn nì. "Một khi bọn con giải thoát cho cha."

"Sadie," ông nói một cách khỗ sở, "khi con trở thành một bậc làm cha mẹ, con có thể hiểu được điều này. Một trong các công việc khó khăn nhất của cha khi làm cha, một trong những nhiệm vụ vĩ đại nhất của cha, là nhận ra rằng các giấc mơ, các mục tiêu và mong ước của chính mình, đều là thứ yếu nếu so với các con của cha. Mẹ con và cha đã chuẩn bị tất cả cho con. Nhưng giờ nó là *sân khấu* của con. Kim tự tháp này được thiết kế để tăng thêm sức mạnh của sự hỗn mang. Nó hút hết sức mạnh của các vị thần khác và làm cho Set trở nên mạnh hơn."

"Con biết. Nếu con phá vỡ cái ngai, có lẽ mở cái quan tài..."

"Con có thể cứu được cha," Cha thừa nhận. "Nhưng sức mạnh của Osiris, sức mạnh bên trong cha, sẽ bị kim tự tháp này hút cạn. Nó sẽ chỉ đẩy nhanh thêm sự tàn phá và khiến Set trở nên mạnh hơn. Kim tự tháp phải bị hủy diệt, *toàn bộ nó*. Và con biết chuyện đó phải được thực hiện như thế nào."

Tôi muốn phản đối rằng tôi *không biết* nhưng chiếc lông vũ sự thật giữ cho tôi thành thật. Cách để làm điều đó đang ở bên trong tôi – tôi đã nhìn thấy nó trong ý nghĩ của nữ thần Isis. Tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra kể từ khi Anubis hỏi tôi câu hỏi tuyệt vọng đó: "Để cứu thế giới, liệu cô có hy sinh cha mình không?"

"Con không muốn," tôi nói. "Con xin cha."

"Osiris phải lấy lại ngai của mình," cha tôi nói. "Cái chết chỉ là sự tiếp nối của sự sống. Đây là cách duy nhất. Nguyên Ma'at sẽ hướng dẫn con, Sadie. Cha yêu con."

Và với câu nói đó, hình ảnh ông tan biến đi.

Ai đó đang gọi tên tôi.

Tôi quay lại nhìn và nhận ra Zia đang cố ngồi dậy, siết chặt tay một cách yếu ớt quanh đĩa phép của mình. "Sadie, cô đang làm gì thế?"

Quanh chúng tôi, căn phòng đang rung chuyển. Các khe nứt chẻ dọc những bức tường ra, như thể một tên khổng lồ đang sử dụng kim tự tháp như là một bao cát.

Tôi đã ở trong trạng thái xuất thần trong bao lâu? Tôi không chắc lắm, nhưng tôi đã hết thời gian rồi.

Tôi nhắm mắt lại và tập trung. Giọng của nữ thần Isis ngay lập tức vang lên: *Giờ cô đã hiểu chưa? Cô có hiểu vì sao ta không thể nói thêm bất cứ điều gì nữa không?*

Sự giận dữ lai trở dậy trong tôi, nhưng tôi ém nó xuống. *Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Ngay lúc này, chúng ta có một vị thần để đánh bại.*

Tôi hình dung mình đang bước về phía trước, hợp nhất với linh hồn của một nữ thần.

Trước đây bà ấy từng chia sẻ sức mạnh của mình với tôi, nhưng lần này lại khác hẳn. Sự quyết tâm, giận dữ, thậm chí cả nỗi đau của tôi cũng mang đến cho tôi sự tự tin. Tôi nhìn thẳng vào mắt nữ thần Isis (nói một cách tâm linh ấy), và chúng tôi hiểu được lẫn nhau.

Tôi nhìn thấy toàn bộ lịch sử của bà ấy – những ngày đầu khao khát quyền lực, sử dụng các chiêu trò và âm mưu để tìm ra cái tên của thần Ra. Tôi nhìn thấy đám cưới của bà ấy với thần Osiris, thấy các hy vọng và những giấc mơ về một đế chế mới. Rồi tôi nhìn thấy những giấc mơ đó bị phá hủy bởi Set. Tôi cảm nhận được sự giận dữ và nổi cay đắng, niềm kiêu hãnh và sự bảo hộ mãnh liệt dành cho đứa con trai bé bỏng của bà, thần Horus. Và tôi nhìn thấy các mảnh đời của bà ấy lặp đi lặp lại hết lần này đến lần khác hàng bao nhiêu năm như thế, qua một ngàn vật chủ khác nhau.

Các vị thần có sức mạnh rất lớn, Iskandar đã nói. Nhưng chỉ có con người là có óc sáng tạo, sức mạnh để thay đổi lịch sử.

Tôi cũng cảm nhận được các suy nghĩ của mẹ tôi, như một dấu hằn trong ký ức của nữ thần: các khoảnh khắc cuối cùng của Mẹ Ruby và sự lựa chọn mà bà đã đưa ra. Bà đã trao mạng sống mình để khởi động một chuỗi các sự kiện. Và bước tiếp theo sẽ thuộc về tôi.

“Sadie!” Zia gọi tôi một lần nữa, giọng cô ta mỗi lúc một yếu đi.

“Tôi ổn,” tôi nói. “Tôi sẽ đi ngay bây giờ.”

Zia nhìn chăm chú vào mặt tôi, và dĩ nhiên không thích những gì cô ta đã nhìn thấy. “Cô không ổn chút nào. Cô vừa bị chấn động trầm trọng. Việc chiến đấu với Set trong tình trạng này sẽ là một hành động tự sát.”

“Đừng lo,” tôi nói. “Chúng tôi đã có một kế hoạch.”

Dứt lời, tôi biến thành một con diều hâu và bay lên phía ống thông gió hướng lên đỉnh kim tự tháp.

40 – TÔI LÀM HỒNG MỘT CÂU THẦN CHÚ KHÁ LÀ QUAN TRỌNG

TÔI NHẬN RA MỌI THỨ DIỄN RA Ở TRÊN NÀY CHẴNG ỒN CHÚT NÀO.

Anh Carter là một đồng chiến binh gà bị co rút lại nằm trên một sườn dốc của kim tự tháp. Set vừa mới đặt đỉnh chóp và đang hét lên, “Ba mươi giây nữa là đến bình minh!” Trong hang động bên dưới, các pháp sư từ Ngôi Nhà Sự Sống lợi xuyên qua một đội quân quỷ, chiến đấu trong một cuộc chiến vô vọng.

Quang cảnh cũng đủ khủng khiếp, nhưng giờ tôi nhìn thấy nó như thần Isis đã nhìn thấy. Như một con cá sấu với đôi mắt ở ngang mực nước – nhìn thấy cả bên dưới lẫn bên trên bề mặt – tôi nhìn thấy Cõi Âm chồng chéo lên trên thế giới con người. Các con quỷ có linh hồn lửa ở Cõi Âm khiến chúng trông giống một đội quân nện sinh nhật. Nơi Carter đứng trong thế giới phàm trần, một chiến binh chim ưng đứng ở Cõi Âm – không phải là hiện thân, nhưng là vật thật, với cái đầu lông vũ, cái mỏ vấy máu sắc nhọn, và đôi mắt đen lóng lánh. Thanh kiếm của anh ấy như gợn sóng những ánh vàng. Còn về phần Set – bạn hãy hình dung một ngọn núi cát, được nhúng với xăng, bị châm lửa, rồi xoay tròn trong một cái máy xay lớn nhất thế giới. Ở Cõi Âm hẳn trông như thế đấy – một cột sức mạnh phá hoại cường lực đến nỗi các hòn đá ở chân hẳn sôi sùng sục và giộp cả lên.

Tôi không chắc mình trông như thế nào, nhưng tôi cảm thấy đầy sức mạnh. Nguồn lực của Ma’at chảy tràn khắp cơ thể tôi; các Từ Thần Thánh đang chờ lệnh của tôi. Tôi là Sadie Kane, dòng dõi các pharaoh. Và tôi cũng là Isis, nữ thần của phép thuật, người nắm giữ các danh tính bí mật.

Khi Carter cố gắng đi lên phía trên kim tự tháp, Set hả hê: “Người không thể tự mình ngăn cản ta, Horus à – đặc biệt không khi ở trong sa mạc, nguồn cội sức mạnh của ta!”

“Người nói đúng!” tôi gọi lớn.

Set quay người lại, và cái nhìn trên khuôn mặt hắn là vô giá. Tôi nâng cây gậy và đưa phép lên, tập trung phép thuật của mình lại.

“Ngoại trừ việc Horus *không* chỉ một mình,” tôi nói. “Và bọn ta sẽ *không* chiến đấu với người ở sa mạc.”

Tôi nện cây gậy của mình vào đá và hét lên, “Washington, D.C!”

Kim tự tháp rung chuyển. Trong phút chốc, chẳng có gì xảy ra.

Set dường như nhận ra những gì tôi đang làm. Hắn phát ra một tiếng cười đầy hoang mang. “Bài học Phép thuật 101, Sadie Kane: Người không thể mở một cánh cổng dịch chuyển trong Các Ngày Đen Tối!”

“Con người thì không thể,” tôi đồng ý. “Nhưng một nữ thần phép thuật thì có thể.”

Phía trên chúng tôi, không khí kêu lách tách vì chớp sét. Đỉnh hang tan ra thành một cuộn cát xoáy đang được đánh tung lên to bằng kim tự tháp.

Các con quỷ ngừng đánh và ngược nhìn lên kinh hoàng. Các pháp sư lấp bấp nữa chừng các câu thần chú, khuôn mặt họ đờ ra sợ hãi.

Cuộn xoáy đó quá mạnh đến nỗi xé phăng một vài khối đá của kim tự tháp và hút chúng vào trong cát. Và rồi, như một cái nắp vung khổng lồ, cổng dịch chuyển bắt đầu hạ thấp xuống.

“Không!” Set rống lên. Hắn bắn lửa về phía cổng dịch chuyển, rồi quay về phía tôi và ném đá cùng tia chớp, nhưng đã quá muộn. Cổng dịch chuyển đã nuốt chửng hết tất cả chúng tôi.

Thế giới dường như lật ngược lại thì phải. Trong nháy mắt, tôi bắn khoản không biết liệu mình có tính sai một cách nghiêm trọng không – liệu kim tự tháp của Set có nổ tung trong cổng dịch chuyển, còn tôi sẽ phải trôi lênh bênh cả đời trong khắp Cõi Âm dưới hình dáng của khoảng một tỷ các mẫu cát Sadie nhỏ bé. Rồi, với một tiếng nổ siêu thanh, chúng tôi xuất hiện trong làn không khí buổi sáng lạnh giá với bầu trời xanh rực rỡ phía trên đầu. Trải dài bên dưới chúng tôi là các cánh đồng phủ tuyết trắng xóa của công viên National Mall ở thủ đô Washington.

Kim tự tháp đỏ vẫn còn nguyên vẹn, nhưng các khe nứt đã xuất hiện trên bề mặt của nó. Đỉnh chớp bằng vàng phát sáng, cố duy trì phép thuật của mình, nhưng chúng tôi đã không còn ở Phoenix nữa. Kim tự tháp đã bị bứt khỏi nguồn sức mạnh của nó, là sa mạc, và phía trước chúng tôi hiện ra lù lù cánh cổng mặc định của Bắc Mỹ, cột tường niệm trắng cao lớn là tiêu điểm sức mạnh lớn nhất của Ma'at trên toàn lục địa: Đài Tưởng Niệm Washington.

Set thét lên điều gì đó bằng tiếng Ai Cập cổ với tôi. Tôi khá chắc rằng đó không phải là một lời khen ngợi.

“Ta sẽ phanh thây xé xác người!” hân rống lên. “Ta sẽ...”

“Chết chứ gì?” Carter gợi ý. Anh ấy đứng dậy từ phía sau Set và quật thanh kiếm của mình. Lưỡi kiếm cắt vào bộ giáp của Set ở sườn – không phải là một cú đánh chí mạng, nhưng đủ để hất ngã Chúa Đỏ và làm hấn rơi xuống khỏi một bên sườn kim tự tháp. Carter nhảy vọt lên đuổi theo gã, và ở Cõi Âm, tôi có thể nhìn thấy các vòng cung năng lượng trắng dao động xuất phát từ Đài Tưởng Niệm Washington đến hiện thân của thần Horus, tiếp thêm cho nó sức mạnh mới.

“Cuốn sách, Sadie!” Carter hét lên khi anh ấy chạy đi. “Đọc nó ngay bây giờ!”

Tôi ắt còn choáng váng từ việc triệu hồi cổng dịch chuyển, vì Set hiểu được những gì Carter đang nói còn nhanh hơn cả tôi.

“Không!” Chúa Đỏ hét lên. Hấn tấn công về phía tôi, nhưng Carter đã chặn hấn lại ở lưng chừng sườn dốc.

Anh ấy vật lộn với Set, giữ chân hấn lại. Các phiến đá của kim tự tháp rạn nứt và đổ ụp xuống bên dưới sức nặng hiện thân thần thánh của họ. Quanh chân kim tự tháp, các con quỷ và các pháp sư, những người đã bị kéo qua cổng dịch chuyển và tạm thời bất tỉnh nay lại đang bắt đầu cử động.

Cuốn sách, Sadie... Đôi khi thật hữu ích khi có ai đó khác ngoài chính bạn ở bên trong đầu bạn, vì người đó có thể tát người còn lại. *Biết rồi, cuốn sách!*

Tôi chìa tay ra và triệu hồi tập sách xanh nhỏ xíu mà chúng tôi đã trộm ở Paris: *Cuốn Sách về Cách Đánh Bại Set*. Tôi mở cuộn giấy cói ra;

các chữ tượng hình rõ ràng như sách vỡ lòng ở trường mẫu giáo. Tôi gọi ra chiếc lông vũ sự thật, và nó xuất hiện ngay lập tức, phát sáng phía trên các trang giấy.

Tôi bắt đầu đọc câu thần chú, nói bằng các Từ Thần Thánh, và cơ thể tôi bốc lên cao trong không trung, chờn vờn nổi lên cách kim tự tháp vài centimet. Tôi ngâm câu chuyện về sự sáng tạo: ngọn núi đầu tiên mọc lên trên vùng nước của hỗn mang, sự ra đời của các vị thần như thần Ra, thần Geb, và nữ thần Nut, và sự trỗi dậy của Ma'at, và đế quốc vĩ đại đầu tiên của loài người, Ai Cập.

Đài Tưởng Niệm Washington bắt đầu phát sáng khi các chữ tượng hình xuất hiện dọc theo các mặt của nó. Chóp tháp phát ra ánh bạc.

Set cố bất ngờ tấn công tôi, nhưng Carter đã chặn hẳn lại. Và kim tự tháp đỏ bắt đầu vỡ tan ra thành từng mảnh.

Tôi nghĩ về chú Amos và Zia, mắc kẹt bên trong dưới hàng tấn đá, và tôi suýt chùn bước, nhưng giọng mẹ tôi vang lên trong đầu tôi: *Hãy tập trung vào, con yêu. Hãy quan sát kẻ thù của con.*

Đúng thế, nữ thần Isis nói. Hãy tiêu diệt hẳn ta!

Nhưng bằng cách nào đó tôi biết được đó không phải ý mẹ tôi muốn nói. Bà đang bảo tôi nhìn xem. Điều gì đó quan trọng sắp xảy ra.

Thông qua Cõi Âm, tôi nhìn thấy phép thuật đang bao quanh tôi, dệt nên một lớp óng ánh của năng lượng trắng khắp thế giới, gia tăng sức mạnh của Ma'at và tổng khứ sự hỗn mang. Carter và Set vật lộn tới lui khi các tảng kim tự tháp khổng lồ sập đổ.

Chiếc lông vũ sự thật phát sáng, chói lòa như đèn pha chiếu vào Chúa Đỏ. Khi tôi ngâm đến gần cuối câu thần chú, lời của tôi bắt đầu xé hình dáng của Set ra thành từng mảnh nhỏ.

Ở Cõi Âm, cơn gió lốc phùng lửa của gã đang bị bóc ra, để lộ ra một thứ có làn da đen, gầy còm giống con vật hốc hác của Set – linh hồn xấu xa của vị thần. nhưng trong thế giới phàm trần, chiếm cứ cùng một khoảng không gian, là một chiến binh đầy kiêu hãnh đứng đó trong bộ giáp màu đỏ, người hùng hực sức mạnh và quyết chiến đấu đến chết.

“Ta gọi ngươi là Set,” tôi ngâm. “Ta gọi ngươi là Ngày Đen Tối.”

Với một tiếng động ầm ầm đình tai, kim tự tháp nổ tung. Set rơi ầm vào trong đồng đổ nát. Hắn cố đứng dậy, nhưng Carter đã vung thanh kiếm của mình. Set chỉ có đủ thời gian để nâng cây gậy của gã lên. Vũ khí của họ va chạm nhau, và thần Horus từ từ ép Set quỳ xuống trên một chân.

“Ngay bây giờ, Sadie!” Carter hét lên.

“Người đã từng là kẻ thù của ta,” tôi ngâm, “và là tai ương trên mảnh đất này.”

Một tia sáng trắng bắn xuống từ dọc thân Đài Tưởng Niệm Washington. Nó mở rộng ra thành khe nứt - một cánh cửa giữa thế giới này và vực thẳm trắng sáng chói sẽ nhốt Set, ngăn chặn sức sống của gã. Có lẽ không phải là mãi mãi, nhưng trong một thời gian dài, thật dài.

Để hoàn tất câu thần chú, tôi chỉ phải đọc thêm một dòng nữa: “Không xứng có được lòng thương xót, kẻ thù của Ma’at, người bị trục xuất ra khỏi trái đất.”

Dòng chữ đó phải được nói với một sự kết tội danh thếp. Chiếc lông vũ sự thật yêu cầu điều đó. Và sao tôi lại không tin vào điều đó cơ chứ? Đó là sự thật. Set không xứng có được lòng thương xót. Gã là kẻ thù của Ma’at.

Nhưng tôi ngần ngại.

“Hãy quan sát kẻ thù của con,” mẹ tôi đã nói.

Tôi nhìn lên phía trên đỉnh đài tưởng niệm, và ở Cõi Âm tôi nhìn thấy các mảng của kim tự tháp bay vọt lên trời và linh hồn của các con quỷ phóng vọt lên như pháo hoa. Khi phép thuật hỗn mang của Set bị phân tán, tất cả sức mạnh đã được tích nạp, sẵn sàng để hủy diệt một lục địa, đã bị hút vào trong các đám mây. Và khi tôi nhìn, hỗn mang cố tạo thành hình. Nó giống hình ảnh phản chiếu màu đỏ của dòng Potomac – một con sông đỏ thẫm khổng lồ dài ít nhất một dặm và rộng một trăm mét. Nó quằn quại trong không trung, cổ trở nên rắn chắc, và tôi cảm nhận được sự giận dữ và chua chát của nó. Đây không phải là những gì nó từng muốn. Không đủ sức mạnh hoặc sự hỗn loạn dành cho các mục đích của nó. Để hình thành một cách trọn vẹn, nó cần cái chết của hàng triệu người, sự tàn phá của toàn bộ lục địa.

Nó không phải là một con sông. Nó là một con rắn.

“Sadie!” Carter gào lên. “Em còn đợi gì nữa?”

Anh ấy không thể thấy nó, tôi nhận ra. Không một ai ngoài tôi.

Set vẫn đang quỳ gối, vắn vẹo và chửi rủa khi năng lượng trắng bao lấy hắn, kéo gã về phía khe nứt. “Mất dạ dày rồi sao hả, ả phù thủy kia?” hắn rống lên. Rồi liếc nhìn Carter. “Người đã thấy rõ chưa, Horus? Isis luôn là một kẻ hèn. Ắ ta sẽ không bao giờ làm tròn nhiệm vụ của mình!”

Carter nhìn tôi, và trong giây phút đó tôi nhìn thấy sự nghi ngờ trên khuôn mặt anh. Thần Horus đang thúc giục anh ấy tiến tới sự báo thù đẫm máu. Tôi vẫn đang do dự. Đây là điều trước đây đã khiến nữ thần Isis và thần Horus quay lưng với nhau. Tôi không thể để điều đó xảy ra vào lúc này.

Nhưng còn hơn thế, trong vẻ mặt đầy cảnh giác của Carter, tôi thấy được cách anh ấy thường nhìn tôi vào những ngày thăm viếng của chúng tôi – khi chúng tôi gần như là những kẻ xa lạ, bị buộc ở bên nhau, giả vờ như chúng tôi là một gia đình hạnh phúc vì Cha mong muốn điều đó từ chúng tôi. Tôi không muốn quay lại thời điểm đó. Tôi không muốn giả vờ thêm nữa. Chúng tôi là một gia đình, và chúng tôi phải phối hợp với nhau.

“Carter nhìn này.” Tôi ném chiếc lông vũ sự thật lên bầu trời, phá vỡ câu thần chú.

“Không!” Carter thét lên.

Nhưng chiếc lông vũ nổ tung thành đám bụi bạc bám vào cơ thể của con rắn, buộc nó trở nên hiện hữu, chỉ trong một thoáng.

Miệng Carter cứ há hốc cả ra khi con rắn vắn vẹo giữa không trung phía trên Washington, dần dần mất đi sức mạnh.

Kế bên tôi, một giọng nói rít lên: “Các tên thần khốn kiếp kia!”

Tôi quay sang và nhìn thấy tay sai của Set, Khuôn Mặt của Nỗi Khiếp Sợ, với những cái răng nanh nhe ra và khuôn mặt biến dạng méo mó chỉ cách mặt tôi một vài phân, một con dao nhọn đưa cao quá đầu tôi. Tôi chỉ có thời gian để nghĩ: *Mình chết chắc rồi*, trước khi ánh sáng của kim loại lọt vào khóe mắt tôi. Một tiếng phập ớn óc vang lên, và con quỷ đông cứng lại.

Carter đã ném thanh kiếm của mình vô cùng chính xác. Con quỷ thả con dao của mình, khụy gối xuống, và nhìn chăm chú vào lưỡi kiếm giờ đang đâm ngập vào một bên sườn.

Hắn co rúm lại và ngã người ra sau, thở dốc với tiếng xì xì đầy giận dữ. Đôi mắt đen cứ nhìn chăm chăm vào tôi, rồi hắn nói bằng một giọng hoàn toàn khác biệt – một giọng nói khô khốc, kèn kẹt, như thể bụng của một loài bò sát đang kéo lê qua lớp cát. “Chuyện này chưa xong đâu, vật chủ. Tất cả những điều này ta đã chỉ thực hiện bằng gián tiếp thông qua giọng nói của ta, chỉ bằng một phần nhỏ nhất của linh hồn ta đã vặn vẹo thoát ra từ cái lồng giam đã bị yếu đi. Hãy hình dung xem ta sẽ làm được những gì khi ta hoàn toàn hồi phục.”

Hắn trao cho tôi nụ cười kinh tởm, rồi khuôn mặt hắn dờ ra. Một dải sương mù đỏ nhỏ xíu bay ra từ miệng hắn – giống một con giun hay một con rắn mới nở - và bay ngoằn ngoèo lên phía trên bầu trời để nhập vào nguồn của nó. Cơ thể của con quỷ tan biến thành cát.

Tôi ngược nhìn lên một lần nữa về phía con rắn đỏ khổng lồ đang dần tan biến trên bầu trời. Rồi tôi triệu hồi một ngọn gió lớn thổi nó tản đi mất.

Đài Tưởng Niệm Washington ngừng phát sáng. Khe nứt khép lại, và cuốn sách thần chú nhỏ bé xíu biến mất khỏi tay tôi.

Tôi đi về phía Set, lúc này vẫn bị trói bằng các sợi dây năng lượng trắng. Tôi đã nói ra tên thật của hắn. Ngay lúc này hắn chưa đi đâu được.

“Cả hai người đều đã nhìn thấy con rắn trong các đám mây,” tôi nói. “Apophis.”

Carter gật đầu, choáng váng. “Nó đang cố xâm nhập vào thế giới con người, bằng cách sử dụng Kim Tự Tháp Đỏ như một cổng vào. Nếu sức mạnh của nó đã được giải thoát...” Anh ấy khiếp sợ nhìn xuống đồng cát đã từng là một con quỷ. “Cánh tay phải của Set – Khuôn Mặt của Nỗi Khiếp Sợ - hắn đã bị Apophis ám trong suốt thời gian qua, sử dụng Set để có được những gì mà nó muốn.”

“Lố bịch!” Set quắc mắt nhìn tôi và cố vùng vẫy để thoát khỏi xiềng xích. “Con rắn trong đám mây đó là một trong số các trò mưu mẹo của người thời, Isis. Một ảo ảnh.”

“Người biết đó không phải mà,” tôi nói. “Lẽ ra ta có thể đã đưa người vào vực sâu đó, Set, nhưng người đã nhìn thấy kẻ thù thực sự. Apophis đang cố phá vỡ nhà giam của mình ở Cõi Âm. Giọng nói của nó đã ám Khuôn Mặt của Nỗi Khiếp Sợ. Nó đang lợi dụng người.”

“Không ai có thể lợi dụng ta!”

Carter để hình dáng chiến binh của mình biến mất. Anh ấy trôi lơ lửng xuống mặt đất và triệu hồi thanh kiếm quay trở lại tay mình. “Apophis đã muốn vụ nổ của người để làm mờ cho sức mạnh của nó, Set. Ngay khi nó đi xuyên qua được Cõi Âm và nhận ra rằng tất cả chúng ta đã chết, ta đánh cược rằng *người* sẽ là bữa ăn đầu tiên củ nó. Sự hỗn mang sẽ chiến thắng.”

“*Ta* là sự hỗn mang!” Set khẳng định.

“Một phần,” tôi nói. “Nhưng người vẫn là một trong số các vị thần. Đúng thế, người xấu xa, xảo trá, độc ác, đê tiện...”

“Em làm anh đỏ mặt đấy, em gái.”

“Nhưng người cũng là một vị thần mạnh nhất. Trong thời cổ đại, người là cánh tay phải trung thành của thần Ra, bảo vệ con thuyền của ông ấy chống lại Apophis. Thần Ra đã không thể đánh bại Con Rắn đó nếu không có người.”

“Ta là người mạnh nhất,” Set thừa nhận. “Nhưng Ra đã phải đi mãi mãi, nhờ công của người đấy.”

“Có lẽ không phải mãi mãi đâu,” tôi nói. “Chúng ta sẽ phải tìm ông ấy. Apophis đang trỗi dậy, điều đó có nghĩa chúng ta cần tất cả các vị thần để chiến đấu chống lại nó. Tính luôn cả người.”

Set thử thoát khỏi xiềng xích năng lượng trắng. Khi hắn nhận ra mình không thể phá vỡ chúng, gã nhếch mép cười với tôi. “Người gợi ý một liên minh ư? Người tin tưởng ta sao?”

Carter cười lớn. “Người đang nói đùa đấy à. Nhưng lúc này bọn ta nắm thóp được người. Danh tính bí mật của người. Đúng không, Sadie?”

Tôi nắm chặt các ngón tay mình lại, và xiềng xích siết chặt quanh Set. Hắn hét lên vì đau đớn. Việc đó lấy đi của tôi khá nhiều sức mạnh, và tôi

biết mình không thể giữ hắc như thế này được lâu, nhưng chẳng cần thiết phải nói điều đó cho Set.

“Ngôi Nhà Sự Sống đã cố trục xuất các vị thần,” tôi nói. “Điều đó không hiệu quả. Nếu bọn ta cũng giam giữ người, bọn ta cũng chẳng tốt hơn họ là bao. Như thế chẳng giải quyết được bất cứ điều gì.”

“Đồng ý,” Set rên rỉ. “Vậy nếu người chỉ làm lỏng những sợi xích này...”

“Người vẫn là một kẻ bỉ ổi xấu xa,” tôi nói. “Nhưng người có nhiệm vụ phải làm, và người sẽ cần được kiểm soát. Ta sẽ đồng ý thả người – nếu người thề sẽ cư xử đàng hoàng, quay trở lại Cõi Âm, và không gây bất cứ rắc rối nào nữa cho đến khi bọn ta gọi người. Và rồi người sẽ gây rắc rối nhưng chỉ vì bọn ta mà thôi, chiến đấu chống lại Apophis.”

“Hoặc ta sẽ chẻ đầu người ra,” Carter nói. “Điều đó chắc chắn sẽ trục xuất người trong một thời gian dài đấy.”

Set liếc qua liếc lại hai chúng tôi. “Gây rắc rối vì các người, hử? Đó là chuyên môn của ta mà.”

“Hãy thề bằng cái tên của chính người và ngai của thần Ra,” tôi nói. “Người sẽ rời đi ngay bây giờ và không tái xuất hiện cho đến khi người được gọi.”

“Ồ, ta xin thề,” hắc nói, quá nhanh thì phải. “Nhân danh ta và cái ngai của Ra cùng hai khuỷu tay đầy sao của mẹ bọn ta.”

“Nếu người phản bội bọn ta,” tôi cảnh báo. “Ta có tên người đấy. Ta sẽ không nhân từ với người lần thứ hai đâu.”

“Người luôn là người em ta thích nhất.”

Tôi siết chặt các sợi xích một lần cuối, chỉ để nhắc hắc nhớ sức mạnh của tôi, rồi tôi để cho xiềng xích biến mất.

Set đứng lên và co duỗi hai tay. Hắc xuất hiện như một chiến binh với bộ giáp đỏ và làn da đỏ, bộ râu chĩa đen và đôi mắt sáng lấp lánh, hung ác; nhưng ở Cõi Âm, tôi nhìn thấy mặt khác của hắc, một địa ngục giận dữ phải kìm chế lắm mới được, đang chờ được giải thoát và đốt cháy mọi thứ trên đường đi của nó. Hắc nháy mắt với Horus, rồi giả vờ bắn tôi với khẩu súng

làm từ ngón tay. “Ồ, chuyện này sẽ *hay lắm* đây. Chúng ta sẽ có nhiều trò vui đấy.”

“Xéo ngay, Ngày Đen Tối,” tôi nói.

Hắn biến thành một cột muối và rồi biến mất.



Tuyết ở công viên National Mall đã tan thành một hình vuông sắc cạnh, có kích thước chính xác bằng kích thước kim tự tháp của Set. Quanh bốn góc, một tá pháp sư vẫn nằm bất tỉnh. Các anh chàng tội nghiệp đó đã bắt đầu cựa cựa khi công dịch chuyển của chúng tôi đóng lại, nhưng vụ nổ kim tự tháp đã khiến họ bất tỉnh lần nữa. Những người khác ở trong khu vực cũng bị ảnh hưởng. Một người đi bộ sáng sớm đã ngã xuống bên vỉa hè. Trên các con phố gần đó, xe ô-tô chết máy trong khi các lái xe ngủ gục trên vô lăng.

Thế nhưng không phải ai cũng ngủ cả. Tiếng còi xe cảnh sát vang lên từ phía xa xa, và nhận thấy chúng tôi đã dịch chuyển gần như vào sâu sau của tổng thống, tôi biết sẽ không lâu nữa đâu rồi chúng tôi sẽ phải đối phó với một quân đội vũ trang hạng nặng.

Carter và tôi chạy vào giữa trung tâm khu đất tuyết, nơi chú Amos và Zia đang nằm co quắp trên đám cỏ. Chẳng có dấu hiệu nào về ngai của Set hay cái quan tài vàng, nhưng tôi cố đẩy ý nghĩ đó ra khỏi đầu mình.

Chú Amos rên rỉ. “Chuyện gì...” Mắt chú ấy sầm lại. “Set... hẳn... hẳn...”

“Ngủ đi.” Tôi đặt tay mình lên trán chú. Chú ấy sốt phồng tay. Cơn đau trong đầu chú quá sắc, nó cắt tôi như một con dao cạo. Tôi nhớ một câu thần chú mà nữ thần Isis đã dạy tôi lúc ở New Mexico.

“Yên tĩnh,” tôi thì thầm. “*Hah-ri.*”

Các chữ tượng hình tỏa sáng mờ phía trên mặt chú ấy.



Chú Amos lại thiếp đi, nhưng tôi biết việc tôi làm chỉ là chữa trị tạm thời mà thôi.

Zia thậm chí còn tệ hơn. Carter nâng niu đầu cô ta và nhẹ nhàng an ủi rằng cô ta sẽ ổn như thế nào, nhưng cô ta trông tệ lắm. Da cô ta có màu đỏ đỏ kỳ lạ, khô nẻ, như thể cô ta bị cháy nắng nghiêm trọng vậy. Trên đám cỏ bao quanh cô ta, các chữ tượng hình đang mờ dần – phần còn lại của vòng tròn bảo vệ - và tôi nghĩ mình hiểu những gì đã xảy ra. Cô ấy đã sử dụng chút năng lượng ít ỏi còn lại của mình để bảo vệ chính mình và chú Amos khi kim tự tháp nổ tung.

“Set?” Zia yếu ớt hỏi. “Hắn chết chưa?”

“Rồi.” Carter liếc nhìn tôi, và tôi biết chúng tôi nên giữ các chi tiết cụ thể đó cho chúng tôi mà thôi. “Mọi thứ đều ổn, nhờ có cô. Cái danh tính bí mật đó có hiệu quả.”

Zia gật đầu, mãn nguyện, và đôi mắt cô ta bắt đầu nhắm lại.

“Này.” Giọng Carter run run. “Tình dậy nào? Cô sẽ không để tôi lại một mình với Sadie chứ, phải không? Con bé là một người đồng hành tồi.”

Zia cố mỉm cười, nhưng sự cố gắng đó khiến cô ta cau mày. “Tôi... chưa bao giờ ở đây, Carter à. Chỉ là một thông điệp – một kẻ giữ chỗ mà thôi.”

“Thôi nào. Không. Đừng hiểu kiểu đó.”

“Tìm cô ấy, được không?” Zia nói. Một giọt nước mắt lăn dài xuống mũi cô ta. “Cô ấy... thích điều đó... cuộc hẹn ở khu chợ.” Mặt Zia rời khỏi Carter và ngậy ra trừng trừng nhìn lên trời.

“Zia!” Carter giữ chặt cô ta. “Đừng mà. Cô không thể. Cô không thể...”

Tôi quỳ xuống kế bên anh ấy và chạm vào mặt Zia. Lạnh như đá. Và mặc dù tôi hiểu được chuyện gì đã xảy ra, tôi vẫn không thể nghĩ được bất cứ điều gì để nói, hay bất cứ cách nào để an ủi anh trai tôi. Anh ấy nhắm chặt mắt lại và cúi đầu xuống.

Rồi chuyện đó đã xảy ra. Dọc theo đường nước mắt của Zia, từ khóe mắt đến đáy mũi, khuôn mặt Zia rạn nứt. Các khe nứt nhỏ hơn xuất hiện, tạo thành mảng trên da. Thịt cô ta khô lại, cứng lại... biến thành đất sét.

“Anh Carter,” tôi gọi.

“Gì?” anh ấy nói một cách khỗ sở.

Anh ấy ngược nhìn lên vừa lúc một ánh sáng xanh nhỏ trời ra từ miệng Zia và bay lên trời. Carter lùi lại choáng váng. “Em... em đã làm gì?”

“Không làm gì cả.” tôi nói. “Cô ấy là một *shabti*. Cô ấy đã nói mình thật sự không ở đây. Cô ấy chỉ là một người giữ chỗ.”

Carter trông hoang mang. Nhưng rồi một tia sáng nhỏ bắt đầu cháy trong đôi mắt anh – một tí tia hy vọng. “Thế... Zia thật còn sống?”

“Ông Iskandar đang bảo vệ cô ấy,” tôi nói. “Khi linh hồn nữ thần Nephthys nhập vào Zia thật ở Luân Đôn, ông Iskandar đã biết cô ấy đang gặp nguy hiểm. Ông ấy đã giấu cô ấy đi và thay thế bằng một *shabti*. Anh có nhớ những gì thần Thoth đã nói không: ‘Shabti có thể thực hiện trò đóng thế nguy hiểm đó một cách xuất sắc phải không?’ Đó chính là cô ấy. Và nữ thần Nephthys đã bảo với em rằng bà đang ẩn nấp ở đâu đó, bên trong một vật chủ đang ngủ.”

“Nhưng ở đâu...”

“Em không biết,” tôi nói. Và trong tình trạng hiện tại của Carter, tôi lo lắng không dám đưa ra câu hỏi *thật sự*. Nếu Zia đã từng là một *shabti* trong suốt thời gian qua, vậy chúng tôi có biết chút nào về cô ta không? Zia thật sự chưa bao giờ đến gần chúng tôi. Cô ta chưa bao giờ nhận ra tôi là một người vô cùng tuyệt vời như thế nào. Lạy trời, cô ta thậm chí có thể không thích anh Carter.

Carter chạm vào mặt cô ta và nó vỡ vụn thành đất. Anh nhặt đĩa phép của cô ta lên, nó vẫn là một cây đĩa phép bằng ngà voi rắn chắc, nhưng anh rón rén giữ như thể anh sợ nó cũng sẽ rã ra vậy. “Ánh sáng xanh đó,” anh ấy bắt đầu huyền thuyên, “anh cũng đã nhìn thấy Zia nhả nó ra một lần ở Khu Vực 1. Giống hệt như *shabti* ở Memphis – chúng đã gởi các suy nghĩ của mình về cho thần Thoth. Vì thế Zia ắt cũng đã từng liên lạc với *shabti* của mình. Ánh sáng đó là thể đấy. Chúng ắt là, giống như, đang chia sẻ các ký ức, đúng không? Cô ấy chắc sẽ biết những gì mà *shabti* đã trải qua. Nếu Zia thật sự còn sống ở đâu đó, cô ấy chắc bị khóa lại hoặc ở trong một kiểu giấc ngủ phép thuật nào đó hoặc – Chúng ta phải tìm cô ấy!”

Tôi không chắc liệu việc đó giản đơn như thế không, nhưng tôi không muốn tranh cãi. Tôi có thể nhìn thấy sự tuyệt vọng trên khuôn mặt anh ấy.

Rồi một giọng nói quen thuộc khiến tôi lạnh cả sống lưng vang lên: “Các người đã làm gì thế này?”

Desjardins đang bốc khói, khói thật sự. Chiếc áo choàng tả tơi của ông ta vẫn bốc khói từ chiến trận (Carter bảo tôi không nên đề cập đến chuyện chiếc quần con màu hồng của ông ta bị lộ ra, như mà đúng là như thế!) Cây gậy của ông ta đỏ rực, và các sợi râu của ông ta cháy âm ỉ. Phía sau ông ta là ba pháp sư tơi tả như nhau, trông như thể họ vừa mới tỉnh lại.

“Ồ, tốt thật,” tôi lầm bầm. “Ông vẫn còn sống.”

“Các người đã thỏa thuận với Set sao?” Desjardins gắng hỏi. “Các người để cho hắn đi?”

“Chúng tôi không trả lời câu hỏi của ông,” Carter lầu bàu. Anh ấy bước tới trước, thanh kiếm trong tay, nhưng tôi đã vươn tay ra để giữ anh ấy lại.

“Desjardins,” tôi nói một cách bình tĩnh nhất có thể, “Apophis đang trỗi dậy, trong trường hợp ông bỏ lỡ phần đó. Chúng ta cần các vị thần. Ngôi Nhà Sự Sống phải học lại theo các đường lối cũ.”

“Các đường lối cũ đã hủy diệt chúng ta!” ông ta hét lên.

Một tuần trước đây, cái nhìn trong mắt ông ta sẽ khiến tôi run rẩy. Ông ta gần như long lên vì giận dữ, và các chữ tượng hình chớp nháy trong không khí quanh người ông ta. Ông ta là Pháp sư trưởng, và tôi vừa mới xóa đi mọi thứ mà Ngôi Nhà đã thực thi kể từ sự sụp đổ của Ai Cập. Desjardins sẽ biến tôi thành một con côn trùng ngay lập tức, và ý nghĩ đó đáng ra phải làm tôi khiếp sợ.

Thay vào đó, tôi nhìn thẳng vào mắt ông ta. Ngay lúc này, tôi mạnh hơn ông ta rất nhiều. *Rất nhiều* là đẳng khác. Và tôi để ông ta biết điều đó.

“Tính kiêu căng đã hủy diệt các người,” tôi nói. “Lòng tham lam và sự ích kỷ và tất cả. Thật khó để làm theo đường lối của các vị thần. Nhưng nó là một phần của phép thuật. Các ông không thể loại bỏ điều đó.”

“Cô mới là kẻ thêm khát sức mạnh,” ông ta gầm gừ. “Các vị thần đã ám cô, như cách họ thường làm. Rồi cô sẽ nhanh chóng quên đi mình đã từng là con người. Bọn ta sẽ chiến đấu và tiêu diệt cô.” Rồi ông ta quắc mắt với Carter. “Và *người* – ta biết những gì Horus sẽ đòi hỏi. Người sẽ không bao giờ có lại được ngôi vua. Bằng hơi thở cuối cùng của ta...”

“Cứ giữ nó đi,” tôi nói. Rồi tôi đối mặt với anh trai mình. “Anh biết điều chúng ta cần phải làm chứ?”

Sự thấu hiểu hình thành giữa hai chúng tôi. Tôi ngạc nhiên vì việc tôi có thể dễ dàng đọc được anh ấy như thế. Tôi nghĩ việc đó có lẽ nhờ vào ảnh hưởng của các vị thần, nhưng rồi tôi nhận ra đó là vì cả hai chúng tôi là người Kane, là anh trai và em gái. Và Carter, xin Chúa cứu giúp, đồng thời cũng là một người bạn của tôi.

“Em có chắc không?” anh ấy hỏi. “Chúng ta có thể bị tấn công đấy.” Anh ấy liếc nhìn Desjardins. “Chỉ một cú đánh đẹp bằng thanh kiếm được không?”

“Em chắc mà, anh Carter.”

Tôi nhắm mắt lại và tập trung.

Hãy suy nghĩ cẩn thận, nữ thần Isis nói. Những gì chúng ta đã làm cho đến giờ chỉ là khởi đầu của sức mạnh mà chúng ta có thể cùng nhau sử dụng.

Đó là vấn đề, tôi nói. Tôi chưa sẵn sàng cho điều đó. Tôi phải đạt được điều đó bằng chính mình, dù với hai bàn tay trắng.

Cô thật khôn ngoan so với con người phàm trần đấy, nữ thần Isis nói. Rất tốt.

Hãy tưởng tượng việc từ bỏ một đồng tiền mặt. Hãy hình dung việc ném đi chiếc vòng kim cương xinh đẹp nhất trên thế giới. Việc tách mình ra khỏi nữ thần Isis còn khó hơn cả điều đó, khó hơn *rất nhiều*.

Nhưng điều đó không phải không thể. *Em biết các giới hạn của mình, mẹ tôi đã nói, và giờ tôi hiểu bà khôn ngoan như thế nào.*

Tôi cảm nhận linh hồn của nữ thần rời khỏi tôi. Một phần của bà chảy vào bên trong cái vòng cổ của tôi, nhưng phần lớn linh hồn bà chảy về phía

Đài Tưởng Niệm Washington, quay trở lại Cõi Âm, nơi nữ thần Isis sẽ đi... đến một nơi khác. Một vật chủ khác chăng? Tôi không chắc lắm.

Khi tôi mở mắt, Carter đứng kế bên tôi trông mệt mỏi buồn phiền, đang nằm trong tay vòng cổ Con Mắt của Horus.

Desjardins hoàn toàn choáng váng, và ngay lúc đó ông ta dường như quên mất cách nói tiếng Anh như thế nào. “*Ce n’est pas possible. On ne pourrait pas-*”

“Có, chúng tôi có thể,” tôi nói. “Chúng tôi từ bỏ các vị thần của chúng tôi hoàn toàn tự nguyện. Và ông sẽ phải học thật nhiều về việc điều gì là có thể.”

Carter ném thanh kiếm của mình xuống. “Desjardins, tôi không đuổi theo ngôi vua. Không cho đến khi tôi tự mình giành được nó, và chuyện đó sẽ mất rất nhiều thời gian. Chúng tôi sẽ học hỏi theo đường lối của các vị thần. Chúng ta sẽ dạy lẫn nhau. Ông có thể mất thời gian cho việc cố tiêu diệt chúng tôi, hoặc ông có thể giúp đỡ.”

Tiếng còi xe cảnh sát giờ đã đến rất gần. Tôi có thể nhìn thấy ánh đèn của xe cứu viện đang đến từ các hướng, dần bao vây lấy công viên National Mall. Chúng tôi chỉ có một vài phút thôi trước khi bị bao vây.

Desjardins nhìn các pháp sư đang đứng phía sau mình, chắc ông ta đang đánh giá mức độ ủng hộ mà ông có thể có được. Các anh em đồng đạo của ông ta nhìn chúng tôi với vẻ tôn thờ. Một người thậm chí còn định cúi chào tôi, nhưng rồi anh ta tự ngăn mình lại.

Nếu chỉ một mình, Desjardins có thể dễ dàng tiêu diệt chúng tôi. Chúng tôi giờ chỉ là các pháp sư – các pháp sư rất mệt mỏi, hầu như không trải qua bất cứ cuộc huấn luyện chính quy nào.

Hai cánh mũi Desjardins bè ra. Rồi ông ta khiến tôi ngạc nhiên khi hạ thấp cây gậy của mình xuống. “Đã có quá nhiều sự phá hoại trong hôm nay. Nhưng đường lối của các vị thần sẽ vẫn bị cấm. Nếu các người ghé qua Ngôi Nhà Sự Sống lần nữa...”

Ông ta để lời đe dọa lơ lửng trong không khí. Ông ta nện mạnh cây gậy của mình xuống, và với sự gắng sức cuối cùng, bốn pháp sư tan biến thành ngọn gió và bay đi.

Đột nhiên tôi cảm thấy kiệt sức. Nỗi khiếp sợ về những gì mà tôi đã trải qua bắt đầu ủa đến. Chúng tôi đã sống sót, nhưng đó chỉ là chút an ủi. Tôi nhớ cha mẹ mình. Tôi nhớ họ vô cùng. Tôi không còn là một nữ thần nữa. Tôi chỉ là một cô bé gái bình thường, chỉ có một mình cùng với người anh trai.

Rồi chú Amos rên rỉ và bắt đầu ngồi dậy. Các xe cảnh sát và những chiếc xe thùng màu đen trông xấu xa lao đến chặn hết những lề đường quanh chúng tôi. Tiếng còi báo động kêu om sòm. Một chiếc máy bay trực thăng lạng khắp không trung phía trên dòng Potamac, đang nhanh chóng đến gần. Có Chúa mới biết người phạm nghị chuyện gì đã xảy ra ở Đài Tưởng Niệm Washington, nhưng tôi không muốn mặt mình xuất hiện trong các bản tin hằng đêm.

“Carter, chúng ta phải ra khỏi đây,” tôi nói. “Anh có thể triệu hồi đủ phép thuật để biến chú Amos thành con gì đó nhỏ - một con chuột chẳng hạn? Chúng ta phải mang chú ấy bay ra khỏi đây.”

Anh ấy gật đầu, vẫn còn đang choáng váng. “Nhưng Cha... chúng ta không...”

Anh ấy nhìn quanh một cách bất lực. Tôi biết cảm giác của anh ấy như thế nào. Kim tự tháp, cái gai, quan tài vàng – tất cả đều đã biến mất. Chúng tôi đã nỗ lực rất nhiều để giải cứu cha chúng tôi, rồi chỉ để đánh mất ông. Và cô bạn gái đầu tiên của Carter nằm dưới chân anh dưới hình dạng là một đồng các mảnh gốm vỡ. Điều đó cũng không giúp ích gì. (Carter phản đối rằng cô ấy không thật sự là bạn gái của anh ấy. Ôi chao, làm ơn đi!)

Thế nhưng, tôi không thể đắm chìm mãi vào chuyện đó. Tôi phải trở nên mạnh mẽ cho cả hai chúng tôi hoặc chúng tôi kết thúc trong nhà giam mất.

“Việc nào tới trước thì làm trước,” tôi nói. “Chúng ta phải đưa chú Amos đến một nơi an toàn.”

“Noi nào?” anh Carter hỏi.

Chỉ có một nơi duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra.

41 – CHÚNG TÔI TẠM NGỪNG VIỆC THU ÂM, CHỈ LÚC NÀY THÔI

TÔI KHÔNG THỂ TIN SADIE LẠI ĐỂ cho tôi nói những lời cuối cùng này. Các trải nghiệm cùng nhau vừa qua của chúng tôi chắc đã dạy cho con bé điều gì đó. Ồi, nó vừa đánh tôi. Không hề gì.

Dù sao, tôi mừng vì con bé đã kể phần trước đó. Tôi nghĩ nó hiểu phần đó rõ hơn tôi. Và toàn bộ câu chuyện về Zia không phải là Zia và Cha không được giải cứu... nghĩ đến cũng khó khăn lắm.

Nếu ai đó cảm thấy tồi tệ hơn cả tôi, thì đó là chú Amos. Tôi có vừa đủ phép thuật để biến mình thành chim ưng và chú ấy thành một con chuột hamster (này, vì anh vội quá đấy chứ!), nhưng khi ở cách công viên National Mall một vài dặm, chú ấy bắt đầu vùng vẫy để biến lại thành người. Sadie và tôi buộc phải đáp xuống bên ngoài một nhà ga, ở đó chú Amos đã biến lại thành người và cuộn tròn người lại thành một cục tròn run rẩy. Chúng tôi cố nói chuyện, nhưng chú ấy hầu như không thể nói trọn một câu.

Cuối cùng chúng tôi cũng đưa chú ấy vào nhà ga. Chúng tôi để chú ngủ trên một chiếc ghế dài trong khi Sadie và tôi sưởi ấm và xem tin tức.

Theo Kênh 5, toàn bộ thành phố Washington ở trong tình trạng phong tỏa. Có các báo cáo về những vụ nổ và ánh sáng kỳ lạ ở Đài Tưởng Niệm Washington, nhưng tất cả các camera chỉ có thể cho thấy một vòng lớn tuyết tan ở công viên đó, khiến đoạn video chán phèo. Các chuyên gia đã đến và nói về khủng bố, nhưng cuối cùng sự việc trở nên rõ ràng chẳng có lấy một thiệt hại cố định nào – chỉ là một mớ ánh sáng đáng sợ mà thôi. Sau một hồi, đám truyền thông bắt đầu đồn đoán về hoạt động của cơn bão kỳ quái hay sự xuất hiện hiếm có của Bắc Cực Quang ở miền nam. Trong vòng một giờ, các nhà cầm quyền đã hủy bỏ lệnh phong tỏa.

Tôi ước gì có nữ thần Bast ở cùng, vì chú Amos không ở trong tình trạng có thể làm người giám hộ cho chúng tôi; nhưng chúng tôi đã mua

được vé cho người chú “đau ốm” và cho cả chúng tôi đi đến tận New York.

Tôi đã ngủ trong suốt chuyến đi, chiếc vòng cổ Horus được giữ chặt trong tay tôi.



Chúng tôi quay trở lại Brooklyn vào lúc xế chiều.

Chúng tôi tìm thấy căn biệt thự đã bị đốt cháy, y như những gì chúng tôi đã nghĩ, nhưng chúng tôi chẳng còn nơi nào để đi. Tôi biết chúng tôi đã có quyết định đúng đắn vì khi dìu chú Amos đi qua cửa, chúng tôi đã nghe thấy tiếng “Agh! Agh!” quen thuộc.

“Khufu!” Sadie kêu lớn.

Con khỉ đầu chó chuồi người tới ôm lấy con bé và leo lên vai nó. Nó tóm lấy tóc con bé, nhìn xem liệu con bé có mang cho nó bất cứ con rệp ngon lành để ăn không. Rồi nó nhảy xuống và tóm lấy quả bóng rổ đã bị tan chảy một nửa. Nó cứ khẳng khẳng càu nhàu với tôi, chỉ về phía cái rổ tạm thời mà nó tạo ra từ một vài cây xà bị đốt cháy và một cái giỏ đựng quần áo bẩn. Đó là hành động của sự tha thứ, tôi nhận ra thế. Nó đã tha thứ cho tôi vì chơi quá tồi trong trò chơi yêu thích của nó, và nó đề nghị được dạy cho tôi. Nhìn quanh nhà, tôi nhận ra nó cũng đã cố dọn sạch theo cách của khỉ. Nó đã thổi bụi cho chiếc sofa còn sót lại, chất đồng rác hộp Cheerios vào bên trong lò sưởi, và thậm chí còn đặt một đĩa nước và thức ăn mới cho Muffin, lúc này đang cuộn tròn nằm ngủ trên một chiếc gối nhỏ. Ở phần đã được dọn sạch nhất của phòng khách, bên dưới khu vực mái nhà còn nguyên vẹn, Khufu đã đặt ba đồng gối và mền tách biệt – chỗ ngủ cho chúng tôi.

Tôi cảm thấy hòng mình như ghen lại. Nhìn thấy sự quan tâm mà nó đã chuẩn bị sẵn sàng cho chúng tôi, tôi không thể hình dung ra một món quà chào mừng về nhà nào tốt hơn được.

“Khufu,” tôi nói, “mày là một con khỉ đầu chó bá cháy bọ chết.”

“Agh!” nó nói, chỉ về phía quả bóng rổ.

“Mày muốn dạy cho tao?” tôi nói. “Ồ, tao đáng phải học lắm. Cho bọn tao một giây để...”

Nụ cười tôi tan biến khi nhìn thấy chú Amos.

Chú ấy cố bò tới phía bức tượng thần Thoth bị hỏng. Cái đầu cò quăm bị rạn nằm ở bên dưới chân bức tượng. Hay tay bị gãy, và cái bảng cùng bút trầm bị vỡ tan nằm dưới sàn nhà. Chú Amos nhìn chăm chú vào vị thần không đầu – người bảo trợ cho các pháp sư – và tôi có thể đoán những gì chú ấy đang nghĩ. *Một điềm xấu cho việc trở về nhà.*

“Sẽ ổn thôi,” tôi nói với chú. “Chúng ta sẽ sửa nó lại.”

Chú Amos nghe được những gì tôi nói, nhưng chú ấy chỉ im lặng. Chú ấy cố đi về phía ghế bành, thả phịch người xuống, rồi gục đầu vào hai bàn tay.

Sadie bứt rứt liếc nhìn tôi. Rồi con bé nhìn quanh các bức tường cháy đen, trần nhà xập xệ, và phần đồ dùng còn lại bị ám khói đen.

“Được rồi,” nó nói, cố tỏ ra lạc quan. “VẬY em chơi bóng rổ với Khufu, còn anh dọn vệ sinh nhà cửa thì sao nhỉ?”

Ngay cả khi sử dụng phép thuật, chúng tôi cũng mất một vài tuần mới vẫn hồi trật tự được cho ngôi nhà. Đây chỉ là để biến nó thành có thể ở được thôi đấy. Thật khó khi không có sự giúp đỡ của thần Horus và nữ thần Isis, nhưng chúng tôi vẫn có thể thực hiện phép thuật. Chúng tôi chỉ phải tập trung và mất nhiều thời gian hơn. Mỗi ngày, tôi đi ngủ với cảm giác như thể tôi vừa làm mười hai tiếng việc tay chân; nhưng cuối cùng chúng tôi đã sửa chữa lại các bức tường và trần nhà, dọn sạch đồng đồ nát cho đến khi ngôi nhà không còn mùi khói. Chúng tôi thậm chí còn sửa được cả mái hiên và bể bơi. Chúng tôi đưa chú Amos ra xem khi thả hình nhân cá sấu bằng sáp vào nước, và Philip xứ Macedonia quấy lên xuất hiện.

Chú Amos suýt mỉm cười khi nhìn thấy điều đó. Rồi chú ngồi xuống trong một cái ghế ở mái hiên và nhìn chăm chú một cách chán chường về phía chân trời của thành phố Manhattan.

Tôi bắt đầu băn khoăn không biết liệu chú ấy có quay trở lại như cũ không. Chú đã bị sứt cân quá nhiều. Khuôn mặt chú trông hốc hác. Phần lớn những ngày này chú chỉ vận mỗi cái áo choàng tắm và thậm chí chẳng thèm chải tóc.

“Chú ấy đã bị Set ám,” Sadie nói với tôi vào một buổi sáng khi tôi đề cập đến việc tôi lo lắng về chú ấy như thế nào. “Anh có biết là chuyện đó đã *xúc phạm* chú ấy như thế nào không? Ý chí của chú đã bị suy sụp. Chú nghi ngờ chính mình và... Ừm, điều đó có lẽ sẽ diễn ra trong một thời gian dài...”

Chúng tôi cố vùi đầu vào công việc. Chúng tôi sửa lại được bức tượng thần Thoth, và gắn lại các *shabti* bị gãy trong thư viện. Tôi làm giỏi công việc nặng – di chuyển các khối đá hay các thanh rầm vào vị trí. Sadie thì giỏi các công việc tỉ mỉ chi tiết, như tu sửa các dấu niêm phong bằng chữ tượng hình trên các cánh cửa. Một lần, con bé thật sự gây ấn tượng với tôi khi hình dung lại phòng ngủ của mình như trước đây và dùng thần chú kết nối, *hi-nehm*. Các mảnh đồ dùng cùng nhau bay ra khỏi đồng đồ nát, và *bùm!* Công việc sửa chữa hoàn thành ngay tức khắc. Dĩ nhiên, sau đó Sadie bất tỉnh mười hai tiếng đồng hồ, thế nhưng... vô cùng bảnh. Chậm nhưng chắc, căn biệt thự bắt đầu có vẻ giống một ngôi nhà.

Vào ban đêm, tôi sẽ ngủ với đầu kê trên cái gối kê đầu đã được làm phép, chủ yếu để ngăn *ba* của tôi rời đi; nhưng đôi khi tôi vẫn có các cảnh mộng kỳ lạ - kim tự tháp đỏ, con rắn trên bầu trời, hay gương mặt của cha tôi khi ông bị nhốt trong quan tài của Set. Có lần tôi nghĩ mình đã nghe thấy tiếng Zia đang cố nói cho tôi điều gì đó từ một nơi rất xa, nhưng tôi không thể hiểu được các từ đó.

Sadie và tôi giữ dây chuyền của mình trong một cái hộp được khóa đặt trong thư viện. Mỗi buổi sáng tôi sẽ lên xuống để chắc chắn rằng chúng vẫn còn ở đó. Tôi sẽ thấy được chúng phát sáng, ấm áp khi chạm vào, và tôi sẽ bị cám dỗ - *rất* cám dỗ - để mang Con Mắt của Horus vào. Nhưng tôi biết mình không thể làm điều đó. Sức mạnh đó dễ gây nghiện, quá nguy hiểm. Tôi đã có được sự cân bằng với Horus một lần, trong hoàn cảnh cực kỳ nguy hiểm, nhưng tôi biết sẽ thật dễ dàng bị lấn át nếu tôi thử điều đó một lần nữa. Tôi phải rèn luyện trước, trở thành một pháp sư mạnh mẽ hơn, trước khi tôi sẵn sàng rút lấy sức mạnh to lớn đó.



Một đêm lúc ăn tối, chúng tôi có một vị khách đến viếng thăm.

Chú Amos đã đi ngủ sớm, như chú vẫn thường làm. Khufu ở bên trong xem chương trình ESPN với con Muffin nằm trong lòng nó. Sadie và tôi ngồi một lữ ngoài hàng hiên nhìn xuống dòng sông. Philip xứ Macedonia lững lờ cầm vợt trôi trong bể bơi của nó. Ngoại trừ tiếng thành phố rầm rì, ban đêm khá yên tĩnh.

Tôi không chắc chuyện đó xảy ra như thế nào, nhưng phút trước chúng tôi đang ở một mình, và phút tiếp theo một anh chàng xuất hiện, đứng trên rào chắn của mái hiên. Anh ta gầy và cao, với mái tóc rối bù và làn da xanh mét, và áo quần toàn một màu đen, như thể anh ta sắm vai một thầy tu hay đại loại thế. Anh ta chắc khoảng mười sáu tuổi, và mặc dầu tôi chưa bao giờ gặp mặt anh ta trước đây, tôi có cảm giác kỳ lạ rằng tôi biết anh ta.

Sadie đứng bật dậy quá nhanh, con bé hất đổ món súp đậu – trông khá gớm khi ở trong bát, nhưng chảy tràn khắp bàn ăn sao? Eo ơi.

“Anubis!” con bé buột miệng.

Anubis? Tôi nghĩ nó đang nói đùa, vì anh chàng đó không giống chút nào với vị thần đầu chó rừng chảy nước dãi mà tôi đã từng nhìn thấy ở Vùng Đất Của Người Chết. Anh ta bước tới và tay tôi bò tới đùi phép của mình.

“Sadie,” anh ta nói. “Carter. Xin hai người vui lòng theo tôi?”

“Dĩ nhiên,” Sadie nói, giọng con bé hơi nghẹn nghẹn.

“Khoan đã,” tôi nói. “Chúng ta sẽ đi đâu?”

Anubis ra hiệu về phía sau anh ta, và một cánh cửa được mở ra trong không khí – một hình chữ nhật đen tuyền. “Có người muốn gặp hai người.”

Sadie nắm lấy tay anh ta và bước xuyên qua bóng tối, khiến tôi chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc đi theo.

Sảnh Phán Xét đã được thay đổi. Cái cân vàng vẫn nằm chính giữa căn phòng, nhưng chúng đã được sửa chữa. Các cây cột màu đen vẫn kéo dài đến tận bóng tối ảm đạm ở bốn phía. Nhưng giờ tôi có thể nhìn thấy vật phủ - hình ảnh không gian ba chiều của thế giới thật – và nó không còn là nghĩa địa nữa, như Sadie đã từng miêu tả. Nó là một phòng khách màu

trắng với trần nhà cao và các cửa sổ lớn. Cánh cửa hai cánh dẫn đến một mái hiên có thể nhìn ra biển.

Tôi giật mình không nói nên lời. Tôi nhìn Sadie, và từ sự bàng hoàng trên gương mặt con bé, tôi đoán nó cũng đã nhận ra: ngôi nhà chúng tôi ở Los Angeles, trên ngọn đồi nhìn xuống Thái Bình Dương – nơi cuối cùng chúng tôi đã sống cùng nhau như một gia đình.

“Sảnh Phán Xét thuộc về trực giác,” một giọng nói quen thuộc vang lên. “Nó phản ứng với các ký ức sâu đậm.”

Chỉ đến khi đó tôi mới chợt nhận ra cái ngai không còn trống nữa. Đang ngồi trên đó, với Ammit – Kẻ Xé Xác, nằm cuộn tròn dưới chân, là cha chúng tôi.

Tôi suýt chạy về phía ông, nhưng có điều gì đó giữ tôi lại. Ông trông giống hệt lúc trước – áo khoác nâu dài, bộ vét nhàu nát và đôi bốt bám đầy bụi, đầu tóc mới được cạo và bộ râu đã được tỉa tót. Đôi mắt ông sáng lên như thường khi tôi làm điều gì đó khiến ông tự hào.

Nhưng cơ thể ông sáng lấp lánh với ánh sáng kỳ lạ. Như chính căn phòng, tôi nhận ra, ông tồn tại ở hai thế giới. Tôi tập trung hơn, và đôi mắt tôi mở ra một tầng sâu hơn của Cõi Âm.

Cha vẫn ở đó, nhưng cao hơn và mạnh mẽ hơn, vận áo choàng và mang trang sức như một pharaoh Ai Cập. Da ông có màu xanh đậm như màu của đại dương sâu thẳm.

Anubis bước qua và đứng bên cạnh ông, nhưng Sadie và tôi hơi thận trọng hơn một chút.

“Ồ, lại đây nào,” Cha nói. “Cha sẽ không cắn đâu.”

Ammit – Kẻ Xé Xác gầm gừ khi chúng tôi đến gần, nhưng Cha đã vuốt ve cái đầu cá sấu và bảo nó im lặng. “Đây là các con của ta, Ammit. Cư xử cho đàng hoàng nào.”

“C-Cha?” tôi nói lắp.

Giờ tôi muốn làm rõ: mặc dầu đã nhiều tuần trôi qua kể từ khi kết thúc cuộc chiến với Set, và mặc dầu tôi lúc nào cũng bận rộn với việc tái xây dựng lại căn biệt thự, tôi đã không thể không nghĩ về cha trong mỗi

phút. Mỗi khi nhìn vào bức ảnh trong thư viện, tôi lại nghĩ về các câu chuyện mà ông thường kể cho tôi nghe. Tôi cất quần áo của mình trong một chiếc va-li trong tủ ở phòng ngủ, vì tôi không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng cuộc sống di chuyển cùng nhau của chúng tôi đã kết thúc. Tôi nhớ ông rất nhiều nên đôi khi tôi sẽ quay lại để kể cho ông nghe điều gì đó trước khi tôi quên mất rằng ông đã biến mất. Bất chấp tất cả những điều đó, và tất cả cảm xúc đang sôi trào bên trong tôi, tất cả những gì tôi có thể nghĩ và nói ra là: “Cha xanh lè.”

Tiếng cười của cha tôi nghe thật bình thường, thật giống ông, điều đó đã phá vỡ đi sự căng thẳng. Âm thanh tiếng cười vang vọng khắp sảnh, và ngay cả Anubis cũng khẽ cười.

“Tiếp màu với lãnh địa mà,” Cha nói. “Cha xin lỗi vì đã không mang con đến đây sớm hơn, nhưng mọi việc trở nên...” Ông nhìn Anubis để có được từ chính xác.

“Phức tạp.” Anubis gợi ý.

“Phức tạp. Cha muốn nói với hai con rằng cha tự hào về hai con như thế nào, các vị thần mắc nợ các con nhiều như thế nào...”

“Khoan đã,” Sadie nói. Con bé đi thẳng lên cái ngai, Ammit gầm gừ với nó, nhưng Sadie gầm lại, điều đó khiến con quái vật bối rối đến không phát ra tiếng.

“Ông là gì?” nó gặng hỏi. “Cha tôi? Thần Osiris? Ông vẫn còn sống?”

Cha nhìn Anubis. “Ta đã nói gì với cậu về con bé nhỉ? Đáng sợ hơn cả Ammit, ta đã nói.”

“Ông không cần phải nói với tôi điều này,” gương mặt Anubis đầy nghiêm túc. “Tôi đã nhận ra là mình sợ cái miệng lưỡi sắc sảo đó rồi.”

Sadie trông giận dữ. “Làm ơn nhắc lại ạ?”

“Để trả lời câu hỏi của con,” Cha nói. “Cha vừa là Osiris vừa là Julius Kane, Cha còn sống và đã chết, mặc dầu từ *tái sinh* có lẽ gần với sự thật hơn. Osiris là thần của cái chết, và thần của cuộc sống mới. Để đưa ông ta quay lại ngai của mình...”

“Cha phải chết,” tôi nói. “Cha biết chuyện này sẽ xảy ra. Cha cố tình làm vật chủ của Osiris, biết rằng rồi cha sẽ chết.”

Nét mặt cha tôi vẫn không thay đổi. Ông vẫn đang nhìn tôi với sự tự hào và niềm vui đích thực, như thể mọi việc tôi đã làm khiến ông vui sướng – ngay cả chuyện tôi gào lên. Điều đó khiến tôi tức điên lên được.

“Cha nhớ con, Carter à,” ông nói. “Cha không thể nói cho con biết cha nhớ con nhiều như thế nào. Nhưng chúng ta đều đã có những lựa chọn đúng đắn. *Tất cả* chúng ta. Nếu con đã cứu cha ở thế giới trên kia, chúng ta sẽ mất đi tất cả. Lần đầu tiên trong nhiều thiên niên kỷ, chúng ta có một cơ hội để tái sinh, và một cơ hội để ngăn lại sự hỗn mang là nhờ các con.”

“Phải có một cách khác chứ,” tôi nói. “Cha có thể chiến đấu như một người phàm, mà không cần phải... không cần phải...”

“Carter, khi Osiris còn sống, ông ấy là một vị vua vĩ đại. Nhưng khi ông ấy chết...”

“Ông ấy trở nên mạnh hơn gấp một ngàn lần,” tôi nói, nhớ lại câu chuyện mà Cha đã từng kể cho tôi nghe.

Cha tôi gật đầu. “Cõi Âm là nền móng cho thế giới thực. Nếu hỗn mang có mặt ở đây, nó sẽ tác động đến thế giới phía trên. Việc giúp Osiris quay trở lại ngôi vua là bước đầu tiên, quan trọng một ngàn lần so với bất cứ điều gì cha có thể làm ở thế giới trên kia – ngoại trừ việc cha là cha của các con. Và cha vẫn là cha của các con.”

Mắt tôi cay xè. Tôi đoán tôi đã hiểu những gì ông đang nói, nhưng tôi không thích điều đó. Sadie trông còn giận dữ hơn cả tôi, nhưng con bé đang quắc mắt nhìn Anubis.

“Miệng lưỡi sắc sảo hả?” nó gặng hỏi.

Cha hắng giọng. “Các con, còn một lý do nữa khiến cha đưa ra quyết định của mình, vì chắc chắn các con có thể đoán được.” Ông chìa tay ra, và một người phụ nữ trong bộ đầm màu đen xuất hiện kế bên ông. Bà có mái tóc vàng, đôi mắt xanh sáng thông minh, và một gương mặt trông quen thuộc. Bà trông giống Sadie.

“Me,” tôi nói.

Bà liếc nhìn qua lại giữa tôi và Sadie với sự ngạc nhiên, như thể *chúng tôi* là những con ma. “Julius đã nói với mẹ bọn con lớn như thế nào, nhưng mẹ không thể tin được. Carter, mẹ cá là con đã cạo...”

“Mẹ.”

“... và hẹn hò với các cô gái...”

“Mẹ!” Các bạn có bao giờ nhận ra rằng các bậc làm cha mẹ có thể thay đổi từ những người tuyệt vời nhất thế giới thành những người hoàn toàn đáng xấu hổ chỉ trong vòng có ba giây?

Bà mỉm cười với tôi, và tôi phải chiến đấu với khoảng hai mươi cảm xúc khác nhau cùng một lúc. Nhiều năm qua tôi đã nằm mơ về được quay về ở cùng cha mẹ, trong một ngôi nhà của chúng tôi ở L.A. Nhưng không phải như thế này: không phải trong căn nhà chỉ là dư ảnh, và mẹ tôi là một linh hồn, và cha tôi... được tái sinh. Tôi cảm giác như thể thế giới đang chuyển động dưới chân tôi, đang dần biến thành cát.

“Chúng ta không thể quay trở lại, Carter à,” Mẹ nói, như thể đang đọc được ý nghĩ của tôi vậy. “Nhưng không có gì bị mất đi cả, thậm chí cả trong cái chết. Con còn nhớ định luật bảo toàn không?”

Đã sáu năm kể từ khi chúng tôi ngồi cùng nhau trong phòng khách – căn phòng khách *này*, và bà đọc cho tôi nghe các định luật vật lý theo kiểu mà phần lớn các bậc làm cha mẹ đọc các câu chuyện trước lúc đi ngủ. Nhưng tôi vẫn còn nhớ. “Năng lượng và vật chất không thể tự sinh ra hoặc mất đi.”

“Chỉ thay đổi,” mẹ đồng ý. “Và đôi khi thay đổi để tốt hơn.”

Bà nắm lấy tay Cha, và tôi phải thừa nhận rằng – dù xanh lè và có phải là ma hay không – họ trông khá là hạnh phúc.

“Mẹ.” Sadie nuốt khan. Lần này, sự chú ý của con bé không còn tập trung vào Anubis. “Mẹ thật sự đã... có phải...”

“Đúng thế, cô con gái dũng cảm của mẹ. Các ý nghĩ của mẹ đã hòa trộn vào ý nghĩ của con. Mẹ thật tự hào về con. Và nhờ có Isis, mẹ cảm giác như mẹ cũng biết khá rõ về con.” Bà nghiêng người ra trước và mỉm cười đầy bí ẩn. “Mẹ cũng thích kẹo sô-cô-la caramel nữa, mặc dầu bà ngoại con không bao giờ cho phép chứa kẹo trong nhà.”

Sadie nở nụ cười nhẹ nhõm. “Con biết mà! Bà thật quá đáng!”

Tôi có cảm giác họ sẽ bắt đầu tám chuyện với nhau trong nhiều giờ tới, nhưng đúng lúc đó Sảnh Phán Xét rung chuyển. Cha kiểm tra đồng hồ, khiến tôi tự hỏi Vùng Đất của Người Chết ở trong múi giờ nào đây không biết.

“Chúng ta nên kết thúc,” ông nói. “Những người khác đang muốn gặp các con.”

“Một món quà trước khi các con đi.” Cha gật đầu về phía Mẹ.

Bà bước tới trước và trao cho tôi một gói quà có kích thước bằng lòng bàn tay tôi được gói trong lớp vải lanh màu đen. Sadie giúp tôi mở nó ra, và bên trong là một sợi dây chuyền mới – một thứ trông giống một cái cột hay một cái thân cây...

“Đó là xương sống?” Sadie hỏi.

“Nó được gọi là *djed*,” Cha nói. “Biểu tượng của cha – xương sống của Osiris.”

“Eo ời,” Sadie lẩm bẩm.

Mẹ cười lớn. “Nó hơi kinh, nhưng nói thật, nó là một biểu tượng hùng mạnh. Đại diện cho sự ổn định, sức mạnh...”

“Nghị lực?” tôi hỏi.

“Cơ bản là thế.” Mẹ tôi nhìn tôi hài lòng, và một lần nữa tôi có cái cảm giác chuyển đổi không thực đó. Tôi không thể tin tôi đang đứng đây, nói chuyện cùng với cha mẹ thật ra đã chết của mình.

Mẹ khép tay tôi lại quanh cái vòng cổ. Cái chạm của mẹ thật ấm áp, giống hơi ấm của một người sống. “*Djed* cũng đại diện cho sức mạnh của Osiris – sự sống được hồi phục lại từ tro tàn của người đã chết. Đó chính xác là những gì con cần nếu con hồi sinh dòng dõi của các pharaoh ở những người khác và tái xây dựng Ngôi Nhà Sự Sống.”

“Ngôi Nhà sẽ không thích điều đó đâu,” Sadie chen vào.

“Không,” Mẹ hờn hờ nói. “Chắc là họ sẽ không.”

Sảnh Phán Xét lại rung chuyển lần nữa.

“Đã đến lúc,” Cha nói. “Chúng ta sẽ lại gặp nhau, các con. Nhưng cho đến lúc đó, hãy bảo trọng nhé.”

“Hãy để tâm đến các kẻ thù của các con,” Mẹ thêm vào.

“Và nói với Amos...” giọng Cha chùng xuống đầy tư lự. “Hãy nhắc em trai của cha rằng người Ai Cập tin vào sức mạnh của bình minh. Họ tin rằng mỗi buổi sáng sẽ bắt đầu không chỉ là một ngày mới, mà còn cả một thế giới mới.”

Trước khi tôi có thể nghĩ ra điều đó có nghĩa là gì, Sảnh Phán Xét mở dần, và chúng tôi đứng cùng Anubis trên một cánh đồng bóng tối.

“Tôi sẽ chỉ cho hai người lối đi,” Anubis nói. “Đó là công việc của tôi.”

Anh ta dẫn chúng tôi đến một khoảng trống trong bóng tối trông chẳng có gì khác so với các vùng khác. Nhưng khi anh ta dùng tay đẩy nó, một cánh cửa bật mở. Lối đi rực rỡ ánh sáng ban ngày.

Anubis cúi đầu trình trọng với tôi. Rồi anh ta nhìn Sadie với vẻ tinh nghịch trong mắt. “Chuyện đó... thật thú vị.”

Sadie đỏ mặt và chỉ vào anh ta với vẻ cáo buộc. “Chúng ta chưa xong đâu, thưa ông. Tôi mong anh sẽ chăm sóc cho bố mẹ tôi. Và lần tới khi tôi đến Vùng Đất của Người Chết, anh và tôi sẽ có chuyện để nói đấy.”

Một nụ cười xuất hiện ở khóe môi anh ta. “Tôi mong chờ điều đó.”

Chúng tôi bước qua cánh cửa và đi vào cung điện của các vị thần.

Nó trông giống hệt như Sadie đã miêu tả từ các cảnh mộng của con bé: các cột đá cao vút, các lò than rực lửa, sàn nhà đá cẩm thạch sáng bóng, và ở giữa căn phòng là một cái ngai vàng-và-đỏ. Quanh chúng tôi, các vị thần đã tề tựu. Nhiều người trong số đó chỉ là các tia sáng và ánh lửa. Một vài người là hình bóng đang biến từ động vật thành người. Tôi nhận ra một vài người: thần Thoth tỏa sáng lung linh hiện ra trong tầm mắt của chúng tôi như một anh chàng có mái tóc bù xù vận áo blu trước khi biến thành một đám hơi ga màu lục; Hathor, nữ thần đầu bò, nhìn tôi bối rối, như thể bà ta lơ mơ nhận ra tôi từ vụ tai nạn Magic Salsa. Tôi tìm kiếm nữ thần Bast, nhưng tìm tôi chùng xuống. Cô ấy dường như không có mặt trong đám đông. Sự thật là, tôi không biết phần lớn các vị thần.

“Bọn mình đã gây ra chuyện gì?” Sadie lẩm bẩm.

Tôi hiểu con bé muốn nói. Chánh điện đứng đầy hàng trăm vị thần, các vị thần chính và tiểu thần, tất cả đang lao đến từ khắp các hướng của cung điện, tạo thành các hình dáng mới, phát sáng với sức mạnh. Toàn bộ đội quân siêu nhiên này... và tất cả họ dường như đang nhìn chăm chú vào chúng tôi.

May quá, có hai người bạn cũ đang đứng kế bên cái ngai. Thần Horus vận nguyên bộ giáp chiến binh và thanh kiếm *khopesh* được đeo ở bên hông. Đôi mắt được kẻ phấn côn – một con vàng, một con bạc – chòng chọc như mọi khi. Đứng ở bên cạnh ông ta là nữ thần Isis trong chiếc áo đầm dài trắng phát sáng, cùng một đôi cánh ánh sáng.

“Hoan nghênh,” thần Horus nói.

“Ừm, xin chào,” tôi nói.

“Cậu ta biết cách dùng từ đấy chứ,” nữ thần Isis làu bàu, điều đó khiến Sadie khịt khịt mũi.

Thần Horus ra hiệu về phía cái ngai. “Ta biết các suy nghĩ của cậu, Carter, vì thế ta nghĩ ta biết những gì cậu sẽ nói. Nhưng ta phải hỏi cậu thêm một lần nữa. Cậu sẽ tham gia cùng ta chứ? Chúng ta có thể cai trị trái đất và bầu trời. Ma’at yêu cầu một người đứng đầu.”

“Vâng, tôi đã biết.”

“Ta sẽ mạnh hơn nếu cậu làm vật chủ của ta. Cậu chỉ mới chạm vào bề mặt của việc phép thuật chiến đấu có thể làm được những gì. Chúng ta có thể hoàn thành các việc vĩ đại, và số phận của cậu là lãnh đạo Ngôi Nhà Sự Sống. Cậu có thể là vua của cả hai vương triều.”

Tôi liếc nhìn Sadie, nhưng con bé chỉ nhún vai. “Đừng nhìn em. Em thấy ý kiến đó thật đáng sợ.”

Thần Horus cau mày nhìn nó, nhưng sự thật là thế, tôi đồng ý với Sadie. Tất cả các vị thần này đều đang chờ đợi các mệnh lệnh, tất cả pháp sư – những người căm ghét chúng tôi – ý tưởng cổ mà lãnh đạo họ khiến đầu gối tôi biến thành nước.

“Có lẽ một ngày nào đó,” tôi nói. “Muộn hơn nữa.”

Thần Horus thở dài. “Năm ngàn năm, và ta vẫn không hiểu được con người. Nhưng – được thôi.”

Ông ta bước về phía cái ngai và nhìn khắp các vị thần đang tập trung lại quanh phòng.

“Ta, Horus, con trai của Osiris, tiếp nhận ngai của bầu trời với tư cách quyền thừa kế của ta!” ông hét lớn. “Điều gì đã từng là của ta sẽ thuộc về ta. Có ai muốn thách đấu với ta không?”

Các vị thần, người thì nhấp nháy, người thì lóe sáng rực rỡ. Một vài người cau có giận dữ. Ai đó lẩm bẩm điều gì đó nghe như từ “Pho mát”, dù rằng đó có thể là tưởng tượng của tôi. Tôi thoáng nhìn thấy Sobek, hay có thể là một vị thần cá sấu nào khác, găm gừ trong bóng tối. Nhưng không ai đưa ra một lời thách đấu.

Thần Horus lên ngai vàng. Nữ thần Isis mang đến cho ông ta cái móc và cái néo – cặp quyền trượng của các pharaoh. Ông ta bắt chéo chúng phía trên ngực mình và tất cả các vị thần cúi đầu trước ông ta.

Khi họ ngẩng đầu lên, nữ thần Isis bước về phía chúng tôi. “Carter và Sadie Kane, hai người đã làm rất nhiều việc để khôi phục lại Ma’at. Các vị thần phải lấy lại sức mạnh của họ, và hai người đã cho chúng tôi thời gian, mặc dầu chúng tôi không biết là trong bao lâu. Apophis sẽ không bị giam giữ mãi mãi.”

“Tôi hy vọng việc đó sẽ xảy ra trong một vài thế kỷ nữa,” Sadie nói.

Nữ thần Isis mỉm cười. “Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, hôm nay hai người đều là anh hùng. Các vị thần ở đây mang ơn hai người, và chúng tôi rất xem trọng điều đó.”

Thần Horus đứng dậy từ ngai. Ông ta nháy mắt với tôi rồi quỳ xuống trước mặt chúng tôi. Các vị thần khác ngần ngừ, nhưng rồi họ làm theo thần Horus. Ngay cả các vị thần trong hình dáng ngọn lửa đều làm ngọn lửa mình yếu đi.

Tôi chắc là khá sửng sò, vì khi thần Horus đứng lên ông ta cười thật to. “Cậu trông giống hệt như khi Zia bảo cậu...”

“Ừm, liệu chúng ta có thể bỏ qua phần đó không?” tôi nói nhanh. Việc để cho một vị thần ở trong đầu bạn sẽ mang lại những điều bất lợi

ngghiêm trọng.

“Ra về bình an nhé, Carter và Sadie,” thần Horus nói. “Hai người sẽ nhận được món quà của chúng tôi vào sáng mai.”

“Quà ư?” tôi sợ hãi hỏi, vì nếu tôi có thêm một chiếc vòng cổ phép thuật nữa, tôi sẽ ngất xỉu vì vã mồ hôi lạnh mất.

“Hai người sẽ biết thôi,” nữ thần Isis hứa. “Chúng tôi sẽ dõi theo hai người, và chờ đợi.”

“Điều đó làm tôi sợ đấy,” Sadie nói.

Nữ thần Isis vẫy tay, và đột nhiên chúng tôi quay trở lại trên mái hiên của căn biệt thự như thể những chuyện vừa rồi đã không diễn ra.

Sadie dăm chiêu quay sang tôi. “Thú vị.”

Tôi chìa tay ra. Chiếc vòng cổ *djed* đang phát sáng và ấm lên trong lớp bọc vải lạnh của nó. “Có ý kiến gì không về điều thứ này có thể làm?”

Con bé chớp mắt. “*Hừm?* Ồ, chẳng quan tâm. Anh thấy Anubis trông thế nào nào?”

“Thế nào... anh ta trông giống một chàng trai. Mà sao?”

“Một anh chàng xinh trai, hay một anh chàng đầu-chó chảy nước dãi?”

“Anh đoán... không phải là anh chàng đầu-chó chảy nước dãi.”

“Em biết mà!” Sadie chỉ về phía tôi như thể con bé vừa mới giành chiến thắng trong cuộc cãi vã với tôi vậy. “Xinh trai. Em biết mà!”

Và với nụ cười ngớ ngẩn, con bé xoay người và bỏ vào trong nhà.

Em gái tôi, như tôi có lẽ đã từng nhắc đến, là một người hơi kỳ lạ.



Ngày tiếp theo, chúng tôi nhận được món quà của các vị thần.

Chúng tôi thức dậy và nhận ra rằng căn biệt thự đã được sửa chữa hoàn hảo đến từng chi tiết nhỏ nhất. Mọi thứ chúng tôi vẫn chưa hoàn thành – chắc chắn là phải mất nhiều tháng nữa để làm – đã được thực hiện.

Điều đầu tiên tôi nhận ra là quần áo mới trong tủ của mình, và sau một hồi ngần ngừ, tôi mặc chúng vào. Tôi xuống lầu và nhìn thấy Khufu cùng Sadie đang nhảy nhót quanh Sân Lớn. Khufu vận áo thi đấu của đội

Lakers cùng một trái bóng rổ mới toanh. Các cây chổi và giẻ lau sàn phép thuật đang bận rộn với việc lau chùi. Sadie ngược nhìn tôi và cười toe toét - và rồi mặt con bé chuyển sang trạng thái sốc.

“Carter, anh đang *mặc* cái gì... cái gì thế kia?”

Tôi đi xuống cầu thang với cảm giác còn ngượng ngùng hơn. Tủ áo quần đã đưa ra cho tôi một vài lựa chọn trong sáng nay, không chỉ là những chiếc áo choàng bằng vải lanh. Áo quần cũ của tôi đã ở đó, được giặt sạch – một chiếc áo sơ-mi cài nút, quần khaki được hồ cứng, giày lười. Nhưng còn có sự lựa chọn thứ ba, và tôi đã mặc nó: giày Reeboks, quần jeans xanh, áo phông, và áo lạnh có mũ trùm đầu.

“Nó, *ừm*, đều là vải cotton,” tôi nói. “Phù hợp với pháp thuật. Chắc hẳn cha sẽ nghĩ rằng anh trông giống một tên găng-tơ...”

Tôi đã nghĩ Sadie chắc hẳn sẽ trêu chọc tôi về điều này, và tôi đang cố đánh phủ đầu nó. Con bé nhìn chăm soi mỗi một chi tiết trang phục của tôi.

Rồi nó bật cười hoàn toàn thích thú. “Tuyệt quá, Carter. Anh trông gần giống một thiếu niên bình thường rồi đấy! Và *Cha* sẽ nghĩ...” con bé kéo cái mũ trùm lên đầu tôi. “Cha sẽ nghĩ anh trông giống một pháp sư không chệ vào đâu được, vì đó chính là anh. Giờ, đi thôi. Bữa sáng đang chờ ở chúng ta ở mái hiên.”

Chúng tôi vừa mới ăn thì chú Amos bước ra, và áo quần chú ấy mặc thậm chí còn đáng ngạc nhiên hơn so với tôi. Chú vận bộ vét mới cứng màu sô-cô-la với áo khoác cùng màu và một chiếc mũ phớt. Giày bóng lộn, cặp mắt kính tròn sáng choang, và mái tóc được kết với các hạt hồ phách. Cả tôi và Sadie đều chăm chú nhìn chú ấy.

“Gì?” chú ấy hỏi.

“Không có gì ạ.” Chúng tôi đồng thanh nói. Sadie nhìn tôi và nói không phát ra tiếng *Ồi Chúa Oi*, rồi quay lại với món xúc xích và trứng. Tôi bắt đầu ăn món bánh kẹp của mình. Philip quây người đầy hạnh phúc trong bể bơi của nó.

Chú Amos đến ngồi cùng chúng tôi. Chú búng tay và cà phê rót đầy tách một cách thần kỳ. Tôi nhướn mày. Chú đã không dùng phép thuật kể từ

các Ngày Đen Tối đó.

“Chú nghĩ mình sẽ đi xa trong một thời gian,” chú thông báo. “Đến Khu Vực 1.”

Sadie và tôi liếc nhìn nhau.

“Chú có chắc đó là một ý kiến tốt không?” tôi hỏi.

Chú Amos nhấp một ngụm cà phê. Chú ấy chăm chú nhìn sang phía bên kia Sông Đông như thể chú có thể nhìn thấu đến Washington, D.C. “Họ có những người chữa bệnh bằng phép thuật tốt nhất ở đó. Họ sẽ không đuổi một người cầu xin đang tìm kiếm sự giúp đỡ - thậm chí cả với chú. Chú nghĩ... chú nghĩ mình nên thử.”

Giọng chú yếu ớt, như thể nó sẽ vỡ tan vào bất cứ lúc nào. Thế nhưng, đó là câu chú ấy nói nhiều nhất trong nhiều tuần qua.

“Cháu nghĩ điều đó thật tuyệt,” Sadie biểu lộ. “Bọn cháu sẽ trông chừng nơi này, đúng không, anh Carter?”

“Ừm,” tôi nói. “Chắc chắn rồi.”

“Có lẽ chú sẽ đi trong một thời gian,” chú Amos nói. “Hãy xem nơi này như nhà các cháu. Đây là nhà các cháu.” Chú ngần ngừ, như thể đang cẩn thận chọn các từ tiếp theo của mình. “Và chú nghĩ, có lẽ, các cháu nên bắt đầu việc tuyển người. Có rất nhiều trẻ con trên thế giới có dòng dõi với các pharaoh. Phần lớn đều không biết mình là ai. Những gì cả hai đã nói ở Washington – về việc tái khám phá đường lối của các vị thần – có lẽ đó là cơ hội duy nhất của chúng ta.”

Sadie đứng dậy và hôn lên trán chú. “Hãy để việc đó cho bọn cháu, Chú à. Cháu đã có cho mình một kế hoạch.”

“Cái đó,” tôi nói, “nghe như thể là tin tức rất xấu vậy.”

Chú Amos mỉm cười. Chú siết chặt lấy tay Sadie, rồi đứng dậy và vò rối tóc tôi trước khi chú đi vào bên trong.

Tôi cắn thêm một miếng bánh kẹp khác và tự hỏi tại sao – trong một buổi sáng tuyệt vời như thế này – tôi vẫn cảm thấy buồn và thiếu điều gì đó. Tôi cho rằng với quá nhiều chuyện đột nhiên trở nên tốt hơn như thế này, nghĩ về điều đang còn thiếu thậm chí còn đau đớn hơn.

Sadie đưa miếng trứng khác lên. “Em cho rằng sẽ thật ích kỷ khi đòi hỏi nhiều hơn.”

Tôi chăm chú nhìn con bé, và nhận ra chúng tôi cùng nghĩ đến một điều. Khi các vị thần nói có một món quà...Ừm, bạn có thể hy vọng nhiều thứ, nhưng như Sadie đã nói, tôi đoán bạn không thể tham lam được.

“Việc đi tuyển người sẽ khó khăn đấy,” tôi thận trọng nói. “Hai đứa bé chưa đủ lớn.”

Sadie gật đầu. “Không có chú Amos. Không có người lớn trông chừng. Em nghĩ Khufu không được tính vào.”

Và rồi khi đó các vị thần đã hoàn thiện món quà của mình.

Một giọng nói vang lên từ cửa, “Nghe có vẻ như cả hai đang có một công việc để ngó.”

Tôi quay lại và cảm thấy như một ngàn tấn nỗi buồn rơi xuống khỏi vai mình. Đang đứng tựa vào cánh cửa trong bộ đồ áo liền quần da báo là một quý cô tóc đen có đôi mắt vàng và hai con dao cực lớn.

“Bast!” Sadie gào lên.

Nữ thần mèo mỉm cười vui vẻ với chúng tôi, như thể cô ấy có đủ mọi kiểu rắc rối mà chúng tôi sẽ gặp trong đầu. “Ai đó cần người đi kèm sao?”



Một vài ngày sau, Sadie đã có một cuộc trò chuyện dài qua điện thoại với ông bà ngoại Faust ở Luân Đôn. Họ đã không yêu cầu nói chuyện với tôi, mà tôi đã không nghe điện thoại. Khi Sadie đi xuống Sảnh Lớn, con bé có cái nhìn xa xăm. Tôi sợ - rất sợ - rằng nó đang nhớ Luân Đôn.

“Sao hả?” tôi miễn cưỡng hỏi.

“Em đã bảo với họ rằng cả hai đều ổn,” nó nói. “Họ bảo với em rằng cảnh sát đã ngừng làm phiền họ về vụ nổ ở Bảo Tàng Anh. Hình như phiến đá Rosetta hó ra chẳng bị hư hại gì cả.

“Như có phép vậy,” tôi nói.

Sadie cười tự mãn. “Cảnh sát kết luận rằng đó có thể là một vụ nổ rò rỉ khí ga, hay một kiểu tai nạn nào đó. Cha không gặp trở ngại gì nữa cả, cũng như hai chúng ta. Em có thể về nhà ở Luân Đôn, họ nói. Học kỳ mùa

xuân sẽ bắt đầu trong một vài tuần tới. Các cô bạn thân Liz và Emma đã hỏi về em.”

Âm thanh duy nhất phát ra tiếng lách tách của lửa trong lò sưởi. Sảnh Lớn đột nhiên dường như rộng lớn hơn, trống rỗng hơn đối với tôi.

Cuối cùng tôi lên tiếng. “Em đã nói gì với họ?”

Sadie nhướn mày. “Chúa ơi, anh đôi khi cũng ngốc thật đấy. Anh nghĩ thế nào?”

“Ồ.” Miệng tôi cảm giác như giấy nhám. “Anh đoán sẽ tốt hơn nếu em gặp lại các bạn cũ của mình và quay trở lại căn phòng cũ của em, và...”

Sadie nắm vào tay tôi. “Carter! Em đã nói với họ là em không cần phải về nhà nữa, vì em đã ở nhà rồi. Đây là nơi em thuộc về. Nhờ có Cỗ Âm, em có thể gặp các bạn mình bất cứ khi nào em muốn. Và ngoài ra, anh sẽ cô độc nếu không có em.”



Ngay khi mọi thứ quay lại như cũ, Sadie và tôi bắt đầu nhiệm vụ mới của mình. Đích đến của chúng tôi là ngôi trường mà Sadie đã từng nhìn thấy trong một giấc mơ. Tôi sẽ không nói cho các bạn nghe đó là trường nào, nhưng nữ thần Bast đã lái xe một quãng đường dài để đưa chúng tôi đến đó. Chúng tôi đã ghi âm cuốn băng này trên đường. Nhiều lần các đội quân hỗn mang đã cố ngăn cản chúng tôi. Nhiều lần chúng tôi nghe được các tin đồn rằng các kẻ thù của chúng tôi đang bắt đầu lùng bắt các hậu duệ của pharaoh khác, cố cản trở kế hoạch của chúng tôi.

Chúng tôi đến ngôi trường đó một ngày trước khi học kỳ mùa xuân được bắt đầu. Tiền sảnh không một bóng người, và thật dễ dàng để lên vào bên trong. Sadie và tôi chọn ngẫu nhiên một cái tủ khóa nào đó, và con bé bảo tôi đặt khóa. Tôi triệu hồi một vài phép thuật và hòa trộn các con số: 13/32/33 lại với nhau. Đây, sao lại phải can thiệp với một công thức phù hợp chứ?

Sadie đọc một câu thần chú và cái tủ khóa bắt đầu phát sáng. Rồi con bé đặt gói hàng vào bên trong và đóng cửa lại.

“Em có chắc về chuyện này không?” tôi hỏi.

Con bé gật đầu. “Một phần tử khóa nằm ở Cõi Âm. Né sẽ giữ sợi dây chuyền cho đến khi người thích hợp mở nó ra.”

“Nhưng nếu *djed* rơi vào tay kẻ xấu.”

“Sẽ không đâu,” con bé bảo đảm. “Dòng dõi của pharaoh rất mạnh mẽ. Các đứa trẻ thích hợp sẽ tìm thấy cái dây chuyền đó. Nếu chúng tìm ra được cách sử dụng nó, sức mạnh của chúng sẽ được thức tỉnh. Chúng ta phải tin rằng các vị thần sẽ hướng dẫn chúng đến Brooklyn.”

“Chúng ta không biết cách đào tạo chúng,” tôi cãi. “Không ai nghiên cứu đường lối của các vị thần trong hai ngàn năm qua.”

“Chúng ta sẽ tìm ra điều đó,” Sadie nói. “Chúng ta phải làm được điều đó.”

“Trừ phi Apophis tóm được chúng ta trước,” tôi nói. “Hay Desjardins và Ngôi Nhà Sự Sống. Hoặc trừ phi Set phá vỡ lời hứa của mình. Hoặc một ngàn thứ khác trở nên sai lầm.”

“Đúng vậy,” Sadie nói với nụ cười trên môi. “Vui mà, đúng không?”

Chúng tôi khóa tủ và bước đi.

Lúc này chúng tôi đã quay lại Khu Vực 21 ở Brooklyn.

Chúng tôi sẽ phải gởi cuốn băng này đến một vài người được lựa chọn kỹ càng và xem liệu nó có được xuất bản hay không. Sadie tin vào số mệnh. Nếu câu chuyện rơi vào tay các bạn, chắc chắn là có lý do của nó. Hãy tìm kiếm *djed*. Sẽ chẳng mất nhiều công sức của bạn đâu. Rồi bí quyết là học cách sử dụng sức mạnh đó mà không bị mất mạng.

Như tôi đã nói lúc ban đầu: toàn bộ câu chuyện vẫn chưa xảy ra. Cha mẹ tôi đã hứa sẽ gặp lại chúng tôi, vì thế tôi biết cuối cùng chúng tôi sẽ phải quay lại Vùng Đất Của Người Chết, tôi nghĩ đó là điều mà Sadie thích thú, miễn là Anubis có mặt ở đó.

Zia đang ở đâu đó ngoài kia – Zia thật thụ. Tôi dự tính đi tìm cô ta.

Trên hết, hỗn mang đang trỗi dậy. Apophis đang lấy lại sức mạnh. Điều đó có nghĩa chúng tôi cũng phải tìm kiếm lại sức mạnh của mình – các vị thần và con người, đoàn kết lại với nhau như thời xa xưa. Đó là cách duy nhất làm cho thế giới không thể bị hủy diệt.

Vì thế gia đình Kane có khá nhiều việc để làm. Và bạn cũng thế.

Có lẽ bạn sẽ muốn đi theo đường lối của thần Horus hay nữ thần Isis, thần Thoth hay thần Anubis, hay thậm chí là nữ thần Bast. Tôi không biết. Nhưng dù bạn quyết định thế nào, Ngôi Nhà Sự Sống cần nhân tố mới nếu chúng ta phải tồn tại.

Vì thế Carter và Sadie Kane xin tạm dừng ở đây.

Chào đón các bạn đến với Brooklyn. Chúng tôi sẽ đợi các bạn.

END.

Mời bạn ghé thăm **Đào Tiểu Vũ eBook** – **www.dtv-ebook.com** để tải nhiều ebooks hơn nữa.



^[1] Đại sảnh của viện bảo tàng được gọi ngắn gọn là the Great Court (hay đầy đủ là the Queen Elizabeth II Great Court) được xây dựng lại vào những năm 1990 và chính thức mở cửa trở lại vào năm 2000. Nhưng điểm đáng chú ý nhất là mái vòm được thiết kế độc đáo, được làm từ hơn 4000 mảnh thép kết nối với nhau tại hơn 1500 nút tạo nên một mái vòm gọn sóng đẹp tuyệt vời. (ND)

^[2] Họa tiết starburst là một dạng hình vẽ/họa tiết được ưa thích trong những năm 50 của thế kỷ trước. Nó mô phỏng lại hình ảnh của một ngôi sao và hệ hành tinh bay xung quanh. (ND)

^[3] Ngày Đen Tối là năm ngày cuối cùng trong một năm và được xem là điềm rui ở Ai Cập Cổ Đại. Mọi người không được làm bất cứ điều gì nguy hiểm trong những ngày đó. Ngoài ra, không thể tạo ra các cỗ dịch chuyển trong những ngày này, nên các pháp sư phải di chuyển bằng các phương tiện khác. (ND)

^[4] Nguyên bản tiếng Anh là O-Level: Chứng chỉ giáo dục phổ thông GCE là một bằng cấp tốt nghiệp trung học đang được Anh Quốc và các nước theo hệ thống giáo dục của Anh sử dụng. Theo hệ thống giáo dục này, bằng cấp ở trung học thường được chia theo 2 cấp độ: Cấp thông thường, gọi là O-Level được dành cho học sinh 16 tuổi và cao cấp, gọi là A-Level dành cho các học sinh 18 tuổi. Chứng chỉ giáo dục phổ thông GCE xuất phát từ Anh Quốc, Xứ Wales và North Ireland từ năm 1951, thay thế cho bằng phổ thông cấp 2 cũ (SC) và cấp 3 cũ (HSC) để phục vụ cho các một số thay đổi trong giáo dục, ví dụ như tăng độ tuổi tốt

nghiệp trung học từ 14 lên 15 từ năm 1947. Ủy ban các kỳ thi quốc tế Cambridge đứng ra tổ chức các kỳ thi GCE-O Level. Chứng chỉ GCE O- Level được Đại học quốc tế Cambridge và Edexcel Examination tổ chức thi ở nhiều nước trên thế giới. (ND)

[5] Phoenix: Phượng Hoàng

[6] Flamingo

[7] Tên Hy Lạp của vị thần Apep trong thần thoại Ai Cập. Là một con rắn biển khổng lồ độc ác, kẻ cai trị bóng đêm và sự hỗn loạn của Ai Cập. Ánh sáng chân lý của nữ thần Ma'at làm cho con quỷ sợ. Apep bị xóa bỏ khỏi tín ngưỡng Ai Cập cổ bắt đầu từ thời kỳ Ai Cập cổ đại vì cho rằng không thể thờ một con quái vật độc ác thế này được. (ND)

[8] Nut case: cụm từ thông dụng trong văn nói, mang nghĩa như điên rồ, ngu ngốc, ngớ ngẩn.

[9] Viết tắt là the Met, là một trong những viện bảo tàng mỹ thuật lớn nhất của Hoa Kỳ, đặt tại trung tâm Thành phố New York. Bảo tàng này được thành lập năm 1870 và mở cửa đón khách năm 1872. Trong bảo tàng có các bộ sưu tập rất quý hiếm về nghệ thuật Ai Cập cổ đại và phương Đông cổ, nghệ thuật châu Âu gồm các kiệt tác của Titian, Georges de La Tour, Rembrandt, Monet, Van Gogh... và những báu vật khác thuộc Hy Lạp cổ đại, La Mã, nghệ thuật Hồi giáo Trung cổ, đặc biệt là hội họa châu Âu thế kỷ 20. Hằng năm the Met thu hút hơn 4 triệu người đến tham quan. (ND)

[10] Và đây là xác ướp!

[11] Heliopolis là một trong ba thành phố quan trọng nhất của Ai Cập cổ đại, ngoài Thebes và Memphis. Heliopolis theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là “thành phố của mặt trời”, nằm ở khu vực Tell Hisn ở vùng ngoại ô tây bắc của thành phố Cairo hiện đại. Vào thời Ai Cập cổ đại, nó thủ phủ của tỉnh thứ 13 ở Hạ Ai Cập, cách sông Nile 8 kilomet về phía đông kéo dài đến đỉnh phía bắc của Vùng châu thổ sông Nile. Ngày nay thành phố gần như bị phá hủy; các đền đài và các công trình xây dựng của nó được dùng quá trình xây dựng thành phố Cairo thời Trung Cổ.

[12] Linh hồn, theo thần thoại Ai Cập, được miêu tả như là một con chim với đầu con người. (ND)

[13] Nói thể nào ấy nhỉ – tiếng Pháp

[14] “think outside the box”: suy nghĩ theo một chiều hướng mới, đầy tính sáng tạo, không đi theo lối mòn. (ND)

[15] Chào buổi tối – tiếng Pháp.

[16] Quảng trường Concorde (Place de la Concorde) là một trong những quảng trường nổi tiếng của Paris, nằm tại đầu phía Đông của đại lộ Champs-Élysées, ngay bên bờ sông Seine, một cạnh tiếp giáp với vườn Tuileries và thuộc Quận 8. Concorde là quảng trường rộng nhất Paris, đứng thứ hai tại Pháp, sau quảng trường Quinconces ở Bordeaux, và thứ 11 thế giới. (ND)

[17] Vườn Tuileries nằm ở trung tâm thành phố Paris, thuộc Quận 1. Nằm ở bờ phải sông Seine, phía Bắc vườn Tuileries là phố Rivoli, phía Đông là Khải hoàn môn Carrousel cùng bảo tàng Louvre, còn phía Tây là quảng trường Concorde. Tuileries có diện tích 280.000 m², mang hình chữ nhật trải dài cạnh sông. Ở vị trí này trước đây là cung điện hoàng gia Tuileries cùng khu vườn. Nhưng cuối thế kỷ 19, cung điện bị đốt cháy và phá hủy sau đó. Được tạo ra từ thế kỷ 16, tới thời vua Louis XIV, vườn Tuileries được mở cho công chúng, trở thành khu vườn công cộng đầu tiên của Paris. Ngày nay, đây là khu vườn lớn nhất thành phố Paris. (ND)

[18] Món bánh ngọt Ý chiên giòn với pho mát và kem trái cây bên trong. (ND)

[19] Cơ quan an ninh vận tải Mỹ. (ND)

[20] Recreational Vehicle: xe kéo nhà di động

[21] Federal Emergency Management Agency: Cơ quan Ứng cứu Khẩn cấp Liên bang

[22] Unidentified flying object: vật thể bay không xác định (đĩa bay)